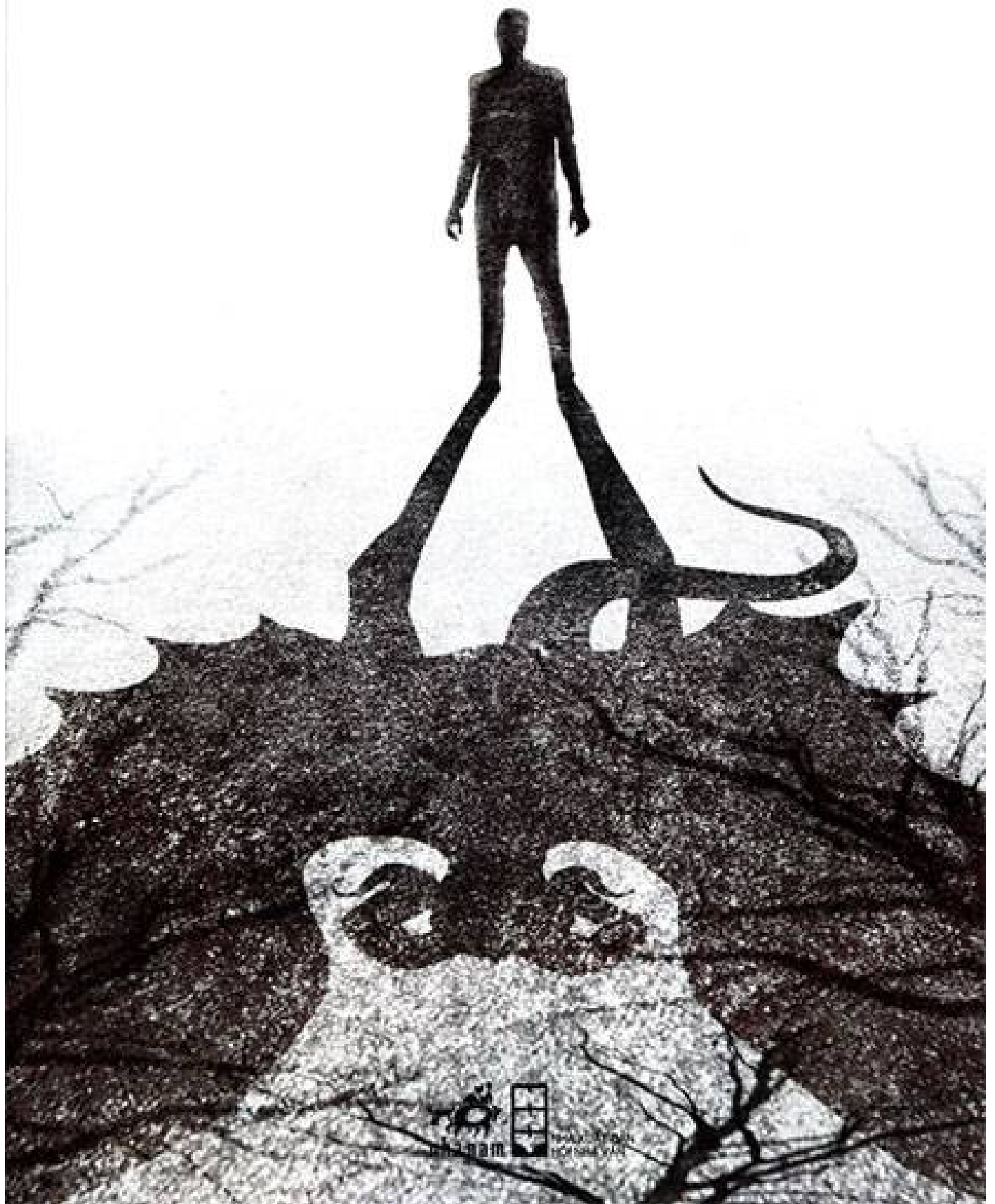


RỒNG ĐỎ

THOMAS HARRIS



RỒNG ĐỎ

THOMAS HARRIS



THOMAS HARRIS

RỒNG ĐỎ

MIEL G. dịch

HOA QUÂN TỬ thực hiện ebook

CÔNG TY VH-TH NHÀ NAM

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

THOMAS HARRIS

Thomas Harris là nhà văn kiêm biên kịch nổi tiếng người Mỹ có nhiều tác phẩm tạo được tiếng vang lớn. Tên tuổi Harris gắn liền với xê ri tiểu thuyết kinh dị về nhân vật nổi tiếng nhất của ông, Hannibal Lecter. Lecter đứng thứ tám trong danh sách 100 nhân vật tuyệt vời nhất trong hai thập kỷ từ năm 1990 tới 2010 do Entertainment Weekey bầu chọn và đứng đầu danh sách 100 nhân vật phản diện do Viện Phim Mỹ bầu chọn. Tất cả các tác phẩm của Harris đều được chuyển thể thành phim, và nổi bật nhất là bộ phim Sự im lặng của bầy cừu, một trong ba bộ phim trong lịch sử Giải thưởng viện Hàn lâm cân quét cả năm tượng vàng Oscar cho các hạng mục quan trọng nhất.

Những tác phẩm xung quanh Hannibal Lecter do Nhã Nam xuất bản:

- Hannibal
- Sự im lặng của bầy cừu
- Rong đỏ

CUỐN TIỂU THUYẾT ĐÃ KHỞI NGUỒN CHO DI SẢN TỘI ÁC CỦA HANNIBAL LECTER

Những vụ giết người khủng khiếp vào những đêm trăng tròn. Những hiện trường được sắp đặt với rất nhiều ý đồ nhưng rất ít dấu vết. Một sát thủ thích phô trương, thách thức cảnh sát bằng những lời nhắn trên người. Một con quái vật khôn khéo chỉ tìm thấy niềm vui trong việc sát hại các gia đình hạnh phúc. Một kẻ thái nhân cách chìm trong những logic quái gở và những hoang tưởng bất khả hình dung. Hắn tự gọi mình là RỒNG ĐỎ

Trước khi có Hannibal Lecter đã có Rong Đỏ. Rong Đỏ không có được vẻ sắc lạnh rợn người mà thu hút khó cưỡng của Hannibal, nhưng ở hắn có thứ nhân tính méo mó vừa gây sợ hãi vừa gợi nên những trắc ẩn đau lòng. Là một sự pha trộn khôn ngoan của thuật loại suy, tính hồi hộp của hành động và nỗi kinh hoàng, lại được viết chặt chẽ hơn nhiều tiểu thuyết ly kỳ khác, Rong Đỏ hoàn toàn xứng với lời khen tặng của Stephen King: "Tiểu thuyết đại chúng xuất sắc nhất kể từ sau Bồ Giã".

LỜI NÓI ĐẦU CHO MỘT CUỘC PHÒNG VÁN CHẾT NGƯỜI

TÔI MUỐN KỂ CHO CÁC BẠN NGHE tôi đã gặp bác sĩ Hannibal Lecter lần đầu tiên trong hoàn cảnh như thế nào.

Vào mùa thu năm 1979, do bị bệnh, tôi trở về nhà trên vùng châu thổ sông Mississippi rồi ở lại mười tám tháng. Khi ấy tôi đang viết cuốn Rừng Đỏ. Một người hàng xóm trong làng Rich đã rất rộng lòng cho tôi sử dụng căn nhà gỗ ngay giữa một cánh đồng bông mênh mông, và tôi làm việc tại đây, thường là vào ban đêm.

Để viết một cuốn tiểu thuyết, bạn bắt đầu với những gì bạn có thể thấy và rồi bạn thêm thắt vào những gì xảy ra trước đây và những gì xảy ra sau đây. Ở đây trong ngôi làng Rich bang Mississippi này, viết lách trong hoàn cảnh khắc nghiệt, tôi có thể trông thấy điều tra viên Will Graham (*nhân vật chính trong quyển này – HQT*) trong nhà của gia đình nạn nhân, nơi mà tất cả họ đã bỏ mạng, theo dõi phim gia đình của những người đã chết. Lúc đấy tôi không biết ai là kẻ phạm tội. Tôi cố ép mình để tìm cho ra, để nhìn thấy những gì xảy ra lúc trước và những gì xảy ra sau khi tôi đi hết ngôi nhà, hiện trường án mạng, trong bóng tối cùng với Will và không thể nhìn được ít hơn hay nhiều hơn những gì anh ấy có thể thấy.

Đôi lúc vào ban đêm tôi để đèn sáng trong căn nhà nhỏ của mình rồi đi bộ băng qua những cánh đồng phẳng lặng. Khi tôi từ xa nhìn lại, căn nhà trông như một con thuyền trên biển, còn xung quanh tôi là trời đêm châu thổ mênh mông.

Tôi nhanh chóng làm quen với những con chó gần như là chó hoang, thường hay lang thang khắp cánh đồng chừng như theo một bầy. Vài con trong số đấy thi thoảng được các gia đình nông dân trong vùng chăm sóc, nhưng đa phần chúng thường phải tự kiếm lấy miếng ăn. Trong những tháng mùa đông khắc nghiệt khi mặt đất đông cứng khô nẻ, tôi bắt đầu cho chúng ăn thức ăn của chó và chẳng mấy chốc chúng tiêu tốn hết hơn hai chục ký thực phẩm cho chó mỗi tuần. Chúng đi loanh quanh theo tôi, mà chúng là cả một đoàn bầu bạn đủ loại - con cao, con thấp, con tương đối thân thiện và cả những con hung hăng bạn không dám động vào. Chúng đi quanh đồng với tôi vào ban đêm và khi không thể nhìn thấy chúng, tôi vẫn có thể nghe thấy chúng xung quanh mình, thờ hồng học hay hít hít ngửi ngửi trong bóng tối. Khi tôi ngồi viết trong cabin thì chúng ngồi ngoài hàng hiên chờ đợi, và khi trăng tròn thì chúng lại cất tiếng ca.

Đứng bần khoản giữa những cánh đồng mênh mông bên ngoài cabin giữa màn đêm, âm thanh thờ hồng học quanh mình, tầm nhìn vẫn còn mờ nhòe vì ánh đèn bàn, tôi cố gắng nhìn ra chuyện gì đã xảy ra tại hiện trường án mạng. Những gì hiện lên trong tầm nhìn mờ ảo của tôi chỉ là bóng đen lờ lờ, những gợi ý, thi thoảng một quãng sáng lóe lên khi một vầng mặt không phải của con người phản chiếu ánh trăng. Không có gì phải nghi ngờ, có chuyện gì đấy đã xảy ra. Bạn phải hiểu được rằng khi bạn viết một cuốn tiểu thuyết thì bạn không phải đang bịa ra mọi chuyện. Tất cả đều có sẵn ra đấy và bạn chỉ phải tìm ra mà thôi.

Will Graham phải hỏi ai đấy, anh cần chút trợ giúp và anh biết điều này. Anh biết mình phải đi đâu, từ rất lâu trước khi anh cho phép bản thân nghĩ đến việc này. Tôi biết Graham đã bị tổn thương nặng nề từ vụ án trước. Tôi biết anh ấy vô cùng ngần ngại không muốn hỏi ý kiến từ nguồn hiệu quả nhất mà mình có. Vào thời điểm ấy, bản thân tôi đang tích lũy những ký ức đau thương qua từng ngày, và trong công việc tôi làm ban đêm tôi thấy cảm thương cho Graham.

Thế là, hơi lo lắng, tôi đi cùng Graham đến Bệnh viện Bang Baltimore dành cho Tội phạm Tâm thần, và tại đây, thật điên làm sao, trước khi kịp bắt tay vào việc, chúng tôi chạm trán một loại người ngớ ngẩn mà ta luôn gặp phải khi tiến hành công việc thường nhật của mình, tiến sĩ Frederick Chilton (*người trông coi bệnh viện Tâm thần, nơi giam giữ Hanibal Lecter, cũng xuất hiện trong quyển này - HQT*), và bị tay này trì hoãn trong một hai ngày tưởng chừng như vô tận.

Tôi biết mình có thể để Chilton lại trong cabin với đèn bật sáng rồi đứng ngoài tối nhìn lại ông ta, vây quanh là đám chó bạn tôi. Ở đó trong bóng tối, tôi sẽ vô hình, cũng như cách tôi vô hình với các nhân vật của mình khi tôi ở trong phòng cùng họ còn họ đang quyết định số phận của mình chỉ với chút trợ giúp từ tôi, mà có khi cũng chẳng cần tôi giúp đỡ.

Cuối cùng khi đã xong việc với tay Chilton chán ngắt, tôi cùng Graham đi vào khoa Bạo lực và cánh cửa thép sập đóng sầm sau lưng chúng tôi với một âm thanh kinh hoàng.

Will Graham và tôi đang tiến gần đến xà lim của bác sĩ Lecter. Graham đang căng thẳng và từ anh tôi có thể đánh hơi thấy mùi sợ hãi. Cứ tưởng bác sĩ Lecter đang ngủ nên tôi đã giật bắn cả mình khi chẳng cần phải mở mắt hẳn vẫn nhận ra Will Graham qua mùi hương.

Tôi đang tận hưởng tính miễn nhiễm thường có của mình trong khi làm việc, sự vô hình của tôi với Chilton và Graham cùng mọi nhân vật, nhưng tôi lại không thấy thoải mái với sự hiện diện của bác sĩ

Lecter, tôi chẳng hề tin rằng tay bác sĩ không thể trông thấy tôi.

Giống như Graham, tôi đã và vẫn đang nhận thấy sự soi mói của bác sĩ Lecter là vô cùng khó chịu, là xâm phạm riêng tư, như tiếng rì rì trong suy nghĩ của bạn khi người ta chụp X-quang đầu bạn. Cuộc phỏng vấn của Graham với bác sĩ Lecter diễn ra chóng vánh, trong đời thực thì nhanh như dấu kiếm, tôi theo dõi nó, những ghi chép cuồn cuộn của tôi tràn ra cả lề giấy và lên bất cứ bề mặt ở trên cùng nào trong bàn tôi. Tôi kiệt sức khi cuộc phỏng vấn kết thúc - những âm thanh loảng xoảng hú hét bất chợt của một nhà thương điên vang lên trong đầu tôi, và ngoài hiên trước căn cabin của tôi tại làng Rich, mười ba con chó đang hú lên, đang ngồi đó mắt nhắm nghiền, mặt nghênh lên mặt trắng. Đa số bọn chúng ngân nga đơn âm của chúng giữa o và u, một số con khác chỉ ư ử theo.

Tôi phải coi lại cuộc phỏng vấn bác sĩ Lecter của Graham đến hàng trăm lần hòng hiểu cho được nó và để loại đi những tiếng động thừa thãi ứ đọng của nhà tù, tiếng la hét của những kẻ bị nguyên rủa đã khiến cho vài lời lẽ khó mà nghe ra cho được.

Tôi vẫn không biết kẻ nào đang gây ra tội ác, nhưng lần đầu tiên tôi biết được rằng chúng tôi sẽ tìm ra, và rằng chúng tôi sẽ đến bắt hắn. Tôi cũng biết được rằng kiến thức đó sẽ đắt giá một cách kinh hoàng, có thể là thê thảm nữa, với những người khác trong cuốn sách này. Và hóa ra là như thế thật.

Nhiều năm sau, khi bắt tay viết cuốn *Sự im lặng của bầy cừu*, tôi không biết rằng bác sĩ Lecter sẽ quay lại. Tôi từng luôn thích nhân vật Dahlia Lyad trong *Ngày Chủ nhật đen tối* và muốn viết một cuốn tiểu thuyết có nhân vật trung tâm là một phụ nữ kiên cường. Thế là tôi bắt đầu với Clarice Starling, và rồi viết chưa tới hai trang, tôi thấy cô ấy phải đi gặp bác sĩ. Tôi ngưỡng mộ Clarice Starling hết mực và tôi nghĩ mình không thể tránh khỏi chút ghen tị với sự dễ dàng nhìn thấu cô ấy của bác sĩ Lecter, trong khi với tôi thì lại quá khó khăn.

Cho đến khi tôi đảm nhận việc ghi lại các sự kiện trong Hannibal, thì vị bác sĩ kia, ngạc nhiên làm sao, đã tự hắn có được cuộc đời cho riêng hắn. Hình như, giống như tôi, bạn sẽ nhận ra hắn thu hút đến kỳ lạ.

Tôi khiếp hãi việc phải viết Hannibal, khiếp hãi những hao mòn cá nhân, khiếp hãi những lựa chọn mà hắn tôi sẽ phải quan sát, lo sợ cho Starling. Cuối cùng tôi phóng thích cho họ, như là bạn phải để cho các nhân vật ra đi, để cho bác sĩ Lecter và Clarice Starling quyết định tình huống theo như bản tính của mình. Cũng có liên quan đến một lượng lịch sự nhất định.

Như một vị quốc vương từng nói: Ta không nuôi giữ chim ưng - chúng sống với ta.

Mùa đông năm 1979 khi tôi bước vào Bệnh viện Bang Baltimore dành cho Tội phạm Tâm thần và cánh cửa kim loại to tướng đóng sập sau lưng tôi, tôi thật chẳng biết điều gì đang chờ mình phía cuối hành lang; thật hiếm hoi lắm sao những lúc chúng ta nhận ra được các âm thanh khi then cài của cửa sổ phập chúng ta đóng lại.

T.H.

Miami, tháng Giêng 2000.

Vì Từ Bi chứa nhân tâm
Trắc Ẩn mang nhân diện
Và Yêu Thương, hình hài thiêng liêng
Và, Bình An, xiêm y thần thánh

WILLIAM BLAKE, Bài ca về Ngây Thơ
("Thần Ảnh")

Bạo Tàn chứa Nhân Tâm
Và Ghen Tuông mang Nhân Diện
Kinh Hoàng trong Hình Hài Thiêng Liêng
Và Bí Ẩn khoác Xiêm Y Thần Thánh
Xiêm Y nọ là thứ sắt đã tôi.
Hình Hài kia là Lò Nung cuồng loạn
Nhân Diện đầy một Ngục Luyện niêm phong
Với Ngõ Vào là Nhân Tâm đối rã.

WILLIAM BLAKE, Bài ca về Từng Trãi
("Một Thần Ảnh")

CHƯƠNG 1

WILL GRAHAM mời Crawford ngồi xuống bên bàn nước ngoài trời nằm giữa căn nhà và đại dương rồi đưa cho ông ta một ly trà đá.

Jack Crawford ngó nghiêng căn nhà kiểu xưa dễ chịu bằng gỗ ngà màu xám xám bằng bạc dưới ánh ngày sáng rõ. "Lẽ ra tôi nên gặp cậu tại Marathon khi cậu vừa hết giờ làm," ông ta bảo. "Cậu sẽ không muốn nói đến chuyện này tại đây đâu."

"Tôi chẳng muốn nói đến chuyện này ở bất cứ nơi nào cả, Jack ạ. Nhưng anh phải nói về nó, nên thôi cứ nói đi. Chỉ đừng có lôi ra bức ảnh nào thôi. Nếu có mang theo ảnh, anh cứ để yên trong cặp ấy - Molly và Wifly sắp về tới rồi."

"Cậu biết được đến từng nào?"

"Đến mức như những gì tờ Miami Herald và Times đăng tải", Graham đáp. "Hai gia đình bị sát hại tại nhà, cách nhau một tháng. Ở Birmingham và Atlanta. Các tình huống tương tự nhau."

"Không phải tương tự. Mà là giống hệt."

"Đến giờ đã có được bao nhiêu lời thú tội rồi?"

"Khi tôi ghé vào chiều hôm nay là tám mươi sáu" Crawford đáp. "Toàn lũ khùng điên quái đản. Chẳng tên nào biết được chi tiết. Hắn đập vỡ gương soi rồi sử dụng các mảnh vỡ. Chẳng tên nào biết đến chi tiết này."

"Anh còn giấu không tiết lộ với báo chí điều gì nữa?"

"Hắn tóc vàng hoe, thuận tay phải và khỏe vô cùng, mang giày cỡ 11. Hắn có thể thắt được nút ghê đơn. Các đầu tay để lại toàn là gãy tay nhẵn thín."

"Anh đã công bố điều này rồi mà."

"Hắn không thạo mấy ổ khóa lắm" Crawford bảo. "Hắn dùng dao cắt kính cùng một cái để hút đề đột nhập vào trong nhà lần vừa rồi. Ồ, và máu của hắn là nhóm AB cộng."

"Có ai đánh hắn bị thương à?"

"Có thì chúng tôi cũng không biết. Chúng tôi phân loại được hắn nhờ vào nước bọt và tinh dịch. Hắn thuộc nhóm máu xuất tiết." *(Trong mỗi nhóm máu có 2 tiểu nhóm được gọi là: Xuất tiết (Secretor) và Không xuất tiết (Non-secretor). Trong loại xuất tiết thì chỉ cần xét nghiệm nước bọt cũng có thể xác định được nhóm máu. Vì các kháng nguyên của nhóm máu đó tiết qua các dịch của cơ thể như nước bọt, chất nhầy và cả tinh dịch).*

Crawford đưa mắt nhìn ra mặt biển phẳng lặng. "Will này, tôi muốn hỏi cậu một điều. Cậu đã đọc thấy trên báo. Vụ thứ hai thì ti vi đăng nhan nhản. Cậu có từng nghĩ sẽ gọi cho tôi không?"

"Không."

"Sao lại không?"

"Thoạt đầu thì vụ ở Birmingham chẳng có mấy chi tiết. Nó có thể là bất cứ cái gì - báo thù, một người bà con."

"Nhưng sang đến sau vụ thứ hai, thì cậu biết đấy là gì."

"Phải. Một thẳng tâm thần biến thái. Tôi đã không gọi cho anh vì tôi không muốn. Tôi biết anh đã có được những ai để xử lý vụ này rồi. Anh có phòng thí nghiệm tốt nhất. Anh sẽ có Heimlich ở Harvard, Bloom ở Đại học Chicago..."

"Và tôi có cậu đang ở dưới này sửa mấy cái máy thuyền khi gió."

"Tôi không cho là mình sẽ có ích đến thế cho anh đâu, Jack ạ. Tôi chẳng bao giờ nghĩ đến điều này nữa."

"Thật ư? Cậu đã bắt được hai tên. Hai tên gần đây nhất mà chúng tôi có được là cậu bắt."

"Bằng cách nào chứ? Bằng cách làm cùng những điều mà anh và những người còn lại đang làm."

"Không hẳn là thế đâu, Will. Mà là cái cách cậu tư duy kia."

"Tôi nghĩ đã có quá nhiều thứ vớ vẩn về cái cách tôi tư duy rồi."

"Cậu đã đi nhiều nước cờ mà cậu chưa bao giờ giải thích cả."

"Bằng chứng rành rành ra đó," Graham nói.

"Tất nhiên. Tất nhiên là có bằng chứng. Cả đồng nữa là khác - sau khi xong xuôi rồi kia. Trước khi bắt bớ thì bằng chứng ít ỏi đến mức chúng tôi còn không thể có đủ lý do khả dĩ để mà vào cuộc"

"Anh có những người anh cần rồi, Jack ạ. Tôi không nghĩ mình sẽ là một bước tiến nào nữa đâu. Tôi dọn xuống đây là để tránh xa khỏi chuyện này."

"Tôi biết chứ. Lần rồi cậu đã bị thương. Giờ cậu trông ổn cả rồi."

"Tôi ổn. Nhưng vấn đề không nằm ở chỗ tôi bị thương. Anh cũng bị thương còn gì."

"Tôi cũng bị thương, nhưng mà không giống vậy."

"Không phải là chuyện bị thương hay không. Chỉ là tôi quyết định ngừng lại. Tôi nghĩ tôi không giải thích được điều này."

"Nếu cậu không thể nhìn thấy hiện trường vụ án thêm nữa thì tôi rất hiểu, có Chúa chúng giám."

"Không. Anh biết đấy - bắt buộc phải nhìn. Việc đó luôn luôn tồi tệ, nhưng phải nhìn để có thể làm việc, miễn là người ta đã chết. Bệnh viện, những cuộc thẩm vấn, mấy thứ này còn tệ hơn. Anh phải quên hình ảnh ấy đi mà tiếp tục suy nghĩ. Tôi không nghĩ là giờ mình có thể làm vậy được. Tôi có thể ép mình nhìn, nhưng tôi sẽ ngắt mạch dòng suy nghĩ."

"Mấy vụ này người ta đều chết cả rồi, Will à," Crawford nói nhẹ nhàng hết mực.

Jack Crawford nghe thấy nhịp điệu và cú pháp của lời mình nói trong giọng Graham. Trước đây ông đã từng nghe thấy Graham nói như thế, với những người khác. Thường trong một cuộc nói chuyện căng thẳng thì Graham áp dụng kiểu nói năng của người khác. Thoạt đầu, Crawford nghĩ tưởng rằng anh đang chủ đích làm như vậy, rằng đây là chiêu khiến cho nhịp điệu ăn miếng trả miếng được trôi chảy.

Sau này Crawford nhận ra rằng Graham làm vậy một cách vô thức, rằng đôi lúc anh đã cố thôi đi mà không được.

Crawford thọc hai ngón tay vào túi áo jacket, ông thấy hai tấm ảnh qua bàn, để ngửa.

"Chết cả rồi" ông nói.

Graham nhìn ông trân trân một hồi trước khi nhặt mấy tấm ảnh lên.

Chỉ là hai tấm ảnh chụp nhanh: một người phụ nữ theo sau là ba đứa trẻ cùng một con vịt, đang khuôn những vật dụng picnic đi lên bờ hồ. Một gia đình đứng đằng sau chiếc bánh kem.

Sau nửa phút anh đặt mấy bức ảnh xuống. Anh di ngón tay đẩy hai bức ảnh chồng lên nhau rồi nhìn ra xa xuống dưới bãi biển nơi đang có một bé trai cúi lom khom, sẫm soi thứ gì đấy trên bờ cát. Người phụ nữ đang đứng trông chừng, tay chống hông, những con sóng xô vào bờ sủi bọt kem quanh mắt cá cô ấy. Cô ngả người về phía bờ cát để hất mớ tóc ướt ra khỏi vai.

Graham đang phớt lờ người khách, đưa mắt quan sát Molly và thằng bé một hồi lâu như anh từng nhìn vào hai bức ảnh.

Crawford mừng thầm. Ông thận trọng cố không để vẻ hài lòng hiện lên mặt như đã thận trọng chọn địa điểm cho cuộc nói chuyện này. Ông nghĩ mình đã nắm thóp được Graham rồi. *Để cho mọi chuyện phát huy tác dụng nào.*

Ba con chó xấu kinh hoàng lững thững bước đến nằm phục xuống đất quanh bàn.

"Trời đất ơi," Crawford thốt lên.

"Mấy con này hẳn là chó rồi" Graham giải thích. "Người ta vắt chó con ở chỗ này luôn ấy mà. Mấy con dễ thương thì tôi có thể cho người ta được. Số còn lại phải ở lại đây và trở thành những con lớn xác."

"Bọn này béo quá đấy chứ."

"Molly hay mũi lòng thương những thứ đi lạc lắm"

"Will này, cậu có một cuộc sống dễ chịu ở đây đấy. Molly và thằng bé. Nó mấy tuổi rồi nhỉ?"

"Mười một."

"Thằng nhóc đẹp trai thật. Rồi nó sẽ cao hơn cậu thôi."

Graham gật đầu. "Bố nó cao hơn tôi mà. Ở đây tôi may mắn lắm. Tôi biết chứ."

"Tôi từng muốn đưa Phyllis xuống dưới này. Xuống Florida. Mua một chỗ khi tôi về hưu, rồi thôi không sống như một con cú hang vừa mù vừa điếc nữa. Bà ấy bảo bạn bè bà ấy đều đang ở Arlington hết rồi."

"Đáng lẽ ra tôi phải cảm ơn chị ấy về mấy cuốn sách chị mang đến bệnh viện cho tôi, nhưng tôi vẫn chưa kịp nói. Báo chị ấy hộ tôi với nhé."

"Tôi sẽ báo."

Hai chú chim nhô ghé xuống bàn, hy vọng tìm được chút thức ăn. Crawford quan sát chúng nhảy nhót loanh quanh cho đến khi bay bỏ đi.

"Will này, thằng biến thái ấy hình như hoạt động theo chu kỳ trăng. Hắn đã giết gia đình Jacobi ở Birmingham vào tối thứ Bảy, ngày 28 tháng Sáu, ngày trăng tròn. Hắn giết gia đình Leeds ở Atlanta tối hôm kia, 26 tháng Bảy. Còn thiếu một ngày nữa là đến rằm. Thế nên nếu may mắn thì chúng ta có thể có hơn ba tuần trước khi hắn lại tái diễn."

"Tôi không nghĩ cậu lại muốn nằm lại vùng Keys này mà chờ để đọc thông tin về vụ kẻ tiếp từ tờ Miami Herald của cậu đâu. Quý thật, tôi không phải đức Giáo hoàng, tôi không bảo cậu nên làm gì được, nhưng tôi muốn hỏi cậu này, cậu có tôn trọng đánh giá của tôi không, hả Will?"

"Có."

"Tôi nghĩ nếu cậu giúp chúng ta có cơ hội cao hơn để nhanh chóng bắt hắn. Khi thật đấy Will, xắn tay áo lên giúp chúng tôi xem nào. Đến Atlanta và Birmingham mà coi, rồi hăng tới Washington. Chỉ là nhiệm vụ tạm thời thôi mà."

Graham không đáp lại.

Crawford chờ đợi trong khi năm đầu sóng xô đuổi nhau vào bãi cát. Đoạn ông đứng lên vắt áo khoác qua vai. "Ta sẽ bàn chuyện này sau bữa tối vậy"

"Ồ lại đây dùng bữa đi."

Crawford lắc đầu. "Tôi sẽ quay lại sau. Sẽ có nhiều tin nhắn để lại nhà nghỉ Holiday và tôi sẽ phải nói chuyện điện thoại một lúc. Nhưng cứ bảo với Molly là tôi cảm ơn nhé."

Chiếc xe thuê của Crawford làm đầy lên lớp bụi mỏng phủ xuống những bụi cây dại ven con đường phủ đầy vỏ sò.

Graham quay lại bàn. Anh sợ rằng đây sẽ là cách anh nhớ về đoạn kết ở vùng Sugarloaf Key - nước đá tan ra trong hai ly trà cùng những chiếc khăn ăn phất phơ bay khỏi chiếc bàn gỗ xoan đào trong cơn gió nhẹ và Molly cùng Willy ở xa xa dưới bãi biển.

Hoàng hôn trên Sugarloaf, đàn hạc đứng im phăng phắc và mặt trời đỏ ối sùng phong.

Will Graham và Molly Foster Graham ngồi trên khúc cây dạt bạc phếch, khuôn mặt họ vàng cam dưới ánh hoàng hôn, lưng đỏ bóng đỏ tím. Cô cầm tay anh lên.

"Crawford ghé ngang cửa tiệm thăm em trước khi ông ta đến ngoài này" cô bảo. "Ông ta hỏi đường tới nhà. Em đã có gọi cho anh. Thật tình thỉnh thoảng anh cũng nên trả lời điện thoại đi chứ. Mẹ con em nhìn thấy xe khi về đến nhà nên đã đi vòng ra bờ biển."

"Ông ta còn hỏi em gì khác nữa?"

"Hỏi anh thế nào rồi."

"Và em nói sao?"

"Em bảo anh khỏe và rằng ông ấy phải để cho anh được yên đi. Ông ta muốn anh làm gì vậy?"

"Xem qua bằng chứng. Anh là chuyên gia pháp chứng mà, Molly. Em đã nhìn thấy bằng cấp của anh rồi."

"Anh dùng tấm bằng của anh để vá lại vết nứt trên giấy dán trần, em quả có thấy thế." Cô xoay chân qua khúc cây để ngồi đối diện anh. "Nếu anh có thấy nhớ cuộc đời kia của mình, nhớ những gì anh từng làm, thì em nghĩ anh sẽ nói về những thứ ấy. Nhưng anh chẳng bao giờ nói cả. Giờ thì anh cởi mở, bình thản và thoải mái... em thích vậy."

"Bọn mình đang có thời gian hạnh phúc, phải không em?"

Một cái chớp mắt ngắt lời của cô đã bảo cho anh biết lẽ ra anh phải nói điều gì đó hay ho hơn. Trước khi anh kịp sửa chữa sai lầm thì cô đã nói tiếp.

"Những gì anh đã làm cho Crawford đều không tốt cho anh. Ông ấy có cả đồng người khác cơ mà - em đoán là có nguyên một chính phủ khi gió đẩy - thế thì tại sao ông ta không thể để cho chúng ta yên vậy?"

"Crawford không nói cho em biết vì sao à? Cả hai lần anh rời Học viện F.B.I. để quay lại tham gia điều tra hiện trường ông ấy đều là cấp trên trực tiếp của anh. Ông ấy chưa từng gặp phải vụ nào như hai vụ ấy, mà Jack đã làm việc này từ rất lâu rồi. Giờ ông ấy có một vụ mới. Cái kiểu tâm thần biến thái này hiếm lắm. Ông ấy biết là anh có... có kinh nghiệm."

"Phải, anh thì có rồi" Molly nói. Áo sơ mi của anh không cài nút và cô có thể thấy vết sẹo ngoằn ngoèo trên bụng anh. Vết sẹo rộng chừng ngón tay và lõm lên, chẳng bao giờ bắt nắng. Vết sẹo chạy từ dưới xương chậu bên trái của anh rồi chệch lên chạm đến khung xương sườn phía bên kia thân.

Bác sĩ Hannibal Lecter đã gây ra vết sẹo này bằng một con dao quăm. Việc ấy xảy ra một năm trước khi Molly gặp Graham, và xem chút nữa đã lấy mạng anh. Tiến sĩ Lecter, được biết đến trên tin tức là "Hannibal Kẻ Ăn Thịt Người", là tên tâm thần biến thái thứ hai mà Graham bắt được.

Khi rút cuộc được ra viện, Graham xin từ chức khỏi Cục Điều tra Liên bang, rời khỏi Washington rồi tìm được chân thợ sửa động cơ máy dầu tại xưởng sửa chữa tàu thuyền thị trấn Marathon vùng Florida Keys. Đây là nghề anh học được từ nhỏ. Anh ngủ trong thùng xe nhà lưu động đậu trong bãi neo thuyền trước khi chuyển đến chỗ Molly cùng ngôi nhà xiêu vẹo đáng yêu của cô trên vịnh Sugarloaf Keys.

Giờ đây anh đang cười trên khúc gỗ dạt và nắm lấy cả hai tay cô. Hai chân cô dụi dụi dưới chân anh.

"Thôi được, Molly này. Crawford nghĩ anh có khiếu trị lũ quái vật. Kiểu như là một niềm tin mù quáng của ông ta."

"Còn anh có tin vậy không?"

Graham dõi mắt theo ba con bồ nông bay thẳng hàng băng qua bãi triều. "Molly, một tên biến thái thông minh - nhất là một kẻ ác tâm - rất khó bắt được vì nhiều lý do. Trước hết là không có động cơ khá dễ lần theo được. Thế nên em không thể tìm theo hướng đấy. Và đa phần thì em sẽ không nhận được sự giúp đỡ nào từ đám chỉ điểm. Em biết đấy, đằng sau đa số các vụ bắt bớ thường là nhờ chỉ điểm hơn là nhờ theo dõi điều tra, nhưng trong một vụ như thế này thì sẽ không có chỉ điểm nào cả. Thậm chí có khi chính hấn còn không biết là mình đang gây ra chuyện đó. Thế nên em phải nắm bắt bất cứ bằng chứng em có được để mà ngoại suy. Em cố tái lập suy nghĩ của hấn. Em ra sức tìm cho được khuôn mẫu"

"Và rồi lần theo dấu hấn mà tìm ra hấn" Molly nói. "Em sợ là nếu anh truy lùng kẻ cuồng sát này,

hay là gì gì đấy - em sợ hấn sẽ xử anh như tên lần trước đã làm. Có vậy thôi. Đây là điều làm em sợ."

"Hấn sẽ không bao giờ trông thấy hay biết được tên anh đâu, Molly ạ. Bên cảnh sát họ sẽ phải hạ hấn nếu có thể tìm ra hấn, chứ không phải anh. Crawford chỉ muốn biết một quan điểm khác mà thôi."

Molly ngẩng nhìn mặt trời đỏ lựng tỏa lan khắp mặt biển. Màn mây cao xa rực sáng bên trên.

Graham yêu cái cách cô quay đầu, vô tình phô ra cho anh phần mặt nhìn nghiêng kém hoàn hảo hơn. Anh có thể nhìn thấy mạch đập trên cổ cô, thốt nhiên nhớ ra toàn vẹn vị muối mặn trên làn da cô. Anh nuốt khan rồi nói, "Anh có thể làm được cái quái gì đây chứ?"

"Làm những gì mà anh đã quyết định rồi ấy. Nếu anh cứ ở lại đây rồi xảy ra thêm nhiều vụ giết chóc nữa, thì như thế sẽ khiến cho nơi này kém đẹp trong anh. Như phim High Noon với mấy thứ nhảm nhí ấy. (Một bộ phim Mỹ làm năm 1952. Trong phim, cũng có một cảnh sát trưởng quyết định bỏ nghề để bắt đầu cuộc sống mới yên bình, nhưng sau đó hoàn cảnh đã buộc anh trở lại săn đuổi một tên tội phạm.) Nếu chuyện đã là như thế, thì anh không hấn là đang hỏi ý kiến của em hay gì đâu."

"Nếu là anh đang hỏi ý em thật, thì em sẽ nói gì nào?"

"Hãy ở lại với em. Em. Em. Em. Và Willy, em sẽ lôi thằng bé vào nếu làm vậy có được tí tác dụng nào. Nhưng chắc là em sẽ phải lau khô nước mắt rồi vẫy vẫy chiếc khăn tay mà thôi. Nếu mọi chuyện không được suôn sẻ cho lắm, thì em sẽ có được niềm thỏa lòng rằng anh đã làm chuyện đúng đắn. Được một hồi trống canh thôi. Rồi em có thể đi về nhà mà chỉ cần mở ầm một bên chấn."

"Anh sẽ ở sau chút."

"Cả đời anh sẽ không bao giờ như thế. Em ích kỷ, nhỉ?"

"Anh không quan tâm."

"Em cũng không. Nơi này thật gần gũi và ngọt ngào. Mọi chuyện từng xảy đến với ta trước đây khiến cho ta biết được điều đó. Ý em là, ta trân quý lấy điều đó."

Anh gật đầu.

"Dù thế nào em cũng không muốn đánh mất nó," Molly bảo.

"Không đâu. Chúng ta sẽ không đánh mất nó đâu."

Bóng tối nhanh chóng bao trùm và sao Mộc xuất hiện, thâm thấp phía Tây Nam.

Họ bước trở vào nhà bên vầng trăng khuyết đang ló dần. Xa kia bên ngoài bãi triều, đám cá mòi nhảy vọt lên tìm lối thoát.

Crawford quay trở lại sau bữa tối. Ông ta đã cởi bỏ áo khoác cùng cà vạt và xắn tay áo lên tạo hiệu ứng xuề xòa. Molly nghĩ hai cánh tay thô thiển tái nhợt của Crawford thật đáng thương. Với cô thì ông này trông như một con đười ươi thông thái xấu xa. Cô dọn cà phê mời ông ta dưới cây quạt ngoài hàng hiên và ngồi cùng ông trong khi Graham và Willy đi ra ngoài cho chó ăn. Molly chẳng nói gì. Đám muối khe khẽ va vào mây tấm màn lưới chấn.

"Cậu ấy trông khỏe đấy, Molly," Crawford nói. "Cả hai người đều thế - thon gọn và nâu rám."

"Dù tôi có nói gì, ông cũng sẽ mang anh ấy đi, đúng không?"

"Đúng. Buộc phải thế. Tôi phải làm vậy. Nhưng thế có Chúa đấy, Molly, tôi sẽ nhẹ nhàng với cậu ấy hết sức. Cậu ấy đã thay đổi. Thật tuyệt là hai người đã cưới nhau."

"Anh ấy ngày càng khá hơn. Giờ anh không còn ngủ mơ thường xuyên nữa. Có thời kỳ anh ấy quá tình bị ám ảnh bởi đám chó. Giờ thì anh chỉ chăm sóc cho chúng; anh không còn lúc nào cũng nói về chúng. Ông là bạn của anh ấy, Jack ạ. Sao ông không thể để cho anh ấy yên chứ?"

"Bởi vì xui xẻo là cậu ấy là người giỏi nhất. Vì cậu ấy không tư duy như những người khác. Chẳng biết vì sao mà cậu ấy không bao giờ suy nghĩ theo lối mòn."

"Anh ấy nghĩ là ông muốn anh xem qua chứng cứ."

"Đúng là tôi muốn cậu ấy xem qua bằng chứng. Chẳng còn ai giỏi hơn với vụ bằng chứng này đâu. Nhưng cậu ấy còn sở hữu những thứ khác nữa. Trí tưởng tượng, dự đoán, gì cũng được. Cậu ấy không thích phân này."

"Cả ông cũng sẽ chẳng thích thú gì đâu nếu ông sở hữu chúng. Hứa với tôi chuyện này đi Jack. Hứa với tôi rằng ông sẽ bảo đảm sao cho anh ấy không tiếp cận quá gần. Tôi nghĩ nếu phải đánh nhau thì anh ấy sẽ chết mất."

"Cậu ấy sẽ không phải đánh đám gì đâu. Việc này thì tôi có thể hứa với cô."

Khi Graham xong việc với mấy chú chó, Molly giúp anh sắp xếp hành lý.

CHƯƠNG 2

WILL GRAHAM chậm chậm lái xe ngang qua ngôi nhà nơi gia đình Charles Leeds từng sinh sống rồi mất mạng. Các ô cửa sổ tối om. Một bóng đèn ngoài sân vẫn sáng. Anh đậu xe cách đây hai dãy nhà rồi cuốc bộ ngược lại dưới trời đêm âm áp, mang theo bản tường trình của cảnh sát điều tra thành phố Atlanta trong một chiếc hộp các tông.

Graham đã nằng nặc chỉ muốn đến đây một mình. Bất cứ ai khác trong nhà sẽ khiến anh sao nhãng - đây là lý do anh nói với Crawford. Anh có một lý do khác, lý do của riêng anh: anh không rõ mình sẽ phản ứng thế nào. Anh không muốn có một bản mặt cứ chăm chăm nhắm vào anh.

Trong nhà xác anh đã rất ổn.

Căn nhà hai tầng bằng gạch thụt lùi khỏi mặt đường trong một khu vực rậm rạp cây cối. Graham đứng một lúc lâu dưới hàng cây mà ngắm nhìn ngôi nhà. Anh cố tĩnh tâm. Trong trí óc anh một con lắc bằng bạc đu đưa trong bóng tối. Anh chờ cho đến khi con lắc đứng yên.

Vài ba hàng xóm lái xe ngang qua, lướt mắt nhìn căn nhà thật nhanh rồi nhìn ra chỗ khác. Một ngôi nhà có án mạng đối với hàng xóm xung quanh sẽ rất xấu xí, như gương mặt của kẻ đã phản bội lại họ. Chỉ có những người không sống trong vùng cùng đám trẻ con là gương mặt nhìn.

Các màn cửa đều được kéo lên. Graham lấy làm hài lòng. Như thế có nghĩa là không có người bà con nào của gia chủ từng bước vào trong ấy. Nếu là người thân thì họ thường hay hạ hết các màn cửa xuống.

Anh đi lòn ra bên hông nhà, thận trọng di chuyển, không dùng đến đèn pin. Anh dừng lại hai lần để nghe ngóng. Cảnh sát Atlanta biết anh đang ở đây, nhưng hàng xóm thì không. Họ sẽ giết mình hoảng sợ. Biết đâu họ lại nổ súng.

Nhìn qua cửa sổ sau nhà, anh có thể trông thấy suốt từ đây ra đến ngọn đèn ngoài sân trước, qua những bóng bàn ghế trong nhà. Mùi hoa dành dành sực nức trong không trung. Một hàng hiên rào gỗ đan mắt cáo bọc gần hết phía sau nhà. Trên cánh cửa hàng hiên là dây niêm phong của phòng Cảnh sát Atlanta. Graham gỡ dây niêm phong ra mà đi vào.

Cánh cửa từ ngoài hiên dẫn vào gian bếp được vít van ép ở những chỗ cảnh sát đã tháo kính ra. Dưới ánh đèn pin, Graham mở cửa bằng chiếc chìa cảnh sát đã đưa cho. Anh muốn bật đèn điện. Anh muốn đeo cái phù hiệu sáng bóng của mình vào rồi chính thức gây ra vài ba âm thanh để thông báo về sự có mặt của mình với sự tĩnh lặng của ngôi nhà nơi năm con người đã thiệt mạng. Nhưng anh chẳng làm gì sất. Anh đi vào gian bếp tối om rồi ngồi xuống bên bàn ăn điếm tâm.

Hai bóng đèn định vị trên chiếc máy hút khói sáng xanh trong bóng tối. Anh ngửi thấy mùi véc ni và táo.

Nhiệt kế kêu đánh cách và hệ thống điều hòa bật lên. Graham giật bắn mình khi nghe thấy âm thanh ấy, cảm nhận nỗi sợ hãi nhỏ xuống. Anh quá quen thuộc với ba cái chuyện sợ hãi này rồi. Nỗi sợ này anh có thể xử lý được. Đơn giản là anh chỉ sợ thôi mà, và chẳng nào thì anh cũng có thể tiếp tục được thôi.

Khi sợ anh lại có thể nghe và nhìn rõ hơn; nói thì không thể nói gọn được bằng, và nỗi sợ nhiều khi còn biến anh thành ra thô lỗ. Nhưng ở đây chẳng còn lại ai để mà thừa thốt, nên cũng không còn ai để bị anh làm cho phật lòng.

Sự cuồng điên đã lọt vào ngôi nhà này qua cánh cửa dẫn vào trong bếp, đi lại trên đôi giày cỡ 11. Ngôi trong bóng tối, anh cảm nhận thấy sự cuồng điên như một con chó săn đánh hơi chiếc áo.

Graham đã nghiên cứu báo cáo của viên thanh tra đội Trọng án thành phố Atlanta nguyên cả ngày và xé chiều nay. Anh nhớ là đèn trên bộ thông khói bên trên bếp lò vẫn còn mở khi cảnh sát đến đây. Giờ anh cũng bật nó lên.

Hai mẫu thêu lồng khung treo trên vách bên cạnh bếp lò. Một mẫu mang dòng chữ "Nụ hôn không vương vấn được lâu, chỉ nấu ăn là có." Mẫu kia là "Bạn bè ta luôn thích nhất là vào đến căn bếp, để nghe tâm nhịp của ngôi nhà, để an lòng trong tiếng rì rầm nơi ấy."

Graham nhìn đồng hồ đeo tay. 11 giờ 30 tối. Theo lời nhân viên khám nghiệm, những cái chết xảy ra vào khoảng giữa 11 giờ đêm và 1 giờ sáng.

Trước hết là chuyện lối vào. Anh suy nghĩ đến điều này...

Tên điện móc khóa của cánh cửa lưới bên ngoài lên, đứng trong bóng tối trên hàng hiên rồi lôi thứ gì đó trong túi ra. Một cái đế hút, có thể là đế của đồ gạt bút chì được thiết kế để dính bám vào màn hình máy tính.

Ngồi khom người nép vào phần nửa dưới cánh cửa bếp bằng gỗ, tên điện ngẩng đầu lên nhìn qua lớp kính. Hấn thè lưỡi liếm vào đế hút, ép nó lên tấm kính rồi gạt cán cho đế dính vào. Một lưỡi dao cắt kính nhỏ được cột vào đế bằng một sợi dây để hẳn có thể cắt thành vòng tròn.

Dao cắt kính rít lên khe khê rồi thêm một cái vỗ dứt khoát để đập vỡ tấm kính. Một tay vỗ, một tay

giữ để hút. Miếng kính phải không được rơi xuống. Miếng kính được cắt rồi có hình meo méo như quả trứng vì sợi dây quấn lại quanh trục của đế hút khi hấn cắt. Một âm thanh kẹ kẹ nhỏ khi hấn kéo miếng kính lùi ra ngoài. Hấn chẳng quan tâm mình để lại nước bọt AB trên lớp kính.

Bàn tay hấn trong chiếc găng bó sát luôn qua lỗ hồng, lần tìm ổ khóa. Cánh cửa im lặng mở ra. Hấn đã lọt vào trong. Qua ánh sáng từ máy hút khói hấn có thể trông thấy thân thể mình trong căn bếp xa lạ này. Trong nhà không khí mát mẻ dễ chịu.

Will Graham ăn hai viên Di-Gel. Tiếng giấy bóng kính rột roạt khi bị anh nhét lại vào túi quần khiến anh khó chịu. Anh bước xuyên qua phòng khách, theo thói quen giữ đèn pin cách thật xa khỏi người. Mặc dù đã nghiên cứu bản vẽ căn nhà, anh vẫn quàng sai một lần rồi mới tìm được cầu thang. Cầu thang không cọt kẹt.

Giờ đây anh đứng ngay lối cửa đi vào phòng ngủ chính. Không cần ánh đèn pin anh vẫn có thể trông thấy mờ mờ. Một chiếc đồng hồ báo thức điện tử đặt trên bàn cạnh giường ngủ phả số chỉ giờ lên trần nhà và một bóng đèn đêm màu cam đang sáng phía trên gờ ốp chân tường cạnh phòng tắm. Nồng nặc mùi máu tanh.

Mắt thường đã làm quen với bóng tối rồi thì sẽ nhìn được khá rõ. Tên điên có thể phân biệt được ông Leeds và vợ ông ta. Ánh đèn đủ sáng cho hấn đi vào phòng, chộp lấy tóc ông Leeds để cắt cổ ông ấy. Rồi sao nữa ? Lui trở lại công tắc đèn trên tường, một lời chào hỏi đến bà Leeds rồi một phát súng để vô hiệu hóa bà ấy chẳng ?

Graham bật công tắc đèn, thế là các vết máu tung tóe đập vào mắt anh từ vách tường, từ nệm giường lẫn sàn nhà. Ngay cả không khí cũng vậy đầy tiếng thét. Anh chùn bước trước âm thanh trong căn phòng câm lặng đầy những vết sẫm màu đang khô này.

Graham ngồi bệt xuống sàn cho đến khi đầu anh dịu lại. Tĩnh, tĩnh, phải thật tĩnh.

Số lượng và sự đa dạng của các vết máu đã khiến các thanh tra ở Atlanta nhức đầu khi cố tái tạo lại tội ác. Mọi nạn nhân đều được tìm thấy bị giết hại trong phòng của từng người. Như thế này lại không khớp với vị trí các vết máu.

Thoạt tiên họ cho rằng Charles Leeds bị tấn công trong phòng của con gái mình rồi xác ông ta được kéo vào phòng ngủ chính. Nhưng sau khi kiểm tra cận kề thì họ cân nhắc lại.

Sơ đồ di chuyển chính xác của tên sát nhân vẫn chưa được xác định.

Lúc này đây, nhờ có lợi thế từ kết quả giám định pháp y và các báo cáo từ phòng thí nghiệm, Will Graham bắt đầu nhìn ra chuyện đã xảy ra như thế nào.

Kẻ đột nhập cắt cổ Charles Leeds khi ông ta đang nằm ngủ cạnh vợ, hấn lui lại công tắc đèn trên tường để mở đèn lên vì tóc và đầu từ đầu ông Leeds dính trên chiếc găng trơn nhẵn còn vương lại trên bảng công tắc đèn. Hấn bắn vào bà Leeds khi bà này ngồi dậy, rồi sau đấy đi về phía phòng của mấy đứa nhỏ.

Ông Leeds lật dậy cùng cái cổ bị cắt đứt cổ bảo vệ con, khiến ông ta mất một lượng máu khá khá và một tia máu từ động mạch không lẫn vào đâu được bắn ra khi ông này cố chống trả. Ông ta bị đẩy gạt ra, ngã xuống rồi chết cùng con gái mình trong phòng cô bé.

Một trong hai bé trai bị bắn ngay trên giường. Bé còn lại cũng được tìm thấy trên giường, nhưng trên tóc có vương mấy cục bụi. Cảnh sát cho rằng cậu bé đã bị kéo ra từ dưới gầm giường rồi bị bắn.

Khi mọi người đã chết, có thể là trừ bà Leeds, thì trò đập nát mấy tấm gương mới bắt đầu, rồi đến việc lựa chọn mảnh gương vỡ, rồi thì mới chăm sóc đến bà Leeds thêm.

Graham có đầy đủ bản sao trình tự giám định pháp y trong chiếc hộp của mình. Đây là biên bản về phần bà Leeds. Viên đạn đi vào từ phía bên phải rón bà ta rồi ghim vào đốt sống thất lưng, nhưng bà chết vì bị bóp cổ.

Sự gia tăng serotonin và hàm lượng histamine tự do từ vết thương do đạn bắn cho thấy bà còn sống ít nhất năm phút sau khi bị bắn. Lượng histamine cao hơn serotonin nhiều, vì thế bà đã không sống quá năm phút. Đa số các vết thương trên người bà có lẽ, nhưng không nhất thiết, được gây ra sau khi chết.

Nếu các thương tích khác đều xảy ra sau khi chết, thì kẻ sát nhân làm gì trong khoảng thời gian khi bà Leeds đang nằm chờ chết nhỉ ? Graham tự hỏi. Xô đẩy ông Leeds và giết những người còn lại, đúng vậy, nhưng chuyện đó hấn chỉ mất chưa tới một phút. Đập nát mấy tấm gương. Nhưng còn gì nữa ?

Các thanh tra từ Atlanta đã rất thấu đáo. Họ đã đo đạc và chụp lại ảnh sát sao, đã hút bụi rồi rà soát từng xăng tí mét và đã lấy cả những tấm lưới lọc từ dưới cống lên. Thế nhưng, Graham vẫn sẽ tự tìm kiếm cho mình.

Từ ảnh chụp của cảnh sát và mép ngoài đã niêm phong của các tấm nệm, Graham có thể nhận thấy nơi những xác chết được tìm thấy. Bằng chứng - những dấu nitrat trên chăn đệm trong trường hợp các vết thương do súng bắn - cho thấy nạn nhân được tìm thấy trong những tư thế gần giống như tư thế họ bị sát hại.

Nhưng các vết máu ngập ngụa và những vết trượt mờ mờ trên thảm ngoài sảnh hành lang vẫn không được lý giải. Một thanh tra đã giả thiết rằng vài nạn nhân cố bỏ lê tránh khỏi tên sát nhân. Graham

không tin là vậy - rõ ràng tên sát nhân đã dịch chuyển nạn nhân sau khi họ chết rồi đặt họ lại theo đúng cách họ đã chết đi khi hắn giết họ.

Những gì hắn làm với bà Leeds thì lại quá rõ. Nhưng với những người còn lại thì sao ? Hắn đã không tàn phá nhân dạng của họ thêm, như hắn đã làm với bà Leeds. Mấy đứa trẻ mỗi đứa chịu một phát súng vào đầu. Charles Leeds chảy máu đến chết, cộng thêm bị sắc máu. Dấu vết thêm vào duy nhất trên mình ông ta là dấu dải buộc nông quanh ngực, được tin là gây ra sau khi chết. Tên sát nhân đã làm gì với mấy người này sau khi họ chết chứ ?

Graham lấy từ trong hộp của mình ra những tấm ảnh do cảnh sát chụp, các báo cáo từ phòng thí nghiệm về máu của từng nạn nhân cùng những vết bản hữu cơ trong phòng và các bảng chuẩn để so sánh hướng phun của máu.

Anh tỉ mỉ rà soát những căn phòng ở tầng trên, cố công khớp những vết thương vào các dấu máu, ra sức lần ngược lại. Anh tái hiện lại kịch bản của từng vết máu trên một bản phác thảo hiện trường theo tỷ lệ của căn phòng ngủ chính, sử dụng bảng so sánh chuẩn để ước lượng hướng và vận tốc của máu rơi. Theo cách này, anh hy vọng biết được những vị trí của các xác chết trong những thời điểm khác nhau.

Đây là một hàng ba dấu máu xéo lên trên vòng quanh góc tường phòng ngủ. Đây là ba dấu mờ mờ trên thảm phía dưới chúng. Phần tường bên trên đầu giường phía Charles Leeds vậy đầy máu, còn dọc gờ chân tường lại có dấu lau xóa. Bản phác thảo hiện trường của Graham bắt đầu trông như trò chơi đồ vui nổi số mà lại không có con số. Anh nhìn trần trời vào đây, ngược lên nhìn vào căn phòng rồi lại nhìn xuống bản phác thảo cho đến khi đầu nhức ơng ơng.

Anh đi vào phòng tắm để uống nốt hai viên Bufferin cuối cùng, tay vốc nước từ vòi trong bồn rửa. Anh tạt nước lên mặt rồi lấy vật áo lau khô đi. Nước vậy tràn ra sàn nhà. Anh đã quên mất rằng họng chặn trong ống thoát nước đã biến mất. Còn lại thì phòng tắm không sơ sẩy tí gì, trừ tấm gương bị vỡ và những dấu vết bột lấy vân tay màu đỏ có tên là Máu Rồng. Mấy bàn chải răng, kem dưỡng da, dao cạo, tất cả đều vào đây.

Phòng tắm trông như thể gia đình này vẫn còn đang dùng đến. Tất da chân của bà Leeds vẫn treo trên giá khăn nơi bà đã để giày hong khô. Anh nhận thấy bà đã cắt đi một bên của một đôi bị xước để tạo thành hai đôi một chân, mang vào cùng một lúc, thế là tiết kiệm được tiền. Việc làm kinh tế vật vãn tại gia ấy của bà Leeds khiến anh nhức nhối; Molly cũng làm như vậy.

Graham trèo qua cửa sổ ra ngoài phần mái hiên và ngồi xuống mái ván xô xảm. Anh bó gối, chiếc áo sơ mi ẩm ướt dán vào lưng anh lạnh ngắt, rồi anh khịt khịt xua cái mùi giết chóc ra khỏi mũi.

Đèn đóm trong thành phố Atlanta làm hoen mờ cả bầu trời đêm và sao trời chẳng thấy đâu cả. Ở vùng Keys hẳn trời đêm sẽ trong lắm. Anh có thể đang ngắm sao rơi cùng Molly và Willy, lắng nghe cái tiếng xoẹt mà ba người đều nghiêm trang đồng ý với nhau rằng ắt phải là âm thanh của sao chổi. Đợt mưa sao băng Delta Aquarid đang ở thời kỳ đỉnh điểm, và Willy háo hức chờ xem lắm.

Anh rung mình rồi lại khịt khịt. Anh không muốn nghĩ đến Molly vào lúc này. Làm thế vừa thiếu tình tế lại vừa mất tập trung.

Graham có rất nhiều vấn đề với sự tỉnh táo. Thường những suy nghĩ của anh không được ý nhị. Đầu óc anh không có được những khoang ngăn hiệu quả. Những gì anh trông thấy và học hỏi được đều chạm đến mọi thứ khác mà anh biết. Có vài sự kết hợp không thể dễ dàng sống chung. Nhưng anh không thể dự đoán, cũng không thể ngăn chặn hay trấn áp được chúng. Các giá trị anh học hỏi được về lễ nghi phép tắc theo sau chúng, choáng váng với óc liên tưởng, kinh tởm những giấc mơ của anh; thật tiếc thay trong vùng xương sọ của anh lại không có được pháo đài cho những gì anh yêu quý. Các mối liên tưởng của anh xuất hiện với vận tốc ánh sáng. Khả năng nhận định giá trị của anh lại ở mức đọc kinh cầu. Khả năng ấy không bao giờ có thể bắt kịp và điều hướng suy nghĩ của anh được.

Anh coi trạng thái tinh thần của mình là kỳ cục nhưng hữu dụng, như một chiếc ghế làm bằng gạch nai. Anh chịu chẳng thể làm gì với điều này được.

Graham tắt đèn trong nhà Leeds đi rồi ra khỏi nhà qua ngã phòng bếp. Nơi đầu kia hàng hiên sau, ngọn đèn pin của anh rơi ra chiếc xe đạp cùng cái ổ chó bên bằng liễu gai. Ngoài sân sau có ngôi nhà cho chó, một cái chén nước của chó đặt cạnh bậc tam cấp.

Bảng chứng chỉ ra rằng gia đình Leeds bị tấn công bất ngờ trong khi ngủ.

Kẹp chiếc đèn pin vào giữa cằm và ngực, anh viết xuống ghi chú: *Jack - con chó đâu rồi ?*

Graham lái xe về lại khách sạn. Anh phải tập trung lái, dù vào lúc bốn giờ sáng thế này xe cộ chẳng có là bao. Đầu anh vẫn còn đau nhức nên anh tìm một nhà thuốc mở cửa qua đêm.

Anh tìm ra được một tiệm trên phố Peachtree. Một tay bảo vệ nhếch nhếch ngủ gà gật gần cửa vào. Một dược sĩ vận chiếc áo khoác cẩu bản đến độ làm nổi bật cả đám gàu bán Bufferin cho Graham. Ánh sáng trong này chói đau cả mắt. Graham không thích mấy tay dược sĩ trẻ tuổi. Đám này cứ mang cái vẻ lồi thối lếch thếch. Họ thường sâu thẳm khó ưa và anh nghĩ là ở nhà bọn họ không được vui vẻ dễ chịu gì.

"Gì nữa không ?" tay dược sĩ hỏi, mấy ngón tay đã chòn vòn trên phím máy tính tiền. "Gì nữa ?"

Phòng F.B.I. ở Atlanta đã đặt chỗ cho anh trong một khách sạn ngổ ngàng gần Trung tâm Peachtree mới xây của thành phố. Nơi này có những buồng thang máy bằng kính có hình giống những quả gòn để cho anh biết rằng lúc này đây anh đang thật sự ở trong thành phố.

Graham đi thang máy lên phòng của mình cùng hai tay khách tham dự hội nghị mang bảng tên in kèm chữ "Chào !" Hai người này bám vào tay vịn nhìn xuống sảnh khách sạn khi họ đi xuống.

"Nhìn qua bên kia bàn kia - đó là Wilma và bọn họ vừa mới đi vào đấy," tay to lớn hơn lên tiếng. "Quý tha ma bắt, tôi muốn xơi một em giống thế quá đi mất."

"Chơi cho em lên bờ xuống ruộng luôn" tay còn lại nói.

Nổi sợ hãi và cơn động đực, cùng sự tức giận với nỗi sợ hãi ấy.

"Này, ông biết vì sao đàn bà lại có chân không?"

"Vì sao?"

"Để không phải để lại vết nhòe như ốc sên ấy."

Cửa thang máy mở ra.

"Đây phải không? Phải đây rồi" tay to con bảo. Gã lão đạo và người vào mặt cửa khi bước ra ngoài.

"Thằng dui dất thẳng mù đây mà," tay kia nói.

Graham đặt hộp các tông của mình lên bàn phấn trong phòng. Rồi anh lại bỏ nó vào ngăn kéo để không phải nhìn thấy nó. Anh đã ngấy vụ chết chóc trộn trùng lắm rồi. Anh muốn gọi cho Molly, nhưng còn sớm quá.

Một cuộc họp được lên lịch vào lúc tám giờ sáng tại Sở Cảnh sát Atlanta. Anh rồi sẽ chẳng có được gì nhiều để nói cho họ đây.

Anh sẽ cố ngủ. Đầu óc anh là một căn nhà cho thuê đang âm ỉ những cuộc cãi vã quanh khắp, còn đầu đó ở ngoài hành lang kia người ta đang to tiếng đánh nhau. Anh đang tê dại trống rỗng, thể là anh lấy ly súc miệng rót hai lóng tay whisky, nốc cạn rồi đặt lưng xuống. Bóng tối đang đè xuống anh quá sát. Anh bật đèn phòng tắm rồi quay trở lại giường. Anh vờ như đang có Molly trong phòng tắm, đang chải tóc.

Những dòng biên bản trong bản khám nghiệm pháp y vang lên bằng chính giọng anh, dù anh chưa hề đọc chúng lên thành tiếng: *"... phân đã vón... một vết phân rôm trên phía dưới chân phải. Vết gãy xương thành trong hốc mắt là do một mảnh kính vỡ chèn vào..."*

Graham cố nghĩ về bãi biển vùng Sugarloaf Key, cố nghe ra tiếng sóng. Anh mừng tượng ra bản thảo tác của mình trong đầu và nghĩ đến hệ thống dẫn thoát cho cái âu tàu mà anh đang cùng Willy xây nên. Anh vừa khe khẽ hát bài "Whiskey River" vừa ra sức cho bài "Black Mountain Rag" vang lên trong đầu từ đầu đến cuối. Nhạc của Molly. Phần đệm ghita của Doe Watson thì không sao, nhưng cứ đến phần gian tấu là anh lạc tông. Molly đã thử dạy anh nhảy guốc ở sân sau và giờ cô đang nhấp nhô... và rồi cuộc anh cũng thiếp đi.

Anh thức dậy một giờ sau đấy, người cứng đờ đầm mồ hôi, anh trông thấy chiếc gối còn lại lù lù hiện bóng trên nền ánh đèn từ phòng tắm và đấy là bà Leeds đang nằm cạnh anh, te tua toí tả, hai mắt nhắm tròng và dấu máu như hai gọng kính in trên thái dương và tai. Anh không thể quay đầu lại để đối mặt với bà ta. Trí não anh gào rú như chuông báo cháy, anh quờ tay sang nơi ấy và chạm phải làn vải khô ran.

Phản ứng xong, anh cảm nhận được chút nhẹ nhõm ngay lập tức. Anh đứng dậy, tìm nệm thỉnh thoảng, anh mặc vào cái áo phông khô ráo. Anh quăng chiếc áo ướt vào bồn tắm. Anh không thể di chuyển sang phần giường còn khô. Thay vì thế anh trải khăn tắm lên phần giường anh đã vã mồ hôi ra rồi nằm lên đó, chống tay tựa lên đầu giường cùng ly rượu cứng đờ trong tay. Anh nốc hết một phần ba ly.

Anh cố tìm ra chuyện gì đó để nghĩ đến, bất cứ chuyện gì. Thôi thì nghĩ đến tiệm thuốc nơi anh mua Bufferin vậy; có lẽ đấy là trải nghiệm duy nhất không dính dáng đến chết chóc trong cả ngày.

Anh có thể nhớ lại mấy hiệu thuốc thời xưa với mấy bán xô đa. Hồi nhỏ, anh nghĩ những hiệu thuốc cũ ấy có cái vẻ hơi hơi lén lút. Khi ta bước vào, ta luôn nghĩ đến việc mua bao cao su dù ta có cần hay không. Có những thứ trên quầy kệ mà ta không nên ngắm nghía quá lâu.

Trong hiệu thuốc nơi anh mua Bufferin, các phương tiện tránh thai gói trong bao bì in hình minh họa được đặt trong những hộp mi ca trên tường sau quầy tính tiền, lồng khung như tác phẩm nghệ thuật.

Anh thích hiệu thuốc và những thứ lặt vặt của chúng ở thời thơ ấu của anh hơn. Graham đã gần bốn mươi và mới bắt đầu cảm thấy tiếc nuối cái kiểu cách của thế giới thời ấy; nó như một chiếc neo phao trôi sau lưng anh trong trời bão tố.

Anh nghĩ đến Smoot. Già Smoot là người rót xô đa và là quản lý cho được sĩ sở hữu hiệu thuốc trong vùng khi Graham còn bé. Smoot, uống rượu trong khi làm việc, quên không kéo mác bạt ra khiến đôi giày thể thao chảy ra trong cửa sổ trưng hàng. Smoot quên rút phích cắm ấm đun cà phê, thể là đội cứu hỏa được gọi đến. Smoot bán chịu kem ốc quế cho trẻ con.

Lần vi phạm trắng trợn nhất của ông ấy là đặt hàng những 50 con búp bê Kewpie từ một tay trình được khi chủ hiệu thuốc đang đi nghỉ. Một tuần sau khi quay về, ông chủ đuổi việc Smoot. Rồi họ bày ra

cuộc bán hạ giá búp bê Kewpie. Năm mươi con búp bê Kewpie được sắp thành hình bán nguyệt trong cửa sổ trưng hàng đằng trước để tất cả bọn chúng nhìn trừng trừng vào bất cứ ai đang nhìn vào.

Chúng mang đôi mắt xanh biêng biếc. Thật là một cách trưng bày ấn tượng và Graham đã nhìn một lúc. Cậu bé biết đấy chỉ là những con búp bê Kewpie, nhưng cậu có thể cảm nhận được sự tập trung chăm chú của chúng. Thật nhiều con búp bê đang giương mắt nhìn. Vài người dừng bước ngắm nghía chúng. Những con búp bê thạch cao, con nào con nấy đều có kiểu tóc ngu xuẩn xoắn xoắn ép sát vào đầu, ấy vậy mà cái nhìn tập trung cao độ của chúng đã khiến mặt cậu bé râm ran.

Graham bắt đầu thư giãn chút ít trên giường. Búp bê Kewpie đang nhìn trừng trừng. Anh dợm uống một ngụm, chợt thờ hắt ra rồi sặc đầy ra cả ngực. Anh quờ quạng tìm đèn trên bàn ngủ rồi lôi hộp đồ của mình trong ngăn kéo bàn phần ra. Anh lấy ra biên bản khám nghiệm pháp y về ba đứa trẻ gia đình Leeds cùng những bản phác thảo hiện trường có đo tỷ lệ của mình về phòng ngủ chính rồi trải tất cả ra trên giường.

Đây là ba vết máu xiên xiên nơi góc tường, còn đây là những dấu trùng khớp trên thảm. Đây là kích thước của ba đứa bé. Anh trai, em gái, anh cả. Khớp. Khớp. Khớp.

Chúng thành một hàng ngang, ngồi dọc theo tường đối diện với giường ngủ. Khán giả. Khán giả đã chết. Và ông Leeds. Bị trói ngang ngực vào đầu giường. Được tạo tư thế trông như thể ông ta đang ngồi thẳng trên giường. Nhận lấy cái vết cắt ngang cổ đó, làm vấy bẩn phần tường bên trên đầu giường.

Họ đang quan sát gì ? Chẳng gì cả; tất cả đều đã chết. Nhưng mắt vẫn mở. Họ đang theo dõi một màn trình diễn có diễn viên chính là kẻ điên và xác của bà Leeds, bên cạnh ông Leeds ngay trên giường. Khán giả. Tên điên có thể nhìn vào mặt mọi người.

Graham thắc mắc không biết hắn có thấp ngọn nến nào không. Ánh sáng chập chờn sẽ tái tạo về biểu cảm trên mặt mọi người. Không cây nến nào được tìm thấy. Có lẽ lần tới hắn sẽ nghĩ đến việc thấp nến...

Mối liên kết nhỏ đầu tiên với kẻ sát nhân này ngứa ngáy châm chích như đĩa. Graham cắn tờ giấy và nghĩ.

Sao mày lại di chuyển họ ? Sao mày không để yên họ như thế ? Graham hỏi. Có điều mày không muốn tao biết về mày đây. Sao chứ, có điều mày thấy xấu hổ đây mà. Hay có phải là điều mà mày không kham nổi nếu để cho tao biết ?

Mày có mở mắt những người đó không ?

Bà Leeds đáng yêu quá, phải không nào ? Mày bật đèn lên sau khi cắt cổ ông Leeds để bà Leeds có thể nhìn thấy ông ấy chết dần chứ gì ? Thật điên cả tiết khi phải mang găng tay khi mày chạm vào bà ấy, đúng không ?

Có bột phấn trên chân bà ấy.

Trong phòng tắm thì không.

Dường như có ai đó khác đang nói lên hai chi tiết cuối cùng kia bằng giọng đều đều.

Mày đã tháo găng ra, phải không ? Bột phấn từ chiếc găng tay cao su rơi ra khi mày kéo găng đi để chạm vào bà ấy, CHÚ Ý GIỮA, THẮNG CHÓ ĐỂ ? Mày vuốt ve bà ấy bằng hai tay trần rồi mày lại đeo găng vào để lau sạch bụi khỏi bà ta. Nhưng khi găng được cởi ra, MÀY CÓ MỞ MẮT NHỮNG NGƯỜI ĐÓ RA KHÔNG ?

Jack Crawford trả lời cuộc gọi của anh sau hồi chuông thứ năm. Cả đêm ông đã trả lời vô khối cuộc điện thoại nhưng ông vẫn không lúng túng gì.

"Jack, tôi đây"

"Ừ Will."

"Price vẫn còn làm ở Latent Prints chứ ?"

"Còn. Cậu ta không đi ra hiện trường nhiều nữa. Đang làm việc lên danh lục phân loại mẫu vân tay đơn."

"Tôi nghĩ ông ấy phải đến Atlanta thôi."

"Sao vậy ? Chính cậu bảo cái tay dưới này giỏi mà."

"Anh ta giỏi thật, nhưng vẫn không bằng Price."

"Cậu muốn cậu ta làm gì ? Phải tìm kiếm ở đâu nào ?" "Móng tay và móng chân của bà Leeds. Tất cả được sơn, bề mặt trơn bóng đấy. Cả giác mạc của mọi người nữa. Tôi nghĩ là hắn đã tháo găng tay ra đấy Jack."

"Chúa ơi, Price sẽ phải làm học tốc thôi" Crawford bảo. "Ngày chiều nay đã tổ chức lễ tang rồi."

CHƯƠNG 3

"TÔI NGHĨ HẮN phải chạm vào bà ấy," vừa gặp Graham đã nói.

Crawford đưa cho anh lon Coca từ máy trong Sở Cảnh sát Atlanta. 7 giờ 50 sáng.

"Chắc rồi, hấn di chuyển bà ta mà," Crawford đáp. "Trên hai cổ tay và sau khoeo chân bà ấy có vết nắm. Nhưng mỗi một vân tay trong nơi ấy đều là từ găng tay bề mặt kín. Mà đừng lo, Price đang ở đây. Thằng khi già cái kính. Lúc này cậu ta đang trên đường đến nhà tang lễ. Nhà xác giao trả những xác chết vào tối qua, nhưng bên nhà tang lễ chưa động gì đến cả. Cậu trông đuổi lắm đấy. Có ngu được chút nào không?"

"Chắc chừng một tiếng. Tôi nghĩ hấn phải chạm vào bà ấy bằng chính tay hấn."

"Hy vọng cậu đứng, nhưng bên phòng pháp chứng Atlanta thề rằng hấn mang loại găng tay phẫu thuật suốt quãng thời gian đó," Crawford bảo. "Mấy mảnh gương có mấy cái dấu găng nhẵn thín ấy đấy. Có dấu ngón trỏ ở mặt sau cái mảnh hấn chêm vào âm hộ, còn mặt trước có dấu ngón cái bị nhòe."

"Sau khi đã đặt mảnh gương vào vị trí, hấn còn chùi bóng nó, để hấn có thể soi thấy cái bản mặt khôn khiếp của hấn được rõ ràng" Graham nói.

"Mảnh trong miệng bà Leeds mờ máu. Cả mảnh trong mắt cũng thế. Hấn không hề tháo găng tay ra."

"Bà Leeds là một phụ nữ xinh đẹp" Graham bảo. "Ông đã trông thấy ảnh gia đình rồi, đúng không? Tôi thì tôi sẽ muốn chạm vào làn da bà ấy trong một tình huống gần gũi, ông không muốn sao?"

"Gần gũi á?" về kinh tởm lộ ra trong giọng nói của ông ta trước khi Crawford kịp ngăn lại. Đột nhiên ông hóa ra bận bịu lục lọi túi áo túi quần tìm tiền lẻ.

"Gần gũi - họ đã gần gũi nhau. Mọi người khác đều đã chết. Hấn có thể để cho mắt mọi người nhắm hay mở, tùy hấn thích."

"Bất cứ kiểu nào hấn thích" Crawford nói. "Dĩ nhiên là người ta đã kiểm qua da bà ta để tìm dấu tay. Chẳng có gì. Nhưng quả là họ có thu được dấu một bàn tay xòe rộng từ cổ bà ấy."

"Biên bản báo cáo không thấy đề cập gì việc khám nghiệm mấy móng tay."

"Khi người ta lấy cái dưới móng tay, tôi đã trông đợi móng tay bà ta sẽ rất nhiều cái. Nhưng trong phần cái chỉ có những gì ở nơi bà ấy đã dùng móng bầu xước lòng bàn tay chính mình. Bà ấy chẳng hề cào hấn"

"Bà ta có bàn chân thật đẹp," Graham nhận định.

"Ừ ừm. Ta đi lên lầu nào," Crawford bảo. "Các tổ sắp họp lại rồi đấy."

Jimmy Price có thật lắm dụng cụ - hai va li nặng trĩu cộng thêm túi camera và chân máy. Ông linh kinh đi qua cửa trước của nhà tang lễ Lombard thành phố Atlanta. Price là ông già ốm o và tinh thần hải hước của ông lại chẳng được cải thiện là mấy qua một chuyến taxi dài đặc từ sân bay về trong giờ cao điểm buổi sáng.

Một anh chàng non choẹt lảng xãng đầu tóc sậy ép lùa Price vào văn phòng trang trí hai màu vàng mơ và vàng kem. Bàn giấy trống trơn chỉ có mỗi bức điều khắc mang tên *Đôi tay cầu nguyện*.

Price đang sẫm soi đầu mấy ngón tay trên bàn tay cầu nguyện ấy thì ông Lombard thân chinh bước vào. Lombard kiểm tra giấy tờ ủy nhiệm của Price thật kỹ lưỡng.

"Cái văn phòng hay cơ quan hay gì gì đấy ở Atlanta của ông đã gọi cho tôi, tất nhiên, thưa ông Price. Nhưng tối qua chúng tôi đã phải nhờ cảnh sát đi đời một gã đáng ghét đang cố lấy ảnh cho tờ The National Tattler, nên tôi chỉ là đang cẩn thận mà thôi. Tôi chắc là ông hiểu mà. Ông Price này, mấy xác chết

chỉ mới được giao trả cho chúng tôi vào khoảng 1 giờ sáng nay trong khi đó 5 giờ chiều nay đã là tang lễ rồi. Đơn giản là chúng tôi không thể trì hoãn lại được."

"Việc này sẽ không mất thời gian lắm đâu," Price đáp. "Tôi cần một trợ lý thông minh ở mức chấp nhận được, nếu mà ông có. Ông đã chạm vào các xác chết chưa vậy, ông Lombard?"

"Chưa."

"Tìm xem có ai đã chạm vào chưa. Tôi sẽ cần phải lấy dấu tay của tất cả những người ấy."

Buổi họp chỉ thị buổi sáng của các cảnh sát điều tra về vụ gia đình Leeds cơ bản chỉ liên quan đến răng.

Trưởng phòng Cảnh sát Điều tra Atlanta, R. J. (Buddy) Springfield, một người vạm vỡ mặc sơ mi xắn tay, đứng cạnh cửa ra vào cùng bác sĩ Dominic Princi trong khi hai mươi ba cảnh sát điều tra kéo vào phòng họp.

"Rồi, mấy cậu, nghe răng ra cười khi đi ngang qua đây nào" Springfield bảo. "Nghe răng ra cho bác sĩ Princi xem nào. Đúng thế, ta phải xem tất. Trời đất, Sparks, đây là lưỡi cậu hay cậu đang nuốt phải con sóc thế? Di chuyển tiếp đi."

Một hình mặt cắt ngang của một bộ răng, cả hàm trên lẫn hàm dưới, được dính vào bản diêm tin trước phòng triển khai. Hình ảnh này gợi cho Graham nhớ đến một dải phim in hình răng trên quả bí đèn lồng Halloween trong một cửa hiệu rẻ tiền. Anh cùng Crawford ngồi ở cuối phòng khi các thanh tra yên vị tại mấy chiếc bàn học.

Ủy viên An toàn Công cộng thành phố Atlanta, Gilbert Lewis, cùng sĩ quan phụ trách quan hệ công chúng của mình ngồi trên ghế xếp cách xa đám cảnh sát điều tra. Một giờ nữa Lewis sẽ phải đương đầu với một buổi họp báo.

Springfield chủ trì cuộc họp.

"Được rồi, chúng ta tạm ngưng mấy trò vớ vẩn nhé. Nếu mọi người có đọc báo cáo sáng nay, thì các cậu đã biết là tiến triển chỉ bằng không".

"Việc gõ cửa phòng vẫn từng nhà sẽ tiếp tục trong bán kính bốn khối nhà quanh khu vực hiện trường. Bên quản lý nhân dạng và lý lịch tư pháp R&I đã cho chúng ta mượn hai nhân viên giúp kiểm tra chéo những dữ liệu đặt vé máy bay và thuê xe tại Birmingham và Atlanta.

"Chi tiết về sân bay và khách sạn sẽ được rà soát lại ngày hôm nay. Phải, làm lại ngay hôm nay. Chặn từng nhân viên dọn phòng và tiếp viên cũng như nhân viên lễ tân. Hẳn phải chùi rửa ở đâu đó và có thể để lại mớ hỗn độn. Nếu các cậu tìm được ai đó từng phải dọn một mớ hỗn độn, tra cho ra bất cứ kẻ nào ở trong phòng đó, niêm phong phòng lại, gọi điện thoại ngay xuống phòng giặt ủi. Lần này chúng ta có chút manh mối để các cậu đem cho người ta xem này. Bác sĩ Princi?"

Bác sĩ Dominic Princi, trưởng thanh tra giám định y khoa của hạt Fulton, bước lên trước đứng ngay dưới hình vẽ hàm răng. Ông ta giơ lên một khuôn đúc mẫu răng.

"Thưa các anh, đây là thứ tương tự răng của kẻ tình nghi này. Viện Smithsonian ở Washington đã tái tạo chúng từ bản dấu hân chúng ta lấy được từ những vết cắn trên người bà Leeds cùng một vết cắn rất rõ trên miếng pho mát từ tủ lạnh nhà Leeds," Princi nói.

"Như các anh thấy, hẳn có răng kể răng cửa nhỏ hơn bình thường - những cái răng ở đây và đây." Princi chỉ vào khuôn răng trong tay, rồi chỉ lên sơ đồ bên trên mình. "Những răng này xiên xẹo còn răng cửa này bị mất một góc. Răng cửa còn lại thì bề mặt bị xước, đây này. Trông giống như "rãnh thợ may", là vùng mòn vẹt đi khi ta cắn chỉ."

"Thằng chó đẻ sứt răng" ai đó lầm bầm.

"Làm sao ông biết chắc được rằng thủ phạm là kẻ đã cắn miếng pho mát đó vậy Bác?" một cảnh sát cao ráo ngồi hàng đầu hỏi.

Princi không thích bị gọi là "Bác", nhưng ông cho qua. "Nước bọt lấy được từ pho mát và từ những vết thương do bị cắn trùng với nhóm máu" ông đáp. "Răng và nhóm máu của nạn nhân lại không trùng."

"Được rồi, Bác sĩ," Springfield bảo. "Chúng tôi sẽ phát ảnh mấy cái răng ra cho mọi người."

"Thế còn việc đưa cho cánh báo chí thì sao?" viên sĩ quan quan hệ công chúng, Simpkins, đang cất tiếng. "Đại loại như là "mọi-người-thấy-mấy-cái-răng-này-bao-giờ-chưa" ấy."

"Tôi thấy việc này không có gì phải cần," Springfield nói. "Thấy sao hả, ông ủy viên?"

Lewis gật đầu.

Simpkins chưa chịu thôi. "Bác sĩ Princi này, phóng viên sẽ hỏi tại sao mất những bốn ngày mới có được bản răng mà ông đang có đây. Và tại sao mọi việc cứ phải được tiến hành tại Washington."

Đặc vụ Crawford ngấm nghĩa nút bấm trên cây bút bi của mình.

Princi mặt mày đỏ lựng nhưng giọng vẫn bình tĩnh. "Các vết cắn trên da thịt bị biến dạng khi xác được di chuyển, anh Simpson..."

"Simpkins."

"Ừ thì Simpkins. Chúng tôi không thể làm ra thứ này nếu chỉ dựa vào các vết cắn trên người nạn nhân. Thế mới cho thấy tầm quan trọng của pho mát. Pho mát tương đối rắn chắc, nhưng đúc khuôn từ đây thì hơi khó. Trước hết anh phải phủ dầu cho nó để triệt tiêu độ ẩm khỏi dụng cụ đúc khuôn. Thường thì anh chỉ làm được một lần một. Viện Smithsonian trước đây từng làm việc này cho phòng thí nghiệm phân tích tội phạm P.B.I. Họ được trang bị tốt hơn, chúng ta thì không. Còn gì nữa?"

"Vậy nếu nói việc chậm trễ này là do F.B.I. chứ không phải chúng ta gây ra thì có hợp lý không?"

Princi quay sang anh này. "Việc hợp lý để nói, thưa anh Simpkins, là một thanh tra liên bang, Đặc vụ Crawford, hai ngày trước đã tìm thấy miếng pho mát trong tủ lạnh - sau khi người của các anh đã rà soát khắp rồi. Ông ấy đã tiến hành việc giám định theo yêu cầu của tôi. Sẽ hợp lý mà nói rằng tôi thấy nhẹ người vì không phải một trong các anh đã cắn cái miếng pho mát khốn kiếp ấy."

Lewis xen vào, giọng khàn của ông ta oang oang khắp phòng họp. "Không ai chất vấn sự nhận định của ông cả, bác sĩ Princi à. Nay Simpkins, chúng ta không cần chậm ngời một cuộc đấu đá chọc điên

F.B.I. Hợp tác vui vẻ đi."

"Tất cả chúng ta đều theo đuổi cùng một chuyện," - Springfield nói. "Jack, các anh có muốn thêm vào gì không?"

Crawford tiếp lấy diễn đàn. Những gương mặt ông nhìn thấy đây không phải hoàn toàn thân thiện. Ông phải làm gì đây mới được.

"Tôi chỉ muốn làm rõ vài điều. Nhiều năm trước đã có lắm sự kình địch ganh đua về việc ai là người phá án. Mỗi bên, liên bang và địa phương, đều không nhượng bộ cho bên còn lại. Việc đó tạo kẻ hở cho tội phạm lọt qua. Thời nay đây không phải là chính sách của Cục nữa rồi, cũng không phải là tiêu chí của tôi. Tôi chẳng quan tâm quái gì đến ai là người phá án. Cả thanh tra Graham cũng không. Anh ấy ngồi ở phía cuối kia kia, nếu các anh có ai đang thắc mắc. Nếu kẻ đã gây ra chuyện này có bị xe tải rác cán chết đi nữa, tôi sẽ vẫn mừng như thường, miễn là cái xe tổng hấn ra khỏi đường phố. Tôi nghĩ các anh cũng có cùng cảm nhận như vậy."

Crawford nhìn một lượt đám cảnh sát điều tra và hy vọng họ đã dịu đi. Ông hy vọng họ sẽ không giấu dạn. Lewis nói với ông.

"Thanh tra Graham trước đây từng tham gia những vụ kiểu như vậy."

"Đúng vậy."

"Anh có thể thêm vào gì không, anh Graham, gợi ý thêm giấy?"

Crawford nhướn mày với Graham.

"Anh vui lòng lên trước này đi nhé?" Springfield bảo.

Graham ước gì mình đã có dịp nói chuyện riêng với Springfield. Anh không muốn nói trước cả phòng. Nhưng rồi anh cũng đi lên.

Người dãi dầu chấy nắng, Graham trông không giống như một điều tra viên liên bang. Springfield nghĩ anh chàng này trông giống một tay thợ sơn nhà phải mặc vest để ra tòa hơn.

Đám cảnh sát nhấp nhòm. Khi Graham quay xuống đối mặt với cả phòng, đôi mắt xanh lạnh lẽo của anh mở to thẳng thốt trên gương mặt râm nâu.

"Chỉ vài điều thôi," anh nói. "Chúng ta không thể chắc rằng hấn là cựu bệnh nhân tâm thần hay là kẻ có tiền án phạm tội tình dục. Khả năng rất cao là hấn không có bất cứ tiền sử nào như thế cả. Mà nếu có, thì khả năng là tội đột nhập gia cư bất hợp pháp hơn là tội tấn công tình dục."

"Hấn có thể có tiền sử cần người trong những vụ tấn công ít nghiêm trọng hơn - ẩu đả trong quán hay là ngược đãi trẻ em chẳng hạn. Sự giúp đỡ hiệu quả nhất để xác minh điều này sẽ đến từ nhân viên phòng cấp cứu và những người chịu trách nhiệm về phúc lợi cho trẻ em."

"Bất cứ vụ cần tề hại nào mà họ có thể nhớ được đều đáng để kiểm tra, không cần biết ai là người bị cần hay họ đã kể chuyện đó xảy ra thế nào. Tôi chỉ có thể nói đến thế thôi."

Viên cảnh sát cao ráo ngồi hàng đầu gờ tay lên rồi nói luôn.

"Nhưng tính đến nay thì hấn chỉ cần phụ nữ thôi, đúng không?"

"Chúng ta chỉ biết có thế. Nhưng mà hấn cần nhiều lắm. Sáu vết rất sâu trên người bà Leeds, tám vết trên bà Jacobi. Như thế là nhiều hơn trung bình lắm rồi."

"Trung bình là bao nhiêu?"

"Trong một vụ giết người xâm phạm tình dục thì là ba. Hấn thích cần."

"Phụ nữ."

"Đa phần trong những vụ tấn công tình dục thì một vết cần sẽ có điểm bầm ngay chính giữa, dấu hiệu của việc nút. Mấy vết cần này lại không có. Bác sĩ Princi có nhắc đến điều này trong báo cáo pháp y, còn tôi đã trông thấy trong nhà xác. Không có dấu nút. Với hấn thì việc cần có lẽ là một hình thức giao đầu cũng như hành vi tình dục vậy."

"Khả mợ hồ" tay cảnh sát nói.

"Đáng để kiểm tra" Graham bảo. "Bất cứ vụ cần nào cũng đáng để kiểm tra hết. Người ta nói dối về việc chuyện ấy xảy ra thế nào. Bố mẹ đứa trẻ bị cần sẽ bảo rằng do một con thú nào đấy gây ra rồi để cho đứa bé chích mũi ngừa dại để bao che cho kẻ gây rối trong gia đình - các anh đã chứng kiến mấy chuyện đó rồi. Cũng đáng để hỏi han trong mấy bệnh viện lâm - ai đã được chích ngừa dại."

"Tôi mới có thể thôi." Các cơ đùi của Graham rần rật vì mệt mỏi khi anh ngồi xuống.

"Đáng để hỏi lắm, và chúng ta sẽ hỏi" Springfield nói. "Thế này nhé. Tổ Safe và Loft chịu trách nhiệm khu vực hàng xóm lân cận cùng với Larceny. Điều tra vụ con chó. Các cậu sẽ thấy thông tin cập nhật cùng hình ảnh trong hồ sơ. Tìm ra xem có bất cứ người lạ nào được trông thấy cùng con chó hay không. Đội Vice và Narcotics, kiểm tra đám gay cùng mấy quán bar đồng tính sau khi các cậu xong ca tuần tra ngày. Marcus và Whitman - đến đám tang. Các cậu đã có bà con, bạn bè gì của gia đình đến đó để mắt giúp các cậu chưa? Tốt. Thế còn tay chụp ảnh? Được rồi. Giao cuốn danh sách khách dự cho bên R&I. Họ đã có một cuốn ở Birmingham rồi. Các nhiệm vụ còn lại đều ở trên giấy tờ đấy. Đi thôi."

"Còn chuyện nữa" Lewis lên tiếng. Mấy anh cảnh sát ngồi phịch lại xuống ghế. "Tôi có nghe các

cảnh sát trong sở này đề cập đến kẻ sát nhân là Tiên Răng". Tôi không quan tâm mấy anh gọi hắn là gì giữa mấy anh với nhau, tôi biết là mấy anh phải gọi hắn bằng cái tên gì đấy. Nhưng tôi không muốn nghe bất cứ cảnh sát viên nào công khai gọi hắn là Tiên Răng". Nghe không nghiêm túc gì cả. Mà các anh cũng không được dùng cái tên ấy trong các tài liệu thông tin nội bộ.

"Thế thôi."

Crawford và Graham theo Springfield vào văn phòng ông ta. Springfield đưa cho họ cả phê trong khi Crawford kiểm tra qua với tổng đài điện thoại và hí hoáy ghi lại mấy tin nhắn.

"Tôi không có dịp nói chuyện với cậu khi cậu đến đây hôm qua." Springfield bảo với Graham. "Nơi này cứ bấn loạn cả lên. Là anh Will, phải không nhỉ ? Mấy cậu ở đây có cung cấp cho anh mọi thứ anh cần không ?"

"Có, mọi người tử tế lắm."

"Bọn tôi chẳng có quái gì và chúng tôi biết chứ" Springfield nói. "À không, chúng tôi đã dựng được hình ảnh mô tả đáng đi từ các dấu chân trong luống hoa. Hắn đi loanh quanh mây bụi rậm nên chẳng thể xác định được gì nhiều ngoài cỡ giày có thể thêm chiều cao của hắn. Dấu chân bên trái hơi sâu hơn nên có lẽ hắn đang vác theo gì đấy. Bọn tôi vẽ ra việc để làm ấy mà. Nhưng vài năm trước, chúng tôi quả có bắt được một tên trộm nhờ vào hình ảnh mô tả đáng đi đấy nhé. Ảnh cho thấy có chứng bệnh Parkinson. Bác sĩ Princi đã phát hiện ra. Lần này thì chúng tôi không gặp may."

"Ông có một đội rất cừ," Graham bảo.

"Họ cừ thật. Nhưng kiểu vụ như thế này không nằm trong loại công việc thường ngày của chúng tôi, tạ ơn trời đất. Tôi hơi thất vọng, mấy người các anh hợp tác cùng nhau suốt đây ư - cậu cùng Jack và tiến sĩ Bloom ấy - hay các cậu chỉ nhóm lại với nhau trong những vụ như thế này thôi ?"

"Chỉ cho những vụ thế này" Graham đáp.

"Quả là một sự tái hợp. Tay ủy viên bảo rằng anh là người đã tóm Lecter ba năm về trước"

"Tất cả chúng tôi đều tham gia vụ đấy cùng lực lượng cảnh sát bang Maryland," Graham đáp. "Cảnh sát bang Maryland đã bắt hắn."

Springfield xỏ lá lắm, chứ chẳng ngu ngốc đâu. Ông có thể nhận ra là Graham không được thoải mái. Ông xoay xoay người trên ghế rồi nhặt vài tờ ghi chép lên.

"Anh có hỏi về con chó. Đây là tờ ghi chép về nó này. Tối qua bác sĩ thú y đã gọi cho anh trai của ông Leeds. Ông ta đang giữ con chó. Ông Leeds cùng cậu con cả đã mang con chó đến vào buổi chiều trước khi họ bị sát hại. Con chó bị một vết thương đâm thủng bụng. Bác sĩ thú y đã mổ cho nó và giờ nó đã ổn. Thoạt đầu ông ấy nghĩ con chó bị bắn, nhưng rồi lại không tìm ra dấu đạn. Bác sĩ nghĩ con chó bị đâm bởi một vật giống như cây chọc đá hay cuốc mai. Chúng tôi đang hỏi qua hàng xóm xem có ai trông thấy bất cứ kẻ nào đã chọc phá con chó hay không, và hôm nay chúng tôi sẽ gọi điện kiểm tra các bác sĩ thú y trong vùng để tìm thêm những vụ hành hạ thú vật."

"Con chó có mang vòng cổ để tên gia đình Leeds không ?"

"Không."

"Gia đình Jacobi ở Birmingham có chó không ?" Graham hỏi.

"Việc đó thì chắc là giờ ta phải hỏi đã" Springfield đáp. "Chờ chút, để tôi xem nào." Ông gọi tổng đài nội bộ. "Trung sĩ Flatt là người liên lạc với chúng tôi tại Birmingham - à, Flatt hả. Thế mấy con chó nhà Jacobi thì sao nhỉ ? Ừ hử... ừm. Chờ chút nào." Ông chần tay ngang ông nghe. "Không có chó. Họ tìm thấy một chiếc hộp nhỏ có phân mèo trong phòng tắm dưới nhà. Hàng xóm đang tìm kiếm con mèo đấy."

"Ông vui lòng yêu cầu bên Birmingham kiểm tra ngoài sân lẫn phía sau bất cứ dãy nhà phụ nào nhé," Graham bảo. "Nếu con mèo bị thương, mấy đứa nhỏ có thể đã không tìm ra nó kịp lúc và chắc là đã chôn nó rồi. Ông biết mấy con mèo thế nào mà. Lúc sắp chết chúng đều ẩn mình đi. Còn chó thì lại mò về nhà. Và ông hỏi giùm con mèo có mang vòng cổ không ?"

"Bảo họ nếu họ cần đầu dò khí mê tan thì chúng tôi sẽ gửi đến cho" Crawford nói vào. "Đỡ được khỏi giờ đào đất đấy."

Springfield chuyển lại lời yêu cầu. Điện thoại lại réo lên ngay khi ông bỏ máy. Cuộc gọi dành cho Jack Crawford. Là Jimmy Price từ Nhà Tang lễ Lombard. Crawford bấm nhận cuộc gọi từ một điện thoại khác.

"Này Jack, tôi có được một phần vân tay có thể là ngón cái và một chút dấu lòng bàn tay".

"Jimmy, anh là ánh sáng của đời tôi."

"Tôi biết chứ. Phần vân tay là mẫu vân dạng vòm cung như đỉnh, nhưng lại bị nhòe. Tôi sẽ phải xem có thể làm được gì với cái này khi tôi quay về. Vân tay được lấy từ mặt trái của đứa nhỏ lớn tuổi nhất. Trước đây tôi chưa từng làm chuyện này. Lẽ ra sẽ chẳng nhìn thấy đâu, nhưng dấu vân này nổi bật lên trên nhân cầu tụ máu đen do vết thương súng bắn."

"Anh có thể dựng được nhân dạng từ nó không ?"

"Hú họa lắm Jack ạ. Nếu hấn ta nằm trong danh sách dấu vân đơn thì có lẽ được, nhưng đây giống như chơi trò xổ số thôi, anh biết mà. Dấu lòng bàn tay được lấy từ móng chân cái bên trái của bà Leeds. Cái này chỉ có ích để làm so sánh thôi. Chúng ta may mắn lắm nếu lấy được sáu điểm so sánh từ dấu này. Tay trợ lý SAC (*đặc vụ toàn quyền*) đã làm chứng, cả ông Lombard nữa. Ông ta là công chứng viên. Tôi đã có được những bức ảnh *in situ* (*ảnh in tại hiện trường*) Như vậy được chưa ?"

"Thế còn về việc loại trừ dấu tay của nhân viên nhà tang lễ sao ?"

"Tôi đã cho lấy vân tay của ông Lombard cùng tất cả đám Hoan Hỉ Hội của ông ta, lấy dấu tay toàn bộ từ ngón đến lòng bàn tay dù họ có nói là họ đã chạm vào bà Leeds hay không. Lúc này họ đang vừa chà rửa tay vừa cầu nhau kia kia. Để tôi về nhà đi Jack. Tôi muốn xử lý mấy cái này trong căn phòng tối của tôi. Ai biết trong nước ở đây có gì chứ - rửa bết chẳng - ai biết được ?"

"Tôi có thể bay đến Washington trong vòng một giờ rồi fax cho anh mấy dấu vân tay khoảng đầu giờ chiều."

Crawford suy nghĩ một chập. "Okay, Jimmy, nhưng mà nhanh lên đấy. Gửi cho Sở Cảnh sát Atlanta và Birmingham cùng văn phòng Cục luôn thể."

"Có ngay. Nào, có chuyện khác chúng ta cần phải làm rõ về phía anh đây."

Crawford đảo tròn mắt lên trần nhà chán nản. "Lại cảm râm về công tác phí đây chứ gì ?"

"Phải".

"Riêng ngày hôm nay thì, ông bạn Jimmy của tôi ạ, nhiều bao nhiêu cũng xứng với ông hết."

Graham nhìn trần nhà ra ngoài cửa sổ khi Crawford thuật lại cho mọi người nghe về những dấu vân tay.

"Trời đất ấn tượng quá" Springfield chỉ có thể thốt lên thế.

Gương mặt Graham trông rỗng; *kín bưng như nét mặt kẻ bị tù chung thân*, Springfield thầm nghĩ.

Ông ta dõi theo mãi đến khi Graham ra khỏi cửa.

Khi Crawford và Graham rời khỏi văn phòng của Springfield, buổi họp báo của Ủy ban An toàn Công cộng đang diễn ra trong tiền sảnh. Những phóng viên báo giấy lao đi gọi điện thoại. Phóng viên truyền hình thì đang "chèn cảnh xa", một mình đứng trước camera đặt câu hỏi hay ho nhất mà họ đã nghe được trong buổi họp báo rồi giương micro vào không khí chờ lời đáp chút nữa sẽ được nói vào từ phần phim quay tay ủy viên.

Crawford và Graham vừa dợm bước xuống bậc cấp phía trước thì một người đàn ông nhỏ tho phóng ngay đến phía trước họ, quay ngoắt lại bấm một pô ảnh. Bắn mắt gã thò ra sau camera.

"Will Graham !" gã reo lên. "Nhớ tôi không - Freddy Lounds đây ? Tôi đăng tin về vụ Lecter cho tờ Tattler ấy. Tôi đã viết sách luôn."

"Tôi nhớ" Graham đáp. Anh cùng Crawford tiếp tục bước xuống mấy bậc cấp, Lounds đi tránh sang một bên phía trước họ.

"Họ gọi anh vào cuộc khi nào vậy Will ? Anh đã tìm được gì rồi ?"

"Tôi sẽ không nói với anh đâu, Lounds."

"Tên này đem so với Lecter thì như thế nào ? Hấn có làm..."

"Lounds." Giọng Graham vang lớn làm Crawford nhanh như cắt phải chen vào phía trước anh. "Này Lounds, anh toàn viết thứ rác rưởi láo toét, còn tờ National Tattler là tờ chùi dít. Tránh xa khỏi tôi."

Crawford tóm chặt tay Graham. "Biển đi, Lounds. Đi đi. Will, ta đi dùng điếm tâm nào. Thôi nào, Will." Họ quàng qua góc đường, rào bước vội vã.

"Tôi xin lỗi, Jack ạ. Không thể chịu được thằng mất dạy ấy. Khi tôi nằm viện, hấn lên vào và..."

"Tôi biết chuyện này", Crawford bảo. "Tôi đã đẩy hấn ra ngoài, cũng đáng lắm." Crawford nhớ đến bức ảnh trên tờ National Tattler khi vụ Lecter sắp kết thúc. Lounds đã lên vào phòng bệnh trong khi Graham đang ngủ. Gã đã lật giờ chân để chụp tấm ảnh phần đại tràng nhân tạo tạm thời của Graham. Tờ báo đã cho đăng bức ảnh được chỉnh sửa lại với một ô vuông đen che đi hạ bộ của Graham. Nhan đề bức ảnh là "Tay Cơm Ruột Rò".

Quán ăn sáng choang sạch sẽ. Hai tay Graham run run và anh làm sánh cả phê ra đĩa lót.

Anh nhận ra thuốc lá Crawford hút làm cặp đôi ngồi ô kê bên khó chịu. Cặp đôi lặng im dùng bữa, lòng oán hận treo trong làn khói thuốc.

Hai người phụ nữ, có vẻ như mẹ và con gái, đang gây nhau bên bàn cạnh cửa ra vào. Họ nói thấp giọng, vẻ giận dữ méo mó trên mặt. Graham có thể cảm nhận được cơn giận của họ trên cả mặt, cả cổ ông.

Crawford đang kêu ca về việc sáng hôm sau phải đi làm chứng trong phiên tòa ở Washington. Ông đang lo có thể bị phiên tòa ấy trói chân đến mấy ngày. Vừa châm thêm điếu thuốc, ông vừa chơ mắt nhìn qua ngọn lửa vào hai tay cùng sắc mặt của Graham.

"Atlanta và Birmingham có thể chạy đối chiếu dấu ngón tay cái ấy với những tội phạm tình dục mà họ đã biết" Crawford nói. "chúng ta cũng thế. Và trước đây Price đã từng moi ra một dấu tay duy nhất

từ đồng hồ sơ. Ông ta sẽ cho dấu tay ấy vào FINDER để lập trình tìm kiếm - chúng ta đã phát triển rất xa trong trò này kể từ khi cậu rời ngành. FINDER, chương trình đọc và xử lý vân tay tự động của FBI, có thể nhận ra được dấu ngón cái trên thẻ vân tay từ một vụ án nào đó hoàn toàn không liên quan.

"Khi chúng ta tóm được hắn, dấu tay ấy cùng răng của hắn sẽ khiến hắn đi tong," Crawford bảo. "Việc chúng ta cần làm là phải hình dung ra hắn có thể là thứ gì. Chúng ta phải giăng lưới thật rộng. Nào, giải trí cho tôi tí nào. Giả dụ như chúng ta đã bắt được một nghi phạm với khả năng có tội lớn. Cậu bước vào trông thấy hắn. Điều gì ở hắn sẽ không làm cậu ngạc nhiên vậy?"

"Tôi chả biết, Jack ạ. Chết tiệt, với tôi hắn vẫn vô diện. Chúng ta có thể mất cả đồng thời gian đi tìm những kẻ do chúng ta dựng ra. Ông đã trao đổi với Bloom chưa?"

"Nói điện thoại tối qua. Bloom không nghĩ tên này muốn tự sát, Heimlich cũng nghĩ vậy. Bloom chỉ ở đây có mấy tiếng đồng hồ vào ngày đầu tiên, nhưng ông ấy cùng Heimlich có toàn bộ hồ sơ vụ án. Tuần này Bloom đang kiểm tra những ứng viên tiền sĩ. Ông ấy gửi lời hỏi thăm anh. Anh có số điện thoại ông ấy ở Chicago chứ?"

Graham thích tiền sĩ Alan Bloom, một người đàn ông tròn trịa nhỏ nhắn có đôi mắt buồn, một chuyên gia giám định tâm thần tài giỏi - có lẽ là giỏi nhất. Graham lấy làm cảm kích khi tiền sĩ Bloom chưa khi nào bày tỏ hứng thú chuyên môn với anh cả. Đối với mấy tay bác sĩ tâm thần thì không phải khi nào cũng thế.

"Bloom bảo ông ấy sẽ chẳng bắt ngờ đâu nếu chúng ta được Tiên Răng liên lạc. Có thể hắn sẽ viết lời nhắn cho chúng ta," Crawford nói.

"Trên tường phòng ngủ."

"Bloom nghĩ hắn có thể dị dạng hoặc có thể hắn tin rằng mình dị dạng. Ông ấy bảo tôi đừng chú trọng quá đến điều này. Ông bảo tôi rằng "tôi sẽ không dựng lên ảnh ảo để đuổi theo làm gì. Làm thế sẽ gây ra sao nhãng và sẽ phân tán nỗ lực. Còn bảo thời đại học người ta dạy ông ấy nói năng như thế."

"Ông ấy nói phải đấy" Graham bảo.

"Hắn cậu đã biết được chút đỉnh gì về hắn, không thì cậu tìm ra cái vân tay ấy sao được," Crawford nói.

"Đấy là nhờ bằng chứng trên bức tường chết tiệt ấy thôi, Jack. Đừng có quy kết cho tôi chứ. Nghe này, đừng trông đợi ở tôi quá nhiều, nhé?"

"Ồ, chúng ta sẽ tóm được hắn thôi. Cậu biết là chúng ta sẽ làm được mà, đúng không?"

"Tôi biết. Bằng cách này hay cách khác thôi."

"Cách này là gì?"

"Chúng ta sẽ tìm ra bằng chứng mà ta đã bỏ sót."

"Thế còn cách khác?"

"Hắn sẽ ra tay liên tục cho đến một đêm nọ hắn gây ra quá nhiều tiếng động lúc đột nhập nên người chồng kịp thời vớ được súng"

"Không còn khả năng nào khác à?"

"Anh nghĩ tôi sẽ nhận ra hắn ở ngay phía bên kia một căn phòng đầy người sao? Không đâu, người làm được như anh nghĩ chỉ có Enzo Pinza thôi (ca sĩ người Ý- ca khúc *Some Enchanted Evening*). Còn tên Tiên Răng này sẽ ra tay mãi cho đến khi chúng ta khôn ra hoặc gặp may thôi. Hắn sẽ không dừng lại."

"Tại sao?"

"Vì hắn thành tâm yêu thích việc ấy."

"Đấy thấy chưa, cậu quả có biết chút đỉnh về hắn mà," Crawford nói.

Graham chẳng nói chẳng rằng gì nữa cho đến khi hai người họ ra ngoài lễ đường. "Chờ đến ngày rằm tới đi," anh bảo Crawford. "Rồi hẵng nói cho tôi biết tôi hiểu được hắn mấy phần."

Graham quay trở về khách sạn ngủ được hai tiếng rưỡi. Anh thức dậy lúc buổi trưa, tắm tãp, rồi kêu lên phòng một bình cà phê cùng suất sandwich. Đến lúc phải nghiêng cứu cặn kẽ hồ sơ vụ Jacobi ở Birmingham. Anh dùng xà phòng của khách sạn để cọ kính đọc sách của mình rồi đặt nó cạnh cửa sổ bên tập hồ sơ. Trong vài phút đầu anh ngẩng đầu lên mỗi một lần nghe thấy bất cứ tiếng động nào, tiếng bước chân trong hành lang, tiếng cửa thang máy sập lại văng vẳng. Rồi sau đấy anh chẳng biết gì ngoài tập hồ sơ.

Nhân viên phục vụ mang khay đến gõ cửa rồi chờ, gõ rồi chờ. Cuối cùng anh ta phải để phần ăn trưa lại trên sàn bên ngoài cửa rồi tự mình ký nhận hóa đơn.

CHƯƠNG 4

HOYT LEWIS, nhân viên đọc công tơ cho công ty Georgia Power, đậu xe dưới một tán cây to trong con hẻm rồi ngồi ngả người ra cùng hộp đồ ăn trưa của mình. Chẳng còn gì là vui khi mở hộp, vì anh đã tự tay chuẩn bị nó. Không còn mấy mẫu thông điệp be bé nữa, cũng chẳng có món tráng miệng Twinkie bất ngờ.

Anh ăn hết được nửa phần sandwich thì một giọng nói oang oang ngay tai làm anh nhảy dựng, "Chắc là tôi đã xài hết một nghìn đô tiền điện tháng này chứ gì ?"

Lewis quay lại trông thấy ngay cửa sổ xe mình là khuôn mặt đỏ lựng của ông H.G. Parsons, đang mặc quần soóc lưng, tay cầm chổi quét sân.

"Tôi không hiểu ông nói gì cả."

"Tôi đoán là cậu sẽ bảo rằng tôi đã xài hết một nghìn đô tiền điện tháng này. Lần này cậu nghe rõ tôi chưa ?"

"Tôi không biết ông dùng hết bao nhiêu vì tôi chưa đọc công tơ nhà ông, ông Parsons ạ. Khi nào đọc xong, tôi sẽ ghi ra mảnh giấy ngay đây này."

Ông Parsons cay cú với số điện trên hóa đơn lắm. Trước đây ông này từng than phiền với công ty điện rằng mình bị tính không đúng như lượng tiêu thụ thực.

"Tôi nắm vững những gì mình dùng lắm đấy nhé" Parsons bảo. "Tôi cũng sẽ đem những ghi chép ấy lên ủy ban Dịch vụ Công cộng nữa."

"Ông có muốn cùng tôi đọc công tơ không ? Ta ra ngay đấy và..."

"Tôi biết cách đọc chứ. Tôi nghĩ cậu cũng có thể đọc được, nếu nó không đến nỗi quá phiền phức."

"Này ông Parsons, ông im lặng một chút nào." Lewis ra khỏi xe. "Im lặng một chút nào, bực quá. Năm ngoái ông đặt một thời nam châm lên công tơ nhé. Bà nhà bảo là ông đang nằm viện, nên tôi cất thời nam châm đi mà không nói gì. Mùa đông rồi ông lại chề mặt đường lên đấy, tôi đã lập biên bản tường trình. Tôi thấy là ông đã thanh toán khi chúng tôi phạt tiền ông."

"Hóa đơn của mấy người đội lên sau khi cậu làm mấy cái trò chạy dây gì đấy. Tôi đã hết hơi hết sức nói với cậu là: có cái gì đấy trong căn nhà kia đang chạy cạn hết nguồn điện. Thế cậu có thuê kỹ sư điện đến mà tìm cho ra không ? Không đâu, cậu lại gọi đến văn phòng mà kể lể bêu xấu tôi. Tôi đang tính gài bẫy cậu đấy" Lewis giận tái cả mặt.

"Tôi sẽ tìm hiểu rõ ráo chuyện này" Parsons vừa nói vừa lùi về con hẻm phía sân nhà mình. "Người ta đang kiểm tra anh đấy, anh Lewis. Tôi có thấy người kiểm tra lộ trình của anh trước rồi" ông ta đứng bên này hàng rào nói vọng ra. "Chẳng bao lâu nữa anh sẽ phải lao động như những người khác thôi."

Lewis rõ mấy xe lái ra khỏi con hẻm. Giờ thì anh sẽ phải tìm chỗ khác để ăn cho xong bữa trưa thôi. Tiếc quá. Cái cây tóa bóng thật râm kia bao nhiêu năm nay là chỗ ăn trưa tốt biết mấy.

Nơi ấy nằm ngay sau nhà gia đình Charles Leeds.

5 giờ 30 chiều, Hoyt Lewis chạy xe đến quán Cloud Nine, làm vài ly bia pha rượu để giải tỏa đầu óc.

Khi gọi điện cho người vợ nay đã thành người lạ, điều anh chỉ có thể nghĩ ra mà nói là "Anh ước gì em vẫn chuẩn bị đồ ăn trưa cho anh."

"Đáng ra hồi đó anh đã phải nghĩ đến chuyện này chứ, ông Lôi" cô ấy đáp rồi cúp máy.

Anh chơi một ván shuffle-board tê ngắt với mấy tay thợ chạy dây điện và cậu điều vận cùng công ty Georgia Power rồi nhìn khắp đám đông. Nhân viên hãng hàng không mặc dịch đã bắt đầu tủa vào quán. Tất cả đều để hàm ria con kiền be bé và đeo nhẫn ngón út. Chẳng bao lâu nữa người ra sẽ phải sửa chữa thứ tiếng Anh trong quán Cloud Nine bằng một bảng phi tiêu chết tiệt thôi. Ta không thể trông chờ vào hư vô được.

"Ê Hoyt. Tôi mời cậu chai bia nhé." Là Billy Meeks, quản lý của Lewis.

"Này Billy, tôi cần nói chuyện với anh."

"Gì thế ?"

"Anh biết cái thằng già khốn nạn Parsons cứ gọi điện đến công ty mình mãi đấy không ?"

"Thật tình, mới gọi tôi tuần trước này," Meeks đáp. "Lão lại có chuyện gì à ?"

"Lão bảo có ai đó đang đọc công tơ trước khi tôi đọc, như là hình như có ai đấy nghĩ tôi không đi ghi đủ số hộ cần ghi. Anh không nghĩ là tôi ngồi nhà mà ghi số công tơ đấy chứ hả ?"

"Không hề."

"Anh không nghĩ như thế, đúng không ? Ý tôi là, nếu tôi bị kẻ nào cho vào danh sách đen thì tôi muốn kẻ ấy cứ ra mặt nói thẳng."

"Nếu cậu nằm trong danh sách đen của tôi, cậu nghĩ tôi sẽ sợ không dám nói thẳng vào mặt cậu à ?"

"Không."

"Thì đây. Nếu có ai đang kiểm tra xem cậu có đi đủ tuyến không thì tôi sẽ biết ngay. Điều hành bên cậu luôn biết được tình huống như thế. Không có ai đang kiểm tra cậu đâu, Hoyt à. Mà đề tâm đến cái tay Parsons ấy làm gì cơ chứ, lão ta vừa già vừa lảm cẩm ấy mà. Tuần trước lão gọi tôi mà bảo, "Chúc mừng vì đã chịu khôn ra với tay Hoyt Lewis ấy nhé. Tôi chẳng buồn quan tâm."

"Ước gì hồi lão phá công tơ lần trước chúng ta đưa lão ta ra pháp luật luôn" Lewis bảo. "Hôm nay tôi vừa mới cho xe vào con hẻm dưới bóng cây để định ăn trưa thì lão làm tôi thót cả tim. Lão này phải được đá đít cho phát."

"Thời tôi phải đi ghi điện tôi cũng hay nghỉ trưa nơi ấy,"

Meeks bảo. "Trời ạ, có lần tôi trông thấy bà Leeds - ừ thì đề cập đến bà ấy lúc này có vẻ như không được đáng hoàng cho lắm vì bà ấy đã chết rồi - nhưng một đôi lần bà ấy có ra ngoài sân sau nhà để phơi nắng trong bộ đồ bơi. Chu choa. Cái bụng dưới xinh xinh dễ thương vô cùng. Chuyện về gia đình họ thật tội quá. Bà ấy tử tế lắm."

"Có ai bị bắt chưa ?"

"Chưa."

"Tiếc quá, tên này chọn gia đình Leeds trong khi lão Parsons kia lại ở ngay cuối phố chứ mấy," Lewis nhận xét.

"Nói thật với cậu, tôi không để cho mẹ già nhà tôi mặc đồ bơi nằm ườn phơi nắng ngoài sân đâu. Bà ấy hay bảo Trời đất Billy, ai thèm nhìn tôi chứ ?" Tôi bảo bà ấy, này bà, mình không thể biết được có cái thứ khốn nạn điên khùng nào đấy sắp nhảy qua hàng rào với củ lẳng phơi cả ra ngoài đâu nhé. Cảnh sát có nói chuyện với cậu chưa ? Hỏi cậu có từng thấy ai không đấy ?"

"Rồi, tôi nghĩ cảnh sát đã hỏi tất tần tật những người ở đoạn đường đó. Mấy người đưa thư, hỏi hết. Nhưng mà cả tuần ấy tôi đang làm việc ở khu Laurelwood mé bên kia đường Betty Jane." Lewis khều khều nhãn chai bia. "Anh bảo tuần trước Parsons có gọi anh à ?"

"Ừ."

"Vậy thì hẳn là lão ta đã nhìn thấy ai đấy đọc công tơ của lão. Nếu lão mới chỉ dựng chuyện lên hôm nay để chọc tôi thôi thì hẳn lão đã không gọi rồi. Anh thì bảo anh không phải ai đi, và chắc chắn người lão ấy thấy không phải là tôi."

"Có thể là công ty Southeastern Bell đang kiểm tra gì đấy."

"Cũng có thể."

"Nhưng chúng ta đâu có dùng chung trụ điện ở khu vực đó đâu."

"Anh nghĩ tôi có nên gọi cho cảnh sát không ?"

"Cũng đâu có hại gì," Meeks đáp.

"Có chứ, biết đâu lại làm Parsons quẩn lên khi phải nói chuyện với luật pháp ấy. Khi cảnh sát chạy xe đến thì lão sẽ sợ vãi cả quần cho xem."

CHƯƠNG 5

GRAHAM quay trở lại nhà gia đình Leeds vào chiều muộn. Anh vào nhà qua cửa trước và cố không nhìn vào đồng tan hoang mà tên sát nhân đã để lại. Tính đến giờ thì anh đã xem qua hồ sơ, bãi giết chóc và thịt - toàn cảnh hậu quả. Anh biết được khá khá gia đình này đã chết thế nào. Còn chuyện họ từng sống thế nào thì hôm nay, anh sẽ nghĩ đến.

Khảo sát qua vậy. Ga ra cất một chiếc thuyền trượt tuyết xịn, được sử dụng thường xuyên và bảo dưỡng kỹ càng, cùng một chiếc xe bảy chỗ. Còn có cả gậy đánh gôn và xe đạp leo núi. Mớ dụng cụ chạy bằng điện hầu như không được đụng đến. Đồ chơi của người lớn.

Graham lôi một gậy từ túi gôn ra rồi nắm chắc cây gậy dài, thực hiện một cú vụt vượn người. Túi gậy phả mùi da thuộc vào anh khi anh tựa túi vào tường. Đồ của Charles Leeds.

Graham theo dấu Charles Leeds xuyên khắp căn nhà. Ảnh đi săn của ông này treo trong phòng làm việc. Bộ Những Tác phẩm Vĩ đại của ông nằm nguyên một dãy. Các tạp chí thường niên đại học Sewanee. H. Allen Smith, Perelman và Max Shulman trên kệ sách. Vonnegut và Evelyn Waugh. Cuốn Tiếng trống trận của c.s. Forrester nằm mở trên bàn.

Trong tủ chim của phòng làm việc là khẩu súng săn thể thao loại tốt, máy ảnh hiệu Nikon, máy quay hiệu Bolex Super Eight và đầu chiếu.

Graham, gần như chẳng sở hữu thứ gì ngoài mấy dụng cụ câu cá cơ bản, một chiếc Volkswagen đã qua hai đời chủ, hai hộp rượu vang Montrachet, cảm thấy hơi chút oán hờn mấy món đồ chơi người lớn này và thắc mắc vì sao.

Ông Leeds là ai ? Một luật sư thuế thành đạt, cầu thủ bóng bầu dục của trường Sewanee, một người đàn ông dong dong, thích cười vui, một người đã vùng dậy kháng cự với cô hòng bị cửa đứt.

Graham theo dấu ông Leeds khắp căn nhà vì một cảm giác nghĩa vụ bắt buộc kỳ quái. Tìm hiểu về ông này trước là cách để xin phép được nhìn đến vợ ông ta.

Graham cảm giác rằng vợ ông Leeds là người đã lôi kéo tên quái vật đến, chắc chắn như chuyện một con dế véo von thu hút cái chết từ con ruồi mắt đỏ.

Rồi, đến lượt bà Leeds.

Bà có một phòng thay quần áo nhỏ ở lầu trên. Graham xoay xở lên đến phòng này mà không phải nhìn quanh phòng ngủ. Căn phòng màu vàng trông có vẻ không bị xáo trộn gì trừ tấm gương bị đập nát trên bàn phấn. Một đôi giày da đánh hiệu L.L. Bean nằm trên sàn trước tủ chim, như thể bà Leeds mới thả chân ra khỏi đây. Chiếc áo khoác ngủ của bà trông như từng được treo trên kẹp áo, còn tủ áo cho thấy chút lộn xộn của một người phụ nữ có quá nhiều tủ quần áo khác cần được sắp xếp.

Cuốn nhật ký của bà Leeds đặt trong chiếc hộp nhung màu mận chín trên bàn phấn. Chìa khóa hộp được dán băng dính vào nắp cùng với nhãn dán đã kiểm tra từ phòng quản lý tài sản của cảnh sát.

Graham ngồi lên chiếc ghế trắng mảnh khảnh rồi lật ngẫu nhiên một trang nhật ký:

Ngày 23 tháng Mười hai, thứ Ba, nhà mẹ. Đám trẻ còn đang ngủ. Khi mẹ cho lọ kính hàng hiên phơi nắng, mình ghét cái cách nó làm thay đổi bề ngoài ngôi nhà, nhưng nó lại rất dễ chịu và mình có thể ngồi đây âm ập nhìn ra ngoài ngắm tuyết. Mẹ có thể quản được một căn nhà chen chúc các cháu được mấy mùa Giáng sinh nữa nhỉ ? Hy vọng là còn nhiều.

Một chuyến chạy xe mệt mỏi từ Atlanta lên hôm qua, trời đổ tuyết sau khi qua khỏi Raleigh. Bọn mình phải chạy rì rì. Dấu sao thì mình cũng đã quá mệt vì trước đó đã phải chuẩn bị cho mọi người. Qua khỏi đồi Chapei, Charlie dừng xe đi ra ngoài. Anh đập lấy chút băng trên cánh cây để pha cho mình ly martini. Anh quay lại xe, chân dài nhấc cao khỏi mặt tuyết, trên tóc trên mi anh vương chút tuyết làm mình nhớ ra mình yêu anh chàng này. Cảm giác như là có gì đấy vỡ ra hơi nhói đau lên rồi tràn qua âm ập.

Hy vọng chiếc áo khoác vừa người anh. Nếu anh mà mua cho mình cái nhẫn đính đá lòn loẹt ấy thì mình chết mất. Mình có thể đá thẳng vào cái móng đầy mỡ rạn của Madelyn vì tội khoe khoang nhẫn và cư xử dờ hoi. Bốn viên kim cương to đến nỗi bịch có màu như băng bần. Mảnh băng trong ly trong thật là trong. Ánh mặt trời rọi xuyên qua cửa sổ xe và tại nơi mảnh băng bị bể, ánh mặt trời đâm ra khỏi ly thủy tinh tạo thành một lăng kính vạn hoa be bé. Nó tạo thành một đốm đỏ và xanh lục trên bàn tay đang cầm ly của mình. Mình có thể cảm nhận được sắc màu trên bàn tay.

Anh hỏi Giáng sinh này mình muốn quà gì và mình khum hai tay quanh tai anh ấy mà thì thầm: Cái của nợ to tướng của mình ấy, gốc ạ, vào sáu thật là sáu.

Mãng hỏi phía sau đầu anh đã lẹm lên. Anh lúc nào cũng sợ đám nhỏ sẽ nghe thấy. Đàn ông chẳng có tư tin gì vào việc thì thầm cả.

Trang giấy lốm đốm tàn xỉ gà của viên thanh tra.

Graham mãi miết đọc tiếp cho đến khi ánh sáng lụi dần, đọc qua đoạn cắt a mi đan của cô con gái, rồi một lần hoảng loạn vào tháng Sáu khi bà Leeds phát hiện ra một khối u nhỏ trên ngực. (Lạy Chúa, mấy

đứa trẻ còn quá nhỏ.)

Ba trang sau thì khối u đó chỉ là một cái nang nhỏ lành tính, cắt bỏ dễ dàng.

Bác sĩ Janovich cho mình ra viện chiều nay. Bọn mình rời khỏi bệnh viện và lái xe ra hồ. Đã lâu lắm bọn mình không ra đây. Đường như chẳng khi nào có đủ thời gian cả. Charlie mang theo hai chai sâm panh ướp đá, thế là chúng mình vừa uống vừa cho mấy con vịt ăn trong lúc mặt trời lặn. Anh đứng ngay mép nước một đôi, lưng quay về phía mình và mình nghĩ anh có khóc một chút.

Susan bảo nó sợ bọn mình từ bệnh viện về mang theo thêm một thằng em trai nữa cho nó. Về nhà rồi !

Graham nghe thấy điện thoại trong phòng ngủ reng lên. Một tiếng cách rồi tiếng rì rì của máy trả lời tự động. "Chào, Valerie Leeds đây. Xin lỗi tôi không bốc máy ngay lúc này được, nhưng nếu bạn để lại tên cùng số điện thoại ngay sau tín hiệu, chúng tôi sẽ gọi lại cho bạn. Cảm ơn."

Graham chừng như mong đợi nghe thấy giọng Crawford sau tiếng bíp, nhưng chỉ có tiếng đường dây bận. Người gọi đã gác máy.

Anh đã nghe thấy giọng bà Leeds; giờ thì anh muốn nhìn thấy bà ta. Anh đi xuống phòng làm việc.

Trong túi anh là cuộn phim Super Eight của Charles Leeds. Ba tuần trước khi chết, ông Leeds đã để cuộn phim cho được sĩ để người này gửi đi tráng. Ông ta không hề đến lấy lại. Cảnh sát tìm thấy biên nhận trong ví của ông Leeds nên đã thu hồi cuộn phim từ tay được sĩ. Các điều tra viên đã xem qua cuộn phim cùng ảnh chụp gia đình được in rửa cùng lúc mà không tìm thấy gì đáng chú ý.

Graham muốn nhìn thấy gia đình Leeds khi còn sống. Tại đồn cảnh sát, các thanh tra đã cho anh mượn máy chiếu. Anh lại muốn xem phim đây tại căn nhà này kia. Phía cảnh sát miễn cưỡng để anh đem phim ra khỏi kho lưu giữ tài sản.

Graham tìm thấy màn hình cùng máy chiếu trong tủ phòng làm việc, anh lắp máy, đoạn ngồi xuống chiếc ghế bành lớn bằng da thuộc của Charles Leeds mà xem. Anh thấy thứ gì đó dính dính trên tay ghế dưới lòng bàn tay mình - mấy dấu tay con nít dính dính bị bụi vải phủ xơ ra. Bàn tay Graham có mùi như kẹo.

Cuộn băng là đoạn phim cam ngắn dễ chịu về gia đình, giàu trí tưởng tượng hơn hầu hết các phim cùng loại. Phim mở đầu là con chó, giống Scotty lông xám, đang nằm ngủ trên thảm phòng làm việc. Con chó chợt bị quy trình quay phim quấy rầy nên nó ngóc đầu lên nhìn vào ống kính. Rồi lại nằm xuống ngủ tiếp. Một cảnh cắt đột ngột sang cảnh con chó vẫn đang ngủ. Rồi hai tai Scotty vênh lên. Nó đứng dậy sủa, máy quay theo chân nó vào bếp khi nó chạy ra cửa đứng ngóng, vừa run mình vừa ve vẩy mẩu đuôi ngắn ngủn.

Graham cũng cần môi chờ đợi. Trên màn hình, cửa mở ra và bà Leeds bước vào xách theo thực phẩm mua về. Bà chớp chớp mắt rồi phá lên cười vì bất ngờ rồi đưa tay kia lên vuốt mớ tóc rối. Môi bà mấp máy khi bà bước ra khỏi khung hình, và mấy đứa nhỏ bước vào nhà theo sau bà mang theo những túi nhỏ hơn. Bé gái sáu tuổi, hai bé trai tám và mười tuổi.

Bé trai nhỏ tuổi hơn, rõ ràng là đã quá lão luyện với việc quay phim gia đình, chỉ tay vào hai tai mình rồi ve vẩy. Ông kính máy quay được cầm khá cao. Ông Leeds cao một mét chín, theo như trong báo cáo của bác sĩ pháp y.

Graham tin là phần phim này hẳn phải được quay hồi đầu xuân. Đám trẻ con vẫn mặc áo gió còn bà Leeds trông trắng xanh. Trong nhà xác thì bà ấy mang làn da rậm nắng đều trừ vết trắng ở những chỗ mặc đồ tắm.

Vài cảnh quay ngắn theo chân hai bé trai chơi bóng bàn dưới tầng hầm còn bé gái Susan thì đang gói quà trong phòng mình, lười cong lên môi trên vì tập trung cao độ, một lọn tóc xòa xuống trán. Cô bé đưa bàn tay mũm mĩm lên vén tóc, như mẹ mình đã làm trong bếp.

Cảnh tiếp theo chiếu Susan trong bồn tắm đầy bọt, ngồi xồm như con ếch con. Cô bé đội một chiếc nón bọc tóc to tướng. Ông kính máy quay lần này thấp hơn và tiêu điểm không được ổn định cho lắm, rõ ràng đây là tác phẩm của cậu anh trai. Cảnh này kết thúc khi bé Susan gào lên không tiếng vào máy quay rồi đưa tay che lấy bộ ngực bé gái sáu tuổi khi chiếc nón che tóc trượt xuống chắn lấy mắt bé.

Không chịu kém miếng, ông Leeds cũng gây bất ngờ cho bà Leeds trong phòng tắm. Màn che bồn tắm phập phồng như tấm màn sân khấu trước buổi trình diễn của trường mẫu giáo. Một cánh tay bà Leeds thò ra quanh màn. Trong tay bà là miếng bọt biển thật to. Cảnh khép lại khi ông kính phủ nhòa bọt xà phòng.

Cuộn phim kết thúc với cảnh Norman Vincent Peale nói trên ti vi và ông kính lia về phía Charles Leeds đang ngáy o o trên chiếc ghế mà lúc này Graham đang ngồi.

Graham nhìn chăm chăm vào vuông ánh sáng trống trơn trên màn hình. Anh thích gia đình Leeds này. Anh thấy hối hận vì mình đã đến nhà xác. Anh nghĩ tên điên đến thăm mấy người này hẳn cũng thích họ. Nhưng chắc hẳn thích họ như lúc này hơn.

Đầu óc Graham đầy đặc và ngu ngơ. Anh bơi trong bể bơi khách sạn cho đến khi hai chân nhũn cả ra, rồi ra khỏi bể trong lúc nghĩ đến hai thứ đồng thời - một ly martini Tanqueray và vị ngọt môi Molly. Anh tự mình rót martini ra chiếc cốc nhựa rồi gọi điện thoại cho Molly.

"Chào em xinh tươi"

"Chào cưng ! Anh đang ở đâu thế ?"

"Trong cái khách sạn chết tiệt này ở Atlanta."

"Có đang làm gì hay ho không thế ?"

"Chẳng có gì đáng kể. Anh có một mình."

"Em cũng vậy."

"Đang hứng."

"Em cũng vậy."

"Kể anh nghe chuyện em đi."

"À, hôm nay em đụng độ với bà Holper. Bà ta muốn trả lại cái váy mà phần mông lại dính một vết whisky to tướng. Thật chứ, rõ là bà ta đã mặc váy đi tiệc nhà Jaycee rồi."

"Thế em đã nói gì nào ?"

"Em bảo bà ta là cái váy lúc em bán cho bà ấy không như thế."

"Và bà ta nói sao ?"

"Bà ta bảo là trước nay chưa có vấn đề gì với việc trả lại đồ cả, đấy là lý do bà ta hay mua đồ ở chỗ em chứ không phải ở những chỗ khác bà ta biết."

"Rồi em nói sao ?"

"Ồ, em nói em đang bức mình vì Will nói chuyện điện thoại cà chớn quá."

"Hiểu rồi."

"Willy ồn cả. Thằng bé đang đem phủ mấy quả trứng rùa mà đám chó đào lên. Kể em nghe anh đang làm gì nào."

"Đang đọc báo cáo. Ăn đồ ăn độc hại."

"Suy nghĩ lung lắm chứ gì, em đoán thế."

"Phải."

"Em giúp cho anh nhé ?"

"Anh không thông suốt hết mọi nhẽ, Molly à. Không có đủ thông tin. Ừ thì nhiều thông tin lắm, nhưng anh chưa xử lý hết được."

"Anh sẽ ở lại Atlanta một thời gian phải không ? Em không phải đang lèo nhèo đòi anh về nhà đâu, chỉ hỏi cho biết thôi."

"Anh không biết. Anh sẽ nán lại đây vài ngày là ít. Anh nhớ em."

"Muốn nói chuyện làm tình không ?"

"Anh nghĩ anh chịu không nổi đâu. Anh nghĩ tốt hơn mình đừng nói."

"Đừng nói gì ?"

"Nói về chuyện làm tình ấy."

"Được thôi. Nhưng mà nếu em có nghĩ đến chuyện ấy thì anh cũng không phiền gì phải không ?"

"Tất nhiên rồi."

"Bọn mình có thêm con chó mới đấy"

"Trời đất ơi."

"Trông như là giống lai giữa chó săn basset và chó Bắc Kinh vậy."

"Hay nhỉ."

"Dái nó to lắm !"

"Đề ý đến dái nó làm gì."

"Gần như là xệ sát đất ấy. Khi chạy nó phải thụt dái vào".

"Không thể nào." "Được mà. Anh chẳng biết gì cả."

"Có, anh có biết chứ."

"Anh có thụt vào được không ?"

"Anh nghĩ thế nào bọn mình cũng nói đến chuyện này."

"Sao hả ?"

"Nếu em muốn biết thật, anh từng thụt dái lại một lần."

"Khi nào thế ?"

"Lúc còn trẻ ấy mà. Anh phải nhanh chân phóc qua một hàng rào dây kẽm gai."

"Sao vậy ?"

"Anh đang ôm trái dưa hấu không phải do anh trồng."

"Anh đang bỏ chạy hả ? Chạy khỏi ai thế ?"

"Một tay chặn lợn người quen ấy mà. Được đám chó báo động cho, ông ta mặc quần lót phóng ra khỏi chòi, tay vung vẩy khẩu súng bắn chim. May là ông ta vấp phải giàn đậu leo nên anh có cơ hội bỏ chạy xa."

"Ông ta có bắn anh không ?"

"Lúc đó thì anh nghĩ là có, có bắn thật. Nhưng mấy tiếng nổ anh nghe thấy chắc có lẽ là từ mông anh phát ra thôi. Anh chẳng bao giờ biết rõ về chuyện này."

"Anh có nhảy qua hàng rào không ?"

"Gọn gàng."

"Một đầu óc tội phạm, thậm chí là ở cỡ tuổi ấy."

"Anh đầu óc tội phạm đâu."

"Tất nhiên là không rồi. Em đang nghĩ đến việc sơn bếp. Anh thích màu gì ? Will ời ? Anh thích màu gì ? Anh có đây không thể ?"

"Có, ừm, màu vàng. Ta sơn màu vàng đi."

"Màu vàng không hợp với em rồi. Ngồi ăn sáng trông em sẽ xanh mét."

"Vây màu xanh da trời vậy."

"Da trời thì lạnh lẽo quá."

"Trời ời là trời, cứ sơn màu vàng cứ su đi anh chẳng quan tâm đâu... Thôi, em này, chắc chắn anh sẽ sớm về nhà rồi chúng ta sẽ ra hiệu sơn mua mấy thứ lặt vặt, nhé ? Với lại có lẽ là thêm mấy cái tay nắm cửa mới nữa."

"Ta làm thế đi, mua mấy cái tay nắm cửa. Em không biết sao mình lại đang nói về chuyện này nữa. Anh à, em yêu anh, em nhớ anh và anh đang làm chuyện đúng đắn. Làm vậy cũng khiến anh hao tổn mọi bề nữa, em biết mà. Em ở nơi này và sẽ luôn ở đây bất cứ khi nào anh về nhà, hoặc em sẽ đến gặp anh ở mọi nơi, mọi lúc. Có vậy thôi."

"Ồi Molly, Molly. Em đi ngủ đi."

"Ừ."

"Ngủ ngon nhé."

Graham đan tay sau gáy mà tưởng tượng ra bữa tối với Molly. Cua bể và vang Sancerre, làn gió mát mẻ hòa quyện vị rượu.

Nhưng việc anh nổi cáu trong khi trò chuyện đúng là lời nguyên của anh và anh đã thực hiện luôn chứ ! Anh đã gắt lên với cô sau lời nhận xét "đầu óc tội phạm" vô thường vô phạt ấy. Ngu quá.

Graham thấy chuyện Molly thích anh là một điều không thể nào lý giải được.

Anh gọi đến sở chỉ huy cảnh sát để lại lời nhắn cho Springfield rằng sáng hôm sau anh muốn phụ giúp dò hỏi tại hiện trường. Chứ chẳng còn gì khác mà làm cả.

Rượu gin giúp anh ngủ thiếp đi.

CHƯƠNG 6

NHỮNG TỜ GHI CHÚ mỏng tang ghi lại mọi cuộc gọi liên quan đến vụ gia đình Leeds được sắp trên bàn của Springfield Bảy giờ sáng thứ Ba khi Springfield vào đến văn phòng, tổng cộng có 63 tờ ghi chú. Tờ nằm trên cùng được đánh dấu đỏ quan trọng.

Lời nhắn để lại rằng cảnh sát ở Birmingham đã tìm thấy một con mèo được chôn trong hộp đựng giày phía sau ga ra nhà Jacobi. Con mèo ôm một cành hoa giữa hai chân và được gói trong chiếc khăn lau chén. Tên con mèo được viết trên nắp hộp bằng nét chữ trẻ con. Nó không đeo lồng cổ. Một sợi dây buộc gút lỏng lẻo cột nắp hộp lại.

Chuyên viên pháp y của Sở Cảnh sát Birmingham bảo rằng con mèo bị bóp cổ chết. Người này đã cạo sạch lông con mèo nhưng không tìm thấy vết thương đâm xuyên nào.

Springfield gõ gõ gọng kính vào răng.

Cảnh sát đã tìm thấy nền đất mềm nên đã dùng xẻng đào lên. Chẳng cần dùng đến cái máy dò khí mê tan chết tiệt nào cả. Tuy nhiên, Graham đã nói đúng.

Springfield liếm ngón tay cái rồi bắt đầu lật qua chồng những tờ ghi chú mỏng tang. Chủ yếu là báo cáo về mấy chiếc xe có vẻ tình nghi trong vùng lân cận cả tuần qua, những mô tả mơ hồ chỉ kể ra được loại xe hay màu sơn. Bốn kẻ gọi điện nặc danh đã nói với cư dân vùng Atlanta rằng: "Tao sẽ xử gia đình mày như đã làm với nhà Leeds."

Báo cáo của Hoyt Lewis nằm giữa chồng giấy.

Springfield gọi cho viên chỉ huy đội trực đêm. "Thế còn báo cáo của tay đọc công tơ điện về tay Parsons kia thì sao ? số 48 ấy."

"Tôi qua chúng tôi đã kiểm tra với mấy công ty cung cấp điện nước rồi sếp à, xem thử họ có cử người nào đến con hẻm đó không," chỉ huy đội trực đêm nói. "Sáng nay họ mới trả lời được cho chúng ta."

"Anh cho người gọi lại họ ngay" Springfield ra lệnh. "Kiểm tra cả với bên quét dọn, công chính, rà soát giấy phép xây dựng dọc con hẻm đấy rồi ra xe gặp tôi."

Ông quay số của Will Graham. "Will hả ? Mười phút nữa ra gặp tôi trước khách sạn của cậu rồi chúng ta lái xe đi vòng vòng chút nhé."

7 giờ 45 sáng, Springfield đậu xe lại gần cuối con hẻm. Ông cùng Graham sánh vai bước lần theo dấu bánh xe in trên nền sỏi lát đường. Thậm chí sáng sớm thế này mặt trời đã rất nóng.

"Cậu cần đội mũ," Springfield bảo. Chiếc nón vành rơm của ông ta được kéo xéo xuống che ngang mắt.

Dãy hàng rào mắt cáo phía sau nhà gia đình Leeds phủ đầy dây leo. Đám dây leo mọc đến công tơ điện trên cột thì ngừng lại.

"Nếu hần trèo xuống bằng đường này, hẳn có thể trông thấy toàn bộ phần sau của ngôi nhà" Springfield nói.

Mới chỉ có năm ngày mà nhà cửa gia đình Leeds đã bắt đầu trông như bị bỏ hoang, cỏ mọc chỗ cao chỗ thấp, mầm hành dại nhú lên qua đám cỏ. Những nhánh cây be bé đã rơi rụng xuống sân. Graham những muốn nhặt chúng lên. Căn nhà trông như đang say ngủ, hàng hiên rào song gỗ vắn vện bóng cây đổ dài trong buổi sáng. Đứng cùng Springfield trong con hẻm, Graham có thể tưởng tượng mình đang nhìn vào cửa sổ sau nhà, mở cửa hàng hiên ra. Lạ lùng thay, dưới ánh mặt trời, khả năng tái tạo lại lối tên sát nhân đi vào của anh dường như tránh né đi đâu mất. Anh dõi theo chiếc xích đu khế đưa trong cơn gió nhẹ.

"Kia trông như là Parsons rồi" Springfield lên tiếng.

H.G. Parsons dậy ra ngoài sớm, đang xới đất cho bồn hoa sau nhà mình, cách nhà Leeds hai căn. Springfield cùng Graham đi đến cổng sau nhà Parsons rồi đứng cạnh mấy thùng rác nhà ông ta. Nắp thùng rác được xích vào hàng rào.

Springfield dùng thước đo đo lấy chiều cao cột công tơ điện.

Ông đã có ghi chép về tất cả hàng xóm quanh nhà Leeds. Theo ghi chép thì tay Parsons này đã bị cho nghỉ hưu non khỏi ngành bưu điện thể theo yêu cầu của viên quản lý ông ta. Viên quản lý ấy đã báo cáo rằng Parsons "ngày một đãng trí".

Ghi chép của Springfield cũng có ghi cả những lời đồn đại nữa. Hàng xóm cho hay vợ của Parsons thường ở chỗ em gái mình ở Macon càng lâu càng tốt, còn con trai thì không còn gọi điện thăm hỏi ông ta nữa.

"Ông Parsons, này ông Parsons," Springfield gọi.

Parsons dựa cái chìa đào đất vào tường nhà rồi đi ra hàng rào. Ông ta đi xăng đan cùng tất trắng. Đất và cỏ làm bẩn mấy đầu ngón tất. Mặt ông ta hồng lựng.

"Chúng xơ vừa động mạch", Graham thăm nghĩ. "Tay này vừa uống thuốc".

"Vâng ?"

"Ông Parsons, chúng ta nói chuyện một phút được không ? Hy vọng ông có thể giúp được chúng tôi," Springfield nói.

"Các anh từ công ty điện lực à ?"

"Không, tôi là Buddy Springfield từ sở cảnh sát."

"Thế là về vụ sát nhân rồi. Lúc ấy tôi cùng bà nhà tôi đang ở Macon, như tôi đã khai với cậu sĩ quan..."

"Tôi biết rồi, ông Parsons ạ. chúng tôi muốn hỏi ông về vụ công tơ điện kia. Ông có..."

"Nếu cái... cậu đọc công tơ kia có nói là tôi đã làm gì không phải, thì cậu ta chỉ là..."

"Ồ không phải đâu, ông Parsons, tuần trước ông có thấy một người lạ mặt đọc công tơ điện nhà ông phải không ?"

"Không."

"Ông chắc chứ ? Tôi tin là ông đã báo với Hoyt Lewis rằng có ai đó khác đã đọc công tơ nhà ông trước anh ta."

"Tôi nói thế đấy. Mà cũng đã đến lúc rồi. Tôi đang theo sát vụ này, và bên ủy ban Dịch vụ Công cộng sẽ nhận được tường trình chi tiết của tôi."

"Vâng, thưa ông. Tôi đảm bảo họ sẽ xử lý chuyện này. Ông đã trông thấy ai đọc công tơ nhà ông vậy ?"

"Đâu phải người lạ đâu, là ai đó bên công ty Georgia Power thôi mà."

"Làm sao ông biết ?"

"À thì, anh ta trông giống như nhân viên đọc công tơ thôi."

"Anh ta mặc đồ gì ?"

"Loại quần áo mà bọn họ ai cũng mặc ấy mà, tôi nghĩ thế. Gì nhỉ ? Quần áo màu nâu cùng nón lưỡi trai"

"Ông có trông thấy mặt anh ta không ?"

"Chả nhớ tôi có thấy không nữa. Tôi đang đứng nhìn ra cửa sổ bếp thì trông thấy thôi. Tôi muốn nói chuyện với anh ta, nhưng lại phải khoác áo choàng vào, và đến khi tôi ra được bên ngoài thì anh ta đã đi mất"

"Anh ta có xe tải không ?"

"Tôi nhớ là không nhìn thấy xe gì sát. Chuyện gì thế này ? Sao anh lại muốn biết chứ ?"

"Chúng tôi đang rà soát tất cả những ai có mặt quanh đây hồi tuần trước. Quan trọng lắm đấy, thưa ông Parsons. Có hết sức nhớ xem nào."

"Vậy là về vụ giết người. Các anh chưa bắt được ai hết phải không ?"

"Chưa"

"Tôi qua tôi quan sát cả con phố, mà những mười lăm phút trôi đi vẫn chẳng có được một mống xe tuần tra nào đi ngang qua. Chuyện xảy ra cho nhà Leeds, kinh khủng quá. Bà nhà tôi bắn cả lên. Tôi chẳng biết rồi ai sẽ mua căn nhà ấy đây. Hôm trước tôi có thấy vài tên mọi đen ngố nghiêng căn ấy. Các anh biết đấy, đôi lần tôi phải nói chuyện với Leeds về lũ con của anh ta, nhưng chúng cũng không đến nỗi. Hẳn rồi, anh ta chẳng chịu làm theo những gì tôi gợi ý về sân cỏ nhà anh ta cả. Bộ Nông nghiệp đã phát cho mấy tờ rơi vô cùng hữu ích về cách không chế cỏ dại. Rốt cuộc tôi chỉ biết bỏ mấy tờ rơi ấy vào hộp thư nhà anh ta. Nói không phải chứ, khi anh ta mà cắt cỏ thì mùi hành đại nong nặc đến không thở nổi."

"Ông Parsons này, chính xác là ông nhìn thấy người kia trong con hẻm khi nào ?" Springfield hỏi.

"Tôi không chắc lắm, đang cố nghĩ cho ra đây."

"Ông có nhớ ra buổi nào trong ngày không ? Sáng ? Trưa ? Hay chiều ?"

"Tôi biết các thời khắc trong ngày mà, anh không cần phải kê ra như thế. Có lẽ là buổi trưa. Chả nhớ."

Springfield day day gáy. "Xin thứ lỗi, thưa ông Parsons nhưng tôi phải tìm hiểu cho cặn kẽ. Cho phép chúng tôi vào bếp nhà ông để ông chỉ cho chúng tôi xem nơi ông đã trông thấy người kia nhé ?"

"Đưa tôi xem phù hiệu. Cả hai anh"

Bên trong nhà tịch tịch, các bề mặt bóng loáng, không khí tù đọng. Gọn ghẽ. Ngăn nắp. Thứ trật tự tuyệt vọng của một cặp vợ chồng già nhìn ra cuộc đời mình đang bắt đầu nhòa đi.

Graham ước chi mình ở lại bên ngoài. Anh chắc mẩm các ngăn kéo kia chứa dao nĩa bóng lộn nhưng giữa các răng nĩa vẫn còn mắc lại trứng.

Thôi ngay đi mà ép cha già kia nói ra.

Cửa sổ trên bồn rửa chén trong bếp nhìn ra hết cảnh khu vườn sau.

"Đấy. Mấy anh vừa lòng chưa ?" Parsons hỏi. "Các anh có thể nhìn thấy ngoài kia từ đây. Tôi chẳng nói gì với cậu ta, tôi không nhớ cậu ta trông như thế nào cả. Nếu chuyện chỉ có thế, thì tôi còn nhiều việc phải làm lắm đây"

Mãi đến đây Graham mới lên tiếng. "Ông bảo ông vào nhà mặc áo khoác vào, rồi khi ông trở ra thì

gã kia đã đi mất. Vậy thì lúc đó ông không mặc quần áo gì đúng không ?"

"Đúng."

"Giữa buổi chiều ư ? Khi đấy ông không được khỏe sao, ông Parsons ?"

"Tôi làm gì trong nhà tôi là chuyện của tôi. Tôi có thể mặc đồ thú nhồi bông trong nhà này nếu tôi muốn đấy. Sao anh không lo mà đi tìm kẻ sát nhân đi ? Chắc là trong nhà này mát mẻ quá chứ gì."

"Tôi biết là ông đã về hưu, ông Parsons ạ, nên tôi nghĩ việc hằng ngày ông có mặc quần áo hay không cũng không quan trọng gì. Lắm ngày ông lại chẳng mặc gì ấy chứ, tôi nói có phải không nhỉ ?"

Gân máu vẫn lên bên hai thái dương ông Parsons. "Tôi về hưu không có nghĩa là hằng ngày tôi không mặc quần áo chỉnh tề hay không bận công chuyện gì đâu nhé. Chỉ là tôi thấy nóng nên vào nhà tắm một phát thôi. Khi đấy tôi đang làm việc. Tôi đang phủ mùn cây, mà đến xế chiều thì tôi đã làm hết việc cả một ngày rồi, nhiều hơn việc mà hôm nay anh sẽ làm đấy."

"Khi đấy ông đang làm gì kia ?"

"Đang phủ mùn cây."

"Ông phủ mùn cây vào ngày nào ?"

"Thứ Sáu. Thứ Sáu tuần trước. Người ta cho chở mùn đến vào buổi sáng, một xe to, nên tôi phải làm... đến chiều là tôi phủ hết mùn. Anh có thể hỏi bên Garden Center xem chừng đấy là bao nhiêu nhé."

"Rồi ông thấy nóng nên vào nhà tắm một cái. Rồi ông làm gì trong bếp ?"

"Đang pha ly trà đá."

"Rồi ông lấy ra ít đá chứ gì ? Nhưng tủ lạnh ở kia cơ mà, cách xa cửa sổ ấy."

Parsons nhìn từ cửa sổ ra tủ lạnh, trông vừa bối rối vừa thần thờ. Hai mắt ông ta mờ đục, như mắt con cá trong buổi chợ chiều. Rồi đôi mắt bừng lên đặc trắng. Ông ta đi đến tủ nhỏ cạnh bồn rửa.

"Tôi đứng ngay đây, đang lấy túi đường ăn kiêng thì tôi nhìn thấy người đó. Đúng thế. Có vậy thôi. Này, nếu các anh đã dò xét xong rồi thì..."

"Tôi nghĩ ông ấy nhìn thấy Hoyt Lewis," Graham bảo.

"Tôi cũng cho là vậy," Springfield đáp.

"Không phải Hoyt Lewis. Không phải." Mắt ông Parsons nhòe nước.

"Sao ông biết chứ ?" Springfield bảo. "Biết đâu có thể là Hoyt Lewis, còn ông thì chỉ tưởng..."

"Lewis phơi nắng cả ngày nên da nâu. Hắn có mái tóc nhờn bần, để tóc mai dài kiểu mấy thằng nhà quê." Giọng Parsons đã cao lên và ông ta nói nhanh đến mức khó mà hiểu được. "Tôi biết có thể. Đương nhiên đây không phải là Lewis rồi. Tay này da trắng hơn còn tóc thì vàng hoe. Cậu ta quay sang để ghi ghi chép chép vào sổ nên tôi có thể nhìn thấy bên dưới mũ phía sau của anh ta. Tóc vàng. Sau gáy được cắt tỉa vuông vức."

Springfield đứng im như tượng, đến khi lên tiếng giọng ông vẫn đầy nghi hoặc. "Thế mặt cậu ta thế nào ?"

"Tôi không biết. Có lẽ để ria mép."

"Như Lewis ấy à ?"

"Lewis có ria mép đâu."

"Ồ," Springfield nói. "Có phải cậu ta đứng ngang tầm mắt nhìn công tơ không ? Cậu ta có phải ngược mắt lên nhìn không ?"

"Ngang tầm mắt, tôi đoán thế."

"Nếu gặp lại cậu ta liệu ông có nhận ra không ?"

"Không."

"Cậu ta cỡ bao tuổi ?"

"Không già. Tôi không biết"

"Ông có thấy con chó nhà Leeds quanh quần đâu gần cậu ta không ?"

"Không !"

"Thôi được rồi, ông Parsons, quả là tôi đã lầm" Springfield nói. "Ông thật đã giúp chúng tôi nhiều lắm đấy. Nếu ông không ngại, tôi sẽ cho họa sĩ bên tôi tới đây, ông chỉ việc cho anh ta ngồi ngay bàn bếp nhà ông kia, chắc ông có thể cho anh bạn họa sĩ chút ý tưởng người ông nhìn thấy trông như thế nào. Chắc chắn đây không phải Lewis rồi."

"Tôi không muốn tên tôi lên báo nào cả."

"Không có đâu."

Parsonsd đi theo hai người họ ra ngoài.

"Ông chăm cái vườn này khéo lắm đấy, ông Parsons," Springfield bảo. "Hắn phải thắng được giải nào đấy ấy nhỉ."

Parsons không nói gì. Khuôn mặt ông ta đồ lạng và suy tư, hai mắt uơnh ướt. Ông ta đứng đấy trong chiếc quần soóc thụng cùng đôi xăng đan mà trũng mắt nhìn hai người. Khi Springfield và Graham đi ra khỏi sân, ông ta vợ lấy chìa ba của mình rồi bắt đầu chọc điên cuồng xuống đất, đôn rạp hết cả hoa,

làm bắn tung tóe mùn cây trên cỏ.

Springfield kiểm tra lại radio trên xe. Không một công ty dịch vụ điện nước hay cơ quan quản lý đô thị nào có thể lý giải được về người đàn ông trong hẻm vào ngày trước vụ án mạng. Springfield báo cáo lại mô tả của Parsons và ra chỉ thị cho họa sĩ. "Bảo anh ta vẽ cái cột cùng công tơ điện trước rồi hẵng bắt đầu từ đây. Anh ta cần phải nương theo nhân chứng"

"Tay họa sĩ của chúng tôi không thích đến nhà nhân chứng làm việc" Springfield nói với Graham khi ông luôn lách chiếc Ford sơn sọc qua làn xe cộ. "Anh ta thích cho các thư ký thấy mình làm việc, trong khi nhân chứng thì đứng đờ hết chân này qua chân kia mà nhìn qua vai anh ta. Nếu muốn tra hỏi ai mà không cần phải dọa cho họ sợ thì đồn cảnh sát là một nơi chán ngắt. Ngay khi có được hình ảnh, chúng ta sẽ đem nó đi gõ cửa từng nhà một trong khu vực quanh đây."

"Tôi có cảm giác như chúng ta mới có được chút hơi hóm hỉnh đấy Will. Mơ hồ thôi, nhưng cũng là manh mối, cậu có nghĩ thế không ? Này nhé, chúng ta đã ép được cha già khó ưa tội nghiệp kia và ông ta đã nhớ được ra. Giờ thì chúng ta phải tận dụng."

"Nếu người trong hẻm là kẻ chúng ta đang lùng, thì đây là tin tức tốt lành nhất từ bấy đến giờ" Graham nói. Anh thấy chán ngấy bản thân.

Đúng vậy. Thế có nghĩa là hắn không chỉ xuống xe buýt rồi nổi hứng đi đâu thì đi. Hắn có kế hoạch. Hắn ở lại trong thành phố này qua đêm. Hắn biết mình sẽ đi đâu trong một hai ngày tới. Hắn có ý tưởng gì đấy. Soi mói một địa điểm, giết hết chó mèo, rồi đến gia đình. Cái kiểu ý tưởng quái gì thế nhỉ ?" Springfield ngừng lại. "Hình như là lĩnh vực của cậu rồi, phải không ?"

"Vâng, đúng thật. Nếu có ai rành, thì tôi nghĩ chắc là tôi rồi"

"Tôi biết trước đây cậu từng chứng kiến chuyện kiểu như vậy. Hôm trước khi tôi hỏi cậu về Lecter có vẻ cậu không thích lắm, nhưng tôi cần nói với cậu về chuyện này."

"Được thôi."

"Hắn đã giết chín người cả thầy, đúng không ?"

"Ta biết là chín. Hai người khác không chết."

"Thế họ ra sao ?"

"Một người nằm máy thở trong bệnh viện ở Baltimore. Người còn lại trong bệnh viện tâm thần tư ở Denver."

"Cái gì đã khiến hắn làm như thế, sao hắn lại điên như vậy ?"

Graham đưa mắt ra cửa sổ xe nhìn người ta trên vỉa hè. Giọng anh nghe rời rạc, như thể anh đang đọc chính tả cho một bức thư.

"Hắn làm vậy vì hắn thích, vẫn còn thích. Bác sĩ Lecter không điên đâu, theo bất cứ kiểu điên nào mà ta hay nghĩ đến. Hắn đã làm vài chuyện gớm guộc vì hắn thích trò đấy. Nhưng hắn có thể hoạt động hoàn toàn bình thường nếu muốn."

"Các nhà tâm lý học gọi đấy là gì vậy - hắn bị làm sao thế ?"

"Họ gọi hắn là kẻ thái nhân cách, vì không biết gọi hắn là gì khác. Hắn có một số đặc trưng của chúng mà họ gọi là thái nhân cách. Hắn không biết ăn năn hay cảm thấy có lỗi gì cả. Hắn có biểu hiện đầu tiên và tồi tệ nhất: tàn ác với súc vật từ tấm bé."

Springfield găm gù.

"Nhưng hắn lại không có những biểu hiện khác" Graham nói. "Không lang bạt, không tiền án tiền sự gì với pháp luật. Không nông cạn hay lạm dụng những thứ vật vãnh, như đa số mấy tay thái nhân cách. Không phải là không nhạy cảm. Người ta không biết phải gọi hắn là gì nữa. Điện não đồ của hắn có đôi ba hình thái kỳ lạ, nhưng người ta không thể nhận định được gì nhiều từ đấy cả."

"Cậu sẽ gọi hắn là gì ?" Springfield hỏi.

Graham ngập ngừng.

"Chỉ với riêng cậu thôi ấy, cậu sẽ gọi hắn là gì ?"

"Quái vật. Tôi nghĩ hắn giống như một trong mấy thứ đáng thương lâu lâu được sinh ra trong bệnh viện. Người ta cho nó ăn, giữ nó ấm, nhưng không để nó vào lồng máy và thế là nó chết. Đầu óc Lecter cũng cùng kiểu như thế đấy, chỉ có điều hắn bề ngoài trông bình thường nên không ai biết được cả."

"Tôi có mấy người bạn cùng làm sếp cảnh sát từ Baltimore đến. Tôi có hỏi họ làm sao mà cậu truy ra được Lecter. Họ bảo là không biết sao cậu làm được vậy ? Dấu hiệu đầu tiên là gì, điều đầu tiên nhất mà cậu cảm nhận được ấy ?"

"Là trùng hợp thôi" Graham đáp. "Nạn nhân thứ sáu bị giết trong xưởng làm việc của mình. Ông ta sở hữu những dụng cụ mộc và cắt đồ dùng đi săn của mình trong xưởng đấy. Ông ta bị đan vào trong bản lỗ nơi treo dụng cụ, và ông ấy đã rách bướm, bị cắt rồi đâm, còn có cả mũi tên trong người. Các vết thương gọi cho tôi nghĩ đến gì đấy. Tôi không thể nghĩ ra đấy là gì."

"Thế là cậu phải chờ đến các nạn nhân tiếp theo."

“Phải. Khi đấy Lecter rất máu - hẳn xử ba nạn nhân tiếp theo trong vòng có chín ngày. Nhưng nạn nhân thứ sáu này, ông ta có hai vết sẹo cũ nơi đùi. Bác sĩ giải phẫu pháp y kiểm tra với bệnh viện địa phương thì tìm ra được rằng năm năm trước ông này đã ngã từ chỗ nấp trên cây xuống trong khi đang đi săn bằng cung và bị một mũi tên xuyên qua đùi.

"Viên bác sĩ ghi trong hồ sơ là một bác sĩ phẫu thuật trong vùng, nhưng Lecter mới là người đầu tiên chữa cho ông ta - lúc đó hẳn đang trực phòng cấp cứu. Tên hẳn có trong sổ điểm danh. Vụ tai nạn đó đã lâu lắm rồi, nhưng tôi nghĩ biết đâu Lecter lại có thể nhớ ra điều gì đó có vẻ không ổn về vết thương do mũi tên ấy, nên tôi đến văn phòng tìm hẳn. Khi đấy chúng tôi phải chộp lấy bất cứ manh mối nào mà.

"Thời đấy hẳn đang làm bác sĩ tâm thần học. Hẳn có một văn phòng đẹp lắm. Toàn đồ cổ. Hẳn bảo không nhớ gì nhiều về vết thương do mũi tên ấy, chỉ nhớ rằng một trong mấy người bạn cùng đi săn với nạn nhân đã mang nạn nhân vào, thế thôi.

"Nhưng vẫn có điều gì đó làm tôi băn khoăn. Tôi nghĩ là điều gì đó mà Lecter đã nói, hay thứ gì đó trong văn phòng của hẳn. Tôi và Crawford nghiền đi ngắm lại. Bọn tôi kiểm lại hồ sơ, và Lecter chẳng có tiền án tiền sự gì. Tôi muốn được một mình vào trong văn phòng hẳn, nhưng chúng tôi không lấy được trát. Chúng tôi không trình được lý do. Thế là tôi quay lại tìm hẳn.

"Hôm ấy là Chủ nhật, hẳn khám bệnh vào Chủ nhật. Cả tòa nhà trống không chỉ có vài người trong phòng đợi của hẳn.

Hẳn gặp tôi ngay lập tức. Chúng tôi trò chuyện và hẳn đang ra sức lịch sự giúp tôi thì tôi nhìn lên mấy quyển sách y khoa cũ trên kệ sách trên đầu hẳn. Và tôi biết đấy chính là hẳn.

"Khi tôi nhìn lại hẳn, có lẽ nét mặt tôi thay đổi hay sao đấy, chẳng biết nữa. Tôi biết và hẳn biết tôi đã biết. Nhưng tôi vẫn không thể nghĩ ra được lý do vì sao. Tôi không tin. Tôi phải tìm hiểu cho ra. Thế là tôi lau bàu gì đấy rồi đi ra khỏi văn phòng hẳn, ra đến ngoài sảnh. Ngoài sảnh có lắp điện thoại công cộng. Tôi không muốn đánh động hẳn cho đến khi tôi có cứu viện. Tôi đang nói chuyện với tổng đài cảnh sát thì hẳn đi đến sau lưng tôi theo lối cửa dành cho nhân viên tòa nhà, chân chỉ mang tất. Tôi chẳng nghe được tiếng hẳn đến gần gì cả. Chỉ cảm nhận được hơi thở của hẳn thôi, rồi thì... Phán kết anh biết rồi đấy."

"Nhưng làm sao mà anh biết được chân tướng vậy?"

"Tôi nghĩ có lẽ một tuần sau đấy khi nằm trong bệnh viện thì tôi rút cuộc cũng đã ngộ ra. Là nhờ bức tranh Wound Man - một hình ảnh minh họa đã được sử dụng rất nhiều trong các loại sách y khoa thời trước như những cuốn mà Lecter có. Hình ảnh này cho thấy nhiều loại vết thương trong chiến trận, tất tần tật chỉ trên một hình thể con người. Tôi từng trông thấy bức tranh này trong một khóa khảo sát mà một bác sĩ pháp y đang giảng dạy tại GWU (đại học George Washington). Tư thế cùng các vết thương trên người nạn nhân thứ sáu gần như trùng khớp với hình ảnh Wound Man đấy."

"Tranh Wound Man ? Chỉ thế thôi sao?"

"Ừ, đúng thế. Cũng tình cờ mà tôi từng nhìn thấy bức tranh ấy. Ngáp phải ruồi thôi"

"Đúng là ruồi thật."

"Nếu anh không tin tôi, anh hỏi tôi làm mẹ gì?"

"Coi như tôi không nghe thấy câu này nhé"

"Tốt. Tôi chẳng có ý nói thế. Nhưng chuyện xảy ra là vậy đấy."

"Okay," Springfield nói. "Okay. Cảm ơn đã kể cho tôi nghe. Tôi cần phải biết mấy chuyện như thế."

Mô tả của ông Parsons về người đàn ông trong hẻm cùng các thông tin về chó và mèo là những dấu hiệu khá dễ về phương thức của kẻ sát nhân: có vẻ như hẳn giả làm nhân viên đọc công tơ điện để đi do thám rồi cảm thấy thôi thúc muốn làm hại thú nuôi của mấy nạn nhân trước khi ra tay giết hại gia đình họ.

Vấn đề trước mắt là cảnh sát đang phải đối mặt với quyết định có nên chẳng cho công bố rộng rãi giả thiết của họ.

Nếu người dân ý thức được các dấu hiệu nguy hiểm và đề mắt trông chừng, cảnh sát có thể nhận được lời cảnh báo trước về đợt tấn công tiếp theo của tên sát nhân - nhưng hẳn chắc hẳn cũng theo dõi tin tức.

Hẳn có thể sẽ thay đổi thói thường.

Giới cảnh sát vững tin rằng những manh mối mong manh phải được giữ bí mật, ngoại trừ một bản tin đặc biệt gửi đến các bác sĩ thú y cùng các mái ấm cho thú vật trong khắp vùng Đông Nam yêu cầu báo cáo ngay lập tức về những vụ hành hạ thú nuôi.

Như thế có nghĩa là không đưa ra lời cảnh báo đầy đủ nhất cho công chúng. Đây là vấn đề đạo đức, và cảnh sát không thấy an lòng lắm với chuyện này.

Họ tìm lời tư vấn từ tiến sĩ Alan Bloom ở Chicago. Tiến sĩ Bloom cho rằng nếu tên sát nhân đọc được lời cảnh báo trên báo chí, hẳn chắc chắn sẽ thay đổi phương thức dò xét địa hình một ngôi nhà. Bất chấp nguy cơ hẳn phải đối mặt, ông không nghĩ là tên này có thể ngừng tấn công thú vật. Vị bác sĩ tâm

thần này bảo với cảnh sát rằng họ tuyệt đối không nên tưởng rằng còn được hai mươi lăm ngày điều tra phá án - là khoảng thời gian từ đây đến kỳ trăng tròn tiếp theo vào ngày 25 tháng Tám.

Sáng ngày 31 tháng Bảy, ba giờ đồng hồ sau khi Parsons đưa ra lời mô tả, một quyết định đã được thông qua từ cuộc họp điện đàm giữa cảnh sát vùng Birmingham, Atlanta và Crawford ở Washington: họ sẽ gửi bản tin riêng đến các bác sĩ thú y, sẽ càn quét khu vực quanh đây trong ba ngày cùng bản phác họa của họa sĩ, rồi hăng truyền bá thông tin đến các phương tiện truyền thông.

Trong ba ngày đấy Graham cùng các cảnh sát điều tra Atlanta quần khắp phố phường chia bản phác thảo cho từng hộ dân trong khu vực quanh nhà gia đình Leeds. Chỉ có được một góp ý chỉnh sửa về khuôn mặt trong bản phác thảo, nhưng họ hy vọng có thể tìm được ai đó có thể giúp cho hình vẽ rõ ràng hơn.

Mép bản phác thảo mà Graham đang giữ nhũn hết cả ra vì mồ hôi từ bàn tay anh. Thường thì thuyết phục được cư dân ở đây ra mở cửa chẳng dễ dàng gì. Buổi tối anh thường nằm trong khách sạn phủ phấn rôm lên mấy chỗ nổi sáy do nóng, còn đầu óc anh thì xoay vần vấn đề như thể nó là hình ảnh ba chiều. Anh kiếm tìm cái cảm nhận thường hay dẫn đến ý tưởng. Chẳng tìm được.

Trong khi đấy, khắp Atlanta đã xảy ra bốn vụ chấn thương và một vụ ngộ sát khi người dân nổ súng vào người thân về nhà muộn. Những cuộc gọi trình báo về kẻ rình rập tăng gấp bội và những lời chỉ điểm vô dụng sắp hàng chồng trên các giò đưng tại các đồn cảnh sát. Nỗi tuyệt vọng lan tỏa như một dịch cúm.

Crawford từ Washington quay trở lại vào cuối ngày thứ ba và ghé qua chỗ Graham khi anh đang lột đôi tất ướt.

"Nóng quá hả ?"

"Cứ lấy một ảnh vẽ hồi sáng mà xem" Graham đáp.

"Khỏi, bản tin thời sự tối nay sẽ đăng đây lên ấy mà. Cậu đi bộ cả ngày sao ?"

"Tôi không lái xe qua vườn nhà người ta được."

"Tôi nghĩ lần càn quét này sẽ chẳng thu được gì đâu," Crawford nói.

"Thế à, vậy anh trông chờ tôi làm việc quái gì hả ?"

"Làm việc tốt nhất có thể ấy mà, thế thôi." Crawford đứng lên ra về. "Đôi khi tôi cũng nghiện cái trò vẽ ra việc mà làm sao cho mình thật bận rộn, nhất là sau khi tôi bỏ rượu. Cả cậu cũng nghiện trò đó, tôi cho là thế."

Graham cúi tiết. Tất nhiên là Crawford nói đúng.

Graham là kẻ lùn lự bẩm sinh, và anh biết chứ. Thời xưa thời xưa lúc còn ngồi trên ghế nhà trường anh dùng tốc độ để bù đắp cho cái thói này. Nhưng giờ anh có còn đi học nữa đâu.

Có một chuyện khác anh có thể làm, và anh đã biết thế từ bao ngày nay rồi. Anh có thể chờ cho đến khi cơn tuyệt vọng trong những ngày cuối cùng trước lúc trăng tròn dồn ép. Hoặc anh có thể làm ngay lúc này, khi còn chút cơ may.

Anh muốn nghe một ý kiến. Một quan điểm lạ lùng anh cần phải chia sẻ; một đầu óc suy luận mà anh phải khôi phục lại sau bao năm dài âm áp ngủ quên ở vùng Keys.

Các lý do ráp lách cách vào nhau như bánh mẩu tàu lượn siêu tốc đang kéo dần lên đợt rơi sâu thứ nhất, và khi lên đến đỉnh, không ý thức được là mình đang bầu vào bụng, Graham nói lớn thành lời.

"Tôi phải gặp Lecter."

CHƯƠNG 7

TIỀN SĨ Frederick Chilton, Chánh văn phòng Bệnh viện Tội phạm Tâm thần Chesapeake State, đi vòng qua bàn đến bắt tay Will Graham.

"Hôm qua tiến sĩ Bloom đã gọi cho tôi, anh Graham ạ - hay tôi nên gọi anh là tiến sĩ Graham nhỉ?"

"Tôi không phải tiến sĩ."

"Tôi rất mừng được nói chuyện với tiến sĩ Bloom, chúng tôi quen biết nhau hằng bao nhiêu năm rồi. Ngồi xuống ghế kia nhé."

"Chúng tôi rất cảm kích trước sự giúp đỡ của ông, ông Chilton."

"Nói thật thì, nhiều khi tôi cảm giác như mình là thư ký cho Lecter chứ không phải là người cầm giữ hắn," Chilton nói. "Nội lượng thư từ của hắn không thôi cũng đau cả đầu rồi. Tôi nghĩ có vài chuyên gia nghiên cứu cho rằng việc trao đổi thư từ với hắn là rất cao siêu - tôi từng thấy những lá thư của hắn được lồng khung trong mấy khoa tâm lý học - và có một thời gian dường như mỗi một anh chuẩn bị lấy bằng Tiến sĩ trong ngành này đều muốn được phỏng vấn hắn. Dĩ nhiên tôi rất vui lòng được hợp tác với anh, và với tiến sĩ Bloom."

"Tôi cần phải gặp bác sĩ Lecter ở mức riêng tư nhất có thể," Graham nói. "Sau hôm nay có thể tôi lại cần phải gặp hắn hay gọi điện cho hắn nữa."

Chilton gật đầu. "Trước hết, Lecter sẽ ở trong phòng hắn. Nhất định đây là nơi duy nhất hắn không bị cùm trói gì. Một bức tường trong phòng hắn là chân song kép mở ra hành lang. Tôi sẽ cho đặt một chiếc ghế ở đây, và màn chắn nếu anh muốn."

"Tôi buộc phải yêu cầu anh không được chuyển cho hắn bất cứ vật gì, trừ giấy không có kim bấm hay kẹp giấy. Không kẹp hồ sơ có vòng sắt, không bút hay bút chì gì cả. Hắn có bút dạ riêng của hắn rồi."

"Có thể tôi phải cho hắn xem vài tài liệu có khả năng kích thích hắn" Graham bảo.

"Anh có thể cho hắn xem gì cũng được miễn là trên giấy mềm. Chuyển tài liệu cho hắn qua khay chuyển thức ăn. Đừng đưa bất cứ gì qua thanh chắn song và cũng đừng nhận bất cứ gì hắn đưa qua đây. Hắn được phép trả giấy tờ về qua khay thức ăn. Tôi yêu cầu nghiêm ngặt việc này. Tiến sĩ Bloom và ông Crawford đã đảm bảo với tôi rằng anh sẽ hợp tác đúng quy trình."

"Đúng vậy," Graham đáp. Anh dợm đứng dậy.

"Tôi biết anh rất nóng lòng muốn làm cho xong việc này, anh Graham ạ, nhưng trước tiên tôi cần nói cho anh một chuyện. Sẽ làm anh quan tâm đấy."

"Hơn ai hết, cảnh báo cho anh về Lecter quả là việc thừa thãi. Nhưng hắn rất giỏi làm người ta lơ là. Trong một năm sau khi hắn được mang tới đây, hắn xử sự rất tốt và ra vẻ hợp tác bằng việc đồng ý trị liệu. Vì lẽ đó - việc này ở thời người quản lý tiền nhiệm đấy nhé - tình trạng an ninh quanh hắn đã được nói lỏng đôi chút."

"Trưa ngày 8 tháng Bảy năm 1976, hắn kêu bị đau ngực. Trong phòng khám nghiệm các dây trói của hắn đã được tháo đi để thuận tiện đo điện tâm đồ cho hắn. Một trong hai người trông chừng hắn đi ra khỏi phòng làm điều thuốc, người còn lại chỉ quay đi có một giây. Y tá rất nhanh và khỏe. Nên cô ấy đã cố giữ lại được một mắt của mình."

"Có thể anh thấy điều này kỳ lạ này" Chilton lấy từ ngăn kéo ra một cuộn kết quả đo điện tim và trải ra bàn. Ông ta lần ngón trở dọc theo đường đồ thị chớp nhọc. "Tại đây, là lúc hắn đang nằm trên bàn khám. Mạch 72. Tại đây, hắn chụp lấy đầu cô y tá kéo xuống phía mình. Tại đây, hắn bị người canh chừng khống chế. Mà nhé, hắn không có chống cự đâu, dù người canh chừng đã làm sái vai hắn. Anh có để ý thấy gì lạ không? Mạch của hắn không hề vượt quá 85. Ngay cả khi hắn cắt đứt lưỡi cô y tá."

Chilton không thể đọc được gì từ nét mặt của Graham. Ông ta ngả người tựa ra sau và chấp hai bàn tay thành chóp nhọn chống dưới cằm. Tay ông ta khô và bóng.

"Anh biết đấy, khi Lecter vừa bị bắt, bọn tôi nghĩ hắn sẽ cho chúng tôi một cơ hội duy nhất được nghiên cứu một tên thái nhân cách thuần túy" Chilton nói. "Bắt được một tên như thế mà còn sống thì hiếm hoi lắm. Lecter còn rất sáng suốt, rất thông hiểu; hắn nghiên cứu tâm thần học... và còn là kẻ sát nhân hàng loạt. Hắn có vẻ hợp tác, thế là chúng tôi nghĩ hắn có thể là khung cửa sổ mở vào loại hình lầm lạc tội lỗi này. Chúng tôi nghĩ mình giống như Beaumont nghiên cứu sự tiêu hóa qua phân dạ dày để hờ của St. Martin."

"Thế mà hóa ra, tôi nghĩ tại thời điểm này chúng tôi cũng chẳng hiểu được Lecter hơn gì ngày hắn mới vào. Anh từng khi nào trò chuyện dài hơi với hắn chưa?"

"Chưa. Tôi chỉ gặp hắn khi... tôi trông thấy hắn chủ yếu là tại tòa. Tiến sĩ Bloom cho tôi xem các bài viết của hắn trên tạp san chuyên ngành" Graham đáp.

"Hắn rất thông thuộc anh. Nghĩ đến anh nhiều lắm."

"Ông có tham gia trị liệu cho hắn à ?"

"Có. Mười hai lần. Không thể xâm nhập đầu óc hắn. Hắn làm mấy bài trắc nghiệm tính vi rồi rầm lăm nên người ta chẳng thu thập được cái gì cả. Edwards, Fabre, thậm chí chính tiến sĩ Bloom cũng từng thử sức với hắn. Tôi có ghi chép của họ đây. Với họ hắn cũng là một bí ẩn. Tất nhiên, không thể nào nhận định được là hắn có còn che giấu điều gì hoặc liệu hắn có thấu hiểu nhiều hơn những điều hắn sẽ nói hay không. À, từ lúc bị giam hắn đã viết nhiều bài xuất sắc cho tờ The American Journal of Psychiatry và The General Archives. Nhưng luôn là về những vấn đề hắn không mắc phải. Tôi nghĩ hắn sợ rằng nếu chúng tôi "giải quyết" được hắn, sẽ không còn ai hứng thú với hắn nữa và hắn sẽ bị mắc kẹt đâu đó khuất nẻo đến hết đời."

Chilton ngừng lại. Ông từng luyện cách sử dụng thị lực ngoại biên để quan sát chủ thể trong các cuộc phỏng vấn. Ông tin rằng mình có thể quan sát Graham theo cách này mà không bị phát hiện.

"Trong này mọi người nhất trí rằng người duy nhất từng cho thấy hiểu biết cụ thể về Hannibal Lecter chính là anh đấy, anh Graham. Anh có thể nói cho tôi biết đôi điều về hắn không ?"

"Không."

"Vài bác sĩ trong này thắc mắc về một chuyện: khi anh trông thấy những vụ sát nhân của bác sĩ Lecter, cái "phong cách đặc trưng" của chúng, nói nôm na là thế, liệu anh có thể nào tái tạo được những điều tưởng tượng thâm kín của hắn không vậy ? Và điều đó có đã giúp cho anh định dạng được hắn không ?"

Graham không đáp.

"Chúng tôi đang rất thiếu tài liệu về những thứ như thế. Chỉ có một bài viết duy nhất trên tờ The Journal of Abnormal Psychology thôi. Anh có sẵn lòng trò chuyện với mấy bác sĩ - không, không, không phải trong chuyến này đâu - tiến sĩ Bloom đã rất chật chẽ với tôi về điểm này. Chúng tôi không được phép làm phiền anh chuyến này. Có thể là vào chuyến tới được không."

Tiến sĩ Chilton đã từng chứng kiến không ít thái độ thù địch. Và lúc này đây ông cũng đang nhìn thấy chút ít.

Graham đứng dậy. "Cảm ơn ông. Tôi muốn gặp Lecter ngay".

Cánh cửa thép của khu vực tối an ninh đóng lại sau lưng Graham. Anh nghe thấy tiếng then cài chốt lại.

Graham biết Lecter ngủ gần cả buổi sáng. Anh nhìn xuống dọc hành lang. Ở góc này anh không thể nhìn thấy xà lim của Lecter, nhưng vẫn có thể nhận ra là ánh sáng trong đây được vận mờ đi.

Graham muốn trông thấy Lecter đang ngủ. Anh muốn có thời gian để trấn an tinh thần. Nếu cảm nhận được sự điên rồ của Lecter trong đầu mình, anh sẽ phải kiềm giữ nó thật nhanh, như ngăn nước tràn.

Đề khóa lấp tiếng bước chân mình, anh theo bước một hộ lý đang đẩy xe đựng chăn màn. Khó gát được bác sĩ Lecter lăm.

Đi được nửa hành lang thì Graham dừng lại. Những chấn song bằng thép ngăn toàn bộ phần mặt tiền xà lim. Đằng sau chấn song, xa ngoài tầm với một sai tay, là tấm lưới ni lông bên chắc phủ từ trần xuống sàn từ đầu tường này sang đầu tường kia. Nhìn qua chấn song, Graham có thể thấy một chiếc bàn và ghế vít chặt xuống sàn nhà. Bàn chất đầy sách bìa mềm và thư từ các loại. Anh bước đến chấn song, đặt hai tay lên đấy, rồi rút tay về.

Bác sĩ Hannibal Lecter đang nằm ngủ trên giường đã chiến, đầu kê lên chiếc gối tựa vào tường. Cuốn Le Grand Dictionaire de Cuisirte của Alexandre Dumas để mở đặt trên ngực.

Graham chỉ nhìn chằm chằm qua chấn song chừng năm giây thì Lecter đã mở mắt ra mà nói, "Vẫn cái mùi nước hoa cạo râu kinh khủng mà cậu dùng khi ra tòa."

"Vì Giáng sinh nào tôi cũng được tặng loại đó."

Mắt Lecter màu cánh gián, phản chiếu ánh sáng thành sắc đỏ trong những điểm nhỏ xú. Graham thấy tóc gáy dựng hết cả lên. Anh đặt một tay ra sau gáy.

"Giáng sinh, phải. Tôi," Lecter bảo. "Cậu có nhận được thiệp của tôi không ?"

"Có. Cảm ơn."

Thiệp mừng Giáng sinh của Lecter được phòng xét nghiệm tội phạm của F.B.I. tại Washington chuyển cho Graham. Anh mang nó ra sau vườn, đốt rụi, rồi rửa tay trước khi anh chạm vào Molly.

Lecter đứng dậy đi đến bên bàn. Hắn nhỏ con, uyển chuyển. Rất gọn gàng. "Sau không ngồi đi hả Will ? Tôi nghĩ có mấy chiếc ghế xếp trong tủ chìm ngay lối kia kia. Ít ra thì nghe như là ghế cát trong đấy"

"Hộ lý sẽ mang ghế đến."

Lecter đứng trong khi có người mang ghế đến cho Graham ngồi trong hành lang. "Thế sĩ quan Stewart sao rồi ?" hắn hỏi.

"Stewart ổn." Cảnh sát viên Stewart đã rời khỏi đội ngũ hành pháp sau khi nhìn thấy tầng hầm nhà

bác sĩ Lecter. Giờ cậu ta đang quản lý một nhà trọ. Graham không đề cập đến chuyện này. Anh nghĩ Stewart sẽ chẳng cảm kích bất cứ lá thư nào Lecter gửi cho đâu.

"Không may là những rắc rối về cảm xúc của **tú lệ In dpi** giành phần thắng. Tôi tưởng cậu ấy là một cảnh sát trẻ đầy hứa hẹn cơ đấy. Cậu có vấn đề gì không, hờ Will ?"

"Không."

"Tất nhiên là không rồi."

Graham có cảm giác như Lecter đang nhìn xuyên qua đến tận đáy hộp sọ của anh. Sự chú ý của hắn như một con ruồi đang đi dạo vòng vòng trong đấy.

"Tôi mừng là cậu đã đến đây. Đã bao lâu rồi nhỉ, ba năm chẳng ? Những kẻ đến thăm tôi toàn thứ chuyên nghiệp cả. Nào là giáo sư bác sĩ tâm thần học sáo rỗng hay tiến sĩ tâm thần học hạng hai tham lam từ những trường đại học danh giá đâu đó. Một lũ liếm bút chì đang cố bảo vệ biên chế giảng dạy bằng mấy bài viết trong tạp san chuyên ngành."

"Tiến sĩ Bloom có cho tôi xem bài viết của ông về chứng nghiện giải phẫu trong tờ The Journal of Clinifical Psychtatty,""

"Thì sao ?"

"Thú vị lắm, cả với thường dân."

"Thường dân... thường dân - thường dân. Một từ hay đấy," Lecter nói. "Đến là lắm những tay uyên bác nói tới nói lui. Một đồng chuyên gia sống nhờ trợ cấp chính phủ. Còn cậu tự gọi mình là thường dân. Nhưng chính cậu mới là người bắt được tôi, phải không nào, Will ? Cậu có biết mình làm được điều đó bằng cách nào không ?"

"Tôi chắc là ông đã đọc được bản ghi chép tại tòa rồi mà."

"Trong đó cả đấy."

"Không có. Cậu có biết mình đã làm bằng cách nào không ?"

"Trong biên bản ghi chép ấy. Chuyện đấy giờ có quan trọng gì nữa đâu ?"

"Quan trọng với tôi đấy, Will ạ."

"Tôi muốn ông giúp tôi, bác sĩ Lecter."

"Ừ, tôi cũng nghĩ thế."

"Về vụ Atlanta và Birmingham."

"Ừ."

"Ông đã đọc về chúng rồi, tôi bảo đảm."

"Tôi có đọc báo. Không thể cắt mẩu tin ra được. Đương nhiên là người ta không cho tôi giữ kéo. Đôi khi họ dọa làm mất sách của tôi, cậu biết đấy. Tôi không muốn họ nghĩ tôi đang ập ụ ý tưởng bệnh hoạn nào." Hắn bật cười. Bác sĩ Lecter có răng trắng và nhỏ. "Cậu muốn biết cách hắn chọn nạn nhân, đúng không ?"

"Tôi nghĩ chắc ông sẽ có vài ý tưởng. Tôi đang yêu cầu ông nói cho tôi biết mấy ý đó."

"Sao tôi phải làm thế ?"

Graham đã đoán trước câu hỏi này. Bác sĩ Lecter sẽ không chủ động nghĩ đến lý do là để ngăn chặn vài cuộc sát nhân.

"Ông vẫn chưa có nhiều thứ" Graham đáp. "Tài liệu nghiên cứu, thậm chí cả phim lưu trữ. Tôi có thể nói chuyện với Chánh văn phòng bệnh viện."

"Chilton. Hắn là khi vào đây cậu đã thấy hắn ta rồi. Kinh tởm, đúng không ? Nói thật cho tôi nghe nào, hắn lần mò trong đầu cậu như tên sinh viên năm nhất giật thun quần lót, phải không nào ? Quan sát cậu qua khóe mắt hắn. Cậu cảm nhận được chuyện đó, đúng không ? Có thể cậu chẳng tin đâu, nhưng hắn quả thật còn cổ bắt tôi làm trắc nghiệm Tâm lý Tổng giác theo chủ đề nửa cơ đấy. Hắn thì ngồi kia như con mèo Cheshire, chờ cho điều gì gà bắt lửa. Ha. Thứ lỗi nhé, tôi quên rằng cậu không phải dân trong nghề. Đây là tấm bia có hình người phụ nữ nằm trên giường còn cận cảnh là một người đàn ông. Phải tránh không được liên tưởng đến chuyện tình dục. Tôi cười ha ha. Hắn nhả khói thuốc và bảo với mọi người rằng tôi viện cớ mắc chứng Ganser để tránh ngồi tù - chẳng sao cả, chán phèo."

"Ông sẽ được truy cập vào thư viện phim lưu trữ AMA."

"Tôi nghĩ cậu sẽ không thể nào cung cấp cho tôi được thứ tôi muốn."

"Nói ra xem nào."

"Hiện tại tôi có đủ tài liệu để đọc rồi."

"Ông phải xem qua hồ sơ vụ này. Còn một lý do khác nữa."

"Cứ nói."

"Tôi nghĩ có lẽ ông sẽ tò mò muốn tìm hiểu xem liệu ông có thông minh hơn kẻ tôi đang săn đuổi hay không."

"Nói thế thì ám chỉ rằng, cậu nghĩ cậu thông minh hơn tôi nhỉ, vì cậu đã bắt được tôi mà."

"Không. Tôi biết tôi không thông minh hơn ông."

"Thế thì sao mà cậu lại bắt được tôi, hả Will ?"

"Ông có mấy điểm bất lợi."

"Bất lợi gì nào ?"

"Đam mê. Và ông điên."

"Da dê cậu rám nắng quá đấy Will."

Graham không đáp.

"Hai bàn tay cậu chai sần. Không còn giống tay cảnh sát nữa rồi. Thứ nước hoa cạo râu kia chỉ còn nít mới chọn. Chai nước hoa có in hình một con thuyền, phải không nào ?" Bác sĩ Lecter hiếm khi giữ đầu mình thẳng đứng. Hắn nghiêng đầu mỗi khi đặt câu hỏi, như thể hắn đang khoan mũi khoan tò mò vào trong mặt người ta. Thêm một lát im lặng, rồi Lecter bảo, "Tôi không nghĩ cậu sẽ thuyết phục được tôi bằng cách đưa ra cảm dỗ với cái thói phù phiếm trí tuệ của tôi đâu."

"Tôi không nghĩ tôi sẽ thuyết phục ông. Hoặc là ông nhận lời hoặc là không. Dù sao thì tiến sĩ Bloom cũng đang làm việc về vụ này, và ông ấy là người giỏi nhất.."

"Cậu có mang hồ sơ theo không ?"

"Có."

"Và hình ảnh ?"

"Có."

"Đưa tôi xem nào, rồi có thể tôi sẽ cân nhắc."

"Không."

"Cậu có hay mơ không Will ?"

"Tạm biệt, bác sĩ Lecter."

"Cậu còn chưa đe dọa thu lấy sách của tôi mà."

Graham bỏ đi.

"Thôi thì cho tôi xem hồ sơ đi. Tôi sẽ nói cho cậu biết tôi nghĩ gì."

Graham phải xếp chặt tập hồ sơ đã được thu gọn vào trong khay chuyên thức ăn. Lecter kéo qua.

"Trên cùng là bản tóm tắt đây. Ông có thể đọc ngay lúc này" Graham bảo.

"Không phiền cậu cho phép tôi đọc một mình chứ ? Cho tôi một giờ thôi."

Graham ngồi chờ trên chiếc đi văng nhựa nhàu nhĩ trong phòng giải lao. Hộ lý đi vào uống cà phê. Anh không nói năng gì với họ. Anh nhìn trần trần vào những vật dụng be bé trong phòng và lấy làm mừng khi chúng vẫn đứng yên trong lúc anh nhìn. Anh phải vào nhà vệ sinh hai lần. Anh tê dại.

Giám thị giữ khóa lại đưa anh vào khu vực an ninh tối đa.

Lecter ngồi tại bàn, đôi mắt chất chứa suy tư. Graham biết hắn gần như bỏ cả tiếng qua chỉ để nhìn ảnh.

"Đây là một cậu bé rất nhút nhát đấy Will. Tôi muốn được gặp cậu ta quá... Cậu có xem xét đến khả năng là cơ thể cậu ta bị dị tật chưa ? Hay tin là mình bị dị tật ấy ?"

"Mấy tấm gương."

"Đúng rồi. Cậu thấy cậu này đã đập nát mọi tấm gương trong nhà, chứ không phải chỉ để lấy mấy mảnh mà cậu ta muốn. Cậu ta không sắp đặt mảnh gương vỡ chỉ để gây ra tổn thương. Chúng được xếp sao cho cậu ta có thể trông thấy mình. Trong mắt bọn họ - bà Jacobi và... Bà kia tên gì ấy nhỉ ?"

"Bà Leeds."

"Ừ"

"Thú vị ?" Graham nói.

"Không "thú vị" gì đâu. Cậu đã nghĩ đến điều này từ trước rồi".

"Tôi đã xét đến nó."

"Cậu chỉ đến đây để nhìn tôi thôi. Chỉ để hít lại cái mùi lúc trước thôi, đúng không ? Sao cậu không tự đi mà ngửi mình ấy ?"

"Tôi muốn có ý kiến của ông."

"Ngay lúc này tôi chẳng có ý kiến gì."

"Khi nào ông có thì tôi rất mong được nghe đấy."

"Tôi giữ lại hồ sơ được không ?"

"Tôi chưa quyết định nữa" Graham đáp.

"Sao không thấy có mô tả gì về vườn tược hết vậy ? Ở đây có cảnh mặt tiền ngôi nhà, sơ đồ nhà, phác thảo những căn phòng nơi án mạng xảy ra, và chỉ nhắc sơ qua về vườn tược. Mấy khoảng sân trông như thế nào ?"

"Sân sau rộng, có hàng rào, vài hàng giậu. Sao thế ?"

"Bởi vì, Will yêu dấu ạ, nếu Kẻ Hành Hương này cảm thấy một mối liên hệ đặc biệt với mặt trăng,

cậu ta sẽ đi ra ngoài mà giấu nó. Trước khi cậu ta dọn dẹp sạch sẽ bản thân, cậu hiểu ý tôi chứ. Cậu từng thấy máu dưới ánh trăng chưa hả Will ? Trông đen thẫm. Tất nhiên nó vẫn giữ lại vẻ óng ánh không lẫn vào đâu được. Ví dụ nhé, nếu một người đang khỏa thân, thì tốt hơn là phải được riêng tư, dù là ở ngoài trời. Người ta phải biết tôn trọng hàng xóm láng giềng chứ, hử ?"

"Ông nghĩ khoảng sân có thể là một yếu tố khi hẳn ta chọn nạn nhân à ?"

"Ồ đúng thế. Và đương nhiên sẽ có thêm nhiều nạn nhân nữa đấy. Để tôi giữ lại hồ sơ này đi Will. Tôi sẽ nghiên cứu nó. Khi nào cậu có thêm nhiều hồ sơ nữa, thì hãy gửi cho tôi. Cậu có thể gọi cho tôi. Vài lần hiếm hoi khi luật sư của tôi gọi cho tôi, người ta mang điện thoại đến cho tôi. Họ từng kết nối ông ấy qua hệ thống nội đàm, nhưng tất nhiên là ai ai cũng nghe hết. Cậu có muốn cho tôi số nhà cậu không ?"

"Không."

"Cậu có biết cậu đã bắt tôi bằng cách nào không hả Will ?"

"“Chào nhé bác sĩ Lecter. Ông có thể để lại lời nhắn cho tôi vào số có trong hồ sơ ấy.” Graham bỏ đi.

"Cậu có biết cậu đã bắt tôi bằng cách nào không ?"

Lúc này Graham đã khuất khỏi tầm mắt của Lecter, và anh bước đi nhanh hơn về phía cánh cửa thép mãi đầu kia.

"Lý do cậu bắt được tôi là vì chúng TA GIỐNG HẾT NHAU" là điều cuối cùng Graham nghe thấy khi cánh cửa thép đóng lại sau lưng anh.

Anh tê dại ngoại trừ nỗi lo sợ rằng mình mất đi cảm giác tê dại đó. Bước vội đi với đầu cúi gằm, không nói năng với ai, anh có thể nghe thấy tiếng máu mình như tiếng cánh vỗ ông ổng. Dường như chỉ đi một quãng rất ngắn là ra được bên ngoài. Nơi này chỉ là một tòa nhà; chỉ có mỗi năm cánh cửa giữa Lecter và bên ngoài là ánh ngày. Graham có cái cảm giác nực cười rằng Lecter đã cùng đi ra ngoài với mình. Anh dừng lại bên ngoài lối vào mà nhìn quanh quất, tự trấn an rằng anh chỉ có một mình.

Từ chiếc xe phía bên kia đường, ông kính dài xọc tì trên khung cửa sổ, Freddy Lounds chụp được một bức ảnh nhìn nghiêng rõ nét về Graham đang đứng ngay lối vào cửa cùng hàng chữ nơi phiên đá bên trên anh: "Bệnh viện Chesapeake State dành cho Tội phạm Tâm thần."

Rốt cuộc là, tờ The National Tattler đã xén bức hình này thành ra chỉ có gương mặt của Graham cùng bốn chữ cuối cùng trên phiên đá.

CHƯƠNG 8

BÁC SĨ-TIỀN sĩ HANNIBAL LECTER nằm trên giường xếp, đèn xà lim vặn nhỏ lại sau khi Graham rời khỏi. Nhiều giờ đồng hồ trôi qua.

Trong một hồi, hắn có được cảm giác về kết cấu; mặt vải dệt của vỏ gối trên hai bàn tay đan sau đầu hắn, lớp màng mềm mịn áp lên má hắn.

Rồi hắn cảm nhận được mùi vị và để cho tâm trí đùa nghịch với chúng. Vải mùi là mùi có thật, một số khác thì không. Người ta đã đổ Clorox xuống đường cống; mùi tinh dịch. Cuối hành lang ngoài kia người ta đang dọn ăn món có mùi ớt; mùi vải kaki bắt cứng mồ hôi. Graham sẽ không cho hắn biết số điện thoại nhà anh ta; mùi cây cỏ đắng đắng của cúc thương nhĩ và táo biển đã cắt.

Lecter ngồi dậy. Anh chàng này có thể đã là thường dân rồi. Những suy nghĩ của hắn mang mùi đồng âm ảm của một chiếc đồng hồ điện tử treo tường.

Lecter chớp mắt vài lần, rồi nhướn lông mày lên. Hắn chỉnh đèn thêm sáng để viết một lời nhắn cho Chilton yêu cầu được gọi điện thoại cho luật sư của mình.

Theo luật, Lecter được phép nói chuyện riêng với luật sư và hắn vẫn chưa hề lạm dụng quyền này. Vì Chilton sẽ không khi nào cho phép hắn đi đến chỗ điện thoại, nên điện thoại được mang đến chỗ hắn.

Hai nhân viên canh gác mang điện thoại đến, tháo cuộn dây dài từ ổ cắm điện thoại ngay bàn họ. Một trong hai người này có chìa khóa. Người còn lại đang cầm một lon Mace.

"Đến cuối xà lim đi, bác sĩ Lecter. Quay mặt nhìn vào tường. Nếu ông quay lại hay tiến gần đến thanh chắn trước khi ông nghe thấy tiếng ổ khóa đánh cách, thì tôi sẽ nện lon Mace vào mặt ông ngay. Hiểu chưa ?"

"Rõ rồi" Lecter đáp. "Vô cùng cảm ơn các anh đã mang điện thoại đến."

Hắn phải với tay qua màn lưới ni lông để quay số. Tổng đài thông tin thành phố Chicago cho hắn số khoa Tâm lý học của đại học Chicago cùng số văn phòng tiến sĩ Alan Bloom. Hắn quay số gọi tổng đài khoa Tâm lý học.

"Tôi đang tìm cách gọi cho tiến sĩ Alan Bloom."

"Tôi không rõ ông ấy có mặt tại đây hôm nay hay không, nhưng tôi sẽ nói máy cho ông."

"Họm đã, đáng ra tôi phải biết tên cô thư ký của ông ấy nhưng tôi thấy xấu hổ vì đã quên mất rồi."

"Linda King. Xin chờ một lát."

"Cảm ơn."

Điện thoại reng đến tám lần mới được trả lời.

"Bàn làm việc của Linda King đây ạ."

"Chào, Linda đó hả ?"

"Linda không đi làm vào thứ Bảy."

Bác sĩ Lecter đã tính trước vụ này. "Có thể cô giúp được cho tôi, nếu cô không phiền. Tôi là Bob Greer từ công ty phát hành Blame and Edwards. Tiến sĩ Bloom yêu cầu tôi gửi một cuốn sách của Overholser, Nhà tâm lý học và pháp luật, đến cho Will Graham, và đáng ra Linda phải gửi cho tôi địa chỉ cùng số điện thoại, nhưng cô ấy chẳng gửi"

"Tôi chỉ là sinh viên trợ lý, cô ấy sẽ đi làm vào thứ H..."

"Tôi phải gửi sách qua Fedex trong vòng năm phút nữa, mà tôi thì ghét phải gọi đến nhà làm phiền tiến sĩ Bloom lắm vì ông ấy đã bảo Linda phải gửi đi, tôi không muốn khiến cô ấy gặp rắc rối. Địa chỉ ngay trong đây, trong tập Rolodex hay gì ấy của Linda ấy. Tôi sẵn sàng nhảy múa mừng đám cưới cô nếu cô đọc địa chỉ lên cho tôi."

"Linda không có Rolodex."

"Thế có cuộn Call Caddy bên hông có ngăn trượt không ?"

"Có."

"Ngoan đi nào, kéo cái ngăn chết tiệt đó ra rồi tôi sẽ không làm cô mất thêm thời gian nữa đâu."

"Tên là gì ạ ?"

"Graham. Will Graham."

"Có rồi, số điện thoại nhà của anh ấy là 305 JL 5-7002."

"Tôi phải gửi đến tận nhà anh ấy cơ."

"Trong này không có địa chỉ nhà."

"Thế thì có gì ?"

"Cục Điều tra Liên bang, Tenth và Pennsylvania, Washington D.C. Ồ, và hộp thư tín 3680, Marathon, Florida."

"Thế cũng được, cô thật đáng yêu."

"Không có chi ạ."

Lecter cảm thấy dễ chịu hơn nhiều. Hắn tính có thể lúc nào đó sẽ gọi điện cho Graham bất ngờ chơi, hay nếu cậu ta không biết lịch sự, thì hắn sẽ nhờ nhà cung cấp nhu yếu cho bệnh viện gửi cho Graham một túi đại tràng để tưởng nhớ đến những ngày xưa cũ vậy.

CHƯƠNG 9

BẦY TRĂM DẬM về phía Tây Bắc, trong căng tin phòng tráng phim Gateway của thành phố St. Louis, Francis Dolarhyde đang chờ bánh hamburger. Mấy món khai vị bày ra trên bàn giữ nóng thức ăn đều trong màng bọc thực phẩm. Hắn đứng cạnh quầy tính tiền nhâm nhi cà phê trong chiếc cốc giấy.

Một thiếu phụ tóc đỏ mặc áo choàng phòng thí nghiệm đi vào trong căng tin và ngắm nghía máy bán kẹo tự động. Cô nhiều lần nhìn vào phía sau của Francis Dolarhyde mà bặm môi. Cuối cùng cô đi đến chỗ hắn và cất tiếng, "Anh D. này ?"

Dolarhyde quay lại. Hắn luôn đeo kính bảo hộ màu đỏ khi ra ngoài phòng tối. Thiếu phụ giữ cho mắt mình chỉ nhìn vào phần cầu mũi trên kính.

"Anh vui lòng ngồi xuống với tôi đôi phút nhé ? Có chuyện này tôi cần nói với anh."

"Cô có thể nói gì với tôi vậy, Eileen ?"

"Rằng tôi thật sự xin lỗi. Khi đó Bob say quá, với lại anh biết đấy, anh ấy làm trò chọc quanh mọi người. Anh ấy không có ý gì cả đâu. Anh đến ngồi xuống đây nào. Một phút thôi. Nhé ?"

"Ừm-hừm." Dolarhyde không bao giờ nói "yes" (Vâng), vì hắn gặp khó khăn với âm gió /s/.

Họ ngồi xuống. Eileen vặn vẹo khăn ăn trong tay.

"Mọi người đều đang rất vui vẻ trong bữa tiệc ấy và chúng tôi mừng là anh cũng ghé qua" cô nói.

"Mừng thật sự đấy, và cũng ngạc nhiên nữa. Anh biết Bob là người thế nào mà, cứ nhại giọng người khác luôn - đáng lẽ anh ấy nên làm việc cho đài phát thanh. Anh ấy nói được hai ba âm giọng, kể chuyện tiếu lâm đủ thứ - anh ấy có thể nói huyền thuyên như một người da đen ấy chứ. Khi anh ấy giả cái giọng kia, anh ấy không có ý làm anh buồn đâu. Xin quá có biết ai đang ở đây đâu."

"Mọi người cười rần rần rồi họ... không cười nữa." Dolarhyde cũng không bao giờ nói "stopped" (thôi) vì cái âm gió /s/ ấy.

"Đây là lúc Bob ý thức được mình đã gây ra chuyện gì."

"Nhưng mà anh ta vẫn cứ làm tiếp"

"Tôi biết," Eileen đáp, cô làm sao ngược mắt khỏi khăn ăn để nhìn lên kính bảo hộ của hắn mà không phải nấn ná lại giữa chừng đường nhìn. "Tôi cũng đã rầy la anh ấy về chuyện ấy rồi. Bob bảo anh ấy không có ý gì hết, chỉ nghĩ là mình đang có cảm hứng và chỉ muốn pha trò cho hay hơn thôi. Anh đã thấy mặt Bob đó thế nào rồi đấy."

"Anh ta mời tôi lên để... song tấu với anh ta."

"Bob ôm hôn anh rồi cô quàng tay qua anh. Anh ấy chỉ muốn anh cười cho qua thôi mà, anh D. ạ."

"Tôi đã cười cho qua rồi đấy, Eileen."

"Bob thấy hối hận lắm."

"À, tôi không muốn anh ta hối hận gì cả. Tôi không muốn thế. Nói vậy với Bob giùm tôi. Và chuyện này sẽ không khiến không khí trong công ty thay đổi gì đâu. Trời đất, nếu tôi mà có được khiếu như Bob thì tôi sẽ pha lắm... pha trò luôn ấy mà." Dolarhyde luôn tránh dùng từ có âm gió mỗi khi có thể. "Chúng tôi sẽ sớm ngồi lại với nhau và Bob sẽ hiểu tôi cảm thấy thế nào thôi"

"Tốt quá anh D. Anh cũng biết Bob rất là, ngoài mấy chuyện đùa cợt ấy, anh ấy là người mẫn cảm."

"Còn phải nói. Rất tế nhị, tôi cho là vậy." Giọng của Dolarhyde bị bàn tay hắn che nghẹt lại. Mỗi khi ngồi, hắn luôn ấn xương đốt ngón tay trở vào dưới mũi mình.

"Anh nói gì ạ ?"

"Tôi nghĩ cô rất tốt với anh ấy, Eileen."

"Tôi nghĩ thế, thật tình đấy. Bob chỉ nhậu nhẹt vào cuối tuần thôi. Anh ấy chỉ mới bắt đầu xa lánh thì vợ anh ấy gọi đến. Bob làm mặt khi khi tôi nói chuyện với chị ta, nhưng tôi có thể thấy sau đấy Bob không được vui. Đàn bà cảm nhận được mà." Eileen vỗ nhẹ lên cổ tay hắn, và dù có kính bảo hộ, cô vẫn nhìn ra vẻ cảm động hiện lên trong mắt hắn. "Thoải mái đi nhé anh D. Tôi rất vui vì chúng ta đã có cuộc nói chuyện này"

"Tôi cũng vậy đấy Eileen."

Dolarhyde nhìn theo Eileen bước đi. Khoeo chân cô có vết cắn yêu. Hắn nghĩ, không hề sai, rằng Eileen không coi trọng gì hắn. Thực ra thì chẳng có ai trọng hắn cả.

Căn phòng tối rộng thênh thang mát lạnh và nồng mùi hóa chất. Francis Dolarhyde kiểm tra thuốc tráng phim trong thùng A. Hàng trăm thước phim video tự quay từ khắp miền đất nước chuyển qua thùng này mỗi giờ. Nhiệt độ và độ mới của các loại hóa chất là yếu tố quan trọng hàng đầu. Đây là trách nhiệm của hắn, cùng với mọi quy trình hoạt động khác cho đến khi phim đã chạy qua máy sấy. Mỗi ngày làm bận hắn phải nhắc vài mẫu phim trong thùng chứa ra để kiểm tra từng khung hình một. Căn phòng ánh sáng đỏ ối im lặng như tờ. Dolarhyde không khuyến khích mấy phụ tá của mình trò chuyện với nhau và giao tiếp

với họ chủ yếu là ra dấu.

Hết ca đêm, hắn ở lại một mình trong phòng tối để phóng ảnh, sấy và ghép vài đoạn phim của chính hắn.

Dolarhyde về nhà lúc độ mười giờ đêm. Hắn sống một mình trong ngôi nhà lớn được ông bà để lại. Ngôi nhà nằm cuối một con đường rải sỏi chạy xuyên qua vườn táo phía Bắc thành phố St. Charles, bang Missouri, phía bên kia dòng Missouri đối diện St. Louis. Người chủ vườn táo thường xuyên vắng mặt không trông coi gì khu vườn. Những cây chết khô cong queo xen lẫn cây non. Vào mùa đầu tháng Tám này, mùi táo thối nồng lan khắp khu vườn. Ban ngày lại có lấm ong. Nhà lảng giềng gần nhất cũng cách đây cả nửa dặm.

Dolarhyde luôn làm một vòng kiểm tra quanh nhà ngay khi về đến; vài năm trước từng có một vụ trộm bất thành ở đây. Hắn mở đèn từng phòng rồi nhìn quanh. Người nào ghé vào đây sẽ không nghĩ là hắn sống một mình. Quần áo của ông bà hắn vẫn còn treo trong tủ, chiếc lược của bà vẫn đặt trên bàn phấn còn nguyên cả tóc chải mắc lại. Hàm răng bà vẫn nằm trong ly nước trên tủ đầu giường. Nước trong đây đã bốc hơi hết từ lâu. Bà hắn qua đời đã mười năm.

(Tay giám đốc nhà tang lễ từng hỏi hắn, "Ông Dolarhyde, ông không muốn đem răng của bà ông đến đây ư?" Hắn đáp, "Cứ đóng nắp xuống đi.")

Yên dạ là hắn chỉ có một mình ở nhà, Dolarhyde lên lầu, tắm thật lâu và gội đầu.

Hắn mặc vào áo kimono bằng thứ vải tổng hợp mát mịn như lụa rồi nằm xuống chiếc giường hẹp mà hắn sử dụng từ thời bé. Máy sấy tóc của bà hắn có mũ trùm và ống nhựa. Hắn đội mũ trùm vào, và trong lúc sấy khô tóc, hắn lật lướt qua một tờ tạp chí thời trang cao cấp ấn bản mới. Chặt thù hắn và hung ác trong vài tấm ảnh quả là nổi bật.

Hắn bắt đầu thấy náo nức. Hắn xoay chụp đèn đọc sách bằng kim loại lên để rọi sáng tấm ảnh trên tường ngay chân giường ngủ. Đây là bức *Rồng đỏ vĩ đại cùng người đàn bà quần mình trong ánh mặt trời* của William Blake.

Bức ảnh này đã khiến hắn sững sờ ngay lần đầu tiên hắn nhìn thấy. Trước nay hắn chưa từng trông thấy bất cứ thứ gì tiếp cận được với ý tưởng đồ họa của hắn. Hắn có cảm giác như thể Blake phải nhòem vào tai hắn mà trông thấy con Rồng Đỏ kia. Suốt bao nhiêu tuần Dolarhyde cứ sợ là các suy nghĩ của hắn sáng lòa rọi qua tai, nhìn thấy được trong phòng tối, làm hỏng các thước phim. Hắn đã nhét bông gòn vào tai. Thế rồi, sợ là bông gòn quá dễ bắt cháy, hắn thử qua bùi nhùi thép. Thứ ấy làm tai hắn chảy máu. Rốt cuộc hắn cắt nhỏ miếng amiang từ tấm phủ bàn ủi rồi vắn lại thành những viên nhỏ vừa với tai mình.

Bức ảnh Rồng Đỏ, trong một thời gian dài, là thứ duy nhất hắn sở hữu. Giờ thì không phải thế nữa rồi. Hắn bắt đầu thấy cương lên.

Hắn những muốn trải qua chuyện này từ từ thôi, nhưng giờ thì không nhịn được nữa rồi.

Dolarhyde khép mấy tấm màn cửa sổ nặng nề trong phòng khách dưới lầu lại. Hắn canh chỉnh màn ảnh cùng máy chiếu. Ông hắn có một chiếc ghế đệm duỗi La-Z-Boy trong phòng khách bất chấp sự phản đối của bà hắn. (Bà đã phủ một tấm khăn lót lên phần kê đầu). Giờ thì Dolarhyde thấy hài lòng. Ghế này êm ái lắm. Hắn trải một chiếc khăn tắm lên tay vịn của ghế. Hắn tắt đèn bàn. Ngả người nằm xuống trong căn phòng tối om, hắn hắn có thể ở bất cứ nơi nào. Bên trên phần trần nhà hắn có gắn một máy rọi đèn có thể xoay tròn, chiếu ra những đốm sáng đủ màu đủ sắc bỏ khắp tường, khắp sàn nhà, khắp da hắn. Hắn có thể là đang duỗi mình trên ghế gia tốc của một phi thuyền không gian, trong một bong bóng bằng kính đang trôi nổi giữa các vì sao. Khi nhắm mắt lại hắn nghĩ mình có thể cảm nhận được các điểm ánh sáng di chuyển trên người mình, và rồi khi hắn mở các điểm sáng ấy ra, chúng có thể là ánh đèn thành phố bên trên hay bên dưới hắn. Không còn dịch chuyển lên hay xuống. Máy rọi đèn khi nóng sẽ xoay nhanh hơn, các đốm sáng ủa qua hắn, thành những dòng ánh sáng nghiêng nghiêng tủa lên bàn ghế, hay rơi xuống các vách tường như đợt mưa sao băng. Hắn có thể là một sao chổi quăng mình qua Tinh vân Con Cua.

Có một vị trí được chắn khỏi ánh đèn. Hắn đã đặt một miếng bìa các tông gần máy rọi đèn để tạo ra một phần bóng tối trùm lên màn ảnh.

Sau này, thỉnh thoảng hắn sẽ hút thuốc trước để nâng cao hiệu ứng, nhưng bây giờ thì hắn không cần hút làm gì, lần này thì không.

Hắn khảy ngón cái bật công tắc bên cạnh để mở máy chiếu. Một ô chữ nhật trắng nảy bật rọi lên màn hình, xam xám sọc sọc khi người cầm máy lia ống kính, và rồi con Scottie lông xám vênh tai lên và chạy ra cửa bếp, người run rẩy ve vẩy mẩu đuôi cụt. Cảnh chuyển qua con Scottie đang chạy dọc lề đường, quay lại tấp lầy hắn khi hắn chạy.

Rồi đèn bà Leeds đi vào bếp mang theo đồ tạp phẩm. Bà cười và vuốt tóc. Đám con nít đi vào theo sau.

Cảnh chuyển tiếp sang hình ảnh căn phòng ngủ tranh tối tranh sáng trên lầu của Dolarhyde. Hắn đang trần truồng đứng trước bản in của bức *Rồng đỏ vĩ đại cùng người đàn bà quần mình trong ánh mặt*

trời. Hắn đang đeo "cặp kính chiến đấu", loại kính bằng nhựa ôm sát mặt được các cầu thủ khúc côn cầu ưa chuộng. Hắn đang cương dân với sự trợ giúp bằng tay.

Tiêu điểm ảnh nhòe đi khi hắn điều đã tiến gần đến camera, tay với ra chỉnh lại ống kính, mặt hắn chiếm hết khung hình. Hình ảnh rung rung rồi thỉnh thoảng nét hẳn lên với cận cảnh miệng hắn, phần môi trên biến dạng vén lên, lưỡi thè qua hai hàm răng, một mắt đang đảo tròn vẫn nằm trong khung hình. Miệng hắn tràn khắp màn hình, hai môi vắn vắn lên để lộ hàm răng lồm chồm rồi là tối đen khi miệng hắn ngậm trọn ống kính.

Cái khó của phần tiếp theo quá hiển nhiên.

Hình ảnh lờ nhòe nhảy lên nhảy xuống trong ánh đèn chiếu gay gắt biến thành một cái giường cùng Charles Leeds đang giãy giụa. Bà Leeds ngồi dậy, đưa tay che mắt, vừa quay sang ông Leeds đặt tay lên người ông ta, vừa lăn về phía mép giường, hai chân còn vướng trong chăn, cố gắng đứng dậy. Ống kính giật chĩa lên trần nhà, đường gờ tường lướt qua màn hình như một tấm ván, rồi hình ảnh ổn định trở lại, bà Leeds nằm ngửa lại trên nệm, một đốm đen trên áo ngủ bà ta loang dần, trong khi ông Leeds, tay ôm cổ còn mắt trợn ngược man dại. Màn hình phụt tối trong năm giây, rồi một tiếng tích ghép phim.

Camera lúc này đã ổn định, đặt trên chân máy. Mọi người giờ đã chết hết. Đầu được sắp xếp tư thế. Hai đứa trẻ được dựng ngồi tựa vào tường quay mặt về phía giường, một đứa trẻ ngồi ở góc đối diện đối mặt camera. Ông bà Leeds đang ở trên giường với chân phủ lên người. Ông Leeds được đặt ngồi tựa lên đầu giường, một tấm vải che đi sợi thừng quanh ngực ông ta còn đầu ông oặt sang một bên.

Dolarhyde từ bên trái tiến vào màn ảnh bằng động tác điệu đã như vũ công Bali. Vẩy máu, trần truồng, chỉ mang găng tay và đeo kính, hắn nhún nhảy nhót quanh những người chết. Hắn tiến đến phía bên kia giường, nơi bà Leeds nằm, nắm lấy góc chăn, giật phắt ra khỏi giường rồi đứng tạo dáng như thể hắn vừa thực hiện tư thế verónica. *(Trong kỹ thuật đấu bò kiểu Tây Ban Nha, verónica là hành động vũ sĩ đấu bò để cho ảo choàng của mình rẽ qua đầu con bò khi bò phóng ngang qua anh ta).*

Giờ đây, khi nằm trong phòng khách nhà ông bà mình mà xem phim, mồ hôi óng ánh phủ đầy người Dolarhyde. Cái lưỡi dày của hắn liên tục thè ra, vết sẹo ở môi trên của hắn ướt nhẹp và bóng loáng trong lúc hắn rên rĩ đưa tay kích thích mình.

Ngay cả trong cơn cực khoái, hắn vẫn thấy tiếc là trong cảnh tiếp theo của đoạn phim, hắn đã đánh mất mọi cử động uyển chuyển duyên dáng, chỉ còn đang hùng hục như heo với phần móng quay về phía ống kính mà không tạo ra dáng gì cả. Không có lấy được một khoảng dừng cao trào kịch tính nào, chẳng có cả nhịp điệu hay đạt đỉnh, mà chỉ là cơn cuồng điên điên loạn.

Đầu sao cũng rất tuyệt vời. Ngồi xem đoạn phim này tuyệt vời thật. Nhưng vẫn không bằng chính các hành động ấy.

Dolarhyde nhận thấy có hai khuyết điểm chính, là phim này không thực sự phản ánh những cái chết của nhà Leeds, và phần trình diễn non kém của hắn ở phần cuối phim. Dường như hắn đánh mất mọi giá trị của mình. Đây không phải là cách Ròng Đỏ sẽ ra tay.

Không sao. Hắn còn nhiều phim để thực hiện, và cùng với kinh nghiệm, hắn hy vọng mình có thể duy trì được đôi chút khoảng cách mỹ học, thậm chí ngay cả trong những thời khắc nóng bỏng nhất.

Hắn phải cố lên. Đây là tác phẩm cả đời hắn, một điều huyền diệu. Tác phẩm này sẽ sống đời đời.

Hắn phải sớm tiếp tục thôi. Phải chọn ra bạn diễn. Hắn đã chép lại nhiều đoạn phim của các gia đình đi picnic ngày Bốn tháng Bảy rồi. Thời điểm cuối mùa hè luôn là lúc công việc ở xưởng tráng rọi phim căng nhất khi phim về những kỳ nghỉ đỏ về. Kỳ lễ Tạ ơn sẽ mang đến một cao điểm nữa.

Các gia đình gửi phim cần tráng rọi đến cho hắn mỗi ngày ấy mà.

CHƯƠNG 10

CHUYẾN BAY từ Washington đến Birmingham trống đến nửa số chỗ. Graham chọn một ghế sát cửa sổ không có ai ngồi cạnh.

Anh từ chối món sandwich cũ mềm được cô tiếp viên dọn ra rồi đặt hồ sơ vụ Jacobi lên bàn mâm. Ngoài bìa trước anh đã liệt kê ra những điểm tương đồng giữa hai vụ nhà Jacobi và nhà Leeds.

Cả hai cặp vợ chồng đều xấp xỉ tứ tuần, đều có con - hai trai một gái. Edward Jacobi có một con trai khác, từ cuộc hôn nhân trước, đang học đại học ở xa khi gia đình cậu ta bị sát hại.

Cả hai bố mẹ trong mỗi vụ đều có bằng đại học và hai gia đình đều sống trong ngôi nhà hai tầng tại những khu ngoại ô dễ chịu. Bà Jacobi lẫn bà Leeds đều là những phụ nữ quyền rũ. Hai gia đình sở hữu vài loại thể tin dụng giống nhau và cùng đăng ký vài loại tạp chí phổ thông.

Các điểm tương đồng đến đây là chấm dứt. Charles Leeds là luật sư thuê trong khi Edward Jacobi là kỹ sư đồng thời làm nghề luyện kim. Gia đình ở Atlanta theo đạo Tin Lành; nhà Jacobi là dân Công giáo. Gia đình Leeds sống cả đời ở Atlanta, trong khi nhà Jacobi chỉ mới sống tại Birmingham ba tháng, mới chuyển đến từ Detroit.

Hai chữ "ngẫu nhiên" tí tách vang lên trong đầu Graham như vòi rượu nhỏ giọt. "Một sự lựa chọn nạn nhân ngẫu nhiên", "không động cơ cụ thể" - báo chí sử dụng các cụm từ này trong khi mấy nhân viên điều tra thì khạc ra chúng trong cơn tức tối phần nộ trong phòng triển khai của đội trọng án.

"Ngẫu nhiên" là không chính xác. Graham biết rằng những kẻ giết người hàng loạt không lựa chọn nạn nhân một cách ngẫu nhiên.

Kẻ đã sát hại gia đình Jacobi và Leeds nhìn thấy điều gì đấy trong hai gia đình này, điều đó thu hút hẳn rồi thúc đẩy hẳn ra tay. Có thể hẳn quen biết hai gia đình này - Graham hy vọng thế - hoặc có thể chẳng quen biết gì cả. Nhưng Graham chắc chắn rằng tên sát nhân đã từng gặp họ một lúc nào đó trước khi hẳn giết hại họ. Hẳn đã chọn họ vì một điều gì đấy trong họ đã khơi gợi hẳn, và hai người phụ nữ là tâm điểm của điều này. Điều ấy là gì nhỉ ?

Cũng có vài điểm khác nhau trong hai vụ án.

Edward Jacobi bị bắn khi ông ta đang đi xuống cầu thang cầm theo đèn pin - chắc hẳn là bị tiếng động đánh thức.

Bà Jacobi cùng các con bị bắn vào đầu, bà Leeds thì lại vào bụng. Trong các vụ nổ súng, vũ khí cùng là một khẩu súng ngắn tự động 9 li. Dấu vết bụi nhụi thép từ bộ phận giảm thanh tự chế được tìm thấy trong các vết thương. Hộp đạn không lưu lại dấu vân tay nào.

Dao chỉ được dùng với Charles Leeds. Bác sĩ Princi tin rằng đấy là loại dao lưỡi mảnh vô cùng bén, có thể là dao lạng thịt.

Phương cách đột nhập cũng khác nhau; tại nhà gia đình Jacobi thì cửa hiên bị cạy mở, còn tại gia đình Leeds thì kính bị cắt.

Các ảnh chụp từ hiện trường ở Birmingham không cho thấy lượng máu tìm thấy tại nhà gia đình Leeds là bao nhiêu, nhưng có các vết máu cách mặt đất chừng bảy tấc trên các bức tường phòng ngủ. Như vậy tên sát nhân cũng có khăn giả trong vụ Birmingham. Cảnh sát Birmingham đã kiểm tra qua các xác chết tìm dấu tay, bao gồm cả dấu móng tay, nhưng không tìm được gì. Việc an táng trong tháng hè ở Birmingham sẽ tiêu hủy bất cứ dấu vân tay nào kiểu như dấu vân tìm thấy trên xác một trong mấy đứa trẻ nhà Leeds.

Cả hai vụ đều có cùng loại tóc vàng hoe, cùng loại nước bọt, cùng tinh dịch.

Graham dựa bức ảnh của hai gia đình đang tươi cười lên lưng ghế trước mặt mình rồi nhìn chăm chú vào chúng một lúc lâu giữa bầu không khí im lặng ngột ngạt của máy bay.

Điều gì có thể đã đặc biệt thu hút tên sát nhân chứ ? Graham rất muốn tin rằng yếu tố chung có tồn tại và rằng anh sẽ chóng tìm ra thôi.

Bằng không thì anh sẽ phải đi vào thêm nhiều nhà nữa để tìm thấy những gì mà Tiên Răng đã để lại cho mình.

Graham lấy thông tin đường đi từ viên cảnh sát hiện trường Birmingham rồi thông báo đến với cảnh sát qua điện thoại từ sân bay rằng anh đã đến. Chiếc xe nhỏ gọn mà anh thuê bắn nước từ ống thông khí của bộ phận điều hòa vào hai tay lẫn mặt anh.

Điểm dừng đầu tiên của anh là văn phòng địa ốc Geehan trên đại lộ Dennison.

Geehan, cao và hói, vội vội vàng vàng đi băng qua thảm sân xanh ngọc đến gặp Graham. Nụ cười của ông ta tắt ngay khi Graham chia chứng minh ra rồi hỏi chìa khóa vào nhà gia đình Jacobi.

"Hôm nay ngoài đó có cảnh sát mặc đồng phục nào không thế ?" ông ta hỏi, tay sờ sờ đầu.

"Tôi không biết."

"Cầu trời là không có, chiều nay tôi có hai cuộc hẹn cho coi nhà. Căn nhà dễ thương lắm. Người ta mà thấy cảnh sát thì sẽ quên căn nhà luôn. Thứ Năm tuần rồi tôi có một cặp vợ chồng từ Duluth, dân nghỉ hưu rùng rình tiền rất muốn chuyển đến vùng Vành đai Mặt trời (*khu vực băng ngang miền Tây và Tây Nam Hoa Kỳ*). Tôi đã thỏa thuận với họ đến nước chót rồi đây - bắt đầu bàn đến thủ tục thế chấp - trời ạ tay này có thể đặt cọc trước một phần ba ấy chứ, thế rồi một chiếc xe tuần tra trở tới và cảnh sát đi vào. Vợ chồng họ hỏi họ vài ba câu, thế là trời ơi, họ nhận được cơ man nào là câu trả lời. Mấy tay cảnh sát mần cán ấy làm nguyên một tua hướng dẫn - xác ai nằm ở đâu. Thế là "Chào nhé, Geehan, chúng tôi rất cảm kích công sức của anh". Tôi chỉ cho họ xem chúng tôi đã sửa chữa căn nhà lại cho an toàn đến thế nào nhưng họ chẳng chịu nghe. Thế là xong, họ bước thấp bước cao bỏ đi trên nền sỏi, leo trở lại chiếc Cadillac De Ville."

"Có người đàn ông độc thân nào yêu cầu được xem qua nhà không?"

"Không thấy ai hỏi tôi. Căn nhà này được nhiều văn phòng rao bán lắm. Nhưng tôi không nghĩ là có đâu. Cảnh sát không cho phép chúng tôi bắt tay vào sơn lại cho đến khi, chẳng biết nữa, chúng tôi mới sơn xong nội thất từ hôm thứ Ba rồi. Tồn đến hai lớp sơn nội thất Latex đấy, có chỗ cần đến ba lớp ấy chứ. Bọn tôi vẫn còn đang sửa sang bên ngoài. Sẽ là một căn trưng bày đúng nghĩa đây."

"Làm sao các anh có thể bán căn nhà đó được trước khi người ta hoàn tất thủ tục thừa kế chứ?"

"Tôi không thể bán dứt điểm cho đến khi nào thủ tục đó hoàn tất, nhưng thế không có nghĩa là tôi không được phép chuẩn bị sẵn sàng. Người ta có thể dọn vào ở sau khi ký thỏa thuận khung. Tôi phải đi làm việc đây. Một đồng nghiệp của tôi đang vay thế chấp chính khoản tiền dự kiến bán nhà đó và cái lãi suất ấy vẫn tính từng ngày từng đêm, kể cả khi anh đang ngủ."

"Ai là người thi hành di chúc cho ông Jacobi?"

"Byron Metcali, công ty Metcali và Bames. Anh nghĩ anh sẽ nán lại ngôi nhà đấy trong bao lâu vậy?"

"Tôi không biết. Cho đến khi tôi xong việc."

"Anh có thể để chìa khóa lại hòm thư nhà cũng được. Anh không cần phải ghé lại đây đâu"

Graham có cảm giác vô vị về một con đường mòn lạnh lẽo khi anh chạy xe đến nhà Jacobi. Ngôi nhà nằm ngoài rìa vùng nội đô, trong khu vực mới được sáp nhập. Anh dừng xe ngoài quốc lộ một lần để xem lại bản đồ trước khi tìm ra được ngã rẽ vào một đường nhánh rải nhựa.

Đã hơn một tháng kể từ ngày họ bị sát hại. Một tháng ấy anh đã làm gì nhỉ? Lắp động cơ diesel vào thân tàu Rybovich dài 20 mét, ra hiệu cho Ariaga trên cần cầu hạ xuống thêm một phân. Chiều muộn Molly ghé đến rồi anh cùng Molly và Ariaga ngồi dưới chái hiên vài bát trên buồng lái của con tàu chưa hoàn thiện để ăn tôm to do Molly mang đến và uống bia Dos Equis ướp lạnh. Ariaga giảng giải cách hiệu quả nhất để rửa tôm tích, vẽ những hình ngoằn ngoèo lên mặt cửa trên boong tàu, và ánh mặt trời, vỡ òa khi đập vào mặt nước, nhảy nhót trên thân dưới của mấy con mòng biển đang lượn lờ.

Nước từ máy điều hòa bắn lên mặt trước áo sơ mi của Graham. Lúc này anh đang ở Birmingham và chẳng có cả tôm lẫn mòng biển. Anh đang lái xe, bên phải anh là đồng cỏ cùng những khoảng đất rừng với lũ dê và ngựa, còn bên trái anh là Stonebridge, khu dân cư lâu đời với vài ngôi nhà duyên dáng cùng một số căn nhà của người giàu.

Anh nhìn thấy biển báo của tay địa ốc từ cả trăm mét trước khi anh lái đến nơi. Nhà của gia đình Jacobi là căn duy nhất phía bên phải con đường. Nhựa cây hồ đào ven đường khiến cho lớp sỏi trở nên dinh dính, chúng kêu lạo xạo bên trong chấn bụn của xe. Một người thợ mộc đứng trên thang đang lắp thanh chấn cửa sổ. Anh này giờ tay chào Graham khi anh đi quanh nhà.

Hàng hiên lát đá bên hông nhà rợp bóng một cây sồi lớn. Vào ban đêm cây này cũng sẽ chắn hết cả ánh đèn pha từ sân hông nhà. Đây là nơi Tiên Răng đã đột nhập vào, qua cửa trượt bằng kính. Cửa đã được thay cánh mới, phần khung nhôm vẫn còn sáng lóa mang nhãn dán của nhà sản xuất. Chấn ngoài cửa trượt là công an toàn làm từ sắt uốn. Cửa vào tầng hầm cũng mới - thép bóng mờ chốt bằng khóa chết. Mấy bộ phận của một bồn tắm nước nóng còn nằm trong thùng gỗ thừa đặt trên sàn lát đá.

Graham đi vào nhà. Mặt bằng trống trơn và không khí chết chóc. Tiếng bước chân anh dội vang trong căn nhà trống toang hoác.

Những tấm gương mới trong phòng tắm chưa từng phản chiếu gương mặt những người trong gia đình Jacobi hay của tên sát nhân. Trên mỗi tấm gương là một đốm trắng xù xì nơi móc giá bị bóc đi. Một tấm rèm vải được gấp gọn đặt nơi một góc căn phòng ngủ chính. Graham ngồi lên đấy thật lâu cho đến khi ánh mặt trời xuyên qua mấy cửa sổ không rèm dịch chuyển một đoạn bằng chiều ngang một tấm ván sang phía bên kia phòng.

Nơi đây chẳng có gì. *Chẳng còn gì nữa.*

Nếu như anh đến đây ngay sau khi gia đình Jacobi bị sát hại, liệu có thể gia đình Leeds vẫn còn sống chăng? Graham băn khoăn. Anh cân nhắc trọng lượng của gánh nặng này.

Gánh nặng ấy chẳng chịu nhấc đi khi anh đã ra khỏi nhà đến đứng dưới bầu trời.

Graham đứng dưới bóng râm của một cây hồ đào, vai so lại, hai tay đút túi, nhìn xuống lối chạy xe dài dẫn ra con lộ đi ngang qua nhà gia đình Jacobi.

Tiên Răng đi đến nhà gia đình Jacobi bằng cách nào ? Hẳn phải lái xe. Hẳn đã đậu xe ở đâu ? Lối chạy xe vào nhà rải sỏi thì quá ồn ào cho một chuyến ghé thăm lúc nửa đêm, Graham nghĩ. Cảnh sát Birmingham lại không đồng ý thế.

Anh đi bộ dọc theo lối xe vào nhà để ra đến vệ đường, con đường rải nhựa ven hai bên là đường mương chạy dài hút tầm mắt. Nếu mặt đất cứng và khô thì hoàn toàn có khả năng chạy xe băng qua mương để giấu vào bụi cây ven đường phía nhà Jacobi.

Đối diện với nhà Jacobi bên kia đường là lối độc đạo vào Stonebridge. Bảng chỉ dẫn thông báo rằng Stonebridge có đội tuần tra riêng. Ở trong ấy thì một chiếc xe lạ sẽ bị chú ý ngay. Cả một người đi bộ muộn về đêm cũng thế. Ở Stonebridge đậu xe miễn phí cả ngày.

Graham quay trở vào nhà, ngạc nhiên tìm thấy một chiếc điện thoại còn hoạt động. Anh gọi cho Nha Khí tượng và được biết rằng lượng nước mưa vào ngày trước hôm gia đình Jacobi bị sát hại là trên bảy mươi mi li mét. Nghĩa là khi ấy con mương đầy nước. Tiên Răng không giấu xe mình bên vệ đường rải nhựa rồi.

Một con ngựa trong trang cỏ bên cạnh vườn nhà đi thong dong theo bước Graham khi anh bước dọc dãy bờ rào sơn trắng về phía phần sau căn nhà. Anh cho con ngựa một viên kẹo ngậm rồi để nó lại đó ngay góc đường khi anh quành theo dãy hàng rào phía sau dãy nhà phụ.

Anh dừng lại khi trông thấy phần mặt đất bị cây xói nơi mấy đứa trẻ nhà Jacobi đã chôn con mèo. Lúc ở đồn cảnh sát Atlanta cùng Springfield, anh mừng tượng dãy nhà phụ này sơn trắng. Thực ra lại là màu xanh lục đậm.

Mấy đứa trẻ đã bọc con mèo lại trong khăn lau chén rồi chôn nó trong hộp đựng giày cùng một bông hoa cài giữa móng chân mèo.

Graham chống cánh tay lên hàng rào rồi gục trán lên tay.

Lễ an táng thú cưng, một nghi lễ trang nghiêm thời con nít. Bố mẹ trở vào trong nhà, ngượng không muốn đọc kinh cầu. Trẻ con đưa này nhìn đứa kia, khám phá ra vài trạng thái thần kinh mới ở nơi sự mất mát vừa xuyên qua. Một đứa cúi đầu xuống, rồi cả đám đều cúi, cây xèng xúc đất cao hơn tất cả bọn chúng. Sau đấy là một cuộc thảo luận xem con mèo có được ở trên thiên đàng cùng với Chúa cha và Chúa con hay không, và đám trẻ con sẽ không lớn tiếng la hét gì trong một lúc.

Một khả năng chắc chắn bỗng nảy ra với Graham khi anh đứng đó, mặt trời cháy rất sau gáy: Tiên Răng đã giết con mèo, chắc chắn hẳn cũng đã đứng xem mấy đứa trẻ chôn con mèo ấy.

Hắn phải chứng kiến nếu có khả năng được chứng kiến. Hắn không đi tới đây hai lần, một lần để giết con mèo và lần thứ hai để giết gia đình Jacobi. Hắn đến, giết con mèo, rồi chờ cho mấy đứa trẻ đi tìm con mèo ấy.

Chẳng có cách nào xác định được chính xác mấy đứa trẻ tìm ra con mèo ở đâu. Cảnh sát đã không tìm được bất cứ ai từng nói chuyện với gia đình Jacobi chiều hôm ấy, chừng mười tiếng đồng hồ trước khi họ bị sát hại.

Tiên Răng đã đến đây bằng cách nào và chờ đợi tại đâu ?

Thảm bụi cây bắt đầu từ sau hàng rào phía sau, trải thẳng ba mươi mét đến tận hàng cây. Graham lúi lôm bản đồ nhàu nhĩ ra khỏi túi quần sau rồi trải ra trên bờ rào. Bản đồ chỉ ra một dải thông rừng che kín sâu đến hơn bốn trăm mét chạy ngang qua phía sau khu đất nhà gia đình Jacobi rồi tiếp tục lan ra cả hai đầu.

Bên ngoài cánh rừng ấy, bọc lấy mạn Nam, là một con đường lằn ranh chạy song song với con đường trước mặt nhà Jacobi.

Graham chạy xe ngược từ căn nhà quay trở ra xa lộ, dùng đồng hồ xe đo khoảng cách. Anh chạy dọc xa lộ theo hướng Nam rồi rẽ vào con đường lằn ranh mà anh nhìn thấy trên bản đồ. Lại tiếp tục đo đạc, anh chậm chậm chạy dọc con đường này cho đến khi đồng hồ trên xe cho thấy anh đang ở phía sau nhà gia đình Jacobi bên kia cánh rừng.

Tại đây phần vỉa hè chấm dứt ngay tại khu dự án nhà ở cho người có thu nhập thấp, khu này quá mới nên không có mặt trên bản đồ. Anh cho xe vào bãi đậu. Xe đa số là cũ mềm xập xệ. Có hai chiếc tháo hết cả bánh.

Mấy đứa trẻ da đen chơi bóng rổ trên sân trần quanh một cột rổ không lưới. Graham ngồi tựa trên thanh cân bùn theo dõi trận đấu một hồi.

Anh những muốn cởi phăng áo khoác, nhưng anh biết khẩu súng lục cùng chiếc máy ảnh mỏng dẹt nơi thắt lưng mình sẽ thu hút chú ý. Anh luôn thấy ngượng nghịu kỳ cục khi người ta nhìn vào súng của anh.

Bên đội mặc áo có tám cầu thủ. Đội ở trần là mười một, tất cả cùng tham gia. Trọng tài can thiệp bằng lời.

Một thằng nhóc nhỏ con đội ở trần, bị đè bẹp trong một pha tranh bóng, tức tối đi sầm sập về nhà. Nó quay lại, được gia cố thêm một chiếc bánh quy, rồi lại nhào vào trận bóng.

Tiếng reo hò cộng tiếng bóng nện thùm thụp làm tinh thần Graham được nâng cao.

Một rô cầu gôn, một quả bóng. Graham chợt nhận ra gia đình Leeds có biết bao nhiêu là đồ. Cả gia đình Jacobi nữa, theo như lời cảnh sát Birmingham khi họ loại trừ khả năng cướp bóc. Nào thuyền nào dụng cụ thể thao, đồ cắm trại, máy ảnh rồi súng rồi cần câu. Lại thêm một điểm chung mà hai gia đình này cùng có.

Rồi hết suy nghĩ về gia đình Leeds và Jacobi khi còn sống là đến suy nghĩ về việc họ có kết cục thế nào, khiến Graham không thể ngồi coi bóng rổ thêm nữa. Anh hít một hơi sâu rồi tiến về khu rừng tối bên kia đường.

Tầng cây thấp, rậm rạp ngoài rìa cánh rừng thông, mỏng dần khi Graham đi vào đến vùng tán rậm, anh xem xét qua loa đám lá thông. Không khí nóng ẩm tĩnh lặng. Chim giẻ cùi làm tổ trên mấy ngọn cây trước mặt réo lên báo trước rằng anh đang đến.

Mặt đất hơi thoải xuống đến một lòng suối khô mọc lác đác vài ngọn bách, nền đất sét đỏ in dấu chân chạy của chồn hương lẫn chuột đồng. Lòng suối cũng có cả vài dấu chân người, một số là chân con nít. Tất cả đều hằn xuống tròn vạnh, đều đã in dấu từ trước đây vài cơn mưa.

Qua bên kia lòng suối thì mặt đất lại cao lên, đổi thành loại đất mùn xám làm chỗ mọc cho đám dương xỉ bên dưới những cây thông. Graham trèo ngược lên đồi trong cái nóng cho đến khi anh nhìn thấy được ánh sáng bên dưới rặng cây nơi bìa rừng.

Xen giữa các gốc cây, anh có thể nhìn thấy tầng trên nhà Jacobi.

Lại tầng rừng thấp, cao ngang đầu từ bìa rừng tới bờ rào phía sau nhà Jacobi. Graham lại băng qua khoảng ấy để đến đứng ngay hàng rào nhìn vào sân nhà.

Tên Tiên Răng chắc hẳn đã đậu xe tại khu nhà dự án rồi đi xuyên qua rừng cây đến thăm bụi thấp phía sau nhà. Hẳn hẳn đã dụ con mèo ra bụi cây rồi bóp chết, vừa di chuyển trên hai đầu gối vừa giữ cái xác mèo mềm oặt bằng một tay, tay kia bám lên hàng rào. Graham có thể nhìn thấy con mèo trong không trung, chẳng bao giờ còn vận mình để đáp xuống trên chân được nữa, thay vào đó rơi đập lưng đánh thịch xuống sân vườn.

Tiên Răng làm chuyện này giữa ban ngày - mấy đứa trẻ không thể nào tìm thấy con mèo rồi chôn nó vào ban đêm được. Và hẳn phải chờ để chứng kiến bọn trẻ tìm ra con mèo. Hẳn có đứng chờ hết cả ngày hôm ấy trong cái nóng nơi tầng rừng thấp hay không? Đứng tại hàng rào thì hẳn sẽ bị nhìn thấy qua lan can. Để nhìn thấu được vào sân từ xa ngoài vùng bụi thấp kia thì hẳn phải đứng đối mặt với các cửa sổ của căn nhà trong khi mặt trời thiêu đốt hẳn. Rõ là hẳn sẽ quay trở vào rừng thôi. Graham cũng làm vậy.

Cảnh sát Birmingham không ngốc. Graham có thể nhìn thấy nơi họ đã lùng sục qua vùng bụi thấp, lẽ đương nhiên là rà soát cả khu vực. Nhưng đây là trước khi con mèo được tìm thấy kia. Lúc ấy họ đang tìm kiếm manh mối, những vật bị đánh rơi dấu vết - chứ không phải là điểm quan sát lợi thế.

Anh tiến vài mét vào rừng phía sau nhà gia đình Jacobi rồi đi đi lại lại dưới bóng rậm loang lổ. Thoạt tiên anh lên đến vùng đất cao cho phép anh nhìn thấy một phần ngôi nhà, rồi anh đi xuống hàng cây.

Anh đã tìm kiếm được hơn một tiếng đồng hồ thì một lóa ánh sáng hắt lên từ dưới đất mới làm anh để ý. Anh mất dấu nó, rồi tìm lại được. Là một miếng vòng nắp kéo trên lon nước ngọt bị vùi phân nửa trong đám lá bên dưới một cây đu, một trong vài cây đu giữa rừng thông.

Anh nhìn thấy nó từ khoảng cách hai mét rưỡi, trong vòng năm phút anh không tiến đến gần hơn mà rào mắt khắp vùng đất quanh gốc cây. Anh ngồi xổm xuống, vừa phui đám lá cây trước mặt mình vừa nhấp nhòm nhảy bước một tiến tới cây ấy theo lối mình mở để tránh huy đi bất cứ vết chân nào. Thật chậm rãi, anh dọn sạch đám lá quanh gốc cây. Không có dấu chân nào in dấu lên tấm thảm lá cây cả năm này.

Gần miếng vòng nhôm anh tìm thấy một lõi táo đã khô, bị kiến ăn gần sạch. Chim chóc đã mổ hết hạt táo. Anh sầm soi mặt đất thêm mười phút nữa. Cuối cùng, anh ngồi phệt xuống đất, duỗi hai chân mỗi nhur ra và tựa lưng vào thân cây.

Một đám ruồi nhướn bay vòng vòng dưới một cột ánh sáng mặt trời. Một con bướm đang đập dòn bên dưới một phiến lá.

Trên cành cây lớn bên trên đầu anh có một vết bùn sông màu đỏ hình đế giày.

Graham mặc áo khoác lên một nhánh cây và bắt đầu thận trọng leo lên phía cây bên kia, vừa leo vừa sầm soi vòng quanh thân cây đến những cành bên trên vết bùn từ giày. Lên đến 9 mét anh nhìn quanh thân cây và thấy nhà Jacobi cách đây chừng 160 mét. Ở độ cao này ngôi nhà nhìn rất khác, màu mái ngói nổi bật hẳn lên. Anh có thể thấy rất rõ sân sau và cả vùng đất phía sau dãy nhà phụ. Một cái ống nhôm tương đối tốt sẽ dễ dàng trông rõ được cả nét biểu cảm trên mặt người từ khoảng cách này.

Graham có thể nghe thấy tiếng xe cộ văng vẳng, và xa kia là tiếng chó sủa thỏ đang lùng mồi. Một con ve sầm bắt đầu cất tiếng rì rì như cửa máy diéc tai, nhấn chìm bao âm thanh còn lại.

Một cành cây lớn ngay trên đầu anh nói với thân cây tạo thành một góc vuông với nhà Jacobi. Anh

đu người lên cho đến khi có thể nhìn thấy và rướn quanh thân cây để nhìn.

Sát ngay anh là một lon nước ngọt bị nhét giữa cành và gốc cây.

"Yêu quá," Graham thì thầm vào vỏ cây. "Ồi Chúa nhân từ ôi, đúng rồi đấy. Lon ơi tới đây xem nào."

Nhưng mà, *có thể do một đứa trẻ bỏ lại cũng nên.*

Anh leo lên cao hơn từ bên này thân cây, từ trên mấy cành nhỏ nhỏ cũng khá nguy hiểm, rồi men vòng quanh cho tới khi anh có thể nhìn xuống được cành cây lớn kia.

Một mảng vỏ ngoài mặt trên của cành cây bị gọt nhẵn, để lộ ra mảng vỏ xanh bên trong bằng kích cỡ một lá bài tây. Nằm ngay chính giữa mảng xanh hình chữ nhật ấy, được khắc tạc đến phần gỗ trắng, là thứ Graham nhìn thấy:

Chữ này được khắc tỉ mỉ sắc nét bằng loại dao rất bén. Không phải do con nít khắc.

Graham chụp hình khắc, cẩn thận canh chỉnh kiểu ảnh.

Tầm nhìn từ cành cây to này rất tốt và lại còn được cải thiện thêm: một nhánh cây nhỏ hơn từ cành cây bên trên đã bị cắt đi thành một cành cụt chìa xuống. Nó đã bị tia đi cho thoáng tầm nhìn. Ở chỗ cắt, thớ gỗ bị nén lại và phần cuối cành hơi bị đẽ bẽt.

Graham tìm kiếm cành cây bị cắt. Nếu còn nằm trên mặt đất thì anh sẽ phải nhìn thấy. Kia rồi, xen giữa những nhánh cây dưới kia, những chiếc lá nâu héo úa giữa một rừng lá xanh ngắt.

Phòng thí nghiệm sẽ phải cân đến cả hai mặt của vết chặt để so sánh độ xiên của gờ vết chặt. Thế có nghĩa là phải cầm cưa quay lại đây. Graham chụp nhiều hình mẫu cụt. Vừa làm anh vừa luôn miệng tự lầm rầm.

Tao nghĩ là sau khi giết xong con mèo rồi quăng nó vào trong sân, anh bạn ạ, thì mày đã leo lên đây mà chờ. Tao nghĩ là mày theo dõi mấy đứa trẻ, giết thời gian bằng việc gọt đẽo, mơ mơ màng màng. Khi đêm đến mày nhìn thấy họ đi qua đi lại mấy khung cửa sổ sáng đèn rồi mày quan sát màn cửa buông xuống, rồi đèn đóm từng ngọn tắt đi. Rồi một lúc sau mày leo xuống lên vào xử họ. Phải không nào? Leo thẳng xuống đất từ một nhánh cây to với một cây đèn pin và dưới ánh trăng đang lên sáng quắc sẽ không khó khăn gì cho lắm.

Nhưng với Graham thì khó nhọc vô cùng. Anh chọc một que củi khô qua nắp vòng lon nước ngọt, nhẹ nhàng nhấc nó ra khỏi chạc ba thân cây rồi leo xuống, dùng răng cắn giữ cái que khi anh phải cần đến cả hai tay.

Quay trở lại khu nhà dự án, Graham thấy ai đó đã viết dòng chữ "Levon là thằng đàn" lên lớp bụi bên ngoài xe anh. Chiều cao ngang tầm dòng chữ ấy cho thấy ngay cả những cư dân nhỏ tuổi nhất ở đây cũng thông thạo đọc viết lắm rồi.

Anh băn khoăn không rõ người ra đã viết gì lên xe của Tiên Răng.

Graham ngồi yên vài phút, ngược nhìn dãy cửa sổ. Hình như có chừng một trăm căn hộ. Có khả năng là ai đó sẽ nhớ ra một người lạ mặt da trắng trong bãi đậu xe lúc đêm khuya. Dù đã một tháng rồi nhưng cũng đáng để thử lắm. Đề hỏi từng cư dân một, và làm thật nhanh, thì anh sẽ phải cần đến sự trợ giúp của cảnh sát Birmingham.

Anh đấu tranh với mong muốn được gửi lon nước ngọt thẳng đến Jimmy Price ở Washington. Anh cần phải nhờ đến nhân lực của cảnh sát Birmingham. Tốt hơn là anh nên đưa cho họ những gì anh có. Việc lấy dấu vân tay trên lon nước là chuyện nhỏ. Nhưng có tìm lấy vân tay khi đã bị mồ hôi axit bao phủ lại là chuyện khác. Price vẫn có thể làm được sau khi phía Birmingham đã lấy vân tay, miễn là lon nước không bị xử lý qua tay để trần. Tốt hơn là đưa cho phía cảnh sát đi. Anh biết bộ phận Hồ sơ lưu trữ của F.B.I. sẽ lao vào phần chữ khắc như con cây măngut bị đại. Hình chụp chữ ấy thì gửi cho mọi người, cũng không mất mát gì.

Anh gọi cho đội trọng án Birmingham từ nhà Jacobi. Các điều tra viên đến nơi ngay lúc tay môi giới địa ốc Geehan đang lừa mấy người mua triển vọng của mình vào.

CHƯƠNG 11

EILEEN đang đọc một bài nhan đề "BẢN TRONG BÁNH MÌ CỦA BẠN !" trong tờ National Tattler thì Dolarhyde bước vào căng tin. Cô chỉ mới ăn hết phần nhân chiếc sandwich xà lách- cá ngừ.

Sau cặp kính bảo vệ đỏ, đôi mắt Dolarhyde đảo qua lại theo đường dích dắc từ trên xuống khắp trang nhất tờ Tattler. Những dòng tí ngoài "BẢN TRONG BÁNH MÌ !" gồm có "ELVIS NGHỈ DƯỠNG BÍ MẬT - ẢNH ĐỘC QUYỀN ! !" "ĐỘT PHÁ KHÔNG NGỜ CHO CÁC NẠN NHÂN UNG THU" và tí lớn nhất: "HANNIBAL KÊ ẨM THỊT NGƯỜI GIÚP ĐỠ CHO NHÂN VIÊN THI HÀNH LUẬT PHÁP - CẢNH SÁT NHỜ TƯ VẤN VỀ KÊ THÙ ÁC TRONG NHỮNG VỤ SÁT NHÂN CỦA "TIỀN RĂNG"."

Hắn đứng bên cửa sổ lơ đãng khuấy ly cà phê cho đến khi nghe tiếng Eileen đứng dậy. Cô quăng mâm thức ăn vào thùng rác và định ném luôn tờ Tattler vào thì Dolarhyde chạm nhẹ vào vai cô.

"Cho tôi tờ báo đấy nhé, Eileen ?"

"Được chứ anh D. Tôi mua nó vì mục đoán số tử vi thôi mà."

Dolarhyde đóng kín cửa đọc báo trong văn phòng mình.

Freddy Lounds được đăng tên đến hai lần trong cùng một bài viết dài hai trang chính giữa báo. Bài chính là một màn tái hiện ghê tởm về các vụ án mạng nhà Jacobi và Leeds. Vì phía cảnh sát không tiết lộ nhiều chi tiết cụ thể nên Lounds đã phải nhờ đến trí tưởng tượng của mình để viết ra những chi tiết ghê người.

Còn Dolarhyde chỉ thấy tầm thường.

Mục viết kèm bên cạnh thú vị hơn nhiều.

KÊ THÙ ÁC ĐIÊN LOẠN ĐƯỢC VIÊN CẢNH SÁT HẮN CÓ GIẾT HẠI NHỜ CẬY TƯ VẤN VỀ CÁC VỤ SÁT NHÂN HÀNG LOẠT ĐĂNG BỞI PREDDY LOUNDS

CHESAPEAKE, bang Maryland. - Cảnh sát truy nã tội phạm Liên bang, loay hoay trong công cuộc tìm kiếm "Tiền Răng", tên giết người tâm thần ra tay giết hại cả một gia đình ở Birmingham và Atlanta, đã phải quay sang cầu viện tên sát nhân máu lạnh nhất đang bị giam giữ.

Bác sĩ Hannibal Lecter, kẻ đã gây ra những chuyện không thể thốt nên lời từng được trang báo này tường thuật lại cách đây ba năm, tuần này đã được điều tra viên xuất sắc William (Will) Graham đến nhờ tư vấn ngay trong xà lim bệnh viện tâm thần được canh giữ tối đa của hắn.

Graham từng bị chém suýt chết trong tay Lecter khi anh lật mặt kẻ sát nhân hàng loạt.

Dù đã về hưu non nhưng anh lại được gọi về để giương ngọn cờ đầu trong cuộc săn lùng "Tiền Răng".

Chuyện gì đã diễn ra trong lần gặp mặt ly kỳ giữa hai kẻ thù sinh tử này ? Graham đang theo đuổi điều gì ?

"Cần một người như thế để bắt được tên này" một quan chức liên bang cấp cao đã nói với phóng viên. Ông ta đang muốn nói đến Lecter, được biết đến dưới cái tên Hannibal Kẻ Ăn Thịt Người, nhà tâm thần học đồng thời cũng là tên giết người hàng loạt.

HAY ÔNG TA ĐANG NÓI ĐẾN GRAHAM ? ? ?

Tờ Tattler được biết rằng Graham, cựu giảng viên pháp chứng tại Học viện F.B.I. ở Quantico, Virginia, từng một lần bị giữ lại trong bệnh viện tâm thần suốt bốn tuần...

Các quan chức liên bang từ chối không nói ra lý do vì sao họ lại đưa một người với tiền sử thần kinh không ổn định ra tiền tuyến trong cuộc săn người tuyệt vọng này.

Bản chất vấn đề về thần kinh của Graham không được tiết lộ, nhưng một cựu điều dưỡng viên khoa tâm thần gọi đây là chứng "trầm uất nặng".

Garmon Evans, phụ tá viên dày dạn trước đây làm việc cho bệnh viện Bethesda Naval, bảo rằng Graham được nhập viện vào khu trị liệu tâm thần chẳng bao lâu sau khi anh ta hạ sát Garrett Jacob Hobbs, "Bách thanh điệu vùng Minnesota". Graham đã bắn chết Hobbs vào năm 1975 đặt dấu chấm hết cho tám tháng tung hoành gieo rắc kinh hoàng của Hobbs lên khắp Minneapolis.

Evans cho biết Graham sống khép kín, không chịu ăn uống hay nói năng gì trong tuần đầu tiên điều trị.

Graham chưa từng là nhân viên F.B.I. Các quan sát viên kỳ cựu cho rằng nguyên nhân là bởi quy trình sát hạch nghiêm ngặt của Cục điều tra, được đề ra để phát hiện tình trạng không ổn định.

Những nguồn tin liên bang chỉ tiết lộ rằng thoát đầu Graham làm việc trong Phòng thí nghiệm phân tích tội phạm của F.B.I. và được giao nhiệm vụ giảng dạy tại Học viện sau những thành tựu nổi bật cả trong phòng thí nghiệm lẫn ngoài hiện trường nơi anh ta hoạt động như là một "chuyên viên điều tra".

Tờ Tattler được biết rằng trước khi hoạt động trong mạng lưới liên bang, Graham thuộc Đội Trọng án Sở Cảnh sát New Orleans, rồi anh rời bỏ nhiệm vụ này để học một khóa cao học về pháp chứng

tại Đại học George Washington.

Một nhân viên cảnh sát New Orleans từng làm việc cùng Graham bình luận rằng, "ừ, anh có thể nói anh ấy đã về hưu, nhưng liên bang luôn muốn biết là anh ta luôn sẵn đây. Như là có một con rắn chui dưới gầm nhà. Có thể họ không gặp anh ta luôn, nhưng vẫn yên lòng khi biết anh ta có mặt đấy để thịt hết mấy con rắn hổ."

Bác sĩ Lecter bị giam cầm đến hết đời. Nếu có khi nào hắn được tuyên bố là tỉnh táo, thì hắn sẽ phải hầu tòa cho chín vụ sát nhân cấp độ một.

Luật sư của Lecter bảo rằng kẻ giết người hàng loạt dùng thời gian để viết ra những bài báo bổ ích cho các chuyên san khoa học, và luôn có cuộc "đối thoại đang tiếp diễn" qua thư từ với vài cá nhân được trọng vọng trong giới tâm thần học.

Dolarhyde ngừng đọc nhìn vào mấy tấm ảnh. Có hai ảnh bên trên mục báo đi kèm. Một hình là Lecter đang bị đè nghiền vào hông xe tuần tra cảnh sát bang. Hình còn lại là ảnh của Will Graham do Freddy Lounds chụp được bên ngoài bệnh viện Chesapeake. Một bức ảnh Lounds nho nhỏ in cạnh mỗi dòng danh tính.

Dolarhyde nhìn mấy tấm ảnh thật lâu. Hắn chậm rãi rê đầu ngón tay trở qua mấy tấm ảnh, rê tới rê lui, xúc giác của hắn đặc biệt nhạy cảm với loại giấy báo nham nhám. Mục in để lại một vết trên đầu ngón tay hắn. Hắn thè lưỡi thấm ướt vết mực rồi chùi vào khăn giấy. Đoạn hắn cắt mẫu tin đính kèm ấy bỏ vào túi áo.

Trên đường từ xưởng trở về nhà, Dolarhyde mua giấy vệ sinh loại hủy nhanh dùng trên tàu thuyền và đi cắm trại, cùng ống xịt mũi.

Hắn cảm thấy khô thoáng dù đang bị viêm mũi dị ứng- như nhiều người phải trải qua giải phẫu chỉnh hình mũi trên diện rộng khác, Dolarhyde không có lông mũi nên hay bị viêm mũi dị ứng. Và cả viêm đường hô hấp trên.

Khi một chiếc xe tải chết máy làm hắn kẹt một chỗ đến mười phút trên cầu Missouri River dẫn sang St. Charles, hắn kiên nhẫn ngồi chờ. Chiếc xe tải nhỏ màu đen của hắn được đóng thấm mát rượi và im lặng. Tiếng bản giao hưởng Water Music của Handel phát ra từ hệ thống loa stereo.

Hắn nhịp nhịp mấy ngón tay trên vô lăng cùng nhịp với tiếng nhạc rồi sờ nhẹ lên mũi.

Hai người phụ nữ trong chiếc xe mui trần đang ở làn đường bên cạnh hắn. Họ mặc quần soóc và áo cánh buộc ngang eo. Dolarhyde từ trên xe của mình nhìn xuống chiếc mui trần. Hai người phụ nữ dường như thấm mệt và chán, nheo nheo mắt nhìn mặt trời đang lặn. Cô ngồi bên ghế hành khách tựa đầu ra lưng ghế, gác chân lên mặt đầu xe. Tư thế gập người của cô ta tạo ra hai đường ngắn ngang phần bụng phơi trần. Dolarhyde có thể nhìn thấy dấu cắn yêu bên trong đùi cô ta. Cô ta bắt gặp hắn đang nhìn, bèn ngồi thẳng dậy bắt chéo chân. Hắn trông thấy vẻ ghê tởm mệt mỏi trên gương mặt cô.

Cô ta quay sang nói gì đấy với người đang cầm lái. Cả hai nhìn thẳng về phía trước. Hắn biết hai ả đang nói về mình. Hắn rất mừng vì điều này không khiến hắn nổi giận. Chẳng còn bao nhiêu điều khiến hắn nổi giận được nữa. Hắn biết hắn đang phát triển ra một thứ rồi sẽ trở thành chân giá trị.

Tiếng nhạc nghe rất dễ chịu.

Dòng xe cộ trước mặt Dolarhyde bắt đầu dịch chuyển. Làn xe bên cạnh hắn vẫn đứng yên. Hắn mong được về tới nhà. Hắn nhịp nhịp tay trên vô lăng theo tiếng nhạc và dùng tay kia hạ cửa sổ xuống.

Hắn khạc rồi nhổ ra một cục đờm xanh lè vào bụng người phụ nữ bên cạnh mình, rơi sát ngay vào rốn cô ả. Tiếng chửi rủa của cô ta nghe chói lói the thé át tiếng nhạc Handel khi hắn lái xe đi.

Cuốn sổ cái của Dolarhyde ít nhất cũng đã cả trăm tuổi. Được bọc bìa da màu đen và bốn góc bị đồng, cuốn sách này nặng đến nỗi cần đến một bàn máy công nghiệp chắc nịch để đỡ lấy nó trong ngăn tủ chìm khóa kín trên đầu cầu thang. Ngay từ khi nhìn thấy cuốn sách này trong đợt thanh lý phá sản của một xưởng in cũ kỹ ở St. Louis, Dolarhyde biết rằng cuốn sổ phải thuộc về mình.

Giờ đây, sau khi tắm gội rồi quần mình trong chiếc kimono, hắn mở khóa tủ chìm đẩy bàn máy ra. Khi cuốn sổ đã nằm thẳng thớm ngay bên dưới bức tranh Rồng đỏ vĩ đại, hắn yên vị trên ghế rồi mở nó ra. Mùi giấy ố lâu ngày xộc lên mặt hắn.

Dàn ra trên trang đầu tiên, được viết bằng những con chữ to lớn mà tự tay hắn đã tô vẽ màu mè, là những lời trong Sách Khải huyền: "Và Kia Rồi Rồng Đỏ Vĩ Đại Bước Đến Cũng Như...". Vật đầu tiên trong cuốn sổ cũng là thứ duy nhất không được lòng khung cẩn thận. Nằm lỏng lẻo giữa các trang giấy là một bức ảnh ố vàng hình Dolarhyde khi còn là thằng bé con chụp cùng bà hắn ngoài bậc tam cấp của ngôi nhà lớn. Hắn đang bầu lầy vấy bả. Hai tay bà khoanh lại trước ngực, lưng ưỡn thẳng.

Dolarhyde lật qua trang. Hắn lơ tẩm hình đi như thể nó bị bỏ nhảm lại đấy.

Cuốn sổ chứa nhiều mẫu báo được cắt ra, những mẫu xưa nhất là về sự biến mất của vài người phụ nữ lớn tuổi trong vùng St. Louis và Toledo. Những trang giấy giữa các mẫu báo ấy phủ đầy chữ viết tay

của Dolarhyde - bằng mực đen theo kiểu chữ bản khắc đồng thanh tao, trông gần như chính chữ viết tay của William Blake vậy.

Được buộc vào lề giấy là những mảnh da đầu bị cắn nham nhở loằng ngoằng thêm dùm đuôi tóc như những dải sao chổi bị nhét vào cuốn tập nháp của Chúa trời.

Các mẫu báo về gia đình Jacobi ở Birmingham cũng nằm trong sổ này cùng với những cuộn phim âm bản lần dương bản đặt trong các túi nhỏ dán vào mấy trang giấy.

Cả những bài báo về gia đình Leeds, cũng kèm phim.

Cụm từ "Tiên Răng" phải đến vụ ở Atlanta mới xuất hiện trên báo chí. Cái tên ấy được đánh dấu màu trong khắp các bài báo về gia đình Leeds.

Lúc này Dolarhyde đang làm tương tự với mẫu báo hấn cắt ra từ tờ Tattler, đang gạch những gạch giận dữ đề lên cái tên "Tiên Răng" bằng bút dạ đồ.

Hắn lật sang một trang mới, trang trắng trong cuốn sổ cái của mình rồi xén mẫu báo từ tờ Tattler cho vừa. Ảnh của tên Graham có nên được đưa vào không nhỉ ? Mấy chữ "Tội phạm Tâm thần" khắc nơi phiến đá bên trên Graham làm Dolarhyde phẫn nộ. Hắn ghét hình ảnh của bất cứ nơi giam giữ nào. Gương mặt Graham hấn thấy kín như bưng. Hắn cứ đặt hình ấy qua một bên đã.

Nhưng mà Lecter... Lecter. Đây không phải là một tấm ảnh đẹp của tay bác sĩ này. Dolarhyde có tấm hình còn đẹp hơn mà hấn lấy ra từ một cái hộp trong tủ chìm của mình. Tấm ảnh được công bố dịp Lecter bị tổng giam và phản ánh rõ đôi mắt tinh anh. Ấy nhưng như thế cũng chưa thỏa. Trong tâm trí của Dolarhyde, chân dung của Lecter phải là bức chân dung hắc ám của một ông hoàng thời Phục hưng. Vì Lecter, duy chỉ ông ấy trong toàn cõi con người này, mới có thể có sự nhạy cảm lẫn trải nghiệm để hiểu được cái vinh quang, uy vũ của Sự Biến đổi của Dolarhyde.

Dolarhyde cảm nhận rằng Lecter hiểu được tính không thực của những con người phải chết để giúp đỡ cho ta trong những chuyện này - hiểu được rằng họ không phải là máu thịt mà chỉ là ánh sáng, là không khí, là màu sắc, là âm thanh đanh gọn, nhanh chóng lụi tàn khi ta thay đổi chúng. Như những bong bóng sắc màu nổ bung. Rằng họ quan trọng hơn cho quá trình biến đổi, quan trọng hơn nhiều mấy cuộc sống mà họ cứ vật lộn theo đuổi, van nài.

Dolarhyde chịu đựng những tiếng la hét như một người thợ điêu khắc hứng chịu bụi rơi ra từ phiến đá đẽo.

Lecter có khả năng hiểu được rằng máu và hơi thở chỉ là những thành phần đang kinh qua sự biến đổi để cung cấp năng lượng cho Sự Huy hoàng của hấn. Giống như nguồn ánh sáng đang cháy rực.

Hắn rất muốn được gặp Lecter, được trò chuyện và chia sẻ cùng ông ấy, được tự hào cùng ông ấy về tầm nhìn chung của hai người, được ông ấy công nhận như Thánh Gioan Tẩy Giả công nhận Người đến sau mình, ngồi lên người mình như Con rồng ngồi trên con quỷ 666 (*The Number of the Beast for 666*) trong loạt tranh do Blake vẽ minh họa cho Sách Khải huyền, và hấn rất muốn quay phim lại cái chết của mình như vậy, trong lúc hấp hối hấn hòa nhập mình vào sức mạnh của Rồng.

Dolarhyde đeo đôi găng tay cao su mới rồi đi đến bàn viết. Hắn tháo bỏ lớp ngoài của cuộn giấy vệ sinh hấn vừa mua. Rồi hấn thả một dải bảy tấm giấy đoạn xé chúng ra.

Dùng tay trái nắn nét viết chữ in hoa lên lớp giấy vệ sinh, hấn thảo một bức thư gửi cho Lecter.

Cách nói không bao giờ là chỉ điểm đáng tin cậy cho cách một người viết; không bao giờ biết được đâu. Khi nói, lời của Dolarhyde bị những khuyết tật vừa có thật vừa do hấn tưởng tượng ra bóp méo và cắt gọt nên sự khác biệt của lời lẽ khi hấn nói với khi hấn viết là một trời một vực. Nhưng mà, hấn thấy mình không thể nói ra điều quan trọng nhất hấn đang cảm nhận.

Hắn muốn nhận được hồi âm từ Lecter. Hắn cần một lời đáp từ chính ông ấy trước khi hấn có thể nói cho bác sĩ Lecter những chuyện quan trọng nhất.

Làm sao làm được đây ? Hắn sục sạo trong hộp đựng những mẫu báo về Lecter, đọc đi đọc lại.

Cuối cùng một cách đơn giản nảy ra trong hấn và hấn lại viết.

Bức thư dường như quá rụt rè khiêm tốn khi hấn nhẩm đọc lại. Hắn đã ký tên là "Người hâm mộ tha thiết."

Hắn nghiền ngẫm chữ ký này trong nhiều phút.

"Người hâm mộ tha thiết" đúng quá chứ còn gì. Cầm hấn thoáng chút héch lên hồng hách.

Hắn đưa ngón tay cái còn đeo găng lên miệng, tháo hàm răng giả ra đặt lên bàn thẩm mực.

Khung hàm trên trông bất thường. Răng thì bình thường, thẳng đều trắng bóc, nhưng phần nhựa hồng hàm trên có hình dạng méo mó được làm ra để khớp vào những chỗ vận vẹo cũng như những vết nứt nơi nướu hấn. Đính vào hàm giả là một bộ phận giả bằng nhựa mềm bên trên có nắp trám vào nhằm giúp cho hấn đóng được ngạc mềm vào khi nói năng.

Hắn lấy từ bàn ra một hộp nhỏ. Hộp đựng một hàm răng giả khác. Khung hàm trên cũng tương tự, chỉ có điều không có bộ phận giả lắp vào. Những cái răng xiên xẹo xen giữa là những vết bản đen đúa và thoảng mùi hôi thối.

Chúng giống hệt như hàm răng của bà trong ly nước bên tủ đầu giường dưới nhà.

Lỗ mũi Dolarhyde phập phồng khi ngửi thấy mùi hôi.

Hắn mở nụ cười hở hàm ếch ra rồi lắp hàm giả vào đoạn dùng lưỡi liếm cho ướt.

Hắn gấp thư ngang qua phần chữ ký rồi cắn xuống thật mạnh. Khi hắn lại mở thư ra, phần chữ ký được bao quanh bởi dấu răng cắn hình ô van; là dấu niêm phong chứng thực của hắn, một sự phê chuẩn lốm đốm máu cũ.

CHƯƠNG 12

LUẬT SƯ Byron Metcali tháo cà vạt ra lúc năm giờ, pha cho mình ly nước rồi gác chân lên bàn.

"Có chắc anh không muốn làm một ly không ?"

"Đề khi khác." Graham đang gỡ mấy quả ké ra khỏi hai cổ tay áo, lòng thầm biết ơn cái máy lạnh.

"Tôi không biết rõ gia đình Jacobi lắm" Metcali nói. "Họ tới đây mới có ba tháng. Tôi và bà nhà có qua nhà ấy trà nước vài bận. Ed Jacobi đến gặp tôi làm di chúc mới ngay sau khi ông ta chuyển đến đây, vì thế tôi mới biết ông ấy."

"Nhưng ông là người thừa hành di chúc của ông ta."

"Đúng vậy. Vợ ông ấy là người thừa hành thứ nhất, rồi mới tới tôi là lựa chọn thay thế trong trường hợp bà ấy qua đời hay ốm yếu. Ông ta có một người em ở Philadelphia nhưng theo tôi hiểu thì hai người không thân cho lắm."

"Ông từng là phụ tá công tố quận."

"Phải, từ năm 68 đến 72. Tôi ra ứng cử cho chức vụ công tố quận vào năm 72. Kết quả sát nút, nhưng tôi thua. Giờ thì tôi không tiếc."

"Theo ông thấy thì chuyện gì đã xảy ra ở đây vậy, ông Metcali ?"

"Điều đầu tiên tôi nghĩ đến là Joseph Yablonsk, tay cầm đầu đám nhân công ấy ?"

Graham gật gù.

"Tội ác có động cơ, trong trường hợp này là quyền lực, được ngụy trang thành một vụ tấn công của kẻ tâm thần. Chúng tôi đã đọc rất kỹ hồ sơ Ed Jacobi - Jerry Estridge từ văn phòng công tố và tôi."

"Chẳng có gì. Không có ai có thể thừa kế được nhiều tiền từ cái chết của Jacobi. Ông ta có lương cao cộng thêm tiền bán vài bằng sáng chế; nhưng ông ta cũng chi xài hết ngay sau khi có tiền. Mọi thứ sẽ thuộc về bà vợ, ít đất đai ở California được giao cho mấy đứa con cùng con cháu chúng. Ông ta có một tín quỹ nho nhỏ được lập ra cho đứa con trai từ cuộc hôn nhân trước. Quỹ này giúp cậu ta trang trải thêm ba năm nữa ở đại học. Tôi bảo đảm sau ba năm thì cậu ta vẫn là sinh viên năm nhất thôi."

"Niles Jacobi."

"Ừ. Thăng nhóc này làm Ed đau đầu lắm. Nó sống cùng mẹ ở California. Ngồi tù ở Chino vì tội ăn trộm. Theo tôi hiểu thì mẹ thăng bé cũng là hạng không đáng tin. Năm ngoài Ed xuống Cali để lo liệu cho thăng nhóc. Mang nó về Birmingham, cho vào học Đại học Cộng đồng Bardwell. Ông ta đã ra sức giữ nó lại nhà, nhưng nó lại chộc phá mấy đứa trẻ còn lại và khiến mọi người trong nhà khó chịu. Bà Jacobi cần răng chịu đựng một thời gian, nhưng cuối cùng họ phải đưa nó vào ký túc xá."

"Nó đã ở đâu ?"

"Vào đêm 28 tháng Sáu ấy à ?" Mắt Metcali nheo lại khi ông ta nhìn Graham. "Cảnh sát thắc mắc chuyện này và tôi cũng thế. Nó đi xem phim rồi quay lại trường. Kiểm tra đối chứng rồi. Với lại, thăng nhóc thuộc nhóm máu O. Anh Graham này, tôi phải đi đón bà nhà trong nửa giờ nữa. Chúng ta có thể trò chuyện vào ngày mai nếu anh muốn. Nói xem tôi có thể giúp anh thế nào nào."

"Tôi cần xem qua tài sản cá nhân của gia đình Jacobi. Nhật ký, tranh ảnh, bất cứ thứ gì."

"Cũng không có nhiều đâu - họ gần như mất sạch mọi thứ trong trận hỏa hoạn ở Detroit trước khi chuyển xuống dưới này. Chẳng có gì đáng ngờ cả, Ed đang hàn xì gì đấy dưới tầng hầm thì tia lửa bén vào số sơn mà ông ta chứa dưới đây thế là căn nhà bùng lên thành lửa thôi."

"Có ít thư từ cá nhân. Tôi cất trong két sắt ngân hàng cùng ít nữ trang. Tôi không nhớ có nhật ký nào cả. Mọi thứ khác đều trong nhà kho. Niles có thể có vài bức ảnh, nhưng tôi không chắc lắm đâu. Ngày nhé - 9 giờ rưỡi sáng tôi sẽ ra tòa, nhưng tôi có thể đưa anh vào nhà băng để nhìn qua mấy thứ đó rồi sau đấy tôi quay lại đón anh."

"Được thôi" Graham đáp. "Còn điều nữa, tôi có thể sử dụng bản sao của tất cả những gì liên quan đến việc thực thi di chúc không: những khiếu nại về khối tài sản, mọi tranh cãi về di chúc, thư tín. Tôi cần có tất cả các giấy tờ ấy."

"Phòng công tố ở Atlanta đã hỏi tôi về mấy thứ này rồi. Họ đang so sánh đối chiếu với tài sản của gia đình Leeds ở Atlanta, tôi biết chứ" Metcali nói.

"Thế nhưng tôi vẫn muốn có mấy bản sao ấy."

"Được thôi, gửi bản sao cho anh. Nhưng này, anh cho rằng vụ này không hẳn là vì tiền phải không ?"

"Đúng vậy. Tôi chỉ hy vọng sẽ có cùng một cái tên lộ ra trong vụ này cũng như vụ ở Atlanta."

"Tôi cũng mong là thế."

Khu nhà ở của sinh viên Đại học Cộng đồng Bardwell gồm bốn tòa nhà ký túc nằm trong khu đất hình tứ giác tả tơi đầy rác. Một trận chiến âm thanh nổi đang diễn ra khi Graham đến đây.

Những dàn loa đặt đối diện nhau trên các ban công kiểu nhà trọ chát chúa đập vào mặt nhau ngang qua khu đất. Là nhạc của Kiss đối đầu với 1812 Overture. Một quả bóng bay chứa nước lượn theo một đường cong trong không trung rồi rơi xuống đất vỡ tung tóe cách Graham chừng ba mét.

Anh thụp người né dây phơi quần áo rồi bước qua một chiếc xe đạp để đi vào phòng khách của căn ký túc nơi Niles Jacobi đang ở chung. Cửa vào phòng ngủ của Jacobi đang khép hờ với tiếng nhạc nện ầm ầm qua khe cửa. Graham gõ cửa.

Không tiếng trả lời.

Anh đẩy mở cửa. Một cậu nhóc cao kều mặt lốm đốm tàn nhang đang ngồi trên một trong hai chiếc giường đôi hút sùn sứt ống điều cần sa dài hơn cả mét. Một cô gái trong bộ quần yếm nằm dài trên chiếc giường còn lại.

Đầu cậu nhóc ngẩng phắt lên đối mặt với Graham. Cậu ta đang khó nhọc suy nghĩ.

"Tôi đang tìm Niles Jacobi."

Cậu nhóc trông đờ đẫn. Graham tắt nhạc.

"Tôi tìm Niles Jacobi."

"Chỉ là thứ trị chứng suyễn của tôi thôi mà, ông anh. Ông không biết gõ cửa à?"

"Niles Jacobi đâu?"

"Ai biết. Ông tìm nó làm gì?"

Graham chìa phù hiệu ra. "Cố hết sức mà nhớ cho ra đi."

"Ồi bố khi" cô gái thốt lên.

"Đám bài trừ ma túy, chết tiệt. Tôi đâu có đáng để ông anh ra tay, này thôi ta thảo luận chuyện này tí nhé, ông anh."

"Ta thảo luận chuyện Jacobi đang ở đâu đi."

"Em nghĩ em có thể tìm hiểu cho anh đấy" cô gái nói.

Graham chờ đợi trong khi cô gái hỏi mấy phòng khác. Cô ta đi đến đâu, tiếng bồn cầu giạt nước vang lên đến đấy.

Trong căn phòng có vài dấu vết của Niles Jacobi - một tấm ảnh gia đình Jacobi trên tủ gương. Graham nhấc ly nước đá đang tan ra khỏi tấm ảnh rồi dùng ống tay áo chùi đi vòng nước ướt.

Cô gái quay lại. "Thử tìm ở quán Hateful Snake xem" cô ta bảo.

Quán bar Hateful Snake nằm ngoài mặt tiền với các cửa sổ sơn màu lục sậm. Xe cộ đậu bên ngoài lẫn lộn đủ kiểu đủ đời không giống ai, mấy chiếc xe tải to tướng không có thùng tải phía sau nhìn như thú cụt đuôi, vài chiếc xe compact, một chiếc mũ trần màu tím hoa cà, những chiếc Dodge và Chevrolet cũ mềm bị phá vỡ thiết kế bằng phần đuôi nhô cao cho giống xe đua, bốn chiếc mô tô Harley-Davidson đầy đủ đồ nghề.

Một máy lạnh, bắt trên cửa sổ con bên trên cửa chính, đều đặn nhỏ nước ra ngoài via hè.

Graham cúi người né nước nhỏ xuống để bước vào trong.

Nơi đây đông đặc người và bốc mùi thuốc tẩu uế lẫn mùi vang Canoe ừng. Người pha chế, một phụ nữ lực lưỡng mặc áo liền quần, với tay qua đầu mấy người khách ngồi tại quầy bar để đưa cho Graham lon Coca. Chị ta là người phụ nữ duy nhất tại đây.

Niles Jacobi, đen thui ốm nhách, đang đứng tại máy chơi nhạc. Cậu ta bỏ tiền vào máy nhưng gã đàn ông bên cạnh lại nhấn nút.

Jacobi trông như một cậu học trò tay chơi, nhưng người chọn nhạc lại không giống vậy.

Bạn đi cùng Jacobi là một sự pha trộn kỳ lạ; gã có gương mặt non choẹt cùng thân hình gồ ghề cuộn cuộn. Gã mặc áo thun quần jean, bạc phếch ở những chỗ chứa vật dụng trong túi. Hai cánh tay gã gồ lên những múi cơ, và gã có hai bàn tay to bè xấu xí. Tay trái gã mang hình xăm nhà nghề: "Bom to Fuck". Một hình xăm thô vụng kiểu tù nhân xăm cho nhau trên cánh tay kia của gã mang chữ "Randy". Đầu tóc ngắn ngắn của gã đã mọc ra lốm chớm. Khi gã đưa tay nhấn nút trên máy chơi nhạc đã sáng đèn, Graham trông thấy một mảng lông nho nhỏ được cạo đi trên cẳng tay gã.

Graham thấy dạ dày lạnh ngắt.

Anh theo chân Niles Jacobi và "Randy" xuyên qua đám đông đến cuối phòng. Họ ngồi vào một bốt riêng.

Graham dừng cách bàn đầy hai bước chân.

"Niles, tên tôi là Will Graham. Tôi cần nói chuyện với cậu vài phút."

Randy nhìn lên với nụ cười rạng rỡ giả tạo. Một trong mấy cái răng cửa của gã vàng xỉn. "Tôi có biết anh không nhỉ?"

"Không. Niles, tôi cần nói chuyện với cậu."

Niles nhướn cong một bên mày thắc mắc. Graham tự hỏi chuyện gì đã xảy đến với cậu ta trong nhà tù Chino.

"Bọn tôi đang nói chuyện riêng tư ở đây. Cuốn xéo" Randy bảo.
Graham trầm ngâm nhìn hai cẳng tay cuộn cuộn trầy xước, đốm keo dính nơi khèo tay, mảng lông bị cạo đi nơi Randy đã tựa mép dao vào. Chứng lở ghè của dân đầu dao.

Mình sợ Randy. Nổ súng bằng không thì rút.

"Có nghe tao nói không?" Randy bảo. "Cuốn xéo"

Graham cởi nút áo khoác, đặt giấy tờ chứng minh lên bàn.

"Ngồi yên, Randy. Nếu anh định đứng lên thì anh sẽ có ngay hai lỗ rốn đấy."

"Xin lỗi sếp." Lập tức đổi giọng thành khẩn kêu tù nhân.

"Randy, tôi muốn anh làm giùm tôi một việc. Tôi muốn anh cho tay vào túi quần bên trái. Chỉ dùng hai ngón tay thôi. Anh sẽ thấy trong đấy là một con dao gấp tắc rưỡi có nút bấm để mở. Đặt nó lên bàn... Cảm ơn."

Graham thả con dao vào trong túi mình. Cảm giác nhờn nhờn.

"Nào, trong túi quần kia của anh là ví. Lấy ví ra. Hôm nay anh có bán ít máu, đúng không?"

"Thế thì sao?"

"Thế thì đưa cho tôi tờ biên lai mà người ta đưa cho anh, tờ biên lai mà lần sau anh phải trình ra cho ngân hàng máu ấy. Trái nó ra trên bàn kia"

Randy có nhóm máu O. Loại Randy.

"Anh ra khỏi tù được bao lâu rồi?"

"Ba tuần."

"Ai là cảnh sát quản lý tại ngoại của anh?"

"Tôi không bị quản thúc."

"Chắc là nói láo rồi" Graham muốn kích động Randy. Anh có thể bắt gã vì tội mang dao dài hơn quy định cho phép. Hiện diện tại nơi có giáp phép bán rượu mạnh là vi phạm điều kiện tạm tha. Graham biết mình đang nổi điên với Randy vì lúc này anh thấy sợ hãi.

"Randy."

"Vâng."

"Biến."

"Tôi không biết có thể nói được gì cho ông đây, tôi không biết rõ bố tôi cho lắm" Niles Jacobi nói với Graham khi anh lái xe đưa cậu ta trở về trường. "Ông ấy bỏ mẹ khi tôi lên ba và sau đấy thì tôi không gặp ông ta nữa - mẹ tôi không chấp nhận."

"Ông ấy đã đến gặp cậu hồi mùa xuân vừa rồi."

"Phải."

"Trong trại Chino."

"Ông biết chuyện này mà."

"Tôi chỉ đang làm cho rõ thôi. Chuyện gì đã xảy ra?"

"À, ông ấy đứng đấy trong khu thăm nuôi, bốn chôn lo lắng cố không nhìn quanh - lắm người coi nơi ấy cứ như là sở thú ấy. Tôi đã nghe mẹ kể nhiều về ông ta, nhưng ông ta trông không đến nỗi tệ. Ông ta chỉ là một người đang đứng kia trong chiếc áo khoác thể thao lờ lợet"

"Ông ấy đã nói gì?"

"À, tôi cứ tưởng ông ta sẽ nhảy đồng đồng lên hoặc là ăn năn hối lỗi lắm, cảnh chủ đạo trong khu Thăm nuôi mà. Nhưng ông ta chỉ hỏi tôi liệu tôi có nghĩ mình đi học được không. Ông ta bảo sẽ giành quyền bảo hộ nếu tôi chịu đi học. Và phải cố gắng. "Con phải tự giúp lấy mình một chút đi. Có mà tự giúp mình và bố sẽ gửi con đến trường" đại loại thế."

"Trước lúc cậu được tại ngoại bao lâu?"

"Hai tuần."

"Niles, cậu có khi nào kể về gia đình mình khi cậu ở trong ấy không? Kể cho bạn tù hay bất cứ ai đấy?"

Niles Jacobi thoáng đảo mắt nhìn Graham. "Ồ. Ồ tôi hiểu rồi. Không. Không nói gì về bố tôi cả. Tôi đã không nghĩ đến ông ấy bao nhiêu năm rờn rờn rồi, sao tôi lại phải nói về ông ta chứ?"

"Thế còn tại đây thì sao? Cậu từng khi nào đưa bất cứ người bạn nào của mình đến nhà bố mẹ cậu không?"

"Bố thôi, chứ không phải bố mẹ. Bà ta không phải mẹ tôi."

"Cậu có bao giờ đưa bất cứ ai về đó không? Bạn trong trường hay là..."

"Hay là bạn ngoài đường chứ gì, phải không thanh tra Graham?"

"Đúng vậy."

"Không."

"Không bao giờ à?"

"Chưa từng một lần"

"Ông ấy có nhắc đến bất cứ chuyện đe dọa nào, ông ấy có từng bực bội vì chuyện gì đó không trong khoảng chừng một hai tháng cuối trước khi sự việc xảy ra ấy?" "

Ông ấy có bực bội trong lần cuối cùng tôi nói chuyện với ông ấy đấy, nhưng là vì chuyện điểm số của tôi thôi. Tôi cúp học nhiều quá. Ông ta mua cho tôi những hai cái đồng hồ báo thức. Tôi chẳng biết chuyện gì khác cả."

"Bạn có bất cứ giấy tờ gì của ông ấy không, thư từ, hình ảnh, bất cứ thứ gì ấy?"

"Không"

"Bạn có một tấm ảnh gia đình. Trên tủ gương trong phòng cậu. Gần ông điều cần sa."

"Không phải điều của tôi. Tôi không bỏ bất cứ gì dơ bẩn vào mồm hết."

"Tôi cần bức ảnh. Tôi sẽ cho sao lại rồi gửi trả cậu. Cậu còn gì khác nữa không?"

Jacobi lắc lắc lấy một điều thuốc ra khỏi bao rồi vỗ vào túi quần tìm diêm. "Có thể thôi. Tôi thật không hiểu được sao họ lại đưa thứ đó cho tôi nữa. Bố tôi đang cười với bà Jacobi cùng đám lóc nhóc miệng còn hôi sữa ấy. Ông có thể giữ lấy tấm hình. Với tôi bố tôi không bao giờ trông như thế cả."

Graham cần phải biết về gia đình Jacobi. Mấy người mới quen với họ ở Birmingham chẳng giúp được gì nhiều.

Byron Metcali giúp anh coi qua các kết ngân hàng. Anh đọc mấy tập thư mỏng, chủ yếu là về công việc, rồi nhìn qua mớ vàng bạc nữ trang.

Trong ba ngày nắng nóng, anh đi bộ trong nhà kho nơi chứa vật dụng trong nhà Jacobi. Từng thùng trong từng sọt đều được mở ra, đồ trong đấy được kiểm nghiệm. Những tấm ảnh do cảnh sát chụp giúp anh nhìn ra nơi vật dụng từng được sắp đặt trong nhà.

Đa số đồ nội thất là mới, được mua lại bằng tiền bảo hiểm từ vụ hỏa hoạn ở Detroit. Gia đình Jacobi còn chưa kịp có thời gian để lại dấu tích gì trên các đồ dùng của mình.

Một vật, chiếc bàn đầu giường với đầu bột lấy vân tay vẫn còn vương trên ấy, khiến Graham chú ý. Ngay chính giữa bàn là một đốm sấp lục.

Lần thứ hai anh thắc mắc liệu có phải kẻ sát nhân thích ánh nền chẳng.

Đơn vị pháp chứng Birmingham chia sẻ thông tin rất kịp thời.

Một dấu chóp mũi nhòe nhòe là tất cả những gì mà Birmingham và Jimmy Price ở Washington có thể thu được từ lon nước ngọt trên cây.

Bộ phận về Vũ khí và Dấu dụng cụ của phòng thí nghiệm F.B.I. gửi báo cáo về nhánh cây bị cắt. Lưỡi dao cắt cành cây ấy rất dày, độ xiên cạn: cành cây được cắt bằng kim bấm thép.

Bộ phận Hồ sơ đã chuyển dấu khắc trên vỏ cây đến khoa Nghiên cứu Châu Á ở Langley.

Graham ngồi trên thùng đông đồ trong nhà kho mà đọc bản báo cáo dài dặc. Bên Nghiên cứu châu Á bảo rằng vết khắc ấy là một chữ tiếng Hoa có nghĩa "Trúng" hay "Trúng tâm" - một cách diễn đạt có khi được dùng trong bài bạc. Chữ này được xem như là dấu hiệu "khả quan" hay "may mắn". Chữ này cũng xuất hiện trong bộ mặt chược, những học giả châu Á nói. Nó đánh dấu quân Rồng Đỏ.

CHƯƠNG 13

CRAWFORD TẠI TRỤ SỞ CHÍNH CỦA F.B.I. - Washington đang nói chuyện điện thoại với Graham ở sân bay Birmingham thì cô thư ký thò đầu vào văn phòng vẫy vẫy tay thu hút sự chú ý.

"Tiền sĩ Chilton từ bệnh viện Chesapeake ở đầu dây 2076. Ông ta báo có chuyện khẩn."

Crawford gật đầu. "Chờ nhé Will." Ông bấm điện thoại. "Crawford nghe"

"Frederick Chilton đây, anh Crawford, từ bệnh..."

"Vâng chào tiền sĩ."

"Tôi đang có một mẫu tin nhắn ở đây, đúng hơn là hai mảnh của một bức thư, có vẻ như là từ kẻ đã sát hại những người ở Atlanta và..."

"Anh có được từ đâu thế?"

"Từ xà lim của Hannibal Lecter. Thư được viết trên giấy vệ sinh, chẳng phải thứ giấy nào khác, và trên đây còn có cả dấu răng."

"Anh có thể đọc lên cho tôi nghe mà không cần phải động chạm thêm gì vào đây được không?"

Căng người lên để ra giọng bình tĩnh, Chilton đọc lớn:

Bác sĩ Lecter thân mến của tôi,

Tôi muốn nói với ông rằng tôi hân hoan khi ông có hứng thú để mắt đến tôi. Và khi biết được rằng số lượng thư từ của ông bao la đến thế nào thì tôi nghĩ Minh dám không? Tất nhiên tôi dám chứ. Tôi tin ông sẽ không nói cho chúng biết tôi là ai, ngay cả nếu ông có biết. Và lại, cái thân xác cụ thể mà tôi đang chiếm giữ đây chỉ là chuyện vặt. Điều quan trọng là tôi đang Biến Đổi. Tôi biết chỉ có ông mới hiểu được điều này. Tôi có vài thứ rất muốn mời ông xem. Một ngày nào đó, có lẽ vậy, nếu điều kiện cho phép. Tôi hy vọng chúng ta có thể trao đổi thư từ với nhau - (anh Crawford này, tại đây có một lỗ thủng bị chọc xé toang ra. Rồi tiếp theo là:) Tôi đã ngưỡng mộ ông hàng bao nhiêu năm trời và tôi có thu thập đầy đủ những bài báo đáng chú ý về ông. Nói thật, tôi nghĩ các bài viết đó toàn là những bình luận phiến diện. Cũng phiến diện như các bài báo về tôi. Người ta cứ thích quăng vào mấy cái biệt danh hạ thấp giá trị nhỉ? Tiên Răng. Còn tên nào lỗ mãng hơn không chứ? Tôi sẽ rất xấu hổ khi nói ra cái tên đấy cho ông hay nếu tôi không biết rằng ông cũng từng phải chịu đựng những bốp mép tương tự trên báo chí.

Điều tra viên Graham khiến tôi thấy thú vị đây. Trông hẳn kỳ quặc không giống côm nhĩ? Không đẹp trai lắm, nhưng trông đậm chiêu. Lẽ ra ông đã phải dạy cho hắn không được nhúng mũi vào.

Xin thứ lỗi cho tôi về giấy viết. Tôi chọn loại giấy này vì nó sẽ nhanh rữa ra nếu ông có buộc phải nuốt xuống.

(Thiếu mất một mảnh ở đây anh Crawford ạ. Tôi sẽ đọc đoạn cuối.)

Nếu nhận được hồi âm từ ông, lần tới tôi sẽ gửi vài thứ uơu uốt cho ông. Cho đến khi đấy tôi vẫn mãi là

Người hâm mộ tha thiết

Câm lặng sau khi Chilton đọc xong. "Anh còn đó không?"

"Còn. Lecter có biết là anh đã thu được bức thư không?"

"Chưa. Sáng nay hắn được dời vào xà lim tạm giam trong lúc phòng của hắn đang được lau dọn. Thay vì dùng giẻ lau theo quy định, nhân viên vệ sinh lại kéo một đồng giấy vệ sinh ra để chùi quanh bồn rửa. Anh ta tìm thấy bức thư được cuộn trong cuộn giấy nên đã đem đến cho tôi. Người ta luôn đem trình cho tôi mọi thứ bị giấu."

"Giờ Lecter đang ở đâu?"

"Vẫn trong xà lim tạm giam"

"Từ đấy hắn có thể trông thấy khu vực của mình không?"

"Để tôi nghĩ xem... Không, không thể đâu"

"Chờ chút nhé, tiền sĩ." Crawford chuyển Chilton sang chế độ giữ máy. Ông nhìn trần trời vào hai nút nhấn nhấp nháy trên điện thoại của mình trong nhiều giây mà chừng như chẳng nhìn thấy gì cả. Crawford, ngư ông câu người, đang dõi theo phao cần câu của mình trôi ngược dòng. Ông gọi lại cho Graham.

"Will này - có một bức thư, có thể do Tiên Răng gửi, được giấu trong xà lim của Lecter ở Chesapeake. Nghe như thư của fan hâm mộ. Hắn muốn được Lecter chấp thuận, hắn cũng tò mò về cậu nữa. Hồi hạn đủ thứ."

"Dự đoán Lecter sẽ hồi đáp ra sao?"

"Chưa biết được. Chỗ bị xé bỏ, chỗ bị cào xóa. Trông có vẻ như chừng nào Lecter vẫn chưa nhận ra rằng chúng ta đã biết thì có khả năng chúng sẽ trao đổi thư từ. Tôi muốn đưa bức thư ấy cho phòng thí nghiệm và tôi muốn lục tung xà lim hắn lên, nhưng làm thế mạo hiểm lắm. Nếu Lecter tỉnh ma, có trời mới

biết hẳn có thể cảnh báo cho thằng khốn nạn kia như thế nào ? Chúng ta cần có manh mối kết nối này nhưng chúng ta cũng cần có bức thư đó nữa”

Crawford thuật lại cho Graham nghe nơi Lecter đang bị giam, và bức thư được tìm thấy như thế nào. "Từ đây đến Chesapeake chỉ 80 dặm. Tôi không thể chờ cậu được, anh bạn à. Cậu nghĩ sao ?"

"Mười người chết trong một tháng - chúng ta không thể chơi trò thư từ lượt lượt được. Theo ý tôi thì cứ tiến hành đi."

"Tôi đang làm đây" Crawford đáp.

"Hẹn gặp anh trong hai giờ nữa."

Crawford vẫy gọi thư ký vào. "Sarah, điều một chiếc trục thẳng. Tôi muốn có ngay lập tức và tôi không quan tâm trục thẳng của ai - của chúng ta, của Cảnh sát D.C hay của Hải quân. Tôi sẽ có mặt trên mái trong vòng năm phút nữa. Gọi cho bộ phận Hồ sơ, bảo họ đóng hồ sơ mang lên đây. Bảo Herbert tập hợp một đội tìm kiếm. Tập trung lên mái nhà. Năm phút nữa."

Ông bấm chuyển sang đầu dây Chilton.

"Anh Chilton, chúng tôi phải lục soát xà lim của Lecter mà không cho hắn biết và chúng tôi cần ông giúp. Anh có đề cập đến chuyện này cho ai khác chưa ?"

"Chưa."

"Nhân viên vệ sinh tìm thấy bức thư ấy đang ở đâu ?"

"Tại đây trong văn phòng của tôi."

"Làm ơn giữ anh ta lại đây và bảo anh ta im lặng. Lecter ra khỏi xà lim hẳn được bao lâu rồi ?"

"Chừng nửa tiếng."

"Như thế có lâu bất thường không ?"

"Không, chưa đâu. Nhưng chỉ mất chừng nửa tiếng để lau dọn xà lim đây thôi. Hắn sẽ sớm thức mắc đang có gì không ổn xảy ra đây."

"Được rồi, làm giùm tôi chuyện này: gọi cho tay giám sát tòa nhà hay kỹ sư gì đó của anh, người nào chịu trách nhiệm ấy. Bảo anh ta ngắt hệ thống nước và hạ cầu giao điện trong hành lang của Lecter. Bắt giám thị mang theo đồ nghề đi dọc hành lang đó ngang qua xà lim tạm giam. Anh ta phải vội vội vàng vàng; phải bực bội, phải bận rộn không có thời gian trả lời câu hỏi nào - anh hiểu chứ ? Bảo anh ta rằng tôi sẽ giải thích sau. Hủy lịch thu dọn rác cho ngày hôm nay nếu họ chưa đến. Đừng đụng vào bức thư, được chứ ? Chúng tôi đang trên đường đến đây."

Crawford gọi cho Trưởng ban Phân tích Khoa học. "Brian, tôi có một bức thư đang bay đến, có khả năng là từ Tiên Răng. Ưu tiên số một. Thư này phải được trả lại nơi đến trong vòng một giờ đồng hồ và không được có dấu vết gì cả. Thư sẽ được gửi qua bộ phận phân tích Tóc và Sợi, Dấu tay và Hồ sơ, rồi mới tới chỗ anh, nên làm ơn hợp tác với họ nhé ? Đúng vậy. Tôi sẽ mang thư đi. Tôi sẽ đích thân giao đến chỗ anh."

Trong thang máy, không khí ẩm nóng - nhiệt độ bắt buộc theo luật liên bang phải là 27 độ - khi Crawford từ mái nhà đi xuống mang theo bức thư, mái tóc ông bay tứ phía vì gió từ cánh quạt trục thẳng bật tới. Chưa xuống đến khu vực Giám định Tóc và Sợi ông đã phải lau mặt không ngừng.

Ban Giám định Tóc và Sợi là một khu vực nhỏ, yên tĩnh và bừa bộn. Căn phòng chung chật đầy những thùng tang chứng do sở cảnh sát trên toàn quốc gửi đến; những mẫu băng dính đã được dùng để dán bịt miệng và trói cổ tay, quần áo vấy bẩn tả tơi, khăn trải giường có người chết.

Crawford nhìn ra Beverly Katz qua cửa sổ phòng giám định trong khi ông len lỏi qua mấy chiếc thùng. Một bộ áo liền quần con nít treo trên móc áo thông xuống bàn làm việc phủ giấy trắng. Làm việc dưới ánh đèn sáng lóa trong căn phòng kín gió, cô cầm bay kim loại chải qua khắp bộ áo, cẩn thận quét qua quét lại mặt sọc kẻ nhưng, cào lên cào xuống từng thớ vải. Bụi và cát lấm tẩm rơi xuống mặt giấy. Lăn trong đám bụi cát ấy, rơi qua làn không khí tĩnh lặng chậm hơn cát nhưng nhanh hơn bụi vải, là một cọng tóc xoắn tít. Cô ngẩng đầu lên nhìn cọng tóc bằng đôi mắt chìm cắt sáng quắc.

Crawford có thể thấy môi cô nhúc nhích. Ông biết cô đang nói gì.

"Tóm được mảy rồi nhé."

Cô luôn nói thế.

Crawford gõ gõ lên cửa kính và cô nhanh nhẹn đi ra, vừa đi vừa tháo đôi găng tay trắng.

"Chưa được in phải không ?"

"Phải."

"Tôi sắp đặt ở phòng xét nghiệm bên cạnh." Cô đeo vào đôi găng trắng khác trong khi Crawford mở tập hồ sơ ra.

Bức thư, chia làm hai mảnh, được ép nhẹ nhàng giữa hai tấm phim nhựa. Beverly Katz trông thấy dấu răng liềm liềm nhìn lên Crawford, chẳng phí thời gian chất vấn làm gì.

Ông gạt đầu: dấu răng này khớp với khuôn in nổi dấu cắn của tên sát nhân mà ông đã mang theo

đến Chesapeake.

Crawford từ ngoài cửa sổ nhìn vào quan sát khi Beverly dùng thanh trụ mảnh nhắc bức thư giờ lên trên tờ giấy trắng. Cô quan sát bức thư một lượt qua kính phóng cực đại, rồi nhẹ nhàng quạt quạt nó. Cô dùng mép bay gỗ nhẹ vào thanh trụ rồi cầm kính lúp gi sát nhìn xuống mặt giấy bên dưới.

Crawford nhìn đồng hồ đeo tay.

Katz lật bức thư sang thanh trụ khác để ngửa phần lưng lên. Cô dùng nhíp gấp lấy một vật bé xíu gần như mảnh bằng sợi tóc từ bề mặt bức thư.

Cô chụp lại phần cuối thư bị xé dưới kính phóng đại rồi trả bức thư vào hộp. Cô cho vào trong đây một đôi găng tay trắng còn sạch. Đôi găng trắng - dấu hiệu không được đụng vào - sẽ luôn nằm cạnh tang chứng cho đến khi được kiểm qua dấu vân tay.

"Xong xuôi," cô bảo và đưa trả bìa hồ sơ lại cho Crawford. "Một sợi lông, có lẽ chừng chưa tới một mi li mét. Vài ba hạt màu xanh. Tôi sẽ kiểm tra. Anh còn gì khác không?"

Crawford đưa cho cô ba phong bì có đánh dấu. "Tóc từ lược của Lecter. Râu từ máy cạo chạy điện mà người ta cho phép hấn dùng. Còn đây là tóc từ nhân viên vệ sinh. Tôi phải đi đây."

"Gặp anh sau nhé" Katz nói. "Kết tóc của anh quá."

Jimmy Price phòng giám định Vân tay nhìn mặt khi nhìn thấy loại giấy vệ sinh hút nước. Ông ta neho tít cả mắt nhìn qua vai tay kỹ thuật viên đang vận hành máy phóng tia laser bằng hơi kim loại heli-cadmi trong lúc họ đang cố tìm một dấu tay và làm nó phát sáng. Những vết phát sáng xuất hiện trên giấy, chỉ là vết mờ hời, chẳng có gì.

Crawford tính hỏi Price gì đấy, nghĩ rồi lại thôi, đứng im chờ đợi với ánh sáng xanh phản chiếu từ mắt kính nửa tròn.

"Chúng ta biết có ba kẻ đụng đến thứ này mà không mang găng tay, đúng không?"

"Đúng, tay nhân viên vệ sinh, Lecter và Chilton."

"Anh chàng cạo rửa bồn chắc chắn đã chùi sạch dầu khỏi mấy ngón tay rồi. Nhưng còn hai kẻ kia - thứ này kinh khủng quá." Price giờ tờ giấy ra ánh đèn, kim gấp đã lăm lăm trong bàn tay đôi mỗi già nua. "Tôi có thể phun hóa chất cho nó đẩy Jack, nhưng không bảo đảm là mấy vết i-ốt sẽ phai đi kịp thời với thời lượng mà anh có đâu nhé."

"Thế dùng ninhydrin được không? Hay là dùng nhiệt?" Bình thường, Crawford chắc hẳn không bao giờ mạo hiểm đưa ra những gợi ý kỹ thuật với Price, nhưng ông đang quờ quạng tìm cho được bất cứ cách gì. Ông tưởng sẽ nhận được câu trả lời dẫn dắt nào đấy, nhưng giọng ông già kia chỉ ầu sầu buồn bã.

"Không. Sau đây thì chúng ta không rửa đi được. Tôi không chắc lấy được vân tay từ thứ này đâu Jack. Chẳng có dấu vân tay nào cả"

"Chết tiệt," Crawford văng tục.

Ông già kia quay đi. Crawford đặt một tay lên bờ vai xương xẩu của Price. "Thôi kệ. Nếu có vân tay thì hẳn anh đã tìm thấy rồi."

Price không trả lời. Ông ta đang đỡ hai bàn tay vừa được gửi đến từ vụ khác. Băng khô bốc khói nghi ngút từ giỏ rác Crawford thả đôi găng tay trắng vào đám khói.

Nổi thất vọng quặn lên trong dạ, Crawford vội vã đi đến phòng hồ sơ nơi Lloyd Bowman đang chờ. Bowman vừa bị gọi ra khỏi phòng xử án và sự ngắt tập trung đột ngột ấy khiến ông ta chớp chớp mắt như một người vừa ngủ dậy.

"Khá khen cho kiểu tóc của anh đấy. Một sáng tạo can đảm đấy" Bowman vừa nói, hai tay mau lẹ nhưng cẩn trọng chuyển bức thư sang bàn thao tác. "Tôi có bao nhiêu thời gian đây?"

"Tôi đã hai mươi phút"

Hai mảnh của bức thư dường như phát sáng lên dưới ánh đèn của Bowman. Bàn thẩm mực của ông ta phô ra màu xanh lục thẫm qua cái lỗ hình chữ nhật ở mảnh bên trên.

"Vấn đề chính, vấn đề quan trọng nhất là, Lecter sẽ hỏi âm bằng cách nào" Crawford nói khi Bowman đã đọc xong.

"Hướng dẫn cách trả lời chắc là nằm trong phần bị xé đi." Bowman điềm tĩnh thao tác cùng ánh sáng, ông kính lọc và máy ảnh trong khi vẫn đang nói. "Đây trong mảnh trên hẳn có nói 'Tôi hy vọng chúng ta có thể trao đổi thư từ.' rồi đến lỗ hồng. Lecter đã dùng bút dạ gạch chồng chéo lên đấy rồi gấp nó lại và xé vạt đi phần lớn"

"Hắn không có dụng cụ để cắt."

Bowman chụp lại ảnh dấu răng cùng phía sau bức thư dưới ánh sáng chệch góc cực độ, bóng của ông ta nhảy từ bức vách này sang vách kia khi ông ta di chuyển ngọn đèn 360 độ quanh tờ giấy và hai tay ông ta tạo ra những cử động xếp gấp ma quái trong không trung.

"Giờ thì ta có thể đập bẹp đi, chỉ một chút thôi." Bowman đặt bức thư vào giữa hai tấm kính để trải thẳng phần rìa nham

nhờ của lỗ thủng. Phần giấy rách phết đầy mực đỏ. Ông ta lẩm bẩm. Đến lần lặp lại thứ ba thì Crawford nghe ra được ông ta đang nói gì. "Mày láu cá nhỉ, nhưng tao cũng không vừa."

Bowman đổi thấu kính lọc trên máy quay phim và tập trung vào bức thư. Ông tắt ánh sáng làm căn phòng tối đi cho đến khi chỉ còn một quầng sáng đèn bàn đỏ mờ và ánh sáng xanh lam xanh lục từ màn hình máy quay.

Dòng chữ "Tôi hy vọng chúng ta có thể trao đổi thư từ" cùng lỗ thủng lam nham xuất hiện phóng lớn trên màn hình. Vết mực lem đã biến mất và trên phần rìa rách tả tơi hiện ra vài mảnh chữ viết.

"Chất nhuộm aniline trong mực màu dưới tia hồng ngoại sẽ trở nên trong suốt" Bowman nói. "Đây có thể là đỉnh chữ T, ở đây và đây. Phần cuối thì đuôi này của nó có thể là chữ M hoặc N, hoặc khả năng là R." Bowman chụp ảnh lại rồi bật đèn lên. "Jack này, có hai cách thường dùng để giữ liên lạc mà một đầu không có địa chỉ - điện thoại và qua báo chí. Lecter có được nhận cuộc gọi chớp nhoáng nào không?"

"Hắn được phép nhận điện thoại, nhưng như vậy rất lâu và phải đi qua tổng đài bệnh viện"

"Thế thì qua báo là cách an toàn duy nhất rồi."

"Chúng ta biết em này đọc tờ Tattler. Bài về Graham và Lecter là trên tờ Tattler. Tôi không biết có tờ nào khác đưa tin này."

"Tattler có ba chữ T và một chữ R. Mực rao vặt chẳng ? Đáng tìm ở đấy lắm."

Crawford kiểm tra với thư viện của P.B.I., rồi gọi điện ra chỉ thị với F.B.I. Chicago.

Bowman đưa trả tập hồ sơ sau khi xong việc.

"Tờ Tattler sẽ phát hành tối nay" Crawford báo. "Được in ở Chicago vào thứ Hai và thứ Năm. chúng ta sẽ nhận được bản in thử của những trang rao vặt."

"Tôi còn có vài thứ nữa, phụ thôi" Bowman nói.

"Bất cứ thứ gì có ích, gửi thẳng đến Chicago. Báo cáo lại cho tôi khi tôi từ bệnh viện về," Crawford nói trên đường đi ra cửa.

CHƯƠNG 14

CÔNG KIỂM SOÁT tại Ga tàu điện Trung tâm Washington bật trả lại Graham tấm thẻ đi tàu và anh bước ra ngoài trời chiều nóng bức mang theo túi hành lý xách tay.

Tòa nhà J. Edgar Hoover trông như một cái chuông bê tông cỡ bự bên trên lớp không khí nhòa đi vì hơi nóng của phố 10. F.B.I. đã rục rịch chuyển trụ sở từ hồi Graham rời Washington. Anh chưa từng làm việc tại đây.

Crawford gặp anh tại bàn gác bên ngoài lối xe vào dưới tầng hầm để dùng thẻ ngành của mình bảo đảm thêm cho những giấy tờ chứng minh được cấp phát vội vã của Graham. Graham trông mệt mỏi, anh hết cả kiên nhẫn với việc làm thủ tục vào cổng. Crawford bắn khoăn không rõ anh cảm thấy thế nào khi biết rằng kẻ sát nhân đang nghĩ về mình.

Graham được cấp cho một thẻ mã từ như cái gắn trên áo gi lê của Crawford. Anh nhét thẻ vào cổng rồi đi vào trong dãy hành lang trắng dài tít. Crawford xách túi hành lý cho anh.

"Tôi quên không bảo Sarah điều một chiếc xe cho cậu."

"Có lẽ thế này lại nhanh hơn. Anh trả bức thư lại cho Lecter an toàn chứ?"

"Ừ," Crawford đáp. "Tôi vừa quay về thôi. Bọn tôi đổ nước tràn đầy sàn hành lang. Ngụy tạo một đường ống nước bị vỡ trong khi điện thì cúp. Chúng tôi cho Simmons - anh ta giờ là trợ lý s. A.c. bang Baltimore rồi đấy nhé - chúng tôi cho anh ta lau dọn trong lúc Lecter được mang trở lại xà lim của hắn. Simmons nghĩ là hẩn tin."

"Suốt chuyến bay tôi cứ bắn khoăn liệu có phải chính Lecter viết lá thư đó không."

"Tôi cũng thắc mắc như vậy cho đến khi nhìn thấy lá thư. Dầu cấn trên nền giấy khớp với mấy dấu răng trên những người phụ nữ. Với lại đây là bút bi, mà Lecter làm gì có bút bi. Kẻ đã viết lá thư này từng đọc tờ Tattler trong khi Lecter không có tờ Tattler nào. Rankin và Willingham soát tung xà lim. Làm rất ngọt, nhưng chẳng tìm được gì. Trước đó họ chụp lại ảnh để trả mọi thứ về đúng chỗ cũ. Rồi nhân viên vệ sinh vào làm việc như mọi khi."

"Thế anh nghĩ sao?"

"Nếu để dùng làm bằng chứng nhận dạng, thì lá thư này chẳng ích lợi gì cả," Crawford đáp. "Chúng ta phải tìm cách nào đó khiến việc liên lạc này đem lại kết quả cho chúng ta, nhưng mà cách nào thì tôi chịu chưa biết được. Chúng ta sẽ có được phản báo cáo kết quả còn lại từ phòng thí nghiệm trong vài phút nữa."

"Anh đã cho theo dõi thư từ cùng điện thoại từ bệnh viện chưa?"

"Đã thông qua lệnh cho phép truy nguồn và đầu lại bất cứ lúc nào Lecter gọi điện. Chiều thứ Bảy hắn có gọi đi một cuộc. Hắn bảo với Chilton là sẽ gọi cho luật sư của hắn. Đây là một cuộc gọi đường dài chết tiệt qua tổng đài đến số tổng đài nên tôi không thể biết rõ."

"Luật sư hắn nói gì?"

"Chẳng gì cả. Chúng ta đã có hắn một đường dây nối với tổng đài bệnh viện, riêng cho Lecter, từ giờ trở đi, để cuộc gọi không thoát khỏi tầm kiểm soát của chúng ta nữa. Chúng ta sẽ can thiệp đến thư từ của hắn cả gửi đi lẫn gửi đến bắt đầu từ đợt giao thư tiếp theo. Không có vấn đề gì với việc xin trật tòa, tạ ơn Chúa."

Crawford ti bụng vào cửa rồi nhét thẻ gắn trên áo gi lê vào khe khóa. "Văn phòng mới của tôi. Mời vào. Tay trang trí đã tận dụng ít sơn còn thừa từ cái chiến hạm anh ta đang làm. Bức thư đây này. Bắn chụp đúng nguyên như kích cỡ thật."

Graham đọc qua hai lần. Việc trông thấy những con chữ loằng ngoằng viết lên tên mình đã gọi lên một tiếng chuông the thé trong đầu anh.

"Bên thư viện xác nhận rằng Tattler là tờ duy nhất có đăng câu chuyện về Lecter và cậu" Crawford vừa nói vừa pha cho mình một viên sủi Alka-Seltzer. "Muốn một viên không? Có ích cho cậu đấy. Bài này được lên khuôn vào tối thứ Hai tuần trước. Báo ra sập toàn quốc vào thứ Ba - một số nơi thì ra vào thứ Tư - như Alaska và Maine và những vùng tương tự. Tiên Răng có một tờ - không thể nào mua trước thứ Ba được. Hắn đọc, rồi viết cho Lecter. Rankin và Willingham vẫn đang sàng lọc rác của bệnh viện để tìm phong bì. Phù, việc ngán lắm. Ở Chesapeake người ta không tách riêng giấy tờ khỏi bã lót."

"Rồi, như vậy ít nhất phải đến thứ Tư Lecter mới nhận được thư từ Tiên Răng. Hắn xé đi phần về cách hồi âm và gạch xóa chọc thủng đi một chỗ ám chỉ trước đó - tôi không rõ tại sao hắn lại không xé phần đó đi luôn."

"Vì nó nằm giữa đoạn văn đầy lời khen ngợi" Graham nói. "Hắn không thể phá hủy nó được. Đây là lý do vì sao hắn đã không ném bỏ nguyên bức thư." Anh chà chà đốt ngón tay lên thái dương.

"Bowman nghĩ rằng Lecter sẽ dùng tờ Tattler để trả lời cho Tiên Răng. Anh ta bảo chắc cơ cấu là thế. Cậu nghĩ hắn có trả lời vụ này không?"

"Chắc chắn rồi. Hẳn thích trao đổi thư từ lắm mà. Bạn qua thư ở khắp nơi."

"Nếu chúng dùng tờ Tattler, Lecter khó mà có đủ thời gian nhận được hồi đáp cho mình trên số in tới nay, ngay cả nếu hẳn có gửi thư trả lời đến tờ báo trong cùng ngày hẳn nhận được thư của Tiên Răng. Chester ở văn phòng Chicago đang xuống chỗ tờ Tattler để kiểm tra phần quảng cáo. Ngay lúc này đây nhà in đang in báo ra."

"Chúa ơi làm ơn đừng khuấy động tờ Tattler lên chứ," Graham bảo.

"Tay quản đốc phân xưởng tưởng Chester là một tên môi giới bất động sản đang muốn biết trước mọi thông tin rao bán trong mục quảng cáo. Hẳn đang lên bán cho cậu ấy từng trang in thử, ra trang nào bán trang đó. Chúng ta sẽ lấy được mọi thứ, tất cả phần quảng cáo rao vặt, tung hỏa mù thôi. Thôi được rồi, cứ cho là chúng ta tìm ra cách Lecter hồi âm và chúng ta có thể tương kế tựu kế. Rồi chúng ta có thể giả mạo một thông điệp gửi cho Tiên Răng - nhưng sẽ phải nói gì đây ? chúng ta vận dụng cách đây thế nào ?"

"Hiển nhiên là cố dụ hẳn đi đến nơi nhận thư" Graham bảo. "Như hẳn bằng thứ gì mà hẳn muốn thấy. "Bằng chứng quan trọng" mà Lecter biết được nhờ nói chuyện với tôi. Một số sai lầm mà hẳn đã phạm phải và chúng ta đang chờ hẳn tái phạm."

"Hẳn có ngu mới chịu rơi vào bẫy."

"Tôi biết chứ. Muốn nghe xem miếng mồi nào là chắc ăn nhất không ?"

"Chẳng rõ là tôi có muốn nghe không nữa."

"Lecter sẽ là miếng mồi ngon nhất đấy" Graham nói.

"Bẫy bằng cách nào chứ ?"

"Gian nan lắm. Tôi biết. Chúng ta sẽ di dời hẳn vào nhà tù liên bang - Chilton sẽ không chịu ngồi im tại Chesapeake nếu ta làm vậy đâu - rồi chúng ta sẽ giấu hẳn trong vòng an ninh tối đa tại bệnh viện tâm thần ở Virginia. Chúng ta làm giả một vụ đào tẩu."

"Trời đất."

"Chúng ta gửi cho Tiên Răng một thông điệp trong tuần sau đó trên tờ Tattler sau cuộc "đại tẩu thoát" ấy. Sẽ là Lecter đòi hẹn gặp."

"Vì có gì mà có kẻ lại muốn gặp Lecter cơ chứ ? Cho dù đấy là Tiên Răng đi nữa ?"

"Đề giết hẳn, Jack ạ." Graham đứng dậy. Không có cửa sổ nào để nhìn ra ngoài trong lúc anh nói. Anh đứng trước danh sách "Mười tội phạm truy nã gắt gao nhất" - vật trang trí tường duy nhất của Crawford. "Anh thấy đấy, Tiên Răng có thể hấp thu hẳn bằng cách đó, nhận chìm hẳn, biến thành thứ vĩ đại hơn chính hẳn."

"Cậu nghe có vẻ chắc ăn nhì."

"Tôi không chắc. Ai mà chắc được ? Những gì hẳn nói trong bức thư là "Tôi có vài thứ rất muốn mời ông xem. Một ngày nào đó, có lẽ vậy, nếu điều kiện cho phép" Có lẽ đấy là một lời mời nghiêm túc. Tôi không cho rằng hẳn nói chỉ vì phép lịch sự không thôi."

"Có nghĩ hẳn sẽ cho xem gì không ? Các nạn nhân còn nguyên. Chẳng hao hụt gì ngoài một ít da và tóc, mà chắc là đã được - Bloom sẽ gọi là thể nào ấy nhì ?"

"Tiêu hóa" Graham đáp. "Có trời mới biết hẳn có gì. Tremont, còn nhớ trang phục của Tremont ở Spokane không ? Trong lúc bị trói vào cang cẩu thương mà hẳn vẫn hất cầm ra hiệu, vẫn cố phô trang phục ra cho cảnh sát Spokane nhìn thấy. Tôi không chắc Lecter sẽ lôi kéo được Tiên Răng, Jack ạ. Tôi cho đấy là cơ may cao nhất thôi."

"Chúng ta sẽ có một trận giẫm đạp điên cuồng nếu người ta tưởng Lecter đã thoát mất. Báo chí sẽ bủa vây quất tháo chúng ta. ừ thì, có lẽ là cơ may cao nhất đấy, nhưng chúng ta phải đề dành đến nước chót thôi."

"Hẳn chắc sẽ không đến gần chỗ để lại thư đâu, nhưng có lẽ sẽ đủ tò mò mà nhìn qua nơi bỏ thư xem Lecter có bán đứng hẳn không. Liệu hẳn có thể làm được từ xa không. Chúng ta có thể chọn một địa điểm mà chỉ có thể được quan sát từ vài chỗ cách xa đấy rồi khoanh vùng những điểm quan sát" Nghe thật kém thuyết phục ngay cả khi Graham đang nói ra.

"Bên Mật vụ có một nơi bố trí mà họ chưa bao giờ dùng đến. Họ sẽ để cho chúng ta sử dụng. Nhưng nếu hôm nay chúng ta không đăng quảng cáo thì sẽ phải đợi đến thứ Hai số báo tới mới được phát hành. Báo phát ra vào lúc năm giờ chiều chúng ta. Như thế thì Chicago còn được thêm một tiếng mười lăm phút nữa để tìm ra mẫu quảng cáo của Lecter, nếu có."

"Thế còn đơn đặt quảng cáo của Lecter thì sao, thứ mà hẳn đã gửi cho tờ Tattler để đặt quảng cáo ấy, chúng ta có thể lấy được thứ ấy nhanh hơn không ?"

"Phía Chicago chỉ đưa ra vài lời ước ý chung chung cho tay quản đốc phân xưởng thôi" Crawford đáp. "Thư từ ở trong văn phòng của quản lý mục quảng cáo rao vặt. Họ bán tên và địa chỉ hồi báo cho những ai thu thập danh sách địa chỉ nhận ở đội ngũ chuyên đi bán sản phẩm cho những người cô đơn, bừa yêu, thuốc cường dương, kinh doanh thân xác, "làm quen với những cô gái châu Á xinh đẹp", các khóa học

phát triển nhân cách, đại loại là mấy thứ ấy.

"Chúng ta có thể viện đến nghĩa vụ công dân này nọ của tay quản lý mục quảng cáo để xem qua, yêu cầu anh ta giữ im lặng, nhưng tôi không muốn liều rủi để cho đám Tattler rình rập chúng ta mãi. Sẽ phải có trát tòa thì mới đi vào đây tịch thu cái thư được. Tôi đang nghĩ đến việc ấy đây."

"Nhưng nếu Chicago không tìm được gì thì chúng ta có thể rao một tin vật cũng được mà. Nếu chúng ta sai về tờ Tattler thì ta cũng sẽ chẳng mất mát gì," Graham nói.

"Và nếu chúng ta đúng rằng tờ Tattler là phương tiện trao đổi thông tin rồi chúng ta dựng lên một lời hời âm dựa trên những gì chúng ta có trong bức thư này và làm hồng hết cả - nếu lời hời âm có vẻ không ổn với hân - thế là chúng ta đi tong. Tôi chưa hỏi cậu về Birmingham. Có gì không?"

"Birmingham đã khóa sổ rồi. Nhà của gia đình Jacobi đã được sơn và bài trí lại và đang được rao bán. Đồ đạc của họ chất vào kho chờ thừa kế. Tôi đã lục qua mọi thùng chứa đồ. Những người tôi nói chuyện lại không biết gì nhiều về gia đình Jacobi. Điều duy nhất mà họ cứ nhắc đến luôn là gia đình ấy yêu thương nhau đến thế nào. Khi nào cũng vuốt ve triu mến. Giờ thì chẳng còn gì về họ ngoài năm kiện vật dụng trong nhà kho. Ước gì tôi đã..."

"Thôi đừng có ước, giờ cậu đã vào cuộc rồi."

"Thế còn cái dấu trên cây?"

"Trúng tâm? Chẳng có nghĩa gì với tôi cả," Crawford đáp. "Cả Ròng Đỏ cũng không. Beverly biết chơi bài mặt chược mà. Cô ấy tinh lắm nhưng vẫn không thể hiểu ra. Dựa vào tóc hân thì chúng ta biết hân không phải người Hoa rồi."

"Hân cắt cành cây bằng kềm cộng lực. Tôi không thấy..."

Điện thoại của Crawford reo. Ông trả lời nhanh gọn. "Về bức thư, phòng thí nghiệm đã sẵn sàng rồi đây Will. Ta đi lên văn phòng của Zeller nào. Nơi đó rộng hơn mà cũng đỡ u ám hơn."

Lloyd Bowman, người khô ran bất chấp cái nóng, bắt kịp họ trong hành lang. Ông ta đang ve vẩy vài tấm ảnh còn ướt trong tay và cặp dưới nách một xấp bản fax. "Này Jack, tôi phải có mặt tại tòa lúc bốn giờ mười lăm" ông ta vừa nói vừa ve vẩy tay. "Về vụ tay làm séc khổng Nilton Eskew cùng cục cung Nan của hân. Á này có thể tay không vẽ ra tín phiếu cơ nhé. Hai năm ròng bọn này cứ làm tôi điên cả đầu vì chúng tự in séc du lịch bằng máy photocopy màu. Chúng ra khỏi nhà là mang theo séc. Liệu tôi có kịp giờ không hay tôi nên báo với công tố viên?"

"Anh sẽ kịp mà," Crawford đáp. "chúng ta tới rồi đây."

Beverly Katz ngồi trên ghế bành trong phòng làm việc của Zeller mỉm cười với Graham, chá bù Price ngồi cạnh cô đang cau có.

Trường ban Phân tích Khoa học Brian Zeller còn khá trẻ so với vị trí của mình, nhưng tóc tai ông ta đã thưa thớt dần đi và ông đeo kính hai tròng. Graham trông thấy trên kệ sách sau bàn của Zeller là cuốn sách giáo khoa về pháp y của H.J. Wall, bộ ba cuốn rất hay *Forensic Medicine* của Tedeschi và ấn phẩm cổ *The Wreck of the Deutschland* của Hopkins.

"Will, chúng ta từng gặp nhau một lần tại G.W.U. nhỉ," Zeller lên tiếng. "Cậu quen hết mọi người đây chứ? Vậy thì tốt."

Crawford đứng dựa vào góc bàn giấy của Zeller, hai tay khoanh lại. "Có ai tìm được thông tin bom tấn gì không? Okay, có bất cứ thứ gì mọi người tìm được chỉ ra rằng lá thư không phải do Tiên Răng gửi đến không?"

"Không," Bowman đáp. "Vài phút trước tôi có nói chuyện với bên Chicago để đưa cho họ vài con số tôi thu được từ dấu lưu lại đằng sau bức thư. 666. Tôi sẽ cho các anh chị xem khi đến phần đây. Tính đến thời điểm này Chicago đã thu được hơn 200 mẫu quảng cáo rao vặt." Ông ta đưa cho Graham một bó tờ fax. "Tôi đã đọc qua, toàn những thứ thông thường - mấy lời cầu hôn, kêu gọi trẻ đi bụi về nhà. Tôi không rõ bằng cách nào chúng ta có thể nhận diện được mẫu rao vặt, giả dụ như là nó có ở đây."

Crawford lắc đầu. "Tôi cũng chẳng biết. Chúng ta hãy phân tích phần bằng chứng cụ thể nào. Jimmy Price đã làm mọi thứ có thể mà không tìm được dấu tay nào. Còn cô thì sao hả Bev?"

"Tôi tìm được một sợi râu. Tỷ lệ so sánh và kích cỡ lõi khớp với mẫu râu từ Hannibal Lecter. Cả màu sắc cũng thế. Màu sắc khác hoàn toàn từ những mẫu lấy từ Birmingham và Atlanta. Những hạt màu xanh cùng vài đốm đen được chuyển cho bên Brian." Cô nhướn mày nhìn Brian Zeller.

"Mấy hạt đấy là chất tẩy rửa đã kết tinh có thuốc tẩy," Zeller nói. "Chắc là rơi ra từ tay của nhân viên vệ sinh. Có nhiều phân tử li ti máu khô. Dứt khoát là máu, nhưng lại không đủ lượng để phân loại được."

"Phân xé ở cuối mẫu giấy là xé ra từ đường lỗ kim trên cuộn giấy vệ sinh," Beverly Katz nói tiếp. "Nếu chúng ta tìm được cuộn giấy hiện do ai giữ, mà hân chưa xé tiếp đi, thì chúng ta sẽ tìm được một mẫu khớp chính xác. Tôi đề nghị chúng ta đưa ra khuyến cáo ngay, để cho các cảnh sát khi làm nhiệm vụ bắt giữ đảm bảo sẽ lục tìm cuộn giấy vệ sinh ấy."

Crawford gật đầu. "Bowman ?"

"Sharon trong văn phòng tôi phân tích loại giấy và tìm mẫu khớp. Đây là loại giấy vệ sinh dùng trong buồng vệ sinh hàng hải hoặc nhà di động. Kết cấu giấy trùng với nhãn hiệu Wedeker được sản xuất ở Minneapolis. Loại giấy này được phân phối toàn quốc."

Bowman trưng các tấm ảnh trên một khung hình gần cửa sổ. Giọng nói ông ta trầm khàn đến bất ngờ so với vóc người nhỏ bé, nơ con bướm trên cổ ông ta khẽ rung. "Về phần chữ viết tay, đây là một kẻ thuận tay phải dùng tay trái để viết ra kiểu mẫu chữ viết hoa có chủ đích. Mọi người có thể thấy nét xoắn thẳng run rẩy không đều và nhiều kích cỡ chữ cái khác nhau."

"Kích thước các chữ ấy khiến tôi nghĩ kẻ chúng ta đang tìm có thể bị chứng loạn thị nhẹ nhưng không chữa."

"Mực viết trên cả hai mảnh thư dưới ánh sáng tự nhiên trông giống như loại bút bi Royal Blue thông thường, nhưng dưới kính lọc màu thì có một chút khác biệt xuất hiện. Hẳn đã dùng hai cây bút, đổi bút đầu đó ngay phần thư bị mất đi. Mọi người có thể thấy nơi cây bút đầu tiên bắt đầu tắc mực. Cây bút đầu tiên không được dùng thường xuyên - thấy cục mực nơi chữ bắt đầu chứ ? Có lẽ cây bút này đã được cầm chúc đầu và không được đặt nắp trong lọ cầm bút hay hộp giấy, gợi ý cho thấy là khung cảnh bàn giấy. Với lại mặt phẳng mà tờ giấy được đặt lên khá mềm nên có thể là bàn thấm mực. Bàn thấm mực có thể lưu lại được vết hằn nếu ta tìm ra nó, tôi muốn thêm phần bàn thấm mực vào công văn khuyến cáo của Beverly."

Bowman lật sang một bức ảnh phần sau lá thư. Phần phóng đại cực độ khiến mặt giấy trông mờ nhòe. Trên đây hằn những vết hằn được đánh bóng. "Hẳn gấp thư lại để viết phần kết, bao gồm cả những gì mà sau đây đã bị xé bỏ. Trong ảnh phóng đại phần phía sau bức thư này, ánh sáng xiên góc làm lộ ra vài dấu hằn. Chúng tôi có thể đọc ra được "666". Có lẽ đến đây hẳn gặp vấn đề với cây bút nên phải đề xuống viết chồng lên. Mãi đến tấm ảnh tương phản cao này thì tôi mới nhìn ra được. Cho đến thời điểm này thì không có 666 trong bất cứ mẫu quảng cáo rao vặt nào."

"Cấu trúc câu văn rất mạch lạc không dông dài. Các nếp gấp cho thấy thư được gửi đi trong một bì thư cỡ chuẩn. Hai cái chỗ đen đen này là vết nhòe do mực in. Chắc chắn lá thư đã được gấp vào trong một ấn phẩm vô thưởng vô phạt nào đấy nằm trong phong bì."

"Chỉ chừng đấy thôi," Bowman nói. "Jack, nếu anh không có câu hỏi nào, thì tôi phải đi lên tòa đây. Sau khi ra làm chứng xong tôi sẽ quay lại."

"Dìm bọn chúng tháu đấy đi." Crawford bảo.

Graham đọc qua mục rao vặt trên tờ Tattler. "Quý cô phương phi hấp dẫn, 52 xuân xanh, tìm kiếm tình lang không hút thuốc tuổi từ 40-70. Vui lòng không con cái. Tay chân già cũng được đón chào. Không hàng róm. Gửi kèm hình trong thư đầu tiên")

Đắm mình trong nỗi đau và niềm tuyệt vọng của những mẫu rao vặt, Graham không để ý thấy những người khác đang ra khỏi phòng cho đến khi Beverly Katz nói chuyện với anh.

"Xin lỗi nhé Beverly. Cô nói gì cơ ?" Anh nhìn lên đôi mắt sáng cùng gương mặt đôn hậu, một môi của cô.

"Tôi chỉ nói là rất vui khi thấy anh quay lại, bạn hiền à. Anh trông khỏe khoắn lắm."

"Cảm ơn Beverly."

"Saul đang đi học nấu ăn. Thắng bé tay nghề còn thất thường lắm, nhưng khi nào mọi chuyện xong xuôi rồi thì anh hãy ghé qua nhà để thắng bé trở tài cho anh nhé."

"Tôi sẽ ghé."

Zeller bỏ đi về phòng thí nghiệm của mình. Chỉ còn lại Graham và Crawford, cùng nhìn đồng hồ.

"Bốn mươi phút nữa là đến giờ Tattler ra báo" Crawford nói. "Tôi sẽ đi truy thư của họ. Cậu thấy sao ?"

"Tôi nghĩ anh phải làm thế."

Crawford dùng điện thoại của Zeller để ra chỉ thị cho Chicago. "Will này, chúng ta cần phải sẵn sàng có một mẫu rao vặt thay thế nếu như Chicago tìm đúng đối tượng."

"Tôi sẽ lo vụ này."

"Tôi sẽ dàn xếp chỗ bỏ thư."

Crawford gọi cho bên Mật vụ và nói chuyện khá lâu. Graham vẫn đang hí hoáy viết gì đó khi ông ta nói chuyện xong.

"Okay, vụ chỗ bỏ thư xong xuôi rồi" cuối cùng Crawford cũng nói. "Là một thùng tin nhắn bên ngoài hãng bảo trì bình chữa cháy ở Annapolis. Đây là đất của Lecter. Tiên Răng có thể thấy đây là thứ mà Lecter có thể rành. Những học thư nhỏ theo thứ tự chữ cái. Nhân viên bảo trì lái xe đến đây để nhận chỉ định công tác cùng thư từ. Người của chúng ta có thể theo dõi từ một công viên phía bên kia đường. Mật vụ thể rằng nơi này nhìn an toàn lắm. Họ bày ra nơi này để bắt một kẻ giả mạo, nhưng rốt cuộc lại không

cần đến. Địa chỉ đây. Còn lời nhắn thế nào rồi ?"

"Chúng ta phải dùng hai mẫu tin trong cùng một số báo. Mẫu thứ nhất cảnh báo cho Tiên Răng biết rằng kẻ thù của hắn đang ở gần hơn hắn tưởng. Mẫu tin sẽ nói cho hắn biết hắn đã phạm một sai lầm nghiêm trọng ở Atlanta và nếu hắn còn tái phạm thì sẽ tiêu đời. Mẫu tin mách với hắn rằng Lecter đã gửi "tin mật" mà tôi đã cho Lecter xem, về những gì chúng ta đang làm, chúng ta đang tiến gần đến mức nào, những manh mối mà chúng ta đang có. Mẫu tin sẽ dẫn dụ Tiên Răng đến mẫu tin thứ hai bắt đầu bằng "chữ ký của bạn".

"Mẫu tin thứ hai bắt đầu bằng "Người hâm mộ tha thiết" và chứa đựng địa chỉ của thùng thư. chúng ta phải làm theo cách ấy thôi. Ngay cả bằng ngôn từ loằng ngoằng thì lời cảnh báo trong mẫu tin thứ nhất cũng sẽ khiến mấy ca khùng nhẹ nổi hứng cho xem. Nhưng nếu chúng không thể tìm thấy địa chỉ thì sẽ không thể đến địa điểm thùng thư mà phá hỏng mọi chuyện."

"Hay. Quá hay. Có muốn ngồi chờ trong văn phòng tôi không ?"

"Tôi thà làm gì đó còn hơn. Tôi cần phải gặp Brian Zeller."

"Đi đi, nếu cần tôi có thể tìm gấp được cậu"

Graham tìm thấy Zeller tại bộ phận huyết thanh.

"Brian, anh có thể cho tôi xem vài thứ không ?"

"Được chứ, thứ gì nào ?"

"Những vật mẫu anh dùng để định dạng Tiên Răng."

Zeller nhìn Graham qua phần trong kính tiêu cự gần. "Trong báo cáo có thứ gì anh không hiểu sao ?"

"Không"

"Có gì không rõ à ?"

"Không."

"Hay chưa hoàn chỉnh ?" Zeller nói thăm từ này như thể nó có vị khó chịu.

"Bản báo cáo của anh không sao cả, không thể tìm được báo cáo nào cần kỹ hơn đâu. Tôi chỉ muốn được cầm bằng chứng trong tay thôi mà."

"À, chắc chắn rồi. Ta có thể làm thế." Zeller tin rằng mọi người điều tra hiện trường đều lưu giữ cho mình tập tục mê tín trong cuộc đi săn. Ông ta vui vì mình khiến Graham được hài lòng. "Tất cả đều ở cuối đây kia kia."

Graham đi theo Zeller giữa hai dãy kệ dài những dụng cụ phòng thí nghiệm. "Anh đang đọc Tedeschi."

"Vâng," Zeller đáp với qua vai, "ở đây chúng ta không nghiên cứu pháp y, như anh biết đấy, nhưng Tedeschi viết lắm thứ bổ ích trong quyển sách ấy. Graham. Will Graham. Anh đã viết một chuyên khảo chuẩn về việc xác định thời gian tử vong căn cứ vào hoạt động của côn trùng, đúng không nhỉ ? Có phải tôi đã gặp đúng anh Graham ấy ?"

"Tôi viết đấy." Im lặng một lúc. "Anh nói phải, Mant và Nuorteva trong sách của Tedeschi viết về côn trùng giỏi hơn."

Zeller ngạc nhiên khi nghe thấy suy nghĩ của mình được nói lên. "À, đúng là trong đó có nhiều hình ảnh và bảng biểu về tần số lan tràn hơn. Không có ý gì đâu nhé."

"Tất nhiên rồi. Họ giỏi hơn mà. Tôi đã bảo họ thế."

Zeller lấy mấy ống nhỏ cùng tiêu bản trong tủ đựng và tủ lạnh ra, bày lên quầy phòng xét nghiệm. "Nếu anh cần hỏi gì tôi, tôi sẽ ở chỗ lúc này anh tìm thấy tôi đấy. Đèn rọi trên kính hiển vi này nằm ở bên hông đây."

Graham không cần kính hiển vi. Anh không nghi ngờ bất cứ phát hiện nào của Zeller cả. Anh không biết mình muốn gì. Anh giờ những ống lần bản kính lên ánh đèn, cùng một phong bì giấy bóng mờ chứa hai sợi tóc vàng hoe được tìm thấy ở Birmingham. Một phong bì thứ hai đựng ba sợi tóc tìm được trên người bà Leeds.

Trên bàn trước mặt Graham là những nước bọt cùng tóc lẫn tinh dịch, và không trung trống rỗng nơi anh cố nhìn ra một hình ảnh, một gương mặt, một thứ gì đó để thay thế cho nỗi kinh hoàng không hình dạng mà anh mang theo mình.

Một giọng phụ nữ vọng ra từ loa bắc trên trần nhà. "Graham, Will Graham, đến văn phòng của đặc vụ Crawford. Khẩn"

Anh thấy Sarah đeo tai nghe đang đánh máy trong khi Crawford nhìn qua vai cô ta.

"Chicago tìm được một đơn đặt quảng cáo có số 666 trong đấy," Crawford nói qua khoe miệng.

"Hiện tại họ đang đọc cho Sarah viết ra. Họ bảo một phần của nó trông như mật mã."

Những dòng chữ đang từ máy đánh chữ của Sarah trôi ra:

Người Hành Hương thân mến, bạn làm tôi lấy làm vinh dự..

"Đúng rồi. Nó đấy" Graham thốt lên. "Lecter tự gọi là Kẻ Hành Hương khi hắn nói chuyện với

tôi."

Bạn thật đẹp...

"Chúa ôi," Crawford kêu.

Tôi nguyện dâng 100 lời khẩn cầu để bạn được an toàn.

Hãy tìm kiếm trợ giúp trong John 6:22,8:16,9:1; Luke 1:7,3:1;

Galatians 6:11,15:2; Acts 3:3; Revelation 18:7; Jonah 6:8...

Tốc độ đánh máy chậm lại khi Sarah đọc lại từng cặp số cho sĩ quan bên đầu Chicago. Khi cô xong việc thì những cặp số tham khảo thuộc Kinh Thánh đã phủ hết một phần tư trang giấy. Mẫu tin được ký bằng "Cầu Chúa ban phúc lành cho bạn, 666."

"Có vậy thôi" Sarah nói.

Crawford nhắc điện thoại lên. "Được rồi, Chester, tình hình với tay quản lý mục quảng cáo thế nào rồi ? Không, cậu làm phải đấy. Câm như hén, đúng vậy. Cứ chờ ngay đầu dây dây nhé, tôi sẽ gọi lại cho cậu."

"Mật mã" Graham nói.

"Phải vậy thôi. chúng ta có được 22 phút để đưa tin nhắn vào nếu chúng ta có thể giải mã được. Tay quân đốc cần được thông báo trước mười phút và 300 đô la để nhét mẫu tin vào số báo này. Bowman đang ở trong văn phòng anh ta, đang giờ giải lao. Nếu anh nhờ anh ta giải mã thì tôi sẽ nói chuyện với bộ phận mật mã học ở Langley. Sarah, gửi điện tín mẫu rao vặt này cho bộ phận mật mã học của CIA. Ngay bây giờ tôi sẽ nói với họ là đang được gửi đến."

Bowman đặt mẫu rao vặt xuống bàn, sắp nó ngay ngắn thẳng góc với bàn phím. Ông ta lau bóng mắt kính không gọng trong một lát mà Graham thấy chừng như rất lâu.

Bowman có tiếng là rất nhanh. Ngay cả bộ phận Cháy nổ cũng không quan tâm đến việc ông ta không phải là một cựu Thủy quân Lục chiến mà ngợi khen ông ta như thế.

"Chúng ta có hai mươi phút" Graham nói.

"Tôi hiểu. Anh gọi đến Langley chưa ?"

"Crawford gọi rồi."

Bowman đọc mẫu tin nhiều lần, nhìn xuôi nhìn ngược nhìn nghiêng, lần ngón tay dọc theo lề giấy. Ông ta lấy Kinh Thánh khỏi kệ sách. Trong năm phút thứ âm thanh duy nhất là hai con người đang thở cùng tiếng sột soạt của những trang giấy mỏng tang.

"Không," ông ta nói. "Lần này chúng ta không kịp rồi. Tốt hơn hết, hãy sử dụng thời gian còn lại cho bất cứ việc gì khác mà anh có thể làm được đi."

Graham chìa ra bàn tay trống không.

Bowman quay ghế lại đối diện Graham và gỡ kính xuống. Hai bên mặt ông có hai đốm hồng. "Anh có thấy khá vững tin rằng bức thư gửi cho Lecter là kênh thông tin duy nhất hắn nhận được từ Tiên Răng của anh không vậy ?"

"Phải."

"Thế thì mật mã phải là gì đấy đơn giản thôi. Chúng chỉ cần che mắt những người đọc bình thường. Căn cứ vào đường lỗ kim trên bức thư gửi cho Lecter, thì chỉ mất đầu khoảng sáu phân. Vậy là không đủ chỗ cho lời chỉ dẫn. Những con số không hợp lý với loại mã chữ cái dùng trong nhà tù - mã gỗ. Tôi đoán đây là mã sách."

"Mã sách ư ?" Crawford hòa vào.

"Trông có vẻ thế. Con số đầu tiên, "100 lời cầu nguyện" ấy, có thể là số trang. Những số thành cặp theo số tham khảo trong Kinh Thánh có thể là dòng và chữ cái. Nhưng mã sách nào mới được ?"

"Không phải Kinh Thánh sao ?" Crawford hỏi.

"Không, không phải Kinh Thánh. Thoạt tiên tôi cũng tưởng thế. Galatians 6:11 làm tôi mừng rơn. "Hãy xem chính tay tôi này viết thư cho anh em, chữ lớn là dường nào. Như thế cũng phù hợp lắm, nhưng chỉ là ngẫu nhiên thôi vì tiếp theo hắn có Galatians 15:2. Galatians chỉ có sáu chương. Cũng như Jonah 6:8 - Jonah chỉ có bốn chương. Không phải hắn đang dùng Kinh Thánh đâu."

"Có lẽ nhan đề cuốn sách được giấu ở phần đề hiểu trong tin nhắn của Lecter chẳng" Crawford bảo.

Bowman lắc đầu. "Tôi không cho là vậy."

"Thế thì Tiên Răng đã chỉ đích danh cuốn sách cần dùng. Hắn đã nói rõ trong bức thư gửi cho Lecter," Graham nói.

"Trông có vẻ thế thật" Bowman đáp. "Thế ép lấy lời khai từ Lecter thì sao nhi ? Trong bệnh viện tâm thần thì tôi tưởng các loại thuốc..."

"Ba năm trước người ta dùng sodium amytal cho hắn để cố tìm ra nơi hắn chôn một sinh viên trường Princeton," Graham kể. "Hắn nói cho họ công thức món xốt chấm. Với lại, nếu chúng ta tra khảo hắn thì chúng ta sẽ mất đầu mối liên kết. Nếu Tiên Răng đã chọn cuốn sách, thì phải là loại sách hắn biết là

Lecter phải có trong xà lim."

"Tôi biết chắc hẳn đã không đặt mua hay mượn sách từ Chilton rồi," Crawford nói.

"Báo chí đã đưa tin gì về chuyện này hả Jack ? Về chuyện sách của Lecter đây ?"

"Rằng hẳn có sách y khoa, tâm thần học, sách nấu ăn."

"Vậy thì có thể là một trong những cuốn tiêu biểu trong những lĩnh vực ấy, một loại thật cơ bản mà Tiên Răng biết nhất định Lecter phải có," Bowman nói. "Chúng ta cần một danh sách những cuốn sách Lecter đang có. Anh có không ?"

"Không." Graham nhìn chăm chăm xuống giày. "Tôi có thể bảo Chilton - chờ đã. Rankin và Willingham, khi họ lục soát xà lim của hắn, họ có chụp hình lại để sắp đặt mọi thứ về chỗ cũ."

"Anh có thể yêu cầu họ đến gặp tôi mang theo bức ảnh về mấy cuốn sách được không ?" Bowman vừa hỏi vừa xếp lại cặp táp.

"Ở đâu ?"

"Thư viện Quốc hội."

Crawford kiểm tra lần cuối với bộ phận mật mã học của CIA. Máy tính tại Langley đang thử các tổ hợp thay thế chữ-số tương thích và tăng tiền cùng lô lốc lưới chữ cái. Không có tiền triển gì. Chuyên viên mật mã đồng ý với Bowman rằng có thể đây là loại mã sách.

Crawford nhìn đồng hồ đeo tay. "Will, chúng ta chỉ còn ba lựa chọn và phải quyết định ngay lúc này. Chúng ta có thể rút mẩu tin của Lecter ra khỏi báo và không cho đăng gì cả. Chúng ta có thể thế vào mẩu tin của chúng ta viết bằng ngôn ngữ bình thường mời Tiên Răng đến địa điểm thùng thư. Hoặc là chúng ta cứ để cho đăng mẩu tin của Lecter như thế."

"Anh có chắc chúng ta vẫn có thể rút mẩu tin của Lecter ra khỏi tờ Tattler không ?"

"Chester nghĩ rằng tay quân độc sẽ khoét mẩu tin đó đi với giá khoảng 500 đô."

"Tôi không thích đăng tin nhắn bằng ngôn từ bình thường đâu, Jack à. Chắc chắn Lecter sẽ không bao giờ nhận được gì từ hắn nữa"

"Ừ, nhưng tôi ngán phải để cho tin nhắn của Lecter được đăng trong khi lại không biết tin ấy nói gì," Crawford nói. "Nhờ Lecter nói cho hắn biết những gì hắn chưa biết thì sao ? Nếu hắn phát hiện ra chúng ta đã có được một nửa vân tay cái và dấu tay hắn không nằm trong bất cứ hệ thống nào, hẳn có thể gọt phẳng ngón cái của hắn rồi rút hết cả răng sau đó nhẹ lợi cười ha hả vào mặt chúng ta tại tòa đấy."

"Dấu ngón tay cái không nằm trong bản tóm tắt vụ án mà Lecter nhìn thấy. Chúng ta nên để cho đăng mẩu tin của Lecter đi. Ít ra như thế còn khuyến khích Tiên Răng liên lạc lại với hắn."

"Nhờ như thế khuyến khích hắn làm gì khác ngoài việc viết thư thì sao ?"

"Thì chúng ta sẽ thấy buồn nôn trong một thời gian rất dài" Graham đáp. "Chúng ta phải làm thôi."

Mười lăm phút sau tại Chicago dàn máy in khổng lồ của tờ Tattler khởi động, tăng tốc dần dần cho đến khi tiếng động ầm ầm từ chúng làm tung cả bụi trong xưởng in. Nhân viên F.B.I. ngồi chờ trong mùi mực và không khí oi nồng của báo mới in với tay lấy một trong những tờ báo đầu tiên.

Những dòng tít trang đầu bao gồm "GIẢI PHẪU THAY ĐẦU !" và "CHIÊM TINH GIA THOÁNG NHÌN THẤY CHỨA !"

Nhân viên F.B.I. kiểm tra để bảo đảm mẩu tin của Lecter được đăng rồi chuỗi tờ báo vào trong túi chuyển phát nhanh đến Washington. Anh ta sẽ một lần nữa nhìn thấy tờ báo ấy và nhớ ra dấu ngón cái lem mực của mình trên trang nhất, nhưng đây sẽ là chuyện của nhiều năm sau khi anh dẫn con mình đi xem các tang vật đặc biệt trong chuyến tham quan các trụ sở.

CHƯƠNG 15

MỘT GIỜ trước bình minh Crawford choàng dậy khỏi giấc ngủ say. Ông thấy căn phòng tối om, cảm nhận được phần mông phì nhiêu của vợ đang thoải mái tì vào eo lưng mình. Ông không hiểu vì sao mình lại thức giấc cho đến khi điện thoại reo lên lần hai. Crawford tìm lấy điện thoại mà không cần mở mắt.

"Jack, Lloyd Bowman đây. Tôi đã giải mã được rồi. Anh cần phải biết mẩu tin nói gì ngay."

"Được rồi Lloyd." Hai chân Crawford đã thò xuống tìm dép.

"Mẩu tin là: Nhà Graham Marathon, Orida. Tự cứu lấy mình đi. Giết sạch chúng."

"Mẹ kiếp. Tôi phải đi đây."

"Tôi biết."

Crawford đi sang phòng sách mà chẳng cần dừng lại lấy áo choàng ngủ. Ông gọi hai lần cho Florida, một lần cho sân bay, rồi gọi đến khách sạn cho Graham.

"Will, Bowman mới giải được mã."

"Mẩu tin nói gì?"

"Tôi sẽ nói ngay cho cậu hay. Mà nghe đã này. Mọi chuyện đều ổn. Tôi đã thu xếp hết rồi, cho nên cứ ở yên nghe điện thoại đi trong khi tôi nói cho cậu biết."

"Nói ngay đi."

"Là địa chỉ nhà cậu. Lecter đưa địa chỉ nhà cậu cho thằng khốn kia. Chờ đó, Will. Ngay lúc này phòng cảnh sát trưởng đã phái hai xe trên đường đến nhà cậu rồi. Hai quan xuất phát từ vịnh Marathon đang lo phía bờ biển. Tiên Răng hẳn chưa thể làm được gì đâu trong quãng thời gian tí tẹo này. Chờ chút. Cậu có thể di chuyển nhanh hơn nếu có tôi giúp cho. Giờ thì nghe này."

"Cảnh sát sẽ không làm Molly sợ đâu. Xe của cảnh sát trưởng chỉ chặn đường dẫn vào nhà thôi. Hai cảnh sát viên sẽ di chuyển vào đủ gần để quan sát ngôi nhà. Cậu có thể gọi cho cô ấy khi cô ấy thức giấc. Tôi sẽ đón cậu trong nửa tiếng nữa."

"Tôi sẽ không có mặt ở đây đâu."

"Chuyến bay sớm nhất đi về hướng đây phải đến tám giờ mới có. Đem Molly và thằng bé lên đây sẽ nhanh hơn. Nhà em trai tôi ở Chesapeake sẵn sàng cho họ ở tạm. Tôi có kế hoạch rất hay đây, Will này, chờ đó mà nghe đã. Nếu cậu không thích kế hoạch ấy thì đích thân tôi sẽ đưa cậu lên máy bay."

"Tôi cần vài thứ từ kho vũ khí."

"Chúng ta sẽ đi lấy cho cậu ngay sau khi tôi đón cậu."

Molly và Willy lẫn trong số những người đầu tiên xuống máy bay tại sân bay Quốc gia ở Washington. Cô nhìn ra Graham trong đám đông, chẳng mỉm cười, chỉ quay sang Willy nói gì đấy khi hai người mau mắn bước vượt lên dòng du khách đổ về từ Florida.

Cô nhìn một lượt từ đầu xuống chân Graham rồi tiến đến bên anh hôn phớt qua. Những ngón tay râm nâu của cô lạnh cứng trên má anh.

Graham cảm nhận được thằng bé đang quan sát. Willy đứng cách cả sải tay mà bắt tay anh.

Graham đưa một câu về cân nặng hành lý của Molly khi mọi người đi ra xe.

"Để cháu xách" Willy nói.

Một chiếc Chevrolet màu nâu mang biển số bang Maryland chạy vào ngay sau họ khi họ cho xe ra khỏi bãi đỗ.

Graham băng qua cầu tại Arlington rồi chỉ ra đài tưởng niệm Lincoln và Jefferson cùng tượng đài Washington trước khi rẽ sang hướng Đông về phía vịnh Chesapeake. Ra khỏi Washington được mười dặm thì chiếc Chevrolet màu nâu vượt lên chạy song song từ làn đường phía trong. Người lái xe nhìn sang đưa tay lên miệng và một giọng nói chẳng biết từ đâu lẹt lẹt vang lên trong xe.

"Cáo Edward, thoáng như gió rồi. Chúc một hành trình vui vẻ".

Graham với tay xuống dưới bảng đồng hồ xe tìm micro được giấu. "Rõ rồi Bobby. Cảm ơn nhiều."

Chiếc Chevrolet lùi lại sau họ và đèn xi nhan nhấp nháy.

"Chỉ để chắc ăn là không có xe của báo chí hay gì đó bám theo thôi mà," Graham nói.

"Em biết" Molly đáp.

Xế chiều, họ dừng xe dùng bữa là món cua tại một nhà hàng ven đường. Willy bỏ đi nhìn ngắm bồn nuôi tôm hùm.

"Anh ghét chuyện này, Molly à. Xin lỗi em," Graham nói.

"Giờ hẳn lại sẵn đuối anh à?"

"Bọn anh không có lý do gì để cho là thế. Chỉ là Lecter gợi ý việc này cho hẳn, thúc giục hẳn ra tay"

"Cảm giác ngột ngạt, bệnh hoạn quá."

"Anh biết chứ. Em và Willy sẽ được an toàn tại nhà em trai của Crawford. Cả thế giới chẳng ai biết em ở đó ngoài anh và Crawford ra."

"Em mong cho chóng không phải nói về Crawford nữa."

"Nơi đây dễ thương lắm, em sẽ thấy mà."

Molly hít một sâu và khi cô thở ra, cơn giận dữ chừng như trôi theo hơi thở, khiến cô thấy mệt mỏi nhưng bình thản. Cô nhếch miệng cười với anh. "Khi thật, em vừa hơi nổi điên. Mẹ con em có phải đương đầu với người nhà Crawford nào không?"

"Không." Anh dịch chiếc làn mây đi chỗ khác để nắm lấy tay cô. "Willy biết được đến chừng nào rồi?"

"Nhiều rồi. Mẹ cậu bạn Tommy ở nhà có tờ báo rác rưởi từ siêu thị. Tommy đưa cho Willy xem. Tờ báo viết nhiều thứ về anh, cơ bản là bóp méo sự thật kinh lắm. Về Hobbs - về cái nơi anh phải lưu lại sau vụ ấy, về Lecter, đủ thứ. Bài báo làm thằng bé bức bối. Em hỏi xem nó có muốn nói về chuyện này không. Nó chỉ hỏi em thế lâu nay em đã biết hay chưa. Em bảo có, rằng anh và em từng trao đổi về chuyện ấy, rằng anh đã kể hết cho em nghe trước khi chúng ta kết hôn. Rồi em hỏi thằng bé có muốn em kể cho nó nghe không, kể sự thật ấy. Nó bảo nó sẽ hỏi thằng anh."

"Giỏi. Thằng bé cừ lắm. Tờ báo gì thế, Tattler hả?"

"Em chẳng biết, chắc là thế".

"Cảm ơn nhiều nhé Freddy." Cơn giận Freddy Lounds trào lên nhắc Graham rời khỏi ghế. Anh dùng nước lạnh rửa mặt trong nhà vệ sinh.

Sarah chuẩn bị chào Crawford ra về khỏi văn phòng thì điện thoại reng. Cô đặt ví cùng ô xuống để trả lời.

"Văn phòng đặc vụ Crawford nghe. Không, anh Graham không có mặt tại văn phòng, nhưng để tôi xem thử nhé... Chờ đã ạ, tôi rất vui lòng được... Vâng, anh ấy sẽ tới văn phòng vào chiều mai nhưng hãy cho tôi..."

Âm sắc trong giọng nói của cô khiến Crawford rời khỏi bàn làm việc của mình.

Sarah cảm ông nghe như thể nó đã chết trong tay cô. "Hắn hỏi gặp Will và bảo có thể hắn sẽ gọi lại vào chiều mai. Tôi đã cố giữ chân hắn."

"Ài thế?"

"Hắn bảo 'cứ nói với Graham rằng đây là Kẻ Hành Hương. Đây là cái tên bác sĩ Lecter gọi...'"

"Tiên Răng," Crawford tiếp lời.

Graham đi ra cửa hàng tạp hóa trong khi Molly và Willy dở hành lý. Anh tìm được dưa vàng trong chợ cùng một trái dưa gang chín mọng. Anh đậu xe bên kia đường và ngồi trong đấy vài phút, tay vẫn siết chặt vô lăng. Anh thấy xấu hổ vì tại mình mà Molly bị búng khỏi ngôi nhà cô yêu thích và buộc phải sống với người lạ.

Crawford đã làm hết khả năng. Đây không phải thứ nhà an toàn của chính phủ với kiến trúc đơn điệu cùng những chiếc ghế có tay vịn trắng mốc vì mồ hôi lòng bàn tay. Đây là một ngôi nhà nhỏ dễ thương, mới được quét vôi, có hoa ngọc thảo nở rộ quanh mấy bậc cấp. Là sản phẩm từ bàn tay tỉ mỉ cùng ý thức về ngăn nắp trật tự. Sân sau nhà ngả theo triền đồi dẫn xuống vịnh Chesapeake và còn có cả mảng gỗ nhảy nước.

Ánh đèn ti vi xanh lam xanh lục nhấp nháy sau rèm cửa.

Molly và Willy đang xem bóng chày, Graham biết thế.

Bố của Willy từng là cầu thủ bóng chày và là cầu thủ giỏi. Anh ấy gặp Molly trên xe buýt đến trường, rồi kết hôn khi vào đại học.

Họ từng đi khắp Rorida theo các địa điểm thi đấu của giải bóng chày bang trong khi bố Willy vẫn thuộc hệ thống ươm mầm tài năng của đội Cardinals. Họ mang Willy theo cùng và đã có những tháng ngày oanh liệt. Rượu thịt liên miên. Anh ấy được thi đấu thử sức cho đội Cardinals và hạ cánh an toàn trong hai trận đầu tiên. Rồi anh bắt đầu thấy khó nhọc khi nuốt xuống. Bác sĩ cố cắt hết, nhưng khối u đã di căn và lan khắp người anh. Năm tháng sau anh qua đời, khi Willy mới được sáu tuổi.

Willy vẫn theo dõi bóng chày bất cứ khi nào có thể. Molly xem bóng chày khi cô thấy buồn bực.

Graham không có chìa khóa. Anh gõ cửa.

"Con mở cho." Giọng của Willy.

"Chờ đã." Giọng Molly vọng ra từ giữa hai tấm màn cửa. "Được rồi."

Willy mở cửa. Trong tay thằng bé, áp sát chân, là cây gậy bóng chày.

Mắt Graham cay xè khi trông thấy cảnh này. Thằng bé hắn đã đem theo gậy trong hành lý.

Molly đón túi đồ từ tay anh. "Anh uống chút cà phê nhé? Có rượu gin đây, nhưng không phải loại anh thích."

Khi cô ở trong bếp, Willy rủ Graham ra ngoài.
Từ hàng hiên sau nhà họ có thể trông thấy những ngọn đèn chong từ mấy con thuyền neo trong vịnh.

"Chú Will, có điều gì cháu cần biết để trông chừng cho mẹ không?"

"Cả hai đều được an toàn ở đây, Willy à. Còn nhớ chiếc xe theo đuôi chúng ta từ sân bay để đảm bảo không ai thấy chúng ta đi đâu không? Không ai có thể tìm ra nơi cháu và mẹ đang ở đâu."

"Cái tên điên khùng kia muốn giết chú phải không ạ?"

"Chuyện này thì ta không biết được. Chú chỉ không thấy an tâm khi hẳn biết được nhà mình ở đâu thôi."

"Chú sẽ giết hẳn chứ?"

Graham nhắm mắt lại trong giây lát. "Không. Việc của chú chỉ là phải tìm cho ra hẳn. Người ta sẽ nhốt hẳn vào bệnh viện tâm thần để chữa trị và ngăn không cho hẳn làm hại ai khác."

"Mẹ của Tommy có tờ báo kia kia, chú Will. Báo nói chú đã giết một người ở Minnesota và chú từng ở bệnh viện tâm thần. Cháu chả bao giờ biết cả. Có đúng thế không chú?"

"Đúng."

"Cháu định hỏi mẹ, nhưng rồi nghĩ nên hỏi chú."

"Cảm ơn cháu đã hỏi thẳng chú. Nơi đây không chỉ là bệnh viện thần kinh; họ chữa trị mọi thứ." Sự phân biệt rạch ròi này dường như rất quan trọng. "Chú ở trong khu điều trị tâm lý. Cháu không an lòng khi biết chú từng ở trong đây. Vì chú cưới mẹ cháu."

"Cháu đã hứa với bố là sẽ chăm lo cho mẹ. Và cháu sẽ làm thế."

Graham cảm thấy mình phải kể vừa đủ chi tiết cho Willy thôi. Anh không muốn kể quá nhiều cho thẳng bé.

Đèn trong bếp tắt đi. Anh có thể thấy bóng Molly mờ mờ bên trong cửa lưới và anh cảm nhận được sức nặng sự phán xét của cô. Đối xử với Willy nghĩa là anh đang cư xử với trái tim của cô ấy.

Rõ là Willy không biết phải hỏi gì thêm. Graham làm hộ thẳng bé.

"Chuyện về bệnh viện ấy là sau vụ với Hobbs."

"Chú bắn hẳn à?"

"Ừ."

"Xảy ra thế nào cơ?"

"Trước hết, Garrett Hobbs là một gã tâm thần. Hẳn tấn công nữ sinh rồi... giết họ."

"Giết thế nào ạ?"

"Bằng dao; mà thôi, chú đã tìm thấy một mảnh kim loại be bé cong cong trong quần áo mà một trong những nữ sinh ấy mặc. Nó giống như vỏ bào từ máy tiện ống ấy - còn nhớ khi chúng ta sửa vòi sen ngoài trời không?"

"Chú điều tra qua rất nhiều thợ sửa ống, thợ ống nước rồi người này người kia nữa. Mất rất nhiều thời gian. Hobbs có để lại thư thôi việc tại một công trường xây dựng mà chú đang điều tra. Chú trông thấy thư đó và nó... khá kỳ lạ. Lúc đó hẳn không làm việc ở đâu khác nên chú phải đến tận nhà tìm."

"Chú đang đi lên cầu thang nơi căn hộ nhà Hobbs. Một cảnh sát mặc đồng phục đi cùng chú. Hẳn Hobbs đã trông thấy bọn chú đang lên. Chú mới đi được nửa đường lên đầu cầu thang thì hẳn đã đẩy vợ hẳn ra khỏi cửa làm bà ấy rớt xuống cầu thang mất mạng."

"Hẳn giết bà ấy ư?"

"Ừ. Thế là chú báo chú cảnh sát đi theo ấy gọi cho đội S.W.A.T. để cứu viện. Nhưng rồi khi ấy chú nghe thấy tiếng trẻ con trên đây và còn có cả tiếng la hét nữa. Chú muốn chờ lắm chứ, nhưng không thể."

"Chú đã xông vào căn hộ?"

"Phải. Hobbs đã tóm lấy cô bé kia từ sau và đang cầm dao. Hẳn đang dùng dao cứa cổ cô bé. Thế là chú bắn."

"Cô gái ấy chết không hả chú?"

"Không."

"Cô ấy hồi phục chứ ạ?"

"Một thời gian sau đấy. Giờ cô ấy ổn rồi."

Willy xử lý thông tin trong câm lặng. Tiếng nhạc văng vẳng vọng lại từ một chiếc thuyền buồm đang neo.

Graham có thể chừa vài chi tiết ra không kể cho Willy, nhưng bản thân anh không thể không hồi tưởng lại.

Anh bỏ lại bà Hobbs ngay đầu cầu thang tay đang bầu chặt lấy anh, người bị đâm nhiều nhất. Biết là bà ấy đã chết, nghe thấy tiếng thét từ căn hộ, gỡ bỏ những móng tay đồ chót và tông nứt xương vai đến khi cánh cửa long ra. Hobbs đang giữ chính con gái hẳn, đang bận rộn cứa cổ cô bé khi anh chạy vào đến nơi, cô giãy giụa với cảm gục xuống, khẩu .38 bắn tung từng mảng ra khỏi hẳn thế mà hẳn vẫn cứa, vẫn

không ngã gục. Hobbs ngồi trên sàn nhà khóc lóc trong khi cô bé ngáp ngáp khô khè. Đờ cô bé nằm xuống và thấy Hobbs đã cửa qua thanh quản, nhưng chưa tới được động mạch. Cô con gái nhìn anh với đôi mắt mở to đờ đẫn rồi nhìn sang người bố đang ngồi khóc trên sàn "Thấy chưa ? Thấy chưa ?" cho đến khi hần gục xuống chết.

Đây là lúc Graham mất hết lòng tin vào khẩu 38.

"Willy này, chuyện xảy ra với Hobbs ấy, nó làm phiền chú rất nhiều. Cháu biết đấy, chú cứ giữ chuyện ấy trong đầu rồi nhìn thấy lại mãi. Đến nỗi chú chẳng thể còn nghĩ được đến chuyện gì khác nữa. Chú mãi nghĩ rằng chú hẳn phải có cách xử lý chuyện này hay hơn chứ. Và rồi chú thôi chẳng còn cảm thấy gì nữa. Chú không muốn ăn và ngưng luôn không nói chuyện với ai. Chú trầm cảm nặng. Thế nên bác sĩ yêu cầu chú vào viện và chú làm theo. Một thời gian sau thì chú đỡ hơn một chút. Cô gái bị thương trong căn hộ của Hobbs đến thăm chú. Cô ấy đã khỏe lại và bọn chú trò chuyện rất nhiều. Cuối cùng chú để mọi chuyện qua một bên, quay trở lại làm việc."

"Giết một người nào đó, ngay cả khi chú phải làm thế, cảm giác ghê đến vậy sao ?"

"Willy, đây là một trong những cảm giác xấu xí nhất quả đất."

"Chú này, cháu vào bếp một chút. Chú muốn gì không, coca nhé ?" Willy thích đem đồ đến cho Graham, nhưng thằng bé luôn làm như chỉ là tình cờ tiện thể với việc gì đó mà ngả nào nó cũng phải làm. Chẳng có đặc biệt dành cho chú hay gì cả.

"Được thôi, một lon coca đi."

"Chắc mẹ sắp ra ngoài này ngấm đèn đây."

Khuya hôm đấy Graham và Molly ngồi trên xích đu ngoài hiên sau. Mưa phún lất phất làm những ánh đèn trên thuyền rải quảng ánh sáng lấm tấm trên màn sương mù. Làn gió mát lạnh từ ngoài vịnh thổi vào khiến tay họ nổi da gà.

"Việc này có thể mất một thời gian đấy, phải không anh ?"

"Anh hy vọng sẽ không phải thế, nhưng cũng có thể."

"Will, Evelyn bảo cô ấy có thể trông cửa hàng trong tuần này và bốn ngày tuần sau. Nhưng em phải quay về Marathon ít nhất một hai ngày khi khách mua của em đến. Em có thể ở với Evelyn và Sam. Em phải tự mình đi chợ ở Atlanta. Em cần phải..."

"Evelyn có biết em ở đâu không ?"

"Em chỉ bảo với cô ấy là Washington."

"Tốt"

"Có được hết mọi thứ thật khó lắm thay, anh nhỉ ? Có được là đã hiếm rồi, giữ được càng khó."

Đây là một hành tinh trơn trượt chết tiệt."

"Trơn tuột tuột."

"Bọn mình sẽ quay trở lại Sugarloaf chứ ?"

"Ừ sẽ quay về."

"Đừng có hấp tấp vội vàng mà đẩy mình vào thế kẹt. Anh sẽ không làm thế nhé ?"

"Không đâu."

"Anh sẽ sớm quay về chứ ?"

Anh đã nói chuyện điện thoại với Crawford cả nửa tiếng đồng hồ.

"Trước bữa trưa một chút. Nếu như em phải về Marathon thật thì có chuyện chúng ta cần phải làm vào buổi sáng. Willy có thể đi câu."

"Thằng bé phải hỏi anh về chuyện kia."

"Anh biết, chẳng trách nó được"

"Cái tay phóng viên quý sứ, tên hần là gì ấy nhỉ ?"

"Lounds. Freddy Lounds."

"Em nghĩ có lẽ anh ghét hần lắm đây. Và em ước mình đã không khơi chuyện này lên. Ta đi vào giường nào, để em xoa lưng cho anh"

Sự oán giận làm Graham thấy hơi chua xót. Anh vừa mới phải giải trình về bản thân cho một đứa bé mười một tuổi.

Thằng bé bảo việc anh ở nhà thương điên cũng chẳng sao. Giờ thì cô ấy sẽ xoa lưng cho anh. Ta vào giường nào - Willy thấy vậy cũng không sao.

Khi thấy căng thẳng, cứ ngậm mồm lại nếu được.

"Nếu anh muốn suy nghĩ một chút, em sẽ để anh một mình vậy" Molly bảo.

Anh không muốn suy nghĩ. Dứt khoát là không "Em xoa lưng anh rồi anh xoa ngực em," anh nói.

"Tối luôn đi, chỉ được cái mồm."

Gió dâng cao mang mưa nhẹ hạt ra khỏi vịnh và đến chín giờ sáng mặt đất đã mờ hơi nước.

Những đích ngắm đằng xa trong bãi tập bắn của đồn quận trưởng cảnh sát đường như đung đưa qua lại trong gió nhẹ.

Người kiểm soát bãi tập quan sát qua ống nhòm cho đến khi ông ta chắc chắn rằng người đàn ông và đàn bà ở đầu kia tuyến lửa đang tuân thủ các luật lệ an toàn.

Giấy tờ chứng minh từ Bộ Tư pháp chỉ ra người này là "Điều tra viên" khi anh ta yêu cầu được sử dụng bãi tập. Như thế có thể là bất cứ thứ gì. Người kiểm soát bãi tập không chấp nhận cho bất cứ ai ngoài hướng dẫn viên đạt tiêu chuẩn vào dạy bắn súng.

Ấy vậy nhưng, ông ta phải thừa nhận tay cảnh sát liên bang này hiểu rõ mình đang làm gì.

Họ chỉ đang sử dụng một khẩu súng ngắn ổ xoay nhưng anh ta đang dạy cho người phụ nữ kia kiểu bắn tự vệ theo tư thế Weaver, chân trái hơi bước tới trước, hai tay nắm chặt súng trong khi hai cánh tay căng đều. Người phụ nữ đang bắn vào mục tiêu tô đen trước mặt mình 3 mét. Cô ta làm đi làm lại rút súng ra từ ngăn ngoài túi đeo vai. Cứ mãi miết như thế cho đến khi tay kiểm soát bãi tập phát chán.

Âm thanh có thay đổi khiến ông ta phải giương ống nhòm lên. Lúc này hai người kia đã đeo đồ bịt tai và người phụ nữ đang tập với một khẩu súng ngắn ngắn, bè bè. Tay kiểm soát bãi tập nhận ra tiếng nổ của loạt đạn hạng nhẹ.

Ông ta có thể thấy khẩu súng xòe ra trên tay người phụ nữ và nổi hứng tò mò. Ông rảo bước dọc theo tuyến lửa đến đứng sau bọn họ vài mét.

Ông muốn kiểm tra khẩu súng, nhưng đây không phải thời điểm thích hợp để xen ngang. Ông nhìn được khá kỹ khi người phụ nữ xỏ băng đạn rỗng ra để nạp năm viên đạn khác từ ngàm nạp đạn cấp tốc vào.

Dân cảnh sát liên bang mà dùng thứ vũ khí này thì hơi lạ. Đó là một khẩu Bulldog .44 đặc biệt, vừa ngắn vừa xấu cùng cái nòng súng to giật mình. Loại này đã được hãng Mag Na Port chỉnh sửa tối đa. Họng súng được nông ra chỗ gần mũi súng để giúp giữ mũi súng chếch xuống khi súng giật, chốt lửa được gọt đi và băng súng to chắc. Ông ta đồ rằng súng được nông nòng để sử dụng ngàm nạp đạn cấp. Sẽ là một khẩu súng ác liệt đây khi nó được nạp với những thứ mà tay cảnh sát này giờ đang chờ đợi kia. Ông ta thắc mắc người phụ nữ này sẽ làm ăn ra sao đây.

Đạn được đặt trên giá cạnh họ là một chuỗi tăng tiến thú vị. Đầu tiên là một hộp đạn hạng nhẹ bắn mục tiêu giấy. Rồi đến loại đạn đầu chì thông thường và cuối cùng là một thứ mà tay kiểm soát bãi tập từng nghe đến nhiều nhưng hiếm khi được nhìn thấy. Một băng Glaser Safety Slug. Những mũi đạn trông như đầu gôm bút chì. Đằng sau mỗi mũi đạn là vỏ đạn bằng đồng chứa hòn đạn cỡ 12 năm lơ lửng giữa chất lỏng Teflon.

Loại đạn nhẹ được thiết kế để phóng ra với vận tốc cực nhanh, va vào mục tiêu và giải phóng đạn nổ. Kết quả gây ra trong thịt súc vật là tàn phá nặng nề. Viên kiểm soát bãi tập thậm chí còn nhớ cả những con số thống kê. Tính đến nay đã có 90 viên Glaser được bắn vào con người. Cả 90 trường hợp đều là bắn phát một. 89 trong 90 trường hợp đó có kết quả là tử vong tại chỗ. Một người sống sót, khiến các bác sĩ phải kinh ngạc. Băng đạn Glaser cũng có cả lợi điểm về an toàn - không nảy ngược và không xuyên được qua tường để giết người ở phòng bên.

Người đàn ông rất nhẹ nhàng đầy khích lệ với cô gái, nhưng trông anh ta dường như đang buồn chuyện gì đấy.

Người phụ nữ lúc này đã tập đến loại đạn đầu chì và tay kiểm soát bãi tập lấy làm hài lòng khi thấy cô chịu đựng độ giật khá tốt, hai mắt đều mở to và không hề nao núng. Đúng là cô mất cả bốn giây để rút súng từ trong túi xách ra bắn viên đầu tiên, nhưng có đến ba viên găm vào vòng giữa. Mới tập vậy là không tồi. Cô này có khiếu đây.

Ông ta quay trở lại tháp quan sát được một lúc thì nghe thấy loạt nổ rất tai khi băng Galser được bắn ra.

Cô bắn hết cả năm viên. Như thế này là đầu phải chuẩn tập luyện của cảnh sát liên bang.

Tay kiểm soát bãi tập thắc mắc họ trông thấy quái gì trong cái bóng mục tiêu kia mà phải mất đến năm viên Glaser để giết.

Graham đi đến tháp quan sát trả lại đồ bịt tai, để học trò của mình ngồi lại trên băng ghế, đầu cúi xuống, khuỷu tay chống trên gối.

Viên kiểm soát bãi tập nghĩ rằng anh nên hài lòng với cô và bảo với anh thế. Cô đã tiến bộ rất nhiều chỉ trong một ngày. Graham lơ đãng nói cảm ơn. Về mặt của anh làm ông ta thấy khó hiểu. Anh trông như một người vừa mới chứng kiến một tổn thất mười mươi.

CHƯƠNG 16

NGƯỜI GỌI ĐẾN, "Kẻ Hành Hương", đã bảo với Sarah rằng có thể hấn gọi lại vào chiều hôm sau. Tại cơ quan đầu não F.B.I. một số sắp xếp được bố trí để nhận cuộc gọi.

Kẻ Hành Hương là ai ? Không phải Lecter - điều này Crawford đã làm rõ. Kẻ Hành Hương có phải Tiên Răng không ? Có thể thế, Crawford nghĩ.

Mọi bàn làm việc lẫn điện thoại trong văn phòng của Crawford qua một đêm đã được dời sang phòng rộng hơn bên kia hành lang.

Graham đứng ngay lối cửa vào một ngăn cách âm. Sau lưng anh trong ngăn ấy là điện thoại của Crawford. Sarah đã dùng nước chùi kính lau qua điện thoại. Với nào là máy ghi phổ đo giọng nói, máy thu âm và máy đánh giá mức độ stress chiếm hết phần lớn bàn làm việc của cô cùng một chiếc bàn khác đặt cạnh, và Beverly Katz đang ngồi trên ghế cô, thì Sarah cần có việc gì đó để làm.

Chiếc đồng hồ to tướng trên tường chỉ đến mười hai giờ kém mười.

Tiến sĩ Alan Bloom và Crawford đứng cùng Graham. Cả hai đều chọn tư thế ngoài cuộc, hai tay đút túi quần.

Một kỹ thuật viên ngồi đối diện với Beverly Katz đang nhip nhip ngón tay lên bàn cho đến khi cái cau mày từ Crawford ngưng anh ta lại.

Bàn của Crawford chen chúc hai điện thoại mới, một đường dây mở qua hệ thống chuyển tổng đài điện tử Bell System (E.S.S.) và một đường dây nóng đến phòng thông tin liên lạc của F.B.I.

"Anh cần bao nhiêu thời gian để truy nguồn cuộc gọi ?" tiến sĩ Bloom hỏi.

"Với hệ thống chuyển mới thì sẽ nhanh hơn nhiều người nghĩ nhiều" Crawford đáp. "Có lẽ là một phút nếu cuộc gọi được chuyển qua tổng đài điện tử toàn phần. Sẽ mất nhiều thời gian hơn thế nếu cuộc gọi xuất phát từ nơi người ta phải chuyển đường dây bằng tay."

Crawford lớn giọng nói với cả phòng. "Nếu hấn có gọi thật, cuộc gọi sẽ rất ngắn, nên chúng ta phải lừa hấn thật ngọt. Có muốn tập dượt lại không Will ?"

"Có. Đến lúc tôi trò chuyện, tôi muốn hỏi ông vài điều đầy thừa Tiến sĩ."

Bloom đến đây sau mọi người. Sau đây ông lại có lịch thuyết giảng với bộ phận Khoa học Hành vi tại Quantico. Bloom có thể ngửi thấy mùi thuốc súng trên quần áo của Graham.

"Được rồi" Graham bảo. "Điện thoại reo. Mạch đường dây sẽ được kết nối ngay lập tức và cuộc truy gọi bắt đầu tại E.S.S., nhưng bộ phận tạo tín hiệu vẫn tiếp tục đưa ra tiếng đồ chuông để hấn không biết được là chúng ta đã nhắc máy. Như thế sẽ cho chúng ta được hai mươi giây truy đến hấn." Anh chỉ tay vào kỹ thuật viên. "Bộ phận tạo tín hiệu phải "ngắt" sau hồi chuông thứ tư, rõ chứ ?"

Kỹ thuật viên gật đầu. "Sau hồi chuông thứ tư."

"Rồi, Beverly sẽ nhắc máy. Giọng cô ấy khác với giọng hấn đã nghe thấy hôm qua. Trong giọng nói không được có sự nhận biết nào. Giọng Beverly phải có vẻ đều đều chán ngắt. Hấn sẽ yêu cầu được gặp tôi. Bev sẽ nói "Tôi phải nhắc máy gọi anh ấy, xin phép để tôi chuyển anh sang chế độ chờ nhé ?" Sẵn sàng hết chưa Bev ?" Graham nghĩ nếu không ôn lại lời thoại sẽ hay hơn. Học thuộc lòng có thể làm lời thoại nghe thiếu sức sống.

"Hiểu rồi, đường dây mở ở đầu chúng ta, chết ở đầu hấn. Tôi nghĩ hấn sẽ giữ máy lâu hơn là nói đấy."

"Có chắc là các anh không muốn mở nhạc chờ cho hấn nghe không ?" kỹ thuật viên hỏi.

"Chúa ơi không" Crawford đáp.

"Chúng ta sẽ để hấn chờ chừng hai mươi giây, rồi Beverly sẽ trở lại bảo với hấn rằng, "Anh Graham đang trả lời, tôi sẽ nói đầu dây cho ông ngay" Rồi tôi nhắc máy." Graham quay sang tiến sĩ Bloom. "Ông sẽ chơi với hấn thế nào đây, tiến sĩ ?"

"Hấn sẽ trông đợi anh bán tin bán nghi về việc có phải người gọi thật sự là hấn không. Là tôi thì tôi sẽ nói với hấn vài lời nghi hoặc lịch sự. Tôi sẽ nhấn mạnh sự khác nhau giữa một bên là nỗi phiền phức bị mấy kẻ mạo danh gọi đến và một bên là tầm quan trọng, là ý nghĩa của một cuộc gọi từ kẻ đích thực. Những kẻ mạo danh rất dễ nhận ra vì chúng không đủ khả năng để hiểu những gì đã xảy ra, đại loại là thế."

"Bắt hấn nói ra những điều để chứng minh hấn là ai." Tiến sĩ Bloom nhìn xuống sàn nhà và đan tay ra sau gáy.

"Anh không biết hấn muốn gì. Có lẽ hấn muốn sự thấu hiểu, có lẽ hấn chọn anh làm đối thủ và muốn huênh hoang - rồi chúng ta sẽ biết. Hãy cố nắm bắt tâm trạng của hấn và trao cho hấn thứ hấn theo đuổi, từ từ từng chút một thôi. Tôi sẽ rất thận trọng nếu muốn kêu gọi hấn tìm đến chúng ta để được giúp đỡ, trừ phi anh cảm giác được là hấn đang yêu cầu chuyện ấy."

"Nếu hấn là kẻ hoang tưởng thì anh sẽ nhanh chóng nhận thấy ngay. Trong trường hợp đấy tôi sẽ đánh vào lòng ngờ vực hay bất mãn của hấn. Cứ để cho hấn trải lòng. Nếu hấn mãi kể lể, có thể hấn sẽ

quên mất hẳn đã nói trong bao lâu. Tôi chỉ biết có chừng đó để nói với anh thôi." Tiến sĩ Bloom đặt tay lên vai Graham, lặng lẽ bảo, "Nghe này, đây chẳng phải lời động viên vớ vẩn gì đâu, anh sẽ tóm được hắn dễ như bỡn thôi. Đừng để ý đến mấy lời khuyên làm gì, hãy làm những gì mà anh thấy đúng."

Chờ đợi. Nửa tiếng đồng hồ im lặng là quá đủ.

"Có gọi hay không, chúng ta vẫn phải quyết định xem phải làm gì từ đây trở đi," Crawford lên tiếng. "Có muốn thử vụ thùng bom thư không?"

"Tôi chẳng thấy còn ý gì hay hơn thế nữa," Graham nói.

"Như thế chúng ta sẽ có được hai mồi nhử, vụ theo dõi nhà cậu ở vùng Keys và vụ gửi thư."

Điện thoại reng lên.

Bộ phận phát tiếng chuông bật mở. Tại E.s.s. cuộc truy gọi bắt đầu. Bốn hồi chuông đổ. Kỹ thuật viên gạt nút và Beverly nhắc máy. Sarah đang lắng nghe.

"Văn phòng đặc vụ Crawford nghe."

Sarah lắc đầu. Cô biết người gọi đến, một trong mấy ông bạn chí cốt của Crawford bên tổ Vũ khí, Thuốc lá và Rượu mạnh. Beverly vội vã đuổi khéo ông ta, rồi dừng cuộc truy gọi. Mọi người trong tòa nhà F.B.I. này đều biết phải giữ cho đường dây được rảnh.

Crawford lại thảo luận qua những chi tiết về việc thùng thư. Mọi người đều chán và căng thẳng. Lloyd Bowman ghé qua cho mọi người xem các cặp số trong những tờ Kinh Thánh của Lecter khớp với trang 100 trong cuốn Niềm vui nấu nướng. Sarah chuyển cả phê trong ly giấy ra cho mọi người.

Điện thoại reng lên.

Bộ phận phát tiếng hoạt động và tại đầu E.s.s. cuộc truy gọi bắt đầu. Bốn hồi chuông. Kỹ thuật viên gạt nút. Beverly nhắc máy.

"Văn phòng đặc vụ Crawford nghe."

Sarah đang gạt đầu. Gật lia lịa.

Graham đi vào ngăn của mình rồi đóng cửa lại. Anh có thể thấy môi Beverly mấp máy. Cô nhấn nút "chờ" rồi theo dõi kim dài trên chiếc đồng hồ treo tường.

Graham có thể trông thấy mặt mình trên ống nghe được đánh bóng. Hai bản mặt bóng bĩnh trên đầu nghe và đầu nói. Anh có thể ngửi thấy mùi thuốc súng từ bãi tập bắn trên áo mình. Đừng gác máy. Lạy Chúa lòng lành, đừng gác máy. Đã tròn bốn mươi giây. Chiếc điện thoại trên bàn anh khẽ nhúc nhích khi nó reo lên. Cứ để nó reng. Một lần nữa. Bốn mươi lăm giây. Nào.

"Will Graham đây, tôi có thể giúp được gì không?"

Một tiếng cười trầm đục. Một giọng nói nghèn nghẹt, "Tôi cho là anh có thể đấy."

"Xin hỏi ai gọi đến đây?"

"Thư ký của anh không nói cho anh biết à?"

"Không, nhưng cô ấy đã gọi tôi ra khỏi cuộc họp, thưa ông, và..."

"Nếu anh bảo tôi rằng anh sẽ không nói chuyện với Kẻ Hành Hương, thì tôi sẽ gác máy ngay. Có hay không?"

"Kẻ Hành Hương này, nếu anh có vấn đề gì mà tôi có khả năng giúp được, thì tôi rất sẵn lòng nói chuyện với anh."

"Tôi nghĩ anh có vấn đề đấy, anh Graham."

"Xin lỗi, tôi không hiểu ý anh."

Chiếc kim giây đã bò về phía tròn một phút.

"Anh bận rộn lắm phòng?" người gọi hỏi.

"Rất bận đến nỗi không thể nói chuyện qua điện thoại được trừ khi anh nói rõ vấn đề của anh ra."

"Vấn đề của tôi ở cùng chỗ với những vấn đề của anh đấy. Atlanta và Birmingham."

"Anh có biết gì về mấy chuyện đó à?"

Tiếng cười nhẹ. "Biết gì đó sao? Anh có quan tâm đến Kẻ Hành Hương không? Có hay không? Nói dối là tôi gác máy đấy."

Graham có thể trông thấy Crawford qua tấm kính. Mỗi tay ông cầm một ống nghe.

"Có. Nhưng anh biết đấy, tôi nhận được cả đồng cuộc gọi và đa số là từ những người bảo là họ biết gì đấy." Một phút.

Crawford đặt một ống nghe xuống mà hí hoáy gì đấy lên mảnh giấy.

"Anh sẽ ngạc nhiên cho xem khi biết có đến bao nhiêu là kẻ mạo danh" Graham nói. "Cứ nói chuyện với họ vài phút là có thể thấy ngay họ không có khả năng để thậm chí hiểu được những gì đã xảy ra. Anh có hiểu không?"

Sarah giờ tấm giấy sát mặt kính để Graham nhìn thấy. "Buồng điện thoại ở Chicago. Cảnh sát đang tới."

"Nói thế này nhé, anh nói cho tôi biết một điều về Kẻ Hành Hương đi rồi có thể tôi sẽ nói là anh đúng hay sai" giọng nói nghèn nghẹt kia bảo.

"Nói thẳng ra chúng ta đang nói về ai đi nào" Graham nói.

"Chúng ta đang nói về Kê Hành Hương."

"Làm sao tôi biết là Kê Hành Hương này có từng gây ra bất cứ chuyện gì mà tôi quan tâm hay không chứ. Có phải không ?"

"Ta cứ nói là có đi đã."

"Anh là Kê Hành Hương à ?"

"Tôi không nghĩ là tôi sẽ trả lời câu này đâu."

"Anh là bạn của hắn sao ?"

"Đại loại là thế."

"“À, thế thì chứng minh đi. Nói cho tôi biết vài điều chứng tỏ anh thân thiết mức nào với hắn.”"

"Anh nói trước. Nói cho tôi biết các bằng chứng của anh đi." Một tiếng khúc khích căng thẳng.

"Lần sai đầu tiên, tôi gác máy ngay"

"Được rồi, Kê Hành Hương thuận tay phải."

"Đoán thế thường quá. Đa số người ta thuận tay phải mà."

"Kê Hành Hương bị hiểu lầm."

"Đừng nói ba cái điều chung chung nhảm nhí chứ."

"Kê Hành Hương rất to khỏe."

"Đúng, có thể nói là thế."

Graham nhìn đồng hồ. Một phút rưỡi. Crawford gật gù khích lệ.

Đừng cho hắn biết bất cứ điều gì mà hắn có thể thay đổi.

"Kê Hành Hương là người da trắng và cao khoảng gần mét tám. Này anh, anh chưa nói gì cho tôi hết đây nhé. Tôi không chắc là anh có biết hắn nữa không đấy."

"Có muốn ngừng nói không ?"

"Không, nhưng anh bảo chúng ta sẽ trao đổi cơ mà. Tôi chỉ đang làm theo những gì anh yêu cầu."

"Anh có nghĩ Kê Hành Hương bị khủng không ?"

Bloom đang lắc đầu.

"Tôi không nghĩ bất cứ ai cần thận như hắn lại có thể là khủng cả. Tôi nghĩ hắn khác biệt. Tôi nghĩ nhiều người quả có tin rằng hắn khủng đấy, và lý do là vì hắn đã không để cho người ta hiểu nhiều về hắn thôi."

"Hãy mô tả chính xác những gì anh nghĩ là hắn đã làm với bà Leeds và có lẽ tôi sẽ nói là anh nói đúng hay sai."

"Tôi không muốn làm thế."

"Tạm biệt"

Tim Graham nẩy lên, nhưng anh vẫn có thể nghe thấy tiếng thờ ở đầu dây bên kia.

"Tôi không thể nói về chuyện ấy cho đến khi tôi biết..."

Graham nghe thấy tiếng cửa buồng điện thoại bị tông bật ở Chicago rồi tiếng ống nghe rơi loảng xoảng. Những giọng nói văng vẳng rồi tiếng va lạch cạch khi ống nghe vung vẩy trên dây. Mọi người trong văn phòng đều nghe thấy qua loa ngoài điện thoại.

"Đứng im. Không động đây. Đan hai tay sau đầu rồi từ từ bước ra khỏi buồng điện thoại. Từ từ thôi. Để hai tay lên kính rồi đang ra."

Con nhệ nhồm mắt lòng ngập tràn trong Graham.

"Tôi không có vũ khí đâu Stan. Anh sẽ tìm thấy giấy tờ của tôi trên túi áo. Nhột quá."

Một giọng nói lúng túng vang lên qua điện thoại. "Tôi đang nói với ai đây ?"

"Will Graham"

"Đây là trung sĩ Stanley Riddle, Sở Cảnh sát Chicago."

Giọng nói giờ bức dọc. "Làm ơn nói cho tôi biết chuyện quái gì đang diễn ra ở đây thế ?"

"Anh nói cho tôi biết đi. Bắt được tên kia rồi chứ ?"

"Được rồi. Freddy Lounds, tay phóng viên. Tôi biết anh này cả mười năm nay rồi. (Sổ tay anh đây, Freddy.) Các anh có muốn buộc tội anh ta không ?"

Gương mặt Graham tái xanh. Crawford đỏ dừ. Tiến sĩ Bloom nhìn theo cuộn băng thu âm quay vòng vòng.

"Các anh nghe tôi chứ ?"

"Có, tôi muốn cáo buộc đây." Giọng Graham nghe như bị bóp nghẹt. "Cản trở thực thi công lý. Hãy bắt hắn và giữ đây giao cho ủy viên Công tố."

Đột nhiên tiếng Lounds vang lên trong điện thoại. Gã nói năng nhanh nhẹn rõ ràng khi mấy cục bông gòn đã được lấy ra khỏi má.

"Will, nghe này..."

"Đi mà nói với ủy viên Công tố ấy. Đưa điện thoại cho trung sĩ Riddle."

"Tôi biết vài điều.."

"Đưa cái điện thoại chó chết ấy cho trung sĩ Riddle ngay." Giọng Crawford vang lên. "Để cho tôi, Will."

Graham nện ống nghe xuống đánh rầm khiến cho mọi người quanh loa ngoài điện thoại phải rúm người lại. Anh ra khỏi buồng điện thoại rồi rời khỏi phòng mà không nhìn một ai.

"Lounds, anh đã phạm tội tày đình rồi anh bạn" Crawford nói.

"Các anh có muốn bắt hẩn hay không ? Tôi có thể giúp đấy. Để tôi nói một phút thôi." Lounds liền thoảng giữa lúc Crawford ngừng lại. "Nghe đây, các anh vừa mới chứng tỏ các anh cần tờ Tattler đến chừng nào. Trước thì tôi không chắc đâu - nhưng giờ thì chắc lắm rồi đấy. Mẫu rao vặt là một phần của vụ Tiên Răng bằng không các anh đã không làm đủ trò để truy cuộc gọi này. Hay lắm. Tờ Tattler sẵn sàng phục vụ. Bất cứ điều gì các anh muốn."

"Làm sao anh phát hiện ra được ?"

"Quản lý mẫu rao vặt tìm đến tôi. Bảo rằng văn phòng Chicago của các anh cử một tay mặc com lê xuống kiểm tra các mẫu quảng cáo. Người của các anh đã lấy năm lá thư trong những mẫu quảng cáo gửi đến. Bảo rằng là để "theo đuổi một vụ thư lừa đảo" Thư lừa đảo cái gì. Tay quản lý đã photocopy những lá thư lẫn phong bì trước khi anh ta để cho người các anh mang đi.

"Tôi đã coi qua các thư ấy. Tôi biết anh ta lấy năm lá thư là để tung hỏa mù nhằm giấu đi bức thư anh ta thật sự muốn có. Tôi mất một hai ngày để kiểm tra chúng. Lời đáp nằm trên phong bì. Dấu bưu điện từ Chesapeake. Số hiệu bưu chính là của bệnh viện tâm thần Chesapeake. Tôi đã ở đó anh biết chứ, sau lưng cái anh bạn vừa dùng dùng bỏ đi của anh đấy. Có thể là gì khác được chứ ?

"Nhưng tôi phải chắc chắn. Bởi vậy tôi đã gọi, để xem các anh có ba chân bốn cẳng chạy bỏ đến "Kẻ Hành Hương" hay không, và quả là có."

"Anh phạm sai lầm lớn rồi đấy Freddy."

"Các anh cần tờ Tattler và tôi có thể mở cửa chào đón các anh. Rao vặt, xã luận, theo dõi giám sát thư gửi đến, bất cứ thứ gì. Muốn gì anh cứ nói. Tôi có thể giữ bí mật. Có thể mà. Cho tôi tham gia đi, Crawford."

"Chẳng có gì để cho anh tham gia vào cả đâu."

"Okay, thế thì nếu số báo tới có kẻ đăng đến sáu mẫu tin rao vặt cũng chẳng sao chứ gì. Tất cả đều gửi cho "Kẻ Hành Hương" và cùng ký tên một kiểu."

"Tôi sẽ có một lệnh cấm vạ vào mặt anh cùng một bản cáo trạng niêm phong về tội cản trở công lý."

"Và tin có thể bị rò rỉ đến mọi tờ báo trên toàn quốc." Lounds biết mình đang bị thu băng. Gã chẳng quan tâm nữa "Thề có Chúa, tôi sẽ làm đấy, Crawford. Tôi sẽ phá hỏng cơ hội của anh trước khi tôi mất đi cơ hội cho chính mình "

"Cộng thêm buổi phát thanh toàn liên bang về lời nhấn đe dọa đến những gì tôi vừa nói."

"Hãy để tôi giúp anh mà, Jack. Tôi có thể đấy, tin tôi đi."

"Lo mà chạy đến đồn cảnh sát đi, Freddy. Giờ thì đưa điện thoại cho trung sĩ."

Chiếc Lincoln VersaiDes của Freddy Lounds nồng nặc mùi keo xịt tóc cùng nước cạo râu, mùi tất chân cùng xi giấy làm tay trung sĩ mừng hóm khi được chui ra khỏi xe khi họ đến đồn cảnh sát.

Lounds biết viên chỉ huy của đồn cảnh sát nay cùng nhiều tuần tra viên. Chỉ huy trưởng mang ca phê đến cho Lounds rồi gọi đến văn phòng Ủy viên Công tố để "thu dọn cái mớ rác rưởi này".

Không một cảnh sát liên bang nào đến bắt Lounds. Trong nửa tiếng đóng hồ gã nhận cuộc gọi từ Crawford trong văn phòng của đồn trưởng. Rồi gã được tự do ra về. Đồn trưởng tiễn gã ra xe.

Lounds đang kích động, gã lao xe vun vút dần xóc bắng qua trung tâm thành phố theo hướng Đông đi về phía căn hộ nhìn xuống hồ Michigart của mình. Có rất nhiều điều gã muốn có được từ câu chuyện này và gã biết mình có thể tìm được. Tiền là một chuyện, và chủ yếu tiền đây sẽ đến từ sách xuất bản. Gã sẽ có ngay một cuốn sách bày bán chỉ ba mươi sáu tiếng sau khi vụ bắt người xảy ra. Một câu chuyện độc quyền trên tờ báo thường nhật sẽ là một cơn bão chính trong báo giới. Gã sẽ được hả lòng hả dạ khi thấy các tờ báo chính thống - Chicago Tribune, Los Angeles Times, tờ Washington Post thần thánh và tờ The New York Times thiêng liêng, đăng tải liệu bản quyền của gã dưới dòng tên cùng hình ảnh chứng thực cho gã.

Và rồi những tay phóng viên của những tờ chuyên san khả kính, những kẻ coi thường gã, không chịu đi uống cùng gã, chúng có thể ngồi đấy mà ghen tức lộn ruột lộn gan.

Với chúng, Lounds là kẻ hạ đẳng vì gã đã chọn một niềm tin khác. Giả sử nếu gã bắt tài, là một thằng khùng không vấy cánh nào khác, thì các tay kỳ cựu từ báo chí chính thống hẳn có thể tha thứ cho gã vì đã làm việc cho Tattler, như người ta tha thứ cho một thằng lập dị bị thiếu năng vậy. Nhưng Lounds lại giỏi. Gã có các tố chất của một phóng viên có tài - thông minh, liêu lĩnh và quan sát tốt. Gã có năng lượng

dồi dào cùng tính kiên nhẫn.

Điều chống lại gã là gã thâm độc và do đó bị đám quản lý báo giới ghét bỏ, cùng với việc gã không thể nào tách mình khỏi những câu chuyện của mình.

Tồn tại trong con người của Lounds là nhu cầu thôi thúc muốn được chú ý đến thường hay bị gọi sai là cái tôi. Người Lounds đầy những mụn thịt thừa, xấu xí và nhỏ thó. Gã có răng hô còn đôi mắt chuột chù của gã lại đóng màng như đóm nước bọt nhỏ trên mặt đường nhựa.

Gã từng làm việc trong ngành báo chính thống được mười năm rồi nhận ra rằng sẽ chẳng ai phải gã đến Nhà Trắng cả. Gã thấy rằng đám chủ báo sẽ bắt gã làm việc vất chân lên cổ, xài xẻ gã cho đến lúc gã biến thành một thằng già nát rượu sức cùng lực kiệt chỉ được làm thứ việc bần giấy không lối thoát, không thể tránh khỏi chứng xơ gan hay chết cháy trên nệm.

Người ta muốn có thông tin mà gã có thể lấy được, nhưng họ lại không muốn Freddy. Họ trả gã lương cao nhất, nhưng cũng chẳng thấm vào đâu nếu phải mua lấy phụ nữ. Họ vỗ vai gã, bảo rằng gã rất gan dạ, rồi họ không chịu cho tên gã vào riêng một chỗ để xe.

Một đêm nọ năm 1969 trong lúc ngồi viết lại bài trong văn phòng, Freddy chợt tỉnh ngộ.

Frank Larkin đang ngồi gần gã chép lại lời qua điện thoại.

Ghi chép lại là công việc chôn thân cho những phóng viên lớn tuổi trong tòa báo nơi Freddy làm việc. Frank Larkin năm mươi lăm tuổi, nhưng ông trông như bảy mươi. Mắt mũi ông ta kèm nhèm và thường ba mươi phút một lần bỏ vào tủ cát đồ của mình làm một ly. Freddy có thể nghĩ thấy mùi ông ta từ nơi gã ngồi.

Larkin đứng dậy lịch xịch lên lời đến đầu dãy khêu khào thì thảo với biên tập viên tin tức, một phụ nữ. Freddy luôn lắng nghe những cuộc đối thoại của người khác.

Larkin nhờ người phụ nữ ấy lấy cho ông ta băng vệ sinh từ máy trong phòng vệ sinh nữ. Ông ta phải dùng chúng cho cái hậu môn rò máu của mình.

Freddy ngừng đánh máy. Gã bỏ mẫu chuyện ra khỏi máy đánh chữ, thay giấy khác vào để viết thư xin thôi việc.

Một tuần sau gã làm việc cho tờ Tattler. Gã bắt đầu ở vị trí Biên tập viên mục Ứng thư với mức lương gần gấp đôi những gì gã kiếm được trước đây. Ban quản trị vô cùng ấn tượng với thái độ làm việc của gã.

Tờ Tattler có khả năng trả lương cao cho gã vì tờ báo thấy rằng bệnh ung thư đem lại lợi nhuận cao.

Một trong năm người Mỹ chết vì ung thư. Những thân nhân của người đang chết, đã kiệt lực, đã cạn lời cầu khẩn, đang cố chống chọi các tế bào ung thư tàn bạo bằng bơ cục, bằng bánh chuối hay chuyện đùa lợm giọng, luôn tuyệt vọng muốn tin vào bất cứ điều gì mang lại hy vọng.

Các khảo sát nghiên cứu thị trường cho thấy một tí báo in đậm trên trang đầu "PHƯƠNG THỨC ĐIỀU TRỊ UNG THƯ Mới" hay "THUỐC TRỊ UNG THƯ KỶ DIỆU" luôn đẩy doanh số bán ra trong siêu thị của bất kỳ số báo Tattler nào thêm 22,3 phần trăm. Sáu phần trăm sụt giảm trong doanh số ấy nếu bài báo được đăng ngay trên trang nhất dưới dòng tít, vì độc giả có thời gian để lướt qua phần nội dung rỗng tuếch khi hàng hóa đang được tính tiền.

Các chuyên gia tiếp thị phát hiện ra rằng tốt hơn hết là nên có dòng tít thật lớn trên trang trước rồi in toàn câu chuyện trong mấy trang giữa vì rất khó để giữ mở tờ báo cùng lúc phải xoay xở với túi ví và xe đẩy hàng.

Một câu chuyện thông thường gồm năm khổ đầu lạc quan ở cỡ chữ mười, rồi giảm xuống cỡ chữ tám, rồi cỡ sáu, trước khi đề cập đến rằng thứ thuốc "kỳ diệu" ấy vẫn chưa bán trên thị trường hay đợt nghiên cứu trên động vật ấy chỉ mới bắt đầu.

Freddy kiếm được tiền nhờ áp dụng những chiêu trên và các câu chuyện ấy đã bán được vô khối Tattler.

Ngoài việc tăng số lượng độc giả, còn có thêm nhiều mối tăng doanh số ngẫu nhiên của các loại mề dầy thần kỳ và khăn quần chữa bệnh. Những nhà sản xuất các thứ này trả thêm tiền để quảng cáo của họ được đặt gần với các câu chuyện về ung thư hằng tuần.

Nhiều độc giả viết thư đến tòa báo hỏi thêm tin tức. Một ít lợi tức cộng thêm được sinh ra bằng cách bán tên mấy người này cho một tay "truyền bá Phúc âm" trên radio, một kẻ tâm thần khùng điên gửi thư đến cho những người đó để làm tiền, dùng các loại bì thư có in dòng chữ "Một Ai Đó Bạn Yêu Thương Sẽ Chết Trừ Khi..."

Freddy Lounds mang lại lợi ích cho tờ Tattler và Tattler đối đãi gã rất tốt. Giờ đây, sau mười một năm làm việc cho tờ báo, gã kiếm được 72.000 đô một năm. Gã đã đạt được cơ bản mọi thứ gã muốn và xài tiền đầy cổ mua chút thời gian huy hoàng. Gã sống hoành tráng hết mức mà gã biết.

Theo chiều hướng mọi chuyện đang tiến triển thế này, gã tin mình có thể đặt cược vào việc được in sách và còn có người quan tâm muốn làm phim. Gã từng nghe nói Hollywood là một nơi đất lành cho

những kẻ thâm độc có tiền.

Freddy thấy vui. Gã phóng xe xuống dốc đến ga ra dưới mặt đất trong tòa nhà của mình rồi đánh tay lái vào chỗ đậu xe theo một tiếng cao su bánh xe rít lên hân hoan. Nơi đây ngay trên tường là những chữ tên của gã cao cả ba tấc, đánh dấu chỗ đậu riêng. Ông Frederick Lounds.

Wendy đã có mặt ở đây rồi - chiếc Datsun của cô ả đậu kế chỗ gã. Hay lắm. Gã ước mình có thể mang ả theo cùng đến Washington. Như thế sẽ khiến đám cám kia nỏ cả mắt. Gã huyết sáo trong thang máy trên đường đi lên lầu trên.

Wendy đang thu dọn hành lý cho gã. ả luôn sống trong cảnh sẵn sàng lên đường nên đã làm rất nhanh gọn.

Gọn gàng trong quần jean và áo len kẻ ô, mái tóc nâu cột thấp như đuôi sóc trên cổ, ả trông như gái quê, nếu không nhìn vào nước da trắng xanh cùng thân mình của ả. Vóc dáng của Wendy gần như một bức biếm họa của tuổi dậy thì.

Ả nhìn Lounds bằng đôi mắt bao nhiêu năm nay không thoáng chút ngạc nhiên. ả thấy gã đang run.

"Anh làm việc căng quá, Roscoe à." ả thích gọi gã là Roscoe và chẳng hiểu sao gã lại thích như vậy. "Anh đi chuyến nào vậy, xe buýt lúc sáu giờ ư?" ả mang đến cho gã ly nước rồi dịch bộ đồ liền thân đính kim sa cùng hộp đựng tóc giả ra khỏi giường để gã có thể nằm xuống. "Em có thể đưa anh ra sân bay mà. Đến sáu giờ em mới lên club."

"Wendy City" là quán bar ngực trần của ả và ả không cần phải nhảy nhót nơi ấy nữa. Lounds đã đồng ký tên vào séc.

"Anh nghe cứ như là tiếng con Morocco Mole khi anh gọi cho em ấy," ả nói.

"Ai cơ?"

"Anh biết đấy, chiếu sáng thứ Bảy trên ti vi ấy, nó bí ẩn lắm và nó giúp cho Sóc Điệp viên ấy. Bọn mình đã coi phim đó khi anh bị cúm... Hôm nay anh phê rồi chứ gì? Trông anh rất thỏa mãn."

"Chính xác. Hôm nay anh đã liều một phen, cưng à, và kết quả mỹ mãn. Anh đã có được cơ hội cho một việc ngon lành."

"Anh còn thời gian chợp mắt tí trước khi đi đấy. Anh đang làm việc kiệt lực kia."

Lounds châm điếu thuốc. Gã đã đốt một điếu đang cháy dở trên gạt tàn.

"Anh này?" ả nói. "Em cá là nếu anh uống hết ly kia rồi làm một phát thì anh có thể ngủ được đấy."

Mặt của Lounds, như một nắm đấm ấn lên cổ ả, cuối cùng cũng giãn ra, trở nên di động một cách bất thành linh như khi nắm đấm biến thành bàn tay. Gã thôi không run rẩy. Gã kể cho ả nghe câu chuyện, thì thầm vào trong bộ ngực được gia cố ngẫu nhiên của ả, còn ả vờ vờ ngón tay theo hình số tám lên gáy gã.

"Như thế thông minh quá, Roscoe à," ả nói. "'Giờ anh ngủ đi nhé. Em sẽ đánh thức anh dậy đón chuyến bay. Sẽ ổn thôi anh ạ, mọi chuyện sẽ ổn. Và chúng ta sẽ có thời gian huy hoàng". Họ rù rì về những nơi sẽ đến. Gã thiếp ngủ.

CHƯƠNG 17

TIỀN SĨ ALAN BLOOM và Jack Crawford ngồi trên hai chiếc ghế xếp, đồ đạc duy nhất còn sót lại trong văn phòng của Crawford.

"Tủ chặn trống vốc, tiến sĩ ạ."

Tiến sĩ Bloom nghiên cứu bộ mặt giống như khi của Crawford và tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra. Đứng sau về căn nhần và những viên thuốc dạ dày Alka-Seltzer của Crawford, tay tiến sĩ nhìn thấy một trí óc lạnh băng như bản chụp X-quang.

"Will đi đâu rồi?"

"Cậu ta đi loanh quanh cho hạ hỏa ấy mà," Crawford đáp. "Cậu ta ghét Lounds."

"Anh có nghĩ sẽ mất Will sau khi Lecter cho đăng địa chỉ nhà anh ấy không? Sợ là anh ấy sẽ quay về với gia đình mình ấy?"

"Quả là có sợ trong một phút. Chuyện ấy làm cậu ta chấn động mà."

"Có thể hiểu được," tiến sĩ Bloom nói.

"Nhưng rồi tôi nhận ra - cậu ấy không thể về nhà, cả Molly và Willy cũng không, không bao giờ có thể, cho đến khi Tiên Răng biến hẳn."

"Anh đã gặp Molly rồi à?"

"Rồi. Cô ấy hay lắm. Tôi mến cô ấy. Dĩ nhiên cô ấy sẽ rất mừng nếu thấy tôi dưới địa ngục với cái lưng bị gãy. Lúc này tôi sẽ phải né cô ấy đây."

"Cô ấy nghĩ anh lợi dụng Will à?"

Crawford nhìn tiến sĩ Bloom sắc lẹm. "Tôi có chuyện này cần bàn với Will. Chúng tôi sẽ hỏi qua với anh. Khi nào anh phải có mặt ở Quantico?"

"Đến tận sáng thứ Ba. Tôi cho hoãn lại rồi." Tiến sĩ Bloom

là thỉnh giảng tại bộ phận Khoa học Hành vi trong Học viện P.B.I.

"Graham thích anh lắm. Cậu ấy nghĩ là anh không chơi trò cân não nào với cậu ấy," Crawford nói. Ông vẫn không nuốt trôi lời nhận xét của Bloom rằng ông đang lợi dụng Will.

"Tôi không làm thế. Cũng sẽ không thử" tiến sĩ Bloom nói. "Tôi thăng thán với anh ấy như với một bệnh nhân."

"Chính xác."

"Không, tôi muốn là bạn của anh ấy và tôi đúng là bạn của anh ấy. Jack, vì lĩnh vực nghiên cứu của mình mà tôi phải quan sát thôi. Nhưng hãy nhớ này, khi anh yêu cầu tôi làm một cuộc nghiên cứu về anh ấy cho anh thì tôi đã từ chối."

"Là Petersen ở lầu trên, ông ta mới cần nghiên cứu ấy."

"Anh là người yêu cầu. Mà thôi, nếu có khi nào tôi phải áp dụng gì đấy lên Graham, nếu có bất cứ gì có thể mang lại lợi ích trị liệu cho những người khác, thì tôi sẽ trừu tượng hóa nó ra thành hình thức hoàn toàn không thể nhận diện được. Nếu có khi nào tôi phải nghiên cứu bất cứ gì uyên thâm, thì nó chỉ có thể được công bố sau khi tôi chết."

"Anh đang theo đuổi nghiên cứu Graham đấy à?"

Tiến sĩ Bloom không đáp.

"Tôi để ý thấy một chuyện - và tôi tò mò lắm: anh không bao giờ ở một mình trong phòng với Graham, đúng không? Anh khéo léo lắm, nhưng chưa bao giờ mặt đối mặt một mình với cậu ấy cả. Tại sao thế? Anh nghĩ cậu ấy huyền bí lắm, phải không nào?"

"Không. Anh ấy là một eideteker - anh ấy có trí nhớ thị giác đáng nể - nhưng tôi không nghĩ anh ấy đọc được tâm linh. Anh ấy sẽ không để cho Duke xét nghiệm mình đâu - nhưng điều này chẳng có nghĩa gì cả. Will ghét bị chọc ngoáy. Cả tôi cũng vậy."

"Nhưng mà..."

"Will muốn nghĩ việc này đơn thuần chỉ là một cuộc rèn luyện trí óc, và trong định nghĩa hẹp của pháp y học, thì đúng là thế thật. Anh ấy giỏi việc này, nhưng còn có những người khác giỏi hơn, theo tôi nghĩ là vậy."

"Không nhiều lắm đâu" Crawford nói.

"Đã thế Will còn có khả năng thấu cảm và tái hiện hình ảnh trong trí óc một cách rõ ràng", tiến sĩ Bloom nói. "Anh ấy có thể đoán ra quan điểm của anh hoặc của tôi - và có lẽ cả những quan điểm khác làm anh ta thấy ghê sợ nữa. Đây là một năng khiếu rất khó chịu, Jack ạ. Năng lực tri giác là một món đồ nghề mà cả hai đều đều nhon."

"Tại sao anh không bao giờ ở một mình với cậu ấy?"

"Bởi vì tôi có chút tò mò mang tính chuyên môn về anh ấy và anh ấy có thể nhìn ra ngay. Anh ấy nhanh lắm."

"Nếu Will bắt quả tang anh đang thăm dò, cậu ta sẽ sập màn xuống ngay."

"Một phép loại suy nghe không dễ chịu gì, nhưng lại chính xác, đúng vậy. Anh đã trả đũa tôi đủ rồi đấy Jack. Chúng ta có thể bàn thẳng vào vấn đề được rồi. Ngắn gọn thôi nhé, tôi thấy không được khoe."

"Chắc là biểu hiện căng thẳng thần kinh chứ gì," Crawford nói.

"Đúng ra là cái túi mật của tôi - anh muốn gì nào ?"

"Tôi có kênh liên lạc để có thể nói chuyện được với Tiên Răng."

"Ờ Tattler," tiến sĩ Bloom nói.

"Phải. Anh có cho rằng có cách nào ép hấn theo cách tự hủy hoại bản thân qua những gì chúng ta nói với hấn không ?"

"Ép hấn tự tử à ?"

"Tự tử tôi thấy cũng tốt thôi."

"Tôi không chắc đâu. Trong một số dạng bệnh thần kinh thì điều đấy có thể đấy. Nhưng ca này thì tôi không chắc. Nếu hấn có khuynh hướng tự hoại thì hấn sẽ không thận trọng đến thế. Hấn sẽ không bảo vệ bản thân kín kẽ đến vậy. Nếu hấn là một tên tâm thần phân liệt hoang tưởng kinh điển thì có thể anh gây được ảnh hưởng đến hấn khiến hấn nổi loạn hay trở nên vô hình. Thậm chí còn có thể khiến hấn tự tổn hại bản thân. Nhưng mà tôi sẽ không giúp anh đâu." Tự tử là kẻ thù không đội trời chung với Bloom.

"Phải, tôi biết là anh sẽ không giúp," Crawford nói. "Ta có thể khiến hấn thêm phần nợ không ?"

"Sao anh muốn biết làm gì ? Cho mục đích gì chứ ?"

"Để tôi hỏi anh điều này: liệu chúng ta có thể làm hấn thêm phần nợ để hấn tập trung chú ý vào ta không ?"

"Hấn đã chọn Graham làm kẻ thù của mình rồi, anh biết mà. Đừng có đùa. Anh đã quyết định đưa đầu Graham ra rồi, đúng không ?"

"Tôi nghĩ mình phải làm thế thôi. Hoặc là thế hoặc là cậu ấy phải lâm vào hoàn cảnh khó khăn vào ngày 25. Giúp tôi đi."

"Tôi không chắc là anh biết anh đang yêu cầu gì đâu"

"Lời khuyên thôi - là thứ tôi đang yêu cầu đấy."

"Ý là không phải từ tôi à," tiến sĩ Bloom nói. "Mà là những gì anh đang đòi hỏi từ Graham à. Tôi không muốn anh hiểu sai ý này, và thường thì tôi không nói thế đâu, nhưng anh phải biết là: anh nghĩ một trong những động cơ thúc đẩy Will mạnh mẽ nhất là gì vậy ?"

"Là nỗi sợ hãi đấy Jack. Anh chàng này phải đương đầu với nỗi sợ hãi to lớn."

"Vì cậu ta từng bị thương ư ?"

"Không, không hấn thế. Sự sợ hãi đến cùng trí tưởng tượng mà, đấy là án phạt, là cái giá của óc tưởng tượng đấy."

Crawford nhìn chằm chằm hai bàn tay to bè gập trên bụng mình. Ông đồ lụng. Thật xấu hổ khi phải nói đến chuyện này.

"Dĩ nhiên rồi. Đây là điều anh chẳng bao giờ nói đến về mấy sếp lớn chứ gì ? Đừng lo khi phải nói với tôi rằng Will sợ. Tôi sẽ không nghĩ cậu ấy không phải là một tay "trung can nghĩa đảm" đâu. Tôi đâu khôn nạn thế, thưa tiến sĩ." "Tôi chẳng bao giờ nghĩ anh như vậy cả, Jack."

"Tôi sẽ không đẩy cậu ta ra ngoài kia nếu tôi không che chắn được cho cậu ấy. Okay, nếu tôi không thể che chắn được 80% cho cậu ấy. Cậu ấy cũng đâu có tệ. Không phải là tay giỏi nhất, nhưng cậu ấy nhanh nhẹn lắm. Anh sẽ giúp chúng tôi chọc điên Tiên Răng chứ, tiến sĩ ? Quá nhiều người chết rồi."

"Chỉ trong trường hợp Graham biết trước hết các rủi ro rồi tự nguyện nhận nhiệm vụ. Tôi phải được nghe chính anh ấy nói thế".

"Tôi cũng giống anh thôi, tiến sĩ à. Tôi không bao giờ vớ vẩn gì với Will cả. Có vớ vẩn thì cũng không hơn những gì mà tất cả chúng ta đều vớ vẩn với nhau thôi."

Crawford tìm thấy Graham trong phòng làm việc nhỏ gần phòng thí nghiệm của Zeller và anh đã cho trưng dụng căn phòng này, chất đầy trong đấy những hình ảnh và giấy tờ cá nhân thuộc về các nạn nhân.

Crawford chờ cho đến khi Graham đặt tờ điểm tin Cơ quan Cảnh sát mà anh đang đọc xuống.

"Để tôi nói cho cậu biết mọi điều chuẩn bị cho ngày 25."

Ông không cần phải nói cho Graham biết rằng ngày 25 sẽ là ngày trăng tròn tiếp theo.

"Lúc hấn sẽ lại ra tay à ?"

"Phải, đấy là giả dụ đúng là ngày 25 có chuyện."

"Không phải giả dụ. Mà là lúc nào trong ngày 25 thôi."

"Cả hai lần đều là vào tối thứ Bảy. Birmingham, ngày 28 tháng Sáu, một đêm trăng tròn rơi đúng vào tối thứ Bảy. Atlanta thì là 26 tháng Bảy, trước hôm trăng tròn một ngày, nhưng cũng là tối thứ Bảy. Lần này thì ngày trăng tròn rơi vào thứ Hai, 25 tháng Tám. Nhưng hấn lại thích ngày cuối tuần kia, nên

chúng ta sẽ chuẩn bị sẵn sàng từ thứ Sáu."

"Sẵn sàng ư ? Chúng ta *sẵn sàng* ?"

"Chính xác. Cậu biết theo sách vở thì thế nào rồi đấy – cách lý tưởng để điều tra một vụ trọng án ấy mà ?"

"Tôi chưa bao giờ thấy nó hoạt động theo cách ấy" Graham nói. "Chẳng bao giờ diễn ra như thế hết."

"Đúng. Hiếm khi lắm. Nhưng nếu có thể làm theo cách ấy thì hay quá chứ: phái một người vào. Chỉ một thôi. Để anh ta đi khắp góc ngách. Anh ta được trang bị điện đàm và liên tục báo cáo. Anh ta giúp cho nơi ấy sạch tinh tươm cho đến khi nào còn cần. Chỉ mình anh ta... chỉ mình cậu."

Một khoảng im lặng kéo dài.

"Anh đang bảo gì vậy ?"

Bắt đầu vào tối thứ Sáu ngày 22 chúng ta có một chiếc máy bay Grumman Gulstream trực chiến tại căn cứ không quân Andrews. Tôi đã mượn từ Bộ Nội vụ. Những đồ phòng xét nghiệm cơ bản sẽ có trong đấy. Chúng ta sẽ vào vị trí sẵn sàng - tôi, cậu, Zeller, Jimmy Price, một nhiếp ảnh gia và hai người làm nhiệm vụ hỗ trợ. Ngay khi có cuộc gọi, chúng ta sẽ lên đường. Cho dù đó là bất cứ đâu, miền Đông hay miền Nam, chúng ta đều có thể đến được trong một giờ mười lăm phút."

"Thế còn cảnh sát địa phương ? Họ không có trách nhiệm phải hợp tác. Họ sẽ không chờ đâu."

"Chúng ta đang phủ sóng cho các cảnh sát trưởng và đồn cảnh sát. Từng người một. Chúng ta yêu cầu các mệnh lệnh phải được đăng tải trên bảng điều khiển của những người điều phối phương tiện cũng như trên bàn làm việc của các cảnh sát trong ca trực."

Graham lắc đầu. "Khí. Bọn họ sẽ không bao giờ kìm lại đâu. Không thể."

"Đấy là điều chúng ta yêu cầu - đâu có nhiều nhận gì. Chúng ta yêu cầu rằng khi báo cáo đến thì những cảnh sát đầu tiên tại hiện trường sẽ đi vào xem xét. Nhân viên y tế đi vào để đảm bảo là không còn ai sống sót mà bị bỏ lại. Rồi họ rút ra. Chặn đường, điều tra thẩm vấn diễn ra cách nào cũng được theo ý họ, nhưng còn hiện trường, hiện trường phải được niêm phong cho đến khi chúng ta đến. Chúng ta chạy xe đến, cậu đi vào. Cậu trang bị điện đàm. Cậu nói chuyện với chúng tôi khi nào cậu thấy thích, không thích thì đừng nói gì hết. Cậu muốn bao lâu cũng được. Rồi chúng tôi đi vào."

"Đám cảnh sát địa phương sẽ không chờ chúng ta đâu."

"Tất nhiên là không rồi. Họ sẽ phải đến vài tay trong tổ trọng án. Nhưng yêu cầu của chúng ta sẽ phải có chút tác động nào đó. Sẽ cắt dòng giao thông đến đấy và cậu sẽ đến đấy kịp thời."

Kịp thời. Graham ngửa cổ ra sau ghế nhìn trùng trùng lên trần nhà.

"Đương nhiên" Crawford nói, "chúng ta vẫn còn mười ba hôm nữa mới đến ngày cuối tuần ấy."

"Ồi, Jack."

"Jack cái gì ?" Crawford hỏi lại.

"Anh giết tôi rồi, thật sự đấy."

"Tôi không hiểu ý cậu."

"Anh có hiểu. Những gì anh đã làm là, anh quyết định dùng tôi làm mồi nhử vì anh chẳng còn thứ gì khác. Thế cho nên trước khi đưa ra câu hỏi, anh nhồi cho tôi ý tưởng rằng lần tới đây tình hình sẽ tồi tệ đến mức nào. Đòn tâm lý không tồi đâu. Để áp dụng cho thằng ngu nào đấy. Anh từng nghĩ là tôi sẽ nói sao nào ? Anh lo tôi không có gan làm vụ này từ chuyện với Lecter chứ gì ?"

"Không."

"Nếu anh có thắc mắc thế thì tôi cũng không trách. Cả hai chúng ta đều biết những người dính chuyện đó mà. Tôi không thích phải đi lòng vòng trong áo giáp chống đạn còn dính thì phải rúm lại đâu. Nhưng quý thật, giờ tôi đã mắc vào chuyện này rồi. Chúng tôi không thể về nhà chừng nào hấn vẫn còn sống ra đây."

"Tôi chưa khi nào nghi ngờ chuyện cậu sẽ chịu tham gia."

Graham nhận thấy điều này là sự thật. "Thế là còn nhiều thứ sâu xa hơn nữa chứ gì ?"

Crawford chẳng nói gì.

"Không phải Molly chứ. Không đời nào "

"Chúa ơi, Will, đến người như tôi cũng sẽ không đòi hỏi chuyện ấy đâu."

Graham nhìn chăm chú Crawford một lúc. "Ồ, vì Chúa đấy Jack. Anh đã quyết định sẽ bắt tay với Freddy Lounds, đúng không ? Anh và Freddy loắt choắt đã làm một cú thỏa thuận."

Crawford cau mày nhìn một đốm nhor trên cà vạt. Ông ta ngược lên nhìn Graham. "Chính cậu cũng biết đấy là cách tốt nhất để nhử hấn. Tiên Răng sẽ theo dõi tờ Tattler. Chúng ta còn gì khác nữa đâu ?"

"Cứ phải Lounds làm mới được à ?"

"Hấn có thớ trong tờ Tattler."

"Thế tức là tôi đã ba hoa về Tiên Răng trên tờ Tattler rồi chúng ta cho hấn một cơ hội. Anh nghĩ

làm vậy hay hơn thử thùng thư à ? Mà khỏi trả lời đi, tôi biết là hay hơn rồi. Anh đã nói chuyện với Bloom về việc này chưa ?"

"Mới vừa chuyển lời. Cả hai chúng ta cùng thảo luận với ông ta. Và Lounds. Đồng thời chúng ta sẽ triển khai vụ thùng thư với hắn."

"Thế còn bố trí thì sao ? Tôi nghĩ chúng ta sẽ phải cho hắn cơ hội thật chắc ăn vào. Một nơi nào đó quang đãng. Nơi nào đấy mà hắn có thể đến gần. Tôi không nghĩ hắn sẽ bắn tía đâu. Hắn có thể làm tôi lâm, nhưng tôi không thể hình dung ra hắn với súng trường được."

"Chúng ta sẽ có người theo dõi từ những cao điểm."

Cả hai cùng đang nghĩ về một điều. Áo giáp chống đạn sẽ ngăn được khẩu 9 li hay con dao của Tiên Răng trừ phi Graham bị tấn công vào mặt. Chẳng có cách nào bảo vệ được anh chống lại một viên đạn bắn vào đầu nếu một xạ thủ đang ẩn nấp có cơ hội nổ súng.

"Anh đi mà nói chuyện với Lounds. Tôi chẳng muốn làm chuyện này."

"Anh ta cần phóng vấn cậu, Will à," Crawford từ tốn nói. "Anh ta cần phải chụp ảnh cậu."

Bloom đã cảnh báo trước với Crawford rằng ông ta sẽ gặp rắc rối với điểm này.

CHƯƠNG 18

ĐẾN LÚC cần làm, Graham khiến cả Crawford lẫn Bloom ngạc nhiên. Anh dường như sẵn lòng thỏa hiệp với Lounds và về mặt anh thật lịch sự nhã nhặn bên dưới đôi mắt xanh lạnh lùng. Việc được có mặt bên trong trụ sở của F.B.I. đã tạo nên một hiệu ứng tốt lành lên cung cách của Lounds. Gã rất bất thiết mỗi khi nhớ ra mình phải thế, gã còn nhanh nhẹn và im lặng với các thiết bị của mình.

Graham chỉ ngăn cản có một lần: anh thẳng thừng từ chối để cho Lounds xem qua cuốn nhật ký của bà Leeds hay bất cứ thư từ cá nhân nào của cả hai gia đình.

Khi buổi phỏng vấn bắt đầu, anh trả lời những câu hỏi của Lounds bằng giọng văn minh. Cả hai người đều tham khảo những ghi chép từ cuộc thảo luận với tiến sĩ Bloom. Các câu hỏi lẫn câu trả lời thường được thảo lại.

Alan Bloom luôn thấy khó khăn khi phải lên kế hoạch gây tổn thương cho ai. Rốt cuộc thì, ông đơn giản chỉ trình bày những giả thiết của mình về Tiên Răng. Những người khác lắng nghe như những võ sinh karate trong một buổi thuyết giảng về giải phẫu học.

Tiến sĩ Bloom bảo những hành động của Tiên Răng và lá thư của hắn chỉ ra một âm mưu ảo tưởng phản chiếu bù đắp cho những cảm xúc bất khả chịu đựng về sự thiếu hụt. Việc đập vỡ các tấm gương liên kết những cảm xúc này đến bề ngoài của hắn.

Việc tên sát nhân phản đối cái tên "Tiên Răng" bắt nguồn từ ngụ ý đồng tính của từ "Tiên" ("*Fairy*" trong "*Tooth Fairy*") (Tiên Răng) vừa có nghĩa là "tiên", vừa ngụ ý chỉ người đồng tính nam). Bloom tin rằng hắn có sự xung đột vô thức về đồng tính luyến ái, một nỗi lo sợ kinh hoàng về việc bị gay. Ý kiến của tiến sĩ Bloom được củng cố bằng một quan sát lạ lùng trong ngôi nhà của gia đình Leeds: những nếp gấp và vết máu bị che lại cho thấy Tiên Răng đã mặc quần cộc vào cho Charles Leeds sau khi ông ta đã chết. Tiến sĩ Bloom tin rằng hắn làm thế để nhấn mạnh rằng hắn không quan tâm đến ông này.

Vị chuyên gia tâm thần học nói về mối liên hệ chặt chẽ giữa tính hung hăng và xu thế tình dục ở những kẻ tàn ác tại thời điểm còn rất nhỏ tuổi.

Các cuộc tấn công tàn bạo chủ yếu nhắm vào phụ nữ và được thực hiện trong sự hiện diện của gia đình họ rõ ràng là cú đánh vào hình tượng người mẹ. (Bloom, vừa rảo bước vừa nói, nửa như nói với chính mình, gọi chủ thể của mình là "đứa con của ác mộng." Mi mắt Crawford sụp xuống khi nghe thấy tính trắc ẩn trong giọng nói ông ta.)

Trong buổi phỏng vấn với Lounds, Graham đưa ra những tuyên bố mà không một điều tra viên nào sẽ nói và không một tờ báo chính thống nào sẽ đưa tin.

Anh suy diễn rằng Tiên Răng rất xấu xí, kém cỏi trong mắt những người khác phái, và anh còn tuyên bố sai lạc rằng tên sát nhân đã sờ mó những nạn nhân nam. Graham nói rằng Tiên Răng, không nghi ngờ gì, là trò hề với những người quen của hắn và là sản phẩm từ một gia đình loạn luân.

Anh nhấn mạnh rằng Tiên Răng rõ ràng không thông minh bằng Hannibal Lecter. Anh hứa sẽ cung cấp cho tờ Tattler thêm nhiều đánh giá và nhận định nữa về tên sát nhân khi nào anh nghĩ ra. Anh bảo rất nhiều cảnh sát điều tra không đồng ý với mình, nhưng chừng nào anh còn dẫn đầu cuộc điều tra thì tờ Tattler có thể tin tưởng sẽ nhận được thông tin thẳng từ anh.

Lounds chụp thật nhiều ảnh.

Ảnh chủ đạo được chụp tại nơi "ẩn thân" của Graham tại Washington, một căn hộ mà anh đã "mượn" để sử dụng cho đến khi giết tên Tiên Răng. Đây là nơi duy nhất anh có thể tìm được "sự tĩnh mịch" giữa "không khí sôi sục" của cuộc điều tra.

Bức ảnh cho thấy Graham trong chiếc áo choàng tắm ngồi tại bàn giấy, nghiên cứu giữa lúc đêm khuya. Anh đang nhìn đắm đuối vào một bức tranh kịch cớm về "ý niệm về Tiên Răng của họa sĩ."

Có thể thấy đằng sau anh xuyên qua cửa sổ là một góc mái vòm điện Capitol thấp sáng rực. Quan trọng nhất là, ở góc dưới bên trái cửa sổ, bị làm nhòe đi nhưng vẫn còn đọc được, là biển hiệu của một nhà nghỉ phổ biến phía bên kia đường.

Tiên Răng có thể tìm ra căn hộ này nếu hắn muốn.

Tại cơ quan đầu não của F.B.I., Graham được chụp ảnh đứng trước một quang phổ kẻ khổng lồ. Nó chẳng liên quan gì đến vụ này, nhưng Lounds nghĩ nó trông thật ấn tượng.

Graham thậm chí còn đồng ý chụp hình mình đang phỏng vấn cùng Lounds. Họ thực hiện cuộc phỏng vấn trước mấy kệ súng to đùng của bộ phận Vũ khí và Dấu dụng cụ. Lounds cầm một khẩu 9 li tự động cùng loại với vũ khí của Tiên Răng. Graham chỉ tay vào bộ phận hãm thanh tự chế, làm từ cột ăng ten ti vi.

Tiến sĩ Bloom ngạc nhiên khi thấy Graham đặt một tay đầy tình chiến hữu lên vai Lounds ngay

trước khi Crawford bấm máy.

Cuộc phỏng vấn cùng tranh ảnh được lên kế hoạch sẽ xuất hiện trên tờ Tattler phát hành ngày hôm sau, thứ Hai ngày 11 tháng Tám. Ngay sau khi thu thập được tài liệu, Lounds quay trở về Chicago. Gã bảo muốn đích thân giám sát dàn trang. Gã thỏa thuận gặp mặt Crawford vào chiều thứ Ba cách nơi đặt bẫy năm khu nhà.

Bắt đầu từ thứ Ba, khi tờ Tattler được phát hành rộng rãi rồi, thì hai cái bẫy sẽ được giăng đón tên quái vật.

Mỗi đêm Graham sẽ đi đến "nơi tạm trú" được chụp ra trên tờ Tattler của mình.

Một mẫu thông báo cá nhân được mã hóa trong cùng số báo ấy mời Tiên Răng đi đến nơi bỏ thư ở Annapolis được canh chừng suốt ngày đêm. Nếu hắn thấy nghi ngờ về chỗ bỏ thư, hắn có thể nghĩ rằng mọi nỗ lực để bắt hắn đều được tập trung tại đây. Khi ấy Graham sẽ trở thành mục tiêu hấp dẫn hơn, F.B.I. lý giải như vậy.

Chính quyền Florida cung cấp lực lượng quan sát động tĩnh trên đảo Sugarloaf.

Giữa những kẻ đi săn có chút bất mãn - hai điểm giám sát chính chiếm một lượng nhân lực có thể được dùng cho nơi khác, và việc Graham phải có mặt tại nơi đặt bẫy mỗi tối sẽ giới hạn khả năng di chuyển tới khu vực Washington của anh.

Mặc dù phán đoán của Crawford mách bảo ông ta rằng đây là hành động khả dĩ nhất, toàn bộ quy trình này vẫn quá thụ động so với sở thích của ông ta. Ông có cảm giác như họ đang trêu đùa chính mình trong phần khuất của mặt trăng khi chỉ còn chưa đầy hai tuần nữa trăng sẽ tròn trở lại.

Chủ nhật và thứ Hai trôi qua giạt cục ngắt quãng đến kỳ lạ. Từng phút lê đi nhưng từng giờ lại bay vèo mắt.

Spurgen, chỉ huy trưởng của đội S.W.A.T. ở Quantico, đánh một vòng quanh khu chung cư vào chiều thứ Hai. Graham chạy xe theo sau. Crawford ngồi ở ghế sau.

"Lưu lượng khách bộ hành giảm mạnh vào khoảng 7 giờ 15. Mọi người về nhà dùng bữa tối" Spurgen nói. Với thân hình rắn rỏi dẻo dai cùng chiếc mũ lưỡi trai chéch trên đầu, anh ta trông như một tay chặn bóng. "Bíp cho chúng tôi một tiếng trên băng thông trắng vào tối mai khi anh băng qua đường ray B&O. Anh phải cố làm sao về đến vào khoảng 8 giờ 30, 8 giờ 40, cỡ cỡ ấy."

Anh ta cho xe vào trong bãi đậu. "Bố trí ở đây không phải thiên đường, nhưng thế là tốt nhất rồi. Tối mai anh sẽ đậu xe tại đây. chúng tôi sẽ sắp xếp chỗ cho anh dùng sau đây, nhưng phải luôn ở bên phía này. Cách lối vào chung cư bảy mươi mét.

"Ta cùng đi đến đây nào."

Spurgen, người thấp nhỏ chân vòng kiềng, đi trước dẫn đường cho Graham và Crawford.

Anh ta đang tìm những nơi mà hắn có thể bắt ngờ xổ ra, Graham nghĩ.

"Con đường này có chắc chắn là nơi sẽ xảy ra chuyện không, nếu chuyện có xảy ra," vị chỉ huy đội S.W.A.T. nói. "Các anh thấy này, từ đây đường trục chỉ từ xe của anh đến lối vào, lối đi tự nhiên, sẽ băng qua trung tâm bãi xe. Đây là khoảng cách xa nhất từ đây xe đậu ở đây suốt ngày. Hắn sẽ phải băng qua đường trống để tiến đến gần. Anh nghe thỉnh đến mức nào?"

"Khá thỉnh" Graham đáp. "Trong bãi xe này thì rất thỉnh."

Spurgen tìm tòi gì đấy trên gương mặt của Graham, nhưng chẳng nhìn thấy gì mình có thể nhận định được.

Anh ta dừng lại giữa bãi xe. "Chúng tôi đã giám áp đèn đường một chút để làm khó tay súng hơn."

"Làm khó hơn cho cả người của anh nữa" Crawford nói.

"Hai người trong đội tôi có trang bị kính hồng ngoại," Spurgen nói. "Will này, tôi có thứ sơn xịt đánh dấu mà tôi phải yêu cầu anh xịt lên áo ngoài đây. Mà này, tôi không quan tâm trời nóng đến đâu, ngày nào anh cũng sẽ phải mặc áo giáp chống đạn. Đúng không?"

"Đúng."

"Hiệu gì thế?"

"Kevlar - gì ấy nhỉ Jack? - Second Chance phải không?"

"Second Chance," Crawford đáp.

"Khả năng rất cao là hắn sẽ xông đến anh, chắc là từ phía sau, hay hắn sẽ nghĩ đến chuyện gặp anh rồi quay ngược lại bắn khi hắn đi ngang qua anh," Spurgen nói. "Hắn đã chọn bắn vào đầu bảy lần rồi, đúng không? Hắn đã thấy bắn thế có tác dụng. Hắn sẽ làm vậy với anh luôn nếu anh để hắn có thời gian. Đừng để cho hắn có thời gian. Sau khi tôi chỉ cho anh vài thứ trong sảnh và trong phòng ngủ, chúng ta ra bãi tập bắn nhé. Được không?"

"Cậu ấy làm được," Crawford đáp.

Spurgen là cao thủ ngoài bãi tập bắn. Anh ta bắt Graham nhét nút tai bên dưới đồ bịt tai rồi nhá mục tiêu từ mọi hướng. Anh ta nhẹ người khi thấy Graham không mang theo loại vũ khí thông thường,

nhưng lại lo lắng về ánh sáng lóe lên từ đầu súng hãm nòng. Họ tập trong hai tiếng. Anh này nằng nặc muốn kiểm tra hộp tiếp đạn và vít kim hỏa trên khẩu 44 của Graham sau khi anh bắn xong.

Graham tắm rửa thay quần áo để tẩy mùi thuốc súng khỏi người trước khi lái xe về dinh cho đêm tự do cuối cùng với Molly và Willy.

Anh đưa vợ và con riêng của vợ đến cửa hàng tạp hóa sau bữa tối rồi vừa chọn dưa vừa đưa ra danh sách thật cặn kẽ các việc cần làm. Anh đảm bảo họ mua thật nhiều nhu yếu phẩm - tờ Tattler số cũ vẫn còn nằm trên giá cạnh quầy tính tiền và anh hy vọng Molly sẽ không trông thấy số báo mới ra sáng ngày mai. Anh không muốn nói cho cô biết đang diễn ra chuyện gì.

Khi cô hỏi các bữa tối tuần tới anh muốn ăn gì, anh phải nói rằng mình sẽ đi vắng, rằng anh quay lại Birmingham. Đây là lời nói dối thực thụ đầu tiên anh từng nói với cô và nói ra khiến anh thấy mình nhậy nhua như một đồng tiền cũ.

Anh dõi theo cô qua lối đi giữa các kệ hàng: Molly, cô vợ cầu thủ bóng chày xinh xắn của anh, với sự đề phòng không ngừng nghi các loại u, nằng nặc đưa anh và Willy khám sức khỏe định kỳ mỗi quý, với nỗi sợ hãi bóng tối được đè nén; với nhận thức đã được mua với giá cắt cổ rằng thời gian là may mắn. Cô hiểu được giá trị những tháng ngày của họ. Cô có thể tóm chặt khoảnh khắc từ trong gốc. Cô đã dạy cho anh cách hưởng thụ cuộc sống.

Bản Luân khúc của Pachelbel tràn ngập căn phòng chìm trong ánh mặt trời nơi họ khám phá lẫn nhau và rồi còn có một niềm thống khoái quá lớn không sao kiềm giữ nhưng thậm chí ngay lúc ấy nỗi lo sợ vẫn lướt qua anh như bóng đen của một con chim ưng biển: thực tại này quá tốt đẹp nên không thể mãi trường tồn.

Molly liên tục đổi túi từ vai này sang vai khác trên lối đi giữa hàng kệ như thể khẩu súng trong túi nặng hơn khối lượng nửa cân của nó.

Hắn Graham sẽ thấy bị xúc phạm nếu anh nghe thấy những điều xấu xa mà cô đang lẩm bẩm với mấy trái dưa: "Ta phải bỏ thẳng khốn đấy vào túi xác, thế thôi. Ta phải làm điều đấy."

Trữ nặng trong lòng đủ thứ khác nhau từ dối trá, súng đạn lẫn thức ăn hàng hóa, ba người bọn họ là một binh đoàn nhỏ bé nghiêm nghị.

Molly đánh hơi thấy có mùi lừa đảo. Cô và Graham không nói năng gì sau khi đèn đóm tắt hết. Molly mơ thấy những tiếng bước chân nặng nề điên đảo chạy đến từ một căn nhà có các phòng liên tục đổi thay.

CHƯƠNG 19

SÂN BAY quốc tế Lambert ở St. Louis có một sạp báo bán nhiều tờ nhật báo quan trọng từ khắp Hoa Kỳ. Báo từ New York, Washington, Chicago và Los Angeles được vận chuyển đến bằng đường hàng không và ta có thể mua chúng cùng ngày chúng được xuất bản.

Giống như nhiều sạp báo khác, sạp này cũng do một hệ thống kinh doanh làm chủ, và cùng với các loại báo và tạp chí cơ bản, người chủ sạp buộc phải nhận cả một số báo lá cải nhất định.

Khi tờ Chicago Tribune được giao đến sạp báo vào lúc 10 giờ tối thứ Hai, một đồng tờ Tattler cũng rơi đánh thịch xuống sàn ngay bên cạnh. Phần lõi trong đồng báo ấy vẫn còn ẩm.

Chủ sạp báo đang ngồi xôm trước kệ bày biện số báo Tribune. Ông ta cũng có nhiều việc khác phải làm. Mấy người đứng quầy ban ngày chẳng bao giờ chịu chỉnh thẳng báo lại.

Một đôi boot có dây kéo hiện ra bên khoe mắt ông. Một người đến đọc qua các loại báo thời mả. Không, đôi boot ấy đang hướng về phía ông. Ai đó đang muốn cái quỷ gì đây này. Chủ sạp báo chỉ muốn sắp cho xong đồng Tribune nhưng sự chú ý chăm chăm kia khiến gáy ông gãi gãi.

Thường chỉ là khách mua một lần. Ông ta không cần phải dễ thương làm gì.

"Gì thế?" ông ta hỏi cặp đầu gối.

"Một tờ Tattler."

"Anh phải chờ tôi tháo chồng báo ra đã."

Đôi boot chẳng dời đi đâu. Chúng đứng quá sát.

"Tôi bảo anh sẽ phải chờ cho đến khi tôi dỡ chồng báo ra. Hiểu chưa hả? Có thấy tôi đang làm việc đây không?"

Một bàn tay, một lóe thép sáng lạnh và tiếng bộp khi chồng báo bên cạnh ông bật rời ra. Một đồng một đô la Anthony (*Đồng 1 đô la dạng tiền xu, có hình Susan Anthony, nhà đấu tranh vì quyền bình đẳng cho phụ nữ*). rơi leng keng xuống sàn trước mặt ông. Một tờ Tattler sạch sẽ, được giặt ra từ giữa chồng báo, khiến những tờ ở trên đồ xuống đất.

Chủ sạp báo đứng dậy. Hai má đỏ phùng. Gã đàn ông kia đang bỏ đi với tờ báo cặp dưới tay.

"Ê. Này thẳng kia."

Gã quay lại đối mặt ông. "Tôi hả?"

"Phải, mày đấy. Tao đã bảo là.."

"Mày bảo gì tao?" Gã đang đi lại. Gã đứng quá gần. "Mày bảo gì tao?"

Thường thì một chủ tiệm lỗ mãng có thể khiến cho khách hàng anh ta chột dạ. Nhưng có điều gì đó rất kinh khủng trong sự bình thản của gã này.

Tay chủ sạp nhìn xuống đất. "Anh thừa 25 xu."

Dolarhyde quay lưng bỏ đi. Hai má tay chủ sạp còn nóng bừng bừng đến nửa tiếng sau. *Phải rồi, thằng này tuần trước cũng tới đây. Nếu hắn còn quay lại, mình sẽ bảo hắn cút mẹ đi chỗ khác. Mình có cát thủ dưới quầy kia dành cho mấy thằng chó đẻ như thế này.*

Dolarhyde không nhìn qua tờ Tattler khi còn ở trong sân bay. Tin nhắn thứ Năm tuần trước từ Lecter đã làm hắn mang nhiều cảm xúc lẫn lộn. Bác sĩ Lecter đã nói đúng, dĩ nhiên rồi, khi bảo rằng hắn thật đẹp để và đọc qua đoạn đấy là sướng rơn cả người. Hắn đẹp mà. Hắn cảm thấy chút khinh rẻ cái nỗi sợ tên cảnh sát kia của Lecter. Lecter cũng chẳng hiểu được nhiều hơn gì đám quần chúng.

Tuy nhiên, hắn nôn nao muốn biết liệu Lecter có gửi cho hắn tin nhắn khác không. Hắn sẽ chờ về đến nhà rồi đọc. Dolarhyde tự hào về khả năng tự kiểm chế của mình.

Hắn vừa lái xe vừa thích thú ngẫm nghĩ về tay chủ sạp báo.

Từng có một thời hắn sẽ nói xin lỗi vì đã quấy rầy ông ta rồi sẽ không bao giờ quay lại sạp báo ấy. Bao nhiêu năm trời hắn đã phải nhận cơ man nào những kiểu đối xử khinh miệt từ người khác. Nhưng giờ thì không như thế nữa. Gã đàn ông kia có thể đã xúc phạm Frands Dolarhyde đấy: nhưng gã không thể đối mặt với Ròng. Đây là một phần của sự Biến Đổi.

Nửa đêm, đèn trên bàn làm việc của hắn vẫn sáng. Tin nhắn trong tờ Tattler đã được giải mã và vo viên vút dưới sàn. Mấy mảnh tờ Tattler vương vãi nơi Dolarhyde đã cắt ra để đóng vào nhật ký của mình. Cuốn nhật ký to tướng đang nằm mở ra bên dưới bức tranh Ròng, keo dán vẫn đang khô dần đi ở những nơi các mảnh cắt được dán vào. Bên dưới đấy, vừa mới được bấm vào, là một túi ni lông nhỏ, lúc này vẫn trống không.

Dòng diễn giải bên cạnh túi ni lông ghi: *Với Thứ Này Hắn Đã Sĩ Nhục Ta.*

Nhưng Dolarhyde đã rời khỏi bàn.

Hắn đang ngồi trên mấy bậc thang dẫn xuống tầng hầm giữa mùi ẩm thấp lạnh lạnh của đất và nấm mốc. Tia sáng từ chiếc đèn ác quy trên tay hắn di chuyển qua những bàn ghế được phủ khăn, qua phần

mặt sau bụi bặm của những tấm gương lớn từng một thời được treo trong nhà còn bây giờ đang phải tựa vào tường, qua cái rương đựng hòm thuốc nổ của hắn.

Tia sáng dừng lại tại một hình thù cao cao bọc khăn, một trong nhiều hình thù tương tự nơi góc kia căn hầm. Mạng nhện vương vào mặt hắn khi hắn đi đến đấy. Bụi bặm làm hắn hắt hơi khi hắn lột tuột phần khăn phủ ra.

Hắn chớp chớp mắt khôa đi nước mắt và rọi ánh đèn lên chiếc xe lăn bằng gỗ sồi cũ kỹ vừa bị hắn lấy đi tấm khăn phủ. Đó là một chiếc xe lăn lưng cao, nặng và chắc, một trong ba cái dưới hầm này. Chính quyền hạt đã cung cấp chúng cho bà hắn vào những năm 40 khi bà điều hành viện dưỡng lão của mình tại đây.

Những bánh xe cốt kêt kêu lên khi hắn đẩy qua sàn. Dù xe nặng là thế, hắn vẫn dễ dàng bùng được nó lên cầu thang. Hắn vào bếp tra dầu bánh xe. Hai bánh xe nhỏ đằng trước vẫn kêu cút kít, nhưng hai bánh xe sau đã chạy êm ru và xoay nhẹ nhàng chỉ bằng một cú đẩy ngón tay.

Cơn giận ngùn ngụt trong hắn dịu đi theo tiếng quay rù rù êm dịu của mấy bánh xe. Vừa xoay bánh xe vòng vòng, Dolarhyde vừa ư ử theo.

CHƯƠNG 20

KHI FREDDY LOUNDS rời khỏi văn phòng Tattler vào trưa ngày thứ Ba, gã vừa mệt vừa hưng phấn. Gã đã hoàn tất câu chuyện cho tờ Tattler ngay trên chuyến bay về Chicago rồi về nhà dần bài viết ra trong phòng sáng tác trong không quá ba mươi phút.

Thời gian còn lại gã chậm rãi làm việc với cuốn sách của mình, trả lời qua loa đuổi khéo những người gọi điện đến. Gã có khả năng tổ chức tốt nên giờ đã viết được 50.000 từ về phần nền câu chuyện.

Khi Tiên Răng bị bắt, gã sẽ đưa tin dẫn đầu rồi tường thuật vụ bắt bớ. Phần tài liệu nền sẽ khớp vào vừa in. Gã đã sắp xếp có được ba phóng viên tờ Tattler sẵn sàng lên đường ngay lập tức. Trong vòng vài giờ sau vụ bắt bớ họ có thể đã đào bới chi tiết ở bất cứ nơi nào Tiên Răng sống.

Bên đại diện quản lý của gã đã nói đến con số rất lớn. Thảo luận về dự án này với tay quản lý trước khi mọi chuyện xảy ra, nói cho chính xác, là vi phạm thỏa thuận giữa gã với Crawford. Mọi hợp đồng và thư báo sẽ được đề nghị lùi lại để che đậy chuyện này.

Crawford đang nắm đăng cán - ông ta giữ lời đe dọa của Lounds trong băng thu âm. Cho phát ra toàn quốc lời đe dọa này sẽ là một tội danh có thể bị truy tố nằm ngoài bất cứ sự bảo vệ nào mà Lounds có thể có được từ Tu chính Án thứ nhất. Lounds cũng biết rằng Crawford, chỉ với một cuộc gọi, có thể gây ra cho gã rắc rối bất tận với Sở Thuế.

Có vài mẫu tính thật thà vô dụng trong Lounds; gã hầu như không có chút ảo tưởng nào về bản chất công việc của mình. Nhưng gã đã hình thành một lòng nhiệt huyết đến mức gần như là đức tin về dự án này.

Gã bị ám ảnh về viễn cảnh một cuộc đời tươi đẹp hơn ở mặt bên kia của tiền bạc. Bị chôn vùi dưới bao điều bản thiêu gã từng làm, nhưng những hy vọng xa xưa của gã vẫn hướng về phía mặt trời. Và giờ chúng đang cựa cựa mình vươn dậy.

Hải lòng vì máy ảnh và dụng cụ thu âm của mình đã sẵn sàng, gã lái xe về nhà ngủ ba tiếng trước chuyến bay đến Washington nơi gã sẽ gặp Crawford gần nơi giảng bầy.

Một sự bực bội chết tiệt nơi để xe dưới tầng hầm. Chiếc xe tải nhỏ màu đen đậu sát chỗ của gã, đang đậu cán mức. Nó lấn sang chỗ đậu có đề rõ ràng Ông Frederick Lounds.

Lounds mở mạnh cửa xe, va vào hông chiếc xe tải để lại vết móp và vết xước. Thế này sẽ dạy cho thằng khốn bất cần ấy một trận.

Lounds đang khóa cửa xe thì cửa xe tải mở ra sau lưng gã. Gã quay lại thì thấy một cái đuôi cui bọc da dạng dẹt táng xuống từ bên trên xe gã. Gã giơ hai tay lên, nhưng đầu gối gã đã khuỵu xuống còn quanh cổ gã là sức ép kinh người khiến không khí nghẹt lại. Khi ngực gã nhô lên để có thể hít vào trở lại thì nó hít đầy chloroform.

Dolarhyde đỗ xe tải sau nhà mình, trèo ra khỏi xe mà vươn vai. Hắn đã chống chọi lại cơn gió ngược suốt quãng đường từ Chicago về đây nên hai cánh tay hắn mỏi nhừ. Hắn ngắm nghía trời đêm. Con mưa sao băng Perseid sẽ sớm xuất hiện thôi mà hắn thì không được bỏ lỡ.

Khải Huyền: Và đuôi nó kéo đi phân sao thứ ba của thiên đường, rồi rải xuống trái đất..

Phần việc của hắn vào lúc khác. Hắn phải trông thấy và ghi nhớ nó.

Dolarhyde mở khóa cửa sau nhà rồi rào một vòng quanh nhà như mọi khi. Khi ra ngoài nhà lần nữa, hắn đeo mặt nạ che kín cả mặt và đầu.

Hắn mở cửa xe tải rồi gắn bệ thang vào. Đoạn hắn đẩy Freddy Lounds ra ngoài. Lounds chẳng mặc gì ngoài quần cộc cùng giẻ bịt miệng và khăn bịt mắt. Dù gã chỉ nửa tỉnh nửa mê, nhưng gã không đồ gục một đồng. Gã ngồi thẳng, đầu tì vào phần lưng cao của chiếc xe lăn gỗ sồi cũ kỹ. Từ sau gáy đến gót chân gã bị dán dính vào ghế bằng keo con voi.

Dolarhyde đẩy gã vào trong nhà rồi đổ ghế vào trong góc phòng khách, úp mặt gã vào tường như thể gã vừa cư xử bậy bạ vậy.

"Anh có lạnh lắm không ? Muốn chăn không ?"

Dolarhyde lột mấy miếng băng vệ sinh che miệng và mắt Lounds ra. Lounds không đáp. Mùi thuốc mê vàng vắt trong đầu gã.

"Tôi sẽ lấy cho anh cái chăn." Dolarhyde lấy tấm len phủ từ trường kỷ ra quấn quanh Lounds đến tận cằm rồi ấn lọ amoniac ra dưới mũi gã.

Mắt Lounds bật mở lớn khi nhìn thấy hình ảnh nhòe nhoẹt của hai vách tường nổi vào nhau chỗ góc phòng. Hắn ho sặc lên rồi bắt đầu nói.

"Tai nạn à ? Tôi bị thương nặng không ?"

Giọng nói từ phía sau gã: "Không, thưa anh Lounds. Anh vẫn khỏe."

"Lung tôi đau. Da tôi nữa. Tôi có bị bỏng không ? Cầu trời tôi không bị bỏng chứ."

"Bồng ? Bồng ư ? Không. Anh cứ nằm nghỉ đó. Tôi sẽ quay lại với anh trong chốc lát."

"Cho tôi nằm xuống với. Nghe này, tôi muốn anh gọi cho văn Phòng tôi. Chúa ơi, tôi đang nằm trong cáng nẹp. Lưng tôi gãy rồi - nói cho tôi biết sự thật đi !"

Tiếng bước chân đi xa dần.

"Tôi đang làm gì ở đây thế ?" Phần cuối câu hỏi ré lên chói tai.

Lời đáp vọng lại xa xa phía sau gã. "Đề chuộc tội đấy, anh Lounds."

Lounds nghe thấy tiếng bước chân leo lên cầu thang. Gã nghe thấy tiếng nước chảy. Đầu óc gã giờ đã tỉnh hơn. Gã nhớ mình rời khỏi văn phòng lái xe đi, nhưng sau đấy thì không thể nhớ gì thêm. Một bên đầu gã nhức giần giật và mùi thuốc mê làm gã phát sặc. Bị giữ thẳng đứng cứng ngắc, gã sợ mình sẽ nôn mửa rồi chết chìm mất. Gã há to mồm hít thật sâu. Gã có thể nghe được tiếng tim mình.

Lounds hy vọng mình đang mơ ngủ. Gã cố nhấc cánh tay lên khỏi tay vịn, có sức tăng lực kéo cho đến khi cơn đau nơi bàn tay và cánh tay nhức nhối đánh thức gã khỏi bất cứ giấc mơ nào. Không phải gã đang mơ ngủ. Đầu óc gã từ từ tăng tốc.

Căng hết người ra thì gã có thể đảo mắt đi nhìn được đến cánh tay mình vài giây một lần. Gã thấy mình đang bị trói. Đây không phải là dụng cụ để bảo vệ cho lưng gãy. Đây không phải là bệnh viện. Kể nào đó đã bắt gã.

Lounds nghĩ mình nghe thấy tiếng bước chân trên tầng trên, nhưng đây cũng có thể là tiếng tim gã đang đập.

Gã nặn óc suy nghĩ. Căng thẳng suy nghĩ. Bình tĩnh mà nghĩ nào, gã thì thảo. Bình tĩnh và nghĩ.

Cầu thang cọt két kêu lên khi Dolarhyde đi xuống.

Lounds cảm nhận được trọng lượng của hần theo từng bước chân. Rồi có người hiện diện sau lưng gã.

Lounds thốt ra một loạt từ trước khi gã kịp điều chỉnh âm lượng giọng nói.

"Tôi vẫn chưa nhìn thấy mặt anh. Tôi không thể nhận diện anh. Tôi không biết anh trông thế nào. Tờ Tattler, tôi làm việc cho tờ National Tattler, sẽ đưa ra giải thưởng - tiền thưởng rất hậu vì tôi. Nửa triệu, có thể là một triệu. Một triệu đô la."

Im lặng đằng sau gã. Rồi tiếng cút kít của lò xo trường kỷ. Nghĩa là hần đang ngồi xuống.

"Anh nghĩ sao hả, anh Lounds ?"

Gạt cơn đau và nỗi sợ sang một bên mà nghĩ đi. Làm ngay nào. Nghĩ liên tục. Để có được chút thời gian. Có được vài năm. Hần vẫn chưa quyết định giết mình. Hần vẫn chưa để mình nhìn thấy mặt hần.

"Anh nghĩ sao hả, anh Lounds ?"

"Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra cho mình."

"Anh có biết Tôi Là Ai không hả, anh Lounds ?"

"Không. Tôi không muốn biết, tin tôi đi."

"Theo lời anh, tôi là một nỗi thảm bại tính dục biến thái, đồi bại. Là một con thú như anh đã nói. Có lẽ là được sống khỏi trại tâm thần nhờ một quan tòa cải cách lý tưởng." Thường thì, Dolarhyde hần sẽ tránh dùng âm gió "s" trong từ "sexual". Nhưng trước sự hiện diện của khán giả này, còn lâu mới dám cười cợt gì, thì hần được tự do. "Giờ thì anh biết rồi, đúng không ?"

Đừng xạo. Nghĩ cho nhanh vào. "Đúng."

"Sao anh lại viết điều dối trá, hả anh Lounds ? Sao anh lại bảo tôi điên ? Trả lời ngay."

"Khi một người... khi một người làm những chuyện mà đa phần người khác không thể hiểu được, thì họ gọi người này là..."

"Điên."

"Họ gọi, như là... như anh em nhà Wright. Trong suốt lịch sử..."

"Lịch sử. Anh có hiểu tôi đang làm gì không, hả anh Lounds ?"

"Hiểu". Đây rồi. Một cơ hội. Nắm bắt hết sức nào. "Không, nhưng tôi nghĩ có một cơ hội để hiểu và rồi tất cả độc giả của tôi cũng hiểu nốt".

"Anh có thấy vinh dự không ?"

"Đây là vinh dự. Nhưng tôi phải nói với anh thế này, giữa đàn ông với nhau, rằng tôi sợ đấy. Khó mà tập trung được khi người ta sợ lắm. Nếu anh có ý tưởng vĩ đại nào thì anh không cần phải dọa cho tôi sợ để tôi thấy thật sự ấn tượng đâu."

"Giữa đàn ông với nhau. Giữa đàn ông với nhau. Anh dùng cách diễn đạt này để ngụ ý sự thẳng thắn, anh Lounds nhỉ, tôi rất trân trọng. Nhưng anh thấy đấy, tôi không phải là con người. Tôi khởi đầu là con người, nhưng nhờ ân điển của Chúa cùng ý chí của riêng tôi, tôi đã trở thành Điều Khác và Hơn cả một con người rồi. Anh bảo là anh sợ. Anh có tin Chúa trời đang có mặt tại đây không, anh Lounds ?"

"Tôi không biết."

"Lúc này anh đang có cầu nguyện Người không ?"

"Thình thoảng tôi có cầu. Phải nói là, tôi chỉ cầu nguyện chủ yếu khi mình đang sợ thôi."

"Và Chúa trời có giúp anh không ?"

"Tôi không biết. Sau đây thì tôi không nghĩ đến nữa. Tôi phải thể."

"Anh phải thể. ừm ừm. Có rất nhiều chuyện anh cần phải hiểu. Trong chốc lát nữa thôi tôi sẽ giúp anh hiểu. Giờ cho tôi xin phép nhé ?"

"Được chứ."

Tiếng chân bước ra khỏi phòng. Tiếng trượt đi rồi va lèng xèng của ngăn kéo tủ bếp. Lounds từng đưa tin về nhiều vụ sát nhân diễn ra trong phòng bếp nơi mọi thứ đều có sẵn đây. Báo cáo của cảnh sát có thể thay đổi vĩnh viễn quan niệm về phòng bếp của bạn. Giờ thì nước đang chảy.

Lounds biết lúc này phải là ban đêm. Crawford và Graham đang chờ gặp gã. Chắc chắn lúc này người ta đang nhắc đến gã rồi. Một nỗi buồn vương sâu lắng, trống rỗng thoáng giạt lên cùng với nỗi sợ của gã.

Tiếng thờ đàng sau gã, gã đảo mắt bắt được một màu trắng vụt qua. Một bàn tay, vũng chai và trắng nhợt. Bàn tay đang giữ một tách trà mật ong. Lounds nhấp trà qua ống hút.

"Tôi sẽ viết một câu chuyện có thật tầm cỡ," gã vừa nói vừa nhấp trà. "Bất cứ điều gì anh muốn nói. Mô tả anh theo bất cứ cách nào anh muốn, hay không mô tả, không mô tả gì cả."

"Suyt." Một ngón tay gõ lên đỉnh đầu gã. Đèn đóm sáng bùng lên. Ghế bắt đầu xoay.

"Không. Tôi không muốn nhìn thấy anh."

"Ồ, nhưng anh phải nhìn, anh Lounds ạ. Anh là phóng viên mà. Anh ở đây để tường thuật. Khi tôi quay anh lại, anh mở mắt ra nhìn vào tôi. Nếu anh không tự mở mắt, tôi sẽ bấm kim đính mi mắt anh lên trán."

Âm thanh môi miệng ướt nhẹp, một tiếng đánh tách rồi ghé xoay đi. Lounds quay mặt lại căn phòng, hai mắt vẫn nhắm tịt. Một ngón tay nặng nề vỗ lên ngực gã. Một cái chạm vào mí mắt. Gã nhìn.

So với Lounds, đang ngồi, thì hần dường như rất cao, đang đứng trong chiếc kimono. Mặt nạ trùm đầu đã được vén lên đến mũi hần. Hần quay lưng về phía Lounds rồi trút bỏ áo choàng.

Những múi cơ lưng chắc khỏe giãn giật bên trên hình xăm tuyệt đẹp một cái đuôi chạy dọc phần lưng dưới rồi quấn quanh đùi hần.

Con Rồng chậm chậm quay đầu, nhìn qua vai vào Lounds mà mỉm cười, lồm chồm và nhóp nhúa.

"Ồi lạy đức Chúa Trời Jesus ơi," Lounds thốt lên.

Lúc này Lounds đang ở chính giữa căn phòng nơi gã có thể nhìn thấy màn hình. Dolarhyde, đứng sau gã, đã mặc áo vào lại và ráp hàm răng vào để có thể nói được.

"Anh có muốn biết Tôi Là Gì không ?"

Lounds có gật, nhưng chỉ giật giật được da đầu. "Muốn hơn tất cả. Tôi không dám hỏi thôi."

Nhìn đây.

Hình chiếu đầu tiên là bức tranh của Blake, tranh Người-Rồng vĩ đại, cánh xòe đuôi quật, chờn vờn bên trên Người Đàn Bà Quán Minh Trong Ánh Mặt Trời.

"Giờ anh thấy chưa ?"

"Thấy."

Thật nhanh nhẹn, Dolarhyde chiếu qua các hình chiếu khác.

Bà Jacobi còn sống. Anh thấy không ?"

"Có."

Click. Bà Leeds còn sống.

"Anh thấy không ?"

"Có."

Click. Dolarhyde, con Rồng hung hăng, bấp thịch gồng lên và hình xăm cái đuôi bên trên giường nhà Jacobi.

"Anh thấy không ?"

"Có."

Click. Bà Jacobi đang chờ.

"Anh thấy không ?"

"Có"

Click. Bà Jacobi sau đây.

"Anh thấy không ?"

"Có."

Con Rồng hung hăng.

"Anh thấy không ?"

"Có."

Click. Bà Leeds đang chờ, ông chồng sụm một đồng bên cạnh.

"Anh thấy không ?"

"Có."

Click. Bà Leeds sau đây, người vắn vẹo máu. "Anh thấy không ?"

Có."

Click. Freddy Lounds, bản chụp ảnh từ tờ Tattler. "Anh thấy không ?"

"Ồi Chúa ơi."

"Anh thấy không ?"

"Lạy Chúa tôi." Lời lẽ bị cuốn ra, như một đứa con nít nói khi đang khóc.

"Anh thấy không ?"

"Làm ơn đừng mà."

"Đừng gì ?"

"Không phải tôi chứ."

"Đừng gì ? Anh là đàn ông mà, anh Lounds. Anh có phải đàn ông không ?"

"Phải"

"Anh ám chỉ tôi là một thứ đồng tính nào đó à ?"

"Trời ơi không."

"Anh có đồng tính không, anh Lounds ?"

"Không."

"Anh sẽ viết thêm nhiều điều dối trá về tôi nữa không, anh Lounds ?"

"Ồi không, không đâu."

"Sao anh lại viết điều dối trá, hả anh Lounds ?"

"Cảnh sát nói với tôi. Đây là những gì họ nói."

"Anh trích lời Will Graham."

"Graham nói với tôi những điều dối trá. Graham."

"Giờ anh sẽ nói tôi nghe sự thật chứ ? Về tôi. Về công việc của tôi. Về sự Biến đổi của tôi. Nghệ thuật của tôi, anh Lounds. Đây có phải là Nghệ thuật không ?"

"Nghệ thuật."

Nỗi sợ hãi trên mặt Lounds giải phóng cho Dolarhyde tha hồ nói và hắn có thể bay bổng trên những âm gió, âm xát, các âm bật hơi là đôi cánh có màng vĩ đại của hắn.

"Anh bảo rằng tôi, người nhìn thấu rõ hơn anh, là kẻ điên. Tôi, người đã thúc đẩy thế giới này xa hơn anh, là kẻ điên. Tôi đã cả gan hơn anh, tôi đã đóng dấu ấn độc nhất vô nhị của mình lên trái đất này để nó tồn tại còn lâu hơn là nhúm tro bụi của anh. Cuộc đời của anh so với của tôi chỉ là một vết sên bò trên đá. Một vết nhảy bằng bạc mỏng tang bỏ vào bỏ ra các con chữ trên đài tưởng niệm của tôi." Lúc này các từ ngữ Dolarhyde viết trong nhật ký của mình đã trào dâng trong hắn.

"Tôi là Rồng thế mà anh gọi tôi là điên à ? Nhất cử nhất động của tôi được theo sát và ghi lại một cách cuồng nhiệt như một ngôi sao khách mời cao quý. Anh có biết ngôi sao khách mời trong 1054 không ? Tất nhiên là không. Độc giả của anh theo chân anh như đứa con nít đi ngón tay theo vết sên bò và trong cùng những vòng luẩn quẩn lý lẽ chán chường ấy. Quay trở lại cái sợ cạn nhách cùng bản mặt khoai tây như một con sên trần đi theo vết dãi nhớt của chính mình để trở về nhà.

"Trước mặt Ta, anh là một con sên trần dưới ánh mặt trời. Anh được chia sẻ bí mật của một cuộc Biến đổi vĩ đại mà anh chẳng nhận ra gì hết. Anh là một con kiến trong đồng nhau thai.

"Bản chất của anh là phải làm một việc một cách đúng đắn: trước mặt Ta anh run rẩy đúng mức. Sợ hãi không phải là thứ anh nợ Ta đâu, Lounds à, anh cùng những con kiến khác ấy. Anh nợ Ta nỗi kinh hoàng kia."

Dolarhyde đứng đó đầu cúi xuống, ngón cái cùng ngón trỏ cặp lên sống mũi. Đoạn hắn rời khỏi phòng.

Hắn không tháo mặt nạ ra, Lounds thầm nghĩ. Hắn không tháo mặt nạ ra. Nếu hắn quay lại mà không có mặt nạ, thì mình tiêu. Chúa ơi, cả người mình ướt nhẹp hết rồi. Gã đảo mắt về phía lối cửa rồi chờ đợi qua những âm thanh vọng lại từ phía sau ngôi nhà.

Khi Dolarhyde quay lại, hắn vẫn mang mặt nạ. Hắn mang theo một hộp đựng cơm trưa và hai phích nước. "Cho chuyến quay trở về nhà anh." Hắn giơ một phích lên. "Đá lạnh, chúng ta cần thứ này. Trước khi chúng ta đi, chúng ta sẽ thâm âm một chút"

Hắn cặp micro vào tấm phủ len gần mặt Lounds. "Hãy lặp lại theo tôi."

Họ thâm âm trong nửa tiếng. Cuối cùng, "Thế thôi, anh Lounds. Anh làm tốt lắm."

"Giờ anh để tôi đi à ?"

"Sẽ để anh đi. Nhưng có một cách mà tôi có thể giúp cho anh nhớ và hiểu rõ hơn." Dolarhyde quay đi.

"Tôi muốn hiểu. Tôi muốn anh biết rằng tôi cảm kích việc anh thả tôi ra. Từ rày trở đi tôi sẽ rất công tâm, anh biết mà."

Dolarhyde không thể trả lời. Hắn đã dối rằng.

Máy thu âm lại chạy.

Hắn mỉm cười với Lounds, nụ cười vấy những vết bẩn màu nâu. Hắn đặt tay lên tim Lounds và, từ người xuống thật sát gã như thể để hôn gã, hắn cắn đứt hai môi của Lounds rồi nhổ toẹt xuống sàn nhà.

CHƯƠNG 21

BÌNH MINH CHICAGO, không khí nặng nề và bầu trời xám xịt trĩu thấp.

Người bảo vệ bước ra khỏi sảnh tòa soạn báo Tattler đến đứng bên vệ đường làm một điều thuốc và xoa xoa gáy. Anh ta đang chỉ có một mình trên phố và trong không gian tĩnh lặng này anh có thể nghe thấy tiếng đánh tách khi đèn giao thông trên đầu ngọn đèn đỏ đỏ màu, cách đây cả một khu phố dài.

Cách đèn giao thông nửa khối nhà về phía Bắc, nằm ngoài tầm nhìn của người bảo vệ, Francis Dolarhyde đang ngồi chồm hổm bên cạnh Lounds phía sau thùng xe tải. Hắn xếp chiếc chân thành mũ trùm thật sâu để che đầu Lounds.

Lounds đang đau đớn vô cùng. Gã có vẻ sưng sờ nhưng đầu óc gã đang vận hành giằng giắt. Có những điều gã phải ghi nhớ. Khăn bịt mắt phủ ngang qua mũi gã và gã có thể thấy những ngón tay của Dolarhyde đang kiểm tra miếng giẻ nhét miệng khô rang.

Dolarhyde mặc áo khoác trắng của hộ lý, đặt phích nước vào lòng Lounds rồi đẩy gã ra khỏi xe. Khi hắn đạp khóa bánh xe lăn để quay sang cắt bệ đẩy vào lại trong xe, Lounds có thể thấy phần đuôi thanh chắn bùn của xe tải bên dưới khăn bịt mắt mình.

Quay người nào, nhìn thấy phần gác trên thanh chắn bùn, đứng rồi ! Biển số xe. Chỉ xẹt qua thôi, nhưng Lounds khắc ghi vào tâm trí.

Giờ thì xe lăn đi. Máu đầu lè đường. Quanh qua góc đường rồi đi xuống gờ lè đường. Tiếng giấy sột soạt bên dưới bánh xe.

Dolarhyde dừng xe lăn tại một nơi như kiểu một kho xép đầy rác nằm giữa chỗ đổ rác và một chiếc xe tải đang đậu. Hắn giật khăn bịt mắt. Lounds nhắm mắt lại. Một lọ amoniac dưới mũi gã.

Giọng nói nhẹ nhàng sát cạnh gã.

"Mày có nghe thấy tao không ? Mày sắp tới nơi rồi." Giờ thì khăn bịt mắt lột ra. "Hãy chớp mắt nếu mày có thể nghe thấy tao."

Dolarhyde dùng ngón cái và ngón trỏ mở mắt gã lên. Lounds đang nhìn vào mặt Dolarhyde.

"Tao đã nói đôi mày chút đỉnh." Dolarhyde vỗ nhẹ vào phích. "Tao thật ra không giữ môi mày lại trong nước đá." Hắn giật phất tấm chắn rồi mở cái phích ra.

Lounds gồng căng cả người khi gã nhìn thấy mùi xăng, làm bong cả lớp da dưới cẳng tay gã và khiến cho xe lăn kêu cọt kẹt. Xăng mát lạnh khắp người gã, hơi bốc lên nghẹt đây cổ họng gã và hai người cùng xe lăn đang di chuyển ra đến giữa đường.

"Mày có thích làm thú cưng của Graham không, Preeeedeeee ?"

Bật lửa trong tiếng phụt rồi ẦY, bị đẩy lao về phía tòa nhà Tattler, éc éc, éc éc éc bánh xe rít lên.

Người bảo vệ ngược mắt nhìn lên khi tiếng thét thổi bay đi miếng giẻ bịt miệng. Anh ta trông thấy một quả cầu lửa đang lao đến, nảy qua những ổ gà, kéo theo sau một vệt khói cùng tia lửa và ngọn lửa phừng lên như cánh chim, các hình ảnh phản chiếu rời nhau nhảy vọt dọc theo cửa sổ các cửa hiệu.

Quả cầu lửa chệch sang bên, va vào chiếc xe đang đậu rồi lật ngửa ra ngay trước tòa nhà, một bánh xe còn quay tít và ngọn lửa liếm qua các nan xe, hai cánh tay rừng rực giờ lên trong tư thế chống chọi của người bị bỏng.

Người bảo vệ chạy vào trong sảnh. Anh ta thắc mắc vật kia có nổ bùng lên không, mình có nên tránh xa các cửa sổ không. Anh ta kéo cần báo cháy. Rồi sao nữa ? Anh giật bình chữa cháy ra khỏi tường rồi nhìn ra ngoài. Vật kia vẫn chưa nổ.

Người bảo vệ thận trọng tiến gần đến đám khói mù mịt đang lan ra thấp dưới lè đường kia, và rút cuộc, cũng xịt bọt chữa cháy lên Freddy Lounds.

CHƯƠNG 22

KẾ HOẠCH yêu cầu Graham rời khỏi căn hộ được giám sát ở Washington vào lúc 6 giờ 45 sáng, trước giờ cao điểm buổi sáng cả một lúc lâu.

Crawford gọi đến trong khi anh đang cạo râu.

"Chào buổi sáng."

"Không hay rồi" Crawford nói. "Tiên Răng đã bắt Lounds ở Chicago."

"Ồi trời ơi không."

"Anh ta chưa chết và đang đòi gặp cậu. Anh ta không thể kéo dài được lâu đâu."

"Tôi sẽ đến."

"Gặp tôi tại sân bay. Chuyến United 245. Khởi hành trong bốn mươi phút nữa. Cậu có thể quay về theo dõi, nếu vẫn còn triển khai được."

Đặc vụ Chester từ văn phòng F.B.I. tại Chicago gặp họ tại sân bay O'Hare dưới trận mưa như trút nước. Chicago là một thành phố quá quen thuộc với tiếng còi hú. Dòng xe miễn cưỡng dạt ra hai bên phía trước họ khi Chester hú còi phóng trên cao tốc, đèn đỏ trên xe anh ta nhấp nháy ánh hồng ngoài màn mưa tầm tã.

Anh ta lớn tiếng át tiếng còi hú. "Cảnh sát Chicago bảo rằng gã ta bị tấn công trong ga ra. Tin tức tôi có toàn là tin second-hand thôi. Đạo này bọn tôi ở đây không được ưa thích cho lắm."

"Tin đã công bố được mấy phần rồi?" Crawford hỏi.

"Toàn bộ, cả vụ giăng bẫy nữa, tất tần tật."

"Lounds có nhìn thấy hấn không?"

"Tôi chưa nghe thấy mô tả. Cảnh sát Chicago đang phát đi bản tin toàn ngành truy tìm một biển số xe vào khoảng 6 giờ 20."

"Anh tìm được tiến sĩ Bloom hộ tôi chưa?"

"Tôi chỉ gặp được vợ ông ta thôi, Jack ạ. Sáng nay tiến sĩ Bloom mở lấy sỏi thận."

"Tuyệt vời" Crawford thốt lên.

Chester đỗ xe lại dưới mái cổng bệnh viện đang nhỏ nước. Anh ta quay người trên ghế. "Jack, Will này, trước khi hai người lên đây - tôi nghe nói cái thằng điên kia đã xử Lounds bầm giập rồi. Hai người phải chuẩn bị tinh thần đi."

Graham gật đầu. Trong suốt quãng đường đến Chicago anh đã cố nén niềm hy vọng rằng Lounds sẽ chết trước khi anh phải gặp gã.

Hành lang dọc trung tâm bóng Peage là một cái ống lát gạch men sạch bóng. Một bác sĩ dong dỏng có gương mặt ngơ ngẩn nửa trẻ nửa già ngoác tay gọi Graham và Graham ra khỏi đám người đang tùm tùm trước cửa phòng Lounds.

"Chấn thương bỏng của ông Lounds đe dọa đến tính mạng," vị bác sĩ bảo. "Tôi có thể giúp cho ông ấy bớt đau và tôi cũng định làm thế. Ông ta đã hít phải lửa nên cổ họng cùng hai phổi đã bị phá hủy. Ông ta có thể không tỉnh táo trở lại được nữa. Trong tình trạng của ông ấy bây giờ, như vậy cũng may."

"Trong trường hợp ông ta tỉnh táo trở lại được, cảnh sát thành phố đã yêu cầu tôi tháo ống thở ra khỏi họng ông ta để ông ấy có thể trả lời câu hỏi. Tôi đã đồng ý làm vậy - nhanh gọn thôi."

"Lúc này đây các đầu dây thần kinh của ông ta đã bị lửa làm tê liệt. Sẽ đau đớn nhiều hơn nữa, nếu ông ta còn sống lâu đến từng ấy. Tôi đã nói rõ với cảnh sát và tôi cũng muốn làm rõ với hai người: tôi sẽ can thiệp vào bất cứ lúc nào câu hỏi được đưa ra để tiêm thuốc giảm đau cho ông ta nếu ông ta muốn thế. Hai người hiểu ý tôi chứ?"

"Hiểu," Crawford đáp.

Gật đầu với viên cảnh sát tuần tiễu đứng trước cửa phòng, bác sĩ chấp hai tay ra sau áo blu trắng rồi bỏ đi như một con chim diệc.

Crawford liếc sang Graham. "Cậu ổn không?"

"Ổn. Tôi có cả một đội S.W.A.T. cơ mà."

Đầu của Lounds được nâng cao trên giường. Tóc và hai tai gã đã biến mất và những mảnh gạc ép trên đôi mắt không còn nhìn thấy gì nữa của gã thay thế cho hai mí mắt đã bị thiêu rụi. Nướu của gã phồng rộp.

Y tá đứng bên cạnh gã di chuyển giá truyền dịch sang chỗ khác để Graham có thể tiến đến gần. Lounds bốc mùi như một đám cháy chuồng ngựa.

"Freddy, Will Graham đây."

Lounds ưỡn cong cổ trên gối.

"Cử động đấy chỉ là phản xạ thôi, ông ấy không tỉnh" y tá bảo.

Ông thở bằng nhựa giữ cho cổ họng cháy khét sưng phù của gã mở rộng kêu rít lên nhịp nhàng cùng máy thở.

Một trung úy cảnh sát tái nhợt ngồi nơi góc phòng cùng máy thu âm và biên bản ghi chép đặt trong lòng. Graham không để ý thấy anh này mãi đến khi anh ta lên tiếng.

"Lounds đã gọi tên anh trong phòng cấp cứu trước khi người ta đặt ông thở vào."

"Anh có mặt ở đó ư?"

"Một lúc sau cơ. Nhưng tôi có băng thu những gì ông ấy nói. Ông ta nói biên số xe cho lính cứu hỏa, họ là những người đầu tiên tiếp cận ông ta. Ông ta ngất đi, bất tỉnh khi nằm trong xe cứu thương, nhưng tỉnh lại được chừng một phút trong phòng cấp cứu lúc được người ta tiêm cho một mũi thẳng vào ngực. Vài người bên tờ Tattler đã đi theo xe cứu thương - họ có mặt tại đây. Tôi lấy được một bản sao băng thu âm của họ." "Cho tôi nghe nào"

Viên cảnh sát chỉnh chỉnh máy thu âm. "Tôi nghĩ anh sẽ muốn dùng tai nghe đây" anh ta bảo, khuôn mặt thận trọng không lộ ra cảm xúc. Anh nhấn nút.

Graham nghe thấy giọng nói, tiếng bánh xe đẩy lạo xạo, "đếm đến ba thì đặt ông ta vào", tiếng cáng cứu thương va vào cửa xoay, một tiếng ho nôn rồi một giọng nói khêu khào, phát âm không có môi.

"Tin Dẫn"

"Freddy, anh có thấy hần không? Hần trông thế nào hả, Freddy?"

"Wendy? Wendy hỏi. Graham gài an. Thằng chó đó bít. Graham gài an. Thằng chó má ặt tay hần ên an trong ức ảnh nư lên nốt con thú ung chết ầm. Wendy?"

Một âm thanh như tiếng hút ống. Giọng bác sĩ, "Đủ rồi. Cho tôi qua. Tránh ra nào. Đi ngay."

Chỉ có vậy.

Graham đứng nhìn xuống Lounds trong khi Crawford lắng nghe đoạn băng.

"Chúng tôi đang truy biên số xe," viên cảnh sát bảo. "Các anh có hiểu được ông ta đang nói gì không?"

"Wendy là ai?" Crawford hỏi.

"À gái điểm ngoài sảnh kia. À tóc vàng ngực khủng ấy. À này giờ cứ cố được gặp ông ta. À không biết gì hết."

"Sao anh không cho cô ta vào?" Graham hỏi từ chỗ giường bệnh. Lưng anh quay về phía họ.

"Không ai được phép thăm."

"Người này đang sắp chết."

"Tuồng tôi không rõ điều này à? Tôi đã ở đây từ lúc sáu giờ kém mười lăm chó nó rồi - xin lỗi nhé, y tá."

"Nghỉ vài phút đi" Crawford bảo. "Đi làm ly cà phê, vĩa chút nước vào mặt đi. Hần không thể nói gì đâu. Nếu hần có nói thì đã có tôi ở đây cùng máy thu âm rồi."

"Thôi được, nghỉ một tí cũng tốt."

Khi viên cảnh sát đi rồi, Graham để Crawford ở lại bên giường bệnh còn mình thì ra chỗ người phụ nữ ngoài hành lang.

"Wendy?"

"Vâng."

"Nếu cô muốn vào trong đây, tôi sẽ đưa cô vào."

"Tôi muốn chứ. Nhưng chắc tôi phải chải tóc đã."

"Khỏi cần đâu" Graham bảo.

Khi viên cảnh sát quay lại, anh ta không cố ép ả ta ra ngoài.

Wendy chủ tiệm Wendy City cầm bàn tay cháy đen của Lounds và nhìn thẳng vào mắt gã. Gã có cục cựa một lần, trước chính Ngọ một chút.

"Sẽ ổn thôi mà, Roscoe," ả nói. "Bọn mình sẽ có chút thời gian huy hoàng ngày cũ."

Lounds lại cự mình rồi trút hơi thở cuối cùng.

CHƯƠNG 23

OSBORNE, CHỈ HUY TRƯỞNG đội Trọng án thành phố Chicago có khuôn mặt xám xịt nhợt hoắt như một con cáo đá. Mấy tờ báo Tattler la liệt khắp đồn cảnh sát. Một tờ nằm trên bàn ông ta.

Ông không mời Crawford và Graham ngồi xuống.

"Các anh không có công việc gì với Lounds tại Chicago cả sao?"

"Không, anh ta đang trên đường đến Washington," Crawford đáp. "Anh ta đã đặt vé máy bay rồi. Tôi chắc anh đã kiểm tra rồi chứ."

"Vâng, đã. Anh ta rời khỏi văn phòng vào lúc 1 giờ 30 hôm qua. Bị tấn công bất ngờ trong ga ra tòa nhà anh ta ở, hẳn vào lúc hai giờ kém mười."

"Trong ga ra có gì không?"

"Chìa khóa của anh ta bị đá xuống gầm xe. Không có người trông coi ga ra - họ từng có cửa vận hành bằng sóng radio nhưng đã vài lần nó sập xuống các xe ra vào nên họ dỡ đi luôn. Không ai trông thấy chuyện đã xảy ra. Câu này thành điệp khúc của ngày hôm nay rồi. Chúng tôi đang xử lý xe của anh ta."

"Chúng tôi có thể giúp gì các anh này không?"

"Các anh sẽ nhận được kết quả khi tôi có được. Anh không nói gì nhiều, Graham. Trên báo anh nói nhiều lắm mà."

"Khi nghe anh nói, tôi cũng có nghe được gì nhiều đâu."

"Anh bức à, Đội trưởng?" Crawford hỏi.

"Tôi ư? Sao tôi lại bức chứ? Bọn tôi truy theo một cuộc gọi cho các anh và tóm được thằng phóng viên khốn nạn. Thế rồi các anh chẳng buộc cho hắn được tội nào. Anh đã thỏa thuận gì đó với hắn, khiến hắn bị nường chín ngay trước tầm màn scandal kia. Giờ thì các tờ báo khác lại nhận hắn như thể hắn là người của bọn họ."

"Giờ chúng tôi lại có một vụ sát nhân do Tiên Răng gây ra ngay tại Chicago này. Tuyệt quá đấy. Tiên Răng ở Chi ca go, trời đất. Trước nửa đêm chúng tôi sẽ có sáu vụ vô tình nổ súng tại nhà, có gã say khướt định lên vào chính nhà mình, bà vợ nghe thấy, bùm. Tiên Răng có thể thích Chicago đấy, nên quyết định ở lại quanh đây, vui vẻ tí."

"Chúng ta có thể làm như thế này nhé" Crawford bảo. "Đối đầu nhau, chọc ngoáy cả sếp lực lượng cảnh sát lẫn Bộ Tư pháp, chọc ngoáy tất cả bọn khốn, cả bên anh lẫn bên tôi. Hoặc là chúng ta có thể bình tĩnh lại mà ra sức bắt thằng chó kia. Đây là chiến dịch của tôi và nó đã thổi hoắc ra, tôi biết chứ. Anh có bao giờ bị chuyện như thế xảy ra ngay Chicago này chưa? Tôi không muốn chống lại anh làm gì, Đội trưởng ạ. Chúng tôi chỉ muốn bắt hắn xong rồi về nhà thôi. Anh muốn gì?"

Osborne dịch chuyển vài món đồ trên bàn, một hộp cầm bút, một bức ảnh đĩa nhỏ mặt nhợt như mặt đá đồng phục ban nhạc. Ông ta ngả người ra sau ghế, trề môi thối ra chút không khí.

"Tôi đang muốn chút cà phê. Các anh muốn uống không?"

"Một ít," Crawford đáp.

"Tôi cũng vậy" Graham bảo.

Osborne chuyển hai ly xộp qua. Ông ta chỉ qua mấy cái ghế.

"Tiên Răng phải có xe tải nhỏ hoặc xe thùng để di chuyển Lounds trong xe lẫn," Graham nói.

Osborne gật gù. "Biển số xe mà Lounds nhìn thấy là biển số đánh cắp từ một xe tải sửa chữa ti vi ở Oak Park. Hắn lấy biển số xe kinh doanh, nên hẳn phải lấy để lắp cho một xe tải hay xe tải nhỏ. Hắn đã thay thế biển số trên xe sửa ti vi bằng một biển số ăn cắp khác để không bị phát hiện ra quá nhanh. Thằng này lỏi thật. Chúng ta biết một điều là hắn đánh cắp biển số khỏi xe tải sửa ti vi vào khoảng chừng sau 8 giờ 30 sáng hôm qua. Việc đầu tiên mà tay sửa ti vi đó làm trong ngày hôm qua là mua xăng và anh ta dùng thẻ tín dụng. Người bán hàng đã chép lại biển số thật trên biển lai, nên biển số phải bị đánh cắp sau đấy."

"Không ai thấy bất kỳ loại xe tải hay xe thùng gì a?" Crawford hỏi.

"Không gì sất. Tay bảo vệ tại tòa soạn Tattler chẳng thấy gì. Nhìn kém thế thì anh ta có thể làm trọng tài cho môn đấu vật được luôn đấy. Đội chữa cháy là những người đầu tiên phản hồi đến báo Tattler. Họ chỉ tìm lửa cháy thôi. Chúng tôi đang rà soát những nhân viên ca đêm làm quanh khu vực tòa soạn Tattler và những vùng lân cận nơi tay sửa ti vi làm việc vào sáng thứ Ba. Chúng tôi hy vọng có ai đó thấy hắn đang chộm biển số."

"Tôi muốn được xem lại cái ghế," Graham bảo.

"Trong phòng xét nghiệm của chúng tôi. Tôi sẽ gọi họ cho các anh." Osborne ngừng một chập.

"Lounds là một gã loát choắt nhưng gan lì lắm, các anh phải công nhận là thế. Còn nhớ được cả biển số xe để khai ra, dù là trong tình trạng như thế. Các anh có nghe những gì Lounds nói trong bệnh viện không?"

Graham gật đầu.

"Tôi không có ý nhai đi nhai lại làm gì, nhưng tôi muốn biết liệu chúng ta có nghe ra cùng một cách hay không. Các anh thì nghe ra thế nào?"

"Tiên Răng. Graham gài anh. Thằng chó đó biết. Graham gài anh. Thằng chó má đặt tay hấn lên anh trong bức ảnh như lên một con thú cưng chết giẫm."

Lời thuật lại đều đều: Osbourne không thể phân biệt được là Graham cảm thấy như thế nào. Ông ta hỏi thêm câu khác.

"Gã đang nói đến bức ảnh về anh và gã trên tờ Tattler ấy à?"

"Hắn là thế."

"Gã lấy ý đẩy từ đâu ra chứ?"

"Lounds và tôi có đôi ba lần xích mích."

"Nhưng trong bức ảnh đấy anh trông thân tình với Lounds lắm cơ mà. Mà Tiên Răng thường sẽ giết con thú nuôi trước, đúng không?"

"Đúng vậy." Tay mặt cáo này khá sắc sảo đấy, Graham thầm nghĩ.

"Tiếc quá các anh không làm hấn sập bẫy được"

Graham chẳng nói gì.

"Đáng lẽ ra Lounds phải ở cùng chúng tôi vào lúc Tiên Răng trông thấy tờ Tattler," Crawford nói.

"Những gì gã nói có mang nghĩa gì khác nữa với các anh không, bất cứ ý nghĩa nào mà chúng tôi có thể dùng đến ấy?"

Graham từ đầu đấy quay về thực tại và phải thầm nhẩm lại câu hỏi của Osbourne trước khi anh trả lời. "Từ những gì Lounds nói chúng tôi biết được rằng Tiên Răng đã trông thấy tờ Tattler trước khi hấn tấn công Lounds, đúng không?"

"Đúng."

"Nếu anh bắt đầu bằng ý niệm rằng tờ Tattler đã làm hấn nổi xung, thì anh có nghĩ rằng hấn dựng nên toàn vụ này trong thời gian cực kỳ gấp rút không? Tin tức xuất hiện trên báo vào tối thứ Hai, hấn thì ở Chicago ăn cắp biên số vào lúc nào đó trong ngày thứ Ba, có khả năng là sáng thứ Ba, rồi hấn tấn công Lounds chiều thứ Ba. Như thế nói gì với anh nào?"

"Rằng hấn đọc báo từ rất sớm và hấn không phải đến từ nơi nào rất xa," Crawford đáp. "Hoặc là hấn đọc được báo ngay tại Chicago này hoặc là tại nơi nào đấy khác vào tối thứ Hai. Hãy nhớ này, hấn lúc đấy đang chờ báo để đọc mục tin nhắn."

"Hoặc là hấn đã ở đây rồi, hoặc là hấn đến từ trong phạm vi lái xe đến được" Graham nói. "Hấn xông vào Lounds quá nhanh cùng một chiếc xe lẫn cũ to tướng mà ta không thể mang lên máy bay được - xe ấy thậm chí còn không gấp lại được cơ mà. Và hấn đã không đáp máy bay đến đây, chôm một chiếc xe thùng, rồi trộm biên số cho xe ấy, rồi đi lòng vòng tìm một cái xe lẫn đồ cổ để dùng đến. Hấn phải có một chiếc xe lẫn cũ - xe mới không thích hợp cho những gì hấn làm" Graham đã đứng dậy, tay mân mê sợi dây kéo sáo màn cửa sổ, mắt nhìn chăm chăm ra bức tường gạch bên kia lỗ thông gió. "Hấn đã sở hữu chiếc xe ấy rồi hoặc là hấn phải thường xuyên nhìn thấy nó."

Osbourne định hỏi, nhưng về mặt của Crawford nhắc nhở ông ta nên chờ.

Graham đang thắt sợi dây mảnh sáo thành từng gút. Hai tay anh không được vững.

"Hấn phải thường xuyên nhìn thấy nó," Crawford nhắc lại.

"Ừm ừm," Graham nói. "Anh có thể hiểu ra mà... ý tưởng bắt nguồn từ chiếc xe lẫn. Từ hình ảnh cùng ý nghĩ về chiếc xe lẫn. Đấy phải là nơi ý tưởng xuất phát khi hấn nghĩ mình sẽ làm gì những tên khốn nạn kia. Freddy người phụt lửa lẫn lông lốc xuống đường, hấn đấy phải là một cảnh tượng ngoạn mục."

"Anh nghĩ hấn đứng nhìn theo à?"

"Có thể. Chắc chắn là hấn phải trông thấy trước khi ra tay, khi hấn đang đưa ra quyết định nên làm gì."

Osborne quan sát Crawford. Crawford đang kiên định. Osborne biết Crawford rất kiên định và Crawford đang thuận theo chuyện này.

"Nếu hấn đã có chiếc xe, hoặc là hấn thường xuyên nhìn thấy nó - chúng ta có thể kiểm tra qua những nhà dưỡng lão, hội Cựu chiến binh" Osborne nói.

"Ghé như thế thật hoàn hảo để giữ Freddy ngồi im," Graham bảo.

"Một thời gian dài. Gã mất tích trong mười lăm giờ hai mươi lăm phút, xê xích chút đỉnh," Osborne nói.

"Nếu chỉ muốn khừ Freddy thì hấn đã có thể ra tay ngay trong ga ra rồi," Graham nói. "Hấn đã có thể phóng hỏa thiêu gã ngay trong xe. Hấn muốn nói chuyện với Freddy, hoặc là làm đau gã ta trong một thời gian."

"Hoặc hấn làm thế trong thùng xe tải hoặc mang gã đi đâu khác," Crawford nói. "Với từng ấy thời gian, tôi đoán hấn đã mang Freddy đi đâu khác."

"Phải là một nơi nào đấy an toàn. Nếu hấn che chắn Freddy khéo léo, thì hấn sẽ không gây ra lắm

tiếng ồn gây chú ý trong nhà dưỡng lão đâu, cả khi đi vào lẫn đi ra," Osborne nói.

"Nhưng hấn có con đệm mà," Crawford bảo. "Một khối lượng công việc dọn dẹp cần phải tiến hành nữa. Cứ cho rằng hấn có xe lăn đi, có cách để lên xuống xe thùng, và một nơi an toàn để đưa Freddy đến rồi ra tay. Nghe có giống như... nhà không nhỉ?"

Điện thoại Osborne reo lên. Ông ta quát vào máy.

"Gì ? Không, tôi không muốn nói chuyện với tờ Tattler... Đây tốt nhất không phải là chuyện vớ vẩn đấy nhé. Đưa máy cho cô ta... Chỉ huy trưởng Osborne nghe, vâng... mấy giờ ? Ban đầu ai là người trả lời máy - bên tổng đài ấy. Làm ơn, chuyển cô ta ra khỏi đường tổng đài. Nói lại cho tôi nghe hấn nói gì nào... Tôi sẽ có một nhân viên đến đây trong vòng năm phút."

Osborne trầm ngâm nhìn điện thoại sau khi gác máy.

"Thư ký của Loimds nhận được điện thoại chừng năm phút trước," ông nói. "Cô ta thề đấy là giọng của Lounds. Gã nói gì đấy, gì đấy mà cô ta không thật hiểu được, “sức mạnh của Rồng Đỏ Vĩ Đại”. Cô nghĩ Lounds đã nói thế."

CHƯƠNG 24

TIẾN SĨ FREDERICK CHILTON đứng trong hành lang bên ngoài xà lim của Hannibal Lecter. Đi cùng Chilton là ba giám thị lực lưỡng. Một người cầm theo áo cột tay dành cho bệnh nhân tâm thần cùng cùm chân còn người kia cầm một lon Mace. Giám thị thứ ba đang nạp tên thuốc mê vào súng hơi.

Lecter đang đọc một biểu đồ thống kê tại bàn và ghi ghi chép chép. Hắn nghe thấy tiếng bước chân đi đến. Hắn nghe thấy tiếng súng hơi **lỗn** nòng gần sau lưng mình, nhưng hắn vẫn tiếp tục đọc và không tỏ ra dấu hiệu gì là mình biết Chilton đang ở đây.

Chilton đã gửi báo đến cho hắn vào buổi trưa rồi để hắn chờ đến đêm mới biết được hình phạt dành cho mình vì đã giúp cho Rong.

"Bác sĩ Lecter," Chilton lên tiếng.

Lecter quay lại. "Chào buổi tối, tiến sĩ Chilton." Hắn không tỏ vẻ nhận biết sự có mặt của những lính gác. Hắn chỉ nhìn vào Chilton.

"Tôi đến tịch thu sách của anh. Tất cả sách của anh."

"Tôi hiểu rồi. Cho phép tôi hỏi anh định giữ chúng trong bao lâu vậy?"

"Tùy vào thái độ của anh thôi."

"Đây là quyết định của anh đấy sao?"

"Tôi là người quyết định hình thức kỷ luật tại đây."

"Tất nhiên rồi. Đây không phải là chuyện mà Will Graham sẽ yêu cầu"

"Lùi lại lưới và mặc thứ này vào, bác sĩ Lecter. Tôi sẽ không yêu cầu đến lần thứ hai đâu."

"“Dĩ nhiên, tiến sĩ Chilton. Hy vọng đây là cỡ 39 - mấy cái cỡ 37 cứ thít chặt quanh ngực”"

Bác sĩ Lecter trông quần áo trời tay chân mình như thể chúng là phục trang tiệc tối. Một giám thị thò tay qua chần song cột áo lại phía sau lưng.

"Giúp ông ta đi đến chỗ giường đi" Chilton bảo.

Trong lúc các giám thị tịch thu sách trên kệ, Chilton đứng chúi chúi kính của mình và dùng cây bút lật qua giấy tờ cá nhân của Lecter.

Lecter quan sát từ góc xà lim tối tăm của mình. Ở hắn toát ra vẻ uyển chuyển lạ kỳ, dù là mặc đồ trời.

"Dưới cặp hồ sơ màu vàng," Lecter lặng lẽ bảo, "anh sẽ tìm thấy biên nhận từ chối mà từ Archives gửi cho anh. Nó được mang nhầm đến chỗ tôi cùng vài thư từ từ Archives và e là tôi đã mở thư ra mà không nhìn phong bì. Xin lỗi."

Chilton đỏ mặt tía tai. Ông ta nói với một giám thị. "Tôi nghĩ anh nên lấy phần ghế ngồi khỏi bồn cầu của bác sĩ Lecter."

Chilton nhìn vào bản thống kê. Lecter đã viết tuổi mình trên đầu trang: 41. "Và anh có gì ở đây thế?" Chilton hỏi.

"Thời gian," bác sĩ Lecter đáp.

Trưởng ban Brian Zeller mang thùng chuyển phát nhanh cùng bánh xe của xe lăn vào khoa Phân tích Công cụ, bước đi với vận tốc khiến cho quần tây vải garbadine của mình phát ra âm thanh lít rít.

Các nhân viên, nán lại từ ca ngày, hiểu rõ thứ âm thanh lít rít ấy lắm, Zeller đang vội.

Đã có quá nhiều trì hoãn rồi. Tay chuyển phát nhanh mệt mỏi, chuyến bay từ Chicago của anh ra bị hoãn vì lý do thời tiết phải chuyển hướng sang Philadelphia, đã phải mượn xe lái thẳng đến phòng thí nghiệm của F.B.I. ở Washington.

Phòng thí nghiệm của cảnh sát Chicago cũng khá hiệu quả, nhưng có những việc nó không được trang bị để tiến hành, nên lúc này Zeller chuẩn bị để làm những việc đó.

Tại máy đo khối phổ ông ta để lại các vấy sơn lấy từ xe của Lounds.

Beverly Katz tại phòng Tóc và Sợi nhận lấy các bánh xe để bàn bạc với những người khác trong phòng.

Điểm dừng cuối cùng của Zeller là căn phòng nhỏ nóng bức nơi Liza Lake đang khom người trên máy đo sắc phổ khí ga. Cô đang đong đo thứ tro từ vụ phóng hỏa ở Florida, đang theo dõi đầu bút kim vẽ dòng lên xuống trên đồ thị đang chạy.

"Dung dịch châm hợp quet Ace," cô nói. "Hắn châm lửa bằng thứ này." Cô đã nhìn qua thật nhiều mẫu lắm rồi nên có thể phân biệt nhãn hàng mà không cần phải lục tìm qua bản hướng dẫn.

Zeller cất mắt khỏi Liza Lake và thăm quở mình thậm tệ vì đã có cảm giác ảm lờn tại nơi làm việc. Ông háng giọng rồi giờ ra hai lon sơn bóng loáng.

"Chicago hả?" cô hỏi.

Zeller gật đầu.

Cô kiểm tra tình trạng hai lon sơn cùng dấu niêm trên nắp. Một lon chứa tro từ chiếc xe lăn; lon kia là những gì cháy sém còn sót lại từ Lounds.

"Ồ trong lon bao lâu rồi?"

"Cũng cả sáu tiếng," Zeller đáp.

"Tôi sẽ đo khí trong đây."

Cô dùng một xi lanh hạng nặng đâm qua nắp lon, rút không khí trong đây ra cùng với tro rồi tiêm thẳng vào máy đo sắc phổ. Cô chỉnh lại chút xíu. Khi mẫu kiểm nghiệm di chuyển dọc theo cột 150 mét của máy, đầu kim chạy lên chạy xuống trên cuộn giấy rộng ghi đồ thị.

"Không pha chì..." cô nói. "Là xăng pha cồn, không chì. Không thường gặp thứ này lắm." Cô nhanh tay lật qua tập đồ thị mẫu đóng gáy vòng. "Tôi chưa thể cho anh biết nhãn hiệu được. Để tôi xét nghiệm qua pentan rồi sẽ trả lời anh sau."

"Tốt," Zeller nói. Pentan sẽ phân rã chất lỏng trong số tro, rồi phân đoạn sớm trong máy đo sắc phổ, chừa lại chất lỏng để phân tích sâu hơn.

Đến một giờ sáng thì Zeller có được mọi thông tin có thể có. Liza Lake đã tìm được nhãn hiệu của loại xăng pha cồn: Freddy Lounds đã bị thiêu trong hỗn hợp tên "Servico Supreme".

Việc kiên nhẫn chài ra từ những rãnh trên bề mặt bánh xe lăn cho ra hai loại sợi thảm - sợi len và sợi tổng hợp. Muội mọc từ đất trên bề mặt bánh xe cho thấy chiếc ghế này đã được cất trong một nơi tối tăm lạnh lẽo.

Các kết quả khác không được thỏa mãn bằng. Vải sơn không phải từ loại sơn xuất xưởng chính hãng. Được tán mịn ra trong máy đo khối phổ rồi đem so sánh với hồ sơ sơn xe toàn quốc, loại sơn này hóa ra là sơn tráng men chất lượng cao của hãng Duco được sản xuất trong loạt 186.000 thùng ở quý đầu năm 1978 để bán cho nhiều chuỗi cửa hàng sơn xe.

Zeller từng mong sẽ xác định được hiệu xe cùng thời điểm sản xuất tương đối.

Ông đánh điện gửi kết quả sang Chicago.

Sở Cảnh sát Chicago muốn lấy lại mấy bánh xe. Các bánh xe này tạo thành gói hàng gỗ ghê cho tay vận chuyển. Zeller cho các báo cáo bằng biên bản từ phòng xét nghiệm vào túi cùng với thư từ và gói hàng do Graham gửi đến.

"Tôi có phải Fedex đâu cơ chứ" nhân viên vận chuyển thốt lên khi anh ta chắc chắn là Zeller không thể nghe thấy mình.

Sở Tư pháp có riêng nhiều căn hộ nhỏ gần tòa án phúc thẩm Chicago làm chỗ ở cho các luật gia hay các nhân chứng chuyên gia có uy tín khi phiên tòa đang diễn ra. Graham ở trong một trong những phòng này còn Crawford thì ở bên kia hành lang.

Anh nhận phòng lúc 9 giờ sáng, một bữa và ướm sũng. Anh đã không ăn gì từ buổi điếm tâm trên chuyến bay từ Washington nhưng ý nghĩ về thức ăn vẫn khiến anh lợm giọng.

Rốt cuộc ngày thứ Tư mưa gió cũng đã hết. Quà là một ngày trời tẻ nhạt mà anh có thể nhớ được.

Vì Lounds đã chết rồi, dường như khả năng cao anh sẽ là người kế tiếp, nên suốt cả ngày Chester cứ kè kè canh chừng anh; lúc anh ở trong ga ra nhà Lounds, lúc anh đứng dưới cơn mưa bên vệ đường cháy sém nơi Lounds bị thiêu. Với ánh đèn chớp nháy thẳng mặt anh, anh bảo các phóng viên rằng mình "đau đớn khi mất đi người bạn Frederick Lounds".

Anh cũng sẽ đến dự đám tang nữa. Cả một mớ nhân viên liên bang cùng cảnh sát cũng thế, với hy vọng tên sát nhân sẽ đến để xem Graham đau lòng.

Thật ra thì anh không cảm nhận được điều gì mình có thể gọi tên ra, chỉ là cơn buồn nôn lạnh toát cùng thỉnh thoảng là làn sóng hân hoan bệnh hoạn rằng mình đã không bị thiêu đến chết thay cho Lounds.

Graham thấy chừng như mình đã chẳng học hỏi được gì trong bốn mươi năm; anh chỉ một môi đi mà thôi.

Anh pha một ly martini lớn rồi vừa uống vừa cời quần áo ra. Anh làm một ly nữa sau khi tắm xong, vừa uống vừa xem tin tức.

("Một bảy giảng mỗi của F.B.I. để tóm Tiên Răng đã phân kết quả và một phóng viên kỳ cựu mất mạng. Chúng tôi sẽ trở lại cùng tin chi tiết trong chương trình Eyewitness News sau chương trình này")

Người ta đã gọi kẻ sát nhân là "Rồng" trước khi bản tin trên đài chấm dứt. Tờ Tattler đã tường thuật tất tần tật cho các kênh thông tin. Graham chẳng bắt ngờ gì. Số báo thứ Năm rồi sẽ bán chạy.

Anh pha ly martini thứ ba rồi gọi cho Molly.

Cô đã theo dõi phần tin thời sự lúc sáu giờ và mười một giờ và cô cũng đã đọc tờ Tattler. Cô đã biết Graham là con môi trong cái bấy.

"Lẽ ra anh phải nói cho em biết chứ, Will."

"Có lẽ. Anh không cho là thế đâu."

"Giờ thì hẳn sẽ có giết anh "

"Sớm muộn thôi. Nhưng lúc này thì sẽ khó khăn cho hẳn vì anh không ở một chỗ. Anh được bảo vệ suốt, Molly ạ, và hẳn biết thế. Anh sẽ ổn thôi."

"Anh nghe hơi lè nhè đấy, này giờ đang thăm chiến hữu trong tù lạnh phải không ?"

"Anh có làm vài ly."

"Anh cảm thấy thế nào ?"

"Khá mục ruỗng."

"Tin tức cho hay F.B.I. không có bất cứ biện pháp bảo vệ nào cho tay phóng viên cả."

"Đáng lẽ hẳn phải ở bên Crawford khi Tiên Răng cầm được tờ báo."

"Tin tức giờ gọi hẳn là Ròng đấy."

"Hẳn tự gọi hẳn thế mà."

"Will ơi, có chuyện này này - em muốn đem Willy rời khỏi chỗ này."

"Rời đi đâu chứ ?"

"Đến ông bà nội thẳng bé. Ông bà lâu rồi chưa gặp nó, và họ muốn được gặp."

"Ồ, ừm hừm."

Ông bà nội của Willy có một nông trại trên bờ biển Oregon.

"Ở đây thấy ghê ghê anh ạ. Em biết chỗ này sẽ an toàn - nhưng mẹ con em ngủ không yên. Hay do mấy bài học bắn súng ấy làm em thấy sợ, em không biết nữa."

"Anh xin lỗi nhé, Molly. Anh ước mình có thể nói cho em biết anh thấy có lối đến đường nào."

"Em sẽ nhớ anh đấy. Cả hai mẹ con luôn."

Vậy là cô ấy đã quyết.

"Khi nào em sẽ đi ?"

"Sáng mai."

"Thế cửa tiệm thì sao ?"

"Evelyn muốn mua lại. Em sẽ bảo đảm thanh toán số hàng mùa thu với bên bán sỉ, chỉ trả phần lãi suất thôi, còn cô ấy kiếm được bao nhiêu thì hưởng bấy nhiêu."

"Còn mấy con chó ?"

"Em sẽ nhờ cô ấy gọi cho chính quyền địa phương, Will ạ. Em xin lỗi, nhưng có lẽ ai đó sẽ nhận nuôi vài con trong số ấy."

"Molly, anh..."

"Nếu ở lại đây mà em có thể ngăn được chuyện xấu nào đấy không xảy đến cho anh, thì em sẽ ở. Nhưng anh không thể cứu được ai đâu, Will ạ, em ở đây chẳng giúp được gì anh. Nếu mẹ con em mà ở trên ấy, anh chỉ cần chuyên tâm lo cho mình thôi. Em sẽ không mang theo khẩu súng chết giẫm kia cả đời đâu Will."

"Có lẽ em xuống Onkland theo đội A thi đấu cũng được đấy." Không có ý muốn nói thế. Ôi trời, sự im lặng này đang kéo hơi dài quá rồi.

"Thôi, anh này, em sẽ gọi anh" cô nói, "hay là, em nghĩ chắc anh phải gọi lên đây cho em vậy."

Graham cảm thấy thứ gì đó toác ra. Anh thấy hụt hơi.

"Đề anh nhờ văn phòng sắp xếp cho. Em đã đặt chỗ chưa ?"

"Em không dùng tên mình. Em nghĩ có lẽ báo chí..."

"Tốt. Tốt. Đề anh cho người đưa em đi. Em sẽ không phải đi qua cổng thủ tục lên máy bay và em sẽ ra khỏi Washington hoàn toàn không để lại dấu vết. Anh làm được không ? Cho anh làm việc ấy nhé. Mấy giờ máy bay bay ?"

"9 giờ 40. Chuyến American 118."

"Được rồi, 8 giờ 30 đăng sau bảo tàng Smithsonian. Có một bãi đậu xe Park-Rite. Để xe lại đấy. Sẽ có người gặp em. Anh ta sẽ lắng nghe đồng hồ đeo tay, đưa nó lên tai khi ra khỏi xe, được chứ ?"

"Được ạ."

"Em này, em đổi chuyến ở O'Hare phải không ? Anh có thể ra đó..."

"Không. Đổi chuyến ở Minneapolis."

"Ồ Molly. Có lẽ anh có thể lên đây đón em khi mọi chuyện chấm dứt được không ?"

"Thế thì hay quá."

Hay thật.

"Em có đủ tiền không vậy ?"

"Ngân hàng sẽ gửi cho em một ít."

"Gì ?"

"Đến ngân hàng Barclay ở sân bay. Đừng lo anh ạ."

"Anh sẽ nhớ em"

"Em cũng thế. Nhưng cũng giống như bây giờ thôi. Qua điện thoại thì khoảng cách nào cũng thế

mà. Willy chào anh đấy."

"Chào lại Willy nhé."

"Cẩn thận đấy anh yêu."

Trước giờ cô chưa khi nào gọi anh là anh yêu cả. Anh chẳng quan tâm đến. Anh không quan tâm đến mấy tên gọi mới; anh yêu, Ròng Đỏ.

Nhân viên trực đêm ở Washington sẵn lòng sắp xếp cho Molly.

Graham áp mặt vào cửa sổ mát lạnh mà quan sát từng màn mưa quất qua giao thông mờ mịt bên dưới, đường phố từ màu xám đột ngột chuyển màu trong ánh sét chớp qua. Mặt anh để lại dấu trán, mũi, môi và cằm trên lớp kính.

Molly đã đi rồi.

Ngày đã qua và giờ đây chỉ còn lại đêm mà đôi mắt, và giọng nói không môi đang buộc tội anh.

Người phụ nữ của Lounds đã nắm lấy phần còn sót lại của bàn tay gã cho đến khi hằn tất thở..

"Chào, đây là Valerie Leeds. Xin lỗi tôi không thể trả lời điện thoại ngay lúc này..."

"Tôi cũng xin lỗi," Graham nói.

Graham lại rút dây ly và ngồi bên bàn cạnh cửa sổ, nhìn chăm chăm vào chiếc ghế trống đối diện mình. Anh nhìn cho đến khi khoảng không trên ghế đối diện hóa thành hình dạng một người chứa đầy bóng tối và hạt bụi li ti, một sự hiện diện như bóng hình tỏa lên nền bụi ngưng đọng. Anh cố khiến cho hình ảnh ấy kết lại, để trông rõ mặt. Hình khối không nhúc nhích, không có sắc diện, không mặt mũi, nhưng lại đang đối diện với anh thật chăm chú đến như sờ vào được.

"Tao biết khó khăn lắm," Graham nói. Anh đã say khướt. "Mày phải cố mà ngừng lại, kềm lại cho đến khi bọn tao tìm ra mày. Nếu mày phải ra tay làm gì đấy, thẳng chó đẻ, thì đi mà tìm tao này. Tao đếch quan tâm. Sau đây mọi chuyện sẽ khá hơn. Người ta giờ đã có được vài thứ để giúp cho mày ngừng lại rồi đấy. Giúp cho mày ngừng phải mong muốn có đến vậy. Giúp tao đi. Giúp tao chút nào. Molly đi rồi, Freddy đã chết. Giờ chỉ có tao với mày thôi, thẳng khốn." Anh rướn người qua bàn, tay vươn ra để chạm đến, và sự hiện diện kia biến mất.

Graham gục đầu xuống bàn, má tì lên cánh tay. Anh có thể trông thấy vết hằn của trán, mũi, miệng và cằm mình trên cửa sổ khi ánh chớp lóe lên phía sau đấy; một gương mặt với những giọt nước bò ngoằn ngoèo qua nó dọc xuống lớp kính. Không có mắt. Một gương mặt đầy mưa.

Graham cố gắng hết sức để hiểu Ròng.

Đôi khi, trong sự im lặng phập phồng của nhà các nạn nhân, những khoảng không gian có Ròng từng đi ngang qua cũng có lên tiếng.

Đôi khi Graham thấy mình sát cạnh hắn. Một cảm giác anh nhớ được từ các cuộc điều tra khác đã an bài trong anh trong những ngày gần đây: cảm giác trên người rằng anh và Ròng đang làm cùng một chuyện vào những thời khắc khác nhau trong ngày, rằng có sự song hành trong các chi tiết đời sống thường nhật của cả hai. Đầu đó Ròng đang ăn, hay đang tắm, hay đang ngủ cùng một lúc với anh.

Graham cố gắng hết mực để hiểu hắn. Anh cố nhìn thấy hắn vượt qua ánh sáng chói lòa của những tiêu bản và ống nghiệm, bên dưới các dòng chữ trong biên bản báo cáo của cảnh sát, cố gắng nhìn thấy mặt hắn xuyên qua rãnh nhoe giữa vân tay. Anh cố hết cách mình biết.

Nhưng để bắt đầu hiểu được Ròng, để nghe được những giọt lạnh lẽo trong bóng tối của hắn, để quan sát thế giới qua màn sương mù đỏ quạch của hắn, Graham sẽ phải nhìn thấy những thứ anh không bao giờ có thể thấy được, và anh phải bay xuyên thời gian...

CHƯƠNG 25

Springfield, Mo., ngày 14 tháng Sáu năm 1938

MARIAN DOLARHYDE Trevane, mệt mỏi và đau nhức, ra khỏi taxi tại bệnh viện thành phố. Con gió nóng quạt những hạt cát li ti vào cổ chân cô khi cô leo lên mấy bậc cấp. Chiếc va li cô đang kéo trông khá hơn chiếc váy thùng thình bạc phếch cô đang mặc và cả cái túi lưới điệu đà mà cô đang ép vào cái bụng phình to cũng thế. Cô có hai đồng hai lăm xu cùng một đồng một xu trong túi. Cô có Francis Dolarhyde trong bụng.

Cô bảo với nhân viên tiếp nhận tên mình là Betty Johnson, nói dối thôi. Cô bảo chồng mình là nhạc sĩ, nhưng không biết anh ta đang ở đâu, điều này thì là thật.

Người ta đưa cô vào khu vực tế bào trong khoa sản. Cô không nhìn những sản phụ ở quanh mình. Cô chỉ nhìn qua bên kia dãy giường vào những gót chân người.

Bốn tiếng sau cô được đưa vào phòng sinh nơi Frands Dolarhyde chào đời. Bác sĩ sản nhận xét rằng thằng bé trông "giống con doi mũi lá hơn là em bé" cũng là một sự thật nữa. Thằng bé chào đời với hai đường chẻ song song ở môi trên và trong phần hàm ếch xương lẫn sụn. Phần chính giữa miệng nó không có chỗ neo vào nên lồi ra. Mũi nó tẹt gí.

Những người quản lý bệnh viện quyết định không đưa thằng bé cho mẹ nó thấy ngay. Họ chờ xem đứa bé có thể sống sót mà không có ôxy không. Họ để nó nằm trong giường ở phía cuối khoa bệnh nhi sơ sinh xoay mặt khỏi tầm nhìn từ cửa sổ. Nó có thể thở nhưng không thể ăn được. Hàm ếch chẻ đôi như thế thì đứa bé không thể bú.

Tiếng khóc của nó trong ngày đầu tiên tuy không liên tục như tiếng khóc của một đứa bé nghiện heroin, nhưng vẫn nhức cả tai.

Đến chiều ngày thứ hai nó chỉ có thể phát ra tiếng ư ừ yếu ớt.

Đến giờ thay ca vào lúc 3 giờ chiều, một bóng người to lớn phủ lên giường thằng bé. Prince Easter Mize, nặng 130kg, là nhân viên vệ sinh kiêm phụ tá khoa sản, đứng nhìn thằng bé, hai tay khoanh trên ngực. Hai mươi sáu năm làm việc ở khoa nhi bà đã trông thấy 39.000 trẻ sơ sinh. Đứa bé này sẽ sống nếu nó ăn.

Prince Easter không nhận được chỉ thị nào từ Chúa trời là phải để đứa bé này chết. Bà không cho rằng bệnh viện cũng nhận được chỉ thị tương tự. Bà lôi trong túi ra một nút chặn bằng cao su có ống hút bằng thủy tinh cong cong. Bà ta lắp nút chặn vào bình sữa. Bà có thể bông và đỡ đầu đứa nhỏ chỉ bằng một bàn tay to lớn. Bà ôm đứa bé vào ngực mình cho đến khi bà biết nó nghe thấy nhịp tim bà. Rồi bà lật ngửa nó ra nhét ống xuống họng nó. Thằng bé uống chừng 60ml rồi ngủ thiếp đi.

"Uhm hừm" bà ngâm nga. Bà đặt thằng bé xuống rồi bỏ đi làm tiếp nhiệm vụ với mấy thùng đựng tã.

Vào ngày thứ tư các y tá chuyển Marian Dolarhyde vào một phòng riêng. Hoa thực quỳ do bệnh nhân ở trước để lại vẫn còn cắm trong lọ men trên bồn rửa. Chúng đã cắm cự khá lâu.

Marian là một cô gái xinh đẹp và những dấu hiệu phù nề đang rời khỏi mặt cô. Cô nhìn bác sĩ khi ông ta bắt đầu nói chuyện với mình, tay đặt trên vai mình. Cô có thể ngửi thấy mùi xà phòng nồng nặc từ tay ông ta và cô nghĩ đến những nếp nhăn trên đuôi mắt ông cho đến khi cô ý thức được ông ta đang nói gì. Rồi cô nhắm mắt lại và không mở ra nữa khi họ mang đứa bé vào.

Cuối cùng cô cũng nhìn. Người ta đóng cửa lại khi cô thét lên. Rồi họ tiêm cho cô một mũi.

Vào ngày thứ năm cô một mình rời khỏi bệnh viện. Cô chẳng biết đi đâu. Cô không thể nào quay về nhà được, mẹ cô đã nói rõ rồi.

Marian Dolarhyde Trevane đếm từng bước chân giữa hai cột đèn. Đi qua mỗi ba cột là cô ngồi xuống nghỉ. Ít ra cô còn có chiếc va li. Thành phố nào cũng có một hiệu cầm đồ gần trạm xe buýt. Cô đã học hỏi được điều này khi đang lang thang cùng chồng mình.

Springfield năm 1938 không phải là trung tâm của ngành phẫu thuật thẩm mỹ. Ở Springfield, mặt anh có sao thì để vậy.

Một phác sĩ phẫu thuật tại bệnh viện City Hospital đã làm hết sức cho Francis Dolarhyde, trước hết là kéo phân trước miệng bé lại bằng một dải co giãn, đoạn khẻp rãnh hờ trên môi của bé bằng kỹ thuật lấp máng nay đã lỗi thời. Kết quả thẩm mỹ không được tốt lắm.

Bác sĩ đau đầu nhức óc nghiên cứu vấn đề và rồi quyết định, một cách đúng đắn, rằng việc chỉnh sửa hàm ếch cứng của đứa bé phải chờ cho đến khi bé lên năm. Giải phẫu sớm hơn sẽ làm biến dạng sự phát triển của gương mặt đứa bé.

Một nha sĩ trong vùng tình nguyện làm một vòm bịt để gắn vào hàm ếch của đứa bé cho phép nó

ăn mà không bị tràn lên mũi.

Đứa bé được đưa vào trại trẻ mồ côi Springfield trong một năm rưỡi rồi đến trại trẻ mồ côi Morgan Lee Memorial.

Cha S.B. "Buddy" Lomax là người đứng đầu trại mồ côi. Ông gọi các bé trai bé gái lại mà bảo rằng Francis bị sút môi nhưng bọn trẻ phải cẩn thận không được gọi nó là sút môi.

Ông khuyên bọn nhỏ nên cầu nguyện cho thằng bé.

Nhiều năm sau khi đứa bé được sinh ra, mẹ của Francis Dolarhyde đã học được cách tự chăm sóc bản thân.

Marian Dolarhyde đầu tiên tìm được công việc đánh máy trong văn phòng người lãnh đạo của guồng máy đảng Cộng hòa thành phố St. Louis. Với sự giúp đỡ của ông ta cô đã bãi hôn được với ông Trevane đang vắng mặt.

Không một đứa bé nào được đề cập đến trong quá trình bãi hôn.

Cô chẳng liên lạc gì với mẹ mình. ("Tao không nuôi mầy để mầy đi làm đĩ cho thằng Ai Len rác rưởi đó," là lời chia tay mà bà Dolarhyde dành cho Marian khi cô bỏ nhà theo Trevane.)

Chồng cũ của Marian có gọi đến văn phòng cho cô một lần. Vừa tỉnh táo vừa đức độ, hắn bảo với cô rằng mình đã được cứu rồi nên muốn biết liệu hắn, Marian, cùng đứa bé hắn "chưa từng được hân hoan biết đến" có thể cùng nhau xây dựng cuộc đời mới hay không. Hắn nghe như đang rỗng tuếch.

Marian bảo hắn đứa bé mới sinh ra đã chết và cúp máy.

Hắn chường mặt đến nhà trọ của cô say khướt cùng chiếc va li.

Khi cô đuổi hắn đi, hắn bảo rằng vì lỗi của cô nên cuộc hôn nhân mới tan vỡ và đứa bé chết non. Hắn còn tỏ thái độ nghi ngờ không biết đứa nhỏ có phải là con hắn không nữa.

Trong lúc phần nộ Marian Dolarhyde bảo với Michael Trevane chính xác hắn là cha của cái gì và bảo rằng hắn cứ tự nhiên mà đi tìm cái thứ ấy. Cô còn nhắc nhở hắn rằng trong gia đình Trevane có đến hai người bị hờ hăm ếch.

Cô đuổi hắn ra đường và bảo hắn đừng bao giờ gọi cho mình nữa. Hắn không gọi thật. Nhưng vài năm sau, vừa say xỉn vừa hăm hực với người chồng mới giàu có cùng cuộc sống tốt đẹp của Marian, hắn có gọi cho mẹ của cô.

Hắn kể cho bà ta nghe về đứa con dị tật và bảo bà ta rằng hàm răng gãy vầu của bà ấy chứng tỏ rằng lỗi di truyền thuộc về gia đình Dolarhyde.

Một tuần sau, một chiếc xe điện thành phố Kansas chở Michael Trevane ra làm đôi.

Khi Trevane kể cho bà Dolarhyde rằng Marian có một đứa con trai bí mật, bà ta ngồi thức trắng gần cả đêm. Cao đồng ồm nhách ngồi trên ghế đu của mình, bà ngoại của Dolarhyde nhìn trần trần vào lò sưởi. Đến gần lúc trời sáng thì bà ta bắt đầu đu đưa ghế chậm chậm và có chủ đích.

Đầu đó ở tầng trên căn nhà rộng lớn, một giọng nói khàn khàn đương ngái ngủ quát lên. Nền nhà phía bên bà ngoại Dolarhyde kêu lên ken két khi có ai đó đi lịch xịch về phía nhà vệ sinh.

Một tiếng ạch nặng nề trên trần - ai đó té xuống - và giọng nói khàn khàn kêu lên đau đớn.

Bà ngoại Dolarhyde không hề rời mắt khỏi lò sưởi. Bà ta đưa ghế nhanh hơn, rồi đến một lúc, tiếng kêu ngừng hẳn.

Đến gần cuối năm thứ năm, Francis Dolarhyde được đến thăm lần đầu tiên và duy nhất tại trại mồ côi.

Thằng bé đang ngồi trong không gian mù mịt khói của căng tin thì một đứa nhỏ lớn tuổi hơn đi đến tìm nó và dẫn nó vào văn phòng của Sư huynh Buddy.

Người phụ nữ đang ngồi chờ cùng Sư huynh Buddy đáng cao cao tuổi trung niên, người bự phẳn, tóc búi thành một búi chắc nịch. Mặt bà ta trắng bốp. Thoảng chút sắc màu vàng trên mái tóc xám cùng trong răng và mắt bà ta.

Điều khiến Francis ngạc nhiên, điều mà nó luôn nhớ mãi: bà ta mỉm cười hài lòng khi trông thấy mặt nó. Chuyện này trước nay chưa từng xảy ra. Chẳng ai sau này lại phản ứng như thế nữa.

"Đây là bà ngoại của con," Sư huynh Buddy bảo.

"Chào con" bà ta lên tiếng.

Sư huynh Buddy chùi mồm mình bằng bàn tay ngón dài. "Nói "chào" đi. Nói đi."

Francis đã học nói vài từ bằng cách dùng môi trên của mình nút hai lỗ mũi mình lại, nhưng nó không có được nhiều dịp để nói "chào" cho lắm. "Ao," nó chỉ nói được có thế.

Bà ngoại dường như có vẻ còn há hê hơn nữa với nó. "Con nói "bà" được không?"

"Thử nói "bà" xem nào," Sư huynh Buddy bảo.

Âm bật B đánh bại nó. Francis dễ dàng bị nước mắt làm nghẹn.

Một con ong vỗ vỗ đồ lôm vo ve và vỗ vào trần nhà.

"Không sao đâu" bà ngoại nó bảo. "Bà dám cá là con có thể nói được tên mình. Bà biết một cậu bé lớn như con có thể nói được tên mình mà. Nói cho bà nghe nào."

Giương mặt đứa bé bừng sáng lên. Những thằng bé lớn hơn đã dạy cho nó. Nó muốn làm người khác vui lòng. Nó trấn tĩnh lại.

"Mặt Lìn," thằng bé thốt ra.

Ba ngày sau ngoại Dolarhyde đến gặp Francis tại trại mồ côi và mang thằng bé về nhà. Bà ta lập tức bắt đầu giúp nó nói. Họ chỉ tập trung vào một từ. "Mẹ."

Hai năm sau khi bãi hôn, Marian Dolarhyde gặp và cưới Howard Vogt, một luật sư thành danh có mối quan hệ khăng khít với guồng máy lãnh đạo thành phố St. Louis cùng những gì còn lại của nhà Pendergast già nua tại thành phố Kansas.

Vogt góa vợ, có ba con nhỏ, là một người đàn ông bất thiệp đầy tham vọng lớn hơn Marian Dolarhyde mười lăm tuổi. Ông ta chẳng ghét gì trên thế giới này ngoài tờ báo St. Louis Post-Dispatch, đã từng ca ngợi vẫy cánh của ông ta trong vụ scandal đăng ký cử tri vào năm 1936 rồi lại vùi dập nỗ lực năm 1940 của bộ sậu thành phố St. Louis nhằm giành lại vị trí thống đốc.

Đến năm 1943 vận may cho Vogt lại tỏa sáng. Ông ta là một ứng cử viên tiềm năng cho hệ thống lập pháp của bang và được đề cập đến có khả năng như là một đại biểu trong hội nghị lập hiến của bang sắp đến.

Marian là một bà chủ nhà vừa hữu dụng vừa hấp dẫn và Vogt đã mua cho cô một ngôi nhà khang trang, khung nhà gỗ sồi trên phố Olive đặc biệt thích hợp để chiêu đãi khách.

Francis Dolarhyde sống với bà ngoại được một tuần thì bà ta đưa cậu bé đến đây.

Bà ngoại chưa bao giờ trông thấy nhà của con gái mình. Cô người hầu ra mở cửa không biết bà ta.

"Ta là bà Dolarhyde," bà vừa nói vừa sặc sụa chen qua cô người hầu mà đi vào. Coóc xê của bà ta lộ ra vài phân sau lưng. Bà ta dẫn Francis vào trong căn phòng khách rộng rãi có lò sưởi ấm áp.

"Ai đấy Viola?" giọng phụ nữ từ trên lầu vọng xuống.

Bà ngoại nâng mặt Francis trong tay. Cậu bé có thể ngửi thấy mùi găng tay da thuộc. Giọng thì thảo thúc giục. "Đi gặp mẹ đi, Francis. Đi tìm mẹ đi. Chạy đi nào!"

Cậu bé rúm người khỏi bà ngoại, vịn vịn mình khi nhìn thấy những tia sắc lẹm từ mắt bà.

"Đi tìm mẹ nào. Chạy đi!" Bà ta túm chặt vai cậu bé đẩy cậu về phía cầu thang. Cậu chạy lắc nhắc đến chân cầu thang rồi quay nhìn lại bà. Bà hất cằm bảo cậu đi lên.

Đi lên lối hành lang lạng lách về phía cánh cửa phòng ngủ đang mở.

Mẹ đang ngồi tại bàn phấn nhìn ngắm khuôn mặt trang điểm trong tấm gương có bóng đèn viền quanh. Cô đang sửa soạn cho một cuộc mít tinh chính trị nên son quá đỏ sẽ không thích hợp.

Lưng mẹ quay về phía cửa.

"Nẹ," Francis thốt lên qua mũi, như đã được dạy. Cậu đã cố hết sức để nói cho đúng. "Nẹ."

Khi đấy bà nhìn thấy cậu qua gương. "Nếu cậu đang tìm Ned, thằng bé chưa về nhà..."

"Nẹ" Cậu bé bước vào vùng ánh sáng tàn nhẫn.

Marian nghe thấy tiếng mẹ mình ở dưới nhà đang đòi dọn trà. Hai mắt cô mở lớn và cô ngồi im phăng phắc. Cô tắt đèn gương trang điểm rồi biến mất khỏi gương. Trong căn phòng chìm trong bóng tối, cô chỉ thốt lên một tiếng rên nhỏ rồi nấc lên. Có thể là cho mình, có thể là cho thằng bé.

Bà ngoại mang Francis đến những cuộc mít tinh chính trị sau đây để giải thích cậu bé là ai và từ đâu đến. Bà ta bắt cậu nói chào với mọi người. Họ không hề tập nói từ "chào" ở nhà.

Ông Vogt thua 1800 phiếu trong cuộc bầu cử.

CHƯƠNG 26

Ở NHÀ BÀ NGOẠI, thế giới mới của Francis Dolarhyde là một rừng những cẳng chân mạch máu tím xanh.

Bà ngoại Dolarhyde đã điều hành một nhà dưỡng lão được ba năm trước khi cậu bé đến ở cùng bà. Tiền bạc là một vấn đề sau cái chết của chồng bà từ năm 1936; bà ta được nuôi dạy như một tiểu thư nên chẳng có kỹ năng nào để ra ngoài tìm việc.

Những gì bà có là một ngôi nhà to lớn cùng số nợ của chồng. Nhận người vào trọ không phải là cách. Vị trí ngôi nhà quá biệt lập không thể làm nhà trọ có lãi được. Bà ta bị đe dọa bị tịch biên tài sản.

Mẫu thông cáo trên báo chí về cuộc hôn nhân của Marian cùng ông Howard Vogt giàu có dường như là vận may từ trên trời rơi xuống cho bà ngoại. Bà ta liên tục viết thư cho Marian xin giúp đỡ, nhưng chẳng nhận được hồi âm. Lần nào bà ta gọi điện đến, người hầu cũng bảo rằng bà Vogt không có nhà.

Cuối cùng, thật chua chát, bà ngoại Dolarhyde phải điều đình với hạt địa phương và bắt đầu nhận người già cả bần cùng vào ở. Cứ mỗi người nhận vào bà ta lĩnh được một khoản tiền từ hạt và những khoản thanh toán thất thường từ bà con của những người ấy mà chính quyền hạt có thể tìm ra. Tình hình rất khó khăn cho đến khi bà ta bắt đầu nhận những bệnh nhân tư nhân từ các gia đình trung lưu.

Suốt thời gian đây chẳng có sự giúp đỡ nào từ Marian mà Marian nếu muốn hẳn đã có thể giúp được lắm chứ.

Giờ đây Francis Dolarhyde chơi trên nền nhà giữa rừng cẳng chân. Cậu bé lấy những quân mạt chược của bà ngoại làm xe đồ chơi, đẩy xe lên lối giữa những bàn chân vẹo vọ như rễ cây mọc mầu. Bà Dolarhyde có thể bắt những người ngụ trong nhà mình mặc được quần áo giặt giũ sạch sẽ, nhưng lại vô vọng khi cố bắt họ mang giày.

Những người già ngồi cả ngày trong phòng khách nghe radio. Bà Dolarhyde đã cho đặt một bể cá cho họ ngắm, và khoản đóng góp từ một cá nhân đã giúp bà có tiền phủ vải sơn lên sàn gỗ để phòng những lần không nín được bắt khả kháng.

Họ ngồi thành một hàng trên các trường kỷ và trong xe lăn, lắng nghe radio, những đôi mắt mờ đục của họ nhìn chăm chăm vào con cá hay vào hư vô hay vào thứ gì đó họ từng nhìn thấy cách đây đã lâu lắm rồi.

Francis sẽ luôn nhớ tiếng bước chân lịch xịch trên thảm sơn lót sàn trong một ngày nắng nóng u u, cùng mùi cà chua bắp cải hầm từ nhà bếp, mùi của người già như mùi giấy gói thịt phơi khô dưới nắng, và tiếng radio muôn đời.

Rinso white, Rinso bright

Happy little washday song.

Francis nán lại trong bếp hầu hết thời gian vì bạn cậu ở trong ấy. Bà bếp, Queen Mother Bailey, từ nhỏ đến lớn làm người phục vụ cho ông Dolarhyde quá cố. Bà ấy thỉnh thoảng mang cho Francis một quả mận giấu trong túi tạp dề và bà gọi cậu là "Chú chuột sóc bé bỏng, suốt ngày mơ mộng". Nhà bếp vừa ấm áp vừa an toàn. Nhưng đến tối thì Queen Mother Bailey về nhà mình...

Tháng Mười hai năm 1943: Francis Dolarhyde, năm tuổi, nằm trên giường trong phòng ngủ trên lầu của mình trong nhà bà ngoại. Căn phòng đen đặc vì lớp màn cửa đen dày để chống người Nhật. Cậu bé không thể phát âm từ Nhật. Cậu cần đi tè. Cậu sợ ngồi dậy trong bóng tối.

Cậu gọi bà ngoại mình trong phòng ngủ dưới lầu.

"Ngồi. Ngồi." Cậu nghe như tiếng một con dê con mới sinh. Cậu gọi cho đến khi mệt lả. "In Ngồi."

Đến lúc đấy thì hết nhịn được, nước chảy ra nóng hổi giữa hai chân cậu và bên dưới chỗ cậu ngồi, rồi lạnh, áo ngủ dính bết vào cậu. Cậu không biết phải làm gì. Cậu hít một hơi sâu rồi lăn qua để đối diện với cánh cửa. Chẳng có gì xảy đến với cậu. Cậu đặt chân xuống sàn. Cậu đứng dậy trong bóng tối, áo ngủ dãn vào hai chân, mặt nóng bừng. Cậu chạy ù ra cửa. Nắm cửa thọc vào trên mắt cậu làm cậu ngồi xuống giữa ẩm ướt, rồi bật dậy và bỏ chạy xuống lầu, những ngón tay miết lên rin rít trên thành cầu thang. Đến phòng bà ngoại. Bò ngang qua người bà trong bóng tối dưới lần chăn, giờ thì ẩm áp khi áp người vào bà.

Bà ngoại cục cựa, căng cứng mình, lưng bà đánh lại trên má cậu, giọng rít lên, "Tao chưa từng thấy..." tiếng lách cách bên đầu giường khi bà lần tìm hàm răng, tiếng đánh cách khi bà đeo răng vào. "Tao chưa từng thấy đứa nhỏ nào vừa kinh tởm vừa dơ dáy như mày. Đi ra, ra khỏi giường này ngay."

Bà bật đèn đầu giường lên. Cậu bé đang đứng run lẩy bẩy trên thảm. Bà quẹt ngón tay ngang mày cậu. Ngón tay quẹt xong đầy máu.

"Con làm vỡ gì à?"

Cậu lắc đầu thật nhanh đến mức mấy giọt máu văng ra vương lên áo ngủ của bà.

"Lên lầu. Đi."

Bóng tối tràn xuống cậu khi cậu bé leo lên cầu thang. Cậu không thể mở đèn vì bà đã xén sợi dây thật ngắn để chỉ mình bà có thể với tới. Cậu không muốn quay lại cái giường ướt. Cậu đứng trong bóng tối bám vào chân giường một lúc thật lâu. Cậu nghĩ bà sẽ không lên phòng đâu. Những góc phòng tối thui kia cũng biết bà sẽ không lên đâu.

Bà có lên, giật dây mở đèn trần, hai tay ôm đầy chăn màn tắm trải. Bà không nói gì với cậu khi dọn dẹp lại giường.

Bà túm lấy bà vai cậu kéo cậu ra hành lang sang phòng tắm. Dây đèn phía bên trên gương làm bà phải nhón chân mới với tới được. Bà đưa cho cậu tấm khăn, vừa ướt vừa lạnh.

"Cởi áo ngủ ra mà lau người đi."

Mùi băng dính và chiếc kéo thợ may sáng loáng lách cách. Bà cắt ra một đoạn băng, đặt cậu đứng trên nắp bồn cầu rồi dán vết cắt trên mắt cậu lại.

"Xong," bà nói. Bà cầm cái kéo bên dưới cái bụng tròn vo của cậu và cậu thấy dưới ấy lạnh lạnh.

"Nhìn đây" bà bảo. Bà túm lấy sau đầu cậu đè cậu cúi xuống để cậu trông thấy con chim bé xíu của mình đang nằm giữa hai lưỡi kéo mở ra. Bà bập lưỡi kéo lại cho đến khi chúng bắt đầu nhéo vào cậu.

"Có muốn bà cắt phẳng nó đi không hử?"

Cậu cố nhìn lên bà, nhưng bà đang rịt chặt đầu cậu. Cậu khóc nức lên, nhỏ dãi lòng thông xuống bụng.

"Có không?"

"Không, ngại. Không ngại."

"Bà thề đấy, nếu con còn làm bẩn giường lần nào nữa thì bà sẽ cắt phẳng nó đi ngay. Hiểu không?"

"Iêu ạ Ngợi."

"Con có thể tìm thấy phòng vệ sinh trong bóng tối và ngồi lên đấy như một thằng bé ngoan. Con không cần phải đứng. Giờ thì quay lại giường đi."

Vào lúc 2 giờ sáng gió nổi lên, thổi hơi nóng từ phía Đông Nam đến, quật lắc rắc những cành các cây táo chết, làm xào xạc lá trên những cây còn sống. Gió tạt cơn mưa âm ỉ vào phía căn nhà nơi Francis Dolarhyde, bốn mươi hai tuổi, đang nằm ngủ.

Hắn nằm nghiêng một bên mút ngón tay, tóc tai ướt mềm dính bết vào trán và cổ.

Lúc này hắn đang thức. Hắn lắng nghe hơi thở của mình trong bóng tối và tiếng cách cách thật khẽ khi hắn chớp mắt. Những ngón tay hắn thoảng mùi xăng. Bàn quang đầy ứ.

Hắn lần tay lên bàn ngủ tìm ly chứa răng mình.

Dolarhyde luôn đeo răng vào trước khi đứng dậy. Giờ thì hắn đi vào phòng tắm. Hắn không bật đèn lên. Hắn tìm ra bồn cầu rồi ngồi xuống như một thằng bé ngoan.

CHƯƠNG 27

NHỮNG THAY ĐỔI Ở bà ngoại trở nên hiển hiện đầu tiên nhất là vào mùa đông năm 1947 khi Francis lên chín.

Bà thôi không dùng bữa trong phòng mình cùng Francis. Họ chuyển ra ngoài bàn chung trong phòng ăn nơi bà ngồi làm chủ trong các bữa ăn cùng những cư dân lớn tuổi.

Thời con gái, bà ngoại được huấn luyện để trở thành bà chủ tiệc duyên dáng nên giờ bà giờ chiếc chuông bạc ra, đánh bóng lên và đặt nó cạnh đĩa mình.

Làm cho bàn ăn luôn trò chuyện rôm rả, điều khiển cho các món được dọn ra nhịp nhàng, giữ nhịp trao đổi đối thoại, chuyển những chủ đề trò chuyện để nói sang điểm mạnh của những người nhút nhát, xoay các khía cạnh ưu việt của những người sáng láng thành tâm điểm chú ý của các khách mời khác là một kỹ năng rất đáng giá và cũng là một kỹ năng mà buồn thay ngày nay đang biến mất dần.

Vào thời trẻ bà ngoại rất giỏi việc đó. Thoạt đầu thì các cố gắng của bà quả cũng có giúp cho các bữa ăn được sinh động lên với hai ba người trong số những cư dân vẫn còn có khả năng trò chuyện đôi chút.

Frands ngồi ghế chủ tọa ở đầu kia một dãy những cái đầu gật gù trong khi bà ngoại lôi ra các hồi tưởng từ những ai còn có thể nhớ được. Bà tỏ ra thích thú quan tâm đến chuyến đi hưởng tuần trăng mật của bà Floder đến thành phố Kansas, bà nhớ lại trận dịch sốt vàng da vài ba lần cùng ông Eton, và bà rạng rỡ lắng nghe những âm thanh thắng hoặc, chẳng rõ đầu đuôi gì từ những người còn lại.

"Chẳng phải thú vị lắm sao, phải không Francis?" bà ngoại vừa nói vừa rung chuông gọi món tiếp theo. Thức ăn là một số loại rau củ cùng thịt nghiền, nhưng bà lại chia thành nhiều món, khiến cho mấy người phụ bếp phải vất vả lắm phen.

Những tai nạn tại bàn ăn không bao giờ được đề cập đến.

Một tiếng chuông rung hoặc một cái khoa tay giữa khi đang nói thể là những ai đã làm rơi vãi đồ ăn hay ngủ gật hay quên bằng vì sao họ đang ngồi tại bàn ấy được chăm sóc ngay. Bà ngoại luôn muốn một lượng nhân viên đông đảo hết mức chi trả của mình.

Khi tình hình sức khỏe của bà suy giảm, bà sụt cân và có khả năng mặc vừa những chiếc váy mà từ lâu đã bị xếp xó. Một vài váy áo rất trang nhã. Cộng thêm nét mặt cùng kiểu tóc, bà *giống đến kinh ngạc với hình ảnh George Washington trên tờ tiền*.

Cung cách của bà đến khoảng mùa xuân thì bớt đẹp đi. Bà thông trị bàn ăn và không cho phép ai cắt ngang khi bà đang kể về thời con gái của mình ở St. Charles, thậm chí bà còn tiết lộ đôi chút vấn đề cá nhân để tạo cảm hứng và khai sáng cho Francis lẫn những người khác.

Quả là bà ngoại từng có một mùa làm người đẹp vào năm 1907 và được mời đến các buổi dạ vũ sang trọng ở bên kia sông trong thành phố St. Louis.

Trong câu chuyện này có một "bài học khách quan" cho mọi người, bà bảo. Bà nhìn Francis đầy chủ đích, cậu thì đang ngồi khoanh chân dưới bàn.

"Ta xuất hiện vào cái thời y học chẳng thể làm được gì nhiều để vượt qua những tai nạn bẩm sinh be bé," bà nói. "Ta có làn da mái tóc xinh đẹp nên ta vận dụng chúng triệt để. Ta vượt qua trở ngại về hàm răng bằng sức mạnh của tính cách và tinh thần rạng ngời - và ta đã rất thành công đến nỗi hàm răng trở thành "nốt son" của ta. Ta nghĩ các người thậm chí còn có thể gọi chúng là "thương hiệu quyến rũ" của ta cũng được đấy. Ta sẽ chẳng đổi chúng lấy bất cứ thứ gì khác trên thế giới này đâu."

Bà không tin bác sĩ, bà dài dòng giải thích, nhưng khi thấy rõ vấn đề về nướu có thể làm bà mất hết răng, bà tìm đến một trong những nha sĩ nổi tiếng nhất vùng Midwest, bác sĩ Felix Bartl, người Thụy Sĩ. "Hàm răng Thụy Sĩ" của bác sĩ Felix Bertl rất phổ biến trong một tầng lớp người nhất định, bà ngoại bảo, và tay nghề của ông ta rất đáng nể.

Những ca sĩ nhạc kịch luôn sợ rằng khẩu hình mới của họ sẽ ảnh hưởng đến giọng hát, các diễn viên, và những người nổi tiếng khác đến từ bãi tắm San Francisco tìm đến nha sĩ này để lấp răng.

Bác sĩ Bertle có thể tái tạo lại chính xác hàm răng bẩm sinh của bệnh nhân và đã từng thí nghiệm trên nhiều tổ hợp răng khác nhau về tác động của chúng lên sự phát âm.

Khi bác sĩ Bertle làm xong hàm răng giả cho bà ngoại, răng của bà trông hết như lúc trước. Bà đã vượt qua chúng bằng tính cách của mình mà không đánh mất đi chút nét duyên độc đáo nào, bà bảo với nụ cười lờ mờ.

Nếu trong chuyện này mà có bài học khách quan nào, thì đến mãi sau này Francis mới nhận ra: cậu sẽ chẳng được phẫu thuật gì hết cho đến khi tự mình chi trả được.

Francis có thể ngồi chịu đựng được hết bữa tối là vì có một chuyện mà cậu trông chờ xảy ra sau đấy.

Chồng của Queen Mother Bailey mỗi tối đều đến đón bà bằng cỗ xe la kéo vẫn dùng để kéo củi.

Nếu bà ngoại đang bận rộn trên lầu, Francis có thể đi nhờ xe họ đến cuối đường mòn dẫn ra con lộ chính.

Cậu bé chờ đợi cả ngày để đến đêm xuống: ngồi trên ghế trong xe cạnh Queen Mother, ông chồng cao nhông ồm nhách của bà im lặng và hầu như tàng hình trong bóng tối, những bánh xe sắt vang vang trên nền sỏi âm dưới tiếng va chạm lạnh lạnh của các món đồ khác. Hai con la, màu nâu và đôi khi lấm bùn, bồm cật ngăn chĩa dựng lên như bụi chổi, ngoáy ngoáy đuôi sột soạt quanh mông. Mùi mồ hôi và vải bông luộc sạch, mùi dây cương ẩm ẩm nồng nồng. Còn có mùi của khói củi khi ông Bailey đốt quang bãi đất mới, vài ba con thỏ hay sóc nằm trong thùng xe, người duỗi dài như thể chúng đang chạy.

Họ không trò chuyện gì trong chuyến đi ra đến cuối đường mòn; ông Bailey chỉ ra lệnh với hai con la. Chuyển động của cỗ xe xóc nảy cậu bé thích thú và vào ông bà Bailey. Khi được thả xuống ở cuối đường mòn, mỗi đêm cậu đều hứa sẽ quay trở lại đi thẳng vào nhà rồi đứng nhìn theo ánh đèn lồng trên cỗ xe đi xa dần. Cậu có thể nghe thấy tiếng họ vừa đi vừa nói. Đôi khi Queen Mother còn làm cho chồng mình phá ra cười và bà cũng cười với ông. Đứng trong bóng đêm thật dễ chịu làm sao khi nghe thấy họ trò chuyện và biết rằng họ không phải đang cười nhạo mình.

Sau này cậu sẽ đổi ý về điều này...

Người bạn thỉnh thoảng đến chơi cùng Francis Dolarhyde là con gái của người làm đồng thuê sống cách đây ba cánh đồng. Bà ngoại cho phép cô bé đến chơi vì thi thoảng bà thấy vui khi mặc cho cô bé những váy áo mà Marian từng mặc lúc nhỏ.

Đây là một cô bé tóc đỏ lù rù và đa phần cô bé hay mệt mỏi không thể chơi đùa được gì.

Một buổi chiều tháng Sáu nóng nực, khi đã chán trò dùng cọng rơm câu bọ cánh cứng trong sân nuôi gà, cô bé đòi được xem chỗ kín của Dolarhyde.

Trong góc sân giữa chuồng gà và dãy hàng rào thấp che chắn hai đứa nhỏ khỏi những cửa sổ tầng dưới của ngôi nhà, Dolarhyde giở ra cho cô bé xem. Cô bé đáp lại bằng cách cho cậu bé xem của mình, đứng đấy với chiếc quần lót vải bông tụt xuống mắt cá.

Khi Francis ngồi xồm xuống để xem, một con gà cụt đầu vỗ cánh phành phạch phi vào góc sân, lẩn lộn trên lưng, tung đầy bụi đất. Cô bé con lúng túng nhảy lùi lại vì con gà vẩy máu tung tóe lên hai chân nó.

Francis nhảy dựng lên, quần dài vẫn còn đang tụt xuống, thì Queen Mother Bailey đuổi theo con gà quanh qua góc sân và trông thấy hai đứa nhỏ.

"Này cậu kia" bà bình thản bảo, "cậu muốn nhìn xem là gì chứ gì, thì giờ thấy rồi đấy, thì thôi đi chơi tiếp đi rồi tìm việc gì khác mà làm nhé. Chơi trò con nít thôi và mặc nguyên quần áo vào. Cậu với cô kia giúp tôi bắt con gà nào."

Nổi mắc cỡ trẻ con nhanh chóng qua đi khi con gà vụt né hai đứa nhỏ. Nhưng bà ngoại này giờ đang đứng quan sát từ cửa sổ lầu trên...

Bà ngoại nhìn theo Queen Mother quay trở vào nhà. Hai đứa trẻ đi vào chuồng gà. Bà ngoại chờ cho năm phút, rồi lẳng lặng đi tóm bọn nhỏ. Bà đẩy tung cửa và bắt được chúng đang lượm lông gà đội lên đầu.

Bà đuổi cô bé đi về rồi dẫn Francis vào nhà.

Bà bảo cậu sẽ phải quay trở lại trại mồ côi của Sư huynh Buddy sau khi bà trừng phạt cậu xong. "Đi lên lầu. Đi vào phòng cũi quần ra chờ ta lấy kéo."

Cậu chờ trong phòng mình hàng giờ, nằm dài trên giường, quần cũi, tay nắm chặt khăn trải giường chờ cái kéo. Cậu chờ qua âm thanh dùng bữa tối ở dưới lầu và cậu nghe thấy tiếng lộc cộc của cỗ xe kéo củi và tiếng khụt khịt của hai con la khi chồng của Queen Mother đến đón bà.

Đến gần sáng cậu ngủ thiếp đi rồi giật mình thức dậy mà tiếp tục chờ.

Bà ngoại chẳng bao giờ lên phòng cậu. Chắc là bà quên.

Cậu chờ qua hoạt động thường nhật của những ngày kế tiếp, mỗi ngày bao nhiêu lần thắng thốt lạnh người chợt nhớ ra. Cậu chẳng bao giờ thôi chờ.

Cậu tránh mặt Queen Mother Bailey, không nói chuyện với bà và cũng không giải thích tại sao: cậu đã lầm tin rằng chính bà đã mách với bà ngoại những gì mình thấy trong chuồng gà. Giờ thì cậu tin rằng tiếng cười cậu nghe được khi đổi mắt theo ánh đèn lồng trên cỗ xe nhỏ dần ra đến ngoài đường là cười chính cậu. Rõ ràng cậu không thể tin tưởng ai được.

Thật khó mà nằm im rồi thiếp đi khi chuyện vẫn còn đó để mà nghĩ đến. Thật khó mà nằm im trong một đêm sáng vắng vặc.

Francis biết bà mình nói đúng. Cậu đã làm tổn thương bà. Đã làm bà mất mặt. Mọi người cần phải biết chuyện cậu đã làm - thậm chí là ở mãi tận St. Charles. Cậu không giận gì bà ngoại. Cậu không giận bà ngoại. Cậu biết mình Yêu bà thật nhiều. Cậu muốn làm chuyện đúng đắn.

Cậu tưởng tượng ra bọn trộm đột nhập vào nhà và cậu bảo vệ cho bà và bà sẽ rút lại những gì đã

nói. "Rốt cuộc thì con cũng không phải là con của Quý đầu Francis à. Con là thằng bé ngoan của ngoại."

Cậu nghĩ đến chuyện một tên trộm đột nhập vào nhà. Chui vào nhà với ý định muốn cho ngoại thấy chỗ kín của hắn.

Francis sẽ bảo vệ bà thế nào ? Cậu còn quá bé không thể đánh trả một tên trộm to lớn được.

Cậu nghĩ đến chuyện này. Trong phòng để thức ăn có chiếc riu của Queen Mother. Mỗi lần giết gà xong bà thường chùi nó bằng giấy báo. Cậu phải xem qua cái riu xem sao. Đây là trách nhiệm của cậu. Cậu sẽ chống chọi lại nỗi sợ bóng tối của mình. Nếu cậu thật sự Yêu Bà Ngoại, cậu phải là thứ khiến người ta sợ trong bóng tối. Là thứ mà tên trộm phải e sợ trong bóng tối.

Cậu bò xuống lầu tìm thấy chiếc riu đang treo trên đỉnh. Nó mang mùi lạ lạ, như mùi trong bồn rửa khi người ta đang làm gà. Riu sắc ngọt và sức nặng của nó trong tay cậu làm cậu an lòng.

Cậu mang riu vào phòng ngoại để bảo đảm không có tên trộm nào.

Bà đang ngủ. Trời tối om nhưng cậu biết chính xác bà ở đâu. Nếu có tên trộm nào trong này thì cậu sẽ nghe thấy hân thờ ngay y như cậu có thể nghe thấy bà đang thờ. Cậu sẽ biết cổ của hắn ở đâu chắc chắn như cậu biết cổ của bà ở đâu. Ngay bên dưới nơi đang thờ.

Nếu có trộm, cậu sẽ im lặng tấn công hắn như thế này này. Cậu sẽ nâng riu lên trên đầu hắn bằng hai tay như thế này này.

Francis giẫm lên dép của bà ngoại cạnh bên giường. Lưỡi riu vung lên trong bóng tối đen ngòm và va vào cái chao đèn đọc sách bằng kim loại.

Bà ngoại lăn sang bên, miệng phát ra tiếng chộp chộp. Francis đứng im phăng phắc. Hai tay cậu bé run bần bật vì phải gồng lên giữ đứng lưỡi riu. Bà ngoại bắt đầu ngáy.

Tình Yêu mà Francis đang cảm nhận dường như khiến cậu muốn nổ tung. Cậu rón rén ra khỏi phòng. Cậu đang cuống tay cuống chân chỉ muốn bảo vệ cho bà. Cậu phải làm gì đây. Lúc này cậu không còn sợ ngôi nhà tối om nữa, nhưng chính nó lại đang làm cậu ghệt thờ.

Cậu đi ra cửa hậu rồi đứng trong đêm sáng vắng vặc, mặt ngửa lên, hóp hóp như thể cậu có thể hít thở được ánh sáng. Một đĩa trăng be bé, méo mó đi trên phần tròng trắng của mắt cậu đang trợn ngược lên, rồi tròn vạnh khi hai mắt đảo xuống và cuối cùng cũng đứng chính chắn giữa con ngươi.

Tình Yêu trôi lên trong cậu chặt chẽ không sao chịu nổi mà cậu thì không thể thở hắt nó ra ngoài. Cậu đi về phía chuồng gà, thật rảo chân, mặt đất dưới chân cậu lạnh ngắt, chiếc riu lạnh ngắt và vào chân cậu, đôi chân lúc này đã chuyển thành chạy trước khi cậu nổ bung...

Francis, đang kỳ cọ mình tại vòi nước nơi sân chuồng gà, trước nay chưa bao giờ cảm nhận được nỗi yên bình vừa ngọt ngào vừa dễ chịu đến vậy. Cậu thận trọng sờ tay vào nó và phát hiện ra nỗi yên bình ấy không có điểm dừng và đang dâng tràn quanh khắp cậu.

Thứ mà bà ngoại đã nhận từ không cất bỏ đi vẫn còn nguyên đầy như một giải thưởng khi cậu rửa máu khỏi bụng và chân mình. Đầu óc cậu sáng suốt và bình thản.

Cậu phải làm gì đây với chiếc áo ngủ thôi. Tốt nhất là giấu nó vào dưới mấy bao tải trong nhà sấy thịt.

Phát hiện ra con gà chết làm bà ngoại rối trí. Bà bảo trông không giống do cáo gây ra.

Một tháng sau Queen Mother tìm thấy một con khác khi bà đi thu nhặt trứng. Lần này thì đầu con gà đã bị vật mất.

Tại bàn ăn tối bà ngoại bảo bà tin rằng trò này do mấy kẻ "xin lỗi giúp với tôi bỏ chạy đây" vì thù hận mà gây ra. Bà bảo đã gọi cho cảnh sát trưởng về chuyện này.

Francis ngồi im lặng tại chỗ, úp tay rồi mở tay ra khi nhớ lại con mắt chớp chớp trong lòng bàn tay mình. Thình thoảng khi nằm trong giường cậu nắm lấy mình để bảo đảm rằng nó chưa bị cắt. Thình thoảng khi tự nắm lấy mình, cậu cảm nhận được một cái chớp mắt. (câu này tớ nghĩ người dịch dịch chưa đúng, nhưng chả biết sửa thế nào, ☺)

Bà ngoại thay đổi nhanh chóng, bà ngày càng cau có và không thể giữ chân được người giúp việc nhà. Mặc dù thiếu quần gia, bà vẫn đích thân quản lý nhà bếp, đưa cho Queen Mother Bailey những chỉ đạo làm tổn hại cho thức ăn. Queen Mother, người cả đời làm việc cho nhà Dolarhyde, là nhân viên thường trực duy nhất

Mặt đồ bùng trong hơi nóng của nhà bếp, bà ngoại liên tục làm hết việc này đến việc kia, thường là bỏ lại các món ăn đang nấu dở, không bao giờ được dọn ra. Bà làm món hầm từ thức ăn thừa trong khi rau củ bị bỏ héo trong phòng chứa đồ ăn.

Đồng thời, bà lại phát cuồng về sự phí phạm. Bà giảm thiểu lượng xà phòng và thuốc tẩy trong phòng giặt cho đến khi các tấm trải giường xin màu xám xịt.

Trong tháng Mười một bà thuê năm người phụ nữ da đen khác nhau để phụ giúp việc nhà. Họ

không ở lại làm lâu dài.

Bà ngoại nổi giận vào đêm người cuối cùng bỏ đi. Bà đi khắp nhà quất tháo. Bà vào trong bếp và thấy Queen Mother Bailey đã bỏ lại một muỗng bột mì trên thớt sau khi nhồi chút bột nướng bánh. Trong hơi nước và sức nóng của nhà bếp nửa tiếng trước giờ ăn tối bà ngoại bước thẳng đến Queen Mother và tát vào mặt bà.

Queen Mother đánh rơi muỗng, sững sờ. Nước mắt ứa ra. Bà ngoại rút tay lại. Một bàn tay to lớn hồng hồng đẩy bà ra.

"*Đừng có bao giờ làm thế.* Bà đang không bình tĩnh, thưa bà Dolarhyde, nhưng *đừng có bao giờ làm thế.*"

Quất lên những lời chửi bới, bà ngoại dùng tay không xô đồ ẩm xúp, xúp tràn ra xèo xèo trên lò. Bà đi về phòng đóng sầm cửa lại. Francis nghe thấy bà chửi rủa trong phòng cùng đồ đạc bị ném vào tường. Cả buổi tối hôm ấy bà không trở ra ngoài.

Queen Mother lau chùi sổ xúp rồi cho những người già ăn.

Bà gom vài vật dụng cá nhân vào làn rồi mặc áo len cũ và đội nón vào. Bà đi tìm Francis nhưng không thấy cậu đâu.

Bà ngồi vào cỗ xe thì thấy cậu bé đang ngồi ngoài góc hiên. Cậu nhìn theo bà nặng nề leo xuống quay trở lại chỗ cậu.

"Chuột sóc, ta phải đi rồi. Ta sẽ không quay trở lại đây. Sironia ở hiệu thức ăn, bà ấy sẽ gọi cho mẹ cậu giùm ta. Nếu cậu cần ta trước khi mẹ cậu đến đây, thì cậu cứ tới nhà ta nhé."

Cậu oằn người né cái vuốt ve lên má mình.

Ông Bailey chắc chắn giục mấy con la. Francis nhìn theo ánh đèn lồng rời đi. Trước đây cậu từng nhìn theo nó, cũng cảm giác buồn rầu trống rỗng vì cậu hiểu rằng Queen Mother đã phản bội mình. Giờ thì cậu không màng. Cậu vui là khác. Một ánh đèn xe kéo đốt bằng dầu kềm còi đang mờ đi về phía cuối con đường. Nó chẳng là gì so với ánh trăng.

Cậu thắc mắc không biết giết chết một con la thì cảm giác thế nào nhỉ.

Marian Dolarhyde Vogt không đến khi Queen Mother gọi cho cô.

Cô đến hai tuần sau đó sau cuộc gọi của cảnh sát trưởng ở St. Charles. Cô đến lúc xế chiều, tự mình lái một chiếc Packard kiểu tiền chiến. Cô mang găng và đội mũ.

Tay phó đồn gặp cô tại cuối đường mòn và dừng lại ngang cửa xe.

"Thưa bà Vogt, mẹ bà gọi cho văn phòng chúng tôi khoảng lúc trưa và nói gì đó về chuyện người giúp việc trộm đồ. Khi tôi ra đến đây, xin bà thứ lỗi chứ bà ta cứ luyên thuyên và có vẻ toàn những việc chẳng mấy thực tế. Cảnh sát trưởng nghĩ là nên gặp bà trước, nếu bà hiểu ý tôi. Ông Vogt còn phải đối mặt với cộng chúng rồi bao chuyện khác nữa."

Marian hiểu ý ông ta. Bây giờ ông Vogt đang là ủy viên Công trình Công cộng ở St. Louis và đang không được đăng chiếu cô đến cho lắm.

"Theo như tôi biết thì không có ai khác trông thấy nơi này" viên cảnh sát phó nói.

Marian tìm thấy mẹ mình đang ngủ. Hai trong số mấy người già vẫn đang ngồi tại bàn chờ bữa trưa. Một bà lão chỉ mặc áo lót ngồi ngoài sân sau.

Marian gọi điện thoại cho chồng mình. "Họ thường thanh tra những nơi thế nào bao lần... hẳn họ đã chẳng trông thấy gì hết... Em không biết liệu có người thân nào từng phàn nàn không, em không nghĩ mấy người này còn được người thân nào... Không. Anh tránh mặt đi, em cần vài đứa mọi đen. Kiểm cho em vài đứa mọi đen... và bác sĩ Waters. Đề em lo chuyện này cho"

Bốn mươi lăm phút sau một bác sĩ cùng một hộ lý mặc đồ trắng đến nơi, theo sau là xe tải thùng mang theo người hầu của Marian cùng năm người giúp việc khác.

Lúc Francis đi học về, Marian, ông bác sĩ cùng hộ lý đang ở trong phòng bà ngoại. Cậu có thể nghe thấy bà mình đang chửi bới. Khi họ đẩy bà ra trên một trong mấy chiếc xe lăn của nhà dưỡng lão thì mắt bà đã đỏ đẫm vô hồn và một mảnh bông được dán trên cánh tay bà. Mặt bà trông hóp lại lả lầm khi không mang răng. Tay của Marian cũng băng bó, cô đã bị cắn.

Bà ngoại được chở đi trong xe bác sĩ, ngồi ở ghế sau cùng hộ lý. Francis nhìn theo bà rời đi. Cậu định giơ tay vẫy, nhưng rồi để tay mình rơi thòng xuống bên hông.

Nhóm người lau dọn của Marian kỳ cọ thông khí cho ngôi nhà, lau dọn tắm rửa tần mẫn cho các người già. Marian cùng làm với họ và trông coi lúc họ chuẩn bị bữa ăn sơ sài.

Cô chỉ nói chuyện với Francis để hỏi đồ đạc ở đâu.

Rồi cô cho nhóm giúp việc ra về và gọi cho chính quyền trong hạt. Bà Dolarhyde bị đột quỵ, cô giải thích thế.

Khi các nhân viên phúc lợi xã hội đến đón bệnh nhân bằng xe buýt đưa đón học sinh thì trời đã tối. Francis tưởng họ cũng đưa cả mình đi. Nhưng không ai đề cập tới cậu.

Chỉ còn Marian và Francis ở lại trong nhà. Cô ngồi tại bàn ăn, hai tay ôm đầu. Cậu bé đi ra ngoài và leo lên cây táo dại.

Cuối cùng Marian gọi cậu vào. Cô đã soạn một va li nhỏ chứa quần áo cậu.

"Con phải đi cùng ta," cô vừa nói vừa đi ra xe. "Lên xe đi. Đừng có bỏ chân lên ghế."

Chẳng có scandal nào. Chính quyền hạt bảo rằng thật đáng tiếc cho bà Dolarhyde, bà quả đã giữ cho mọi thứ được tinh tươm. Gia đình Vogt không bị dính chìm.

Bà ngoại bị nhốt vào viện điều dưỡng tư chuyên về thần kinh. Cũng phải đến mười bốn năm sau Francis mới lại trở về nhà cùng bà.

"Francis, đây là anh chị em khác bố của con," mẹ cậu bảo. Họ đang ở trong thư phòng nhà Vogt.

Ned Vogt mười hai tuổi, Victoria mười ba và Margaret, chín. Ned và Victoria nhìn nhau. Margaret nhìn xuống sàn.

Francis được cho một phòng trên đầu cầu thang dành cho người hầu. Từ sau cuộc bầu cử thảm bại năm 1944 nhà Vogt không còn thuê người hầu cho lâu trên nữa.

Cậu được cho theo học trường tiểu học Potter Gerard, có thể đi bộ từ nhà và cách xa trường tư Episcopal nơi mấy đứa trẻ họ Vogt theo học.

Bọn trẻ nhà Vogt tránh mặt cậu hết mức trong mấy ngày đầu tiên, nhưng đến cuối tuần đầu tiên Ned và Victoria đã leo lên cầu thang người hầu để ghé vào thăm.

Francis nghe thấy chúng thì thảo với nhau đến vài phút trước khi nắm cửa phòng cậu xoay đi. Khi thấy cửa đã khóa, chúng cũng chẳng buồn gõ. Ned bảo, "Mở cái cửa này ra đi."

Francis mở cửa. Chúng chẳng nói gì thêm với cậu khi lục lọi qua quần áo cậu trong tủ. Ned Vogt mở ngăn kéo trên bàn gương nho nhỏ và dùng hai ngón tay nhặt mấy món nó tìm thấy: khăn tay sinh nhật có thêu chữ FD, bộ tăng âm cho đàn ghita, một con bộ màu sắc rực rỡ trong lọ thuốc, một quyển Baseball Joe in the World Series đã từng một lần thấm nước tiểu cùng một tấm thiệp chúc mau lành bệnh được ký tên "Bạn cùng lớp, Sarah Hughes".

"Gì đây ? Ned hỏi.

"Bộ tăng âm."

"Đề làm gì ?"

"Cho đàn ghita."

"Mày có đàn ghita à ?"

"Không ?"

"Vậy mày giữ nó làm gì ?" Victoria hỏi.

"Bố tao dùng nó."

"Tao không thể hiểu mày. Mày nói gì thế ? Ned, bảo nó nói lại đi."

"Nó bảo thứ ấy của bố nó." Ned hỷ mũi vào một trong mấy chiếc khăn tay rồi quăng lại trong ngăn học.

"Hôm nay người ta đã đến đem lũ ngựa con đi," Victoria nói. Cô bé ngồi xuống chiếc giường hẹp. Ned ngồi cùng, lưng tựa vào tường, hai chân để trên chần.

"Chẳng còn ngựa con nữa" Ned nói. "Chẳng còn nhà bên hồ để nghỉ hè. Mày có biết tại sao không ? Nói ra nào, thằng nhãi khốn kiếp."

"Bố bị ốm và không kiếm ra được nhiều tiền như trước," Victoria nói. "Có ngày ông còn không đến văn phòng nữa kia."

"Biết vì sao bố tao ốm không, thằng khốn ?" Ned hỏi. "Nói sao cho tao hiểu đây."

"Bà ngoại tao bảo ông ta là tay nát rượu. Cái này thì hiểu chứ ?"

"Ông ấy ốm vì cái bản mặt xấu xí của mày đấy" Ned nói.

"Đấy cũng là lý do vì sao người ta không bầu cho ông" Victoria bảo.

"Ra ngoài" Francis nói. Khi cậu quay ra mở cửa, Ned đá vào lưng cậu. Francis cố đưa hai tay ôm thận, làm vậy đỡ cho mấy ngón tay cậu vì Ned đã đá vào bụng cậu.

"Ồi Ned," Victoria nói. "Ồi Ned."

Ned chop lấy hai tai Francis mà gí cậu sát vào gương trên bàn phấn.

"Đây là lý do vì sao mà bố tao ốm !" Ned động mặt Francis vào gương. "Đây là lý do vì sao bố tao ốm !" Rầm. "Đây là lý do vì sao bố tao ốm !" Rầm. Tấm gương bê bết máu và nước mũi. Ned thả Frands ra và cậu ngồi bệt xuống sàn. Victoria nhìn cậu, mắt mở lớn, bặm môi dưới giữa hai hàm răng. Chúng bỏ mặc cậu đấy. Mặt cậu nhoe nhoét máu và nước dãi. Mắt cậu chảy nước vì đau, nhưng cậu không khóc.

CHƯƠNG 28

MƯA CHICAGO sầm sập suốt đêm trên mái bạt che huyết chưa lấp của Freddy Lounds.

Tiếng sầm nện chất chúa vào cái đầu đang nhúc rần rật của Will Graham khi anh len lỏi từ bàn qua đến giường nơi các giấc mơ cuộn mình bên dưới gối.

Căn nhà cũ kỹ trên St. Charles, gồng mình trong cơn gió, lặp lại tiếng thờ dài của mình át tiếng mưa rít tạt vào cửa sổ và tiếng sầm rền.

Cầu thang kêu lên cọt két trong bóng tối. Dolarhyde đang đi xuống, chiếc áo kimono loạt soạt theo từng bước chân, hai mắt hấn mở lớn vì vừa được ngủ đủ.

Tóc hấn ướt nhẹp và được chải gọn. Hấn đã chải móng chân tay. Hấn di chuyển từ từ uyển chuyển, mang theo sự tập trung như mang một cốc nước đầy tràn.

Cuộn phim bên cạnh máy chiếu. Hai chủ đề. Những cuộn phim khác đang chất đống trong thùng rác chờ được đốt đi. Còn lại hai cuộn, được chọn từ hàng tá cuộn phim gia đình mà hấn đã sao chép lại từ hăng đề mang về nhà sàng lọc.

Thoải mái ngồi trên ghế tựa cùng một khay phô mai và trái cây bên cạnh, Dolarhyde an tọa xem phim.

Cuộn phim đầu tiên là chuyến dã ngoại cho kỳ cuối tuần quốc khánh. Một gia đình dễ thương; ba đứa con, ông bố cô ngắn to bệ, đang nhúng mấy ngón tay ú nân vào lọ dưa muối. Và bà mẹ.

Cảnh nhìn đẹp nhất về bà này là trong trận bóng chày nữ với mấy đứa trẻ con nhà hàng xóm. Bà xuất hiện chỉ khoảng mười lăm giây; bà đang đứng đón bóng ở gôn thứ hai, đối mặt với người ném bóng và gôn nhà, hai chân giạng ra sẵn sàng phóng đi theo một trong hai hướng, ngực đung đưa dưới lần áo thun khi bà rướn người từ phần eo trở lên về phía trước. Một sự gián đoạn đáng ghét khi có đứa nhỏ quật gậy đánh bóng. Lại là người phụ nữ, bước trở lại gôn. Bà đặt một chân vào tấm phao xốp họ dùng làm gôn rồi đứng lệch hông, cơ đùi bên chân trụ của bà đánh lại.

Dolarhyde ngắm tới ngắm lui những khung hình có người phụ nữ ấy. Một chân đặt tại gôn, xương chậu nghiêng nghiêng, cơ đùi sẵn lại dưới quần jean lửng.

Hấn dừng ngang khung hình cuối cùng. Người phụ nữ cùng đám con. Chúng vừa bản vừa mệt. Chúng ôm lấy nhau và con chó vẫy đuôi đứng giữa chân chúng.

Một tiếng sầm rền vang đánh lạnh cạnh mấy món đồ thủy tinh khắc chạm trong chiếc đồng hồ quả lắc áp tường của bà ngoại. Dolarhyde với tay lấy trái lê.

Cuộn phim thứ hai chia thành nhiều phân đoạn. Nhan đề của nó, Nhà mới, được xếp từ những đồng xu đặt trên tấm bia các tông gấp áo, bên dưới là hình một con heo đất vừa đập. Phim mở đầu bằng cảnh ông bố đang nhổ tấm biển "Bán nhà" trong sân lên. Ông ta giơ tấm biển đó lên, quay lại đối diện máy quay với nụ cười bên lên. Hai túi quần ông ta được lộn ra ngoài.

Một cảnh rộng lia máy không vững tay sang người mẹ và ba đứa trẻ ngồi trên bậc cấp trước nhà. Một ngôi nhà xinh xắn. Cảnh chuyển sang hồ bơi. Một đứa trẻ, bé xíu đầu tóc lảng mướt, lăm chằm đi quanh sang cầu nhảy để lại dấu chân ướt trên gạch lát sàn. Mấy cái đầu ló nhỏ nhô ra trên mặt nước. Một con chó nhỏ bơi ăng ăng đến chỗ cô con gái, hai tai ép ra sau, cằm nhô cao, phần trông trắng trong mắt nó lộ rõ.

Người mẹ đang ở dưới nước đu người vào thang ngược mắt nhìn lên máy quay. Mái tóc đen loăn xoăn của bà óng lên như sắc da con lông, ngực phồng lên lấp loáng ướt nước trong bộ đồ bơi, hai chân bà uốn lượn bên dưới mặt nước, đang bắt tréo.

Ban đêm. Một cảnh quay thiếu sáng quét qua hồ bơi hướng về ngôi nhà sáng đèn, ánh đèn phản chiếu trên mặt nước.

Cảnh trong nhà cả gia đình đang vui vẻ. Thùng, hộp ở khắp nơi cùng vật dụng đóng gói. Một cái rương cũ, chưa được đưa lên gác mái.

Cô con gái nhỏ đang ướm thử quần áo của người bà. Cô bé

đội lên đầu chiếc mũ làm vườn to tướng. Bố đang ngồi trên sofa. Ông ta trông ngà ngà. Giờ thì chắc phải là ông bố đang cầm máy. Cảnh không được vững tay cho lắm. Người mẹ ở trong gương, đang đội mũ.

Mấy đứa con nhảy nhót quanh mẹ, đám con trai cười đùa lôi kéo mớ quần áo xưa diêm dúa. Cô con gái bình thần ngắm mẹ, hình dung ra chính mình sau này.

Một cận cảnh. Người mẹ quay lại đứng tạo dáng trước ống kính với nụ cười láu lỉnh, tay đưa ra sau gáy. Bà trông thật đáng yêu. Nơi cô có đeo món trang sức đá.

Dolarhyde ngừng ngang khung hình. Hấn lui phim lại. Người phụ nữ liên tục quay đi khỏi gương và mỉm cười.

Một cách lơ đãng, Dolarhyde cầm cuộn phim về trận bóng chày kia thả vào thùng rác.

Hắn lấy cuộn phim ra khỏi máy chiếu để nhìn vào nhãn của hãng Gateway trên hộp: *Bob Sherman, Start Route 7, Box 603, Tulsa, Okla.*

Đường lái xe đến đây cũng dễ nữa.

Dolarhyde giữ cuộn phim trong lòng bàn tay rồi dùng tay kia áp lên như thể cuộn phim là một sinh vật sống có khả năng chống chọi để trốn thoát. Dường như nó đang nảy lên giữa lòng bàn tay hắn như một con dế.

Hắn nhớ đến sự trục trặc, sự vội vã tại nhà gia đình Leeds khi đèn được bật sáng. Hắn đã phải xử lý ông Leeds trước khi bật máy quay phim lên.

Lần này hắn muốn có một tiến trình suôn sẻ hơn. Sẽ tuyệt lắm đây nếu hắn bỏ vào giữa những kẻ đang ngủ, mang theo máy quay đang chạy rồi nằm ôm ấp một chốc. Rồi thì hắn có thể tấn công trong bóng tối rồi ngồi dậy giữa những người đó mà vui vẻ xuất tinh.

Hắn có thể làm thế với phim hồng ngoại, và hắn biết nơi để lấy được thứ phim đó.

Máy chiếu vẫn còn chạy. Dolarhyde ngồi giữ cuộn phim giữa hai bàn tay trong khi trên màn hình trông trơn sáng quắc những hình ảnh khác chuyển động giùm hắn đến tiếng thở dài sườn sượt của cơn gió.

Trong hắn không có chút cảm giác báo thù nào, chỉ có Tình Yêu và ý nghĩ về Vinh Quang sẽ đến; những trái tim trở nên nhạt nhòa gấp gáp, như tiếng bước chân trốn chạy vào thinh lặng.

Hắn hưng hăng. Hắn hùng hổ, tràn ngập Tình Yêu, gia đình Sherman mở ra đón chào hắn.

Quá khứ chẳng hề nảy ra trong hắn; chỉ có Vinh Quang sắp đến mà thôi. Hắn không nghĩ đến nhà của mẹ mình. Thật ra, những ký ức tinh táo của hắn về thời gian ấy lại vô cùng ít ỏi và mơ hồ.

Vào một lúc nào đó thuở gã còn ở tuổi đôi mươi, ký ức của Dolarhyde về nhà của mẹ mình đã hoàn toàn chìm khuất, chỉ để lại một vết nhót trên bề mặt tâm trí hắn mà thôi. Hắn biết rằng mình đã sống tại đây chỉ trong một tháng. Hắn không nhớ là mình bị đuổi đi lúc chín tuổi vì đã treo cổ con mèo của Victoria.

Một trong những hình ảnh ít ỏi mà hắn còn giữ lại là hình ảnh về chính ngôi nhà, đèn đóm sáng trưng, nhìn từ ngoài đường vào giữa ánh chạng vạng trời Đông khi hắn từ trường tiểu học Potter Gerard đi ngang qua đây để đến căn nhà hắn trọ cách đây một dặm.

Hắn có thể nhớ được mùi thư phòng nhà Vogt, như mùi chiếc đàn piano mới mở ra, khi mẹ hắn gặp hắn trong đây để cho hắn quà mùa lễ. Hắn không nhớ những gương mặt trên các ô cửa sổ lầu trên khi hắn bước đi, ra ngoài vệ đường lạnh cóng, mấy món quà thực dụng nóng bừng lên đây cảm hận dưới cánh tay; vội vã trở về nhà đến một nơi bên trong đầu hắn khác hoàn toàn với St. Louis.

Khi lên mười một, đời sống tưởng tượng của hắn trở nên sinh động và mãnh liệt và khi sức ép của Tình Yêu trong hắn trở nên quá lớn lao, thì hắn giải tỏa nó ra. Hắn săn đuổi những con thú nuôi, rất thận trọng, bình thản trước hậu quả. Lũ thú nuôi quá thuần dưỡng nên chuyện này rất dễ. Chính quyền địa phương chẳng bao giờ nghĩ hắn liên quan gì đến những vết máu nhỏ buồn bã ngấm vào nền đất trong các ga ra.

Ở tuổi bốn mươi hai hắn không nhớ chuyện này. Hắn cũng không nghĩ đến những kẻ trong nhà của mẹ hắn; mẹ hắn, hay anh chị em ghê.

Đôi khi hắn trông thấy họ trong giấc ngủ, trong những mảnh sáng lóa của một giấc mơ sốt rục; cao lớn và đã thay đổi, những gương mặt và thân mình mang màu sắc sỡ như chim két, họ đứng lù lù bên trên hắn trong tư thế bộ ngựa.

Khi hắn muốn nhớ lại, mà cũng hiếm hoi lắm, thì hắn cũng có được lắm các ký ức hã hê. Đây là các ký ức về thời kỳ phục vụ trong quân đội của hắn.

Năm mười bảy tuổi, bị bắt tại trận khi đang leo qua cửa sổ nhà một người phụ nữ, chẳng biết để làm gì, hắn được trao cho lựa chọn hoặc đăng lính tòng quân hoặc đối mặt với án hình sự. Hắn chọn quân đội.

Sau kỳ huấn luyện căn bản hắn được phải đến trường đào tạo chuyên gia vận hành phòng tối rồi chuyển đến San Antonio nơi hắn làm việc chuyên về các phim huấn luyện quân y đoàn tại quân y viện Brooke.

Các bác sĩ phẫu thuật tại Brooke quan tâm đến hắn và quyết định cải thiện khuôn mặt cho hắn.

Họ tiến hành phẫu thuật tạo hình sẹo nếp gấp dịch dắc trên mũi hắn, dùng sụn ngoài tai để nối dài trụ ốc tai trong, rồi chỉnh lại môi hắn bằng quy trình ghép nắp Abbé rất thú vị đến nỗi đã thu hút cả một đoàn bác sĩ vào trong phòng mổ.

Các bác sĩ phẫu thuật rất tự hào với kết quả. Dolarhyde từ chối không nhìn vào gương mà lại nhìn ra ngoài cửa sổ.

Tài liệu ghi chép tại thư viện phim cho thấy Dolarhyde đã mượn về nhiều cuộn phim, chủ yếu là về chấn thương tâm lý, và giữ phim qua đêm.

Hắn tái nhập ngũ vào năm 1958 và trong đợt tòng quân thứ hai này hắn phát hiện ra Hồng Kông.

Đóng quân tại Seoul ở Hàn Quốc, tráng phim từ những máy phát hiện máy bay nhỏ xíu được quân đội thả trôi nổi trên vĩ tuyến 38 vào những năm cuối thập kỷ 50, hẳn có thể đi đến Hồng Kông hai lần khi nghỉ phép. Hồng Kông và khu Cửu Long có thể làm thỏa mãn bất cứ thị hiếu nào vào năm 1959.

Bà ngoại hẳn được ra khỏi trại điều dưỡng vào năm 1961 trong trạng thái yên tĩnh mơ hồ nhờ Thorazine. Dolarhyde yêu cầu được giải ngũ vì gia cảnh neo đơn và được chuẩn y hai tháng trước ngày giải ngũ chính thức rồi hẳn trở về nhà để chăm sóc cho bà.

Thời gian đầy quả là một giai đoạn thanh bình đến kỳ lạ đối với hẳn. Với công việc mới tại Gateway, Dolarhyde có thể thuê một người phụ nữ đến chăm sóc cho bà vào ban ngày. Vào ban đêm hai người họ ngồi bên nhau trong phòng khách, không nói lời nào. Tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ cũ cùng tiếng điểm chuông của nó là những thứ duy nhất phá tan sự tĩnh lặng.

Hắn trông thấy mẹ mình một lần, tại tang lễ của bà ngoại vào năm 1970. Hẳn nhìn xuyên qua bà ta, nhìn qua bà ta, bằng đôi mắt vàng ếch giống mắt mẹ hẳn đến giật mình. Bà ta hẳn đã có thể là một người xa lạ.

Bề ngoài của hẳn làm mẹ hẳn ngạc nhiên. Hẳn có khuôn ngực vạm vỡ rắn rỏi, màu da sáng của bà ta cùng bộ ria mép gọn gàng mà bà ta ngỡ đã được cắt từ tóc trên đầu hẳn.

Tuần sau đấy bà ta có gọi cho hẳn một lần và nghe thấy tiếng ông nghe được chậm chậm dập xuống.

Trong suốt chín năm sau cái chết của bà ngoại, Dolarhyde không gặp rắc rối gì mà hẳn cũng không gây rắc rối cho ai. Trán hẳn trơn nhẵn như hạt giống. Hẳn biết mình đang chờ đợi. Chờ gì thì hẳn không rõ.

Một sự kiện nho nhỏ, thường xảy đến cho mọi người, mách bảo cho cái hạt giống trong sọ hẳn rằng đã ĐẾN LÚC: đứng bên cửa sổ phía Bắc, đang sẫm soi mấy cuộn phim, hẳn để ý thấy sự già đi trên hai bàn tay mình. Cứ như thể hai bàn tay hẳn, đang cầm cuộn phim, bỗng nhiên xuất hiện trước mặt hẳn và dưới ánh sáng rõ ràng từ phương Bắc ấy hẳn trông thấy da tay chùng xuống quanh xương và gân và hai bàn tay hẳn nhấn lại theo những hình thoi nhỏ xíu như vảy rắn.

Khi hẳn lật đi lật lại hai bàn tay dưới ánh sáng ấy, một mùi bắp cải và cà chua hầm nồng nặc xộc vào hẳn. Hẳn rung mình dù căn phòng rất ấm. Tối hôm ấy hẳn tập tành nhiều hơn thường lệ.

Một tấm gương soi cả người được lắp trên phòng gym dưới tầng gác mái của hẳn, cạnh mấy thanh tạ cùng ghế nằm cử tạ. Đây là tấm gương duy nhất treo trong nhà hẳn để hẳn có thể thoải mái chiêm ngưỡng cơ thể mình vì hẳn luôn đeo mặt nạ khi tập.

Hẳn tỉ mỉ ngắm nghía cơ thể mình khi các cơ bắp đang gồng lên. Ở tuổi bốn mươi, hẳn hẳn có thể tham gia thi đấu và giành chiến thắng trong cuộc thi thể hình trong vùng ấy chứ. Nhưng hẳn không hài lòng.

Trong tuần đấy hẳn bắt gặp bức tranh của Blake. Bức tranh ngay lập tức thu hút hẳn.

Hẳn trông thấy bức tranh trong tấm ảnh màu cỡ lớn trên tờ *Time Magazine* minh họa cho bài viết hồi tưởng về Blake tại phòng tranh Tate ở Luân Đôn. Viện bảo tàng Brooklyn đã gửi bức tranh *Rồng đỏ vĩ đại và người đàn bà quần mình trong ánh mặt trời* đến Luân Đôn cho cuộc triển lãm này.

Bài phê bình trên tờ Time nói "Vài hình ảnh xuất quỷ nhập thần trong hội họa phương Tây tóa ra một hiệu lệnh tấn công đến ám ảnh về năng lượng tính dục..." Dolarhyde không cần phải đọc hết chữ để phát hiện ra điều này.

Hẳn mang bức ảnh ấy bên mình trong nhiều ngày, chụp lại rồi phóng lớn nó ra trong phòng tối vào ban đêm. Hẳn như trong suốt thời gian ấy hẳn cứ bồn chồn luôn. Hẳn dán bức tranh cạnh tấm gương trong phòng tập tạ của mình rồi nhìn trừng trừng vào đấy khi đang tập. Hẳn chỉ có thể ngủ được khi đã tập đến kiệt sức rồi xem mấy đoạn phim y học của mình để giúp cho hẳn giải tỏa sinh lý.

Từ thời chín tuổi hẳn đã biết rằng có lỗi thì hẳn sẽ phải cô độc và sẽ luôn như vậy, một kết luận thường phổ biến hơn với những người đã bốn mươi tuổi kia.

Giờ đây, ở tuổi bốn mươi, hẳn lại bị cuộc sống tưởng tượng đầy những huy hoàng và tươi mới cùng nỗi gấp gáp của tuổi thơ chiếm lĩnh. Điều này đã đưa hẳn vượt trên sự Cô Độc một bước.

Tại thời điểm khi những người đàn ông khác lần đầu trông thấy và khiếp sợ tình trạng cô lập của họ, thì nỗi cô độc của Dolarhyde lại trở nên có thể thấu hiểu với hẳn: hẳn cô đơn là vì hẳn Độc Đáo. Cùng với sự chuyển biến đầy hăm hở, hẳn nhận thấy nếu hẳn bỏ công ra với điều này, nếu hẳn đi theo những nỗi thôi thúc đích thực mà hẳn đã kìm nén quá lâu - vun xới cho chúng như bản thân chúng vốn là khởi nguồn cảm hứng - thì hẳn có thể Biến Đổi.

Gương mặt của Rồng trong bức tranh không nhìn thấy rõ, nhưng dần dà Dolarhyde mỗi lúc một nhận biết được gương mặt ấy trông thế nào.

Ngồi trong phòng khách vừa coi những cuộn phim y khoa vừa nâng cử tạ, hẳn banh hàm thật rộng

để giữ cho được hàm răng của bà ngoại. Chúng không vừa bộ nướu méo mó của hấn nên hàm hấn nhanh chóng bị vọt bẻ.

Hấn tập luyện hàm mình trong những lúc riêng tư, cắn chặt vào một khối cao su cứng cho đến khi các thớ cơ trên hai má phồng ra như quả óc chó.

Vào mùa thu năm 1979, Francis Dolarhyde rút tiền từ khoản tiết kiệm kha khá của mình ra và xin nghỉ phép ba tháng ở công ty Gateway. Hấn đi sang Hồng Kông mang theo hàm răng của bà mình.

Khi hấn quay về, cô nàng tóc đỏ Eileen cùng những đồng nghiệp khác của hấn đều đồng ý rằng kỳ nghỉ đã giúp hấn khỏe hơn. Hấn bình tĩnh. Họ chừng như không để ý rằng hấn chẳng bao giờ sử dụng phòng thay quần áo hay phòng tắm cho nhân viên nữa - nhưng dù sao trước nay hấn cũng không hay sử dụng những chỗ này.

Hàm răng của bà hấn được trả vào ly nước bên cạnh giường bà. Hàm răng mới của riêng hấn được cất trong tủ bàn làm việc trên lầu của hấn rồi khóa lại.

Nếu Eileen có thể nhìn thấy được hấn trước gương nhà hấn, răng được lắp vào, hình xăm mới trong ánh đèn gay gắt của phòng gym, thì hấn cô ta sẽ phải thét lên. Một lần duy nhất.

Giờ thì có thời gian rồi, giờ hấn không cần phải vội nữa. Hấn có thời gian đến muôn đời. Phải năm tháng sau hấn mới chọn gia đình Jacobi.

Gia đình Jacobi là những kẻ đầu tiên giúp cho hấn, những kẻ đầu tiên nâng hấn vào điều Vinh Quang của sự Biến Đổi. Gia đình Jacobi hay ho hơn mọi thứ, hay ho hơn bất cứ thứ gì hấn từng biết.

Cho đến lượt gia đình Leeds.

Và giờ đây, khi hấn gia tăng cả sức mạnh lẫn Vinh Quang, thì sẽ đến gia đình Sherman cùng sự gần gũi mới mẻ của phim hồng ngoại. Hứa hẹn vô cùng.

CHƯƠNG 29

FRANCIS DOLARHYDE phải rời khỏi lãnh địa của mình tại hãng xử lý phim ảnh Gateway để lấy được thứ hắn muốn.

Dolarhyde là trưởng phòng sản xuất của bộ phận lớn nhất trong hãng Gateway - bộ phận tráng rọi phim gia đình - nhưng còn có đến bốn bộ phận khác.

Cuộc suy thoái kinh tế thập niên 70 tác động sâu sắc đến ngành sản xuất phim gia đình và lại thêm sự cạnh tranh ngày càng tăng từ máy thu video tại gia. Hãng Gateway phải đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh.

Hãng đưa thêm vào những bộ phận chuyển phim quay thành băng video, in bản đồ khảo sát trên không và cung cấp những dịch vụ đo ni đóng giày cho những nhà làm phim quảng cáo cỡ nhỏ.

Năm 1979 Gateway vỡ bờ. Công ty ký được hợp đồng cùng tham gia với Bộ Quốc phòng và Bộ Năng lượng để phát triển và thử nghiệm các loại vũ khí tương mới cho công nghệ chụp ảnh hồng ngoại.

Bộ Năng lượng muốn có loại phim nhạy tia hồng ngoại để phục vụ cho các nghiên cứu về sự bảo tồn hơi nóng. Bộ Quốc phòng muốn loại phim này để thám thính vào ban đêm.

Gateway mua lại một công ty nhỏ nằm sát bên cạnh, công ty hóa chất Baeder, vào cuối năm 1979 rồi tiến hành dự án này tại đây.

Dolarhyde đi sang Baeder trong giờ ăn trưa dưới bầu trời xanh ngắt, cẩn thận né tránh những vũng nước sáng lóa ánh nắng trên đường nhựa. Cái chết của Lounds đã khiến hắn mang tâm trạng hờ hững vô cùng.

Mọi người trong Baeder dường như đã ra ngoài ăn trưa cả.

Hắn tìm ra cánh cửa mình muốn tại cuối một mê cung hành lang. Tấm biển cạnh cửa nêu rõ "Đang sử dụng các vật liệu nhạy tia hồng ngoại, CẤM đèn phòng tối, CẤM hút thuốc, CẤM thức uống nóng." Đèn đỏ đang bật sáng bên trên tấm biển.

Dolarhyde nhấn nút, một chốc sau, đèn đỏ chuyển sang xanh lá cây. Hắn đi vào phòng kiểm tra ánh sáng rồi gõ lên cửa bên trong.

"Vào đi." Một giọng phụ nữ.

Mát dịu, tối đen như mực. Tiếng nước ồ ạt, mùi thuốc rửa phim D-76 quen thuộc và thoang thoảng nước hoa.

"Tôi là Francis Dolarhyde. Tôi đến đây về vụ cái máy sấy."

"Ồ, hay quá. Xin lỗi nhé, miệng tôi đang đầy thức ăn. Tôi mới ăn trưa xong."

Hắn nghe thấy tiếng giấy cuộn được gấp lại thả vào sọt rác.

"Thật ra, Ferguson muốn cái máy sấy" giọng nói trong bóng tối bảo. "Anh ta đang nghi phép, nhưng tôi biết cái máy sẽ đặt ở đâu. Các anh cũng có một cái bên Gateway chứ?"

"Tôi có hai máy. Một cái lớn hơn. Anh ta không nói rõ là khoảng kê máy rộng chừng nào." Dolarhyde đã đọc qua ghi chú về vấn đề máy sấy mấy tuần trước.

"Tôi sẽ chỉ chỗ cho anh nếu anh không phiền đợi cho một lát"

"Được thôi."

"Quay lưng ra phía cửa" - Giọng của cô này loáng thoáng tông giọng được luyện tập kỹ càng của giảng viên - "bước tới trước ba bước, cho đến khi anh cảm nhận được gạch lót sàn dưới chân, thì ngay bên trái anh sẽ là ghế ngồi"

Dolarhyde tìm thấy ghế. Giờ đây hắn ngồi gần người phụ nữ kia hơn. Hắn có thể nghe thấy tiếng tạp dề phòng xét nghiệm của cô ta kêu sột soạt.

"Cảm ơn anh đã ghé đến," cô nói. Giọng cô rành rọt, phảng phất âm lạnh lạnh như kim loại. "Anh là người đứng đầu bộ phận xử lý bên tòa nhà lớn bên kia phải không?"

"Ừm hừm"

"Cũng là cái "ông đã mắng sa sả khi các lệnh mua hàng đã không được sắp xếp đúng thứ tự đấy ư?"

"Chính hắn."

"Tôi là Reba McClane. Hy vọng bên này không có gì lộn xộn."

"Không còn là dự án của tôi nữa. Tôi chỉ lên kế hoạch cho việc kiến tạo phòng tối khi chúng tôi mua lại nơi này. Sáu tháng nay tôi chưa qua đây." Quả là một bài diễn thuyết dài hơi với hắn, nhưng trong bóng tối thì dễ dàng hơn.

"Chỉ một phút nữa thôi rồi chúng tôi sẽ mở đèn lên cho anh. Anh có cần thước dây không?"

"Tôi có một cái đây."

Dolarhyde thấy thật dễ chịu khi trò chuyện với người phụ nữ này trong bóng tối. Hắn nghe thấy tiếng loạt soạt của ví tay đang bị lục lọi, rồi tiếng hộp phấn mở đánh cách.

Hắn thấy tiếc khi đồng hồ báo giờ reng lên.

"Đây rồi. Tôi sẽ bỏ thứ này vào Lỗ Đen," cô ta bảo.

Hắn cảm nhận được một luồng hơi lạnh, nghe thấy tiếng tủ hồ sơ sập đóng lại vào gioăng đệm cao su, và tiếng khóa chân không rít lên. Một đợt không khí cùng hương thơm chạm vào hắn khi cô ta đi ngang qua.

Dolarhyde ấn đốt ngón tay xuống dưới mũi, khoác vào vè mặt đăm chiêu và chờ cho đèn sáng lên.

Đèn bật sáng. Cô ta đang đứng cạnh cửa, mỉm cười chên chéch về phía hắn. Đôi mắt cô khẽ chuyển động không chủ định đằng sau mí mắt nhắm chặt.

Hắn nhìn thấy cây gậy trắng của cô dựa trong góc phòng. Hắn thả tay ra khỏi mặt và mỉm cười.

"Cô nghĩ tôi ăn một quả mận kia có được không?" hắn hỏi. Trên quầy nơi cô ngồi lúc này có rất nhiều mận.

"Được chứ, mận ngon lắm đấy."

Reba McClane chừng ba mươi tuổi có khuôn mặt đồng quê xinh tươi được tạo nên từ khung xương đẹp và sự cương nghị. Cô có một vết sẹo hình sao be bé trên sống mũi. Tóc cô là một màu pha lẫn giữa màu lúa mì và vàng đỏ, cắt ngắn ôm quanh mặt trông hơi lỗi mốt còn đôi bàn tay cô nhuốm đầy tàn nhang dễ thương vì ánh mặt trời. Trên nền gạch lát sàn và thép chống dính của phòng tối thì cô bừng sáng như Mùa Thu.

Hắn được tự nhiên thoải mái ngắm nhìn cô. Ánh nhìn của hắn có thể tự do tự tại chuyển khắp người cô như không khí. Cô không thể nào ngăn chặn được mắt nhìn.

Dolarhyde thường luôn cảm nhận được những đốm nóng, những đốm ngứa ngáy trên da khi hắn trò chuyện với phụ nữ. Những đốm ấy di chuyển khắp người hắn đến bất cứ chỗ nào mà hắn nghĩ là người phụ nữ ấy đang nhìn. Thậm chí ngay cả khi một phụ nữ đưa mắt nhìn khỏi hắn, hắn vẫn nghi ngờ rằng cô ta thấy được hình ảnh phản chiếu của mình. Hắn luôn ý thức cảnh giác đến các bề mặt phản chiếu, luôn biết được các góc chiếu như một cơ thủ thông thạo cạnh bàn bi-a.

Da dẻ hắn lúc này bình thường. Làn da người phụ nữ kia lắm tầng tầng nham, đôi sang sắc trắng nhũ ngọc trai nơi cổ và bên trong hai cườm tay.

"Tôi sẽ chỉ cho anh phòng mà Ferguson muốn đặt máy," hắn nghe thấy cô nói. "Chúng ta sẽ đo đạc cho xong."

Họ đo kích thước.

"Giờ thì tôi cần xin cô giúp cho một chuyện" Dolarhyde bảo.

"Okay."

"Tôi cần ít thước phim hồng ngoại. Loại nóng, độ nhạy lên chừng 1000 nanomet."

"Anh sẽ phải bảo quản nó trong ngăn đông lạnh rồi cất vào lại trong môi trường lạnh ngay sau khi quay đấy nhé."

Tôi biết."

"Anh cho tôi biết vài điều kiện quay được không, biết đâu tôi có thể..."

"Máy quay đặt ở độ cao chừng hai mét rưỡi, một cặp kính lọc Wratten che ngang đèn". Nghe giống thiết bị quay phim theo dõi quá. "Cho sơ thử" hắn bảo. "Tập phim về "Thế giới của Bóng đêm". Người ta muốn chụp lại các loại động vật sống về đêm ấy mà."

"Bọn thú đó hẳn phải kỳ quái lắm nên anh mới không dùng được loại phim hồng ngoại thông thường nhỉ."

"Ừm hừm."

"Tôi chắc là sẽ tìm được cho anh thôi. Nhưng có điều này. Anh biết là rất nhiều loại phim của chúng tôi đều nằm trong hợp đồng với Bộ Quốc phòng rồi đấy. Bất cứ thứ gì đem ra khỏi đây, anh đều phải ký nhận cả."

"Được thôi."

"Khi nào thì anh cần?"

"Khoảng ngày 20. Không muộn hơn."

"Tôi chắc chắn cần phải nói với anh đầu nhĩ - loại phim càng nhạy thì việc bảo quản càng phức tạp. Anh phải có thùng lạnh, nước đá khô, mấy thứ đó. Người ta sẽ chiếu thử vài mẫu phim hồng ngoại vào khoảng bốn giờ chiều nay, nếu anh muốn đến xem qua. Anh có thể chọn lấy loại nhũ tương dễ xử lý nhất sẽ thích hợp cho việc của anh."

"Tôi sẽ đến."

Reba McClane đếm lại số mận sau khi Dolarhyde ra về. Hắn đã lấy đi một quả.

Một người kỳ lạ, cái anh Dolarhyde này. Chẳng có lấy một khoảnh khắc ngưng nghỉ vì thương cảm hay quan tâm gì trong giọng nói anh ta khi cô bật đèn lên. Có lẽ anh ta đã biết trước là cô bị mù rồi. Hoặc là còn hay hơn nữa, có lẽ anh ấy chẳng thêm bận tâm.

Như thế thì dễ chịu lắm đấy.

CHƯƠNG 30

TẠI CHICAGO, đám ma của Freddy Lounds đang diễn ra. Tờ National Tattler chi trả cho dịch vụ tang lễ đình đám, hồi thức sắp xếp sao cho tang lễ được tổ chức luôn vào thứ Năm, ngay hôm sau ngày già qua đời. Thế thì hình ảnh tang lễ sẽ kịp có để đăng lên số Tattler ra vào tối thứ Năm.

Tang lễ dài lê thê trong nhà nguyện cũng như ngoài nghĩa trang.

Một tay chuyên truyền giáo qua radio lái nhải mãi một bài ngợi ca thái quá về người chết. Graham cố nén những đợt trào ngược nhầy nhụa của con văng vắt mà tập trung chú ý vào đám đông.

Dàn đồng ca được thuê đứng hát bên huyệt cho thấy rõ lượng tiền được bỏ ra trong khi đám mây ảnh tự động của các tay phỏ nháy tờ Tattler xẹt qua xẹt lại. Hai đoàn phóng viên truyền hình cũng có mặt cùng cả máy quay cố định lẫn máy quay cầm tay. Nhiếp ảnh viên của cảnh sát mang thẻ nhà báo thì chụp ảnh đám đông.

Graham nhận ra nhiều cảnh sát thường phục từ phòng trọng án Chicago. Gương mặt của họ là những gương mặt duy nhất mang chút ý nghĩa với anh.

Và kia là Wendy từ Wendy City, bạn gái của Lounds. ả đang ngồi dưới tán lọng, gần cổ quan tài nhất. Graham gần như không nhận ra được ả. Mái tóc giả vàng hoe của ả được búi gọn ra sau và ả mặc bộ vest đen.

Khi bài thánh ca cuối cùng vang lên thì ả đứng dậy, loạng choạng đi đến trước, quỳ xuống tựa đầu vào cổ quan tài, hai tay xoải rộng trên lớp phủ bằng hoa cúc khi ánh đèn lóa chớp nháy.

Đám đông lặng lẽ di chuyển trên lớp cỏ sũng nước ra phía công nghĩa trang.

Graham đi bên cạnh Wendy. Một đám những kẻ không mời nhìn chăm chú vào họ qua chấn song của hàng rào cao bằng sắt.

"Cô ỏn không ?" Graham hỏi.

Họ dừng bước giữa những tấm bia mộ. Hai mắt ả ráo hoảnh, nhìn gằm xuống.

"Ồn hơn anh đây" ả đáp. "Anh xin, đúng không ?"

"Ừ. Có ai đang coi chừng cô không ?"

"Bên đồn cảnh sát có phái vài người đến. Có người mặc thường phục ở quán bar. Lúc này bán được lắm. Nhiều lũ quái dân hơn lệ thường."

"Tôi xin lỗi vì đã để cô gặp phải chuyện này. Cô đã - tôi nghĩ lúc trong bệnh viện cô ỏn lắm. Tôi ngưỡng mộ vô cùng"

Ả gật đầu. "Freddy rất cừ. Lẽ ra anh ấy không phải ra đi thê thảm đến vậy. Cảm ơn đã đưa tôi vào phòng nhê." Ả nhìn ra xa, chớp chớp mắt, nghĩ ngợi, phần mắt dày như bụi đá trên mi mắt. Ả đối mặt Graham. "Nghe này, đám Tattler có đưa tôi ít tiền. Anh cũng đoán ra được, đúng không ? Cho một cuộc phỏng vấn cùng vụ quỳ sụp bên huyệt mộ. Tôi không nghĩ là Freddy sẽ thấy phiền hà gì đâu."

"Anh ta hẳn là câu lắm nếu cô không nhận vụ ấy."

"Tôi cũng nghĩ vậy đấy. Bọn họ khôn nặn lắm nhưng cũng chịu trả tiền. Gì ấy nhỉ, họ có ép tôi nói rằng tôi nghĩ anh rắc tâm khiến thằng điên kia hại Freddy, khi anh thân thiện với anh ấy trong bức hình đó. Tôi đã không nói vậy. Nếu bọn họ có ra báo nói là tôi đã nói thế, thì là lão toét thôi."

Graham chẳng nói gì khi ả dò xét mặt mình.

"Anh không thích anh ấy, có lẽ thế thật - nhưng thôi chẳng sao. Nhưng nếu anh nghĩ chuyện này có thể xảy ra thì hẳn anh đã không bỏ qua cơ hội tóm được Tiên Răng khi ấy, đúng không ?"

"Phải, Wendy à, hẳn tôi đã moi cho ra hẳn rồi."

"Các anh đã có được chút tiền triển gì chưa ? Tôi nghe đám người này xì xầm nhưng chỉ có thế thôi."

"Chúng tôi chẳng có gì nhiều. Đang theo đuổi vài manh mối từ phòng xét nghiệm thôi. Hẳn làm việc sạch sẽ lắm, và hẳn cũng may mắn nữa".

"Anh có không ?"

"Có gì cơ ?"

"May mắn ấy ?"

"Lúc có lúc không."

"Preddy chưa bao giờ gặp may. Anh ấy bảo tôi rằng sau vụ này mình sẽ cất cánh. Đã có mối lớn khắp nơi."

"Đáng ra anh ấy đã có thể cất cánh, có lẽ."

"Mà thôi Graham này, nếu có khi nào, anh biết đấy, anh thấy muốn làm một ly, thì có tôi đây."

"Cảm ơn."

"Nhưng mà ở ngoài đường thì lo mà tỉnh táo nhé."

"Ồ vâng."

Hai cảnh sát rẽ lối cho Wendy đi qua đám đông những kẻ hiếu kỳ bên ngoài cổng. Một trong những kẻ ấy mặc áo phông in dòng chữ "Tiên Răng là Tình Một Đêm". Gã huýt sáo với Wendy. Người phụ nữ bên cạnh gã vả bốp vào mặt gã.

Một cảnh sát viên cao to chen vào trong chiếc 280ZX ngồi cạnh Wendy và ả chạy xe ra đường. Một cảnh sát thứ hai đi theo trong chiếc xe không phù hiệu.

Chicago có mùi như một quả pháo bông đã nổ hết trong buổi chiều oi nồng.

Graham thấy lẻ loi và anh hiểu vì sao, đám ma thường khiến chúng ta muốn được ân ái - chọc tức cái chết chơi.

Cơn gió thổi đến làm xào xạc mấy cành khô của đám vòng hoa gần chân anh. Trong một giây dài anh nhớ đến những tán dừa rì rào trong gió biển. Anh rất muốn được trở về nhà, nhưng trong lòng hiểu rõ mình sẽ không làm thế, không thể trở về cho đến khi Ròng đã chết.

CHƯƠNG 31

PHÒNG CHIẾU trong công ty hóa chất Baeder khá nhỏ - năm hàng ghế xếp cùng lối đi chính giữa.

Dolarhyde đến muộn. Hắn đứng cuối phòng, hai tay khoanh trước ngực khi người ta chiếu qua những thẻ xám, thẻ màu cùng những hình khối được chiếu sáng nhiều kiểu, được thu hình trên nhiều loại nhũ tương bất hồng ngoại khác nhau.

Sự hiện diện của hắn khiến Dandridge, gã thanh niên quản lý, thấy khó chịu. Dolarhyde mang về uy quyền tại nơi làm việc. Hắn là chuyên gia phòng tối có tiếng từ công ty mẹ ở kề bên và được biết đến như là một kẻ cầu toàn.

Dandridge đã không hỏi xin ý kiến tư vấn của Dolarhyde từ mấy tháng nay, một sự ganh đua kha khá đã diễn ra từ khi Gateway mua lại Baeder.

"Reba, đưa cho chúng tôi dung dịch tráng phim trên mẫu số... tám," Dandridge bảo.

Reba McClane ngồi ở cuối một hàng ghế, bản ghi chép đặt trong lòng. Nói bằng giọng rõ ràng, những ngón tay di chuyển trên tấm bảng ghi chép trong phòng tranh tối tranh sáng, cô tóm tắt đại ý cơ chế tráng phim - các loại hóa chất được dùng, nhiệt độ và thời lượng, cùng quy trình bảo quản trước và sau khi quay phim.

Phim hồng ngoại phải được thao tác xử lý trong bóng tối hoàn toàn. Cô đã làm hết mọi việc của phòng tối, sử dụng mã chậm để bảo quản mạch lạc các mẫu đồng thời duy trì hồ sơ hiện hành mà không cần ánh sáng. Thật dễ dàng nhận ra giá trị của Reba trong công ty Baeder.

Buổi chiếu thử diễn ra đến tận giờ tan sở.

Reba McClane ngồi yên tại chỗ khi những người khác ra về. Dolarhyde thận trọng tiến đến chỗ cô. Khi vẫn còn người trong phòng, hắn đứng cách cô một quãng mà nói chuyện. Hắn không muốn cô cảm thấy mình bị nhòm ngó.

"Tôi cứ tưởng anh không đến được" cô nói.

"Có một máy bị hỏng. Khiến tôi bị muộn"

Đèn bật sáng. Phần da đầu sạch sẽ của cô ánh lên nơi đường rẽ ngôi tóc khi hắn đứng nhìn xuống.

"Anh có xem được đoạn ghi thử băng mẫu 1000C không?"

"Có."

"Họ bảo mẫu này nhìn cũng được lắm. Xử lý cũng dễ hơn loại 1200 nhiều. Anh thấy loại này được chứ?"

"Được."

Reba mang theo ví cùng áo mưa mỏng. Hắn bước lùi lại khi cô đi vào lối giữa hàng ghế sau lưng mình để tìm ghế. Cô chẳng có vẻ gì như mong chờ người ta giúp cho mình cả. Hắn cũng không đề nghị được giúp.

Dandridge thò đầu vào lại trong phòng.

"Reba yêu cầu, Marcia phải đi gấp. Tự chị xoay xở được không?"

Hai đốm màu xuất hiện trên hai má cô. "Tôi có thể xoay xở ổn thôi, cảm ơn Danny."

"Lẽ ra tôi sẽ đưa chị đi, nhưng mà tôi muộn mất rồi. Thôi này, anh Dolarhyde, nếu không có gì phiền quá thì liệu anh có thể..."

"Danny - tôi có xe đi về mà." Cô cố nén giận. Những sắc thái biểu cảm lật tẩy cô, nên cô giữ cho mặt mình bình thản. Nhưng cô lại không kiểm soát được màu da mình.

Đứng quan sát qua đôi mắt vàng khè lạnh lùng của mình, Dolarhyde hoàn toàn thấu hiểu cơn giận của Reba, hắn hiểu rằng sự thương cảm tẻ nhạt của Dandridge như là một bãi nước bọt nhỏ vào má cô.

"Tôi sẽ chờ cô," hắn nói, khá muộn màng.

"Không cần đâu, nhưng dù sao cũng cảm ơn." Cô từng nghĩ hắn chắc sẽ đề nghị giúp và cô định sẽ chấp nhận. Nhưng cô không muốn bất cứ ai bị ép phải giúp mình. Dandridge chết tiệt, bỏ khi cái thói vụng về của hắn, cô sẽ đi xe buýt thôi, mẹ kiếp. Cô có vé xe và cô biết đường đi và có thể đi đến bất cứ nơi nào mà cô muốn.

Cô nán lại trong phòng vệ sinh thật lâu để mọi người khác đều rời khỏi tòa nhà. Nhân viên quét dọn mở cửa cho cô ra.

Cô lần theo ven rìa dải phân cách băng ngang bãi xe để ra đến trạm đợi xe buýt, áo mưa khoác qua vai, gõ gõ gậy vào mép dải phân cách và cảm nhận sự phản hồi khê khàng từ những vũng nước khi cây gậy lướt qua chúng.

Dolarhyde ngồi trong xe mình quan sát Reba. Những cảm xúc của hắn khiến hắn thấy khó chịu, dưới ánh sáng ban ngày chúng mới nguy hiểm làm sao.

Trong một khoảnh khắc trong ánh mặt trời đang lặn, những tấm kính xe, mấy vũng nước, đám dây

thép tán vỡ ánh mặt trời thành tia chéo lưỡi kéo.

Cây gậy trắng của cô lại khiến hấn an lòng. Nó quét đi ánh sáng cắt kéo, quét bay hình ảnh về những cái kéo đi, rồi ký ức về sự vô hại của cô làm hấn dịu lại. Hấn đang để máy nổ.

Reba McClane nghe thấy tiếng máy xe sau lưng mình. Giờ thì xe đang bên cạnh cô.

"Cảm ơn đã mời tôi đến."

Cô gật đầu, mỉm cười, vẫn dò gậy đi tiếp.

"Lên xe với tôi nào."

"Cảm ơn, nhưng tôi vẫn thường bắt xe buýt luôn ấy mà."

"Dandridge khủng quá. Đi với tôi..." - người ta sẽ nói thế nào ấy nhỉ? - "...tôi năn nỉ đấy."

Cô ngừng lại. Cô nghe thấy hấn ra khỏi xe.

Thường thì người ta sẽ chụp lấy cánh tay cô, chứ chẳng biết làm gì khác. Người mù không thích cảm giác thăng bằng của họ bị quấy nhiễu do cái nắm chặt vào bắp tay. Làm như thế với họ cũng khó chịu như là đang phải đứng trên mặt cân lượn sóng để cân vậy. Cũng giống như mọi người khác, họ không muốn bị xô tới xô lui.

Hấn không chạm vào cô. Một chập sau cô lên tiếng, "Tốt hơn là để tôi vịn vào tay anh."

Cô có rất nhiều kinh nghiệm về các cánh tay, nhưng cánh tay hấn khiến ngón tay cô kinh ngạc. Cánh tay ấy rắn chắc như một thanh lan can gỗ sồi.

Cô không thể nào biết được hấn đã phải vận dụng đến bao nhiêu ý chí mới để cho cô chạm vào hấn.

Chiếc xe thùng này có cảm giác rộng rãi cao thoáng. Được vây quanh đầy tiếng vang và âm dội không giống như âm thanh trong một chiếc xe, cô bám chặt tay vào thành ghế cho đến khi Dolarhyde thất vọng đây an toàn cho cô. Đai an toàn chéo vai đè xuống một bên ngực cô. Cô xê dịch sợi dây cho đến khi nó lọt giữa hai bầu ngực.

Họ trò chuyện rất ít suốt chuyến đi. Đứng chờ tại đèn đỏ, hấn có thể nhìn sang cô.

Cô sống phía bên trái của một căn hộ kép trên con phố tĩnh lặng gần Đại học Washington.

"Anh vào nhà nhé để tôi mời anh cốc nước."

Trong cả đời mình, Dolarhyde mới chỉ vào không tới một tá nhà riêng. Mười năm qua hấn đã vào trong bốn nhà, nhà hấn, chóng vánh vào nhà của Eileen, rồi nhà của gia đình Leeds và Jacobi. Nhà của người ta luôn làm hấn mê muội.

Cô cảm nhận được chiếc xe lắc lư khi hấn ra khỏi xe. Cửa xe bên cô mở ra. Bước từ trên xe xuống là một bước thật dài. Cô khẽ va vào người hấn. Giống như va vào một thân cây. Hấn nặng hơn, rắn chắc hơn nhiều so với mức cô hấn đã nhận định từ giọng nói và tiếng bước chân của hấn. Rắn rồi nhưng nhẹ tênh trên bước chân. Cô từng biết một cầu thủ hậu vệ của đội Bronco ở Denver khi anh này đến quay đoạn phim kêu gọi của tổ chức United Way cùng vài trẻ em khiếm thị...

Khi vào bên trong cửa trước nhà mình, Reba McClane dựng gậy vào góc phòng và bỗng nhiên được tự do thoải mái. Cô đi chuyển không chút khó khăn, mở nhạc, treo áo khoác lên.

Dolarhyde phải tự trấn an mình rằng cô bị mù. Được ở trong một ngôi nhà làm hấn hào hứng phấn khích.

"Một ly gin tonic nhé?"

"Tonic không cũng được rồi."

"Hay anh thích nước hoa quả hơn?"

"Tonic"

"Anh không phải loại ưa nhậu đấy chứ?"

"Không."

"Vào trong phòng bếp này" Cô mở tủ lạnh. "Thế..." - cô lần hai tay nhanh nhẹn kiểm tra thực phẩm - "thì làm một miếng bánh nướng vậy? Bánh nhân hồ đào, ngon mất hồn đấy."

"Được thôi."

Cô lấy nguyên ổ bánh ra khỏi hộp đã đặt lên quầy bếp.

Hai tay chìa thẳng góc xuống, cô xò rộng những ngón tay quanh mép ổ bánh cho đến khi vòng chu vi quanh bánh cho cô biết hai ngón tay giữa của cô đang ở vị trí chín và ba giờ. Rồi cô chạm đầu hai ngón cái vào nhau và chọc xuống mặt bánh để định vị tâm điểm. Cô dùng cây tăm đánh dấu tâm bánh.

Dolarhyde cố bắt chuyện với cô để cô không cảm nhận được cái nhìn chăm chú của hấn. "Cô làm ở Baeder được bao lâu rồi?" Cả câu này không có âm "s" nào.

"Ba tháng. Anh không biết sao?"

"Bọn họ chỉ cho tôi biết tối thiểu."

Cô cười tươi. "Hấn là khi bố trí phòng tối anh đã giẫm vào chân một ai đó rồi. Nghe này, đám kỹ thuật viên quý anh vì cái phòng tối đấy lắm. Hệ thống bom hoạt động hiệu quả với lại còn có nhiều lối xả nữa. Chỗ nào cần điện 220 thì cũng đều có cả."

Cô đặt ngón giữa bàn tay trái lên cây tăm, ngón cái tựa lên sống dao thiếc rồi cắt cho hán một miếng bánh, dùng ngón trỏ tay trái dẫn đường cho lưỡi dao.

Hán quan sát cô sử dụng con dao sáng loáng. Thật lạ lắm làm sao khi được thỏa thích nhìn thẳng mặt một người phụ nữ. Khi ở bên ai đó người ta được nhìn vào nơi họ muốn nhìn bao nhiêu lần chứ ?

Reba pha cho mình một ly gin tonic đậm rồi cả hai đi sang phòng khách. Cô quờ tay qua cây đèn đứng, không thấy nóng, bật đèn lên.

Dolarhyde cắn ba miếng ăn sạch miếng bánh của mình rồi ngồi cứng đờ trên trường kỷ, mái tóc bóng nhẫy của hán sáng bóng dưới ánh đèn, hai bàn tay rần ròi đặt trên đầu gối.

Reba tựa ngửa đầu ra sau ghế, chân gác lên ghế đôn.

"Khi nào thì họ quay phim trong sở thú ?"

"Có lẽ tuần tới." Hán mừng vì mình đã gọi cho sở thú đề nghị cho quay phim hồng ngoại: biết đâu Dandridge sẽ kiểm tra.

"Sở thú ấy tuyệt lắm. Tôi từng đến đó với chị và cháu gái khi họ đến giúp tôi chuyển nhà vào đây. Sở thú có khu vực tiếp xúc thú, anh biết không. Tôi ôm được con lạc đà không bướu kia. Cảm giác êm ái lắm nhưng mà còn về mùi thì, trời đất... Tôi cứ tưởng mình bị con lạc đà đi theo về nhà cho đến tận lúc thay xong áo."

Đây mới là Trò Chuyện này. Hán phải nói gì đấy bằng không thì phải ra về. "Thế nào mà cô đến làm cho Baeder ?"

"Họ đăng quảng cáo tại viện Reiker ở Denver nơi tôi đang làm việc. Ngày nọ tôi đang lần đọc bảng tin vẫn thì tình cờ gặp việc này. Nói thật ra thì, chuyện là thế này, Baeder phải xốc lại đội hình nhân viên để giữ được hợp đồng với Bộ Quốc phòng. Họ xoay sở nhét được bảy phụ nữ, ba người da đen, ba người Mỹ gốc Mexico, một châu Á, một bại liệt và thêm tôi nữa vào thành tổng cộng tám nhân viên được thuê. Mỗi người chúng tôi đều đạt tiêu chuẩn cho hai hạng mục mà, anh biết rồi đấy."

"Cô làm việc cũng hiệu quả cho Baeder lắm chứ."

"Những người kia cũng vậy thôi. Hăng Baeder chẳng cho không thứ gì đâu !"

"Còn trước đây ?" Hán hơi rướm mồ hôi. Trò chuyện thật khó khăn quá. Nhưng mà nhìn ngắm thì tuyệt vời thật. Cô có cặp giò đẹp. Cô đã làm xước miếng da nơi mắt cá khi cạo lông chân. Dọc cánh tay hán là cảm giác về sức nặng hai chân cô, rũ xuống.

"Tôi huấn luyện cho người mới mất thị lực tại viện Reiker ở Denver trong mười năm sau khi tôi học xong. Đây là công việc đầu tiên của tôi ở ngoài này."

"Ồ ngoài gì ?"

"Ngoài thế giới rộng lớn này. Tại viện Reiker thế giới khép kín lắm. Ý tôi là, chúng tôi huấn luyện cho người ta cách sống trong thế giới được nhìn thấy trong khi chính chúng tôi lại không sống trong ấy. Chúng tôi nói chuyện với nhau quá nhiều. Tôi nghĩ mình nên ra ngoài lặn lội một chút. Thật ra, tôi từng định vào ngành âm ngữ trị liệu, cho trẻ em khiếm thính và gặp khó khăn trong ngôn ngữ. Tôi nghĩ mai một mình sẽ quay lại mảng này thôi." Cô uống cạn ly. "Nào, tôi có chút của viên chiên Mrs. Paul ở đây này. Cũng ngon lắm. Lẽ ra tôi không nên mời món tráng miệng trước mới phải. Anh muốn ăn chút không ?"

"Ừm hừm."

"Anh có nấu ăn không ?"

"Ừm hừm."

Một nếp nhăn xiu xiu xuất hiện trên trán cô. Cô đi vào bếp. "Thế cà phê thì sao ?" cô hỏi với ra.

"Ừm."

Cô nói chuyện bằng quơ về giá cả thực phẩm nhưng không nghe thấy đáp lại. Cô quay trở ra phòng khách ngồi xuống ghế đôn, cùi chỏ chống gối.

"Ta nói chuyện thẳng thắn để làm rõ một số vấn đề, được chứ ?"

Im lặng.

"Nãy giờ anh đã không nói gì. Đúng ra, anh đã không nói gì từ lúc tôi nhắc đến âm ngữ trị liệu." Giọng cô tử tốn, nhưng cương quyết. Không mang chút thương cảm nào. "Tôi hiểu rõ lời anh vì anh nói rất tốt và vì tôi lắng nghe. Người ta thì không chú ý đâu. Họ cứ hỏi tôi Gì hả ? Gì hả ? mãi. Nếu anh không muốn nói chuyện, được thôi. Nhưng tôi hy vọng anh sẽ nói. Bởi vì anh nói được, và vì tôi rất muốn nghe những gì anh nói."

"Ừm. Vậy thì tốt" Dolarhyde nhẹ nhàng đáp. Rõ ràng bài diễn thuyết be bé này rất quan trọng với cô. Có phải cô đang mời chào hán vào câu lạc bộ hai hạng mục và cái người Hoa bại liệt cùng mình chẳng ? Hán thắc mắc không biết hạng mục thứ hai của hán là gì nữa.

Câu nói tiếp theo từ cô làm hán không tin vào tai mình.

"Cho phép tôi sờ mặt anh chứ ? Tôi muốn biết là anh đang mỉm cười hay đang nhăn nhó đây." Giờ thì có chút chế giễu. "Tôi muốn biết là mình có nên im mồm hay không."

Cô gơ tay lên rồi chờ đợi.

Cô ta sẽ đi loanh quanh giới đến thế nào với mấy ngón tay bị cắn cụt nhỉ, Dolarhyde trầm ngâm. Thậm chí chỉ với hàm răng cửa thì hẳn vẫn có thể cắn dễ như là cắn bánh mì que. Chỉ cần hẳn ghìm gót chân xuống sàn nhà, trọng lượng dồn vào trường kỷ, rồi dùng cả hai tay túm chết cứng cổ tay cô ta thì cô ta chẳng thể nào giăng ra khỏi hẳn kịp thời được. Rạo, rạo, rạo, rạo, có lẽ chưa lại ngón cái. Để đo bánh nướng.

Hắn dùng ngón cái và ngón trỏ cầm lấy cổ tay cô, xoay bàn tay góc cạnh, chai sạn ra phía ánh sáng. Bàn tay mang nhiều vết sẹo nhỏ cùng lắm vết trầy xước mới. Một vết sẹo tròn trên lưng bàn tay có thể là sẹo phỏng.

Quá gần nhà. Quá sớm trong sự Biến Đổi của mình. Làm vậy thì cô ta sẽ không còn đây mà ngắm nhìn nữa.

Nếu đã yêu cầu cái điều không tưởng tượng được này, nghĩa là không thể có chuyện cô biết bất cứ điều gì riêng tư về hắn. Cô chưa từng xì xào gì về hắn.

"Cứ tin lời tôi là tôi đang mỉm cười đi," hắn bảo. Nói ra âm "s" trơn tru. Mà cũng đúng là hắn đã gần như mỉm cười phô ra hàm răng trước đẹp đẽ.

Hắn chuyển cổ tay cô lên trên lòng cô rồi thả ra. Tay cô đặt xuống đùi, hơi nắm lại, những ngón tay xuôi dọc trên làn vải như một cái nguýt ngoảnh đi.

"Tôi nghĩ cả phê xong rồi đây!", cô nói.

"Tôi về đây." Phải đi thôi, về nhà để xả.

Cô gật đầu. "Nếu tôi có làm anh phật lòng, thì không phải tôi cố ý đâu."

"Không hề."

Cô ngồi lại trên ghế, lắng nghe để chắc chắn rằng ổ khóa bập đánh cách lại khi hắn rời đi.

Reba McClane pha thêm cho mình một ly gin tonic. Cô mở đĩa Segovia lên rồi cuộn mình trên trường kỷ. Dolarhyde đã để lại một vết lõm ấm áp trên đệm ghế. Dấu vết của hắn còn vương trong không trung - mùi xi giày, nịt da mới, mùi nước cạo râu dễ chịu.

Quả là một người đàn ông kín kẽ vô cùng. Trong công ty cô chỉ nghe nhắc đến anh ta rất ít. Dandridge gọi là "thằng Dolarhyde chó đẻ" với đám nịnh bợ cậu ta.

Sự riêng tư rất quan trọng với Reba. Khi còn là đứa trẻ, trong quá trình học cách đương đầu sau khi cô mất đi thị lực, cô đã không có được chút riêng tư nào.

Giờ đây, ở nơi công cộng, cô không bao giờ có thể chắc chắn rằng mình không bị quan sát. Thế nên ý thức về sự riêng tư của Dolarhyde hấp dẫn cô. Cô không cảm nhận được may mắn thương hại nào từ anh ta, và như thế thật hay.

Cả ly gin này cũng vậy.

Đột nhiên nhạc Segovia nghe sao quá âm ỉ. Cô đổi sang nhạc cá voi hát.

Ba tháng đầy khó khăn trong thành phố mới. Phải đương đầu với mùa đông, làn tìm về đường trong đông tuyết. Reba McClane, chân dài và can đảm, nguyên rửa sự than thân trách phận. Cô sẽ không cho phép nó. Cô ý thức được mạch đập sâu thẳm của cơn giận dữ vì khuyết tật trong mình, và vì không thể rũ bỏ được nó, cô khiến nó phải mang lại lợi ích cho mình, nuôi dưỡng cho niềm khao khát được tự do của cô, gia cố cho lòng quyết tâm của cô được sống hết mình trong từng ngày.

Theo cách riêng của mình, cô là một kẻ cứng đầu. Niềm tin vào bất kỳ kiểu chân lý tự nhiên nào cũng chỉ là một ánh đèn đêm mà thôi, cô biết vậy. Dù cô có làm gì, cô cũng sẽ có hồi kết như bao kẻ khác: nằm ẹp trên giường với một cái ống cắm vào mũi, mà tự hỏi, "Vậy là hết rồi ư?"

Cô biết rằng mình sẽ không bao giờ có được ánh sáng, nhưng còn có những thứ mà cô có thể có được. Có những thứ để tận hưởng. Cô đã từng được khuấy khỏa từ việc giúp cho các học sinh của mình, và niềm khuấy khỏa ấy được gia tăng một cách lạ kỳ khi biết rằng mình sẽ chẳng được thưởng cũng không bị phạt gì vì đã giúp đỡ cho họ.

Còn khi kết bạn cô thường rất cảnh giác với những ai dung túng sự lệ thuộc để mà kiếm lợi từ đây. Cô từng quan hệ với một số người như thế - người mù thu hút họ và họ chính là kẻ thù.

Từng quan hệ. Reba biết rằng về mặt hình thể mình rất hấp dẫn đàn ông - có trời mới biết bao nhiêu người như thế đã phải siết chặt nắm tay đè nén cảm xúc khi họ chụp lấy cánh tay cô.

Cô rất thích tình dục, nhưng nhiều năm trước cô đã học

được một điều căn bản về đàn ông; đa số bọn họ vô cùng khiếp sợ phải mang theo gánh nặng. Trong trường hợp của cô thì nỗi sợ hãi ấy càng thêm tăng tiến.

Cô không thích một gã đàn ông nào phải lên vào lên ra giường mình như thể hắn ta đang đi ăn cắp gà.

Ralph Mandy sắp đến đưa cô đi ăn tối. Anh ta thường ca thán một cách vô cùng hạ tiện về việc bị cuộc đời làm cho chai sạn đến mức không còn khả năng yêu thương gì nữa. Ralph cẩn thận nói điều này cho cô nghe quá nhiều lần khiến cô mất hết cảm xúc. Ralph thú vị thật đấy, nhưng cô không muốn chiếm

hữu anh ta.

Cô không muốn gặp Ralph. Cô không thích trò chuyện hay phải nghe thấy những lúc bao cuộc trò chuyện quanh họ ngưng bất khi người ta quan sát cách cô ăn.

Sẽ thật dễ chịu biết bao nếu được ham muốn bởi một ai đó có đủ can đảm đi hay ở tùy người ấy thích, và biết trân trọng cô vì lý do tương tự. Một ai đó không phải lo ngại gì về cô.

Francis Dolarhyde - rụt rè, với một thân hình của cậu thủ hậu vệ bóng bầu dục và không nói những chuyện vớ vẩn.

Cô chưa từng trông thấy hay chạm vào một bờ môi hờ hảm ếch và cũng không có được một sự liên tưởng thị giác nào với âm thanh. Cô thắc mắc liệu Dolarhyde có nghĩ cô dễ dàng hiểu anh ta là vì "người mù nghe thính hơn chúng ta nhiều" chẳng. Đây là điều hoang đường phổ biến. Hẳn lẽ ra cô phải giải thích cho anh ta biết không phải là thế đâu, rằng đơn giản là người mù đơn giản chú ý nhiều hơn đến những gì họ nghe mà thôi.

Có quá nhiều quan niệm sai lầm về người mù. Cô băn khoăn không biết Dolarhyde có cùng chung quan điểm với đa số người ta tin rằng người mù là những người "tâm hồn thanh tịnh nhất" hay không, rằng bằng cách nào đấy mà họ được thần thánh hóa vì sự khiếm khuyết của họ. Reba mỉm cười một mình. Cả điều này cũng không đúng.

CHƯƠNG 32

CẢNH SÁT CHICAGO làm việc dưới cơn bão truyền thông, có cả một bản tin thời sự hằng đêm "đêm ngược" đến ngày rằm kế tiếp. Còn mười một ngày nữa,

Các gia đình ở Chicago khiếp đảm.

Cùng lúc ấy, lượng người xem tăng cao trong những suất phim kinh dị mà lẽ ra đã hết khách sau một tuần chiếu tại các điểm chiếu phim ngoài trời. Sự mê hoặc và kinh hoàng. Tay nhà buôn từng nổi đình nổi đám trên thị trường punk rock với chiếc áo thun mang dòng chữ "Tiên Răng" giờ lại cho ra một dòng sản phẩm khác với dòng chữ "Rồng Đỏ là Tình Một Đêm". Doanh số được chia đều cho cả hai loại.

Còn bản thân Jack Crawford phải xuất hiện trong buổi họp báo với các sĩ quan cảnh sát sau tang lễ. Ông ta đã nhận lệnh từ cấp trên là phải làm cho sự hiện diện của cảnh sát liên bang được rõ ràng hơn nữa, nhưng ông đã không làm cho nó được nghe đến nhiều hơn, vì ông ta đã chẳng nói gì.

Khi các cuộc điều tra với lực lượng hùng hậu không có được nhiều thông tin để khai thác, chúng thường có khuynh hướng đào bới chính mình, khai thác đi khai thác lại cùng một nền tảng, bầm vằm nát bét. Chúng khoác vào hình dáng quây tròn của một cơn cuồng phong hay của cơn số 0.

Graham đi đến đâu cũng nhìn thấy cảnh sát điều tra, máy quay phim, cảnh sát thường phục vội vội vàng vàng và tiếng bộ đàm lè rè không ngừng nghỉ. Anh cần được tĩnh lặng.

Crawford, cau có từ cuộc họp báo đi ra, tìm thấy Graham vào lúc chiều tà trong sự tĩnh lặng của căn phòng bồi thẩm đoàn không được dùng đến ở tầng bên trên văn phòng ủy viên Công tố.

Anh đèn sáng choang tòa sát xuống chiếc bàn đoàn bồi

thẩm phủ dạ xanh lá cây nơi Graham trải ra bao nhiêu giấy tờ hình ảnh. Anh đã cởi bỏ áo khoác cùng cả vật và đang ngồi thù lù trên ghế nhìn trừng trừng vào hai tấm ảnh. Bức ảnh gia đình Leeds lồng khung đặt ngay trước mặt anh và bên cạnh nó, trên tấm bản kê dựng tựa vào bình đựng nước, là hình của gia đình Jacobi.

Những tấm hình của Graham khiến Crawford nhớ đến bàn thờ tổ gấp lại được của một võ sĩ đấu bò, luôn sẵn sàng để được dựng lên trong bất cứ phòng khách sạn nào. Không thấy có hình của Lounds. Ông đồ rằng Graham chưa may mắn nghĩ đến vụ của Lounds. Ông không cần phải thêm rắc rối với Graham.

"Trong này giống phòng bi-a quá" Crawford bảo.

"Anh đã tiêu diệt hết bọn chúng chưa?" Graham trông tái xanh nhưng tỉnh táo. Anh đang cầm hộp nước cam trong tay.

"Chúa ơi." Crawford ngồi phịch xuống ghế. "Ở ngoài kia mà anh có suy nghĩ thì giống như là có đứng đái trên tàu vậy."

"Có tin gì không?"

"Giám đốc sở đang và cả mồ hôi trả lời một câu hỏi và đưa tay gãi biau trên truyền hình kia, đó là điều đáng chú ý nhất mà tôi thấy. Cứ xem vào lúc 6 và 11 giờ đi nếu cậu không tin."

"Dùng chút nước quả không?"

"Thôi tôi đã uống đầy kềm gai còn hơn."

"Tốt thôi. Thế thì còn nhiều hơn cho tôi." Khuôn mặt Graham trũng sâu. Đôi mắt quá sáng. "Vụ xăng thế nào?"

"Cầu Chúa ban phước lành cho Liza Lake. Toàn vùng Chicago có 41 trạm phân phối lẻ của Servco Supreme. Quân của Osborne đã rà hết mấy chỗ đó rồi, kiểm tra lượng xăng bán ra theo thùng cho những người lái xe tải và xe thùng. Chưa thu được gì cả, nhưng mọi phiên trực vẫn chưa kết thúc. Servco có 186 trạm bán khác nữa - rải rác khắp 8 bang. chúng ta đã yêu cầu sự trợ giúp của các đơn vị hành pháp địa phương. Sẽ mất một thời gian. Nếu Chúa có thương tôi thì tên sát nhân đã thanh toán bằng thẻ tín dụng. Thẻ là có cơ hội."

"Sẽ không đâu nếu như hắn có thể hút xăng từ xe khác, nếu vậy thì chẳng có cơ hội gì đâu."

"Tôi đã yêu cầu ông giám đốc đừng đề cập đến chuyện Tiên Răng có thể đang sinh sống trong khu vực này. Người dân ở đây đã thấy sợ lắm rồi. Nếu còn nói cho họ thêm chi tiết ấy, thì tối nay cả nơi này sẽ nghe như là Hàn Quốc khi lũ say về nhà."

"Anh vẫn cho rằng hắn ở gần đây à?"

"Cậu thì không sao? Dễ hình dung quá mà, Will." Crawford nhặt báo cáo khám nghiệm tử thi của Lounds lên rồi nhìn vào đây qua cặp kính khuyên.

"Vết bầm trên đầu gã này cũ hơn những vết thương trong miệng. Có trước từ chừng năm đến tám tiếng, họ không chắc. Rồi những vết thương trong miệng Lounds cũng đã được vài giờ khi họ đem gã vào bệnh viện. Các vết thương cũng bị đốt phỏng, nhưng thứ trong miệng gã thì người ta có thể xác định được. Gã còn sót lại chút thuốc mê trong - quý thần ơi, đầu đó trong tiếng khò khè của mình. Cậu có nghĩ gã ta

đang bất tỉnh khi Tiên Răng cắn gã không ?"

"Không. Hẳn sẽ muốn Lounds phải còn tỉnh."

"Tôi cũng cho là thế. Được rồi, hẳn hạ gã bất tỉnh bằng một cú vào đầu - đấy là trong ga ra. Hẳn phải giữ cho Lounds im lặng cho đến khi tìm được cho mình chỗ nào mà tiếng ồn sẽ không gây ra phiền phức gì, nên hẳn dùng thuốc mê. Rồi mang Lounds quay lại đây chỉ vài tiếng sau khi cần."

"Hẳn cũng đã có thể làm hết mọi chuyện ấy trong thùng xe tải của hẳn, đậu đầu đó ngoài kia," Graham nói.

Crawford chà chà mấy ngón tay vào hai bên sống mũi, khiến giọng ông nghe rè rè như tiếng loa. "Cậu quên chi tiết về mấy bánh xe lăn rồi. Bev lấy được hai loại lông thảm, len và sợi tổng hợp. Sợi tổng hợp là từ trong xe, có thể thế, nhưng cậu có khi nào thấy thảm len ở trong xe chưa ? Cậu đã thuê nhiều xe, cậu đã thấy được bao nhiêu tấm thảm len trong xe rồi ? Ít vô cùng. Thảm len là ở trong nhà đấy Will. Với lại bụi cùng mốc ẩm là từ một nơi tối tăm nơi cất chiếc xe lăn, một tầng hầm nền đất."

"Có lẽ thế."

"Giờ thì nhìn xem này." Crawford lôi từ cặp xách ra tấm bản đồ đường bộ Rand McNally. Ông đã khoanh vòng trên bản đồ về "Tổng số dặm đường và thời gian chạy xe tại Hoa Kỳ". "Freddy đã mất tích hơn mười lăm tiếng một chút và thương tích của gã xảy ra trong khoảng thời gian này. Tôi sẽ đưa ra vài giả định, tôi không thích làm thế đâu nhưng mà thôi đây này – Này cậu đang cười cái gì thế ?"

"Tôi chỉ nhớ lại lúc anh chỉ huy mấy cuộc tập huấn hiện trường ở Quantico - khi có tay thực tập viên bảo với anh rằng cậu ta giả định điều gì ấy."

"Tôi chẳng nhớ. Đây là..."

"Anh bắt cậu ta viết từ "ASSUME" (giả định) lên bảng. Anh lấy viên phấn rồi bắt đầu vừa gạch chân từ đó vừa quát vào mặt cậu ta. "Khi cậu ASSUME nghĩa là cậu biến cả U (cậu) lẫn ME (tôi) thành ASS (cái mông) anh bảo cậu ta thế, theo tôi nhớ là vậy."

"Cậu ta cần được đập một phát vào mông cho tỉnh ngộ thôi, giờ thì nhìn đây này. Tưởng tượng xem hẳn gặp phải tình trạng giao thông của Chicago chiều thứ Ba, đi ra khỏi thành phố cùng Lounds. Trừ ra vài ba tiếng để làm trò với Lounds tại địa điểm nơi hẳn mang gã ta đến, và rồi thời gian lái xe ngược lại. Hẳn đã không thể lái hơn sáu tiếng ra khỏi Chicago. OK, cái vòng tròn khoanh quanh Chicago này là khoảng cách sáu tiếng lái xe. Xem đây, khoanh vùng hơi uốn lượn vì có nhiều đường nhanh hơn đường khác."

"Có thể hẳn đã chỉ ở lại đây."

"Đúng rồi, nhưng đây là khoảng cách xa nhất mà hẳn có thể đi đến."

"Vậy là anh thu hẹp phạm vi tại Chicago, hay là trong khoanh vùng bao gồm Milwaukee, Madison, Dubuque, Peoria, St. Louis, Indianapolis, Cincinnati, Toledo và Detroit, sợ sợ vậy thôi."

"Còn hơn nữa ấy chứ. Chúng ta biết hẳn đã có được tờ Tattler rất nhanh. Chắc là khoảng tối thứ Hai."

"Hẳn vẫn có thể làm thế tại Chicago."

"Tôi biết, nhưng một khi cậu đi ra khỏi thành phố rồi thì tại nhiều nơi tờ Tattler chưa được bán vào tối thứ Hai. Đây là danh sách từ bộ phận phát hành của Tattler này, những nơi mà

Tattler được vận chuyển bằng đường không hoặc bằng xe tải đến trong phạm vi khoanh vùng vào tối thứ Hai. Thấy chưa, như thế là còn lại Milwaukee, St. Louis, Cincinnati, Indianapolis và Detroit. Báo được đưa đến sân bay và có lẽ có chín mươi sập báo mở cửa suốt đêm, không tính những sập ở trong Chicago nhé. Tôi đang cho nhân viên hiện trường đến kiểm tra những chỗ ấy. Biết đâu một người bán báo nào đấy có nhớ được một khách hàng kỳ quái vào tối thứ Hai."

"Có thể. Chiều hay đây, Jack."

Rõ ràng là trí óc của Graham đang ở đâu đó khác.

Nếu Graham là một nhân viên bình thường, thì hẳn Crawford đã dọa thuyết chuyển anh đến quần đảo Aleut suốt đời rồi. Nhưng ông ta chỉ nói, "Em tôi mới gọi chiều nay. Molly đã rời khỏi nhà cậu ta, cậu ta bảo thế."

"Vâng."

"Chắc là đến nơi nào đó an toàn chứ hử ?"

Graham biết rõ Crawford đã biết chính xác Molly đi đâu rồi.

"Nhà ông bà nội của Willy."

"Ừ, họ sẽ vui lắm khi được gặp thằng bé." Crawford chờ đợi.

Graham chẳng đưa ra bình luận gì.

"Mọi chuyện đều ổn nhì, tôi hy vọng vậy."

"Tôi đang làm việc đây này, Jack. Đừng lo về chuyện kia. Không có gì đâu, nghe này, chỉ là cô ấy ở đây cứ bị hoảng."

Graham lôi ra một gói detergent cột dây từ dưới chồng ảnh tang lễ rồi bắt đầu gỡ gỡ nút thắt.

"Gì thế ?"

"Từ Byron Metcali, luật sư của Jacobi. Brian Zeller gửi sang. Không sao đâu."

"Chờ chút, để tôi xem đã." Crawford lật ngược lật xuôi gói hàng giữa mấy ngón tay lông lá cho đến khi tìm thấy dấu đóng và chữ ký của S.F. "Semper Fidelis" Aynesworth, trưởng bộ phận Cháy nổ của F.B.IV chứng tỏ rằng gói hàng này đã được xét nghiệm huỳnh quang.

"Luôn luôn kiểm tra. Luôn luôn kiểm tra."

"Tôi luôn kiểm tra mà Jack."

"Chester mang thứ này vào cho cậu à ?"

"Cậu ta có đưa dấu đóng cho cậu thấy trước khi trao nó cho cậu không ?"

"Cậu ta kiểm tra rồi chia cho tôi xem."

Graham cắt dây buộc. "Là những bản sao của tất cả giấy tờ di sản thừa kế nhà của gia đình Jacobi. Tôi đã yêu cầu Metcali gửi sang cho tôi - chúng ta có thể so sánh với giấy tờ của nhà Leeds khi chúng được gửi đến."

"Chúng ta có luật sư lo việc này mà."

"Tôi cần nó. Tôi không biết gì về gia đình Jacobi cả, Jack à. Họ là dân mới chuyển đến. Tôi đến Birmingham muộn tận một tháng và đồ đạc của họ đã tứ tán hết cả và biến mất rồi. Tôi đã có được chút cảm nhận về gia đình Leeds. Nhưng gia đình Jacobi thì không. Tôi cần phải biết họ. Tôi muốn nói chuyện với những người họ quen biết ở Detroit và tôi muốn có thêm vài ba ngày nữa ở Birmingham."

"Tôi cần cậu ở đây."

"Nghe này, Lounds là một vụ trừ khử rõ ràng. Chúng ta đã khiến hắn phát điên với Lounds. Mỗi dây liên hệ duy nhất đến Lounds là thứ mà chúng ta tạo ra. Vụ Lounds chỉ có rất ít bằng chứng có giá trị và cảnh sát đang xử lý. Lounds chỉ là một cơn khó chịu cho hắn, nhưng gia đình Leeds và Jacobi là những chuyện hắn cần. Chúng ta phải tìm được mối liên hệ giữa hai gia đình này. Nếu muốn bắt được hắn thì đây là cách chúng ta sẽ làm."

"Vậy là cậu đang có giấy tờ về gia đình Jacobi để sử dụng ở đây rồi," Crawford nói. "Cậu đang tìm gì chứ ? Những thứ như thế nào ?"

"Bất cứ thứ quái quỷ nào, Jack ạ. Ngay lúc này đây, tiền khấu trừ thuế để sử dụng cho y tế." Graham lôi từ túi đồ ra một mẫu Thuế Nhà đất của I.R.S. (*sở thuế vụ Hoa Kỳ*) "Lounds đã ngồi trong xe lăn. Y tế. Valeris Leeds từng có cuộc phẫu thuật sáu tuần trước khi bà ta chết - còn nhớ trong nhật ký của bà ấy không ? Một túi nang nhỏ trong ngực. Lại là y tế. Tôi đang thắc mắc liệu bà Jacobi cũng có phẫu thuật gì đấy không."

"Tôi nhớ chẳng thấy nói gì đến phẫu thuật trong báo cáo xét nghiệm tử thi cả."

"Không, nhưng biết đâu có thể là thứ gì đấy không được thể hiện ra. Tiền sử bệnh lý của bà ta phân ra giữa Detroit và Birmingham. Có thể có gì đấy đã thất lạc trong lúc ấy. Nếu bà ta từng phẫu thuật gì, thì sẽ có đơn xin giảm thuế và có thể là đơn đòi bảo hiểm nữa."

"Một tên hộ lý lưu động nào đấy, cậu đang nghĩ thế sao ? Làm việc tại cả hai nơi - Detroit hoặc Birmingham và Atlanta."

"Nếu anh từng có thời gian ở trong bệnh viện tâm thần thì anh sẽ thạo nghề thôi. Anh có thể đạt chuẩn làm hộ lý, rồi khi ra khỏi bệnh viện anh có thể xin được việc làm hộ lý," Graham nói.

"Ăn tối không ?"

"Tôi sẽ đợi thêm tí nữa. Ăn xong là tôi lại đàn ra."

Vừa bỏ đi, Crawford vừa nhìn lại Graham từ lối cửa vào âm u. Ông không quan tâm mình thấy gì. Mấy bóng đèn treo trên kia làm sâu thêm những vết trũng trên mặt Graham khi anh nghiền cứu với các nạn nhân đang trừng trừng nhìn lại anh từ mấy tấm ảnh. Căn phòng bốc mùi tuyệt vọng.

Liệu đưa Graham ra ngoài tiền tuyến trở lại sẽ có ích hơn chẳng cho vụ này ? Crawford không thể nào để cho anh độc kiệt lực ở trong này không vì gì cả được. Nhưng nếu vì chút gì đó thì sao ?

Bản năng điều hành kiệt xuất của Crawford không phải do lòng thương hại tôi luyện mà ra. Bản năng ấy bảo ông ta nên để yên cho Graham.

CHƯƠNG 33

ĐẾN 10 GIỜ ĐÊM Dolarhyde đã tập tậ đến gần như kiệt sức, đã xem hết phim của mình và ra sức thỏa mãn bản thân. Ấy vậy nhưng hắn vẫn thấy bồn chồn.

Sự phấn khích vọt lên trong ngực hắn như một tấm huy chương lạnh lẽo khi hắn nghĩ đến Reba McClane. Hắn không nên nghĩ đến Reba McClane.

Nằm soài ra trên ghế tựa, phần thân trên căng phồng đỏ lựng sau khi tập tậ xong, hắn theo dõi tin thời sự trên ti vi để xem phía cảnh sát đang tiến triển thế nào với vụ Freddy Lounds.

Kia là Will Graham đang đứng gần quan tài khi dàn đồng ca tru tréo. Graham người mảnh khảnh. Đập gãy lưng thẳng này chắc dễ thôi. Làm thế hay hơn là giết chết hắn. Cứ đập gãy lưng rồi vận xương sống cho ắn chắc. Bọn chúng có thể đẩy xe lăn cho hắn đến cuộc điều tra tiếp theo.

Chẳng có gì phải vội. Cứ để cho Graham sợ vãi ra đã.

Thời gian này Dolarhyde luôn cảm thấy một cảm giác quyền lực lạnh lẽ.

Sở Cảnh sát Chicago lái nhái gì đấy trong buổi họp báo. Đằng sau ba cái tiếng huyền não rằng họ đang làm việc thì vấn đề cốt lõi là: chẳng có tiến triển gì trong vụ Freddy. Jack Crawford ở trong nhóm người phía sau đám micro. Dolarhyde nhận ra ông ta từ tấm ảnh trong tờ Tattler.

Một phát ngôn viên của tờ Tattler, kèm sát hai bên là hai vệ sĩ, bảo rằng, "Hành động tàn bạo và phi lý này sẽ chỉ có thể làm cho tiếng nói của tờ Tattler vang lên thêm mạnh mẽ."

Dolarhyde khịt mũi khinh bỉ. Cũng có lẽ. Nhưng trước hết hành động ấy chắc chắn đã khiến Freddy cảm mồm.

Đám đọc tin thời sự giờ đây đang gọi hắn là "Rỗng".

Những hành động của hắn là "những gì mà cảnh sát từng gọi là "những vụ sát nhân của Tiên Răng".

Quá tiến triển.

Sau đó chẳng còn gì khác ngoài phần tin địa phương. Một tay vụng về rằng hô nào đấy đang tường thuật từ sở thú. Rõ ràng người ta đã phái tên này đi bất cứ đâu chỉ để hắn không có mặt trong văn phòng.

Dolarhyde đã với tay đến chiếc điều khiển ti vi thì bỗng nhìn thấy trên màn hình một người mà hắn từng trò chuyện qua điện thoại chỉ mới vài giờ trước đây: Giám đốc Sở thú, Tiến sĩ Frank Warfield, người đã rất mừng khi được Dolarhyde mời quay phim.

Tiến sĩ Warfield cùng một nha sĩ đang khám cho một con cạp có răng bị gãy. Dolarhyde muốn nhìn thấy con cạp nhưng tay phóng viên đã chắn ngang. Cuối cùng tay đưa tin cũng dịch đi.

Ngả lưng ra sau ghế tựa, nhìn dọc theo phần thân trên cuộn cuộn của mình cho tới màn hình, Dolarhyde trông thấy con cạp to tướng đang nằm xoải bất tỉnh trên bàn khám to nặng.

Hôm nay người ta đang sửa soạn rằng. Vài ngày nữa họ sẽ bịt răng lại, thẳng đần kia tường thuật.

Dolarhyde quan sát họ đang bình thân làm việc giữa hai hàm răng trên gương mặt vẫn vẹn đáng sợ của con cạp.

"Cho phép tôi sờ vào mặt anh nhé ?" nàng Reba McClane đã hỏi.

Hắn muốn nói cho Reba McClane điều này. Hắn ước gì cô có thể hiểu được dù chỉ mơ hồ thôi về điều cô xem chút đã phạm phải. Hắn ước gì cô ấy biết được một thoáng cái vinh quang của hắn. Nhưng cô không thể biết được điều ấy mà còn sống. Mà cô phải sống: người ta đã nhìn thấy hắn đi cùng cô, và lại cô ở quá gần nhà.

Hắn đã thử chia sẻ với Lecter và Lecter đã phản bội hắn.

Thế nhưng, hắn vẫn muốn chia sẻ. Hắn muốn được chia sẻ với cô một chút thôi, bằng cách mà theo đó cô có thể sống sót.

CHƯƠNG 34

"TÔI BIẾT chỉ là trò chính trị, cậu biết đấy là trò chính trị, nhưng đây cơ bản cũng chỉ là những gì cậu đang làm thôi mà," Crawford bảo với Graham. Họ đang đi bộ dọc theo State Street Mali về phía tòa nhà liên bang trong buổi xế chiều. "Làm những gì cậu đang làm, chỉ cần viết ra những điểm tương đồng giữa các vụ, rồi tôi sẽ lo phần còn lại."

Sở Cảnh sát Chicago đã yêu cầu bộ phận Khoa học Hành vi của F.B.I. cung cấp cho họ hồ sơ nạn nhân chi tiết. Cảnh sát bảo rằng họ sẽ dùng nó để lên kế hoạch bố trí thêm cảnh sát đi tuần trong giai đoạn trăng tròn.

"Phòng thân thủ thể mới là trò họ đang làm" Crawford nói, tay ve vẩy túi khoai chiên Tater Tots. "Các nạn nhân đều là người khá giả, bọn họ cần phải đổ thêm quân đi tuần trong các khu vực khá giả. Họ biết chuyện này sẽ bị kêu than - chỉ huy các tổ đã tranh cãi về chuyện thêm nhân lực kể từ khi Freddy bị thiêu sống. Nếu bọn họ chỉ đi tuần những khu vực trung - thượng lưu mà hắt lại ra tay ở khu South Side, thì có Chúa mới giúp được cho nhân viên công lực. Nhưng nếu điều ấy xảy ra, thì họ có thể đổ cho mấy nhân viên liên bang tội nghiệp ngay. Tôi có thể nghe thấy ngay lúc này đây này - "Bọn họ bảo chúng tôi làm thế. Đây là việc họ bảo chúng tôi phải làm "

"Tôi nghĩ khả năng hắt ra tay ở Chicago cũng chẳng cao hơn khả năng ra tay ở bất cứ đâu khác là mấy", Graham nói. "Chẳng có lý do gì để tin như vậy. Phí thời gian thôi. Tại sao Bloom không thể lập hồ sơ nạn nhân chứ ? Ông ấy là cố vấn cho bộ phận Khoa học Hành vi cơ mà."

"Bọn họ không muốn nhận từ Bloom, mà muốn từ chính chúng ta kia. Đổ lỗi cho Bloom thì sẽ chẳng ích gì cho họ cả. Với lại, ông ấy vẫn còn đang nằm viện. Tôi được chỉ định phải làm chuyện này. Ai đó trong Quốc hội đã nói chuyện với Tư pháp. Cấp trên bảo phải làm. Thôi cậu cứ làm đi nhé ?"

"Tôi sẽ làm. Dù sao đây cũng là chuyện tôi đang làm thôi mà."

"Tôi biết có thể," Crawford nói. "Cứ làm tiếp đi."

"Tôi thà quay lại Birmingham còn hơn."

"Không," Crawford bảo. "Ở lại đây với tôi xử lý chuyện này."

Phần cuối ngày thứ Sáu lụi dần phía trời Tây.

Còn mười ngày nữa.

CHƯƠNG 35

"ĐÃ SẴN SÀNG nói cho tôi biết đây là cuộc “đi chơi” kiểu gì chưa ?" Reba McClane hỏi Dolarhyde vào buổi sáng thứ Bảy khi họ đã chạy xe trong im lặng được mười phút. Cô hy vọng đây là một buổi picnic.

Xe dừng lại. Cô nghe thấy Dolarhyde hạ kính cửa sổ xuống.

"Dolarhyde," hắn nói. "Tiền sĩ Warfield đã để lại tên tôi."

"Vâng thưa ông. Ông vui lòng đặt thứ này dưới thanh gạt nước khi ông rời khỏi xe nhé ?"

Họ chậm chậm tiến tới. Reba cảm nhận được đường hơi uốn lượn. Những mùi lạ nồng trong gió. Một con voi thối vùi rỗng lên.

"Sở thú" cô nói. "Tuyệt quá đi mất." Hẳn nhiên là cô thích một buổi dã ngoại hơn. Nhưng mà thôi, chỗ này cũng được. "Tiền sĩ Warfield là ai thế ?"

"Giám đốc sở thú."

"Bạn anh à ?"

"Không. Chúng tôi giúp cho sở thú khi quay phim. Họ đáp lễ lại."

"Bằng cách nào ?"

"Cô phải chạm vào con cạp mới được."

"Đừng làm tôi ngạc nhiên thái quá chứ !"

"Cô có khi nào nhìn vào một con cạp chưa ?"

Cô thấy vui vì hắn hỏi câu này. "“Chưa. Tôi nhớ con báo đốm khi tôi còn bé tí. Sở thú ở Red Deer chỉ có thể thôi. Tôi nghĩ chúng ta nên nói về chuyện này thì hơn."

"Họ đang làm việc với răng con cạp. Họ phải cho nó... ngủ đi. Nếu cô muốn, cô có thể sờ vào nó,"

"Liệu sẽ có đám đông nào ở đây, người ta nhòm ngó không ?"

"Không. Không có khán giả. Chỉ có Warfield, tôi, cùng vài người khác. Bên truyền hình sẽ vào sau khi chúng ta rời đi. Cô muốn sờ không ?" Một sự gấp gáp kỳ lạ trong câu hỏi.

"Trời ơi, tôi muốn chứ ! Cảm ơn nhé... thật là một ngạc nhiên dễ chịu."

Xe dừng lại.

"O, làm sao tôi biết là con cạp đang ngủ say chứ ?"

"Cù vào nó. Nếu nó phá ra cười thì co giò mà chạy."

Nền nhà trong phòng chữa bệnh có cảm giác như vải bạt dưới giày của Reba. Căn phòng mát lạnh với độ vang thật rộng. Nhiệt lan tỏa đang phát ra từ phía bên kia phòng.

Tiếng lịch xịch nhịp nhàng của những bước chân đang gánh nặng và Dolarhyde dẫn cô dạt sang một bên cho đến khi cô cảm nhận được sức ép chĩa ra hai bên của một góc phòng.

Tại đây ngay lúc đấy, cô có thể ngửi thấy nó.

Một giọng nói. "Nâng lên nào. Nhẹ tay thôi. Hạ xuống. Chúng tôi để nguyên dây quàng dưới nó nhé, tiền sĩ Warfield ?"

"Được, quần cái gối kia bằng một trong mấy tấm khăn lau màu xanh lá cây ấy rồi chêm xuống dưới đầu nó. Tôi sẽ cho John đi tìm các anh khi chúng tôi xong việc."

Tiếng bước chân rời đi.

Cô chờ đợi cho Dolarhyde nói gì đấy với cô. Hắn chẳng nói.

"Nó đang trong này," cô lên tiếng.

"Mười người khiêng nó vào bằng dây vông. Nó to lắm. Ba mét. Tiền sĩ Warfield đang nghe nhịp tim nó. Giờ thì ông ta đang nhìn dưới một mí mắt. Ông ta tới đây này."

Một thân người làm nhòe đi tiếng động trước mặt cô.

"Tiền sĩ Warfield, đây là Reba McClane," Dolarhyde nói.

Cô chìa tay ra. Một bàn tay mềm mại, to lớn đón lấy tay cô.

"Cảm ơn đã cho phép tôi vào đây" cô nói. "Quả là một điều quý giá."

"Tôi rất mừng vì cô có thể đến đây. Làm ngày của tôi phấn khởi hẳn lên. Nhân tiện đây, chúng tôi rất cảm kích về thước phim"

Giọng của bác sĩ Warfield là giọng trung niên, trầm trầm, lịch thiệp, da đen. Dân Virginia, cô đoán.

"Chúng tôi đang chờ để chắc chắn rằng sự hô hấp và nhịp tim của nó vẫn mạnh và ổn định trước khi bác sĩ Hassler bắt tay vào việc. Hassler đang ở đằng kia chỉnh sửa kiếng trên đầu. Chỉ nói cho hai người biết thôi nhé, anh ấy đeo kính đầy chỉ để giữ chặt mảng tóc giả của mình thôi. Đến gặp anh ta nào. Anh Dolarhyde ?"

"Hai người cứ đi đi."

Reba chìa tay ra cho Dolarhyde. Mãi sau cái chạm tay mới đến, vỗ vào nhẹ nhẹ. Lòng bàn tay hắn

âm ướt trên những đốt ngón tay cô.

Bác sĩ Warfield đặt bàn tay cô lên cánh tay mình và họ từ từ tiến tới.

"Nó ngủ say rồi. Cô có ý niệm đại để nào không... tôi sẽ mô tả hết sức cô muốn." Ông ta ngừng lại, không rõ nên nói như thế nào.

"Tôi nhớ tranh ảnh trong sách khi tôi còn bé, và tôi từng một lần trông thấy con báo đốm trong sở thú gần nhà."

"Con cạp này giống như một con siêu báo ấy," ông ta nói. "Ngực sâu hơn, đầu to hơn nhiều, khung xương nặng hơn, thịt cơ nhiều hơn. Nó là một con cạp Bengal được bốn năm tuổi. Dài chừng ba mét, từ mũi cho đến chóp đuôi và nặng chừng 370 ký. Nó đang nằm nghiêng bên phải dưới ánh đèn sáng chói."

"Tôi có thể cảm nhận được ánh đèn."

"Nó ẩn tượng lắm, vẫn hai màu cam và đen, phần màu cam rực rỡ đến mức như lem vào cả phần không gian quanh nó." Thốt nhiên bác sĩ Warfield thấy việc nói về màu sắc này có phần bất lịch sự. Nhưng liếc nhìn nét mặt cô khiến ông an tâm.

"Nó đang nằm cách đây hai mét, cô có nghĩ được nó không ?"

"Được."

"Chắc anh Dolarhyde đã kể cho cô rồi, có tay ngóc nào đẩy dùng cái thuổng làm vườn của chúng tôi mà chọc con cạp qua chấn song. Nó tấp vào mạn trên của cái thuổng và làm gãy mất cái răng nanh dài. Được chưa bác sĩ Hassler ?"

"Nó ồ. chúng ta sẽ chờ chừng một hai phút nữa"

Warfield giới thiệu nha sĩ với Rebec.

"Ồi, cô là điều ngạc nhiên dễ chịu đầu tiên mà tôi nhận được từ Frank Warfield đây", Hassler nói. "“Có thể cô muốn kiểm tra thứ này. Là một chiếc răng vàng, thật ra là nanh.” Ông ta đặt nó vào tay cô. "Nặng, nhỉ ? Mấy ngày trước tôi đã làm sạch cái răng gãy, lấy khuôn răng và hôm nay tôi sẽ bịt nó lại bằng cách gắn cái này lên. Dĩ nhiên tôi cũng đã có thể làm răng màu trắng, nhưng tôi nghĩ như thế này sẽ vui hơn. Bác sĩ Warfield đây sẽ nói cho cô biết rằng tôi không bao giờ bỏ qua cơ hội được khoe mô cả. Ông ta thật khinh suất không cho tôi treo biển quảng cáo trong lòng đây."

Cô cảm nhận sự thuôn dài, cong cong nhọn hoắt qua những ngón tay nhạy cảm lão luyện. "Thật là một công trình đẹp đẽ !" Cô nghe thấy tiếng thờ trảm khàn, chậm chậm kể bên.

"Sẽ khiến cho đám con nít ồ lên khi nó ngáp cho xem" Hassler bảo. "Và tôi cũng không cho là cái răng này sẽ khiến tên trộm nào nổi lòng tham đâu. Giờ thì đến trò vui đây. Cô không sợ đẩy chứ phỏng ? Quý ông lực lưỡng của cô ở đằng kia đang quan sát chúng ta như chồn ấy. Không phải anh ấy bắt cô làm trò này đây chứ ?"

"Không đâu ! Không, chính tôi muốn mà."

"Chúng ta đang đối diện với lưng con cạp" tiến sĩ Warfield nói. "Nó đang nằm ngủ cách cô chừng hơn nửa mét, cao ngang tầm eo trên bàn mổ. Nói này nhé: tôi sẽ đặt tay trái của cô - cô thuận tay phải đúng không ? - tôi sẽ đặt bàn tay trái của cô lên mép bàn rồi cô có thể khám phá bằng tay phải. Cô cứ từ từ. Tôi sẽ đứng đây ngay bên cạnh cô."

"Cả tôi cũng thế," bác sĩ Hassler nói. Họ đang thích thú cảnh này. Dưới mấy bóng đèn nóng rực tóc cô bốc mùi như mặt cửa dưới nắng.

Reba có thể cảm nhận được sức nóng trên đỉnh đầu. Khiến da đầu cô râm ran. Cô có thể ngửi thấy mùi tóc ẩm của mình, mùi xà phòng từ Warfield, mùi cồn và thuốc khử trùng và mùi con cạp. Cô thoáng thấy choáng, rồi nhanh chóng qua đi.

Cô bám chặt mép bàn rồi ngáp ngừng với tay ra cho đến khi các ngón tay chạm vào đầu lớp lông, âm ẩm dưới ánh đèn,

một lớp man mát hơn và rồi một sự ấm áp ổn định hơn bên dưới. Cô đề sát bàn tay xuống lớp lông dày rồi nhẹ nhàng di chuyển, cảm nhận lớp lông thú trượt qua lòng bàn tay mình, cho tay chạy men theo ấn sát đường nét uốn lượn, cảm nhận lớp da trượt qua những xương sườn rộng khi chúng nhô lên hạ xuống.

Cô tóm lấy phần da thú và lớp lông tủa lên giữa những ngón tay cô. Ngay giữa sự hiện diện của con cạp khuôn mặt cô ửng hồng và cô lạc đi vào cõi mù, những cử động nét mặt không đúng đắn mà cô đã huấn luyện bản thân phải giấu đi.

Warfield và Hassler trông thấy cô quên mất bản thân thì họ vui lắm. Họ nhìn thấy cô qua một cửa sổ uốn lượn, một khung cửa cảm xúc mới mẻ mà cô áp mặt mình vào.

Đứng trong vùng bóng tối mà quan sát, những múi cơ lực lưỡng trên lưng Dolarhyde run giần giật. Một giọt mồ hôi lăn dọc xuống xương sườn.

"Phía bên kia là phần trọng yếu," bác sĩ Warfield nói sát vào tai cô.

Ông ta dẫn cô đi quanh bàn, bàn tay cô rê dọc theo đuôi cạp.

Một con nhói thất bất chợt nhói lên trong ngực Dolarhyde khi những ngón tay cô rà qua phần tinh

hoàn lông lá. Cô khum tay chạm vào rồi lần tay đi tiếp.

Warfield nhắc một bàn chân móng vuốt to tướng dặt vào tay cô. Cô cảm nhận phần lông vuốt nham nhám và thoáng ngửi thấy mùi nền chuồng. Ông ta ấn vào một ngón để trượt vuốt ra. Những bắp thịt nặng, mềm mại của hai vai dề xuống bàn tay cô.

Cô sờ hai tai cọp, bề rộng đầu cọp, và thật thận trọng, theo sự hướng dẫn của bác sĩ thú y, cô chạm vào cái lưỡi nham nhám của nó. Hơi thở nóng làm xao động lông cánh tay cô.

Cuối cùng, bác sĩ Warfield đặt ông nghe vào tai cô. Hai tay đặt trên lồng ngực nhấp nhô, mặt ghéch lên, cô được tràn ngập trong tiếng sấm dòn là nhịp tim con cọp.

Reba McClane im lặng, mặt đỏ ửng, tinh thần phấn chấn khi họ lái xe đi. Cô chỉ một lần quay sang Dolarhyde và bảo, thật chậm rãi, "Cảm ơn... lắm lắm. Nếu anh không phiền, tôi đang rất muốn làm một ly martini."

"Chờ tại đây một phút" Dolarhyde bảo khi hắn đỗ xe lại trong sân nhà.

Cô mừng vì họ đã không quay lại căn hộ của cô. Nơi đấy nham chán và an toàn quá. "Đừng dọn dẹp làm gì. Cứ đưa tôi vào và bảo tôi rằng trong ấy gọn gàng là được."

"Chờ đây."

Hắn xách túi mua từ cửa hàng rượu vào nhà rồi làm một chuyến khảo sát nhanh gọn. Hắn dừng lại trong bếp đứng đấy một chốc với hai tay ôm mặt. Hắn không rõ mình đang làm gì đấy. Hắn cảm nhận được sự nguy hiểm, nhưng không phải từ người phụ nữ kia. Hắn không thể nhìn lên cầu thang. Hắn phải làm gì đó nhưng lại không biết làm thế nào. Hắn nên đưa cô gái trở về nhà thôi.

Trước cuộc Biến Đổi thì hắn hẳn sẽ không dám làm bất cứ trò nào như thế này.

Giờ hắn nhận ra mình có thể làm được mọi chuyện. Mọi chuyện. Bất cứ chuyện gì.

Hắn trở ra ngoài, bước ra hoàng hôn, vào trong bóng râm dài xanh xanh của chiếc xe. Reba McClane bám chặt vai hắn cho đến khi hai chân cô chạm đất.

Cô cảm nhận được bóng tối âm u của ngôi nhà. Cô ý thức được độ cao của ngôi nhà qua tiếng vang khi cánh cửa xe sập lại.

"Bốn bước trên cỏ. Rồi đến đoạn dốc trơn," hắn bảo.

Cô cầm tay hắn. Con rúng động xuyên qua người hắn. Mùi mồ hôi sạch trên làn vải cotton.

"Anh mà lại có bờ dốc à ? Để làm gì kia ?"

"Người già từng sống ở đây."

"Nhưng không phải hiện tại."

"Ừ."

"Cảm giác mát lạnh và cao," cô nói khi ở trong phòng khách. Không gian viện bảo tàng. Và mùi nhang có phải không nhỉ ? Một chiếc đồng hồ đang tích tắc phía xa xa. "Ngôi nhà to lắm, đúng không ? Bao nhiêu phòng thế ?"

"Mười bốn."

"Và cũ. Mọi thứ ở đây đều cũ." Cô đi trượt qua một chóa đèn tua rua và đưa ngón tay sờ vào nó.

Anh Dolarhyde rụt rè. Cô hoàn toàn nhận biết được rằng quan sát cô cùng con cọp đã khiến anh kích động; anh ta đã run rẩy như ngựa khi cô nắm tay anh rời khỏi phòng chữa bệnh của con cọp.

Một hành động tinh tế, sự sắp xếp của anh ta ấy. Có lẽ là còn hùng hồn nữa ấy chứ, cô không rõ nữa.

"Martini nhé ?"

““Đề tôi đi cùng anh và tự pha” cô vừa nói vừa tháo giày ra.

Cô rút vermouthe đọc theo ngón tay vào ly rượu. Thêm hai phần rượu gin lên trên rồi hai quả ô liu. Cô nhanh chóng đánh dấu được những điểm làm mốc ở trong nhà - đồng hồ đang tích tắc, tiếng máy lạnh lắp trên cửa sổ rì rì. Có một mảng ấm trên sàn nhà gần cửa bếp nơi ánh mặt trời đã rọi vào suốt buổi chiều.

Hắn dẫn cô đến chiếc ghế lớn của mình. Hắn ngồi xuống trường kỷ.

Không gian trĩu nặng. Giống như huỳnh quang trong nước biển, sự trĩu nặng ấy vẽ nên chuyển động; cô tìm thấy nơi để ly rượu của mình trên kệ bên cạnh, hắn mở nhạc lên.

Với Dolarhyde, căn phòng dường như thay đổi. Cô là bầu bạn tự nguyện đầu tiên nhất mà hắn có được trong nhà này và giờ đây căn phòng bị chia đôi thành phần của cô và phần của hắn.

Còn có âm nhạc, giao hưởng Debussy, khi ánh sáng tắt dần.

Hắn hỏi cô về Denver và cô kể chút ít cho hắn, một cách lơ đãng, như thể đầu óc cô đang để nơi khác. Hắn mô tả căn nhà cùng khoảng sân rộng có rào dậu. Chẳng có gì nhiều cần nói.

Trong bầu không khí im lặng khi hắn đổi đĩa nhạc, cô lên tiếng, "Con cọp tuyệt vời kia, căn nhà này, anh thật đấy ngạc nhiên, anh D. ạ. Tôi nghĩ trước đây chẳng ai hiểu gì về anh hết rồi."

"Cô có hỏi họ không ?"

"Ai cơ ?"

"Bất cứ ai."

"Không."

"Vậy thì sao cô biết là không có ai hiểu gì về tôi?" Tập trung vào lời lẽ ngoắt ngoéo giữ cho giọng điệu câu hỏi được đều đều.

"Ồ, có vài cô ở Gateway trông thấy chúng ta lên xe của anh hôm trước ấy. Trời ạ, họ mới tò mò làm sao. Bỗng dưng tôi có bạn cặp kè tại máy bán nước tự động."

"Họ muốn biết gì?"

"Họ chỉ muốn buồn đưa lê sót dèo thôi mà. Khi thấy được là chẳng có gì để buồn, thì họ bỏ đi thôi. Họ chỉ đang câu mỗi thôi."

"Rồi họ nói gì?"

Reba có ý muốn khiến cho sự tò mò háo hức của đám phụ nữ đó thành chuyện khôi hài chĩa vào mình. Tình hình đang không diễn ra theo hướng đó.

"Họ thắc mắc đủ thứ" cô đáp. "Họ nghĩ anh rất bí ẩn và thú vị. Thôi nào, đây là lời khen mà."

"Họ có nói cho cô biết tôi trông thế nào không?"

Câu hỏi được nói ra nhẹ như không, làm tốt lắm, nhưng Reba biết không ai lại đi đùa giỡn về chuyện này. Cô đối đầu trực diện.

"Tôi không hỏi họ. Nhưng mà, có, họ có nói cho tôi biết họ nghĩ anh trông thế nào. Có muốn nghe không? Nguyên văn nhé? Nếu không muốn biết thì đừng hỏi." Cô chắc chắn anh ta sẽ hỏi.

Không lời đáp.

Thốt nhiên Reba thấy như mình chỉ còn lại một mình trong phòng, như là nơi hân đứng này giờ trở nên trống trải hơn bao giờ hết, một lỗ đen nuốt sạch mọi thứ mà chẳng trả ra lại gì. Cô biết hân sẽ không thể bỏ đi mà cô lại không nghe thấy được.

"Tôi nghĩ tôi sẽ nói cho anh biết vậy," cô lên tiếng. "Anh có được một vẻ gọn ghẽ, sạch sẽ tinh tươm mà họ rất thích. Họ bảo anh có một thân hình cường tráng." Rõ là cô không thể chỉ nói có thể. "Họ bảo anh rất nhạy cảm về khuôn mặt của mình và rằng anh không cần phải vậy. Okay, đây là cái cô gàn gàn răng vàng, Eileen thì phải?"

"Eileen."

A, tín hiệu phản hồi. Reba thấy mình như nhà thiên văn học vô tuyến. Reba có khả năng nhạy giọng xuất sắc. Lẽ ra cô đã có thể nhạy lại đoạn thoại của Eileen chính xác đến bất ngờ, nhưng cô biết mình không nên nhạy lại bất cứ lời ai cho Dolarhy nghe. Cô trích lời Eileen như thể đang đọc từ bản chép lại.

"Anh ta không phải gã xấu trai. Thế có Chúa chứ tôi từng cặp với khối gã trông còn không được như thế đâu. Có lần tôi câu mỗi tay cầu thủ hockey kia - hình như chơi cho đội Blues? - có đầu như một cái môi hơi sứt, đứng chỗ nướu răng co lên khỏi cái răng giả thì phải? Mấy tay cầu thủ hockey, bọn họ đều có kiểu đó. Khá là, cô biết đấy, nam tính, tôi nghĩ thế. Anh chàng D. có làn da thật mịn còn mái tóc anh ta thì đổi gì tôi cũng đổi". Hải lòng chưa nào? Ồ, và cô ta hỏi tôi là anh có cường tráng như bề ngoài hay không nữa."

"Rồi sao?"

"Tôi bảo tôi không biết." Cô uống cạn ly rồi đứng dậy. "Mà D., anh đang ở quái đâu mới được chứ?" Cô biết khi hân di chuyển giữa cô và đàn loa. "À há. Anh đây rồi. Anh có muốn biết tôi nghĩ thế nào không?"

Cô lần thấy miệng hân từ những ngón tay mình rồi hôn lên đấy, khẽ ấn môi hân vào hàm răng mím chặt. Cô ngay lập tức nhận biết rằng chính sự rụt rè chứ không phải khinh ghét đã khiến hân lãnh đạm.

Hân sững sờ.

"Nào, giờ anh vui lòng chỉ cho tôi biết phòng tắm ở đâu chứ?"

Cô cầm tay hân rồi cùng hân đi xuống hành lang.

"Tôi có thể tự tìm đường quay lại."

Trong phòng tắm cô vuốt lại tóc rồi lần ngón tay dọc trên bồn rửa mặt, tìm bàn chải đánh răng hay nước súc miệng. Cô cố tìm cửa tủ thuốc rồi nhận ra chẳng có cửa nào, chỉ có bồn lê và những kệ chông chơ. Cô cẩn thận chạm vào những vật dụng trên kệ, né dao cạo ra, cho đến khi tìm thấy một cái chai. Cô mở nắp chai, ngửi lấy để xác định đây là nước súc miệng, rồi súc vài ngụm.

Khi quay lại phòng khách, cô nghe thấy âm thanh quen thuộc - tiếng rè rè của máy chiếu đang quay ngược.

"Tôi phải làm ít công việc mang về nhà" Dolarhyde vừa nói vừa đưa cho cô thêm ly martini nữa.

"Được thôi," cô đáp. Cô không rõ nên hiểu thế nào. "Nếu tôi làm anh vương bận không làm việc được, thì tôi đi đây. Taxi có lên tận đây không nhỉ?"

"Không. Tôi muốn cô ở lại đây. Chỉ là tôi cần phải kiểm tra vài cuộn phim thôi mà. Sẽ không mất thời gian lắm đâu."

Hắn dợm bước đưa cô đến chiếc ghế lớn. Cô biết trường kỷ ở đâu. Thế là cô đi đến đấy.

"Phim có nhạc nền không?"

"Không."

"Vậy tôi để nhạc mờ nhé?"

"Ừm hừm."

Cô cảm nhận được sự tập trung của hắn. Hắn muốn cô ở lại, chỉ là hắn đang sợ. Đâu cần phải thế. Được thôi. Cô ngồi xuống.

Ly martini vừa lạnh vừa sáng khoái tuyệt vời.

Hắn ngồi tại đầu kia trường kỷ, trọng lượng hắn làm mấy viên đá trong ly của cô va nhau lạnh canh. Máy chiếu vẫn đang tua ngược.

"Tôi tính nằm duỗi chân duỗi tay vài phút nếu anh không phiền" cô nói. "Không, anh đừng đi chuyển, tôi còn khối chỗ."

Đánh thức tôi dậy nếu tôi có ngủ quên nhé?"

Cô nằm xuống trường kỷ, giữ ly rượu trên bụng, ngọn tóc của cô chạm vào tay hắn đặt bên cạnh đùi.

Hắn gạt nút trên cần điều khiển và cuộn phim bắt đầu.

Dolarhyde từng muốn ngồi xem bộ phim về gia đình Leeds hay Jacobi cùng người phụ nữ này ở trong phòng. Hắn muốn nhìn tới nhìn lui giữa màn hình và Reba. Hắn biết cô sẽ không bao giờ sống sót được. Nhưng đã có mấy người phụ nữ nhìn thấy cô vào trong xe của hắn. Nên đừng bao giờ nghĩ đến điều đó. Có mấy người phụ nữ đã nhìn thấy cô vào trong xe của hắn.

Hắn sẽ xem bộ phim của hắn về gia đình Sherman, những người mà tới đây hắn sẽ ghé thăm. Hắn sẽ chờ cho lời hứa hẹn giải tòa đến, rồi thực hiện với sự có mặt của Reba, nhìn cô ấy cho bằng thích.

Trên màn ảnh, dòng chữ Nhà Mới được viết ra từ những đồng xu xếp trên tấm bia gấp áo. Cảnh lia máy rộng chiếu bà Sherman cùng bọn nhỏ. Đùa vui dưới hồ bơi. Bà Sherman bám vào thang nhìn lên ống kính, ngực phồng căng ướt nước lóng lánh trên bộ đồ bơi, hai chân trắng tái bất triêu.

Dolarhyde tự hào về khả năng kiểm chế bản thân. Hắn sẽ nghĩ đến đoạn phim này, chứ không phải những bộ kia. Nhưng trong tâm trí hắn đã bắt đầu trò chuyện với bà Sherman như hắn đã nói với Valeria Leeds ở Atlanta.

Giờ thì mi nhìn thấy ta, phải

Mi cảm thấy thế đấy khi nhìn thấy ta, phải

Trò vui với quần áo cũ. Bà Sherman đội chiếc mũ rộng vành vào. Bà đang đứng trước gương. Bà quay ưỡn cong người mỉm cười tạo dáng trước ống kính, một bàn tay đặt ra sau gáy. Cổ bà đeo vòng đá.

Reba McClane cựa mình trên trường kỷ. Cô đặt ly rượu xuống sàn. Dolarhyde cảm nhận được sức nặng và hơi ấm. Cô đã tựa đầu lên đùi hắn. Phần ót của cô trắng xanh, ánh sáng từ phim chiếu nhảy múa trên ấy.

Hắn ngồi cứng đờ, chỉ di chuyển ngón tay cái để tắt phim, tua lại. Trên màn ảnh, bà Sherman tạo dáng trước ống kính trong chiếc mũ ấy. Bà quay về phía camera và mỉm cười.

Dolarhyde đang run rẩy. Quần của hắn đang bóp nghẹt hắn. Hắn thấy sức nóng. Hắn cảm nhận hơi thở ấm nóng qua lần vải. Reba vừa khám phá ra.

Ngón tay cái của hắn co giật bật tới lui nút gạt.

Giờ thì mi nhìn thấy ta, phải

Mi cảm thấy thế đấy khi nhìn thấy ta, phải

Giờ mi cảm thấy ta ? phải

Reba đã mở khóa quần hắn.

Một nỗi sợ hãi nhói lên trong hắn; trước nay hắn chưa từng cương cứng lên trong sự hiện diện của một người phụ nữ còn sống. Hắn là Rồng, hắn không cần phải sợ.

Những ngón tay bận rộn giải thoát hắn.

Giờ mi cảm thấy ta ? phải.

Mi cảm thấy thứ này ? phải.

Mi biết là ta biết chứ ? phải.

Tim của mi ổn quá ? phải.

Hắn phải giữ cho hai tay không đụng vào cổ Reba. Giữ chúng tránh xa ra. Mấy người phụ nữ đã trông thấy họ trong xe. Bàn tay hắn siết lấy tay vịn của ghế. Những ngón tay hắn chọc thủng qua lớp da bọc ghế.

Tim của mi ổn quá ? phải.

Và giờ thì nhận nhạo.

Nó đang nhận nhạo kìa.

Đang cố sức thoát ra ? phải.

Và giờ thì nó gấp gấp nhẹ tênh và nhanh hơn và nhẹ và....

Đi mất, ồ.

Đi mất rồi.

Reba tựa đầu cô lên đùi hắn và quay phần má óng ánh về phía hắn. Cô rê bàn tay vào bên trong áo hắn mà đặt nó ấm nóng lên ngực hắn.

"Hy vọng em không làm anh choáng chứ" cô nói.

Chính giọng nói còn sống sinh động của cô làm hắn choáng váng và hắn đưa tay sờ xem tim cô còn đập không và nó còn đập thật. Cô nhẹ nhàng giữ tay hắn lại tại đây.

"Chúa ơi, anh chưa xong hết phải không nào ?"

Một người phụ nữ còn sống, kì quái thay ! Người tràn ngập sức mạnh, của Ròng hay của hắn, hắn dễ dàng nhấc bổng cô lên khỏi trường kỷ. Cô nhẹ như không, bỗng đi thật dễ vì cô không mềm oặt ra. Không phải lâu trên. Không phải lâu trên. Nhanh lên nào. Đâu đó đây ! Nhanh ! Giường của bà, lớp chăn xa tanh chuối đi bên dưới họ.

"Ồ chờ đã, em sẽ cời chúng ra. Ở rách rồi này ! Em không quan tâm ! Tới đây nào ! Ôi trời, người ơi. Tuyệt quá ! Xin anh đừng đè em xuống. Hãy để em trườn lên đến anh mà đón lấy."

Cùng với Reba, người phụ nữ còn sống duy nhất của hắn, bị giữ lại cùng cô ấy trong bong bóng thời gian này, lần đầu tiên hắn cảm thấy rằng mọi chuyện đều ổn: chính cái cuộc đời mà hắn đang giải thoát của hắn, chính bản ngã nằm ngoài mọi điều hữu tử của hắn, là những gì hắn đang gửi vào bóng tối lấp lánh ánh sao của cô, rời xa khỏi hành tinh đau đớn này, rộn rã xua đi những khoảng cách đến bình yên và hứa hẹn được ngơi nghỉ.

Nằm cạnh cô trong bóng tối, hắn đặt một tay lên cô rồi nhẹ nhàng ép cô lại để niêm kín lối quay về. Trong khi cô ngủ, Dolarhyde, kẻ khốn nạn đã giết chết mười một mạng người, lắng nghe thời gian rồi lại lắng nghe nhịp tim cô.

Hình ảnh. Những viên ngọc trai kỳ dị bay xuyên qua bóng tối thân thiện. Chính khẩu súng mà hắn đã bắn vào mặt trăng. Một màn pháo hoa lộng lẫy hắn đã nhìn thấy ở Hồng Kông được mang tên ""Ròng Nhà Ngọc".

Ròng.

Hắn thấy sững sờ, người tách làm hai nửa. Và suốt đêm thâu nằm bên cạnh cô hắn lắng nghe, mà sợ hãi, nghe tiếng chính hắn đi xuống cầu thang trong chiếc áo kimono.

Suốt đêm cô cựa mình một lần, ngái ngủ sờ soạng quanh cho đến khi đụng vào cái ly bên cạnh giường. Hàm răng của bà kêu lách cách trong ly.

Dolarhyde mang nước đến cho cô. Cô ôm lấy hắn trong bóng tối. Khi cô lại thiếp đi, hắn đỡ tay cô khỏi hình xăm vĩ đại của hắn mà đặt lên mặt hắn.

Đến bình minh thì hắn ngủ thật say.

Reba McClane thức dậy lúc chín giờ và nghe thấy nhịp thở nhịp nhàng của hắn. Cô uể oải vươn vai trên chiếc giường rộng. Hắn chẳng cựa cựa. Cô ôn lại cách bài trí trong nhà, thứ tự những thảm lẫn sàn nhà, hướng của đồng hồ quả lắc. Khi đã mường tượng lại hết, cô lẳng lặng đứng lên tìm đến phòng tắm.

Sau khi cô tắm một hồi lâu, hắn vẫn còn ngủ. Quần áo lót rách bươm của cô nằm trên sàn nhà. Cô dùng chân tìm chúng rồi nhét hết vào ví. Cô choàng váy vải bông qua đầu, nhặt gậy lên rồi đi ra ngoài.

Hắn đã tả với cô là sân vườn rất rộng nhưng bằng phẳng, hàng giậu bao quanh đã mọc um tùm, nhưng thoát tiên cô vẫn thận trọng.

Cơn gió buổi sáng mát lạnh, mặt trời ảm áp. Cô đứng trong sân mặc cho cơn gió quăng hạt cây cơm cháy vào tay mình. Cơn gió tìm thấy những kẽ da trên người cô, sạch mát sau khi tắm. Cô giơ cả hai tay về phía cơn gió, gió thổi mát lạnh vào bên dưới ngực và hai cánh tay cô và giữa chân cô. Ông bay ngang qua. Cô chẳng sợ chúng và chúng để cô yên.

Dolarhyde thức dậy, trong tích tắc ngạc nhiên vì hắn không ở trong phòng mình trên lầu. Đôi mắt vàng của hắn mở to khi hắn nhớ lại. Một cái quay đầu cú vọ sang chiếc gối bên kia. Trống không.

Cô ta đang lang thang quanh nhà ư ? Cô ta có thể tìm thấy gì nhỉ ? Hay đã có chuyện gì xảy ra giữa đêm qua rồi ? Chuyện gì đó cần được dọn sạch. Hắn sẽ bị nghi ngờ. Có lẽ hắn phải bỏ trốn.

Hắn tìm trong phòng tắm, trong bếp. Xuống dưới tầng hầm nơi cất những chiếc xe lẫn khác. Tầng trên. Hắn không muốn đi lên lầu. Hắn phải tìm. Hình xăm của hắn gãi gãi khi hắn leo lên bậc thang. Ròng quắc mắt nhìn hắn từ bức tranh trong phòng ngủ. Hắn không thể ở trong phòng với Ròng.

Từ cửa sổ lầu trên hắn nhìn thấy cô trong sân.

"FRANCIS !"

Hắn biết tiếng nói ấy vọng ra từ trong phòng hắn. Hắn biết đây là giọng của Ròng. Cái sự phân đôi mới mẻ với Ròng này làm hắn mất phương hướng. Lần đầu tiên hắn cảm nhận được nó là khi hắn đặt tay

lên tìm Reba.

Rõng trước nay chưa từng trò chuyện với hắn. Đáng sợ thật.

"FRANCIS, LẠI ĐÂY."

Hắn cố chặn lại giọng nói đang gọi hắn, đang gọi với tới hắn khi hắn vội vã lao xuống cầu thang.

Cô đã có thể tìm thấy gì? Hàm răng của bà đã càn cách trong lý, nhưng hắn đã cắt đi chỗ khác khi mang nước đến cho cô. Cô ta không thể nhìn thấy gì cả.

Băng của Freddy. Nằm trong máy cát xét trong phòng khách. Hắn đã kiểm tra. Cuộn băng được tua lại đến đâu. Hắn không thể nhớ là mình có tua băng lại sau khi cho chạy phát vào điện thoại gọi đến tờ Tattler không nữa.

Cô không được quay trở lại nhà này. Hắn không biết chuyện gì có thể xảy ra trong nhà này. Cô có thể bị ngạc nhiên. Rõng có thể đi xuống. Hắn biết cô sẽ dễ dàng gục ngã đến thế nào.

Đã có vài người phụ nữ nhìn thấy cô vào trong xe hắn. Warfield sẽ nhớ hai người họ đi cùng nhau. Hắn vội vàng vàng mặc quần áo.

Reba McClane lần tìm thấy một khoảng mát từ bóng râm thân cây, và rồi lại là ánh nắng khi cô thò thân băng qua sân. Cô luôn có thể nhận biết mình đang ở đâu qua sức nóng của mặt trời và tiếng rì rì của máy lạnh trên cửa sổ. Cô xoay vòng xoay vòng, lòn hai bàn tay qua những bụi cây và khóm hoa mọc tua tủa.

Một đám mây chắn ngang mặt trời làm cô dừng lại, không biết mình đang đối diện hướng nào. Cô lắng nghe tiếng máy lạnh. Máy đã tắt. Trong một thoáng cô thấy bất an, nhưng rồi cô vỗ tay và nghe thấy tiếng vọng yên ả từ ngôi nhà. Reba lật mặt đồng hồ lên sờ tìm coi thời gian. Cô phải chóng đánh thức D. dậy thôi. Cô cần về nhà.

Cửa lưới đánh sấm.

"Chào buổi sáng," cô nói.

Tiếng chìa khóa lanh canh khi hắn đi băng qua cô.

Hắn thận trọng tiến đến cô, như thể làn gió theo hắn đi tới có thể thổi ngã cô, và hắn thấy cô không e sợ hắn.

Cô có vẻ như chẳng mắc cỡ hay xấu hổ về những gì họ đã làm đêm qua. Cô không có vẻ tức giận. Cô chẳng bỏ chạy khỏi hắn hay đe dọa gì hắn. Hắn thắc mắc liệu có phải do cô đã không nhìn thấy những phần riêng tư của hắn chẳng.

Reba quàng tay qua người hắn mà ngả đầu vào bộ ngực rắn chắc. Tim hắn đập loạn.

Hắn ráng thốt lên, "Chào buổi sáng."

"Em đã có được khoảng thời gian tuyệt vời với D. à."

Thật sao? Người ta sẽ đáp tại sao nhỉ? "Tốt. Tôi cũng thế." *Nói vậy nghe cũng ổn. Đưa cô ta ra khỏi đây.*

"Nhưng giờ em cần về nhà ngay," cô ấy đang nói. "Chị em sẽ đến đón em đi ăn trưa. Anh cũng có thể theo cùng nếu thích."

"Tôi phải đến công ty," hắn nói, sửa lại lời nói dối mà hắn đã chuẩn bị sẵn.

"Em đi lấy ví."

Ồi không. "Tôi lấy cho."

Gần như không nhìn thấy được cảm xúc thật của chính mình, không có khả năng diễn tả chúng như vết sẹo không thể biết đồ ửng, Dolarhyde không biết chuyện gì đã xảy ra cho hắn và Reba McClane, hay là vì sao lại thế. Hắn đang hoang mang, lại còn thêm nỗi hoảng sợ mới mẻ vì bị Phân Thân.

Cô đã đe dọa hắn, cô đã không đe dọa hắn.

Lại còn vấn đề về những động tác thân nhận sống động đến ngất ngây của cô trong giường Bà nữa chứ.

Thường thì Dolarhyde không biết mình cảm thấy gì cho đến khi hành động. Hắn không biết mình cảm thấy thế nào với Reba McClane.

Một vụ việc xấu xa xảy ra khi hắn lái xe đưa cô về nhà đã khai sáng cho hắn đôi chút.

Vừa qua đường Lindbegh rẽ khỏi Quốc lộ 70, Dolarhyde ghé vào trạm xăng Servco Supreme để đổ xăng.

Người bán hàng là một gã to béo, mặt mày sung sía, hơi thở nặng mùi rượu. Gã cau có khi Dolarhyde nhờ gã kiểm tra dầu máy.

Xe thiếu ít dầu. Tên bán hàng chọc vòi phễu vào lon rồi nhét vòi vào máy.

Dolarhyde ra khỏi xe để trả tiền,

Gã bán hàng có vẻ háng hái đi lau kính cho xe; phần kính bên phía ghế hành khách. Hắn chùi, rồi lại chùi.

Reba McClane đang ngồi trên ghế cao, hai chân vắt chéo, váy tuột lên trên gối. Cây gậy trắng của cô nằm bên cạnh ghế ngồi.

Gã bán hàng lại cúi kính. Hắn đang nhìn ngược vào trong váy của cô.

Dolarhyde liếc mắt khỏi ví và bắt gặp. Hắn thò tay qua cửa sổ xe bật cần gạt nước ở nóc tối đa, đập nghiêng mấy ngón tay của gã bán hàng.

"Ê, cẩn thận chứ," Gã bán hàng luống cuống đỡ thùng dầu đi khỏi máy xe. Gã biết mình bị bắt quả tang thế mà vẫn cười cười nhún nhờ khi Dolarhyde đi vòng qua xe đến chỗ gã.

"Thằng chó đẻ". Âm "s" được nói loáng qua.

"Mày bị cái chó gì thế ?". Gã bán hàng cao và nặng ngang bằng Dolarhyde, nhưng không thể nào lực lưỡng bằng. Gã còn trẻ thế mà đã mang răng giả, và gã cũng chẳng chăm sóc gì cho chúng.

Hàm răng xanh nhọn làm Dolarhyde thấy gớm. "Răng của mày bị sao thế kia ?" hắn nhẹ nhàng hỏi.

"Việc gì đến mày ?"

"Mày dùng nó thôi kèn cho bạn trai mày à, thằng đốn mạt ! Dolarhyde đứng quá gần.

"Cút mẹ mày đi."

Lặng lặng. "Đồ con lợn. Đàn độn. Rác rưởi. Khùng."

Chỉ xô bằng một tay Dolarhyde đã quăng hắn bay vèo vèo vào xe thùng. Lon dầu cùng ống phễu loảng xoảng rơi trên đường nhựa.

Dolarhyde nhặt nó lên.

"Đừng chạy. Tao bắt được mày mà." Hắn lôi ống phễu ra khỏi lon dầu và nhìn vào đầu nhọn của ống.

Gã bán hàng tái mặt. Có gì đấy trên mặt Dolarhyde mà gã trước nay chưa từng thấy, ở bất cứ đâu.

Trong một thoáng đồ ngấu Dolarhyde nhìn thấy vòi phễu cắm vào ngực gã đàn ông, rút cạn tim gã. Hắn nhìn thấy gương mặt của Reba qua cửa kính xe. Cô đang lắc đầu, nói nói gì đấy. Cô đang cố tìm thấy nắm tay để hạ cửa sổ kính phía bên cô xuống.

"Từng có gì bị đập gãy chưa, hả thằng dê cù ?"

Gã bán hàng vội vã lắc đầu. "Nào, tôi đâu có ý muốn xúc phạm gì đâu. Thẻ có Chúa."

Dolarhyde giờ vòi phễu kim loại cong cong trước mặt gã kia. Hắn cầm vòi bằng cả hai tay và mũi cơ trên ngực hắn dồn lên khi hắn bẻ đôi vòi phễu. Hắn kéo thắt lưng lưng quần gã kia ra rồi thả vòi xuống mặt quần trước.

"Giữ yên cái thứ mắt lợn của mày đi." Hắn nhét tiền xăng vào túi áo gã. "Giờ thì mày chạy đi được rồi đấy" hắn nói. "Nhưng lúc nào tao cũng có thể bắt được mày."

CHƯƠNG 36

CUỘN BĂNG gửi đến vào thứ Bảy trong một gói nhỏ đề tên Will Graham tại Trụ sở F.B.I.V Washington. Gói hàng được gửi từ Chicago vào ngày Lounds bị giết.

Phòng xét nghiệm cùng bộ phận Dấu tay Ấn nhiệt không tìm thấy bất cứ gì có ích trên vỏ băng cát xét hay trên giấy gói hàng.

Một bản sao của cuộn băng gửi đến Chicago trong túi thư buổi chiều. Đặc vụ Chester mang đến cho Graham trong phòng bồi thẩm giữa buổi chiều. Kèm theo là mẫu ghi chú của Lloyd Bowman.

Nhận dạng giọng nói đây là Lounds. Rõ ràng gã đang nhắc lại những gì được đọc cho [Bowman viết]. Băng mới, sản xuất trong ba tháng gần đây và chưa bao giờ được dùng. Bên Khoa học Hành vi đang phân tích nội dung. Tiến sĩ Bloom nên nghe băng khi ông ta khỏe lại - anh quyết định nhé.

Nhất định rằng kẻ sát nhân đang ra sức khuấy động anh.

Hắn sẽ lại làm thế và phạm sai lầm thôi, tôi nghĩ vậy.

Một giọng tin tưởng khách quan, vô cùng cảm kích.

Graham biết mình phải nghe cuộn băng. Anh chờ cho Chester rời khỏi.

Anh không muốn bị ngồi riêng một mình với cuộn băng trong phòng bồi thẩm. Phòng xử án không người sẽ tốt hơn - chút nắng rọi qua những cửa sổ cao. Bà lao công đã vào dọn và bụi vẫn còn lửng lơ trong tia nắng.

Máy cát xét nho nhỏ màu xám. Graham đặt máy lên bàn luật sư và nhấn nút.

Giọng đều đều của kỹ thuật viên: "Ấn số 42623, tang vật 814, đã được lập nhãn và vào sổ, một băng cát xét. Đây là phần đầu âm."

Chất lượng âm thanh thay đổi.

Graham bám chặt cả hai tay vào thanh ray trên khu vực ngồi của bồi thẩm đoàn.

Freddy Lounds nghe một môi và sợ sệt.

"Tôi có được một đặc ân vĩ đại. Tôi đã trông thấy... tôi đã trông thấy trong kinh ngạc... kinh ngạc và kinh hoàng... kinh. Bản thân gốc bị liên tục gián đoạn khi đang thâu. Máy ghi âm thâu lại tiếng nút dừng đánh cách mỗi lần. Graham nhìn thấy ngón tay trên phím ấy. Ngón tay Rõng.

"Tôi đã nói dối về Ngài. Những gì tôi viết đều là lời dối trá từ Will Graham. Hắn bắt tôi viết ra chúng. Tôi đã... Tôi đã bán bỏ Rõng. Dù là thế... Rõng đã rất khoan dung. Giờ đây tôi muốn phụng vụ cho Ngài. Ngài... đã giúp cho tôi hiểu ra... Sự Huy Hoàng của Ngài và tôi sẽ ngợi ca Ngài. Này các báo, khi mọi người in đoạn này ra thì hãy luôn viết hoa chữ N trong từ "Ngài" đấy.

"Ngài biết mây đã bắt tao nói láo, Will Graham ạ. Vì tao bị ép phải nói láo, Ngài sẽ... sẽ khoan dung với tao hơn với mây đấy, Will Graham.

"Hãy với tay ra sau đi, Will Graham... và sờ tìm chỗ... chỗ đốt u nhỏ bên trên xương chậu của mây. Hãy cảm nhận xương sống của mây giữa những đốt ấy... đấy chính xác là điểm... nơi Rõng sẽ bẻ gãy xương sống của mây."

Graham giữ nguyên hai tay trên thanh chắn. Còn lâu tao mới sờ vào. Thế Rõng giờ có biết danh pháp của gai xương chậu không, hay hắn chú ý không dùng đến ?

"Sẽ có lắm thứ... cho mây sợ. Từ... từ chính miệng tao mây sẽ biết được thêm một ít điều để sợ đấy."

Một khoảng lặng trước tiếng thét kinh hoàng. Còn tệ hơn, là tiếng la lấp bấp từ miệng không môi, *"Thằng ốn nạn mây đã ứa."*

Graham chèn đầu mình giữa hai đầu gối cho đến khi những đóm sáng thôi không nhảy nhót trước mắt anh nữa. Anh mở miệng ra thở sâu.

Một giờ trôi qua rồi anh mới có thể nghe lại đoạn băng.

Anh đem máy thâu băng vào phòng bồi thẩm và cố nghe trong đấy. Gần quá. Anh vẫn để máy chạy rồi mình quay trở lại phòng xét xử. Anh có thể nghe thấy qua cửa để mở.

"Tôi có đặc ân vĩ đại..."

Ai đó đang đứng ngoài cửa phòng xử án. Graham nhận ra anh nhân viên trẻ tuổi từ văn phòng F.B.I. ở Chicago và vẫy tay ra hiệu cho anh ta vào.

"Có thư gửi cho anh," anh ta nói. "Chester phải tôi mang vào. Ông ấy bảo tôi phải bảo đảm vào kêu thanh tra thư tín xét nghiệm huỳnh quang nó."

Anh nhân viên lấy từ trong túi áo ra lá thư. Giấy gói màu hoa cà đậm. Graham hy vọng là từ Molly.

"Đã được đóng dấu rồi đấy, anh thấy không ?"

"Cảm ơn."

"Với lại hôm nay là ngày trả lương." Anh nhân viên đưa cho Graham tám séc.

Trên cuộn băng, Freddy thét lên.

"Xin lỗi nhé," Graham nói.

"Tôi không biết làm sao anh có thể chịu được" cậu thanh niên bảo.

"Về nhà đi," Graham nói.

Anh ngồi trong khu vực bồi thẩm đoàn để đọc thư. Anh muốn được chút thư thái. Thư từ Bác sĩ Hannibal Lecter.

Will thân mến,

Gửi lời chúc mừng ngắn gọn cho cái việc cậu đã làm với anh Lounds. Tôi vô cùng ngưỡng mộ. Cậu thật gian xảo !

Anh Lounds thường hay sỉ nhục tôi bằng những lời ngây ngô thiếu hiểu biết, nhưng anh ta quả có khai sáng cho tôi một điều - việc cậu bị giam trong nhà thương điên.

Tên luật sư vô dụng của tôi lẽ ra đã phải đề cập đến chi tiết này trước tòa chứ, nhưng thôi bỏ qua đi. Cậu biết đấy Will, cậu lo lắng quá nhiều rồi. Cậu sẽ thấy thoải mái hơn nhiều nếu cậu thả lỏng bản thân.

Chúng ta không sáng tác ra bản chất của chúng ta, Will ạ; mà chúng được sản sinh ra cho chúng ta cùng với phổi hay lá lách hay mọi thứ khác. Vậy sao phải cưỡng lại nó làm gì ?

Tôi muốn giúp cho cậu đấy Will. Và tôi sẽ bắt đầu với việc hỏi cậu điều này: khi cậu trầm uất cùng cực sau khi cậu bắn chết Garrett Jacob Hobbs ấy, không phải cái hành động của cậu đã làm cậu xuống tinh thần đâu, đúng không ? Thật ra là, cậu cảm thấy tội tệ đến vậy chỉ vì việc giết chết hắn lại có cảm giác vui đến thế, phải vậy không ?

Hãy nghĩ về nó đi, nhưng đừng lo lắng đến nó. Sao lại không được cảm thấy vui chứ ? Hẳn Chúa phải cảm thấy vui rồi - ông ta làm thế luôn mà, và chẳng phải chúng ta được tạo ra trong hình ảnh của Ngài hay sao ?

Chắc cậu đã để ý thấy trong báo ngày hôm qua, Chúa đã thả một mái nhà thờ xuống ba mươi tư con chiên của người ở Texas tối thứ Tư - ngay khi họ đang quỳ gối hát thánh ca. Cậu không nghĩ chuyện này cảm giác thật vui sao ? Ba mươi tư. Ông ta chỉ để cho cậu có Hobbs.

Ông ta lấy đi một trăm sáu mươi người Philippine trong vụ rớt máy bay tuần trước. Thế mà ông ta chỉ cho cậu lấy được một tên Hobbs vô tích sự. Ông ta sẽ không ghen tị với cậu vì một vụ giết người vô tích sự đâu. Giờ thì là hai vụ rồi. Nhưng vẫn không sao cả.

Theo dõi báo chí đi. Chúa trời bao giờ cũng trước một bước cả.

Chào,

Hannibal Lecter, Tiến sĩ y khoa.

Graham biết Lecter sai lẽ về Hobbs, nhưng trong nửa giây anh thắc mắc liệu có phải Lecter có hơi hơi đúng về vụ của Lounds hay không. Kẻ thù bên trong Graham luôn tán thành bất cứ lời cáo buộc nào.

Anh đã đặt tay lên vai Freddy trong mấy bức ảnh trên tờ Tattler để chỉ ra rằng anh thật sự đã nói cho Freddy nghe những điều xúc phạm đến Rõng đấy. Hay là anh đã muốn đưa Freddy vào vòng nguy hiểm, chỉ một chút thôi ? Anh tự hỏi.

Cái ý tưởng rõ rệt rằng anh biết mình chắc chắn sẽ không bỏ lỡ một cơ hội diệt Rõng nào tạm thời cứu rỗi cho anh.

"Tao quá mệt mỏi với lũ chó chúng mày rồi" Graham nói lớn.

Anh muốn tạm nghỉ. Anh gọi cho Molly ở nhà ông bà Willy nhưng không ai trả lời điện thoại cả. "Chắc lại đi chơi trong nhà đi động khí gió đấy rồi" anh lầu bàu.

Anh ra ngoài uống cà phê, một phần là để trấn an bản thân rằng mình không phải đang núp trong phòng bồi thẩm.

Trong cửa sổ một tiệm kim hoàn anh nhìn thấy chiếc vòng tay cổ bằng vàng tinh xảo. Vòng tay tiêu tốn gần hết số lương của anh. Anh cho gói lại rồi đóng tem gửi đi. Chỉ đến khi anh chắc chắn mình chỉ một mình tại thùng bỏ thư thì anh mới đề gửi cho Molly ở Oregon. Graham không ý thức được, nhưng Molly thì có, rằng anh luôn tặng quà khi anh đang tức giận.

Anh không muốn quay lại phòng bồi thẩm mà làm việc, nhưng anh phải quay lại thôi. Ý nghĩ về Valerie Leeds cứ thôi thúc anh mãi.

Xin lỗi tôi không thể đến trả lời điện thoại vào lúc này, Valerie Leeds đã nói vậy.

Anh ước gì mình được biết về bà ta. Anh ước - ý nghĩ vô dụng, trẻ con.

Graham mệt mỏi, ích kỷ, phần nộ, mệt mỏi với tình trạng đầu óc như trẻ con mà trong đấy các chuẩn đo lường của anh là những gì đầu tiên anh biết được; nơi mà hướng "Bắc" là Cao tốc 62 còn "một mét tám" mãi luôn là chiều cao của cha anh.

Anh ép mình ổn định tâm trí vào hồ sơ nạn nhân được ghi chú chi tiết tỉ mỉ mà anh đang lập ra từ một tập xòe các báo cáo lần từ các quan sát của riêng anh.

Giàu có. Đây là một điểm tương đồng. Cả hai gia đình đều khá giả. Kỳ lạ là Valerie Leeds lại tiết kiệm tiền mua tất chân.

Graham băn khoăn không biết bà ấy có từng là con nhà nghèo hay không. Anh nghi là có; những đứa con của bà ta lại đầy đủ quá đáng.

Graham từng là con nhà nghèo, lang thang theo gót cha mình từ những bãi neo tàu ở Biloxi và Greenville đến thuyền bơi hồ ở Erie. Khi nào cũng là đứa trẻ mới trong trường, lúc nào cũng là người lạ. Anh mang trong lòng nỗi bất mãn phần nào chôn giấu với người giàu.

Valerie Leeds có thể từng là con nhà nghèo. Anh rất muốn được xem lại phim mình có về bà ta. Anh có thể xem trong phòng xử án. Không. Gia đình Leeds không phải là vấn đề trước mắt của anh. Anh biết gia đình Leeds mà. Anh không biết gì về gia đình Jacobi kia.

Việc thiếu hụt hiểu biết sâu sắc về gia đình Jacobi làm anh khó chịu. Vụ hỏa hoạn ở Detroit đã lấy đi mọi thứ - album gia đình, chắc là cả nhật ký nữa.

Graham cố hiểu biết về họ qua những vật dụng họ từng muốn có, từng mua từng dùng. Anh chỉ có đến thế.

Hồ sơ thừa kế của nhà Jacobi dày tám xấp ti mét và đa phần là danh sách vật sở hữu - từ lúc chuyển nhà đến Birmingham. *Nhìn vào mớ rác rưởi này này*. Tất cả đều được bảo hiểm, được liệt kê với số xê ri như các công ty bảo hiểm yêu cầu. Tin là một người từng bị cháy rụi hết đồ đạc thì sẽ mua ngay khối thứ bảo hiểm cho lần sau.

Byron Metcali, viên luật sư, đã gửi cho anh bản giấy than thay vì bản photocopy của những tờ kê khai bảo hiểm. Mấy bản giấy than cứ nhoe nhoẹt khó đọc.

Jacobi có ca nô lướt sóng, Leeds cũng có ca nô lướt sóng. Jacobi có xe thể thao ba bánh, Leeds có xe địa hình hai bánh. Graham liếm ngón tay lật sang trang.

Vật thứ tư trên trang thứ hai là một máy chiếu phim hiệu Chinon Pacific.

Graham dừng lại. Làm sao anh lại bỏ sót thứ này nhỉ ? Anh đã từng lục qua từng thùng một trong từng kiện ở nhà kho tại Birmingham, luôn căng ra tìm bất cứ thứ gì có thể cho anh một cái nhìn gần gũi với gia đình Jacobi kia mà.

Chiếc máy chiếu ấy ở đâu ? Anh có thể kiểm tra chéo bản kê khai này với danh mục vật phẩm mà Byron Metcali đã soạn ra với tư cách là người thi hành khi ông ta cất đồ nhà Jacobi vào kho. Các món đồ đã được kiểm kê xác nhận bởi tay quản lý nhà kho, người đã ký hợp đồng kho bãi.

Mất mười lăm phút để đọc hết danh sách các món đồ đưa vào kho. Không có máy chiếu, không máy ảnh, không phim.

Graham tựa người ra sau ghế mà nhìn vào gia đình Jacobi đang tươi cười từ bức ảnh dựng lên trước mặt anh.

Mấy người đã làm quái gì với nó thế ?

Bị đánh cắp ư ?

Tên sát nhân đánh cắp đi à ?

Nếu hắn đã lấy đi, liệu hắn có bán đi không nhỉ ?

Lạy Chúa, cho con một đầu mối buôn hàng gian lận theo được đi.

Graham chẳng còn mệt nữa. Anh muốn biết liệu có còn thiếu mất thứ gì khác không. Anh tìm kiếm trong một giờ, so sánh danh mục hàng trong nhà kho với bản kê khai bảo hiểm. Mọi thứ đều có đầy trừ những món đắt giá nho nhỏ. Chúng phải ở trong danh mục tủ khóa của riêng Byron Metcali mà ông ta cất trong hầm nhà băng ở Birmingham.

Mọi thứ đều có trong danh sách. Trừ hai món.

"Hộp pha lê đựng đồ lát vật, kích thước 4x3 inch, nắp bằng bạc pha" xuất hiện trong bản kê khai bảo hiểm, nhưng không có trong tủ khóa. "Khung ảnh bạc, kích thước 9x10 inch, hoa văn dây leo và hoa" cũng không có trong học ngân hàng.

Bị ăn cắp ư ? Hay để lạc đâu đó ? chúng là những vật nhỏ, rất dễ giấu đi. Thường những món đồ bạc ăn cắp được bán đi sẽ bị nung chảy ngay. Như thế sẽ khó mà lần theo đầu mối lắm. Nhưng các dụng cụ quay phim lại có số xê ri cả trong lẫn ngoài. Có thể lần theo được.

Kẻ sát nhân là trộm ư ?

Khi nhìn trừng trừng vào tám ảnh dính bản mà anh có về gia đình Jacobi, Graham cảm thấy một mối nối kết mới nhói lên êm ái. Nhưng khi anh nhìn thấy toàn cảnh câu trả lời thì nó thật mù mờ nhỏ bé đáng thất vọng.

Trong phòng bồi thẩm có điện thoại. Graham gọi cho đội trọng án ở Birmingham. Anh được trưởng ca trực chiều trả lời.

"Trong vụ Jacobi tôi để ý thấy các anh có lập danh sách ký xác nhận ra vào ngôi nhà sau khi đã được niêm phong, đúng không ?"

"Đề tôi cho người tìm" trưởng ca trực đáp.

Graham biết họ có sổ ký xác nhận. Một quy trình rất hiệu quả để lưu lại từng người ra vào hiện trường án mạng, và Graham từng rất hài lòng khi thấy Birmingham thực hiện điều này. Anh chờ đến năm

phút sau thì một nhân viên cầm ống nghe lên.

"Okay, người ra người vào, anh muốn biết gì nào ?"

"Niles Jacobi, con trai người quá cố ấy - cậu ta có trong danh sách không ?"

"Ừm, có. Ngày 2 tháng Bảy, 7 giờ chiều. Cậu ta được phép đến lấy vật dụng cá nhân."

"Cậu ta có va li không, danh sách có lưu lại không ?"

"Không. Xin lỗi nhé."

Giọng Byron Metcali khàn khàn và hơi thở khô khè khi ông ta trả lời điện thoại. Graham thắc mắc không biết tay này đang làm gì.

"Hy vọng tôi đã không làm phiền anh."

"Tôi làm được gì cho anh đây Will ?"

"Tôi cần chút giúp đỡ về Niles Jacobi."

"Thằng này lại làm gì nữa đây ?"

"Tôi nghĩ cậu ta có thói vãi mún ra khỏi nhà Jacobi sau khi họ bị sát hại."

"Ừm."

"Một khung tranh bằng bạc bị thiếu mất khỏi danh mục vật dụng trong tủ khóa của anh. Khi ở Birmingham tôi có nhặt được một bức ảnh rời của gia đình trong phòng ký túc của Niles. Bức ảnh từng được lồng trong khung - tôi có thể nhìn thấy vết hằn lõp lõm trong khung để lại trên ảnh."

"Thằng nhãi quỷ sứ. Tôi có cho phép nó vào lấy quần áo với vài thứ sách vở nó cần thôi," Metcali bảo.

"Niles có đám bạn đất tiền lắm. Nhưng đây mới chủ yếu là thứ tôi tìm này - một máy chiếu phim và máy quay phim cũng thiếu mất nữa. Tôi muốn biết liệu cậu ta có lấy chúng đi không. Chắc là có đấy, nhưng nếu cậu ta không lấy, thì có lẽ kẻ sát nhân đã lấy rồi. Trong trường hợp đấy chúng tôi cần đưa số xê ri ra mấy hiệu cầm đồ. Chúng tôi cần đưa chúng lên phần tin khẩn toàn quốc. Khung hình thì chắc giờ đã bị nung chảy mất rồi."

"Nó sẽ phải nghĩ đến sự "đóng khung" khi tôi làm việc xong với nó."

"Có điều này - nếu Niles lấy đi máy chiếu thì chắc cậu ta còn giữ lại phim. Cậu ta sẽ chẳng bán phim ấy được đồng nào đâu. Tôi muốn có cuộn phim. Tôi cần phải xem nó. Nếu anh hỏi thẳng mặt cậu ta, cậu ta sẽ chối biến đi rồi hủy cuộn phim ngay nếu đang giữ"

"Okay," Metcali đáp. "Xe của thằng này thuộc phạm vi tài sản cố định. Tôi là người thừa hành thì tôi có quyền soát xe mà không cần trát. Chánh án bạn tôi sẽ không phiền gì việc phát trát cho tôi soát phòng nó. Tôi sẽ gọi cho anh."

Graham quay lại việc của mình.

Khá giả. Đưa phần khá giả vào hồ sơ nạn nhân mà cảnh sát có thể dùng được.

Graham băn khoăn không biết bà Leeds và bà Jacobi có làm quảng cáo tiếp thị gì cho quần áo tennis không. Ở vài khu vực thì việc này khá thời thượng. Trong vài khu vực khác thì làm trò này khá ngu xuẩn vì nó trên người người ta gấp đôi - khơi dậy vừa lòng thù hận giai cấp lẫn sự thèm muốn.

Graham tưởng tượng ra họ đẩy xe mua thực phẩm, váy ngắn xếp li cạ vào cặp đùi nâu rám, mấy quả bông nho nhỏ trang trí tất chân rung rinh - đi ngang qua gã đàn ông vạm vỡ với cặp mắt cá nhòng đang mua đồ ăn trưa lạnh ngắt để gặm trong xe.

Có bao nhiêu gia đình có ba con nhỏ cùng một thú nuôi, cùng với chỉ có những ổ khóa thông thường ngăn giữa họ và Rừng khi họ đang ngủ nhĩ ?

Khi Graham phác họa ra những nạn nhân tiềm năng, thì anh trông thấy những con người sáng láng, thành công trong các ngôi nhà duyên dáng.

Nhưng kẻ tiếp theo phải đối đầu với Rừng lại không có con cũng chẳng thú cưng, còn trong nhà hẳn không có chút duyên dáng nào. Kẻ tiếp phải đối đầu với Rừng là Francis Dolarhyde.

CHƯƠNG 37

TIẾNG TẠ nện thình thịch xuống sàn tầng áp mái vang suốt cả căn nhà cũ.

Dolarhyde đang cử tạ, đang ráng hết sức, dồn thêm nhiều ký tạ hơn hẳn trước nay từng nâng. Phục trang của hắn cũng khác; quần tập thể thao che đi hình xăm. Áo thể thao che ngang *Rồng đỏ vĩ đại cùng người đàn bà quán mình trong ánh mặt trời*. Chiếc kimono treo trên tường như phần da đã lột đi của một con rắn nước. Áo che đi tấm gương.

Dolarhyde không đeo mặt nạ.

Nâng lên. Một trăm ba mươi ký từ sàn nhà lên đến ngực chỉ trong một lần cử giật. Giờ thì nâng qua đầu.

"NGƯỜI ĐANG NGHĨ ĐẾN TA ?

Giật mình vì tiếng nói, hắn suýt nữa đánh rơi tạ, loạng choạng bên dưới nó. Hạ xuống. Những đĩa tạ rơi đánh thịch loảng xoảng trên sàn nhà.

Hắn quay lại, hai cánh tay lực lưỡng vẫn giờ ngang, hắn trở mắt nhìn về phía giọng nói.

NGƯỜI ĐANG NGHĨ ĐẾN AI ?"

Giọng nói dường như vọng ra từ sau áo tập, nhưng âm lượng và tiếng khào khào của nó làm hòng hắn đau.

"NGƯỜI ĐANG NGHĨ ĐẾN AI ?"

Hắn biết kẻ nào đang nói và hắn thấy sợ. Từ thuở ban đầu, hắn và Rồng từng là một. Hắn đang Biến Đổi còn Rồng là bản ngã cao hơn của hắn. Thể xác, giọng nói, ý chí của chúng đều là một.

Giờ thì không. Không như thể nữa từ khi có Reba. Đừng nghĩ đến Reba.

"AI MỚI LÀ CHẤP NHẬN ĐƯỢC ?" Rồng hỏi.

"Bà... erhman - Sherman." Dolarhyde khó nhọc nói ra.

"NÓI LỚN LÊN. TA KHÔNG HIỂU ĐƯỢC NGƯỜI. NGƯỜI ĐANG NGHĨ ĐẾN AI VẬY ?"

Dolarhyde, mặt đánh lại, quay về phía thanh nâng tạ. Nâng lên. Qua đầu. Lần này khó nhọc hơn.

"Bà... erhman người ướt mềm dưới nước"

"NGƯỜI NGHĨ ĐẾN CON BẠN BÉ NHỎ CỦA NGƯỜI CHỨ GÌ, ĐÚNG KHÔNG ? NGƯỜI MUỐN Ắ LÀM NGƯỜI BẠN BÉ NHỎ CỦA NGƯỜI CHỨ GÌ, ĐÚNG KHÔNG ?"

"Tôi chỉ có một... người bạn nhỏ." Vì sợ nên khả năng phát âm của hắn yếu đi. Hắn phải dùng môi trên bít lại lỗ mũi.

"LỜI NÓI DỐI NGU XUÂN ? Giọng của Rồng vừa mạnh mẽ vừa rõ ràng. Hắn nói ra âm "s" không chút nhọc công.

"NGƯỜI ĐÃ QUÊN MẤT SỰ BIẾN ĐỔI. CHUẨN BỊ SẴN SÀNG CHO NHÀ SHERMAN. NÂNG TẠ LÊN."

Dolarhyde ghim chặt thanh nâng rồi căng người. Đầu óc hắn cũng căng ra cùng thân mình. Hắn tuyệt vọng nghĩ đến gia đình Sherman. Hắn ép mình nghĩ đến trọng lượng cơ thể bà Sherman trong tay mình. Bà Sherman là người kế tiếp. Là bà Sherman. Hắn đang đánh nhau với ông Sherman trong bóng tối. Đề nghị ông ta xuống cho đến khi vì mất quá nhiều máu mà tim ông Sherman run rẩy lên như con chim. Đây là tiếng tim đập duy nhất mà hắn nghe thấy. Hắn không nghe thấy tiếng tim của Reba. Không nghe.

Nỗi sợ hãi làm suy yếu sức mạnh của hắn. Hắn kéo được tạ lên đến đùi, nhưng không thể giật lên được đến ngực. Hắn nghĩ đến gia đình Sherman xếp hàng quanh hắn, mắt mở to, khi hắn thực hiện nghĩa vụ của Rồng. Không có tác dụng. Rồng không, trống hoác. Tạ rơi xuống lịch bạch.

"KHÔNG CHẤP NHẬN ĐƯỢC"

"Bà..."

"NGƯỜI THẬM CHÍ CÒN KHÔNG THỂ NÓI RA ĐƯỢC TỪ "BÀ SHERMAN". NGƯỜI KHÔNG HỀ CÓ Ý ĐỊNH TIÊU DIỆT GIA ĐÌNH SHERMAN. NGƯỜI MUỐN REBA McCLANE.

NGƯỜI MUỐN Ắ LÀM NGƯỜI BẠN NHỎ CỦA NGƯỜI, ĐÚNG KHÔNG ? NGƯỜI MUỐN ĐƯỢC LÀM "BẠN".

"Không."

"NÓI LÁO."

"Hi ột úc ôi."

"CHỈ MỘT LÚC THÔI HẢ ? THẲNG SÚT MÔI MŨI DÃI KIA, AI LAI MUỐN LÀM BẠN VỚI NGƯỜI CHỨ ? ĐẾN ĐÂY. TA SẼ CHO NGƯỜI THẤY NGƯỜI LÀ THỨ GÌ."

Dolarhyde không nhúc nhích.

"TA CHƯA TỪNG THẤY MỘT ĐỨA NHỎ NÀO DƠ BẮN ĐÁNG TỒM NHƯ NGƯỜI. LAI ĐÂY."

Hắn đi lại.

“CỎI ÁO TẬP RA.”

Hắn cời.

"NHÌN TA NÀY"

Rồng quắc mắt lên từ trên tường.

"LẤY ÁO KIMONO XUỐNG. NHÌN VÀO GUỒN"

Hắn nhìn. Hắn chẳng thể dặng đứng hay quay mặt đi khỏi ánh đèn sáng rực. Hắn thấy mình đang cháy dãi.

"NHÌN VÀO NGƯỜI ĐI. TA SẼ TẶNG NGƯỜI MỘT SỰ NGẠC NHIÊN VÌ CÔ BẠN BÉ NHỎ CỦA NGƯỜI Đấy. CỎI MIẾNG GIẾ ẤY RA."

Hai tay Dolarhyde lần đến nhau trên lưng quần tập. Quần xé toang ra. Hắn dùng tay phải xé toạc quần khỏi mình, tay trái giữ lại mảnh quần rách.

Bàn tay phải của hắn giật phắt mảnh quần rách ra khỏi bên tay trái đang yếu ớt run rẩy. Hắn quăng mảnh rách vào góc rồi ngã ngửa ra đệm lót, cuộn người lại như con tôm bị chẻ sống. Hắn ôm lấy thân mình rồi rên rỉ, thở nặng nhọc, hình xăm của hắn rực lên dưới ánh đèn gay gắt của phòng gym.

“ TA CHƯA TỪNG THẤY ĐỨA TRẺ NÀO ĐO BẮN ĐANG TỎM NHƯ NGƯỜI ĐI LẤY CHÚNG LẠI ĐẤY."

"À ời."

““ĐI LẤY LẠI ĐẤY."

Hắn đi ra khỏi phòng rồi quay lại cùng hàm răng của Rồng. "ĐẶT chúng VÀO LÒNG BÀN TAY CỦA NGƯỜI. QUẠP NGÓN TAY LẠI ĐỂ SIẾT HẸM RĂNG CỦA TA LẠI."

Những cơ ngực của Dolarhyde gồ lên.

"NGƯỜI BIẾT chúng CÓ THỂ CẮN THẺ NÀO. GIỜ THÌ GIỮ chúng BÊN DƯỚI BỤNG NGƯỜI. NHÉT THỨ CỦA NGƯỜI VÀO GIỮA HẸM RĂNG"

"Không."

"LÀM ĐI... GIỜ THÌ NHÌN ĐẤY."

Hàm răng bắt đầu làm hắn đau. Nước mắt nước dãi chảy xuống ngực hắn.

"Àm hơn."

"NGƯỜI LÀ CẶN BÃ VỨT ĐI CÒN LẠI SAU CON BIẾN ĐỔI. NGƯỜI LÀ THỨ ĐỒ THỪA VÀ TA SẼ ĐẶT TÊN CHO NGƯỜI. NGƯỜI LÀ THẮNG MẶT LÌN. NÓI ĐI."

"Tôi là mặt lìn." Hắn dùng môi bịt lỗ mũi để nói ra từ ấy.

"TA SẼ SỐM ĐƯỢC GỘT RỬA KHỎI NGƯỜI," Rồng nói không chút khó nhọc. "NHƯ THỂ SẼ TỐT CHỨ ?"

"Tốt."

"AI SẼ LÀ NGƯỜI KẾ TIẾP KHI ĐẾN LÚC ?"

"Bà... erhman..."

Con đau xé qua người Dolarhyde, đau đớn và sợ hãi tột cùng.

"TA SẼ CẮN ĐÚT PHẪNG NÓ ĐI ĐẤY."

"Reba. Reba. Tôi sẽ trao Reba cho ngài". Khả năng phát âm của hắn đã tiến bộ.

"NGƯỜI SẼ CHẲNG CHO TA GÌ CẢ. CON Ặ LÀ CỦA TA. chúng ĐỀU LÀ CỦA TA. REBA McCLANE RỒI ĐẾN NHÀ SHERMAN."

"Reba rồi nhà Sherman, luật pháp sẽ biết."

"TA ĐÃ CHUẨN BỊ SẴN SẴNG CHO NGÀY ĐẤY. NGƯỜI KHÔNG TIN SAO ?"

"Tin."

"NGƯỜI LÀ AI ?"

"Mặt lìn."

"NGƯỜI CÓ THỂ CẮT RĂNG TA ĐI ĐƯỢC RỒI ĐẤY. THẮNG SÚT MÔI KÉM CỎI THẨM HẠI, NGƯỜI SẼ GIẤU TA CÔ BẠN NHỎ CỦA NGƯỜI, ĐÚNG KHÔNG ? TA SẼ XÉ XÁC NÓ RA RỒI CHÀ MẤY MẢNH XÁC CỦA NÓ LÊN BẮN MẶT XẤU XÍ CỦA NGƯỜI. TA SẼ TREO CỎ NGƯỜI BẰNG RUỘT GIẢ CỦA CON Ặ NẾU NGƯỜI CẢI LỜI TA. NGƯỜI BIẾT RẰNG TA CÓ THỂ LÀM THẾ. TẶNG TẠ LÊN 140 KÝ."

Dolarhyde lắp thêm đĩa tạ vào thanh nâng. Đến trước hôm nay thì hắn chưa khi nào nâng quá 130 ký.

"NÂNG LÊN."

Nếu hắn không khôe được bằng Rồng, thì Reba sẽ chết. Hắn biết vậy. Hắn căng hết sức ra cho đến khi cả căn phòng đổi sang đỏ rực trước cặp mắt lồi ra của hắn.

"Tôi không thể."

"ĐÚNG NGƯỜI KHÔNG THỂ ĐẤU. NHƯNG TA THÌ CÓ THỂ."

Dolarhyde nắm chặt thanh tạ. Thanh sắt oằn đi khi khối tạ nhấc lên khỏi vai hắn. NÂNG LÊN. ĐỂ

dàng quá đầu hấn. "CHÀO NHÉ, MẶT LÌN," hấn nói, một con Rồng kiêu hãnh, rung lên dưới ánh đèn.

CHƯƠNG 38

FRANCIS DOLARHYDE không đi làm vào sáng thứ Hai.

Hắn rời khỏi nhà đúng giờ, như hắn luôn luôn thế. Bề ngoài hắn chín chu, lái xe chuẩn xác. Hắn đeo kính đen vào khi quàng qua khỏi cầu sông Missouri và chạy xe vào ánh nắng ban mai.

Thùng lạnh bằng xốp của hắn kêu lên cọt két khi nảy lên trên ghế hành khách. Hắn rướn người sang đặt nó xuống sàn, trong đầu thầm ghi nhớ mình phải mua đá khô rồi lấy phim từ...

Bây giờ đang băng qua kênh Missouri, dòng nước di chuyển đang ở bên dưới hắn. Hắn nhìn theo những con sóng bạc đầu trượt qua sông và đột nhiên cảm thấy như mình đang chuôi đi còn dòng sông thì chững lại. Một cảm giác đồ sộ, rệu rã, lạ lẫm trào dâng qua hắn. Hắn rời chân ga.

Chiếc xe thùng chạy chậm dần trên làn đường bên ngoài rồi xe dừng lại. Dòng giao thông phía sau hắn ùn đến, bấm còi inh ỏi. Hắn không nghe thấy.

Hắn ngồi đấy, chầm chậm cho xe trôi về phương Bắc bên trên dòng sông tĩnh lặng, đối diện với mặt trời buổi sớm. Nước mắt rỉ ra từ bên dưới kính râm của hắn mà nhỏ nóng hổi lên hai cánh tay.

Ai đó đang gõ gõ lên cửa sổ xe. Một người lái xe, gương mặt sáng sớm tái xanh sùng húp mới ngủ dậy, đã ra khỏi xe đằng sau hắn. Người này đang quát tháo gì đấy qua cửa sổ xe.

Dolarhyde nhìn người đàn ông. Những ánh đèn xanh chớp lóa đang từ đầu kia cầu tiến lại. Hắn biết mình nên lái xe đi. Hắn yêu cầu thân xác mình nhấc lên chân ga và nó cũng làm thế. Người đàn ông đứng bên ngoài xe nhảy thụt lùi để cứu lấy chân mình.

Dolarhyde ghé vào bãi đậu xe của một nhà nghỉ gần giao lộ với quốc lộ 270. Một chiếc xe buýt đưa đón học sinh đang đậu trong bãi, kèn đồng tựa vào cửa sổ sau của xe buýt.

Dolarhyde tự hỏi liệu mình có phải đi lên xe buýt cùng những người già không.

Không, không phải thế. Hắn nhìn quanh tìm chiếc Packard của mẹ mình.

"Vào xe đi. Đừng có cho chân lên ghế đấy" mẹ hắn đã bảo.

Cũng không phải điều này.

Hắn đang ở trong bãi đậu xe của một nhà nghỉ bên mạn Tây thành phố St. Louis và hắn muốn được có khả năng Lựa Chọn nhưng lại không thể.

Trong sáu ngày nữa, nếu hắn có thể chờ đến đấy, hắn sẽ giết Reba McClane. Hắn đột nhiên phát lên âm thanh chói tai qua mũi.

Biết đâu Ròng sẽ tự nguyện xù gia đình Sherman trước và chờ thêm một mùa trăng nữa.

Không. Hắn sẽ không chờ đâu.

Reba McClane không biết về Ròng. Cô ấy nghĩ mình đang cùng với Francis Dolarhyde. Cô muốn đặt thân mình vào Francis Dolarhyde. Cô chào đón Francis Dolarhyde vào trong giường của bà ngoại.

"Em đã có một thời gian tuyệt vời với anh D. ạ", Reba McClane đứng trong sân và nói.

Có lẽ cô thích Francis Dolarhyde. Phụ nữ mà làm thế thì thật biến thái, thật ti tiện. Hắn hiểu mình phải khinh ghét cô vì điều này, nhưng Chúa ơi, điều ấy mới tuyệt diệu làm sao.

Reba McClane mang tội vì đã thích Francis Dolarhyde. Tội rành rành.

Nếu không nhờ sức mạnh từ sự Biến Đổi, không nhờ có Ròng, thì hắn hẳn đã không thể nào đưa cô vào nhà mình. Hắn hẳn sẽ không có khả năng làm tình. Hay là có nhỉ ?

"Lạy Chúa tôi người ơi tuyệt vời quá."

Đấy là điều cô đã nói. Cô đã nói "người ơi"

Đám đông dùng điềm tâm xong đang ra khỏi nhà nghỉ, băng qua xe hắn. Những cái liếc hờ hững của họ giẫm bước lên hắn trên những bàn chân nhỏ xíu.

Hắn cần phải nghĩ. Hắn không thể về nhà. Hắn nhận phòng trong nhà nghỉ, gọi điện đến công ty xin phép nghỉ ốm. Căn phòng hắn thuê đơn điệu và yên tĩnh. Hình ảnh trang trí duy nhất là mấy tấm ảnh thuyền hơi nước xấu xí. Chẳng có gì rực lên từ mấy bức vách.

Dolarhyde mặc nguyên quần áo mà nằm xuống. Trần nhà có những đốm lấp lánh từ lớp vữa trám. Cứ vài phút hắn phải ngồi dậy đi tiểu. Hắn lập cập, rồi toát mồ hôi. Một giờ trôi qua.

Hắn không muốn đem Reba McClane cho Ròng. Hắn nghĩ đến những gì Ròng sẽ gây ra cho hắn nếu hắn không dâng cô ấy lên.

Nỗi sợ hãi tột cùng kéo đến từng đợt; thân xác không thể chịu đựng điều này được lâu. Trong những khoảng lặng nặng nề giữa từng đợt ấy, Dolarhyde có thể suy nghĩ.

Làm sao hắn có thể tránh không trao cô cho Ròng ? Có một cách cứ thôi thúc trong hắn. Hắn đứng dậy.

Công tắc đèn cách lên một tiếng lớn trong phòng tắm lát gạch. Dolarhyde nhìn vào thanh treo màn tắm, một thanh ống chắc chắn dài ba xăng ti mét vít vào tường phòng tắm. Hắn tháo màn tắm xuống mắc che lên gương.

Chỉ bằng một tay, hắn túm lấy ống kéo người lên cho đến lúc cảm ở ngang tầm ống, đầu ngón chân hắn rê lên thành bồn tắm. Ống này đủ chắc chắn đây. Dây thắt lưng của hắn cũng chắc. Hắn có thể buộc bản thân mình làm thế. Hắn không sợ điều ấy.

Hắn buộc đuôi thắt lưng quanh ống thành nút ghê đơn. Đầu thắt lưng mang khóa tạo thành một thông lọng. Dây thắt lưng dày không đủ đưa qua lại, chỉ thông xuống thành một thông lọng chặt cứng.

Hắn ngồi xuống nắp bồn cầu mà nhìn lên thông lọng. Chân gã sẽ vẫn chạm đất, nhưng hắn có thể chịu được. Hắn có thể giữ cho hai tay tránh khỏi thông lọng cho đến khi hắn yếu đến mức không giờ tay lên được nữa.

Nhưng giờ đây khi hắn và Ròng đã Phân Thân làm sao hắn có thể chắc chắn rằng cái chết của hắn sẽ ảnh hưởng đến Ròng chứ ? Có thể sẽ không ảnh hưởng gì đâu. Làm sao hắn có thể đảm bảo rằng khi hắn chết rồi Ròng sẽ để cho cô ấy yên ?

Sẽ phải mất vài ngày người ta mới tìm ra xác hắn. Cô ấy sẽ thắc mắc hắn ở đâu, Trong thời gian đó liệu cô có đến nhà hắn lần sờ quanh tìm hắn không ? Đi lên lầu lầu quanh tìm hắn rồi bị ngạc nhiên ấy ?

Ròng Đỏ Vĩ Đại sẽ chỉ mất một giờ để phun cô ấy xuống cầu thang.

Hắn có nên gọi điện cảnh báo cô ấy không nhỉ ? Cô ấy có thể làm được gì để cưỡng lại Ngài, dù đã được cảnh báo trước ? Chẳng làm được gì cả. Cô ấy có thể hy vọng được chết nhanh chóng, hy vọng rằng trong cơn cuồng nộ Ngài sẽ cần thật sâu.

Trên lầu trong nhà của Dolarhyde, Ròng đang ngồi chờ trong những bức tranh mà hắn đã lồng khung bằng chính tay mình. Ròng đang chờ trong những quyển sách mỹ thuật và tạp chí hằng hà sa số, được tái sinh từ mỗi lần mà một tay phỏ nháy... làm gì nhỉ ?

Dolarhyde có thể nghe thấy trong tâm trí mình giọng nói hùng mạnh của Ròng đang nguyên rủa Reba. Ngài sẽ nguyên rủa cô ấy trước, rồi mới cần. Ngài cũng sẽ nguyên rủa Dolarhyde nữa - bảo với cô ấy rằng hắn chẳng là gì cả.

"Đừng làm thế. Đừng... làm thế," Dolarhyde nói với lớp gạch men vang dội. Hắn lắng nghe giọng của mình, giọng của Francis Dolarhyde, giọng nói mà Reba McClane dễ dàng hiểu được, giọng của chính hắn. Cả đời hắn đã rất xấu hổ với giọng của mình, đã nói ra những điều độc ác chua chát với người ta bằng giọng ấy.

Nhưng hắn chưa từng nghe thấy giọng của Francis Dolarhyde nguyên rủa mình.

"Đừng làm thế."

Giọng nói hắn đang nghe thấy lúc này đây, chưa khi nào, chưa bao giờ nguyên rủa hắn. Nó đã nhắc lại lời thóa mạ của Ròng. Ký ức ấy làm hắn ê chề.

Chắc hắn không phải thẳng can đảm, hắn nghĩ. Hắn chợt ngộ ra rằng mình chưa bao giờ phát hiện ra điều này và giờ thì hắn thấy tò mò.

Hắn có một mảnh kiêu hãnh mà Reba McClane đã trao tặng. Mảnh ấy bảo hắn rằng chết trong phòng tắm là một cái kết đáng thương.

Còn gì nữa ? Còn cách nào khác nữa chứ ?

Có một cách mà khi nó nảy ra trong hắn thì nó thật báng bỏ, hắn biết chứ. Nhưng đó là một cách.

Hắn đi đi lại lại trong phòng trọ, qua lại giữa các giường, và từ cửa chính sang các cửa sổ. Vừa đi hắn vừa tập nói. Lời lẽ tuôn ra cũng tạm được nếu hắn hít thở sâu giữa các câu và không vội.

Hắn có thể nói rất tốt giữa các cơn hãi sợ dồn dập. Lúc này đây hắn đang sợ kinh lắm, một nỗi sợ khiến hắn phát nôn. Một khoảng lặng sẽ đến ngay sau đây. Hắn chờ, và khi nó đến hắn lao tới điện thoại yêu cầu một cuộc gọi đến Brooklyn.

Một ban nhạc trường trung học đang lên xe buýt trong bãi đỗ xe của nhà nghỉ. Bọn trẻ con trông thấy Dolarhyde đi đến. Hắn phải đi xuyên qua đám học sinh để đến được xe mình.

Một cậu bé béo ú, mặt tròn vo đeo thắt lưng Sam Browne xoắn đủ vòng cau mặt lại, hít vào phòng ngực lên rồi co duỗi bắp tay khi Dolarhyde đi qua. Hai cô bé khúc khích cười. Kèn đồng thổi toáng lên từ cửa sổ xe buýt khi Dolarhyde đi qua nên hắn chẳng hề nghe thấy tiếng cười sau lưng mình.

Trong vòng hai mươi phút hắn dừng xe trên con đường mòn cách nhà bà ngoại ba trăm mét.

Hắn lau mặt, hít sâu vào chừng ba bốn lần. Hắn tóm chặt khóa nhà bên tay trái, vô lăng bên tay phải.

Một âm thanh the thé ai oán phát ra từ mũi hắn. Âm thanh một lần nữa lớn hơn. Lớn hơn, lớn hơn nữa. Đi thôi.

Sôi bắn ra như mưa rào sau xe thùng khi nó phóng tới trước, ngôi nhà nảy lên nảy xuống to hơn trước kính chắn gió. Xe lao xiên xiên vào trong sân và Dolarhyde đã thoát ra khỏi xe, đang chạy.

Vào trong nhà, không nhìn phải hay trái gì, lao sầm sập xuống cầu thang tầng hầm, dò dẫm trong cái rương gắn ổ khóa dưới hầm, nhìn vào mấy chìa khóa.

Chìa khóa rương ở trên nhà. Hắn không để mình có thời gian suy nghĩ. Một tiếng ngân lạnh lạnh

từ mũi hần thật to hết mức để làm tê dại suy nghĩ, để nhấn chìm giọng nói khi hần chạy lao lên cầu thang.

Giờ đã ở bên bàn giấy rồi, lần mò trong ngăn kéo tìm chìa khóa, không nhìn vào bức tranh RỒNG nơi chân giường. "NGƯỜI ĐANG LÀM GÌ ĐÂY ?"

Chìa khóa đâu, chìa khóa đâu rồi ?

"NGƯỜI ĐANG LÀM GÌ ĐÂY ? DỪNG LẠI. TA CHƯA TỪNG TRÔNG THẤY MỘT ĐỨA TRẺ DƠ BẦN KINH TỐM NHƯ NGƯỜI. DỪNG LẠI."

Bàn tay đang lục tìm của hần chậm dần.

"NHÌN... NHÌN TA NÀY."

Hần túm chặt mép bàn – cổ không quay về phía tường. Hần đau đớn liếc mắt nhìn chỗ khác khi đầu hần quay lại dù hần không muốn.

"NGƯỜI ĐANG LÀM GÌ ĐÂY ?"

"Đâu có gì."

Điện thoại đang reo, điện thoại reo, điện thoại reo. Hần nhấc máy lên, lưng quay về phía bức tranh.

"Chào anh D., anh thấy sao rồi ?" giọng của Reba McClane.

Hần hắng giọng. "Ồn" - thì thảo không ra hơi.

"Em thử gọi cho anh dưới kia. Văn phòng anh bảo anh ốm - giọng anh nghe kinh quá."

"Nói chuyện với tôi đi."

"Tất nhiên em sẽ nói chuyện với anh. Thế anh nghĩ em gọi anh để làm gì nào ? Có gì không ổn à ?"

"Cúm" hần đáp.

"Anh sẽ đi bác sĩ chứ ?... Anh à ? Em hỏi anh có đi bác sĩ không ?"

"Nói lớn lên." Hần quờ quạng quanh ngăn kéo, thử tìm ngăn kéo bên.

"Đường truyền không tốt ạ ? D. này, anh không nên ở một mình khi ốm thế."

"BẢO CÔ TA TỐI NAY ĐẾN ĐÂY MÀ CHĂM SÓC CHO NGƯỜI."

Dolarhyde suýt chút nữa đã chặn tay được lên ống nói kịp thời rồi.

"Chúa ơi, cái gì thế ? Có ai đó ở với anh à ?"

"Radio, tôi đụng sai nút."

"Này D., anh có muốn em nhờ ai đến không ? Anh nghe không được ổn. Em sẽ tự đến vậy. Em sẽ nhờ Marcia đem đồ ăn trưa đến cho em."

"Không." Chìa khóa nằm dưới sợi thắt lưng cuộn lại trong ngăn kéo. Giờ hần lấy được rồi. Hần lùi ra hành lang, mang theo điện thoại. "Tôi ổn mà. Sẽ gặp cô sớm thôi." Âm "s" xém chút làm hần ngã quỵ. Hần chạy xuống cầu thang. Dây điện thoại giật ra khỏi tường và điện thoại lăn lông lốc xuống cầu thang bên cạnh hần.

Một tiếng thét phẫn nộ điên cuồng. "TRỞ LẠI ĐÂY MẶT LÌN."

Xuống dưới tầng hầm. Trong rương bên cạnh hộp thuốc nổ của hần là một va li chất đầy tiền mặt, thẻ tín dụng và bằng lái xe mang nhiều tên khác nhau, khẩu súng của hần, dao và dùi cui.

Hần quơ lấy va li rồi chạy lên tầng trệt, vội vàng băng qua cầu thang, sẵn sàng chiến đấu nếu RỒNG có lao xuống cầu thang. Vào trong xe lái thật nhanh, lão đảo nghiêng ngả trên đường mòn rải sỏi.

Hần chạy chậm lại trên đường cao tốc rồi ghé vào điểm tạm nghỉ để nôn thốc ra mặt vàng. Đôi phen nổi sợ hãi đã biến đi. Chạy xe tiếp với vận tốc cho phép, bật đèn xi nhan thật lâu trước mỗi khúc cua, hần cẩn thận chạy ra sân bay.

CHƯƠNG 39

DOLARHYDE TRÁ TIỀN taxi trước khu nhà chung cư trên đại lộ Eastern Parkway cách Bảo tàng Brooklyn hai khối nhà. Hắn đi bộ hết quãng còn lại. Dân chạy bộ vượt qua mặt hắn, hướng về Công viên Prospect.

Đứng trên dải phân cách gần trạm tàu điện ngầm I.R.T., hắn chiêm ngưỡng toàn bộ tòa nhà theo lối kiến trúc Phục hưng Hy Lạp. Trước đây hắn chưa từng trông thấy Bảo tàng Brooklyn, dù hắn đã đọc sách hướng dẫn của nó - hắn đã đặt mua sách khi lần đầu tiên trông thấy dòng chữ "Bảo tàng Brooklyn" nhỏ xíu bên dưới những bức ảnh về *Rồng đỏ vĩ đại cùng người đàn bà quán mình trong ánh mặt trời*.

Tên của các bộ óc vĩ đại từ Khổng Tử đến Demosthenes được khắc lên phiến đá bên trên lối vào. Quả là một tòa nhà đường bộ, bên trong còn có vườn thực vật, một ngôi nhà thích hợp cho Rồng.

Tàu điện ngầm rùng rùng bên dưới con phố, làm gót chân hắn nhột nhột. Không khí tanh ôi phả ra từ những vỉa lưới sắt và trộn lẫn vào mùi thuốc nhuộm râu của hắn.

Chỉ còn một tiếng nữa là đến giờ đóng cửa. Hắn băng qua đường đi vào trong. Nhân viên trực tại phòng giữ áo mũ đón lấy va li của hắn.

"Phòng này ngày mai có mở cửa không?" hắn hỏi.

"Ngày mai bảo tàng đóng cửa ạ." Nhân viên trực là một bà héo hơn mặc áo choàng ngoài màu xanh. Bà ta quay đi khỏi hắn.

"Những người ngày mai đến đây, họ có dùng phòng giữ đồ không?"

"Không. Bảo tàng đóng cửa thì phòng giữ đồ cũng đóng."

Tốt. "Cảm ơn."

"Không có gì."

Dolarhyde dạo qua giữa những kệ gương to lớn trong Sảnh Đại dương rồi Sảnh Châu Mỹ ở tầng trệt - đồ gốm sứ Andean (*Một nhóm các quốc gia ở Nam Mỹ có chung dải Andes và nhiều điểm chung về ngôn ngữ, ẩm thực*.) những món vũ khí sắc nhọn thô sơ, các tác phẩm cùng mặt nạ hùng hổ từ những người da đỏ ven duyên hải Tây Bắc.

Giờ chỉ còn 45 phút nữa là bảo tàng đóng cửa. Không còn thời gian để nghiên cứu tầng trệt nữa. Hắn biết các lối ra cùng thang máy công cộng nằm ở đâu.

Hắn đi thẳng lên tầng năm. Hắn có thể cảm nhận lúc này mình đang ở gần với Rồng, nhưng không sao cả - Rồng sẽ không từ một góc nào đó rẽ qua nhào vào hắn đâu.

Rồng không được trưng bày; bức tranh đã bị khóa cất đi trong tối tăm sau khi từ Triển lãm Tate ở Luân Đôn về.

Dolarhyde biết được qua cú điện thoại rằng bức tranh *Rồng đỏ vĩ đại cùng người đàn bà quán mình trong ánh mặt trời hiếm* khi được trưng bày lắm. Bức tranh gần hai trăm năm tuổi và được vẽ bằng màu nước - ánh sáng sẽ khiến tranh phai màu.

Dolarhyde dừng lại trước bức họa *Con rồng trên rặng Rocky - ngọn Rosalie năm 1866* của Albert Bierstadt. Từ đây hắn có thể nhìn thấy mấy cánh cửa được khóa của khoa Nghiên cứu Hội họa và Lưu trữ. Đây là nơi Rồng nằm. Không phải bản sao, không phải ảnh chụp: là Rồng. Đây là nơi ngày mai hắn sẽ đến khi hắn có cuộc hẹn.

Hắn thả bộ dọc theo vòng đai tầng năm, đi qua hành lang tranh chân dung, chẳng nhìn thấy gì từ những bức tranh ấy. Mấy lối ra mới là thứ hắn để ý. Hắn tìm thấy lối thoát hiểm và cầu thang chính, rồi ghi nhớ vị trí của các thang máy công cộng.

Bảo vệ là vài người đàn ông trung niên lịch sự mang giày đế dày, bao nhiêu năm trời đứng trên hai chân. Không ai có vũ khí, Dolarhyde ghi nhận; một trong mấy bảo vệ ngoài sảnh có vũ khí. Có lẽ anh này là cảnh sát làm ngoài giờ.

Lời thông báo giờ đóng cửa vang lên trên hệ thống loa phát thanh công cộng.

Dolarhyde đứng trên lề đường dưới bức tượng phúng dụ về Brooklyn và quan sát đám đông tủa ra đêm mùa hè mát dịu.

Người chạy bộ chạy tại chỗ, chờ đợi khi dòng người băng qua vỉa hè đi về phía tàu điện ngầm.

Dolarhyde thơ thẩn vài phút trong khu vườn thực vật. Đoạn hắn vẫy chiếc taxi rồi đưa cho tài xế địa chỉ một cửa hàng hắn đã tìm thấy trong Những Trang Vàng.

CHƯƠNG 40

9 GIỜ TỐI thứ Hai Graham đặt túi hành lý xuống đất bên ngoài căn hộ Chicago nơi anh đang ở và thọc tay vào túi lục tìm chìa khóa.

Anh đã trải qua một ngày dài hỏi han những nhân viên và kiểm tra hồ sơ lưu trữ về thuê mướn nhân công tại bệnh viện nơi bà Jacobi từng làm việc tình nguyện trước khi gia đình chuyển đến Birmingham. Anh đang tìm kiếm một kẻ lang bạt, một ai đó có thể từng làm việc ở cả Detroit lẫn Atlanta hay Birmingham và Atlanta; một kẻ có xe tải thùng và xe lăn từng trông thấy bà Jacobi và bà Leeds trước khi hấn đột nhập vào nhà họ.

Crawford nghĩ chuyển đi ấy chỉ phí thời gian, nhưng vẫn chiều lòng anh. Crawford đã đúng. Quỷ tha ma bắt Crawford. Ông ta đúng nhiều quá.

Graham có thể nghe thấy điện thoại reo lên bên trong căn hộ. Chùm chìa khóa mắc kẹt trong lớp vải lót túi quần. Khi anh giật được chìa khóa ra, một sợi chỉ dài cũng rời ra theo. Tiền xu lẻ đồ dọc theo bên trong ống quần anh rồi rơi loảng xoảng xuống nền nhà.

"Chết tiệt."

Anh vào được đến giữa phòng thì điện thoại hết reo. Có lẽ đấy là Molly đang cố gọi cho anh.

Anh gọi lại cho cô ở Oregon.

Ông của Willy trả lời điện thoại, giọng nhồm nhoàm. Đang là giờ ăn tối ở Oregon.

"Bác cứ bảo Moliy gọi cho cháu khi cô ấy ăn xong" Graham bảo ông ta.

Anh đang trong phòng tắm với xả phòng đầy mắt thì điện thoại lại reo. Anh xối nước qua đầu rồi vừa đi vừa nhỏ nước tong tong đến chụp lấy ống nghe. "Chào môi mọng."

"Đồ quỷ sứ đồ miệng, Byron Metcali ở Birmingham đây."

"Xin lỗi nhé."

"Tôi có cả tin tốt lẫn tin xấu. Anh nói đúng về Niles Jacobi. Nó đem đồ ra khỏi nhà. Nó đã tuần hết đi rồi, nhưng tôi moi được chút cặn sa trong phòng nó nên nó thú nhận hết. Đó là tin xấu - tôi biết anh hy vọng là Tiên Răng đã ăn trộm và bán đi."

"Tin tốt là có vài ba cuộn phim gì đấy. Tôi chưa lấy được. Niles bảo có hai cuộn nhét dưới ghế xe của nó. Anh vẫn muốn lấy phim, đúng không?"

"Vâng vâng tất nhiên rồi"

"Thế này, thằng Randy bạn chí cốt của nó đang sử dụng xe mà chúng tôi chưa liên lạc được với cậu ta, nhưng sẽ không lâu nữa đâu. Anh có muốn tôi gửi phim theo chuyến bay đầu tiên đến Chicago rồi gọi cho anh khi phim đến tay không?"

"Ừ làm ơn giùm. Như vậy thì hay quá đấy Byron, cảm ơn anh"

"Không có gì đâu."

Molly gọi ngay khi Graham vừa thiếp đi. Sau khi hai người an ủi nhau rằng cả hai đều ổn, dường như chẳng còn gì nhiều mà nói.

Willy đang chơi rất vui, Molly bảo. Cô đưa máy cho Willy chào chúc ngủ ngon.

Willy còn có nhiều tin để thông báo hơn là chỉ chúc ngủ ngon - thằng bé kể cho Will nghe tin hấp dẫn: ông nội mua cho cậu bé con ngựa con.

Molly đã không đề cập đến điều này.

CHƯƠNG 41

VIỆN BẢO TÀNG BROOKLYN không mở cửa cho khách tham quan vào ngày thứ Ba, nhưng các lớp hội họa và hoạt động luyện tay nghề thì vẫn nhận người vào.

Viện bảo tàng là một cơ sở tuyệt vời để có được kiến thức uyên thâm thực thụ. Nhân viên trong viện vừa hiểu biết sâu rộng vừa sẵn lòng giúp đỡ; họ thường cho phép các nhà nghiên cứu đặt lịch hẹn đến ngày thứ Ba để xem những hiện vật không được trưng bày cho công chúng.

Thứ Ba, Francis Dolarhyde đi ra khỏi trạm tàu điện ngầm I.R.T. chỉ sau 2 giờ chiều một chút, mang theo những tài liệu học thuật của mình. Hắn cặp nách một cuốn sổ ghi chép, cuốn danh mục của Triển lãm Tate và quyển tiểu sử của William Blake.

Hắn mang khẩu súng ngắn dẹt, cây dùi cui da và con dao lưỡi mảnh dưới áo sơ mi. Một băng thun co giãn ép chặt vũ khí vào bụng hắn. Chiếc áo khoác thể thao của hắn sẽ cài nút che phủ ra ngoài. Một mảnh vải tẩm thuốc mê gói kín trong túi nhựa nằm trong túi áo khoác.

Trên tay hắn mang theo thùng đựng đàn ghita mới toanh.

Ba trạm điện thoại công cộng đặt gần lối ra tàu điện ngầm ngay chính giữa đại lộ Eastem Parkway. Một trong mấy chiếc điện thoại đó đã bị giăng đứt. Một trong những chiếc khác còn hoạt động được.

Dolarhyde nhét liên tục mấy đồng xu vào cho đến khi Reba nói "xin chào."

Hắn có thể nghe ra âm thanh của phòng tối át tiếng cô.

"Chào Reba," hắn đáp.

"A anh D. Anh thấy sao rồi?"

Xe cộ di chuyển trên cả hai chiều đại lộ khiến hắn nghe không rõ. "Ồn."

"Nghe như anh đang gọi từ điện thoại công cộng ấy. Em tưởng anh đang ôm ở nhà cơ mà."

"Tôi muốn chút nữa nói chuyện với cô."

"Okay. Gọi cho em khuya khuya ấy, được chứ?"

"Tôi cần phải... gặp cô."

"Em muốn anh gặp em, nhưng tối nay thì không được. Em phải làm việc. Anh gọi cho em chứ?"

"Ừ. Nếu không có gì..."

"Gì cơ?"

"Tôi sẽ gọi."

"Em muốn anh sớm ghé qua nhà em lắm, D. à."

"Ừ. Tạm biệt... Reba."

Được rồi. Nỗi sợ hãi nhỏ giọt từ xương lồng ngực xuống bụng hắn. Hắn nén nỗi sợ lại rồi băng qua đường.

Lối vào Bảo tàng Brooklyn vào thứ Ba là đi qua một cửa ở mé ngoài cùng bên phải. Dolarhyde đi vào sau bốn học viên mỹ thuật. Các học viên chồng ba lô lần lượt cặp vào tường và lấy thẻ ra vào ra. Người bảo vệ ngồi sau bàn giấy kiểm tra qua thẻ.

Anh ta đến chỗ Dolarhyde.

"Ông có hẹn không?"

Dolarhyde gật đầu. "Phòng nghiên cứu Hội họa, cô Harper."

"Vui lòng ký vào sổ đăng ký." Bảo vệ chìa ra cây bút.

Dolarhyde đã có sẵn bút trong tay. Hắn ký tên "Paul Crane".

Bảo vệ nhắc mấy gọi lên mấy lẻ trên lầu. Dolarhyde quay lưng về bàn bảo vệ mà nhìn ngắm bức tranh Vintage festival của Rovert Blum treo ở lối vào trong khi người bảo vệ xác định cuộc hẹn của hắn. Qua khe cửa hắn có thể trông thấy thêm nhiều nhân viên an ninh nữa ở ngoài sảnh. Phải rồi, đây là tên có mang súng.

"Phía sau sảnh gần bên cửa hàng là ghế băng sát cạnh thang máy chính," nhân viên ngồi bàn nói. "Anh chờ ở đây nhé."

Cô Harper sẽ xuống đón anh." Anh ta đưa cho Dolarhyde một phù hiệu bằng nhựa màu hồng trên nền trắng.

"Tôi để đàn ghita ở lại đây có được không?"

"Tôi sẽ trông chừng cho."

Bảo tàng trông khác hẳn khi đèn đóm được tắt đi. Ánh sáng mờ mờ giữa những kệ thủy tinh to lớn.

Dolarhyde ngồi ở ghế băng chờ ba phút thì cô Harper đi ra khỏi thang máy công cộng.

"Ông Crane phải không ạ? Tôi là Paula Harper."

Cô trông trẻ hơn giọng qua điện thoại khi hắn gọi đến từ St. Louis; một phụ nữ duyên dáng, xinh đẹp vô cùng. Cô mặc áo cánh cùng váy như bộ đồng phục.

"Ông đã gọi đến nói chuyện bức tranh màu nước của Blake," cô nói. "chúng ta hãy lên tầng trên để

tôi chỉ cho ông xem. Ta đi thang máy dành cho nhân viên - lối này."

Cô dẫn hắn đi qua cửa hàng lưu niệm tối om của bảo tàng rồi xuyên qua một căn phòng nhỏ chật đầy mấy thứ vũ khí thời xưa. Hắn lẹ làng nhìn quanh để định hướng. Trong góc của khu vực châu Mỹ là một hành lang dẫn đến buồng thang máy nhỏ.

Cô Harper nhấn nút. Cô đứng khoanh tay và chờ. Đôi mắt xanh nhìn xuống tấm thẻ ra vào, màu hồng trên nền trắng, đang kẹp vào ve áo của Dolarhyde.

"Anh ta đưa cho ông thẻ lên tầng sáu rồi" cô nói. "Mà không sao - hôm nay trên tầng năm chẳng có người gác đâu. Ông đang làm nghiên cứu gì vậy ạ?"

Nãy giờ Dolarhyde chỉ có mỉm cười rồi gật gù. "Một luận văn về Butts," hắn đáp.

"Về William Butts à?"

Hắn gật.

"Tôi chưa từng đọc nhiều về ông này. Ông chỉ nhìn thấy tên ông ta trong phần phụ chú như là một khách hàng của Blake. Ông ta có thú vị không?"

"Tôi chỉ mới bắt đầu. Tôi sẽ phải đi sang Anh."

"Tôi nghĩ bên Triền lăm Quốc gia có hai bức tranh màu nước mà Blake vẽ cho Butts. Ông đã xem qua chưa?"

"Chưa."

"Tốt hơn là nên viết cho xong trước."

Hắn gật. Thang máy đến.

Tầng năm. Hắn hơi nhộn nhạo một chút, nhưng máu vẫn chảy đều trên hai tay hai chân hắn. Chóng thôi thì sẽ chỉ còn là vấn đề được hay không. Nếu chuyện không suôn sẻ thì hắn sẽ không để cho bọn họ tóm lấy mình.

Cô dẫn hắn đi qua hành lang trưng bày những bức chân dung người Mỹ. Đây không phải là lối mà hôm trước hắn đi qua. Hắn có thể nhận định được mình đang ở đâu. Ồn cả.

Nhưng có một thứ trong hành lang ấy đứng chờ hắn và khi hắn trông thấy nó thì hắn đứng chết sững.

Paula Harper nhận ra hắn không đi theo bèn quay lại.

Hắn đang đứng cứng đờ trước một hốc trên vách tường treo chân dung.

Cô đi lại đến chỗ hắn và nhìn thấy thứ hắn đang ngó trân trân.

"Đây là bức chân dung của George Washington do Gilbert Stuart vẽ," cô nói.

Không phải đâu.

"Ông thấy bức vẽ tương tự trên tờ đô la. Người ta gọi đấy là bức chân dung Lansdowne bởi vì Stuart vẽ một bức cho Hầu tước Lansdowne để cảm ơn sự ủng hộ của ông ta trong cuộc Cách mạng Mỹ - ông không sao chứ ông Crane?"

Dolarhyde tái nhợt. Bức hình này trông còn xấu hơn bất kỳ tờ tiền nào mà hắn từng thấy. Washington với đôi mắt trùng hoắm và hàm răng giả xấu xí đang từ trong khung tranh trừng mắt nhìn ra. Chúa ơi ông ta trông giống bà ngoại quá. Dolarhyde thấy mình như đứa trẻ cầm con dao băng cao su.

"Ông Crane này, ông không sao chứ ạ?"

Trả lời đi bằng không thì hỏng hết. Vượt qua chuyện này nào. *Lạy Chúa tôi người ơi tuyệt vời quá. MÀY LÀ ĐỨA DỐ BẦN NHẤT !* Không.

Nói gì đi chứ.

"Tôi đang trong gia đoạn xạ trị" hắn đáp.

"Ông có muốn ngồi xuống nghỉ vài phút không?" Quả là có thoang thoảng mùi thuốc từ người đàn ông này.

"Không. Cô đi tiếp đi. Tôi theo đây."

Và bà sẽ không cắt được tôi đâu, bà ngoại à. Tiên sư bà, tôi sẽ giết bà nếu không phải là bà đã chết. Đã chết. Đã chết. Bà ngoại đã chết rồi ! Chết từ nay, chết đến muôn đời. Lạy Chúa tôi người ơi tuyệt vời quá.

Nhưng kẻ còn lại thì chưa chết đâu và Dolarhyde biết chứ.

Hắn đi theo cô Harper qua những lùm sọt hãi.

Họ đi qua lần cửa kép để vào khoa Nghiên cứu Hội họa và Lưu trữ. Dolarhyde nhanh chóng đảo nhìn quanh. Nơi này là một căn phòng dài, yên tĩnh, đèn sáng rực và đầy những giá kệ chứa những bức tranh được phủ khăn. Một dãy những khu bàn làm việc nho nhỏ được ngăn dọc theo tường. Cánh cửa của ngăn làm việc ở cuối phía cuối đang mở hé và hắn nghe thấy tiếng đánh máy lách cách.

Hắn không trông thấy ai ngoài Paula Harper.

Cô dẫn hắn đến một bàn thao tác có chiều cao ngang quỳ rồi đem đến cho hắn chiếc ghế không lưng tựa.

"Ông chờ đây nhé. Tôi sẽ mang bức tranh đến cho ông."

Cô biến mất đằng sau dãy kệ.

Dolarhyde mở cúc áo nơi bụng ra.

Cô Harper đang đi đến. Cô mang theo một hộp dẹt màu đen không to hơn chiếc cặp táp là mấy. Nó đang ở trong ấy. Làm sao cô ta có đủ sức mạnh để khuôn bức tranh vậy nhỉ ? Hắn chưa từng nghĩ tranh sẽ dẹt như vậy. Hắn đã đọc qua kích thước trong quyển danh mục rồi mà - 44 X 34 cm - nhưng hắn không để ý. Hắn tưởng bức tranh phải vĩ đại kia. Nhưng nó lại nhỏ như vậy. Nó nhỏ và đang ở đây trong căn phòng yên tĩnh này. Hắn đã không bao giờ nhận ra rằng Rõng đã hút được bao nhiêu sức mạnh từ căn nhà cũ trong vườn cây ăn trái ấy.

Cô Harper đang nói gì đấy "... phải cất nó vào trong hộp solander vì ánh sáng sẽ làm phai màu tranh. Đây là lý do vì sao bức tranh không thường được trưng bày."

Cô đặt hộp xuống bàn rồi mở khóa. Có tiếng động vọng đến từ làn cửa đôi. "Xin lỗi ông, tôi phải mở cửa cho Julio." Cô khóa hộp tranh lại rồi mang nó theo ra đến chỗ cửa kính. Một người đàn ông đẩy xe cút kít tải hàng đứng chờ bên ngoài. Cô giữ cửa mở cho ông ta đẩy xe vào.

"Trong này vẫn ổn chứ ?"

"Vâng, cảm ơn anh Julio."

Người đàn ông đi ra.

Cô Harper đang tới kia cùng chiếc hộp solander.

"Xin lỗi nhé ông Crane. Hôm nay Julio quét bụi và chùi vết bẩn khỏi mấy khung tranh." Cô mở hộp lấy ra một cặp hồ sơ bằng bìa trắng. "Ông hiểu là ông không được phép chạm vào bức tranh nhé. Tôi sẽ trưng bày ra cho ông xem - quy tắc là vậy. Được chứ ạ ?"

Dolarhyde gật đầu. Hắn không thể nói.

Cô mở bìa hồ sơ, gỡ đi phần phủ bằng mút và tấm nhựa.

Kia rồi. *Rõng đỏ vĩ đại cùng người đàn bà quần mình trong ánh mặt trời* - con rỗng nửa Rõng nửa Người đang hung hăng chồm lên người phụ nữ van xin phủ phục bị mắc kẹt trong cuộn đuôi của hắn.

Bức tranh nhỏ thì nhỏ đấy, nhưng đây sức mạnh. Đứng cả người. Những phiên bản sao chụp thành công nhất cũng không thể hiện được toàn vẹn các chi tiết lẫn màu sắc.

Dolarhyde nhìn thấu rõ, nhìn được ngay trong chớp mắt - nét chữ viết tay của Blake nơi viền tranh, hai đốm nâu phía mép phải của trang giấy. Bức tranh siết chặt lấy hắn. Thật quá sức chịu đựng... màu sắc lại càng vũ bão hơn.

Nhìn vào người phụ nữ đang bị cuộn trong đuôi Rõng kia. Nhìn đi.

Hắn thấy tóc của cô ta giống y màu tóc của Reba McClane. Hắn thấy mình chỉ cách cửa ra vào có sáu mét. Hắn ghim lại bao giọng nói.

Hy vọng em đã không làm anh choáng, Reba McClane bảo.

"Có vẻ như ông ta đã dùng cả màu phần lẫn màu nước," Paula Harper đang nói. Cô đứng ở một góc sao cho có thể nhìn thấy hắn đang làm gì. Mắt cô không hề rời khỏi bức tranh.

Dolarhyde đặt tay vào bên trong áo sơ mi.

Đầu đó điện thoại reo lên. Tiếng đánh máy dừng lại. Một cô thò đầu ra khỏi ngăn làm việc ở cuối dãy.

"Paula, chị có điện thoại này. Mẹ chị đấy."

Cô Harper không quay đầu lại. Mắt cô không rời khỏi Dolarhyde hay bức tranh. "Cô lấy lời nhắn giúp tôi được không ?" cô bảo. "Bảo với bà là tôi sẽ gọi lại."

Người phụ nữ biến mất vào văn phòng. Chốc sau tiếng đánh máy lại vang lên.

Dolarhyde không thể nín lâu hơn được nữa. Liều một phen thôi, ngay lập tức.

Nhưng Rõng đã ra tay trước. "TÔI CHƯA TỪNG THẤY..."

"Gì cơ ?" Hai mắt cô Harper mở to.

"... một con chuột cống nào to đến thế ?" Dolarhyde vừa nói vừa chỉ. "Đang leo lên cái khung kia kia !"

Cô Harper đang quay đi. "Đâu ạ ?"

Thanh dùi cui trượt ra khỏi áo hắn. Sử dụng cổ tay chứ không bằng cánh tay, hắn đánh vào phía sau sọ cô. Cô sụm xuống khi hắn tóm lấy áo của cô rồi bập mạnh vài tấm thuốc mê lên mặt cô. Cô kêu lên một tiếng, không lớn lắm, rồi uỵch lỵ.

Hắn nhẹ nhàng đặt cô xuống sàn giữa bàn và dãy kệ tranh, kéo tập bìa hồ sơ cùng bức tranh màu nước xuống sàn rồi ngói xồm lên trên người cô. Loạt soạt, ần ần nhét nhét, tiếng thờ gấp khò khè rồi tiếng chuông điện thoại.

Người phụ nữ ra khỏi văn phòng đầu kia.

"Paula này ?" Cô nhìn quanh phòng. "Vẫn là mẹ chị đấy" cô gọi lớn. "Bác cần nói chuyện với chị ngay."

Cô ta đi đến sau bàn. "Tôi sẽ lo cho vị khách kia nếu chị..." Đến lúc đấy thì cô ta trông thấy họ.

Paula Harper nằm trên sàn, tóc xõa ngang mặt, và đang ngồi xồm trên người cô, tay lăm lăm súng, là Dolarhyde đang nhét mẫu bức tranh màu nước cuối cùng vào mồm mình. Vừa đứng lên vừa nhai vừa chạy, về phía cô.

Cô bỏ chạy về phía văn phòng mình, đóng sầm cánh cửa mỏng tang lại, chộp lấy điện thoại làm nó rớt xuống đất, lồm ngồm bò với lấy nó mà cố gọi cho đường dây đang bận trong khi cửa văn phòng bật tung. Phím điện thoại sáng đèn vỡ tung thành muôn sắc màu sắc sỡ khi sau tai cô nhận lấy cú va đập. Ông nghe rơi xuống sàn nhà run rẩy.

Dolarhyde tìm thấy thang máy dành cho nhân viên và nhìn theo đèn chỉ tầng nhấp nháy đi xuống, súng ép sát bụng, được mấy cuốn sách của hắn che đi.

Tầng một.

Ra đến phòng triển lãm vắng tanh. Hắn bước nhanh, đôi giày chạy bộ của hắn thì thảo trên nền đá mài. Một cú rẽ nhầm khiến hắn đang đi qua những mặt nạ cá voi, mặt nạ Sisuit vĩ đại, mất toi vài giây, giờ thì chạy vào nơi có các cột totem Haida cao cao và đi lạc. Hắn chạy đến các cột totem, nhìn sang trái, trông thấy các vũ khí nguyên sơ thế là biết mình đang ở đâu.

Hắn lén mắt nhìn quanh khúc quanh tại sảnh.

Nhân viên tại bàn đang đứng bên bảng thông báo, cách bàn tiếp tân chừng mười mét.

Tay bảo vệ cô súng đứng gần chỗ cửa hơn. Bao súng của gã kêu lên cọt kẹt khi gã cúi xuống gãi gãi đầu ngón chân bên trong giày.

Nếu đánh nhau thì hạ tên này trước. Dolarhyde nhét súng xuống thắt lưng rồi gài nút áo khoác lại che đi. Hắn vừa bước băng qua sảnh, vừa gỡ thẻ ra vào ra.

Nhân viên tại bàn quay lại khi nghe thấy tiếng bước chân.

"Cảm ơn," Dolarhyde nói. Hắn cầm ngay mép thẻ mà gờ lên, rồi thả rơi xuống bàn.

Bảo vệ hất đầu. "Ông làm ơn bỏ qua khe kia nhé?"

Điện thoại trên bàn tiếp tân vang lên.

Khó bóc tấm thẻ ra vào lên khỏi mặt bàn kính quá.

Điện thoại lại reng. Nhanh lên.

Dolarhyde bóc được thẻ lên, thả qua khe. Hắn nhét thùng ghita của mình khỏi đồng ba lô chất chồng.

Bảo vệ đang đi đến điện thoại.

Giờ đã ra khỏi cửa, đi thật nhanh đến vườn thực vật, hắn đã sẵn sàng quay lại nhà đạn nếu nghe thấy tiếng truy đuổi.

Đi vào trong vườn rẽ sang trái, Dolarhyde thụp người xuống một khoảng trống giữa hàng giậu và nhà kho nhỏ. Hắn mở thùng ghita đổ ra cây vợt tennis, một quả bóng tennis, một khăn lông, túi tạp hóa gấp lại cùng một đồng cân tây tua tua lá.

Nút áo bay vèo vèo khi hắn giật phăng áo khoác cùng áo sơ mi chỉ bằng một động tác rồi bước ra khỏi quần dài. Bên trong hắn đã mặc sẵn áo phông của Đại học Brooklyn và quần thể thao. Hắn nhét sách vở cùng quần áo vào túi tạp hóa, rồi đến vũ khí. Nhánh cân tây thò ra trên miệng túi. Hắn chùi sạch tay cầm cùng nắp khóa của thùng ghita rồi nhét nó xuống bờ rào.

Giờ thì băng ngang qua vườn tiến thẳng đến Công viên Prospect, khăn lông quàng qua cổ, hắn đi ra lối đại lộ Empire. Những người chạy bộ đang ở trước hắn. Lúc hắn đi theo những người này vào trong công viên, vài chiếc xe tuần tra cảnh sát đầu tiên hụ còi inh ỏi phóng vèo qua. Chẳng người chạy bộ nào để ý đến nhau. Cả Dolarhyde cũng thế.

Hắn chạy một đoạn đi một đoạn, xách theo túi tạp hóa cùng vợt tennis và đập đập trái banh, một người đang xả hơi sau buổi tập căng thẳng và vừa ghé qua cửa hàng trên đường về nhà.

Hắn buộc mình đi chậm lại; hắn không nên chạy khi bụng no căng. Giờ thì hắn có thể chọn vận tốc cho mình rồi.

Hắn có thể chọn bất cứ thứ gì.

CHƯƠNG 42

CRAWFORD NGỒI ăn đậu phộng Redskin trên hàng ghế sau trong khu vực bồi thẩm đoàn khi Graham kéo đóng màn cửa trong phòng xử án.

"Bạn sẽ có hồ sơ phác thảo nạn nhân cho tôi chiều nay, theo tôi hiểu thì như thế," Crawford nói. "Bạn bảo với tôi là thứ Ba, mà hôm nay là thứ Ba."

"Tôi sẽ làm xong thôi. Tôi muốn coi cái này trước."

Graham mở phong bì chuyển phát nhanh từ Byron Metcali rồi đổ những thứ trong đó ra - hai cuộn phim tự quay bụi mốc, mỗi cuộn đựng trong túi ni lông đựng bánh sandwich.

"Metcali sẽ truy tố Niles Jacobi à?"

"Không phải vì tội trộm cắp - thằng nhóc dù sao cũng thừa hưởng lại hết mà - nó cùng với em trai của Jacobi," Graham đáp. "Còn về phần cần sa thì tôi không rõ. Văn phòng Biện lý thành phố Birmingham muốn thằng này phải khổ sở dài dài."

"Tốt," Crawford nói.

Màn ảnh chiếu phim từ trần nhà phòng xử án buông xuống đối diện với khu vực đoàn bồi thẩm, một sự lắp đặt nhằm giúp việc chiếu các bằng chứng được quay thành phim cho các bồi thẩm viên được dễ dàng.

Graham lắp phim vào máy chiếu.

"Về việc kiểm tra các sạp báo nơi Tiên Răng có thể đã mua được tờ Tattler nhanh đến vậy - tôi đã nhận được báo cáo trả về từ Cincinnati, Detroit, và một mớ từ Chicago," Crawford bảo. "Đủ kiểu dân lập dị mà ta phải loại suy."

Graham bắt đầu chiếu phim. Là một đoạn phim về câu cá.

Mấy đứa trẻ nhà Jacobi túm tụm trên bờ một hồ nước nhỏ với cần câu và phao câu.

Graham cố không nghĩ đến đám trẻ trong những chiếc hộp con con trong lòng đất. Anh cố chỉ nghĩ đến chúng đang câu cá.

Phao câu trên cần của bé gái đập dềnh rồi biến mất. Cô bé có cá cắn câu.

Crawford lấp bớp mở túi đậu phụng. "Indianapolis thì lẽ mà lẽ mề trong việc hỏi han mấy chủ sạp báo và kiểm tra các trạm xăng Servco Supreme," ông ta bảo.

"Anh có muốn xem cái này hay không đây?" Graham hỏi. Crawford im re đến cuối đoạn phim hai phút rưỡi. "Tuyệt vời, con bé câu được con cá rô," ông ta nói. "Nào giờ đến hồ sơ..."

"Jack, anh đã có mặt ở Birmingham ngay sau sự việc xảy ra. Còn tôi cả tháng sau mới đến. Anh trông thấy ngôi nhà khi nó vẫn còn là nhà của họ - tôi thì không. Căn nhà đã bị lột sạch rồi sửa sang lại khi tôi đến đây. Nên giờ làm ơn vì Chúa hãy để cho tôi quan sát những con người này rồi tôi sẽ hoàn tất hồ sơ."

Anh chiếu đoạn phim thứ hai.

Một buổi tiệc sinh nhật xuất hiện trên màn hình trong phòng xử án. Gia đình Jacobi đang ngồi quanh bàn ăn. Họ đang cùng hát.

Graham đọc theo môi họ "Haaaapppy Birth-day to you."

Cậu bé Donald Jacobi mười một tuổi đối mặt với ông kính. Cậu ngồi đầu kia bàn với ổ bánh kem trước mặt. Ánh nền phản chiếu trên mắt kính của cậu.

Graham đổi tư thế ngồi trên ghế.

Bà Jacobi rướn người sang, mớ tóc đen của bà ve vẩy, bà tóm lấy con mèo rồi quẳng nó lên bàn.

Giờ là bà Jacobi mang một phong bì lớn đến cho con trai.

Một sợi ruy băng dài rủ xuống từ phong bì. Donald Jacobi mở phong bì lấy ra một tấm thiệp sinh nhật to tướng. Cậu nhìn lên.

Vây quanh góc bàn, anh chị em của cậu đang chen chúc sát vai nhau nhìn xem cậu thổi tắt nến.

Ông kính rồi xoay tấm thiệp lại. Tấm thiệp ghi "Chúc mừng sinh nhật - đi theo sợi ruy băng".

Hình ảnh nảy lên nảy xuống khi máy quay đi theo sự việc đang xảy ra mà vào nhà bếp. Một cánh cửa tại đây, được chốt khóa lại bằng móc. Đi xuống cầu thang xuống tầng hầm,

Donald đi trước, rồi đến những người khác, theo sợi ruy băng đi xuống thang. Đầu kia sợi ruy băng được cột quanh thanh ghi đông của chiếc xe đạp đua.

Graham thắc mắc sao họ đã không tặng thẳng bé chiếc xe ở ngoài trời.

Cắt qua cảnh kế tiếp và câu hỏi của anh được trả lời. Giờ là ở ngoài trời và rõ ràng này giờ trời đã mưa rất lớn. Nước đọng trên sân nhà. Căn nhà trông rất khác. Geehan tay môi giới địa ốc đã thay màu sơn khi ông ta cho sửa sang lại nhà sau vụ án mạng. Cửa xuống hầm từ bên ngoài mở ra và ông Jacobi đi ra mang theo xe đạp. Đây là hình ảnh đầu tiên của ông này trong cuốn phim. Con gió thoảng đến thổi tốc mớ tóc được chải qua máng hói của ông ta. Ông ta kiểu cách đặt chiếc xe xuống đất.

Đoạn phim kết thúc với cảnh lướt đập xe đầu tiên đầy thận trọng của Donald.

"Chuyện rất buồn" Crawford nói, "nhưng chúng ta đã biết hết rồi."

Graham tua lại bộ phim về sinh nhật.

Crawford lắc đầu và bắt đầu đọc gì đấy từ cặp tạp của mình dưới ánh đèn từ cây bút.

Trên màn ảnh ông Jacobi mang xe đập ra khỏi tầng hầm. Cánh cửa tầng hầm sập đóng lại sau lưng ông ta. Một ổ khóa treo trên cửa.

Graham cho màn hình đứng lại.

"Kia kia. Đây là lý do vì sao hấn muốn có cái kim cộng lực đẩy Jack - để cắt cái ổ khóa kia và đi vào qua lối đường hầm. Tại sao hấn đã không vào theo lối ấy?"

Crawford bấm tắt đèn trên cây bút rồi nhìn qua viễn kính lên màn hình. "Cái gì thế?"

"Tôi biết hấn có kim cộng lực - hấn đã dùng nó để tia cánh cây cho quang quẻ khi hấn đang đứng trong rừng quan sát. Tại sao hấn không dùng kim ấy để vào nhà qua lối cửa tầng hầm?"

"Hấn không thể." Với nụ cười ma mãnh, Crawford chờ đợi. Ông ta thích bắt bài người khác khi họ giả định.

"Hấn đã thử chưa? Hấn có để lại dấu vết gì không? Tôi chưa từng trông thấy cánh cửa ấy - khi tôi đến nơi thì Geehan đã cho lắp cửa thép có khóa chết rồi."

Crawford mở hàm. "Câu GIẢ ĐỊNH rằng Geehan đã lắp cửa vào. Geehan đâu có lắp. Cánh cửa thép đã có ở đấy khi họ bị sát hại. Hấn là Jacobi đã cho lắp cửa - dân Detroit mà, thích mấy cái khóa chết lắm."

"Thế Jacobi lắp cửa vào khi nào?"

"Tôi không biết. Rõ là sau sinh nhật của đứa nhỏ kia - khi nào ấy nhỉ? Sẽ có trong biên bản pháp y nếu cậu có giữ ở đây."

Da đầu Crawford nhăn lại. Rồi lại dãn ra khi ông ta hiểu ra vấn đề. "Cậu nghĩ Tiên Răng theo dõi nhà của Jacobi khi cánh cửa cũ cùng ổ khóa vẫn còn đấy" ông nói.

"Hấn đã mang kim cộng lực đến đúng không nào? Anh đột nhập vào nơi nào đó cùng kim cộng lực bằng cách nào?" Graham nói. "Anh cắt ổ khóa, cắt chấn song hay xích gì đấy. Jacobi không có chấn song hay cổng xích gì phải không?"

"Phải."

"Thế nghĩa là hấn đến đấy và nghĩ là có ổ khóa. Kim cộng lực khá nặng và lại dài nữa chứ. Hấn đang di chuyển trong ánh sáng ban ngày và từ nơi đỗ xe hấn đã phải cuốc bộ một đoạn thật xa mới đến nhà Jacobi. Mà hấn lưỡng lự là, hấn có thể phải quay lại thật nhanh nếu có chuyện gì không ổn. Hấn hấn sẽ không mang theo kim cộng lực trừ khi hấn biết mình phải cần đến nó. Hấn tưởng sẽ đục phá ổ khóa."

"Cậu cho là hấn đã theo dõi nơi này trước khi Jacobi đổi cánh cửa. Rồi hấn chường mặt đến để giết họ, chờ trong rừng..."

"Anh không thể thấy phần ven hông nhà từ ngoài rừng."

Crawford gật gù. "Hấn chờ trong rừng. Họ đi ngủ và hấn di chuyển vào cùng kim cộng lực rồi thấy cánh cửa mới cùng khóa chết."

"Cứ cho là hấn tìm thấy cánh cửa mới đi. Hấn đã chuẩn bị mọi thứ rồi vậy mà giờ lại gặp phải thứ này" Graham vừa nói vừa vung hai tay lên. "Hấn tức tối, bức bối vô cùng, hấn nóng lòng muốn được vào trong ấy. Thế là hấn thực hiện trò cạy cửa nơi hàng hiên thật nhanh gọn nhưng lại lớn tiếng. Cách hấn vào nhà rất ồn ào - hấn đã đánh thức Jacobi nên phải bắn chết ông ta trên cầu thang. Như thế không giống kiểu của Ròng. Ròng thì không vụng về như vậy. Ròng luôn thận trọng không để lại dấu vết gì. Hấn đã thực hiện một vụ gọn gàng khi đột nhập vào nhà Leeds."

"Okay, được rồi" Crawford nói. "Nếu chúng ta tìm hiểu được Jacobi đã đổi cửa lúc nào, có thể chúng ta sẽ xác định được khoảng thời gian giữa lúc hấn theo dõi lên kế hoạch đến lúc hấn sát hại họ. Ít ra là khoảng thời gian tối thiểu. Vấn đề này có vẻ cần thiết phải biết đây. Có thể nó lại trùng với khoảng thời gian nào đó mà Ban Hội nghị và Khách viếng thăm của Birmingham có thể cho chúng ta xem. Chúng ta có thể kiểm tra lại lượng xe cho thuê một lần nữa. Lần này sẽ làm luôn cả xe tải thùng. Tôi sẽ có đôi lời với văn phòng sở tại Birmingham."

Đôi lời của Crawford hấn phải là có sức nặng lắm lắm: vồn vện trong bốn mươi phút đã có một nhân viên F.B.I. cơ sở Birmingham, kéo theo tay môi giới địa ốc Geehan, đang gào thét vào một tay thợ mộc đang sửa xà nhà cho một ngôi nhà mới. Thông tin của tay thợ mộc được chuyển qua radio bộ đàm đến Chicago.

"Tuần cuối cùng của tháng Tư," Crawford vừa nói vừa đặt điện thoại xuống. "Là lúc người ta lắp cửa mới. Chúa ơi, thế là những hai tháng trước khi gia đình Jacobi bị giết. Sao hấn ta phải dò xét đến trước những hai tháng cơ chứ?"

"Tôi không biết, nhưng tôi thề với anh là hấn đã trông thấy bà Jacobi hay cả gia đình ấy trước khi hấn kiểm tra ngôi nhà. Trừ phi hấn đã theo gót họ từ Detroit xuống đây, bằng không thì hấn phải nhìn thấy

bà Jacobi đầu đó trong khoảng từ ngày 10 tháng Tư khi họ chuyển đến Birmingham đến cuối tháng Tư khi cánh cửa được đổi. Đầu đó trong khoảng thời gian này hẳn đã ở Birmingham. Ban Hội nghị đã bắt đầu thu thập thông tin trong khoảng này rồi đấy chứ ?"

"Cả cảnh sát nữa" Crawford đáp. "Nói cho tôi biết điều này: làm sao hẳn lại biết có cánh cửa bên trong để từ tầng hầm đi vào nhà ? Cậu không thể cứ cho là sẽ có - ở miền Nam này thì không thể."

"Hẳn đã trông thấy bên trong căn nhà, chắc chắn là vậy"

"Anh bạn Metcali của cậu có sao kê ngân hàng của gia đình Jacobi không ?"

"Tôi chắc là anh ta có."

"Chúng ta xem xem họ đã trả tiền cho các loại hình dịch vụ Sửa chữa tại nhà nào giữa ngày 10 tháng Tư đến cuối tháng. Tôi biết các dịch vụ sửa chữa tại nhà đã được kiểm tra ngược đến vài tuần trước vụ án mạng, nhưng có lẽ chúng ta đã kiểm tra chưa đủ xa. Tương tự như thế với gia đình Leeds."

"Chúng ta luôn nghĩ là hẳn đã lục quanh bên trong nhà của gia đình Leeds," Graham nói. "Từ ngoài con hẻm hẳn hẳn không thể nào trông thấy kính trên cửa bếp. Ở đó có hàng hiên lưới mắt cáo cơ mà. Nhưng hẳn lại có sẵn dụng cụ cắt kính. Và gia đình Leeds lại không kêu dịch vụ sửa chữa tại nhà nào trong ba tháng trước khi họ bị giết."

"Nếu hẳn quan sát tình hình trước lâu đến thế này, có lẽ chúng ta đã không kiểm tra ngược lại đủ xa. Giờ thì chúng ta sẽ làm thế. Nhưng mà tại nhà Leeds - khi hẳn ở trong con hẻm dọc công tơ phía sau nhà gia đình Leeds hai ngày trước khi hẳn giết họ - có lẽ hẳn đã trông thấy họ đi vào nhà. Hẳn có thể đã nhìn vào trong nhà khi cửa ngoài hiên đang mở."

"Không, các cửa không thông thẳng hàng với nhau - nhớ không ? Nhìn đây này."

Graham lắp phim gia đình Leeds vào máy chiếu.

Con chó Scottie lông xám của nhà Leeds vênh tai lên chạy ra cửa bếp. Valerie Leeds và bọn nhỏ đi vào mang theo thực phẩm tạp hóa. Xuyên qua cửa bếp chỉ có thể nhìn thấy hàng lưới mắt cáo.

"Được rồi, cậu có muốn làm Byron Metcali bận rộn với bản sao kê ngân hàng tháng Tư không nào ? Bất cứ loại hình sửa chữa tại nhà hay mua bán gì mà một tay bán hàng đến từng nhà có thể thực hiện. Mà thôi - tôi sẽ làm chuyện này trong khi cậu dứt điểm hồ sơ. Cậu có sổ của Metcali chứ ?"

Trông thấy gia đình Leeds làm Graham bận tâm. Một cách lơ đãng, anh nói cho Crawford ba số điện thoại của Byron Metcali.

Anh chiếu lại phim trong khi Crawford dùng điện thoại trong phòng bồi thẩm đoàn.

Phim nhà Leeds trước.

Kia con chó của gia đình Leeds. Chó không mang vòng cổ trong khi khu vực quanh đấy có rất nhiều chó, nhưng Rong lại biết con nào là chó của họ.

Đây là Valerie Leeds. Hình ảnh bà ta làm Graham bồn chồn. Phía sau bà có một cánh cửa mong manh với tấm kính lớn. Mấy đứa trẻ con bà ta đang chơi đùa trên màn ảnh phòng xử án.

Graham chưa khi nào thấy gần gũi với gia đình Jacobi như với gia đình Leeds. Giờ đây cuộn phim về họ làm anh khó chịu. Anh thấy khó chịu vì mình đã nghĩ về gia đình Jacobi như những vết phấn vẽ trên nền nhà đầm máu.

Kia là đám trẻ con nhà Jacobi, đang tùm tùm nơi góc bàn, ánh nến sinh nhật lấp lánh trên mặt chúng.

Trong một thoáng Graham trông thấy vết sấp nền trên bàn ngủ cạnh giường nhà Jacobi, vết máu quanh góc phòng ngủ tại nhà Leeds. Có gì đấy...

Crawford đang quay vào. "Metcali bảo hỏi cậu..."

"Đừng có nói với tôi lúc này !"

Crawford chẳng giận. Ông ta đứng chờ im như phỗng và đôi mắt ti hí của ông ta nheo lại sáng quắc lên.

Phim chiếu tiếp, ánh sáng và bóng tối từ phim nhảy múa trên mặt Graham.

Kia là con mèo nhà Jacobi. *Rong biết đấy là mèo của nhà Jacobi.*

Kia là cửa bên trong tầng hầm.

Kia là cửa bên ngoài tầng hầm cùng ổ khóa. *Rong đã mang kìm cộng lực đến.*

Phim hết. Cuối cùng thì cuộn phim cũng quay đến hết.

Mọi thứ Rong cần biết đều ở trong hai cuộn phim.

Chúng chưa từng được chiếu cho người khác coi, chẳng có câu lạc bộ chiếu phim nào, chẳng có festival phim ảnh...

Graham nhìn vào chiếc hộp xanh lá cây quen thuộc chứa cuộn phim về gia đình Leeds. Tên và địa chỉ của họ được ghi trên đấy. Và Hãng rửa phim Gateway, St. Louis, Mo., 63102.

Trí óc anh khôi phục lại tên "St. Louis" như cách nó gọi ra bất cứ số điện thoại nào mà anh từng trông thấy. St. Louis sao nhi ? St. Louis là một trong những nơi mà tờ Tattler được bày bán vào tối thứ Hai, cùng ngày in - một ngày trước khi Lounds bị bắt cóc.

"Ồi thôi," Graham thốt lên. "Ồi Chúa ơi."

Anh bấu hai bàn tay vào hai bên đầu mình để giữ không cho ý nghĩ thoát đi.

"Anh vẫn còn để Metcali giữ máy đấy chứ ?"

Crawford đưa ông nghe cho Graham.

"Byron, Graham đây. Nghe này, mấy cuộn phim gia đình Jacobi mà anh gửi đây - chúng có hộp đựng không - vâng vâng, tôi biết nếu có hẳn anh đã gửi theo rồi. Tôi đang rất cần giúp cho một chuyện này. Anh có sao kê tài khoản của Jacobi đấy không ? Okay, tôi muốn biết họ cho rửa phim ở đâu. Chắc hẳn là một cửa hàng nào đó đã gửi đi giùm họ. Nếu có tấm séc nào đến hiệu thuốc hay cửa hàng máy ảnh, chúng tôi có thể tìm hiểu được họ gửi phim đi đâu. Gấp lắm đấy Byron. Biết được là tôi sẽ nói cho anh ngay. F.B.I. ở Birmingham sẽ bắt đầu kiểm tra các cửa hàng ngay lúc này. Nếu anh có phát hiện gì, báo ngay cho họ, rồi báo cho chúng tôi. Anh làm thế nhé ? Tuyệt. Không, tôi sẽ không giới thiệu anh cho Môi Mộng đâu."

Nhân viên F.B.I. ở Birmingham kiểm tra với bốn cửa hàng máy ảnh trước khi họ tìm ra nơi gia đình Jacobi có giao dịch. Quản lý cửa hàng bảo rằng phim của mọi khách hàng đều được gửi đến một nơi để tráng rọi.

Crawford đã xem đi xem lại mấy cuộn phim đến mười hai lần trước khi Birmingham gọi lại. Ông ta nhận tin nhắn.

Một cách trịnh trọng lạ lùng, ông ta chìa tay ra cho Graham. "Là Gateway," ông bảo.

CHƯƠNG 43

CRAWFORD ĐANG khuấy viên Alka-Seltzer trong ly nhựa thì giọng nữ tiếp viên vang lên trên hệ thống loa thông báo của chiếc máy bay 727.

"Thưa hành khách Crawford?"

Khi ông vẩy tay từ dây ghế của mình, nữ tiếp viên từ cuối máy bay tiến đến. "Thưa ông Crawford, xin vui lòng đi đến khoang lái nhé?"

Crawford bỏ đi trong bốn phút. Ông ta quay lại chuỗi người vào chỗ bên cạnh Graham.

"Tiền Răng có mặt ở New York hôm nay."

Graham cau mày và hàm răng nghiêng lại.

"Không. Hẳn chỉ gõ vào đầu vài phụ nữ nào đấy trong Bảo tàng Brooklyn, và nghe nhé, hẳn ăn một bức tranh đấy."

"Ăn á?"

"Àn. Đội Mỹ thuật ở New York đã hành động ngay khi biết được hẳn đã ăn thứ gì. Họ lấy được hai dấu nửa vân tay từ tấm thẻ ra vào bằng nhựa mà hẳn đã sử dụng và họ chụp ảnh gửi ngay sang cho Price mới lúc này. Khi Price khớp chúng lại trên màn hình thì trúng số ngay. Không có nhận dạng, nhưng đây cùng là dấu ngón cái trên mặt đứa trẻ con nhà Leeds."

"New York à," Graham tự hỏi.

"Chẳng có nghĩa gì, hôm nay hẳn đã ở New York. Hẳn vẫn có thể đang làm việc cho Gateway. Nếu vậy thì hôm nay hẳn nghỉ phép. Như thế càng dễ."

"Hẳn đã ăn gì?"

"Thứ gì đó tên là *Rồng đỏ vĩ đại cùng người đàn bà quán mình trong ánh mặt trời* do William Blake vẽ, họ bảo thế."

"Còn mấy người phụ nữ kia?"

"Hẳn sử dụng dùi cui điều luyện lăm. Cái cô trẻ hơn thì chỉ nằm theo dõi trong bệnh viện thôi. Cô lớn tuổi hơn thì phải khâu bốn mũi. Bị chấn thương sọ não nhẹ."

"Họ có thể đưa ra mô tả không?"

"Cô trẻ hơn thì có. Trầm lặng, lực lưỡng, tóc và râu mép đen - tôi cho là tóc giả. Bảo vệ tại cửa cũng tả như vậy. Cô lớn tuổi hơn - giờ có nói cô ấy thấy hẳn mặc đồ thô nhồi bông cũng được nữa là."

"Nhưng hẳn đã không giết ai hết."

"Lạ nhỉ," Crawford nói. "Lẽ ra sẽ tốt hơn cho hẳn nếu hẳn xử hết hai cô - làm vậy thì hẳn hẳn sẽ yên tâm có thời gian bỏ đi và giúp hẳn không bị mô tả nhận dạng. Bên bộ phận Khoa học Hành vi có gọi đến bệnh viện cho Bloom về vấn đề này. Cậu biết ông ta nói sao không? Bloom bảo có lẽ hẳn đang cố ngừng tay lại."

CHƯƠNG 44

DOLARHYDE NGHE THẤY tiếng cánh máy bay rền rĩ hạ xuống. Anh đèn của thành phố St. Louis chậm chậm lần đi bên dưới cánh đen. Dưới chân hắn bộ phận hạ cánh rùng rùng trong luồng không khí rồi chạm đất với tiếng thịch.

Hắn xoay xoay đầu trên cổ để làm dịu đi cơn mỏi cứng trên cần cổ mạnh mẽ của mình.

Về nhà rồi.

Hắn đã chấp nhận rủi ro thật cao và phần thưởng hắn mang về là quyền được lựa chọn. Hắn có thể chọn để Reba McClane sống. Hắn có thể có cô ấy để trò chuyện, hắn có thể có được sự bất động ngỡ ngàng nhưng vô hại của cô trên giường mình.

Hắn không cần phải khiếp sợ nhà của chính hắn. Giờ đây hắn đã có Ròng trong bụng mình rồi. Hắn có thể đi vào nhà mình, bước đến bức tranh sao chổi Ròng trên tường mà xé nát nó đi nếu hắn muốn.

Hắn không cần phải thấy lo lắng về việc cảm thấy Yêu Thương Reba. Nếu hắn cảm thấy Yêu Thương Reba, hắn có thể quăng gia đình Shermans cho Ròng rồi xoa dịu theo cách ấy, quay trở lại với Reba bình thân thoải mái, và đối xử tốt với cô.

Từ ga đến, Dolarhyde gọi điện về căn hộ của cô. Chưa có nhà. Hắn thử gọi đến hãng hóa chất Baeder. Đường dây ban đêm đang bận. Hắn nghĩ đến Reba đang đi bộ ra trạm xe buýt sau giờ làm, một mình gõ gõ cây gậy, áo mưa vắt qua vai.

Hắn lái xe đến hãng phim qua luồng giao thông thừa thớt về đêm trong vòng chưa đến mười lăm phút.

Cô ấy không có ở trạm xe buýt. Hắn đậu xe ngoài đường sau hãng Baeder, gần lối vào gần phòng tối nhất. Hắn sẽ bảo với cô là mình đã ở đây, chờ cho cô xong việc để đưa cô về nhà. Hắn thấy tự hào với quyền năng được lựa chọn mọi mặt của mình. Hắn muốn dùng đến nó.

Có vài thứ hắn có thể làm trong văn phòng mình trong khi chờ đợi.

Trong hãng Baeder chỉ còn sáng vài ngọn đèn.

Phòng tối của Reba đã khóa. Đèn bên trên cửa không đỏ cũng không xanh. Hắn nhấn nút gọi. Không hồi đáp.

Có lẽ cô ấy đã để lại tin nhắn trong văn phòng hắn.

Hắn nghe thấy tiếng bước chân trong hành lang.

Quản đốc của Baeder, Dandridge, đi qua khu vực phòng tối mà chẳng hề ngược nhìn lên. Anh ta đang đi rất nhanh cấp theo một chồng dây cộp những hồ sơ nhân sự dưới cánh tay.

Một nếp nhăn nhẹ xuất hiện trên trán Dolarhyde.

Dandridge đang nửa đường băng qua bãi đậu xe, hướng về tòa nhà hãng Gateway, khi Dolarhyde đi ra khỏi công ty Baeder sau lưng anh ta.

Hai xe thùng phát chuyển hàng hóa cùng nửa tá xe đang ở trong bãi đậu. Chiếc Buick kia là của Fisk, giám đốc nhân sự của Gateway. Bọn họ đang làm gì vậy nhỉ ?

Gateway không có ca đêm. Phần lớn tòa nhà đều tối om. Dolarhyde có thể trông thấy nhờ những biển báo lối ra màu đỏ trong hành lang khi hắn đi đến văn phòng mình. Đèn đang sáng phía sau cánh cửa kính mờ của bộ phận nhân sự. Dolarhyde nghe thấy giọng nói trong ấy, một giọng là của Dandridge, và giọng của Fisk.

Tiếng bước chân phụ nữ đang đi tới. Thư ký của Fisk quàng qua góc hành lang phía trước Dolarhyde. Cô ta cột khăn quàng trên mái tóc loăn xoăn và mang theo những cuốn sổ cái từ bộ phận Kế toán. Cô ta đang vội. Mấy cuốn sổ thì nặng, ôm đầy một tay. Cô ta gõ vào cửa văn phòng của Fisk bằng ngón chân.

Will Graham mở cửa cho cô.

Dolarhyde đứng chết lặng trong hành lang tối om. Súng hắn để trong xe rồi.

Cửa văn phòng đóng lại.

Dolarhyde di chuyển thật nhanh, giầy chạy bộ của hắn im re trên sàn nhà trơn láng. Hắn áp sát mặt vào kính trên cửa thoát mà rà soát quanh bãi đậu xe. Có chuyển động dưới ánh đèn cao áp. Một người đàn ông đang di chuyển. Gã đứng cạnh một trong mấy xe tải chờ hàng và có mang theo đèn pin. Đang phết phết gì đấy. Gã đang quét bụi mặt kính ngoài để tìm vân tay.

Sau lưng Dolarhyde, đầu đó trong hành lang, một người đàn ông đang bước đi. Tránh khỏi cửa. Hắn thụp xuống vòng qua hành lang đi xuống cầu thang đến tầng hầm rồi đến phòng sưởi ở mạn kia tòa nhà.

Nhờ đứng lên bàn thao tác hắn có thể với đến mấy cửa sổ cao mở ra tầng trệt bên dưới đám cây bụi. Hắn lặn mình ra khỏi khung cửa rồi chống tay quỳ gối đứng dậy trong bụi rậm, sẵn sàng bỏ chạy hoặc chiến đấu.

Ổ mạn này tòa nhà không thấy có gì chuyển động. Hắn đứng thẳng, dút tay vào túi quần và nhân nha đi băng qua đường. Ngang khúc rẽ đường tới om thì chạy, khi có xe đi ngang thì thả bộ, hắn đi một vòng thật xa quanh Gateway và Baeder.

Xe của hắn đậu bên vệ đường sau hăng Baeder. Gần đấy chẳng có chỗ nào mà nấp cả. Được thôi. Hắn chạy phóng qua đường nhảy vọt vào trong xe, vồ lấy va li của mình.

Lên nòng tự động. Hắn nhét một băng đạn vào ổ rồi đặt súng lên bàn điều khiển xe, dùng áo phông che đi.

Hắn từ từ lái xe đi - đừng có dính đèn đỏ - chậm chậm quanh qua ngã tư rồi chạy vào dòng giao thông thừa thớt.

Lúc này hắn phải suy nghĩ thôi mà nghĩ thì thật khó.

Ất là do mấy cuộn phim ấy. Bằng cách nào đó mà Graham biết được về mấy cuộn phim. Graham biết được ở đâu. Y không biết kẻ nào. Nếu y mà biết là kẻ nào thì y sẽ không cần đến hồ sơ nhân sự. Sao lại cần cả hồ sơ về kẻ toán nữa nhỉ ? Số lần vắng mặt, đấy là lý do. Khớp số lần vắng mặt với những ngày Rỗng tấn công. Không đâu, toàn là thứ Bảy mà thôi, trừ vụ của Lounds. Số lần vắng mặt trước những ngày thứ Bảy ấy, y sẽ tìm kiếm thứ này. Vụ này thì y thua rồi nhé - chẳng có biên lai bồi thường cho nhân công nào được giữ lại để quản lý cả.

Dolarhyde chậm chậm chạy xe ra đại lộ Lindbergh, tay không cầm lái vung vẩy khi hắn đánh dấu đã duyệt lên từng luận điểm.

Chúng đang tìm dấu vân tay. Hắn đã không hề cho chúng cơ hội lấy được vân tay cơ mà - có lẽ ngoại trừ trên thẻ ra vào bằng nhựa ở Bảo tàng Brooklyn. Hắn đã nhét nó lên trong lúc vội, nhưng chủ yếu chỉ cầm ngoài rìa.

Chúng chắc chắn phải có dấu tay. Tại sao lại phải lấy dấu vân tay nếu chúng không có thứ gì để so sánh khớp chữ ?

Xe tải thùng. Chờ xe lẫn cùng Lounds trong ấy - chuyện này đưa cho chúng đầu mối. Hay có lẽ kẻ nào đấy ở Chicago đã trông thấy xe tải. Gateway có nhiều xe tải thùng lắm, xe tư, xe đưa hàng.

Không, Graham chỉ biết là hắn có xe tải thùng. Graham biết vì y biết. Graham biết. Graham biết. Thăng chó đẻ này đúng là quái vật.

Chúng sẽ lấy dấu tay của mọi người ở Gateway và Baeder nữa. Nếu tối nay chúng chưa phát hiện ra hắn, thì ngày mai chúng cũng tìm thấy thôi. Hắn phải suốt đời bỏ trốn với bản mặt của hắn trên mỗi bảng điểm tin ở từng trạm bưu điện và đồn cảnh sát. Mọi chuyện đang dần khớp lại với nhau. Hắn sẽ trở nên hèn mọn nhỏ bé trước mặt bọn chúng.

"Reba," hắn nói lớn. Lúc này thì Reba không thể cứu hắn rồi. Bọn chúng đang truy gần đến hắn và hắn chẳng là gì khác ngoài một tên sát môi hèn hạ...

"GIỜ THÌ NGƯỜI THẤY HỎI VÌ ĐÃ PHẢN BỘI TA CHƯA ?"

Giọng nói của Rỗng rùng rùng từ sâu bên trong hắn, thật sâu như những mảnh tranh đã nát trong bụng hắn.

"Tôi đâu có - tôi chỉ muốn lựa chọn thôi. Ngài đã gọi tôi...."

"HÃY ĐƯA CHO TA THỨ TA MUỐN RỒI TA SẼ CỨU NGƯỜI."

"Không. Tôi sẽ bỏ trốn."

"ĐƯA TA THỨ TA MUỐN RỒI NGƯỜI SẼ NGHE THẤY TIẾNG XUONG SÓNG CỦA GRAHAM GẦY RĂNG RẮC."

"Không."

"TA NGƯỠNG MỘ NHỮNG GÌ NGƯỜI LÀM HÔM NAY ĐÂY. GIỜ ĐÂY CHÚNG TA RẤT GẦN NHAU RỒI. CHÚNG TA CÓ THỂ TRỞ THÀNH MỘT TRỞ LẠI. NGƯỜI CÓ CẢM THẤY TA BÊN TRONG NGƯỜI KHÔNG ? CÓ MÀ, ĐÚNG KHÔNG ?"

"Đúng."

"VÀ NGƯỜI BIẾT TA CÓ THỂ CỨU NGƯỜI. NGƯỜI BIẾT BỌN CHÚNG SẼ ĐÀY NGƯỜI ĐẾN MỘT NƠI CÒN TÔI TỆ HƠN LÀ CHỖ CỦA SƯ HUYNH BUDDY. ĐƯA CHO TA THỨ TA MUỐN RỒI NGƯỜI SẼ ĐƯỢC Tự DO."

"Không."

"BỌN CHÚNG SẼ GIẾT NGƯỜI. NGƯỜI SẼ GIẤY ĐÀN HẠCH TRÊN MẶT ĐẤT."

"Không."

"KHI NGƯỜI TIÊU RỒI THÌ Ắ TA SẼ CHƠI THẲNG KHÁC, Ắ TA SẼ .."

"Không ! Cầm mồm."

"Ắ TA SẼ CHƠI NHỮNG THẲNG KHÁC, NHỮNG THẲNG XINH TƯƠI, Ắ SẼ ĐẶT..."

"Thôi đi. Cầm mồm."

"ĐI CHẠM LẠI ĐI RỒI TA SẼ KHÔNG NÓI NỮA ĐÂY."

Bàn chân của Dolarhyde nhấc khỏi chân ga.

"THỂ TỐT ĐÂY. HÃY ĐƯA CHO TA THỨ TA MUỐN RỒI CHUYỆN ĐÂY SẼ KHÔNG THỂ XẢY RA. ĐƯA NÓ CHO TA RỒI TA SẼ LUÔN ĐỀ CHO NGƯỜI LỰA CHỌN, NGƯỜI LUÔN CÓ THỂ LỰA CHỌN, VÀ SẼ NÓI NĂNG HÙNG HỒN, TA MUỐN NGƯỜI NÓI NĂNG CHO TỐT, ĐI CHẬM LẠI NÀO, ĐÚNG THẾ, THẤY TRẠM XĂNG KIA KHÔNG ? GHÉ VÀO ĐÂY RỒI HÃY ĐỂ TA NÓI CHUYỆN VỚI NGƯỜI..."

CHƯƠNG 45

GRAHAM ĐI RA KHỎI khu văn phòng và đưa mắt nhìn đôi chút ra hành lang tối đèn. Anh thấy bồn chồn không yên. Việc này đang mất quá nhiều thời gian.

Crawford đang sàng lọc 380 nhân viên của Gateway và Baeder thật nhanh và hiệu quả nhất có thể - tay này rất thần diệu với loại việc như thế này - nhưng thời gian đang dần trôi đi và tính bí mật chỉ có thể được giữ đến đây là cùng.

Crawford đã chọn số người làm việc tại Gateway ở mức tối thiểu. ("chúng ta muốn tìm ra hắn, chứ không phải dọa hắn" Crawford đã bảo bọn họ như vậy. "Nếu tối nay chúng ta có thể phát hiện ra hắn, chúng ta có thể bắt hắn ở bên ngoài xưởng, có thể là ở nhà riêng của hắn hay trong bãi đậu xe")

Sở Cảnh sát St. Louis đang hợp tác. Trung úy Fogel từ Đội Trọng án St. Louis cùng một trung sĩ lạng lẹ đi đến trong xe không phù hiệu, mang theo máy fax.

Được kết nối vào mạng điện thoại của Gateway, trong vòng vài phút máy fax đã chuyển những danh sách nhân viên cùng một lúc tới Ban Nhận dạng ở F.B.I. Washington và Cơ quan Quản lý Phương tiện Cơ giới bang Missouri.

Tại Washington, các tên người sẽ được kiểm tra đối chiếu với cả hồ sơ vân tay hình sự lẫn dân sự. Tên của nhân viên hãng Baeder đã qua khâu kiểm tra an ninh được đánh dấu để xử lý nhanh hơn.

Cơ quan Quản lý Phương tiện Cơ giới sẽ kiểm tra quyền sở hữu xe tải thùng.

Chỉ có bốn nhân viên được đưa vào - Fisk, giám đốc nhân sự; thư ký của Fisk; Dandridge từ công ty hóa chất Baeder và kế toán trưởng của Gateway.

Không cuộc điện thoại nào được dùng đến để triệu tập nhân viên đến cuộc họp đêm khuya tại công ty. Nhân viên điều tra đi đến tận nhà của họ mà thông báo riêng từng người. (Kiểm tra qua họ trước khi các anh bảo họ lý do vì sao cần họ," Crawford bảo. "Và đừng để họ sử dụng điện thoại sau đây. Cái thứ tin tức như thế này truyền đi nhanh lắm.")

Họ đã hy vọng có được sự nhận dạng nhanh chóng từ hàm răng. Cả bốn nhân viên không ai nhận ra được.

Graham nhìn qua dãy hành lang dài thấp sáng bằng đèn biển báo lối ra màu đỏ. Chết tiệt, cảm giác sắp đến nơi rồi.

Tối nay họ còn có thể làm gì nữa nhỉ ?

Crawford đã yêu cầu người phụ nữ từ Bảo tàng Brooklyn - cô Harper - phải được đưa bằng máy bay sang đây ngay khi cô ta có thể đi được. Chắc là chuyện này phải đến sáng mai. Sở Cảnh sát St. Louis có một chiếc xe thùng để theo dõi rất tiện lợi. Cô ấy có thể ngồi trong xe để quan sát nhân viên đi vào.

Nếu tối nay họ không tìm ra được, thì mọi dấu vết của chiến dịch này sẽ được xóa sạch khỏi Gateway trước khi giờ làm việc bắt đầu vào sáng mai. Graham không tự gạt mình làm gì - may mắn lắm thì họ sẽ có được nguyên một ngày làm việc trước khi tin tức bị truyền ra khắp Gateway thôi. Rõ ràng sẽ quan sát bất cứ tình tiết đáng ngờ nào. Hắn sẽ bay đi mất.

CHƯƠNG 46

BỮA TỐI MUỘN với Ralph Mandy có vẻ diễn ra trôi chảy. Reba McClane biết đến lúc nào đó mình phải nói cho anh ta biết thôi và cô không thích để chuyện lơ dờ.

Thật ra, cô nghĩ Mandy đã biết chuyện gì sắp xảy ra khi cô nằng nặc rằng hai người phải ai nấy trả.

Cô nói cho anh ta biết lúc ngồi trong xe khi anh ta đưa cô về nhà; rằng cũng chẳng có gì to tát đâu, rằng cô từng rất vui về với anh ta và muốn làm bạn với anh ấy, nhưng giờ đây cô đang có quan hệ với người khác.

Có lẽ anh ta hơi đau lòng một chút, nhưng cô biết anh ta cũng thấy nhẹ nhõm hơn một chút nữa. Anh ta phản ứng rất tốt, cô nghĩ.

Đến cửa nhà cô anh ta không đòi được vào nhà. Anh ta có yêu cầu được hôn tạm biệt và cô vui lòng đáp trả. Anh ta mở cửa nhà cô rồi đưa cho cô chìa khóa. Anh ta chờ cho đến khi cô vào hẳn trong nhà và đóng khóa cửa xong xuôi.

Khi anh ta quay ra Dolarhyde bắn một phát vào họng và hai phát vào ngực anh ta. Ba tiếng "bụp" từ khẩu súng hãm thanh. Tiếng một chiếc xe máy nghe còn lớn hơn.

Dolarhyde nhẹ nhàng nhắc xác Mandy lên, đặt nằm giữa hàng cây bụi và ngôi nhà rồi bỏ anh ta lại đấy.

Chúng kiến Reba hôn Mandy đã đâm Dolarhyde một nhát thật sâu. Rồi cơn đau ấy vĩnh viễn rời khỏi hẳn.

Hắn vẫn trông và nghe giọng như Francis Dolarhyde - Ròng là diễn viên đại tài; hắn đóng vai Dolarhyde rất đạt.

Reba đang rửa mặt thì nghe thấy tiếng chuông cửa. Chuông reo đến bốn lần cô mới đến được cửa. Cô chạm vào xích khóa, nhưng không tháo ra.

"Ai đấy?"

"Francis Dolarhyde."

Cô hé mở cửa ra, nhưng sợi xích vẫn mắc ngang. "Nói lại lần nữa nào."

"Dolarhyde. Là tôi đây."

Cô biết là hắn. Cô tháo xích cửa ra.

Reba không thích ngạc nhiên. "Em nghĩ anh bảo anh sẽ gọi cho em mà D."

"Lẽ ra tôi đã gọi. Nhưng chuyện này gấp lắm, thật đấy" hắn đáp, rồi chụp mảnh vải tẩm thuốc mê lên mặt cô khi hắn bước vào.

Đường phố vắng ngắt. Đa số các ngôi nhà đều tối đèn. Hắn vác cô ra xe. Hai chân của Ralph Mandy thò ra sân từ hàng bụi rậm. Dolarhyde chẳng cần phải bận tâm gì đến anh ta nữa.

Cô tỉnh lại khi xe đang chạy. Cô đang nằm nghiêng, má áp lên thảm sàn bụi bặm của xe tải, tiếng máy xe rền rĩ âm âm trong tai cô.

Cô cố giơ hai tay lên chạm mặt. Cử động đó khiến ngực cô như bị ép nát. Hai cánh tay cô đã bị trói dính vào nhau.

Cô dùng mặt cảm nhận hai tay. Chúng bị trói từ cùi chỏ xuống cổ tay bằng thứ gì đấy như là mảy dãi vải mềm. Hai chân cô cũng bị trói tương tự từ đầu gối xuống mắt cá. Thứ gì đấy thật ngang mồm cô.

Gì nhỉ... gì nhỉ... D. đang đứng ngoài cửa rồi thì.... Cô nhớ mình quay ngoắt mặt đi và sức mạnh kinh hoàng của hắn. Ôi Chúa ơi... gì đấy nhỉ... D. đang đứng ngoài cửa và rồi cô sặc thứ gì đó lạnh ngắt và cô cố quay mặt đi nhưng có một nắm tay chặt cứng giữ đầu cô.

Giờ đây cô đang ở trong xe tải của D. Cô nhận ra được những âm thanh vang dội lại. Xe đang chạy. Nỗi sợ hãi lớn phồng lên trong cô. Bản năng cô mách bảo phải im lặng, nhưng trong họng cô vẫn đầy hơi thuốc mê lẫn hơi xăng. Cô nôn khan vào giẻ bọt miệng.

Giọng của D. "Giờ sẽ không còn lâu đâu."

Cô cảm nhận được xe quành đi và giờ họ đang chạy trên sỏi, tiếng đá va lanh canh vào thanh chắn bùn và sàn xe.

Anh ta điên rồi. Được rồi, Đúng là vậy đấy: điên.

Điên là một từ đáng sợ.

Chuyện gì nào? Ralph Mandy, Hắn anh ta đã trông thấy họ tại nhà cô. Thế là khiến anh ta nổi điên.

Chúa ơi, chuẩn bị sẵn sàng nào, Cô lần một gã kia từng muốn sát cô tại viện Reiker. Cô giữ im lặng thế là gã ta không thể tìm thấy cô - gã cũng không có khả năng nhìn thấy. Còn tên này thì nhìn rõ quá đi chứ. Chuẩn bị sẵn sàng thôi nào. Sẵn sàng để nói chuyện. Chúa ơi, hắn có thể giết chết mình với miếng giẻ trong mồm mình mất thôi. Chúa ơi hắn có thể giết chết mình mà không hiểu mình sắp nói gì mất.

Chuẩn bị thôi. Chuẩn bị sẵn sàng thôi và đừng có nói "hử ?" Bảo hấn là hấn có thể thoát khỏi chuyện này, mà không hề hấn gì. Mình sẽ không mách cho ai. Phải thật thụ động càng lâu càng tốt. Nếu không được, thì chờ cho đến khi mình tìm được mắt hấn.

Xe dừng lại. Xe rung rinh khi hấn ra khỏi xe. Cửa bên hông xe trượt mở ra. Mùi cỏ và lốp xe nóng trong không khí. Tiếng dế. Hấn chui vào xe.

Dù không định làm thế nhưng cô lại ré lên trong miệng vải nhét mồm và ngoảnh mặt khỏi hấn khi hấn chạm vào cô.

Vài cái vỗ nhẹ nhàng lên vai cô không ngăn được cô vùng vẫy. Nhưng một cái tát nảy lửa vào mặt cô thì được.

Cô ra sức nói với giẻ trong mồm. Cô được nhắc lên, vác đi. Tiếng bước chân hấn vang vang trên đoạn đường dốc. Giờ thì cô biết chắc mình đang ở đâu. Nhà hấn. Nơi nào trong nhà mới được ? Tiếng đồng hồ tích tắc phía bên phải. Thăm ròi đến sàn nhà. Căn phòng ngủ nơi họ làm chuyện ấy. Cô đang lún sâu giữa hai tay hấn, cảm nhận được chiếc giường bên dưới mình.

Cô cố nói chuyện với giẻ trong mồm. Hấn đang bỏ đi. Tiếng động bên ngoài. Cửa xe đóng sầm. Hấn đến đây. Đặt thứ gì đấy xuống sàn - những thùng bằng kim loại,

Cô ngửi thấy mùi xăng.

"Reba." Đùng là giọng của D. nhưng bình thản quá. Bình thản đến đáng sợ và khác lạ. "Reba, tôi không biết phải nói gì... nói gì với cô. Cô thật tuyệt vời, và cô không biết tôi đã làm gì cho cô. Thế mà tôi đã làm, Reba ạ. Cô làm cho tôi yếu đuối và rồi cô làm tổn thương tôi."

Cô cố nói khi vẫn bị nhét giẻ trong mồm.

"Nếu tôi cười trối và để cô ngồi dậy, cô sẽ ngoan chứ ? Đừng có bỏ chạy đi. Tôi có thể bắt được cô mà. Cô sẽ ngoan chứ ?"

Cô quay đầu về phía giọng nói mà gật.

Thép lạnh chạm vào da cô, tiếng dao rọc sột soạt qua vải và hai cánh tay cô được giải thoát. Giờ tới hai chân. Hai má cô ướt đầm khi miệng giẻ được tháo đi.

Cô ngồi thẳng lên trên giường một cách thận trọng và chậm rãi. *Làm điều tốt nhất có thể đi.*

"Anh D. này" cô nói, "tôi không biết anh quan tâm tôi tới mức đâu. Tôi thấy vui vì anh có cảm giác như vậy, nhưng anh này, trò này làm tôi sợ quá."

Không tiếng trả lời. Cô biết hấn đang ở đây.

"Anh D., có phải tay Ralph Mandy ngu ngốc ấy khiến anh bực không ? Anh đã trông thấy anh ta tại nhà tôi à ? Là như thế, đúng không ? Tôi đang nói với anh ta rằng tôi không muốn gặp anh ta nữa. Vì tôi muốn gặp anh cơ. Tôi sẽ không bao giờ gặp Ralph nữa đâu"

"Ralph chết rồi," Dolarhyde bảo. "Tôi không nghĩ hấn thích như thế lắm đâu."

Hào huyền. Hấn đang bịa ra đấy mà. Chúa ơi mình mong là vậy. "Tôi không khi nào làm tổn thương anh cả D. à. Tôi chẳng bao giờ muốn như thế. Chúng ta hãy cứ làm bạn mà ngủ với nhau và cùng vui vẻ và quên hết mấy chuyện này đi vậy."

"Câm mồm" hấn lạnh lùng nói. "Nói cho cô biết này. Điều quan trọng nhất mà cô từng nghe được đây. Quan trọng cỡ như Bài giảng Trên núi. Quan trọng như Mười điều răn. Hiểu không ?"

"Hiểu. D. này, tôi..."

"Câm mồm. Reba, có vài sự kiện chấn động đã xảy ra ở Birmingham và Atlanta. Cô có biết tôi đang nói đến gì không ?"

Cô lắc đầu.

"Được đăng nhiều trên báo chí lắm rồi. Hai nhóm người đã được thay đổi. Leeds. Và Jacobi. Cảnh sát nghĩ họ bị sát hại. Giờ thì cô biết chưa ?"

Cô dợm lắc đầu. Nhưng rồi cô quá có biết thật nên chậm chậm gật đầu.

"Cô có biết chúng đã gọi cái Bản Thể đã đến thăm những con người ấy là gì không ? Cô có thể nói ra đấy."

Tiên..."

Một bàn tay tóm lấy mặt cô, làm câm bật âm thanh.

"Nghĩ cho kỹ vào mà trả lời cho đúng."

"Là Rỗng rỗng gì đấy. Rỗng - Rỗng Đỏ."

Hấn đang đứng gần cô. Cô có thể cảm nhận được hơi thở của hấn trên mặt mình.

"TA CHÍNH LÀ RỒNG."

Giật mình nhảy lùi lại, thoái lui vì âm lượng lẫn âm sắc kinh hoàng trong giọng nói đó, cô va mình vào thanh đầu giường.

"Rỗng muốn có cô đấy, Reba. Ngài luôn muốn có cô. Tôi không muốn đưa cô cho Ngài. Hôm nay tôi đã làm một việc để Ngài không thể có được cô. Và tôi đã sai."

Đây là D., cô có thể nói chuyện với D. "Xin anh. Xin anh đừng để hấn có được tôi. Anh sẽ không,

xin đừng, anh sẽ không - tôi là dành cho anh. Hãy giữ tôi với anh. Anh thích tôi mà, tôi biết là anh thích tôi."

"Tôi chưa quyết định. Có lẽ tôi không thể không trao cô cho ngài được. Chẳng biết nữa. Tôi sẽ xem xem cô có làm theo lời tôi không. Cô sẽ làm chứ ? Tôi có thể tin tưởng cô không ?"

"Tôi sẽ cố. Sẽ cố. Đừng dọa cho tôi sợ quá bằng không tôi không thể làm được đâu."

"Reba, đứng lên. Đứng cạnh giường. Cô có biết mình ở đâu trong phòng không ?"

Cô gật.

"Cô biết mình đang ở đâu trong nhà, đúng không ? Cô đã lang thang quanh nhà trong khi tôi đang ngủ, đúng không ?"

"Đang ngủ á ?"

"Đừng có ngốc thế. Khi chúng ta qua đêm tại đây. Cô đã đi khắp nhà, đúng không ? Cô có tìm thấy thứ gì kỳ lạ không ? Cô có lấy đi đem khoe mọi người xem không ? Cô có làm thế không hả Reba ?"

"Tôi chỉ đi ra ngoài thôi mà. Anh đang ngủ nên tôi đi ra ngoài. Thế đấy."

"Thế thì cô biết cửa trước ở đâu, đúng không ?"

Cô gật.

"Reba, lần lên ngực tôi này. Từ từ giờ tay lên nào."

Thử chọc vào mắt hử nhỉ ?

Ngón cái cùng những ngón tay của hử nhẹ nhàng chạm lên hai bên khí quản của cô, "Đừng có làm chuyện cô đang nghĩ đến, bằng không tôi sẽ siết lại đấy. Chỉ lần lên ngực tôi thôi nào. Ngay cổ tôi ấy. Có thấy chìa khóa trên dây chuyền không ? Lấy nó qua khỏi đầu tôi. Cẩn thận nào... đừng rồi. Giờ để tôi xem tôi có thể tin tưởng cô được không nào. Hãy đi ra cửa trước khóa nó lại rồi đem chìa lại cho tôi. Đi đi. Tôi sẽ chờ ngay đây. Đừng có cố bỏ trốn đấy. Tôi có thể tóm được cô thôi"

Cô cảm chìa khóa trong tay, sợi dây chuyền va nhẹ vào đùi. Lần tìm vị trí khi vẫn còn mang giày thì khó khăn hơn đấy, nhưng cô vẫn mang giày. Tiếng tích tắc giúp đỡ cho cô.

Thảm, rồi đến sàn nhà, rồi lại thảm. Đồng lù lù là trường kỷ. Đi về phía bên phải.

Điều tốt nhất mình có thể làm là gì nào ? Là gì ? Cứ hùa theo hử hay là đâm đầu bỏ chạy ? Những người khác có hùa theo cùng trò của hử không ? Cô thấy choáng váng vì thở sâu. Đừng có choáng. Đừng có chết.

Tùy thuộc vào liệu cánh cửa có đang mở hay không. Tìm xem hử ở đâu.

"Tôi đang đi đúng hướng chứ ?" Cô biết mình đang ở đâu.

"Chừng thêm năm bước nữa." Giọng nói vẫn còn trong phòng ngủ.

Cô cảm nhận được không khí trên mặt mình. Cánh cửa đang mở hé. Cô chắn thân mình giữa cánh cửa và giọng nói sau lưng. Cô tra khóa vào lỗ khóa dưới nắm cửa. Từ bên ngoài.

Đến lúc rồi. Lẹ làng chạy qua cửa, kéo sập cửa lại rồi vặn khóa. Chạy xuống bờ dốc, không có gậy, có nhớ xem xe tải ở đâu, chạy tiếp. Chạy. Va vào gì đấy - bụi cây - giờ thì hết lên. Hét, "Cứu tôi. Cứu tôi. Cứu tôi, cứu tôi." Chạy trên sỏi. Một xe tải lớn bám còi từ xa xa. Cao tốc theo lối đấy, bước thật nhanh rồi chạy lóc cóc rồi chạy cật lực, nhanh hết sức, đổi hướng khi cô cảm nhận được cỏ thay vì sỏi, chạy đường dích dắc qua lối mòn.

Đằng sau cô tiếng bước chân lao đến thật nhanh và mạnh, lao đi trên sỏi. Cô dừng lại bồng lên một vốc đá sỏi, chờ đến khi hử đến gần thì vung lên, nghe thấy chúng rơi lộp bộp trên hử.

Một cú xô vào vai làm cô quay mòng, cánh tay to lớn dưới cằm cô, quanh cổ cô mà siết, máu rân rạt trong hai tai cô. Cô đá hậu, đập vào một ống quyển khi xung quanh trở nên mỗi lúc một thêm im lặng.

CHƯƠNG 47

TRONG HAI GIỜ đồng hồ, danh sách những nhân viên da trắng từ 20 đến 50 tuổi có sở hữu xe tải thùng được hoàn tất. Tổng cộng có 26 cái tên.

Cơ quan Quản lý Phương tiện Cơ giới tại Missouri cung cấp màu tóc từ thông tin bằng lái, nhưng chi tiết này không được sử dụng làm nhân tố loại trừ, Rõ ràng có thể đội tóc giả.

Cô Trillman, thư ký của Fisk, sao lại bản danh sách rồi phát cho mọi người.

Trung úy Fogel đang đọc qua danh sách thì máy nhắn tin của anh ta vang lên.

Fogel trao đổi ngắn gọn với trung tâm chỉ huy qua điện thoại, đoạn đặt tay che ngang ông nghe. "Ông Crawford - Jack, một Ralph Mandy nào đây, nam giới, da trắng, 38 tuổi, vừa được tìm thấy bị bắn chết vài phút trước ở khu University City - là ngay giữa thành phố, gần đại học Washington - anh ta ở sân trước một ngôi nhà mà người thuê là một phụ nữ tên Reba McClane. Hàng xóm bảo cô ta làm việc cho Baeder. Khóa nhà cô ta không khóa, cô ta không có nhà."

"Dandridge !" Crawford gọi. "Reba McClane, cô này thì sao ?"

"Cô ấy làm việc trong phòng tối. Bị mù. Dân vùng nào ấy thuộc Colorado..."

"Cậu biết tay Ralph Mandy nào không ?"

"Mandy hả ?" Dandridge hỏi. "Randy Mandy."

"Ralph Mandy cơ, anh ta làm việc ở đây chứ ?"

Kiểm tra qua danh sách nhân viên cho thấy là không.

"Chắc là trùng hợp ngẫu nhiên," Fogel nói.

"Có thể" Crawford bảo.

"Hy vọng không có chuyện gì xảy ra cho Reba," cô Trillman nói.

"Cô biết cô ấy à ?" Graham hỏi.

"Tôi từng nói chuyện nhiều lần với cô ấy."

"Có gì về Mandy ?"

"Tôi không biết anh này. Người đàn ông duy nhất mà tôi từng thấy cô ta đi cùng, tôi thấy cô ta vào trong xe thùng của anh Dolarhyde."

"Xe thùng của anh Dolarhyde hả, cô Trillman ? Xe thùng của anh Dolarhyde màu gì ?"

"Xem nào. Nâu đậm, hay có lẽ là đen."

"Anh Dolarhyde làm việc ở đâu ?" Crawford hỏi.

"Anh ta là quản đốc sản xuất" Fisk đáp.

"Văn phòng anh ta ở đâu ?"

"Ngay phía cuối hành lang."

Crawford quay sang nói với Graham, nhưng anh đã bước đi.

Văn phòng của Dolarhyde đang khóa. Chìa khóa dự phòng từ bên bảo trì mở được cửa.

Graham với tay vào bật công tắc đèn. Anh đứng im trên lối vào cửa trong khi mắt nhìn khắp phòng. Cực kỳ ngăn nắp. Không thấy bất kỳ vật dụng cá nhân nào. Kệ sách chỉ chứa toàn cẩm nang kỹ thuật.

Đèn để bàn nằm bên trái ghế ngồi, nghĩa là hẵn thuận tay phải. Cần một dấu vân tay ngón cái bên trái từ một người thuận tay phải.

"Ta lục tìm bản ghi chép đi," anh bảo với Crawford, đang đứng trong hành lang sau lưng anh. "Hắn sẽ dùng ngón tay cái trên bản ghi ấy."

Họ bắt đầu lục trong mấy ngăn kéo thì tấm lịch hện để bàn đập vào mắt Graham. Anh lật coi qua những trang ghi nguồn nghèo cho đến thứ Bảy ngày 28, ngày xảy ra án mạng nhà Jacobi.

Lịch không được chi chép gì trong hai ngày thứ Năm và thứ Sáu trước cuối tuần ấy.

Anh lật tới đến tuần cuối cùng trong tháng Bảy. Ngày thứ Năm và thứ Sáu để trắng. Trên ngày thứ Tư có lời ghi chú. "Sáng 552 3.45-6.15."

Graham chép lại mẫu ghi chú. "Tôi muốn biết chuyến bay này đi đâu."

"Để tôi lo, cậu làm tiếp ở đây đi," Crawford bảo. Ông ta đi ra điện thoại bên đầu kia hành lang.

Graham đang nhìn vào một ông kem dính cho răng giả trong đáy ngăn kéo bàn giấy thì Crawford từ ngoài cửa gọi lớn vào.

"Chuyến bay đến Atlanta, Will à. Chúng ta tóm hắn thôi."

CHƯƠNG 48

NƯỚC LẠNH trên mặt Reba, chảy trên tóc cô. Xây xắm. Có gì đó cứng cứng bên dưới cô, thoải thoải. Cô quay đầu. Gối bên dưới cô. Khăn ướt lạnh lau qua mặt cô.

"Cô ổn chứ Reba ?" giọng nói bình thản của Dolarhyde.

Cô rút người khi nghe thấy, "ừ ừ."

"Thở sâu nào."

Một phút trôi qua.

"Cô nghĩ mình có đứng dậy được không ? Thử đứng dậy nào."

Cô đứng được khi tay hấn quãng qua cô. Bụng cô nhấp nhô. Hấn chờ cho đến khi cơn co thắt qua đi.

"Đi lên bờ dốc nào. Cô có nhớ mình ở đâu không ?"

Cô gật.

"Lấy chìa khóa ra khỏi cửa đi Reba. Vào trong nào. Giờ thì khóa lại rồi choàng chìa qua cổ tôi. Đeo vào cổ tôi. Tốt. Ta bảo đảm cửa đã được khóa nào."

Cô nghe thấy tiếng nắm cửa lách cách.

"Vậy tốt. Giờ thì đi vào phòng ngủ, cô biết đường đấy."

Cô lao đảo khuỷu gối xuống, đầu cúi gập. Hấn nắm tay cánh tay cô kéo lên diu cô vào phòng ngủ.

"Ngồi" trên ghế này."

Cô ngồi.

"TRAO Ầ CHO TA NGAY"

Cô vùng vẫy tỉnh đứng lên, hai bàn tay to lớn trên vai cô đè cô xuống.

"Ngồi yên bằng không tôi không thể giữ Ngài tránh khỏi cô được đâu" Dolarhyde bảo.

Đầu óc cô đang dần tỉnh lại. Nó không muốn thế.

"Làm ơn cố lên" cô nói.

"Reba, với tôi mọi chuyện chấm hết rồi."

Hấn đang đứng, đang làm gì đấy. Mùi xăng nồng nặc.

"Chia tay ra. Sờ cái này này. Đừng tóm chặt, chỉ sờ thôi."

Cô cảm nhận được thứ gì đấy như lỗ mũi bằng thép, bên trong trơn láng. Họng sùng.

"Là súng đấy Reba. Một khẩu súng trường magnum 12."

Cô có biết nó sẽ gây ra gì không ?"

Cô gật.

"Thả tay cô ra." Họng sùng lạnh ngắt đặt nơi hõm cổ cô.

"Reba, tôi ước gì đã có thể tin được cô. Tôi đã muốn tin tưởng cô"

Hấn nghe như đang khóc.

"Đã từng có cảm giác cô thật tốt."

Hấn đang khóc thật.

"Anh cũng vậy thôi D. Tôi thích lắm. Xin anh đừng hại tôi."

"Mọi chuyện với tôi đã hết rồi. Tôi không thể bỏ cô lại cho Ngài. Cô biết Ngài sẽ làm gì không ?"

Giờ thì oang oang.

"Cô có biết Ngài sẽ làm gì không ? Ngài sẽ cắn cô đến chết. Tốt hơn cô nên đi với tôi."

Cô nghe thấy diêm được đánh lên, ngửi thấy mùi lưu huỳnh, nghe một tiếng phụt. Hơi nóng tràn trong phòng. Khói.

Lửa. Thứ mà cô sợ nhất trên đời. Lửa. Bất cứ thứ gì cũng còn đỡ hơn lửa. Cô đã hy vọng phát súng đầu tiên sẽ giết mình chết ngay. Cô căng cứng hai chân chuẩn bị bỏ chạy.

Thôn thức.

"Ồi Reba, tôi không thể chứng kiến cô bị đốt cháy."

Mùi súng rời khỏi họng cô.

Cả hai băng đạn trong súng đều xả ra một lúc ngay khi cô vụt đứng lên.

Hai tai tê dại, cô tưởng mình đã bị bắn, tưởng mình đã chết, cô cảm nhận được một tiếng thỉnh nặng nề trên sàn nhà chứ không phải nghe thấy nó.

Giờ là khói và tiếng ngọn lửa tí tách. Lửa. Lửa giúp cô choàng tỉnh. Cô cảm thấy sức nóng trên hai tay và mặt. Chạy ra. Cô giẫm lên căng chân, loạng choạng sắc súa té xuống chân giường.

Lom khom thật thấp vào, người ta bảo thế, thấp dưới tầng khói. Đừng chạy, mình sẽ va vào đồ vật rồi mất mạng.

Cô bị khóa trong này rồi. Khóa nhốt bên trong. Bước đi, cúi mình thật thấp, ngón tay lằn trên sàn, cô sờ thấy căng chân - lên đầu kia - cô sờ thấy tóc, một vành đầy tóc, đặt tay lên thứ gì đấy mềm mềm bên

dưới mớ tóc. Chỉ toàn là vụn thịt, những mảnh xương sắc vỡ, cùng một con mắt lạc lõng trong đấy.

Chìa khóa quanh cổ hắt nhanh lên. Hai tay tóm dây chuyền, chân luồn bên dưới, giật. Sợi dây đứt làm cô ngã ngửa ra, lại lồm cồm bò dậy. Xoay quanh. Hoang mang. Cố gắng cảm nhận, cố gắng lắng nghe bằng đôi tai ong ong trên nền tiếng ngọn lửa lách tách. Bên hông giường, bên nào. Cô giẫm phải xác chết, lắng tai nghe.

BOONG, BOONG, đồng hồ điểm chuông, BOONG, BOONG, đi vào phòng khách, BOOONG, BOONG, rẽ phải.

Cổ họng bỏng rát vì khói. BOONG BOONG. Cửa đây. Bên dưới nắm cửa. Đừng đánh rơi. Vặn khóa đánh cách. Giật mở ra. Không khí. Chạy xuống bờ dốc. Không khí. Đồ sập xuống cỏ. Chống tay chống chân nhôm dậy, bỏ đi.

CHƯƠNG 49

TÌM RA nhà Francis Dolarhyde không dễ. Địa chỉ đăng ký tại Gateway là hộp thư tín ở St. Charles.

Ngay cả phòng cảnh sát trưởng thành phố St. Charles cũng phải kiểm tra với bản đồ cung cấp dịch vụ của công ty điện lực để chắc chắn.

Phòng cảnh sát trưởng đón đội S.W.A.T. của St. Louis đến bên kia sông và đoàn xe lặng lẽ di chuyển ngược lên Cao tốc 94. Một phó phòng ngồi cạnh Graham trong xe đi đầu dẫn đường. Crawford từ hàng ghế sau rướn lên xen giữa hai người họ và thì thào gì đấy qua kẽ răng. Họ đụng phải đèn giao thông ở đầu Bắc thành phố St. Charles, một xe bán tải toàn con nít, một xe buýt Greyhound, một xe tải kéo hàng.

Họ nhìn thấy quãng sáng khi chạy ra khỏi ranh giới phía Bắc thành phố.

"Là nó đấy !" tay phó phòng bảo. "Là nơi ấy đấy !"

Graham giậm chân xuống. Quãng sáng rực ngời rồi phòng lớn khi họ phóng đi trên xa lộ.

Crawford búng tay đòi micro.

"Tất cả các đơn vị, nhà của hắn đang cháy. Quan sát cẩn thận. Có thể hắn sẽ chạy ra. Cảnh sát trưởng, cho chúng tôi cấm đường tại đây, nếu được."

Lúc này một cột dày những tia lửa và khói đang dạt về hướng Đông Nam bên trên mấy cánh đồng, đọng lại trên đầu họ.

"Đây" viên phó phòng bảo, "rẽ vào lối sỏi này."

Đúng lúc đấy họ nhìn thấy người phụ nữ, bóng đen trên nền lửa, trông thấy cô đúng lúc cô nghe thấy họ và giơ tay vậy.

Và rồi khi đấy một đám lửa lớn nổ bùng lên, bắn ra ngoài, xà nhà khung cửa sổ cháy rực chậm chậm vẽ nên những đường cong cao cao trên nền trời đêm, chiếc xe thùng phùng phục ngã nghiêng một bên, những họa tiết màu cam của cây cỏ đang cháy đột nhiên nổ tung ra rồi tối om. Mặt đất rung chuyển khi những tiếng nổ đùng đoàng khiến mấy xe cảnh sát chao đảo.

Người phụ nữ đang sập mặt xuống đường. Crawford, Graham cùng các nhân viên cảnh sát nhào ra, chạy đến bên cô khi đám lửa rơi rào rào xuống đường, một số cảnh sát chạy qua cô, trong tay cầm sẵn súng.

Crawford đón lấy cô gái từ một sĩ quan cảnh sát đang dập tàn lửa khỏi tóc cô.

Ông nắm cánh tay cô, mặt gì sát mặt cô, đang đổ lạng trong ánh lửa.

"Francis Dolarhyde" ông nói. Ông khẽ lắc lắc cô. "Francis Dolarhyde, hắn đâu ?"

"Hắn trong kia" cô vừa nói vừa giơ bàn tay vậy bắn về phía sức nóng, rồi buông tay thông xuống. "Hắn chết rồi, ở trong ấy đấy."

"Cô biết à ?" Crawford nhìn chõ vào đôi mắt không thị lực của cô.

"Tôi đã ở bên hắn."

"Làm ơn, nói cho tôi nghe nào."

"Hắn tự bắn vào mặt mình. Tôi đã cho tay mình vào đấy. Hắn phóng hỏa ngôi nhà. Hắn tự bắn mình. Tôi đã cho tay vào trong ấy. Hắn nằm trên sàn nhà. Tôi đã bỏ tay vào. Tôi ngồi xuống được không ?"

"Được," Crawford đáp. Ông ta đi ra phía sau xe cảnh sát cùng cô. Ông quàng tay quanh cô và mặc cho cô gục đầu vào mình mà khóc.

Graham đứng trên đường quan sát đám cháy cho đến khi khuôn mặt anh đỏ ửng đau đớn.

Làn gió bên trên kia thổi bạt khói ngang qua mặt trắng.

CHƯƠNG 50

LÀN GIÓ ban mai ẩm áp và ẩm ướt. Gió thổi những gợn mây ngang qua mây ồng khói ám đen nơi từng là nhà của Dolarhyde. Làn khói mỏng trôi dạt qua các cánh đồng.

Vài giọt mưa rơi xuống đọng phải than nóng liền xèo lên thành những ngum con con những hơi nước và tàn tro.

Một xe cứu hỏa đỗ cạnh, đèn nhấp nháy xoay vòng.

S.F. Aynesworth, trưởng bộ phận Cháy nổ của F.B.I., đứng cùng Graham xuôi theo chiều gió thổi xuống đồng đồ nát và rớt cả phê từ bình thủy ra.

Aynesworth nhắm mắt khi trạm trưởng trạm cứu hỏa địa phương cầm cào thọc vào đồng tro tàn.

"Ta ơn Chúa là trong đây vẫn còn quá nóng với anh ta," ông nói qua khoe miệng. Ông đã rất thận trọng tỏ ra hòa nhã với chính quyền địa phương. Còn với Graham, ông lại nói thẳng toạc. "Tôi phải lội vào trong ấy đấy, ngán thật. Khi mà mọi đơn vị đặc nhiệm và cảnh sát đã đến đây chén đẩy bánh kếp rồi thông xong ruột già thì nơi này rồi sẽ chóng trông như một nông trại gà tây cho xem. Họ đã xuống ngay đây để trợ giúp đấy."

Từ đây cho đến khi xe tải chuyên dụng mền yêu của Aynesworth từ Washington đến nơi, ông ta phải xoay sở với những gì mình đã có thể mang theo lên máy bay. Ông ta lôi từ thùng xe tuần tiễu ra một chiếc túi vải bố của Thủy quân Lục chiến đã bạc màu rồi đổ ra bộ đồ lót cách nhiệt cùng ủng chần amiăng và bộ đồ liền thân mặc ngoài.

"Khi nhà nổ tung thì trông nó như thế nào hả Will?"

"Một chớp sáng rực rồi lụi đi. Sau đấy ở dưới gốc trông tối hơn. Rất nhiều thứ bắn tung lên trời, khung cửa sổ này, mấy mảnh ngói dẹt này, rồi từng tảng lớn đồ đạc bắn ra hai bên, rớt xuống mấy cánh đồng. Có một làn sóng chấn động, rồi sau đấy là gió. Thôi bật ra rồi lại hút ngược vào. Trông như thể nó xém chút đã thổi tắt ngọn lửa ấy."

"Lửa vẫn cháy dữ dội khi làn gió đấy thổi ra chứ?"

"Ừ, lửa cháy xuyên mái nhà, phụt ra từ các cửa sổ ở tầng trên lẫn tầng dưới. Cây cối vẫn đang cháy."

Aynesworth gọi hai lính cứu hỏa đến đứng chờ cầm theo ống nước và một người thứ ba mặc đồ chống cháy đứng chờ cầm theo dây chằng phòng khi có thứ gì đó rớt xuống ông ta.

Ông ta dọn sạch mấy bậc thang dẫn xuống tầng hầm, lúc này hầm đã mở toang hoác, rồi đi xuống vào trong đồng gỗ vụn đen đúa chen chúc. Ông chỉ có thể nán lại trong đấy một lần vài phút. Ông đi xuống tám chuyến.

Với bao công sức đổ ra đấy ông ta chỉ đem lên được một mảnh kim loại rách bèn bẹt, nhưng hình như nó khiến ông ta vui lắm.

Mặt đỏ dừ và ướt mẹp mồ hôi, Aynesworth lột đồ bảo hộ ra mà ngồi xuống thanh bước đệm lên xe cứu hỏa với chiếc áo mưa của lính cứu hỏa vắt qua vai.

Ông ta đặt miếng kim loại bẹt đấy xuống đất rồi thổi đi lớp tro mỏng.

"Thuốc nổ," ông bảo với Graham. "Nhìn đây này, thấy hình lá dương xỉ trên miếng kim loại không? Cái này có kích cỡ như cái rương hay học tù. Chắc là thế rồi. Thuốc nổ chứa trong học tù. Nhưng nó lại không nổ ở dưới hầm. Tôi thấy như là nổ trên mặt đất thì đúng hơn. Có thấy chỗ cái cây bị chặt đi không, nơi mặt bần đá hoa cương va vào ấy? Nổ tung ra hai bên. Thuốc nổ được đặt trong thứ gì đó ngăn cho lửa không liếm tới trong một lúc"

"Thế còn xác sót lại thì sao?"

"Có lẽ không còn nhiều đâu, nhưng khi nào cũng luôn còn lại gì đấy. Bọn tôi phải sàng lọc nhiều lắm đây. Chúng tôi sẽ tìm ra hẩn thôi. Tôi sẽ mang hẩn đến cho anh trong một túi nhỏ."

Thuốc an thần rốt cuộc cũng giúp Reba McClane thiếp đi trong bệnh viện DePaul ngay sau bình minh. Cô muốn có một nữ cảnh sát ngồi cạnh giường mình. Suốt buổi sáng nhiều lần cô thức dậy vươn tay ra tìm lấy tay của nữ cảnh sát.

Khi cô đòi ăn sáng, Graham mang thức ăn vào cho cô.

Làm theo cách nào đây? Nhiều khi sẽ dễ dàng hơn cho họ nếu ta vô cảm. Với Reba McClane, anh lại không nghĩ thế.

Anh nói cho cô biết anh là ai.

"Cô có biết anh này không?" Reba hỏi nữ cảnh sát.

Graham đưa cho nữ cảnh sát thẻ ngành của mình. Cô ta không cần đến.

"Tôi biết ông đây là cảnh sát liên bang, cô McClane ạ."

Cuối cùng cô cũng kể hết mọi chuyện cho anh nghe, về toàn bộ thời gian cô ở bên Francis

Dolarhyde. Cỗ họng cô đau rất làm cô phải liên tục ngừng nói để nuốt nước đá bào.

Anh hỏi cô những câu hỏi khó khăn và cô trả lời hết, một lần xua tay bảo anh ra khỏi cửa khi nữ cảnh sát giữ xô hứng hết bữa điểm tâm của cô.

Đến khi anh trở lại phòng, cô đã lại trắng xanh, mặt mũi đã được kỳ cọ sáng bóng.

Anh hỏi nốt chuyện rồi đóng sập tay ghi chép lại.

"Tôi sẽ không bắt cô phải chịu cảnh này lần nữa đâu," anh nói, "nhưng tôi muốn ghé qua thăm lại. Chỉ để chào hỏi xem cô thế nào thôi."

"Làm sao mà anh không quay lại được chứ ? - tôi duyên dáng đến thế cơ mà."

Lần đầu tiên anh trông thấy nước mắt và nhận ra cô đau ở đâu.

"Cô làm ơn cho chúng tôi ít phút nhé, cô cảnh sát ?" Graham nói. Anh cầm lấy tay Reba.

"Cô này. Dolarhyde sai trái đủ chỗ, nhưng cô thì không. Cô bảo hắn rất dễ mến và trân trọng cô. Tôi tin điều này. Đây là điều mà cô đã khơi dậy trong hắn. Cuối cùng thì hắn không thể giết cô mà cũng không thể nhìn cô chết. Những người nghiên cứu mấy chuyện kiểu này sẽ bảo rằng như vậy nghĩa là hắn đang cố dừng tay lại. Tại sao vậy ? Vì cô đã giúp cho hắn. Điều này hắn đã giúp cứu được vài mạng người. Cô đã không hấp dẫn một kẻ biến thái. Cô hấp dẫn một người đàn ông đeo theo kẻ biến thái trên lưng. Cô không có gì sai cả đâu, cô nhóc ạ. Nếu cô cho phép bản thân nghĩ mình như thế, thì cô khờ lắm. Một hai ngày nữa tôi sẽ quay lại thăm cô. Tôi luôn phải nhìn thấy cảnh sát nên tôi cần một điều xoa dịu - mà cố gắng làm gì đấy cho tóc tai cô đi nhé."

Reba lắc đầu và đưa tay xua anh ra cửa. Có lẽ cô hơi thoáng mỉm cười, anh không thể nói chắc.

Graham gọi cho Molly từ văn phòng F.B.I. ở St. Louis. Ông nội Willy trả lời điện thoại.

"Là Will Graham đây, bà nó ạ," ông ta bảo. "Chào anh Graham."

Ông bà nội của Willy luôn gọi anh là "anh Graham".

"Bà nhà tôi bảo hắn tự kết liễu. Bà ấy đang xem chương trình Donahue thì người ta ngừng ngang đưa tin nóng. May mắn quá nhỉ. Giúp đám các anh khỏi một đồng rắc rồi đi truy bắt hắn. Cũng giúp đám dân đen nộp thuế bọn tôi khỏi phải chi trả gì thêm cho trò này. Có thật hắn là người da trắng không ?"

"Thật đấy thưa ông. Tóc vàng hoe. Trông như người Scandinavi."

Ông bà nội của Willy là người Scandinavi.

"Làm ơn cho cháu nói chuyện với Molly."

"Anh sẽ quay trở lại Rorida à ?"

"Sớm thôi ạ. Molly có ở đó không ông ?"

"Bà nó ơi, anh ta muốn nói chuyện với Molly. Con bé đang trong phòng tắm, anh Graham ạ. Thằng cháu tôi lại đang ăn sáng nữa kia. Nãy giờ nó ra ngoài cưỡi ngựa trong không khí trong lành. Anh nên chứng kiến thằng nhóc kháu khỉnh đấy ăn uống mới được. Tôi cá nó phải lên được năm cân. Đây rồi, Molly đấy !"

"Chào."

"Chào cưng"

"Tin tốt rửa ?"

"Có vẻ là thế."

"Lúc đó em đang ở ngoài vườn. Mamamma ra nói cho em biết khi bà thấy tin trên ti vi. Anh phát hiện ra khi nào ?"

"Khuya hôm qua"

"Sao anh không gọi cho em ?"

"Anh sợ lúc ấy Mamamma đang ngủ"

"Không, bà ấy đang xem Johnny Carson. Em thật không diễn tả được cho anh biết đâu Will. Em mừng vì anh đã không phải đi bắt hắn."

"Anh sẽ nán lại đây hơi lâu hơn một chút."

"Bốn năm ngày gì à ?"

"Anh không rõ. Có lẽ không lâu đến thế. Anh muốn gặp em, nhóc ti à."

"Em cũng muốn gặp anh, khi anh xong hết mọi chuyện anh cần làm."

"Hôm nay là thứ Tư. Đến thứ Sáu chắc là anh.."

"Will à, Mamamma đã mời hết cô chú của Willy từ Seattle xuống đây vào tuần tới và..."

"Kệ bố Mamamma. Mà "Mamamma" là gì mới được ?"

"Khi Willy còn bé xíu, thằng bé không nói được..."

"Về nhà với anh đi."

"Will, em lâu nay vẫn chờ anh mà. Họ sẽ không bao giờ gặp lại Willy và thêm vài ngày nữa..."

"Em đi một mình. Để Willy lại đây rồi bà mẹ chồng cũ của em có thể bỏ nó lên máy bay vào tuần tới cũng được. Nói nghe này - chúng ta dừng tại New Orleans nhé. Có một nơi tên là..."

"Em không nghĩ thế đâu. Lâu nay em đang làm việc - bán thời gian thôi - tại cửa hàng đồ cao bồi trong thị trấn và em phải cho họ chút thời gian khi em thông báo nghỉ việc chứ."

"Có gì không ổn vậy Molly ?"

"Đâu có gì. Đâu có gì không ổn đâu... Em chỉ buồn quá thôi mà Will. Anh biết là em đã lên trên này sau khi bố Willy mất." Cô luôn nói "bố của Willy" như thể đây là một chức vụ vậy. Cô chẳng khi nào dùng đến tên anh ta. "Và mẹ con em bình tâm lại - em trấn tĩnh được lại, em thanh thản đi. Lúc này em cũng đã trấn tĩnh lại rồi, và em..."

"Khác biệt nhỏ nhỏ này: anh đâu có chết."

"Đừng như thế chứ"

"Như thế nào ? Đừng như thế nào ?"

"Anh đang giận."

Graham nhắm mắt một chặp,

"A lô ?"

"Anh không giận, Molly à. Em cứ làm việc em muốn. Anh sẽ gọi cho em khi mọi chuyện ở đây xong xuôi."

"Anh có thể lên trên này mà."

"Anh không nghĩ thế đâu."

"Sao lại không chứ ? Có nhiều phòng lắm. Mamamma sẽ..."

"Molly, họ không thích anh và em biết lý do rồi. Mỗi lần nhìn thấy anh là anh làm cho họ nhớ lại..."

"Không công bằng gì cả, mà cũng không đúng đâu anh."

Graham mệt lắm rồi.

"Okay. Bọn họ toàn xạo sự và họ khiến anh phát ngáy - hay thử nói thế này xem."

"Đừng nói thế."

"Họ muốn thằng bé. Có lẽ họ cũng thích em đấy, chắc là họ sẽ thích nếu có khi nào họ nghĩ đến điều ấy. Nhưng họ muốn có thằng bé và họ sẽ chấp nhận em. Họ không thích anh còn anh chẳng buồn quan tâm. Anh muốn em cơ. Ở Florida. Cả Willy nữa, khi nó chán con ngựa con rồi ấy."

"Anh sẽ thấy đỡ hơn sau khi chộp mất thôi mà."

"Anh không tin lắm đâu. Nghe này, anh sẽ gọi cho em khi anh biết được chuyện ở đây."

"Được thôi." Cô gác máy.

"Chó má thật" Graham thốt lên. "Chó má thật."

Crawford thò đầu qua cửa. "Có phải tôi vừa nghe cậu nói "chó má thật" không đấy ?"

"Phải đấy."

"Thôi, vui lên đi. Aynsworth mới từ hiện trường gọi về. Anh ta có thứ cho cậu đấy. Anh ta bảo chúng ta nên ra ngoài đó thì hơn, anh ấy gặp chút nhiễu điện với đám địa phương."

CHƯƠNG 51

AYNESWORTH ĐANG cẩn thận đổ tro vào mấy thùng sơn mới thì Graham và Crawford đi đến đồng đồ nát cháy đen nơi nhà của Dolarhyde từng tồn tại.

Ông ta người phủ đầy bồ hóng và bên dưới tai là một mảng phỏng rộp to tướng. Đặc vụ Janowitz từ bộ phận Cháy nổ đang làm việc dưới tầng hầm.

Một tay cao lêu nghêu đang sốt ruột đứng bên cạnh chiếc Oldsmobile bụi bặm trên lối xe vào. Anh ta chặn Crawford và Graham lại khi họ băng qua sân.

"Ông là Crawford phải không ?"

"Phải."

"Tôi là Robert L. Dulaney. Tôi là thanh tra pháp y còn đây là khu vực thuộc quyền pháp lý của tôi." Anh ta chia cho họ xem danh thiếp. Danh thiếp ghi "Hãy bầu cho Robert L. Dulaney".

Crawford chờ đợi.

"Người của ông ở đằng kia đang giữ vài chứng cứ mà lẽ ra phải được giao lại cho tôi. Anh ta đã bắt tôi chờ gần cả tiếng rồi đấy"

"Xin lỗi đã làm phiền nhé anh Dulaney. Anh ta đang làm theo chỉ thị của tôi thôi. Sao anh không vào xe anh ngồi mà chờ tôi giải quyết vụ này nhĩ."

Dulaney dợm bước theo chân họ.

Crawford quay lại. "Thứ lỗi cho chúng tôi nhé anh Dulaney. Vào xe anh ngồi đi."

Trưởng bộ phận Aynsworth đang cười toe, hàm răng trắng lóa trên nền khuôn mặt đầy bồ hóng. Ông ta đã phải sáng tạo cả sáng nay.

"Với tư cách là Trưởng Bộ phận Cháy nổ, tôi rất lấy làm hân hoan được..."

""Giật dây thắt cổ các người, chúng tôi ai cũng biết cả rồi," Janowitz vừa nói vừa trào ra khỏi đồng bụi nhùi ám đen từng là hầm nhà.

“Trật tự im lặng nào, Indian Janowitz. Đi lấy vật tình nghi đem lại đây.” Ông ta quăng cho Janowitz một chùm khóa xe.

Từ cốp xe của F.B.I., Janowitz lấy ra một hộp các tông dài. Một khẩu súng trường, báng súng cháy trụi còn phần nòng vụn vỡ vì sức nóng, được cột vào đáy hộp. Một hộp nhỏ hơn chứa khẩu súng ngắn tự động đã đen thui.

"Khẩu súng ngắn ở trong tình trạng tốt hơn," Aynesworth bảo. "Đạn đạo có thể dùng được để so sánh khớp. Coi nào, Janowitz, vào trọng tâm nào."

Aynesworth nhận ba túi nhựa từ anh ta.

"Graham, nhìn trước, thẳng." Trong thoáng chốc vẻ khô hài biến mất khỏi mặt Aynesworth. Đây là nghi thức của thợ săn, như là quệt máu lên trán Graham vậy.

"Một màn trình diễn tình quái lắm, chiến hữu" Aynesworth đặt mấy túi nhựa vào tay Graham.

Một túi chứa chừng năm phân xương đùi con người đã cháy xém cùng một bánh xương chậu. Túi kia đựng một chiếc đồng hồ đeo tay. Túi thứ ba chứa bộ răng.

Vòm khung răng đã đen thui vỡ nát chỉ còn một nửa trong túi, nhưng nửa ấy lại giữ một chiếc răng sứt răng cửa đóng chặt vào hàm không lẫn vào đâu được.

Graham nghĩ mình nên nói gì đấy. "Cảm ơn. Cảm ơn nhiều."

Đầu óc anh thoáng chói với rồi toàn thân anh thư giãn.

"... mảnh bảo tàng," Aynesworth đang nói. "chúng ta phải giao nó cho đám nông dân kia, phải không Jack?"

"Phải. Nhưng ở văn phòng pháp y của St. Louis cũng có vài tay chuyên nghiệp. Họ sẽ đến và tạo ra vài bản in rõ nét. Chúng ta sẽ giữ mấy cái ấy."

Crawford và những người khác đến túm tụm quanh viên thanh tra pháp y bên cạnh xe của anh ta.

Graham còn một mình với ngôi nhà. Anh lắng nghe tiếng gió trong mây ống khói. Anh hy vọng Bloom sẽ đến đây khi ông ta khỏe lại. Chắc ông ấy sẽ đến thôi.

Graham muốn biết về Dolnrhyde. Anh muốn biết chuyện gì đã xảy ra ở đây, thứ gì đã hun đúc cho Ròng. Nhưng lúc này thì anh đã quá mệt mỏi rồi.

Một con chim nhại đậu lên chóp ống khói và huýt lên. Graham huýt sáo đáp trả.

Anh sắp về nhà.

CHƯƠNG 51

GRAHAM MẮM CUỐI khi cảm nhận được lực đẩy thật mạnh của chiếc máy bay phóng anh thẳng lên trời rồi xa khỏi St. Louis, quành ngang qua lối đi của mặt trời xuống hướng Nam rồi cuối cùng cũng nhằm phương Đông thẳng tiến về nhà.

Molly và Willy sẽ có ở đây.

"Thôi ta đừng trách qua trách lại rằng ai thấy có lỗi vì việc gì. Em sẽ đón anh ở Marathon nhé, anh ngó" cô nói qua điện thoại.

Cũng có lúc anh hy vọng mình sẽ nhớ về đôi ba thời khắc vui vẻ - sự hài lòng khi được thấy những người tại nơi làm việc luôn cống hiến hết mình cho các kỹ năng của họ. Anh cho rằng ta có thể tìm thấy điều này ở bất cứ đâu nếu ta hiểu rõ về những gì mình đang quan sát.

Nói lời cảm ơn đến Lloyd Bowman và Beverly Katz hẳn sẽ là rất không cần thiết, nên anh chỉ nói với họ qua điện thoại rằng mình rất vui lại được làm việc cùng họ.

Có một điều hơi khiến anh băn khoăn: cảm giác của anh khi Crawford quay ra khỏi điện thoại mà nói "Là Gateway".

Có thể đây là niềm hân hoan mãnh liệt và tàn bạo nhất từng bùng lên trong anh. Thật đáng lo ngại khi biết rằng khoảnh khắc hạnh phúc nhất trong đời anh đã đến ngay khi đây, trong căn phòng bồi thẩm ngọt ngào tại Chicago. *Khi mà thậm chí trước khi hẳn biết, hẳn đã biết.*

Anh không nói cho Lloyd Bowman biết cảm giác là thế nào, anh không cần phải nói.

"Anh biết không, khi định lý toán học của mình được chứng minh, Pythagor đã dâng tặng một trăm con bò cho Nàng thơ đây," Bowman nói.

"Không gì ngọt ngào bằng, đúng không? Đừng trả lời, cảm giác sẽ kéo dài được lâu hơn nếu anh không lãng phí nó bằng cách nói ra."

Càng về gần tới nhà, gần với Molly hơn, Graham càng thêm nóng ruột. Tại Miami anh phải ra tận thêm để máy bay để lên chiếc "Di Lula", loại DC-3 cũ kỹ bay đến Marathon. (*Douglas DC-3: Máy bay cánh quạt chở khách*)

Anh thích máy chiếc DC-3. Hôm nay thì gì anh cũng thích.

Di Lula được chế tạo ra khi Graham lên năm và hai cánh bay của nó luôn càu bần với một lớp dầu mỏng do dầu từ động cơ tạt ra sau. Anh tin tưởng loại máy bay này vô cùng. Anh chạy đến chỗ máy bay như thể nó vừa hạ cánh xuống một bãi đất quang trong rừng rậm để giải cứu anh vậy.

Đèn đóm trên đảo Islamorada đang sáng lên khi hòn đảo trôi qua bên dưới cánh máy bay. Graham vẫn còn có thể trông thấy những con sóng bạc đầu bên phía Đại Tây Dương. Vài phút nữa thôi họ sẽ đáp xuống Marathon.

Cứ giống y như lần đầu tiên anh đến Marathon vậy. Lần đầu anh cũng bay bằng Di Lula, rồi sau đây vào buổi hoàng hôn anh thường ra sân bay mà nhìn máy bay ấy đáp xuống, chậm chậm mà vững chãi, các cánh khê hạ chúi xuống, tia lửa bắn ra khỏi ống xả. và mọi hành khách đều an toàn đằng sau những vuông cửa sổ sáng đèn.

Quan sát máy bay cất cánh cũng hay lắm, nhưng khi chiếc phi cơ cũ ấy lượn một vòng cung lên hướng Bắc thì anh lại bị bỏ lại trống rỗng và buồn bã còn không khí hăng nồng mùi ly biệt. Anh học cách chỉ ngấm nhìn những lần hạ cánh và những lời chào gặp mặt mà thôi.

Với lần gần lên cuối cùng, chiếc máy bay ngoặt vào thêm đậu. Graham trông thấy Molly và Willy đang đứng bên cạnh hàng rào, dưới ánh đèn pha sáng rực.

Willy đứng im như phỗng phía trước cô. Thằng bé cứ đứng đấy cho đến khi Graham đi đến chỗ họ. Chỉ khi đây cậu mới thở thẩn đi theo, nhìn ngấm bất cứ gì làm cậu để ý. Graham thích thằng bé vì điều này.

Molly cao bằng Graham, một mét bảy mươi tám. Một nụ hôn ngang tầm nhau tại nơi công cộng mang theo đợt choáng váng dễ chịu, có thể là do những nụ hôn ngang tầm nhau thường chỉ trao đổi trên giường.

Willy đề nghị được xách hành lý cho anh. Nhưng Graham chỉ đưa cho thằng bé túi đựng com lê.

Chạy xe về nhà ở đảo Sugarloaf, Molly cầm lái, Graham ghi nhớ những gì do ánh đèn pha rọi qua, còn thì tưởng tượng ra phần còn lại.

Khi anh mở cửa xe trong sân nhà, anh có thể nghe thấy tiếng biển.

Willy đi vào nhà, vác túi đựng com lê che ngang đầu, phần đuôi túi vồ lạch bạch lên phía sau chân cậu.

Graham đứng trong sân nhà lơ đãng xua muỗi khỏi mặt.

Molly đặt bàn tay lên má anh. "Việc anh cần làm là phải vào trong nhà trước khi anh bị muỗi thít hết."

Anh gật đầu. Mắt anh ươn ướt.

Cô chờ thêm một lúc nữa, ngửa đầu nhìn lên anh, nhướn lên nhướn xuống hàng chân mày. "Tanqueray martini, bò bít tết, ôm ấp rồi đủ chuyện khác. Ngay lối này này... rồi đến hóa đơn tiền điện, hóa đơn tiền nước cùng bao cuộc trò chuyện lê thê với con của em," cô nói thêm qua khóe miệng.

CHƯƠNG 52

GRAHAM VÀ MOLLY rất muốn giữa hai người được như xưa trở lại, được sống tiếp như trước đây đã từng.

Khi họ nhận ra rằng mọi chuyện đã không như trước, nhận thức không được nói ra ấy tồn tại cùng họ như một kẻ đồng hành không ai mong muốn trong ngôi nhà. Những sự an ủi qua lại mà họ cố đổi trao trong bóng tối cũng như giữa ban ngày đã đi qua một lần khúc xạ nào đó khiến chúng chệch đích.

Molly chưa khi nào trông đẹp đến thế với anh. Từ một khoảng cách đau lòng, anh thăm chiêm ngưỡng nét duyên dáng vô thức của cô.

Cô cố đối tốt với anh, nhưng cô đã đi đến Oregon và đã khơi dậy bóng ma.

Willy cảm nhận được điều này và cậu bé rất bình thường với Graham, lịch sự đến phát điên.

Một lá thư từ Crawford. Molly mang vào trong thùng thư và không nhắc đến nó.

Thư mang hình của gia đình Sherman, in ra từ cuộn phim. Không phải thứ gì cũng bị thiêu rụi, lời nhắn của Crawford giải thích. Một cuộc rà soát trên những cánh đồng quanh nhà đã tìm ra tấm hình này, cùng vài thứ khác mà vụ nổ đã thổi bay tung ra xa khỏi đám cháy.

"Những người này chắc là đã nằm trên lộ trình của hấn" Crawford viết. "Giờ thì an toàn rồi. Tôi nghĩ cậu rất muốn biết."

Graham đưa cho Molly xem.

"Thấy không ? Đây là lý do," anh bảo. "Đây là lý do vì sao đáng phải làm vậy"

"Em biết" cô đáp. "Em hiểu điều này mà, hiểu vô cùng."

Đàn cá trích đang lượn lơ bên dưới mặt trăng. Molly đã gói ghém thức ăn rồi họ đi câu rồi nhóm lửa trại nhưng chẳng việc gì cải thiện được tình hình.

Ông nội và Mamamma gửi cho Willy bức hình con ngựa con của thằng bé và cậu dính hình lên tường trong phòng mình.

Ngày thứ năm về lại nhà là ngày cuối cùng trước khi Graham và Molly chuẩn bị quay trở lại Marathon để làm việc. Họ đi câu ngoài biển sóng, đi bộ đến một phần tư dặm quanh bờ biển cong cong để đến nơi mà trước kia họ từng gặp may.

Graham đã quyết định phải nói chuyện với cả hai mẹ con.

Cuộc hành trình đã khởi đầu không suôn sẻ. Willy chủ ý đặt cần câu mà Graham đã lên dây cho cậu sang một bên rồi mang theo cần câu mới loại câu trên đầu sóng mà ông nội cậu tặng cho khi cậu về nhà.

Họ câu suốt ba tiếng đồng hồ trong im lặng. Graham mở miệng tính nói nhiều lần, nhưng dường như không hợp lúc cho lắm.

Anh mệt mỏi vì cứ bị ghét bỏ lắm rồi.

Graham bắt được bốn con cá chỉ vàng, dùng tép nhảy làm mồi. Willy chẳng bắt được gì cả. Cậu đang giăng phao mồi Rapala to tướng có ba móc ba châu mà ông nội cậu cho. Cậu quăng cần quá nhanh, quăng đi quăng lại, giật cần cũng nhanh, cho đến khi mặt cậu đỏ bừng còn áo thun thì dính chặt vào người.

Graham lội vào nước, vốc nắm cát khỏi vùng sóng vừa rút đi rồi đi đến với hai con tép nhảy, chân càng vẫn còn nhúc nhích từ vỏ.

"Thế sử dụng mấy con này thì sao nhỉ, cộng sự ?" Anh chia một con tép nhảy cho Willy.

"Cháu dùng Rapala thôi. Là của bố cháu đây, chú có biết không ?"

"Không" Graham đáp. Anh liếc sang Molly.

Cô ôm gối nhìn xa xăm vào một con chim chiến đang chao lượn trên cao.

Cô đứng dậy phủi cát. "Em đi sửa soạn vài miếng sandwich đây" cô bảo.

Khi Molly đi rồi, Graham rất muốn một mình nói chuyện với thằng bé. Không đâu. Willy sẽ cảm thấy bất cứ điều gì như mẹ nó cảm nhận. Anh sẽ chờ rồi nói chuyện cùng lúc với cả hai khi cô quay lại. Lần này nhất định anh sẽ nói.

Molly bỏ đi không lâu rồi quay lại mà không có sandwich, cô bước lướt nhanh trên nền cát ướt, bước qua những con sóng.

"Jack Crawford đang ở bên đầu dây. Em đã bảo ông ta rằng anh sẽ gọi lại, nhưng ông ta nói việc này gấp lắm" cô vừa nói vừa sẫm soi móng tay. "Anh nên nhanh vào đi."

Graham đỏ mặt. Anh cầm chuỗi cần câu xuống cát rồi tắt tả chạy về phía mấy cồn cát. Lối này sẽ nhanh hơn là đi dọc theo bờ biển nếu bạn đang không mang theo gì có thể vướng vào bụi gai.

Anh nghe thấy tiếng vèo vèo khe khẽ thoảng trong gió, và sợ là rắn chuông, nên anh nhìn quanh mặt đất khi đi vào bụi cây tuyết tùng.

Anh nhìn thấy đôi bốt bên dưới bụi cây, tia lóa lên của ống kính và một loáng vải kaki giờ lên.

Anh nhìn thẳng vào cặp mắt vàng khè của Francis Dolarhyde và nỗi sợ hãi làm tim anh nện thình

thích.

Một cú phản ứng đối đầu với súng, một khẩu tự động giơ lên và Graham đá vào đấy, đập trúng đích khi họng súng nhả ra ánh vàng nhạt dưới ánh mặt trời, rồi khẩu súng văng vào bụi cây. Graham lăn nằm ngửa, có thứ gì đấy bông rớt trên ngực trái của anh, chúi đầu trượt khỏi cồn cát về phía bờ biển.

Dolarhyde nhảy vọt lên đập xuống bụng Graham bằng cả hai chân và hấn rút dao ra mà chẳng hề nhìn lên phía tiếng thét yếu ớt từ phía mép nước. Hấn ghì Graham xuống bằng cả hai gối, giơ cao dao rồi găm lên khi hấn đâm dao xuống. Lưỡi dao hớt khỏi mắt Graham mà thọc sâu vào má anh.

Dolarhyde chồm lên trước để tì hết trọng lượng vào cán dao mà thọc dao xuyên qua đầu anh.

Cần câu kêu lên vun vút khi Molly vút hết sức lực vào mặt Dolarhyde. Mấy móc mồi Rapala to tướng cắm chặt vào má hấn và guồng câu rít lên, nhả dây câu ra khi Molly rút cần về để tấn công tiếp.

Dolarhyde rống lên, chụp lấy mặt khi Molly đánh trúng hấn, thế là móc câu ba chấu cũng chọc thủng bàn tay hấn. Một tay còn rảnh, một tay bị móc cứng vào mặt, hấn rút dao ra rồi phóng đến đuổi theo Molly.

Graham lăn sang bên, quỳ dậy, rồi đứng lên, mắt mở lớn và máu me sặc sụa cứ thế anh phóng chạy, chạy khỏi Dolarhyde, chạy cho đến khi anh đổ gục.

Molly chạy về phía cồn cát, Willy chạy trước cô. Dolarhyde đang tiến đến, kéo lê theo cần câu. Cần câu vướng vào một bụi cây khiến hấn phải rú lên dừng lại trước khi nghĩ ra là phải cắt đứt dây câu đi.

"Chạy đi con, chạy đi con, chạy đi con ! Dừng nhìn lại," cô hỗn hển. Hai chân cô thì dài và cô còn đầy thẳng bé ra phía trước mình, âm thanh va chạm trong bụi rậm sau lưng họ chừng như gần hơn bao giờ hết.

Họ bỏ xa hấn được chín mươi mét khi họ rời khỏi cồn cát, sáu mươi mét khi họ chạy tới nhà. Bò lồm ngồm lên cầu thang. Sục sạo trong tủ của Will.

Bảo với Willy, "Ồ yên đây."

Chạy xuống lại để đối đầu với hấn. Xuống đến bếp, chưa sẵn sàng, lóng ngóng với ổ nạp đạn.

Cô quên mất tư thế đứng và cô quên hướng nhìn thẳng nhưng cô lại nắm thật chặt khẩu súng bằng cả hai tay rồi khi cánh cửa mở tung vào cô nã một lỗ tưởng xuyên qua đùi hấn - Muhner ! - rồi cô bắn vào mặt hấn khi hấn trượt xuống cửa mặt đối mặt với cô rồi cô bắn vào mặt hấn khi hấn ngổl bệch xuống sàn rồi cô bắn hai phát vào mặt hấn khi hấn sóng soài tựa vào tường, mảng da đầu bong rớt xuống cầm còn tóc thì bốc cháy.

Willy xé toạc mảnh drap giường rồi chạy đi tìm Will. Hai chân cậu lẩy bẩy và cậu té lên té xuống khi băng qua sân.

Cảnh sát cùng xe cứu thương chạy đến trước khi Molly kịp nghĩ đến chuyện gọi cho họ. Cô đang đứng tằm khi họ xông vào nhà sau bao nhiêu súng ống. Cô đang mạnh tay kỳ cọ những mảng máu và xương trên mặt và tóc mình và cô không thể trả lời khi một viên cảnh sát thử nói chuyện với cô qua màn ngăn buồng tắm.

Một trong mấy cảnh sát viên cuối cùng cùng cầm ống nghe điện thoại đang lúng lẳng mà nói chuyện với Crawford ở Washington, ông đã nghe thấy tiếng súng nên gọi cho họ.

"Tôi không biết, họ đang mang anh ta vào này" viên cảnh sát nói, Anh ta nhìn ra cửa sổ khi cánh cứu thương đi ngang qua. "Tôi thấy không được ổn cho lắm" anh ta báo.

CHƯƠNG 53

TRÊN TƯỜNG phía cuối chân giường là chiếc đồng hồ treo tường có chữ số to đến mức có thể đọc thấy xuyên qua cả thuốc men lẫn cơn đau.

Khi Will Graham mở mắt ra được, anh nhìn thấy đồng hồ và biết ngay mình đang ở đâu - khoa chăm sóc đặc biệt. Anh biết là phải nhìn đồng hồ. Chuyển động của nó an ủi anh rằng chuyện này đang trôi qua, sẽ trôi qua.

Đây là lý do đồng hồ có ở đây.

Đồng hồ chỉ bốn giờ. Anh chẳng biết bốn giờ sáng hay chiều và anh cũng chẳng quan tâm, miễn là kim đồng hồ vẫn đang chạy. Anh mê đi.

Đồng hồ chỉ tám giờ khi anh lại mở mắt ra.

Ai đó đang đứng bên cạnh anh. Thật thận trọng anh liếc mắt sang. Là Molly, đang nhìn ra ngoài cửa sổ. Cô ốm quá. Anh cố nói, nhưng một cơn đau kinh khủng tràn lên khắp phần đầu bên trái của anh khi anh cử động hàm. Đầu và ngực anh không nhúc nhích lên cùng lúc. Mà giống lệch pha hơn. Anh phát ra một tiếng khi cô rời khỏi phòng.

Cửa sổ sáng choang khi người ta co kéo anh rồi làm những việc khiến gân cổ anh nổi hết cả lên.

Ánh đèn vàng khi anh nhìn thấy gương mặt của Crawford bên trên mình.

Graham cố sức cũng nháy được mắt. Khi Crawford cười toe, Graham có thể thấy một mảnh rau chân vịt giữa răng ông ta.

Kỳ lạ. Crawford kiêng hầu hết các loại rau mả.

Graham làm cử động như đang viết lên tấm khăn trải giường bên dưới tay mình.

Crawford chuỗi sổ ghi chép của mình xuống dưới tay Graham rồi đặt một cây bút giữa các ngón tay.

"Willy OK," anh viết.

"Ừ, thẳng bé ỏn," Crawford đáp. "Molly cũng thế. Cô ấy đã ở trong này khi cậu ngủ. Dolarhyde chết rồi, Will à. Tôi hứa với cậu, hẳn chết rồi. Tôi đích thân lấy vân tay và cho Price so sánh. Không nghi ngờ gì cả. Hẳn chết rồi."

Graham vẽ một dấu chấm hỏi lên tập giấy.

"Chúng ta sẽ nói đến chuyện đấy. Tôi sẽ ở trong này, tôi có thể kể cho cậu nghe toàn bộ câu chuyện khi cậu khỏe. Người ta cho tôi có năm phút thôi."

"Ngay," Graham viết.

"Bác sĩ đã nói chuyện với cậu chưa ? Chưa à ? Về cậu trước đã - cậu sẽ không sao hết. Mắt cậu chỉ là sưng húp lên tí tẹo vì vết đâm sâu trong mắt. Người ta đã chữa lại rồi, nhưng phải mất thời gian. Họ cắt đi lá lách của cậu. Nhưng ai cần lá lách chứ ? Price bỏ lại lá lách của anh ta ở Miền Điện từ năm 1941."

Y tá gõ gõ vào cửa kính.

"Tôi phải ra thôi. Ở trong này họ chẳng tôn trọng thể ngành, chẳng gì cả. Cứ hết giờ là họ quăng cậu ra ngoài thôi. Gặp lại sau nhé."

Molly đang ở trong phòng chờ của khoa chăm sóc đặc biệt. Rất nhiều người mệt mỏi đang ở trong đấy.

Crawford đi đến chỗ cô. "Molly..."

"Chào Jack," cô nói. "Ông trông khỏe quá nhỉ. Muốn cho anh ấy phẫu thuật đổi mặt quá."

"Đừng thế Molly."

"Ông đã nhìn anh ấy chưa ?"

"Rồi !"

"Tôi không nghĩ mình có thể nhìn vào anh ấy đâu, nhưng tôi đã nhìn"

"Người ta sẽ chữa cho cậu ta thôi. Bác sĩ bảo tôi thế. Họ có thể làm được. Cô có muốn ai đó ở cùng cô không Molly ? Tôi có mang theo Phyllis, cô ấy..."

"Không. Đừng làm bất cứ chuyện gì nữa cho tôi"

Cô quay ngoắt đi, lục lọi tìm khăn giấy. Ông trông thấy lá thư cô đã mở ở trong ví: loại giấy màu hoa cà đắt tiền mà trước đây Crawford đã nhìn thấy.

Crawford ghét chuyện này. Phải làm thôi.

"Molly".

"Gì đây ?"

"Will có thư à ?"

"Phải."

"Y tá đưa cho cô phải không ?"

"Vâng cô ấy đưa cho tôi. Họ cũng đang giữ mớ hoa lá từ tất cả bạn của anh ấy ở Washington nữa"

đấy."

"Cho tôi xem lá thư nhé?"

"Tôi sẽ đưa cho anh ấy khi anh ấy muốn"

"Làm ơn cho tôi xem lá thư."

"Tại sao chứ?"

"Bởi vì cậu ấy không cần phải nghe tin từ... từ chính con người đó."

Có gì đấy không ổn trong vẻ mặt Crawford khiến Moly nhìn xuống lá thư rồi đánh rơi hết, cả ví, cả mọi thứ. Một thời sơn lân lờng lờc trên sàn nhà.

Cúi người xuống nhặt đồ của Molly lên, Crawford nghe thấy tiếng gót giày lóc cóc đi thật nhanh khi cô rời khỏi ông, bỏ lại cả ví.

Ông đưa ví cho y tá đang trực.

Crawford biết rằng gần như không thể nào có chuyện Lecter lấy được thứ hấn cần, nhưng ai chứ Lecter thì ông không muốn nói chắc gì hết.

Ông nhờ một bác sĩ thực tập xét nghiệm huỳnh quang lá thư trong phòng X-quang.

Crawford dùng dao rọc giấy rọc hết bốn phía phong bì rồi kiểm tra mặt bên trong phong bì cùng lá thư để tìm bất cứ vết bẩn hay bụi nào - người ta hấn có thể có dung dịch kiềm để giặt rửa tại bệnh viện Chesapeake với lại còn có hiệu thuốc ở đấy nữa.

Cuối cùng khi đã hài lòng, ông đọc thư.

Will thân mến,

Thế là chúng ta lại ở đây, tôi và cậu, tàn tạ héo hon trong bệnh viện của chúng ta. Cậu thì có cơn đau của cậu còn tôi thì không có sách của tôi - tên tiến sĩ Chilton uyên bác đã đảm bảo việc này.

Chúng ta đang sống trong kỳ nguyên thủy - đúng không Will? - không man rợ nhưng cũng chẳng khôn ngoan. Những phương thức lung chừng chính là thủ phạm. Bất cứ xã hội có lý trí nào thì sẽ hoặc là giết chết tôi hoặc trả sách lại cho tôi.

Tôi chúc cậu chóng hồi phục và hy vọng cậu sẽ không xấu xí cho lắm.

Tôi rất thường nghĩ đến cậu.

Hannibal Lecter

Bác sĩ thực tập nhìn đồng hồ đeo tay. "Ông có cần tôi nữa không?"

"Không," Crawford đáp. "Chỗ thiêu xác ở đâu vậy?"

Bốn tiếng sau khi Crawford quay lại nhân đợt vào thăm bệnh tiếp theo, Molly không có trong phòng đợi và cô cũng không ở trong khoa chăm sóc đặc biệt.

Graham đang thức. Anh lập tức vẽ một dấu hỏi trên tập giấy. Dưới đấy anh viết "D. chết thế nào?"

Crawford kể cho anh nghe. Graham nằm im phăng phắc cả một phút. Đoạn anh viết "Đã bỏ trốn thế nào?"

"Okay," Crawford nói. "St. Louis. Hấn Dolarhyde đã trên đường đi tìm Reba McClane. Hấn đi đến phòng thí nghiệm khi chúng ta đang ở đấy thế là hấn thấy chúng ta. Dấu vân tay của hấn ở trên một cửa sổ phòng sưởi đang đề mở - mãi đến hôm qua chuyện này mới được báo cáo đến"

Graham vỗ vỗ vào tập giấy. "Xác?"

"Chúng tôi nghĩ đấy là một gã tên Amold Lang - anh ta đang mất tích. Xe của anh ta được tìm thấy tại Memphis. Đã được chùi sạch. Người ta sẽ đuổi tôi ra trong một phút nữa, nên để tôi kể cho cậu nghe theo trình tự.

"Dolarhyde biết chúng ta ở đấy. Hấn trốn khỏi chúng ta tại công ty rồi lái xe đến trạm xăng Servco Supreme tại đại lộ Lindbergh và quốc lộ 270. Amold Lang làm việc tại đấy.

"Reba McClane báo Dolarhyde từng sùng sộ với một gã phục vụ tại trạm xăng vào ngày thứ Bảy tuần trước nữa. Bọn tôi nghĩ đấy là Lang.

"Hấn giết Lang rồi đem xác về nhà. Rồi hấn đến nhà Reba McClane. Cô ta đang ôm ấp gì đấy với Ralph Mandy ngoài cửa. Hấn bắn Mandy rồi lòi xác vào bờ rào."

Y tá đi vào.

"Vi Chúa, đây là chuyện công việc của cảnh sát cơ mà," Crawford nói. Ông nói thật nhanh khi cô y tá kéo tay áo khoác dẫn ông ra cửa. "Hấn đánh thuốc mê Reba McClane rồi mang về nhà hấn. Xác người ở đấy," Crawford từ ngoài hành lang nói với vào.

Graham phải chờ đến bốn tiếng mới biết được phần còn lại của câu chuyện.

"Hấn nói này nói nọ với cô ấy, cậu biết mà, tôi có nên giết cô hay không đấy," Crawford nói khi vừa bước qua cửa.

"Cậu biết cái trò nhảm về chìa khóa đeo trên cổ hấn rồi - là để bảo đảm cô ấy tìm thấy cái xác. Để rồi cô ta có thể nói cho chúng ta rằng cô ta chắc chắn đã sờ thấy cái xác. Được rồi, thêm trò nói một đàng

làm một nẻo, *Tôi không thể nhìn thấy cô chết cháy*, hắn nói rồi bắn vỡ sọ Lang bằng khẩu magnum 12.

"Lang thích hợp vô cùng. Ít ra anh ta cũng chẳng có cái răng nào. Có lẽ Dolarhyde biết khung hàm răng trên rất bền trong lửa - ai mà biết được hắn biết gì chứ ? Vậy đây, Lang chẳng còn khung hàm răng trên nào sau khi Dolarhyde xong việc với anh ta. Hắn bắn tung đầu Lang khỏi xác rồi hắn là hắn xô ngã ghế hay gì đấy để tạo tiếng thạch, đeo chìa khóa vào quanh cổ Lang.

"Giờ thì đến Reba lồm cồm bò quanh tìm chìa khóa. Dolarhyde đứng trong góc phòng quan sát. Hai tai cô ấy đang ong ong vì tiếng súng. Cô ấy không thể nghe ra những tiếng động nhỏ của hắn được".

"Hắn châm lửa, nhưng chưa đưa xăng vào. Hắn có xăng trong phòng. Cô ta ra khỏi nhà an toàn. Nếu Reba mà hoảng loạn quá mức, đâm đầu vào tường hay gì đó, hay chết dí một chỗ, tôi đoán hắn sẽ táng xui cô ấy rồi kéo ra ngoài. Cô ta chắc chắn sẽ không biết được mình đã thoát ra như thế nào đâu.

Nhưng cô ấy phải ra được khỏi nhà hòng khiến cho kế hoạch có tác dụng. Ôi quỷ tha ma bắt, cô y tá kia lại đến rồi."

Graham viết thật nhanh. "Xe thì sao ?"

"Cậu phải thán phục chuyện này thôi," Crawford nói. "Hắn biết mình phải để lại xe thùng ở nhà. Hắn không thể lái hai xe ra ngoài trong khi hắn lại cần xe để đào tẩu.

"Đây hắn làm thế này này: hắn bắt Lang móc xe tải kéo hàng của trạm vào xe hắn. Hắn giết Lang, đóng cửa trạm xăng rồi kéo xe hắn về nhà mình. Đoạn hắn bỏ xe tải kéo hàng ngoài đường đất phía sau nơi mấy cánh đồng sau nhà, quay trở lại xe thùng của mình rồi đi bắt Reba. Khi cô ấy đã ra khỏi nhà an toàn rồi, hắn lôi đồng thuốc nổ ra, chế xăng quanh đám cháy rồi chuồn ra theo ngã hậu. Hắn lái xe tải kéo hàng trở lại trạm xăng, bỏ lại đấy rồi lấy xe riêng của Lang. Không chút sơ hở.

"Việc này làm tôi điên cả đầu cho đến khi bọn tôi nghĩ ra. Tôi nghĩ đúng là như vậy thôi vì hắn có để lại vài dấu vân tay trên thanh càng xe tải kéo hàng.

"Có lẽ chúng ta đã gặp hắn trên đường khi chúng ta chạy lên chỗ nhà hắn - vắng thừa cô, tôi đi đây. Vắng thừa cô."

Graham muốn hỏi một câu nhưng muộn mất rồi.

Molly đến thăm trong lần thăm kéo dài năm phút tiếp theo.

Graham viết "Anh yêu em" trên tập giấy của Crawford.

Cô gật đầu rồi nắm lấy tay anh.

Một phút sau anh lại viết.

"Willy okay ?"

Cô gật.

"Ồ đây ?"

Cô ngược nhìn lên anh từ tập giấy hơi quá nhanh. Cô chụm môi tạo hình nụ hôn rồi chỉ tay về phía y tá đang đi vào.

Anh kéo ngón tay cô.

"Ồ đâu ?" Anh nắn nì, gạch chân đến hai lần.

"Oregon," cô đáp.

Crawford vào lần cuối.

Graham đã viết sẵn trên giấy. "Răng ?"

"Của bà hắn" Crawford đáp. "Bộ răng chúng ta tìm thấy trong nhà là răng của bà hắn. Sở Cảnh sát St. Louis tìm được tay Ned Vogt nào đấy - mẹ của Dolarhyde là mẹ kế của Vogt. Vogt từng thấy bà Dolarhyde khi anh ta còn nhỏ và anh ta không bao giờ quên được hàm răng.

"Đây là chuyện tôi định nói lúc gọi cho cậu lúc cậu chạm trán với Dolarhyde đấy. Lúc ấy viện Smithsonian mới gọi cho tôi. Họ cuối cùng cũng lấy được hàm răng từ chính quyền bang Missouri, chỉ để giám định cho vừa ý thôi. Họ để ý thấy phần trên được làm từ cao su lưu hóa thay vì nhựa acrylic như ngày nay người ta sử dụng. Ba mươi lăm năm nay chẳng ai sản xuất hàm răng giả từ cao su lưu hóa nữa cả.

"Dolarhyde có một bộ răng mới bằng acrylic như thế nhưng được làm cho vừa miệng hắn. Răng mới ở trong xác hắn. Viện Smithsonian xem xét vài tính chất trên đấy - họ báo là những đường rãnh và nếp gấp mặt nước. Hàng Trung Quốc. Bộ hàm cũ là của Thụy Sĩ.

"Hắn còn có một chìa khóa trong mình nữa, cho một tủ cất đồ ở Miami. Một cuốn sách thật to trong ấy. Giống kiểu như nhật ký ấy - kinh khủng khiếp. Tôi sẽ giữ nó cho đến khi nào cậu muốn xem qua.

"Thôi này, tay cự phách, tôi phải quay về Washington. Cuối tuần tôi sẽ quay lại đây, nếu có thể. Cậu sẽ ổn chứ ?"

Graham vẽ một dấu hỏi, nhưng rồi bôi xóa đi mà viết "được".

Y tá vào sau khi Crawford ra về. Cô tiêm chút Demerol vào ống truyền của anh rồi đồng hồ nhòe nhoẹt đi. Anh không thể nhìn theo nổi kim dài.

Anh thắc mắc liệu Demerol có tác dụng với cảm giác của người ta không. Anh có thể giữ chân được Molly một lúc nhờ bản mặt của mình. Ít ra là cho đến khi người ta chữa chạy xong. Đây quả là một

chiều rẻ tiền. Giữ chân cô để làm gì mới được ? Anh đang mê dần đi và anh hy vọng mình sẽ không mơ.

Anh đứng là trôi dạt mê muội giữa ký ức và mơ, nhưng cũng không đến nỗi nào. Anh không mơ thấy Molly bỏ đi, cũng không mơ thấy Dolarhyde. Mà là một ký ức-giấc mơ dài về Shiloh, bị gián đoạn do đèn chiếu sáng vào mặt anh cùng tiếng khô khò rín rít của vòng đo huyết áp... *(Shiloh: chiến trường nơi diễn ra trận Shiloh tại Tây Nam bang Tennessee, một trận đánh ác liệt trong cuộc Nội chiến Mỹ. Nhiều người cho rằng nơi đây bị quỷ ám do có quá nhiều người đã chết tại đây).*

Đây là mùa xuân, không lâu sau khi anh bắn hạ Garrett Jacob Hobbs, khi Graham ghé thăm Shiloh.

Vào một ngày tháng Tư diu diu anh thả bước băng qua đường nhựa đi đến Hồ Đầm Máu. Cỏ non, vẫn còn xanh mơn, mọc thoải xuống sườn đồi đến tận hồ nước. Mặt nước trong vắt đã dâng ngang mép cỏ và cỏ nhìn thấy rõ dưới nước, vẫn mọc xuống, xuống sâu nữa như thể cỏ phủ hết cả đáy hồ.

Graham biết chuyện gì đã xảy ra nơi đây vào tháng Tư năm 1862.

Anh ngồi xuống cỏ, cảm nhận lớp đất ẩm qua làn vải quần.

Một chiếc xe khách du lịch chạy ngang qua và sau khi nó đi khỏi, Graham nhìn thấy một chuyến động phía sau xe đẩy ở trên đường. Chiếc xe đã cán gãy sống lưng một con rắn bắt gà. Nó quằn quại trườn qua chính nó thành hình số 8 ngay giữa mặt đường nhựa, khi thì phô ra phần lưng đen, khi thì phần bụng trắng ớn.

Sự hiện diện diều vợi của Shiloh trùm lên anh lạnh lẽo, mặc cho anh đang vã mồ hôi dưới ánh mặt trời mùa xuân nhẹ nhàng.

Graham đứng dậy khỏi bãi cỏ, phía sau quần âm ẩm. Anh hơi lâng lâng.

Con rắn cuộn vòng mình lại. Anh đứng bên trên, nhặt nó lên từ phần đuôi khô róc lóng mướt, rồi bằng một cử động uyển chuyển anh quật vệt nó như sợi roi.

Não con rắn bắn vèo xuống hồ. Một con cá tráp trời lên đớp lấy.

Anh từng nghĩ Shiloh là nơi bị quỷ ám, vẻ đẹp của nó mang đầy sát khí như những lá cờ.

Giờ đây, đang trôi dạt giữa ký ức và giấc ngủ nhờ thuốc giảm đau, anh thấy Shiloh không mang đầy sát khí; nó chỉ bàng quan không thiên vị. Shiloh xinh đẹp có thể chứng kiến mọi thứ. Vẻ đẹp không dung thứ được của nó đơn giản chỉ tô đậm thêm sự bàng quan của thiên nhiên mà thôi, Cổ máy Xanh ấy. Sự yêu kiều của Shiloh cười nhạo vào nghịch cảnh của chúng ta.

Anh tỉnh lại quan sát chiếc đồng hồ không trí não, nhưng bản thân anh không thể thôi không suy nghĩ được.

Trong Cổ máy Xanh ấy không có lòng tốt; chúng ta tạo ra lòng tốt, chế tác ra nó trong những phần đã phát triển vượt quá bộ não loài bò sát cơ bản của chúng ta.

Chẳng có sự sát nhân. Chúng ta tạo ra sự sát nhân, và nó chỉ có nghĩa lý với chúng ta mà thôi.

Graham biết quá rõ rằng mình chứa đựng mọi yếu tố để tạo ra sự sát nhân; và có lẽ là cả lòng tốt nữa.

Nhưng anh lại hiểu sự sát nhân một cách thấu đáo đến khó chịu.

Anh bắn khoăn rằng phải chăng, trong thân xác vĩ đại của nhân loại, trong bộ óc của những con người đã tạo ra nền văn minh, những thôi thúc tàn ác mà ta kiềm chế trong bản thân cùng nhận thức bản năng đen tối về những thôi thúc ấy vẫn hoạt động như một thứ vi rút được làm yếu đi mà cơ thể trang bị vào để tập kháng lại.

Anh thắc mắc rằng phải chăng những thôi thúc kinh khủng cổ xưa đó là thứ vi rút tạo ra vắc xin.

Phải, anh đã sai về Shiloh. Shiloh không bị quỷ ám - mà là con người kia.

Shiloh đâu buồn quan tâm.

Này tôi đã chú tâm phân biệt đâu là khôn ngoan tri thức, đâu là điên rồ đâu là khờ dại: rồi tôi nhận ra được rằng đây cũng chỉ là công dã tràng.
Sách Giảng Viên 1:17

RỒNG ĐỎ

Chịu trách nhiệm xuất bản

PHẠM TRUNG ĐÌNH

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN THỊ ANH THƯ

Biên tập: Tạ Duy Anh

Biên tập viên Nhã Nam: Thùy Linh

Thiết kế bìa: An An

Trình bày: Hồng Nhung

Sửa bản in: Vũ Minh

NHÀ XUẤT bản Hội nhà văn

65 Nguyễn Du - Hà Nội Tel 04 38222135 - Fax: 04 38222135

E-mail: nxbhoinhavan@yahoo.com.vn

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM

59 Đỗ Quang, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà nội

Điện thoại: 04 35146875 I Fax: 04 35146965

Website: www.nhanam.vn Email: nhanambook@vnn.vn

<http://www.facebook.com/nhanampublishing>

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 38479853 - Fax: 08 38443034

Email: nhanamhcm@hcm.fpt.vn

In 3.000 cuốn, khổ 15x24 cm tại Công ty CP In Viễn Đông. Căn cứ trên số đăng Ký kế hoạch xuất bản: 1818-2014/CXB/129-53/HNV và quyết định xuất bản số 875/QĐ-NXB HNV của Nhà xuất bản Hội Nhà Văn ngày 8.9.2014. In xong và nộp lưu chiểu năm 2014.